VƯƠNG THỊ NHỊ MƯỜI
Sưu tầm và biên soạn

PHONG THỦY
ĐỊA LÝ TẢ AO
bảo ngọc thư

Tập IV

NHÀ XUẤT BẢN MŨI CÀ MAU

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

VƯƠNG THỊ NHỊ MƯỜI

PHONG THỦY
Địa Lý Tả Ao

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

BẢO NGỌC THƯ

TẬP 4

NHÀ XUẤT BẢN MŨI CÀ MAU

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Cổ Tiên, Thánh Hiền
Tiền Triết, tập trung

downloadsachmienphi.com

Bát Quái, Cửu cung kiêm cụ thể
Chư kinh các quyết tổng toàn thư

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Địa lý nghiệm như thần
Cao siêu triết thánh nhân

Ngọc Thư tam quyển hội
Tạo phước vạn niên xuân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LỜI NÓI ĐẦU

Ở nước Việt Nam ta ít ai là không biết tới một câu tục ngữ: " Người ta sống về mồ về mả chứ không ai sống về bát cơm". Câu tục ngữ trên đủ để minh chứng rằng ông cha của chúng ta, từ rất nhiều đời đã tôn sùng và tin tưởng ở khoa Địa lý Phong Thủy một cách rất đặc biệt. Trong lòng người Việt theo đạo Khổng, Mạnh luôn luôn mang nặng hai hoài bão sau đây:

- Phải kiếm sao cho được một kiểu đất tốt để sau khi cha mẹ về già, lúc lâm chung sẽ đặt táng cho cha mẹ, gọi là để báo hiếu.

Phải làm sao cho dòng họ được phồn thịnh, phú quí hơn đời.

Chính vì mang nặng trong lòng hai hoài bão trên, nên ta thấy có nhiều người, nhiều gia đình đã khổ công tìm thầy để đất, có khi phải nuôi thầy cả tháng cả năm trong nhà, chiều chuộng hầu hạ thầy hơn chính cả những kẻ thân yêu nhất trong gia đình, Thầy địa lý vì vậy rất được mọi người vì nể và kính trọn. Tuy nhiên, số thầy hay thì ít mà dở thì quá nhiều, đấy là không kể đến những người chẳng biết gì về địa lý cũng mạo danh thầy để làm tiền thiên hạ. Trong số những người ham chuộng về môn địa lý, có lắm vị còn sang cả bên Tàu để đón các thầy địa lý Tàu về đặt cho nhà mình, vì các vị sẵn có thành kiến là thầy Tàu giỏi hơn thầy Việt Nam. Nhưng thật ra thì thầy Tàu cũng bịp bợm như ai, có điều là các thầy bịp dễ hơn người Việt Nam, vì các thầy là người ngoại quốc lại nói tiếng ngoại quốc.

Xem vậy thì đủ biết khoa địa lý quả đã có một tầm ảnh hưởng quan trọng, sâu xa trong đời sống dân tộc Việt Nam. Không ai còn có thể chối cãi được giá trị thực tế của nó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tôi hồi còn nhỏ đi học, trong những tháng nghỉ hè thường được theo các cụ bên nội cũng như bên ngoại đi coi đất. Đây là những dịp tốt để các cụ ngao du sơn thủy, trước là thăm bà con, bè bạn, sau là có dịp thực tập coi đất để chứng nghiệm những gì các cụ đã học hỏi được ở trong các sách địa lý. Bất cứ kiểu đất to hoặc nhỏ nào, hễ nghe nói kết phát là đều được các cụ tôi tới viếng cho bằng được. Trong những dịp như thế các cụ tôi lại chỉ cho biết những chi tiết về ngôi mộ. Tại sao kết? do những chứng ứng gì mà phát văn hay võ? Đặt có cài gì phản? v.v

Hồi đó vì còn nhỏ tuổi nên tôi chỉ ham vui mà đi theo hầu hạ các cụ, để có dịp được dong chơi đây đó và nhất là được nghe các cụ kể lại những truyền kỳ về môn địa lý, chứ thật ra tôi chưa ý thức được gì về môn địa lý. Phải đợi đến khi lớn lên ra Hà Nội học, tôi mới có dịp tìm hiểu nhiều về môn địa lý phong thủy này. Ở Hà Nội có một thư viện rất lớn đầy đủ những sách vở cổ cũng như kim. Trong những lúc rảnh rỗi tôi thường hay ra đây để đọc sách, tôi ưa thích tìm đọc những sách cổ nên một hôm tìm ra được một cuốn sách nhan đề về Địa lý Tả Ao do Sơn Nhân hiệu đính và bình chú. Sách phát hành vào năm 1919 viết bằng Hán tự và chữ Nôm. Sách được phiên dịch toàn bộ ra Việt ngữ do Nhật Nam Thư Quán Hà Nội xuất bản năm 1932. Cuốn sách này đã làm cho tôi say mê không ít, mặc dù có nhiều chỗ quá khó làm cho tôi không thể hiểu nổi, phần vì tôi ít hiểu biết về Hán tự cũng như căn bản về khoa địa lý còn quá ấu trĩ. Tới ngày di cư vào Nam vì thời cuộc tôi phải lưu lạc một thời gian ở miền Trung Việt. Trong thời gian này, tôi mua được bộ sách địa lý cổ việt bằng Hán tự do một gia đình nông dân nghèo bán cho. Theo lời kể lại thì sách này do một người Tàu mang sang Việt Nam từ đời vua Tự Đức, không may thọ bệnh chết tại Việt Nam

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

và để lại toàn bộ sách cho gia đình ông. Biết là sách quý song vì không biết Hán tự nên đành phải đợi đến khi về Sài Gòn, gia đình đã yên ấm, tôi mới bắt đầu học chữ Hán và phải khổ công suốt mấy năm trời mới nghiên cứu được sách. Khi đã xem được rồi tôi mới thấy khoa địa lý thật là huyền diệu. Một chân trời mới như được mở rộng ra, tôi sung sướng vô cùng. Tuy nhiên sách chỉ nói về sơn pháp tức là xem đất ở miền núi chứ không có đoạn nào nói về phép xem đất ở miền Bình Dương. Hơn nữa sách không sắp đặt thành hệ thống nên rất khó cho việc tra cứu. Ôi! Bể học thật là mênh mang làm sao mà đi cho tới bờ tới bến được? Một lần nữa tôi lại phải tìm đọc đến các lợi sách Tầu như các bộ: Địa lý hợp bích, Địa lý chính tông, Thiên cơ hội nguyên, Hám Long Kinh, Nghi long kinh, Ngọc Tuỷ chân kinh chính bản, Huyền long kinh v.v..Càng đi sâu vào môn học này tôi càng cảm thấy mình ngu dốt và càng thận trọng hơn vì môn học này không phải tầm thường, nếu không có tâm cơ và lực mục thì khó có thể đạt tới đích được.

Cụ tả ao có rất nhiều sách địa lý rất quí báu, suốt 30 năm trời cụ đã khổ công sưu tập tất cả các sách về địa lý của Trung hoa, rồi cộng thêm với những kinh nghiệm sống khi đi làm đất và phúc các ngôi cổ mộ, cụ đã biên soạn được một bộ sách địa lý hoàn toàn bằng tiếng Việt Nam, gồm ba cuốn dày cả ngàn trang. Đó là các bộ: Tầm Long điểm huyệt và lập hướng.

Có được cụ trực tiếp truyền thụ và được đọc các tài liệu quí báu về địa lý này của cụ, chúng ta mới thấy được cái công trình sưu khảo của cụ, không phải là câu chuyện của một sớm một chiều, quan trọng nhất là những chỗ dụng tâm to lớn của cụ đã làm cho chúng tôi càng thêm kính mến cụ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

1. Cụ đã cố gắng đem hết tâm lực của cả một đời người để tập đại thành cả một khoa cổ học của người Trung Hoa (vẫn được coi là bí truyền), Việt Hoá nó để danh cho người Việt Nam dùng.

2. Song song với việc soạn sách còn mở các khoá học về địa lý để truyền thụ cho môn sinh tất cả những bí quyết về địa đạo, với dụng ý nhờ các môn sinh tiếp nối cái ý chí của cụ, là làm sao, qua sự ứng dụng của môn địa lý, sẽ tạo dựng được một nước Việt Nam hùng mạnh với những nhân tài lỗi lạc có thể làm rạng rỡ núi sông sau này.

Cao quí thay cho tấm lòng cao cả của cụ và còn gì đáng phục cho bằng! Nay tôi mạo muội viết để giới thiệu cùng độc giả bốn phương sách Địa lý Phong Thủy "Bảo Ngọc Thư" VƯƠNG LẬP HOA *tới tay quí vị nó sẽ giúp quí vị được một số kiến thức xác thực về khoa địa lý. Nếu quí vị có đạo tâm và có lòng thành thì sau khi đọc sách này quí vị có thể làm đất cho gia đình một cách không mấy khó khăn, và xã hội cũng mất dần đi những hạng manh sư, manh sĩ.*

downloadsachmienphi.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phần I

ĐIỂM HUYỆT BỘ

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

SUY LUẬN

Về phần Điểm Huyệt có lẽ khó hơn việc Tầm Long, nên có câu: "Tầm long bất dị: điểm huyệt vưu nan!" (Nghĩa là: Tìm mạch chẳng dễ; điểm huyệt càng khó!) Và câu: "Thiên lý lai long, kết huyệt bất quá chỉ dong nhất tịch" (Nghĩa là: Mạch đi dài ngàn dặm, đến chỗ kết huyệt chẳng qua chỉ giải lọt chiếc chiếu thôi!)

Xét mấy câu như vậy, thì đủ biết rằng Điểm Huyệt khó hơn Tầm Long. Bởi vì, cốt ở cái huyệt, mà điểm sai, không phải chỗ khí mạch chung tụ kết huyệt, thì hết thảy những sơn, thủy, cục, thế, tinh thần kiểu quý, cách hay ở gần hay xa chầu ứng chung quanh, đều sai lệch phương vị, thì thật là vô vọng, uổng phí công phu lội suối, trèo non, khó nhọc để tìm đất! Vậy có câu: "Tọa hạ nhược vô chân khí mạch, nhãn tiền hưu vấn kỷ trùng sơn!" (Nghĩa là: Ở dưới chỗ ngồi, tức là chỗ huyệt mộ, nếu không phải là thực khí mạch, thì đừng hỏi đến mấy lần núi non ở trước mắt nữa!)

Sách Điểm Huyệt có bài thơ:

Nhất cá sơn trung hạ thập phần,
Nhất phần phú quý, cửu phần bần!
Cộng đường, cộng án, cộng sơn, thủy,
Diệu tại huyệt trường, nhận đắc chân.

DỊCH NGHĨA:

Mười mộ trong một khoảng đồi,
Một ngôi kết phát, chín ngôi hao mòn!
Cùng chung đường, án, nước, non,
Khác vì trúng huyệt, chau, con sang giàu.

Được những câu văn, bài phú của các Tiên hiền, Tiền

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

triết dạy trong sách như vậy, nên các nhà hậu học suy xét và học hỏi, thụ truyền tinh tế, do đó đã điểm được nhiều huyệt đúng, với Tạo hóa an bài, hoặc còn cải tạo những cái bất túc và khai phá, trừ khử những cái hung sát hữu dư, để được hoàn hảo hơn. Nên có câu ca: "Bất túc chỉ thì ta đắp thêm, hữu dư trước khử, mới nên danh thầy!"

Nay các độc giả cũng nên cẩn thận, khi tìm thấy huyệt tinh rồi, tuy đã có xảo tâm lực mục, nhưng chớ nên vội vàng, phải xem đi, xem lại, đứng bên tả ngắm bên hữu, qua phía sau, nhìn phía trước, kiểm điểm từng thước, từng tấc, rồi thu rút lại từng phân của vị trí long lai, tinh thần chứng ứng, mà điểm huyệt, thì mới không còn nghi hoặc. Thánh hiền cũng dạy, phải thập vãng, cửu lai, rồi mới nhất định hạ táng, chớ nên cậy tài năng mà hồ đồ thì hay bị sơ sót.

Kể ra thì là khó, nhưng xét lại, cũng chẳng phải là khó. Nếu bảo là khó, tại sao vẫn có nhiều người biết làm được? Vậy khó là tại mình ngại khó, không chịu khó học hỏi thôi; hoặc ở trình độ kiến thức của từng cá nhân mà cho là khó, chứ đâu phải tuyệt đối khó! Độc giả muốn trở thành một tướng địa gia, thì cứ xem kỹ, ghi nhớ lấy những phương pháp đã quyết định của Thánh hiền lưu truyền ở nhiều bộ địa lý kinh, mà tôi đã đọc qua và chọn lựa những cái cần thiết, đích xác, sưu tập tổng quát lại, để soạn lục ra bộ địa lý Chân Truyền này, là đủ công thức, điệu pháp tinh vi để xu cát, tị hung, hoàn toàn về địa đạo rồi, chứ không cần phải tìm xem những sách nào khác nữa, để cho rối trí, hoang mang. Vì những cái chính yếu của địa lý cũng chỉ có thế thôi, mà các nhà viết sách về sau mỗi đời, mỗi người một ý, kéo dài mãi ra, thật là trần kỳ man lục, vẽ rắn thêm chân, nặn rồng đắp vảy! để cho có vẻ khác người một chút, đó là những hạng hiếu danh, cầu lợi nên những

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nhà địa lý chính tông đã phải than phiền về những hạng hủ nho, manh sĩ này!

Vì sách của các Cổ tiên, Tiền triết tóm lại có một bộ, đại ước độ mấy trăm trang, mà dần dần sản xuất ra hàng mấy trăm bộ, mỗi bộ kể có mấy ngàn trang, mà cốt yếu vẫn có thể, bởi họ cứ bày vẽ thêm dài dòng ra, nhai đi, nhai lại mãi, hàng mấy chục lần quanh quẩn vẫn không ngoài câu cốt cách, cùng một ý nghĩa.

Những bậc thứ giả đã bảo: "Dĩ tâm định như, vật dĩ thư định tâm!" (Nghĩa là: Lấy tâm trí mà xét định sách viết đúng hay sai, chứ đừng vội tin sách mà bắt mình phải mê tín cái mù quáng của họ!)

Vì có nhiều loại kinh sách: Loại sách của các vị Cổ tiên, loại sách của những nhà Tiền triết, loại sách của những bậc chân nho, loại sách của những vị minh sư, loại sách của những bọn manh sư, rong sĩ, man nhân, dã tục v.v... Vì tôi cũng đã được đọc qua mấy bộ sách hay quý, chân thực và những bộ sách giả nhiều, thực ít không thể tin cả được. Nhưng tôi thấy nhiều người có nho học, mà cứ thấy sách Hán văn là tin rồi! Không biết suy xét, nghi hoặc gì nữa, đáng buồn cho họ, có học mà không trí thức, nên bị mê hoặc nhiều.

Tôi dám quả quyết rằng: các học giả hiện tại và tương lai khác hơn những nho sĩ cổ nhân, tuy không học Hán tự nhưng có Âu văn, hoặc nhiều ngoại ngữ, hẳn đã tham kim khảo cổ, những khoa học tân tiến, nên đã mở mang, sáng suốt, cao xa. Dầu có những hạng khôn ngoan quỷ kế, đến mưu não đi nữa, cũng không lừa dối nổi. Mong các độc giả cứ nghiên cứu kỹ, bộ sách mới soạn này, rồi đến các cựu phần (mộ cũ) do những danh sư tiền đại tạo táng, đã kết phát, con cháu đông đúc đã kế tiếp hưởng, phúc vinh hoa xưa nay, để xem xét sơn, thủy, địa hình, địa vật. Tạo hóa an

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

bài ra sao? Các ngài điểm huyệt, lập hướng như thế nào? Đó là sự học mục kiến thực hành, chóng hay hơn hết. Rồi đem so sánh với những bản đồ giả họa ở trong sách, mà suy lượng, đại khái tương tự đôi chút thôi, chứ không cái đất nào, giống hệt cái nào cả, chỉ kinh qua mấy ngôi mộ cũ mà tế nhận là hiểu biết, tìm ra đất mới ngay, nếu có nhân lực.

Hoặc muốn dễ hiểu mau hơn và chắc chắn không nghi ngại, thì tìm thầy, kiếm bạn đã hiểu biết về khoa địa lý, cùng đi đến để chỉ dẫn cho một lượt thì rõ, rồi tự suy ra thế là thành công kết quả một cách dễ dàng.

Chính tôi cũng tự học sách, rồi một mình đến những cổ mộ danh địa, xem các Tiền thế, Tiên sư đã thực hành rồi, mà học trước thôi. Xin thề rằng: không học ai chỉ dẫn cả, mà tôi cũng biết làm; tôi đã trần tình ở bài Tự Tố trong quyển đầu, để độc giả rõ và suy xét mà linh động thêm, có thể còn hơn xưa không chừng!

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

PHƯƠNG PHÁP ĐIỂM HUYỆT

Về phương pháp Điểm Huyệt, thì ở miền Sơn cốc và miền Bình dương cũng cùng một pháp lý, chỉ có khác, là ở cái long sơn ở miền Sơn cốc thì đột khởi cao, tinh thể phần nhiều đứng cao. Ở miền Bình nguyên và Bình dương thì long mạch đột khởi thấp, tinh thể phần nhiều là nằm thấp, dài, nên điểm huyệt cũng có khác nhau đôi chút là:

Ở Sơn cốc thì phải tìm chỗ thấp hơn, chung quanh phải có sơn bao vây cao hơn, để che huyệt sơn, khỏi bị gió lùa, thì khí tán không kết! Vậy có câu: "Sơn cốc tầm oa xứ", "Sơn cốc yếu tàng phong" là nghĩa đó.

Ở Bình dương thì phải điểm ở chỗ cao hơn, chung quanh cần phải thấp hơn, để huyệt được phong quanh,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

không bị bí bức, không ngại gió thổi, chỉ cần nhất là có nước tụ bao vây, thì khí mạch mới đình tụ kết huyệt. Vậy có câu: "Bình dương tựu đột diện", "Bình dương tu dụng thủy" "Bình dương bất luận phong" là nghĩa đó.

Vậy những cái gì tương đồng, cái gì dị biệt, sẽ kể riêng về từng mục, tuần tự ở sau.

MỤC I

THỂ THỨC TƯƠNG ĐỒNG

Trước khi điểm huyệt, phải hiểu thế và cục, nó khai cục ở chỗ nào; bế cục ở chỗ nào; nhận kỹ xem nơi đó có phải là huyệt tinh không đã, rồi sẽ xem mạch nhập thủ chỗ nào; đường cục hội hợp ở chỗ nào; có tiền án hay không; có hậu chẩm hay không. Xem long hổ, sơn sa triều bão, tả, hữu tinh thần chứng ứng ở xung quanh huyệt tinh làm bằng cớ, tức là nội cục, lấy La kinh làm thầy chỉ phương, để đối chiếu, xê dịch mà xu cát, tị hung, cho hợp với long gia ngũ hành, thì mới quyết định là đúng huyệt.

Thí dụ: Như tới một tòa dinh thự, đình đài, hoặc nơi công sở, khán đài, hội trường nào, thì trước hết phải nhìn bao quát tất cả, xem nơi ấy trang trí thế nào thì mới nhận được địa vị chính tôn, ghế chủ tọa v.v... Đại khái điểm huyệt cũng như vậy.

Điểm huyệt có ba (3) phép chính:

1/ Tiếp mạch

2/ Thừa khí

3/ Khí mạch kiêm thu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Hoặc hỏi: Thế nào là Tiếp mạch? Thế nào là Thừa khí? Thế nào là Khí mạch kiêm thu?

- Điểm huyệt liền ngay ở chỗ mạch dẫn đến huyệt trường, tức là chỗ long sơn đang đi cao phục xuống thấp, mà điểm ngay liền ở chỗ cao, là Tiếp mạch.

- Điểm ở chỗ thấp, dưới chỗ long sơn dứng lại, mà dưới còn thè lè dư ra, thì gọi là điểm Thừa khí.

- Điểm ở chỗ thấp, là giữa khoảng cao, thấp nối liền nhau, tức là gồm được cả mạch lẫn khí, thì gọi là Khí mạch kiêm thu.

Thế nào gọi là Mạch? Thế nào gọi là Khí?

- Chỗ chính long tích, tức là chỗ sống đất gồ lên cao hơn hai bên, gọi là Mạch.

- Ở hai bên thấp hơn, liền chân sơn long thè ra gọi là Khí.

Câu chữ: "Chính tích vi mạch, lưỡng biên vi khí"; ví như thân thể người, thì xương tủy là mạch, thịt da là Khí.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÌNH THỂ KẾT HUYỆT

Kết huyệt có bốn (4) cái thể chính:

1) Oa

2) Kiềm

3) Nhũ

4) Đột

Thế nào gọi là Oa? Kiềm? Nhũ? Đột?

- Chỗ đất dương bình, tự nhiên có một chỗ lõm xuống như chôn, đáy cái nồi, nên gọi là Oa.

- Chỗ đất đương bằng phẳng, có một chỗ mở tách khe, phân ra như hình hai gọng kim, thì gọi là Kiềm.

- Chỗ huyệt sơn tự nhiên rủ xuống, hoặc thò ra nảy nở như cái vú đàn bà, thì gọi là Nhũ.

- Đương bình tĩnh, tự nhiên thấy khởi vựng như cái nấm tròn, hoặc vuông, hình chữ nhật, hoặc dài v.v... dột khởi cao hơn, thì gọi là Đột.

Ngoài bốn hình thể này, còn có nhiều biến thể khác, tuy không đúng rõ hoàn toàn, chung đại khái cũng thuộc về bốn loại này.

Thường ở trong khỏang Oa, Kiềm lớn, rộng, lại có đột nhỏ nữa; hoặc ở trong khỏang đột, lại có khai Oa, Kiềm, Nhũ nhỏ hơn nữa không chừng, nếu có thì thật là quý, đích là chân khí mạch, kết tác huyệt rồi đó.

Trong sách điểm huyệt có câu: "Oa trung tựu đột, đột trung tựu oa. Tĩnh trung tầm động, động trung cầu tĩnh, chính là nghĩa thế.

Thế nào là động? Thế nào là Tĩnh?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Chữ Động, Tĩnh ở địa lý, thì khác với cái nghĩa Động, Tĩnh thường dùng ở ngoài. Vì bảo là Động, nhưng vẫn nằm yên không cử động. Tĩnh là bằng phẳng một thể, tức là bình tĩnh.

Tỷ dụ: Mặt đất bằng phẳng, tức là bình địa, gọi là Tĩnh.

Đương bình tĩnh, có chỗ đột cao lên, hoặc lõm xuống, hoặc tự khai kẽ ra, hay thè lè nhú ra v.v... gọi là Động, tức như Oa, Kiềm, Nhũ, Đột vừa kể ở trên.

Hoặc chỉ vì động (động nhỏ) là chỉ cao, thấp hơn nhau một, hai tấc cũng là Động. Vậy có câu: Động giả: "Như thủy trung ngư" (Nghĩa là: cái Động ấy, như có con cá ở trong vũng nước. Ý là: mặt nước phẳng lặng mà thấy có xoáy lõm xuống, hoặc có vằn sóng nhỏ gợn lên, tức là có con cá cử động ve vẫy lượn đi ở dưới nước đó, gọi là động). Tức là đến chỗ Động ấy mà điểm huyệt, gọi là "Động trung thủ huyệt", "Tĩnh trung cầu động" vẫn một ý nghĩa.

Hoặc thấy nhiều chỗ động, tức là hoạt động, mà ở nơi ấy thấy có một chỗ bình tĩnh, thì huyệt thường kết ở chỗ bình tĩnh đó. Chữ gọi là "Động trung cầu tĩnh", "Tĩnh trung thủ huyệt" vẫn một ý nghĩa.

Long mạch đi cao, đến chỗ kết huyệt phục thấp xuống, thì huyệt ở chỗ thấp, gọi là "Cấp lai hoãn thụ, cao lai đê kết" hay là "Âm lai dương thụ" cũng vẫn một ý nghĩa. Tùy chỗ cao nhiều, cao ít mà xê dịch xa, gần, đó là điểm *thừa khí*.

Long sơn đi thấp, đến nơi kết huyệt khởi cao hơn lên, thì huyệt kết ở chỗ cao, gọi là "Hoãn lai cấp thụ, đê lai cao kết" hay gọi: "Dương lai âm thụ" cũng một ý nghĩa. Như vậy gọi là điểm *tiếp mạch*.

Nếu long sơn đi không cao lắm, mà đến chỗ nhập thủ, kết huyệt cũng không thấp mấy, tức là "Bất cấp, bất hoãn",

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

thì huyệt kết ở chỗ cao, thấp giáp nhau ấy, gọi là *khí mạch kiêm thu.*

Câu chữ: "Cấp tắc thừa chi", tức là điểm thừa khí. "Hoãn Tắc tiếp chi", tức là điểm tiếp mạch.

Nghĩa là cao quá, nên khí mạch cấp bách, thì phải lui ra, đừng để gần giáp mạch, xung ngay xuống đầu quan tài, thì đấu sát. Thấp thì khí mạch khoan thư, điểm gần lại, đừng để thoát mạch hoặc thoát khí, thì không đúng chỗ tụ chung và không kết. Phải cẩn thận nhớ lấy ba phép chính này, bất cứ ở nơi nào, hành tinh gì cũng không thể ngoài được.

Kết huyệt ở tinh thể gì, thì gọi tinh ấy là thụ huyệt, như kết huyệt ở kim tinh, là kim tinh thụ huyệt, kết huyệt ở mộc tinh, thì gọi là mộc tinh thụ huyệt v.v...

Có năm (5) tinh thể chính: Kim tinh, Mộc tinh, Thủy tinh, Thổ tinh, Hỏa tinh. Mỗi tinh thể chính, còn có nhiều tinh thể biến nữa hoặc cát, hoặc hung; những tinh biến ấy thuộc về hành gì, thì gọi là biến thể của hành ấy (Xem lại ở bản đồ).

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HUYỆT TINH

Tinh là căn bản (gốc rễ) của huyệt. Đất nào mà không vựng khởi thành tinh, thì không kết huyệt.

Thành tinh là nói: tinh khởi đính (nhô chỏm) và khai diện (mở mặt). Tinh không khai diện, thì đoán là không kết huyệt. Tủ nộn là nói: bác hoán thuần thủy, sơn thể mà thô lão, thì không kết huyệt: cũng như cái thân cây già cứng, thì phải sinh ra cái cành non, mới nảy nụ khai hoa, kết quả, cái tinh kết huyệt cũng vậy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Những cái tinh kết huyệt, có bốn thể dạng:

1. Tôn đặc
2. Tủ nộn
3. Phì hậu
4. Đoan xảo.

Những cái tinh không kết huyệt, thì có đến hai mươi (20) cái thể dạng:

1. Phá não
2. Trắc đính
3. Bằng diện
4. Súc dầu
5. Đột hung
6. Phúc trướng

KẾT HUYỆT TINH ĐỒ

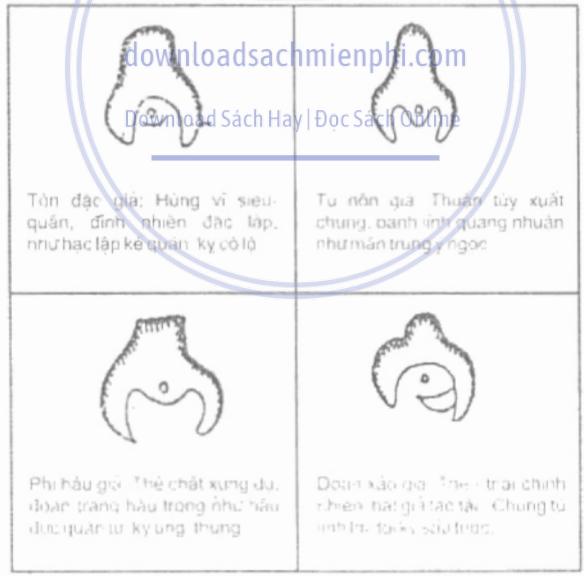

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

7. Tiêm chủy 8. Không đỗ 9. Phỉ phát.
10. Lậu tai 11. Thũng cước 12. Tán chỉ
13. Kình quyền 14. Thân túc 15. Bài hiếp
16. Quang Bối 17. Trường cảnh 18. Thổ hạng
19. Thi trường 20. Tiền nịch.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Những cái thể dạng này đều là hung ác, tất vô dong kết, tức không kết huyệt (Xem họa đồ ở trên).

HUYỆT PHÁP

Huyệt có cái lý nhất định và cũng có cái phép nhất định. Sơn vốn là tĩnh, nên thế cần phải tìm chỗ động và vốn là âm, nên huyệt phải tìm chỗ là dương. Vậy xét mọi hình dung, bên ngoài tựa như cái hoa nở, hoặc như con ốc hé mép, bên trong tựa như cái quả, hay hột trứng chim, thì huyệt nào cũng thế, chỉ khác nhau là cái tinh thể thôi. Ví như loại cây, hễ cây khác giống, thì hoa quả cũng khác hình, khác chất vị. Vậy tìm huyệt, trước hết phải xem cái tinh thể ấy thuộc về loại hành gì. Muốn biết rõ và mau lẹ, thì lên ngay đỉnh chóm cái tinh phong nhập thủ (mạch vào huyệt) ấy, xem cái lai thế nó ở phương nào, đường cục nó tụ ở nơi nào, mạch xuống nó đình chỉ ở chỗ nào, tinh thể ấy thuộc về hành gì, kết tác huyệt tình ra sao. Tất nhiên phải cần nó khởi đỉnh khai diện, chân tay phải thu hướng vào, mới là đích thực. Lại phải biết rõ mạch nào sinh, mạch nào tử (hoạt động tú nộn là sinh, trực cấp thô ngạnh là tử). Cái nào là chính mạch, cái nào là hộ sa (cái bình diện là chính mạch, cái gồ sống lưng và lệch nghiêng là hộ sa). Mạch thì lấy cái gồ sống lưng lên là âm, cái không gồ là dương. Những cái thể dạng như: Nhũ, đột, tiết nha, lê bích, qua mâu v.v... hễ cao nhô lên là thuộc âm, thì huyệt phải đặt ở chỗ thuộc dương, như là ở góc, ở mép, ở miệng, môi: tức là chỗ thấp hơn. Những cái thể dạng như; Oa, Kiềm, ngưỡng chưởng (ngửa bàn tay), yến sào (tổ én), kê sào (ổ gà), phô chiên (cái mền giải rộng), động lãng (sóng nước động), v.v... tức là chỗ lõm hũm xuống, là thuộc dương, thì huyệt phải đặt ở chỗ huyệt âm: như là: Châu, bào,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

huyền đột v.v... tức là chỗ cao hơn, đó là "âm lai dương thụ, dương lai âm thụ", nhất định chi pháp; dương thụ cố nhiên là phải khai diện, mà âm thụ cũng cần phải diện, nếu đột vừa ít thôi, mà không khai diện, thì là hư giả.

Những cái tình thần kết tác, mà thấy khai diện ngay ngắn thì lấy chỗ giữa, nghiêng lệch thì lấy ở góc. Hoành lạc thì tựu thế, thiềm lạc thì ỷ mạch, bình diện thì táng đính, đột diện thì niêm thần (môi), vòng câu thì lấy thế hồi nghịch, gãy khúc thì lấy khúc cổ ngắn và mềm dẻo khéo hơn. Khỏang mạch rộng lớn thì bị khí tản, phải tìm đến chỗ động, hoặc chỗ có hình như khung đàn, mắt nhỏ; mạch lớn mà hùng dũng thì bị khí cấp bách, nên thiềm kỳ sát (tránh chỗ sát); mạch đi uốn éo dài quá thì bị khí trì hoãn, nên thấu vào chỗ cấp; mạch ngắn hẹp quá thì suy nhược, đương thừa kỳ thịnh; mạch loạn tạp thì bị vô tông, nên chọn chỗ đặc biệt hơn; mạch lãn thản quá thì bị không thu khí, đương đoạt kỳ tổng (chỗ tóm thắt lại). Thượng, hạ câu tiêm (trên dưới đều nhọn) thì không phải mạch; thượng, hạ tề thoát (đều rộng) thì vô khí. Mạch lãng huyền thì không nên thiên thẹo; mạch phân qua mâu thì cần phải đầu đại; Oa mà não bạc thì bị thủy tào (hẹp như cái mánh nước); Nhũ mà quang đột thì bị âm sát; mạch như thoa kiếm thì đầu nên viên tĩnh; hình ngưỡng chưởng ở sau, thì nên thừa kim (kim hình tròn); hình như yếu sào (tổ én, thì lấy chỗ nông và bình; hình như sơ xỉ (răng lược) thì khéo dùng, ở chỗ tiết pha (như đột và liền dính với nhau); như bình địa thì rất cần phải khai Oa, bình diền cũng cần phải khai khẩu.

Hình tượng tuy muôn ngàn cái khác nhau, nhưng cái bí thuật thì không cái nào khác được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HUYỆT PHÁP NHỊ THẬP BÁT HÌNH ĐỒ

Âm lai dương thụ	Dương lai âm thụ	Chính diện thủ trung	Phản diện thủ giác	Hoành lan tựu thế
Thiểm lạc ỷ mạch	Bình diện tảng đỉnh	Đột diện liêm thân	Câu thủ hồi nghịch	Khúc thủ khoát động
Biến đại lâm huyền	Thô hùng thiểm sắt	Khí hoàn thấu mạch	Khí vi thừa hành	Kim tu, thừa thủy
Ngưỡng chưởng thừa kim	Loạn tạp thủ đắc	Lân thám đoạt tổng	Câu hầu phi mạch	Tổ khoát vô khí
Huyền lăng bát phân	Qua màu đầu đại	Oa trạch thủy tao	Nhũ đột âm sát	Yến sa bình thiên
	Sơ xỉ tiết pha	Biển địa khai oa	Bình điền khai khẩu	

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LONG HỔ BIẾN CÁCH HÌNH ĐỒ

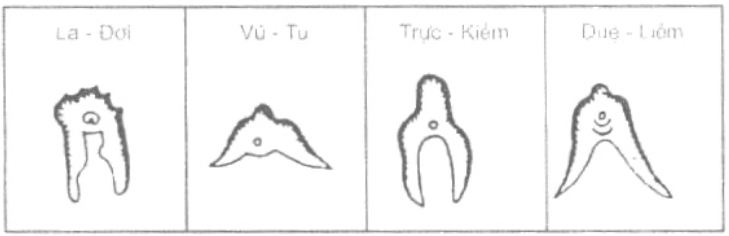

Xem bản đồ hình trên, mà suy xét tế nhận.

NGŨ TINH HUYỆT TRƯỜNG

Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ là Ngũ tinh. Huyệt trường ở tinh nào, thì gọi tinh ấy thụ huyệt.

KIM TINH THỤ HUYỆT

Kim tinh thì kỵ Hỏa long và Mộc long nhập thủ. Hỏa long nhập thì Kim tinh bị diệt, Mộc long nhập. Mộc long bị tử! Vì hỏa khắc kim, kim khắc mộc. Câu chữ: "Kim thừa hỏa vị", "Mộc nhập kim hương" giai bị khắc sát! chính là nghĩa đó.

Điểm huyệt ở Kim tinh thì cần phải tìm chỗ khai oa, khai kiềm, hoặc sinh thủy; vì oa, kiềm thuộc thủy, tức là mẫu sinl. tử (kim sinh thủy), hoặc đới thổ là tử y mẫu (thổ sinh kim), thì tốt.

Nếu thùy nhũ dài, là thuộc mộc, là hạ khắc thượng (kim khắc mộc) là bị sát thì hỏng. Lấy một Kim tinh làm thí dụ kinh nghiệm mà suy ra 4 tỉnh khác cũng lý ấy cả.

Nếu nhận xét, đích là kim tinh thụ huyệt, là chân long có khai diện, hoặc khai thủ, mà không thấy có oa, kiềm thì tự mình phải khai phá ra làm cái oa nhỏ ở chỗ nhất định điểm huyệt ấy, mà đặt quan thì mới được. Đó là theo phép

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

táng của các nha triền triết dã dạy trong kinh sách rõ ràng. Chữ: "Thiên tạo, địa thiết, nhân thành chi", chính là ý ấy. Xưa nay đã kinh nghiệm phát phúc rất nhiều, không còn nghi hoặc nữa.

MỘC TINH THỤ HUYỆT

Mộc tinh thì kỵ Kim long và Thổ long nhập thủ, cũng lý khí như Kim tinh đã kể trên.

Mộc tinh thì quý nhất là Thủy long nhập thủ, vậy sách có câu: "Tý long, mộc tinh thụ huyệt, bạch ốc xuất Công Khanh", chính là lý "thủy năng dưỡng mộc", Thánh hiền dạy không sai.

Điểm huyệt ở Mộc tinh thì phải tìm chỗ Nhũ, đột hoặc tiết, bào (cái đốt vấu, mầm mống), nếu không thấy có thì điểm ở gốc (mộc căn), hoặc ở bìa vỏ (mộc bì), hoặc ở ngoài gần bóng cây (mộc ảnh) v.v... Tùy chỗ mạch lai, khai diện, dường, án, thủy tụ, triều, tả, hữu chứng ứng.

Xưa thường nói: Huyệt ở trên Mộc tinh đứng cao là thiên huyệt; ở Mộc tinh ngồi là nhân huyệt; ở Mộc tinh nằm là địa huyệt, nhưng cái ấy cũng không cứ thế. Điểm huyệt thì chỉ xem cái bầu oa, nó ở chỗ nào thôi, nếu không thấy kết tác ở dưới, mà chỉ khai oa ở đỉnh đầu, thấy thật rõ ràng, bốn phía có sơn cao ủng hộ vào giữa thì sẽ làm thiên huyệt; nếu tựa như oa, thì không phải oa, chỉ thấy hóa khí chút xíu, đấy gọi là: "Hài nhi đầu, hóa sinh não" (đầu trẻ còn non ở trong thai, hóa sinh óc), là khí ở đỉnh núi kết huyệt, chứ không phải huyệt trường ở đấy.

Còn như huyệt tổ én (yến nào) hoặc ở khoảng mặt, hoặc ở khoảng giữa lưng chừng núi, có bầu oa, leo lên hẳn cũng khó, nhưng xem thấy oa tàng an ổn, như nhà ở chỗ kín đáo, không lộ ra như cái núi cao đồ sộ thì mới được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Còn có cái huyệt gọi là "Liễu nhãn khuy xuân" (mắt cây liễu dòm xuân), hình như cây đương thời xuân, có mầm nhú ở trong, sắp thò ra ngoài vỏ, làm cái mắt nhỏ, tác huyet ở cái hình nhú ra ấy, tất nhiên phải hướng về phía đông nam để đón khí xuân ấm mát, xem có thấy thế mới là sinh ý, thì mới phải là tác huyệt, nếu không thì là hư giả, rất sợ, nhầm táng thì bị tuyệt diệt!

Cũng có cái huyệt thùy nhũ, hoặc có bầu oa, như tổ én lưng chừng núi, gọi là "Quải đăng chi huyệt" (như cái đèn treo).

Những Mộc tinh đứng cao như núi, từ đỉnh ngọn đến khoảng ngực, bụng, không nên làm huyệt đột, nhũ, vì lộ phong (gió thổi), khí tán, không thể kết thành huyệt được.

Những cái gọi là: Thiên căn, Nguyệt khuất, Phục linh đều là ảnh huyệt (huyệt ở bóng), là huyệt buông xuống ngoài chân núi, tức là táng ở bóng cây. (Căn, khuất là đã hết chỗ chân núi, mà ở trên bãi bình địa lộ ra hình nhũ, đột; Phục linh là chui trong đất đâm thò ra, vậy rất là tinh diệu, quý lắm! Đó là sự bí tàng của Tạo hóa).

Trên có hình Nữ la (cây dây leo! Nữ la), dưới có Phục linh (củ Phục linh) là hình thoát mà khí thông, càng là loại kỳ tông (dấu tích lạ).

Mộc tinh đứng không sinh cành cội, cành cội phần nhiều ở Mộc tinh nằm thấp, ở miền bình dương thường hay có nhiều.

Nếu là mộc khúc, thì điểm ở khúc cổ ngắn hoặc tú nộn hơn.

Mộc tinh dài thẳng, thì không nên điểm ở đầu, vì đầu sát. Câu chữ: "Mộc tinh trường trực; mạc khả đương đầu" là ý nghĩa đó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THỦY TINH THỤ HUYỆT

Thủy tinh thì kỵ Thổ long và Hỏa long nhập thủ, cũng như các tinh trên.

Thủy tinh thì hình thể nhu nhược, huyệt thường y mẫu (dựa vào mẹ) hoặc y tử (dựa vào con).

Điểm huyệt ở thủy tinh thì tìm chỗ đầu tròn như đới kim, tức là "ai kim thủ khí" là "y mẫu".

Nếu đầu đãng nhuyễn (rộng tản, mỏng yếu) thì tìm đến chỗ thủy bào (chỗ gợn đột nhỏ), tức là "y tử". Nếu khai oa, kiềm, thì phải điểm vào chỗ khoảng cầu thiềm, là thấu cầu, hoặc thấu thiềm, (xem chỗ giải thích về cầu thiềm).

Thủy thịnh thì hình thế rộng lớn, thường hay xuất nhũ, thì điểm ở chỗ nhũ, hoặc thè ra như lưỡi trai, lưỡi ốc là thủy lưu kim, thì điểm vào chỗ khai, hoặc chỗ động ấy.

Nhũ thuộc mộc, thủy sinh mộc, là "mẫy y tử".

Kim sinh thủy, tức là "tử y mẫu".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HỎA TINH THỤ HUYỆT

Hỏa tinh thì kỵ Thủy long và Kim long nhập thủ, cũng như lý khí kể ở Kim tinh trên.

Hỏa tinh ít khi tác huyệt.

Hỏa tinh dài nhọn thì dữ lắm ! không thể làm huyệt được, vì mọi thứ vào lửa đều bị thiêu thành tro tàn! không nên tìm huyệt ở Hỏa tinh. Nếu thấy chỗ sơn thủy hữu tình, chân long quý cách, mà huyệt kết ở Hỏa tinh, thì chỉ có một cách là: điểm ở gốc Hỏa tinh, gọi là "Tiền hỏa cách", là đầu nhọn đâm ra ngoài, hoặc bên tả hay bên hữu và đằng sau, hướng mộ không trông thấy đầu nhọn mới được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Ở giữa vùng núi cao, cũng có cách gọi là Phi phượng, (chim phượng bay) phát to và chóng phát lắm! Hình thế như chọc lên trời, nhưng là: "vô đức chỉ xứ" nên sau bị tiêu diệt, không được bao lâu. Còn cái gọi là "Đăng hoa tiễn diệm" (hoa đèn cắt ngọn lửa) vốn là *thủy hoa* thì có thể được, nếu là *kim hoa* thì không dùng được.

Nếu đầu hỏa, thân thổ, là "hỏa tế thổ", tọa huyệt hướng về phía thổ, không nên trông thấy đầu hỏa nhọn.

Hỏa nhỏ, thổ lớn, là khí ấm, quý long, thường kết nhân quả ở đó. Hỏa trọng, thổ khinh thành viêm táo, thì có tiền không người giữ, có gạo không người ăn, tức là bị diệt vong !!!

THỔ TINH THỤ HUYỆT

Thổ tinh thì kỵ Mộc long và Thủy long nhập thủ, cũng lý khí khắc sát như kể ở trên.

Điểm huyệt ở Thổ tinh thì phải tìm chỗ đột kim tinh hoặc đột Thổ tinh nhỏ, hoặc "thổ phúc tàng kim" hoặc "thổ giác lưu kim" thì mới là chân kết huyệt. Câu chữ: "Thổ hình tác huyệt diệc y tử" (tức là thổ sinh kim).

Thổ tinh không điểm huyệt ở oa, kiềm được, vì oa, kiềm thuộc thủy, là thổ khắc thủy, tức là "hạ khắc thượng", "mẫu hình tử" chính là nghĩa đó.

Nếu oa, kiềm mà có đột kim hoặc thổ ở trên, thì huyệt đặt ở chỗ đột, tức là "oa trung tựu đột" thì tốt. Nếu không có đột, mà thấy quả long chân khí ảo, thì lấy đất ở ngoài oa mà bồi đắp thành đống đột, như kim tinh tròn ở giữa chỗ định điểm huyệt, rồi đào trong động đắp ấy mà hạ quan, là theo táng pháp của các tiền triết dạy rõ trong kinh sách.

Nếu khai hoặc đột kim ở bên nào: như ở kiên (vai) hoặc giác (góc) thì táng ở chỗ đó. Nếu táng ở kim đó mà không

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

thấy có bằng cớ, thì tới chỗ thượng huyền (trên chỗ hình khung đàn, hay mắt nỏ) tìm chỗ vượng khí mà điểm; nếu không thế, hoặc thổ khí hợp ở dưới, thì điểm chỗ sinh khí ấy, nhưng phần nhiều là phô bình như cái mền, cái đệm vuông giải ra, hoặc bình diện rộng như hình bàn cờ, thì nên đắp thành đột kim ở giữa chỗ tướng quân vị, mà đặt huyệt.

Nếu khai oa hoặc kiềm, mà thùy nhũ, nhũ thuộc mộc, là "Sinh tử phá mẫu phúc" (sinh con phá bụng mẹ), tức là "Mộc khắc thổ" thì hỏng!

Nếu thổ tinh nhỏ vừa tầm mà bằng phẳng, thì táng giữa thổ tâm. Ba góc cao, một góc thấp, thì điểm ở góc thấp: ba góc thấp, một góc cao, thì điểm ở góc cao, hoặc nửa cao, nửa thấp mà huyệt tinh cao, lại ở miền núi cao, thì điểm ở nửa thấp. Ở miền đồng bằng thì điểm ở nửa cao hoặc chỗ cao thấp gần giáp nhau chẳng hạn, vì còn phải tùy đường cục và tinh phong chứng ứng, lựa vào phương vị hay thì mới là đúng huyệt.

Tất cả ngũ tinh tuy có chính hình, chính thể, nhưng còn có nhiều biến thể, biến hình nữa.

Cửu tinh cũng có chính, có biến như Ngũ tinh, nên có câu: "Thiên hình vạn trạng, biến hóa vô cùng"! Vậy mới có "kỳ hình, quái huyệt", không giấy bút nào tả hết. Sẽ xem đại lược các bản đồ dưới để suy lượng mà điểm cho khỏi nhầm lẫn.

Còn những chỗ kết huyệt vào những hình thể, tựa như dáng kiểu muông cầm, loài thú, côn trùng, v.v... đại loại như sau:

Có bốn loài vật quý: Long, Ly, Quy, Phương, gọi là "Tứ Linh".

Long là con rồng. Nếu có kiểu đất tựa như hình con rồng, thì nên tìm huyệt ở mắt (là táng long nhãn), hoặc ở

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

rốn (gọi là long tề) táng ở miệng (gọi là long khẩu), táng ở mũi (gọi là long tụy), hình như "long hàm châu" (là long ngậm ngọc), "long hí châu" (là rồng giỡn ngọc), hoặc như "quần long tranh châu" (bầy rồng tranh ngọc) thì điểm huyệt ở chỗ hạt châu. Có chỗ như "lưỡng long triều nguyệt" (là hai rồng chầu mặt trăng) thì huyệt ở mặt trăng.

Ly là con kỳ lân loài sư tử, hổ, báo. Nếu có hình tựa những loại ấy, thì tìm huyệt ở mắt, ở trán, ở bụng; nếu có hình như "sư tử hí cầu" thì huyệt tại cầu trung (là huyệt ở quả cầu) v.v...

Quy là con rùa, nếu có hình như con rùa, con đồi mồi, ba ba, giải rạch, cũng thuộc loài rùa cả, điểm huyệt tìm ở vai (gọi là quy kiên), tùy theo địa hình, địa vật, khí kết tác ở vai bên nào thì táng ở vai bên ấy tốt kỵ ở quy bối (là trên mai rùa).

Nếu có rùa con là "Thiên miết huề tử, huyệt tại tử" (là rùa dắt con thì huyệt ở con).

Nếu có nhiều hình rùa, gọi là "quần quy du hải" (là đàn rùa qua biển), hoặc "quần quy hạ than" (bầy rùa xuống bến nước). Nhiều rùa lớn, một rùa con, thì huyệt, chính thường hay kết ở rùa con, gọi là "Chúng đại, độc tiểu, huyệt đại tiểu" (hoặc gò đống không phải hình rùa hay hình gì cũng thế). Nếu rùa quay đầu về phương bắc, gọi là "Quy triều đầu".

Nếu có hình con rắn ở gần, là "Quy xà tương khí" hoặc liền dính thì gọi là: "Quy xà hợp hình", là chỗ ấy có đất quý, nên tìm huyệt ở trong vùng đó.

Phượng là con chim phượng hoàng, nếu có hình giống như phượng thì tìm huyệt ở mắt, hoặc ở mỏ, ở diều; nếu có thư thì gọi là "phượng hàm thư", thì huyệt ở thư (mảnh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

đất đột vuông như hình phong thư), hình như phượng bay là "phượng phi', hình như phượng lộn gọi là "phượng vũ" (phượng múa).

Còn có hình như con chim, con gà ôm quả trứng gọi là "Điều, kê bão noãn", thì huyệt ở noãn (là cái gò, cái núi tròn, gọi là noãn).

Ở khu nào có đủ cả bốn hình: Long, Ly, Qui, Phượng, thì vùng ấy có đại huyệt ! Nên tìm đất ở khu vùng đó.

Xà là con rắn, nếu có hình, hoặc thính cáp thì huyệt ở tai (gọi là táng nhi), nếu là xà trực cáp, là rắn đuổi cáp, thì huyệt ở nhãn (Cáp là mô đất nhỏ đột lên).

Ngô công là con rết, nếu có hình thì huyệt ở mắt, hoặc nhả ngọc thì huyệt ở viên ngọc. Hai kiểu đất hình Xà và Ngô công thì sinh ra hùng dũng, oai quyền dữ lắm!

Ngưu là con trâu, nếu có hình như con trâu nằm thì huyệt ở bụng, chữ: "Ngưu tâm phúc", hoặc có hình bán nguyệt ở gần, mà đầu trâu triều vào, gọi là: "Tề ngưu vọng nguyệt" thì huyệt ở nhãn, hoặc uống nước, là "Ngưu ẩm thủy" (trâu uống nước), "huyệt tại tuy" (huyệt ở mũi) v.v...

Trên đây là kể đại loại thôi, chứ trong ách còn nhiều lắm, sẽ xem ở bản đồ sau.

Các tiền triết, đoán là: Các loại cầm hình (là loài chim có hai cánh) thì phát về văn, các loại thú hình thì phát võ.

Đó là có tiền triết tâm trí cao siêu, lấy lý là: hình thanh thì khí thanh, đoán là phát văn; hình thô thì khí cũng thô, đoán là phát võ. Nhưng kỳ thực, kết phát là do ở khí mạch của sơn, thủy kết thành tinh thể, thuộc Ngũ hành tương sinh, âm dương giao hợp, dung hòa cấu tạo mà thành địa linh, khí vượng, hun đúc thi hài cốt tủy, kết hóa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

tinh anh, rồi ứng hợp vào khí huyết người cùng một dòng máu, tiêm nhiễm vào thai linh mà sinh sản ra người dị biệt ! chứ không phải là có, những cái hình của những con vật ấy mới kết phát.

Những kiểu cách đó, chẳng qua là nhận thấy tựa hình cái gì. thì đặt tên vào cái vật mà gọi cho dễ nhớ và cho vẻ thiêng liêng, cao quý, bí hiểm thêm lên thôi. Xét như câu: "Tại thiên thùy vượng, tại địa thành hình", tức là ví như đám mây, khí hợp tụ thành muôn hình ngàn vẻ, lại tan biến hư không, đó là vô tình tự nhiên mà thành, mà tan, chứ không phải là hữu ý như nhân tạo, nhân phá ! Vậy tôi cho đó là lý thuyết huyền ảo, chứ không được thực tế chứng minh, chỉ là vấn đề trừu tượng, ảo tưởng, nên tùy ý tự do tín ngưỡng của thuyết duy tâm mà cho là có phần ảnh hưởng đến sự hay dở, không thể biết! Vậy ai dám tuyệt đối là không được tức như là những cái dị đoan bùa ngải, phù phép trừ tà, đọc chú, thư phù chữa bệnh của những nhà ngoại khoa mà khỏi được, không cần dùng đến thuốc thang gì cả, thì sao?

Điểm huyệt ở miền núi cao, thì chỉ khác là tinh thể cao thì phải tìm chỗ thấp hơn để khỏi bị gió thổi, thì khí tán. Ở vùng bình dương thì tinh thể thấp, nên không sợ gió thổi, chỉ cần có nước bao vây làm giới thủy để hãm khí thì mới kết. Ở miền núi cao, thì phải cần có sơn bao vây để hãm khí thì mới kết. Câu chữ: "Sơn cốc yếu tàng phong, bình dương tu dụng thủy", hay là câu: "Sơn cốc vô đàm thủy, bình dương bất luận phong" cũng vẫn cùng một ý nghĩa ấy cả.

Hễ thấy có nhiều tinh phong lớn mà có một cái nhỏ, thì huyệt thường kết ở cái nhỏ. Câu chữ; "Chúng đại, độc tiểu, huyệt tại tiểu".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hễ thấy nhiều gò đống nhỏ mà có một cái lớn, huyệt thường hay kết ở cái lớn. Câu chữ: "Chúng tiểu, độc hại, huyệt tại đại".

Hễ thấy nhiều chỗ cao, một chỗ thấp, thì huyệt thường ở chỗ thấp. Câu chữ: "Chúng cao, độc đê, huyệt tại đê".

Hễ thấy nhiều cái thấp, một cái cao, thì huyệt hay kết ở cái cao. Câu chữ: "Chúng đê, độc cao, huyệt tại cao".

Cũng có chỗ không kết huyệt ở gò đống, mà kết ở bình diền hoặc bình địa. Gò đống, hình thể kiểu cách thì là chứng tá hộ vệ cho huyệt mà thôi, hoặc ở trước mặt, hoặc ở sau lưng, hoặc ở bên tả, hoặc ở bên hữu không nhất định; vậy thường khó điểm hơn chỗ kết ở tinh phong gò đống, nên cũng cần đến xảo tâm, lực mục thì điểm huyệt mới không sai.

downloadsachmienphi.com

Phần nhiều những đại địa là khó tìm huyệt, nên có câu: "Đại địa thâm tàng, khởi ư bộc lộ" (Nghĩa là: đất to, huyệt thường giấu ở chỗ sâu kín, không phô bày ở chỗ dễ thấy), cũng như người: "Quân tử tàng hình tiểu nhân lộ thế" là ý nghĩa đó.

Đại địa, quý huyệt, ví như kinh đô nhà vua hay bản doanh chủ tướng, tất nhiên ở trung ương nơi chu mật trong nước, chu đâu ở ngoại ô, biên giới! Tuy ở dinh điện ấy, nhưng lại ngự ngọa ở trong thâm cung sơ soàng, chứ không ở nơi phòng khách đồ sộ, trang hoàng lộng lẫy như thường nhân nhầm tưởng! Chỉ có những người trí thức mới hay hiểu được cái thái độ của người quân tử! Đại ý là như vậy.

Mạch nhập huyệt cũng không nhất định, hoặc vào đằng sau, hoặc vào bên tả, bên hữu không chừng, nên có những danh từ: Mạch nhập não (vào đầu), mạch nhập nhĩ (mạch vào tai), mạch nhập kiên (mạch vào vai), mạch nhập yêu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

(mạch vào lưng), mạch nhập cước (vào chân); điểm huyệt phải liệu lựa, tránh né, đừng để mạch vào thẳng đầu, tức đấu sát, tối kỵ! Kinh điểm huyệt có thí dụ: "Cổ đỉnh yên tiêu hương thượng phù; tắc xả yên, nhì tựu hương" (Nghĩa là: ví như cái đỉnh đốt trầm, khó tiêu tan rồi, mà mùi thơm vẫn còn nổi, đượm ở chung quanh, thì nên tránh chỗ khói xông vào mặt, tới chỗ ngoài khói mà ngửi mùi hương).

"Hoang thiềm vũ quá, thanh do trích, tắc xả trích nhi tựu thanh" (Nghĩa là: ví như cái mái nhà cỏ tranh, mưa đã qua rồi, mà vẫn còn nghe tiếng giọt nước rơi lách tách, thì phải tránh chỗ giọt nước rơi xuống đầu, nên đứng ra ngoài mà nghe tiếng nước rơi). Ý là nói: mạch cũng như luồng khói và giọt nước, xông khói vào mặt, rơi nước xuống đầu thì chịu sao được? Mồ mả cũng vì như người, vậy phải né ra, đừng để mạch rót thẳng vào đầu quan tài, chỉ cần khí (hơi) đất xung vào thôi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

QUÁN MẠCH

Từ Thái tổ đến chỗ nhập huyệt, tiết này đến tiết khác là hành long, chẳng qua xương sống sơn dắt díu liên liền thì người thường cũng biết, nhưng đến chỗ nhập huyệt, dẫu là bậc lão sư cũng chưa chắc đã biết!

Mạch nhập huyệt, thì phải bàn đến cách thức xuyên sơn; xuyên sơn ở đây không phải là cách xuyên sơn ở La kinh, phải dùng đến nhận lực mà xem: long nhập thủ thế nào, khởi đính thế nào, xuyên đến huyệt trường thế nào, thì mới nói là mạch xuyên sơn như vậy, đó mới là hiểu biết.

Chính phép thì lấy một đoạn mạch nhập thủ, làm quan hệ tính mạng của long mạch nhập thủ! Phải nhận xem chính xuyên, chính xuất, hoặc tà xuyên, tà xuất, khúc xuyên, ngang xuất.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Mạch xuyên sơn cao thì xuất vựng cũng cao, mạch xuyên sơn thấp thì xuất mạch cũng thấp, mạch xuyên sơn trung bình thì xuất vựng cũng trung bình, mạch xuyên sơn cao quá thì mạch theo đầu nghiêng xuống, miệng khí xuất ở dưới chân, mạch xuyên sơn thấp quá thì mạch theo dưới lên trên, miệng khí theo đỉnh ngọn xuất, mạch xuyên sơn rõ. rệt là khí thịnh xuất, mạch xuyên nhỏ là khí ẩn xuất (náu lén), mạch xuyên sơn thoát là khí minh xuất (ra rõ rệt), mạch xuyên sơn hãm tất thị khí thoát xuất (Xem họa đồ đại lược ở dưới).

MẠCH LAI VỰNG XUYÊN XUẤT HÌNH ĐỒ

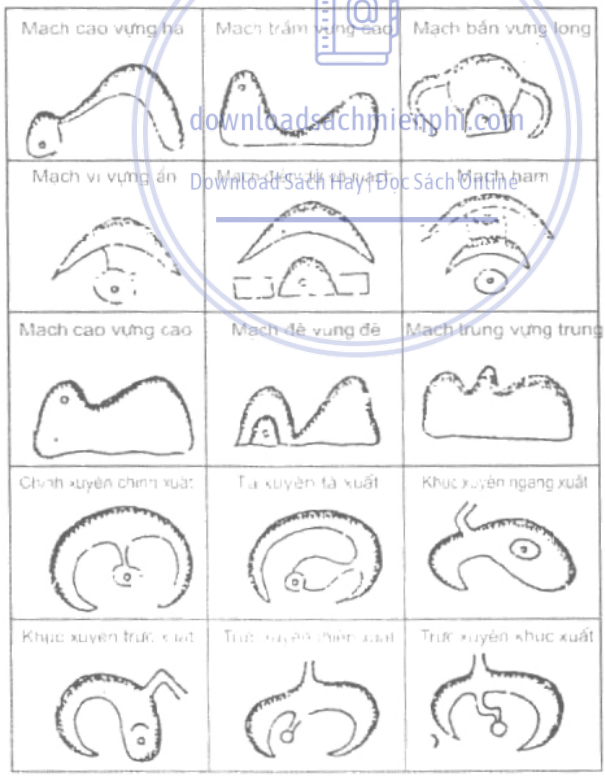

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Mạch thoát tu long đáo, khủng thị la tinh,

- Mạch hãm tu cục hội, khủng thị quá long.

Nghĩa là ở chỗ mạch thoát, phải nên điểm ở chỗ có mạch tiếp đến, ví sợ nó là la tinh chấn thủy khẩu chứ không phải vựng huyệt. Ở chỗ mạch hãm, thì phải nên ở chỗ cục hội lại, vì sợ ra ngoài quá long mạch, tức là tả, hữu không có sơn sa bão huyệt.

Tinh đầu khởi lên, mà không phục xuống, thì bàn đến mạch, lấy mạch đã xuyên sơn theo khỏang giữa bụng xuyên ra; nếu không phục, thì theo xuống mạch có thể tìm được. Người không biết, thường tìm mạch ở dưới tinh đầu cùng tận, thì không bị xạ cũng bị điệu tinh, tức thừa sát, táng càn, tự cầu họa.

Cũng có cái tinh đầu rộng lớn, hoặc tự tác ủy xá, đốn diệt (nghĩa là tựa như con rắn ngoằn nghèo uốn khúc), mạch xuyên sơn, không phục xuống để làm chuẩn đích.

Cũng có nhiều cái mạch bí ẩn không trông thấy, là mạch nó lõm xuống ở giữa, hoặc nó đi từng cấp rồi mới vựng, hoặc mạch đi trong bất bằng phẳng, hoặc dắt dẫn vào một góc chẳng hạn. Có cái nhìn thấy được là: mạch như thảo xà, hôi tuyến (mạch đi gợn một chút, tựa như con rắn, cây cỏ, bò ở trên mặt đất, gọi là "Thảo xà chi mạch"; cái gợn từng đốt ngắn thấp, cao tí xíu tựa như sợi dây tro tàn, nằm trên bãi đất phẳng, nhìn tinh mắt mới thấy, chữ là "Hôi tuyến chi mạch").

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ẨN MẠCH HÌNH ĐỒ

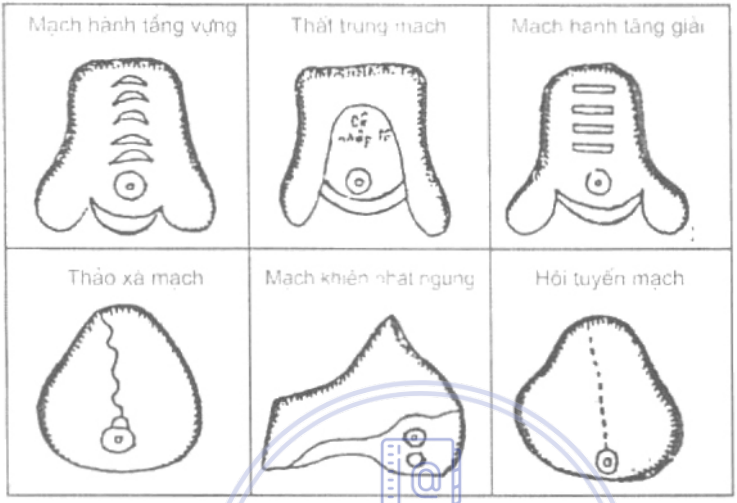

GIẢI THÍCH:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ẨN MẠCH HÌNH ĐỒ

Hình 1. Mạch hành Tầng Vựng: Ở dưới đỉnh chỏm tầng tầng vựng ảnh, gọi là *Thiên luân ảnh,* 5 cái hoặc hơn, đều thuận đi đến gần chỗ khai khẩu thè môi, mới vựng huyệt.

Hình 2. Thốt Trung Mạch. Ba phía cao, giữa hãm, ở giữa nơi hãm kết huyệt, nếu không tinh thì bỏ.

Hình 3. Mạch hành Tầng Giai: Ở dưới đỉnh chỏm từng cấp ngang bằng, gọi: Ngọc giai mạch; đi thẳng xuống, đến gần nơi khai khẩu, xuất thân khởi hành vựng kết huyệt.

Hình 4. Thảo Xà mạch: Tinh thể khai diện rộng lớn bằng phẳng, trên lộ ra tí chút gợn lên, ngoằn ngoèo như con Rắn, hoặc dây cỏ nằm và bò dài, hoặc như cái xuống lưng lông mao, rồi vựng huyệt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hình 5. Mạch Khiên Nhất Ngung: Tinh thể dầu bằng phẳng, không thấy mạch hiện; đến chỗ, khai khẩu toàn thân chuyển động, dẫn vào 1 góc khởi vựng kết huyệt.

Hình 6. Hôi Tuyến Mạch: Hình này càng bí ẩn hơn hình Thảo xà! Chỉ lộ tí chút, rồi đứt mất tích, rồi lại lộ lên cái khác, lần lần vựng huyệt tựa hồ cái bóng mạch, tức thị ảnh huyệt, có tinh thông lắm mới biết!

Những long mạch tới chỗ thành vựng tất là vượng khí, khai vựng tất là hàm sinh ý, là kết huyệt đó; nếu không thành vựng, không khai khẩu thì không kết huyệt.

LUẬN HUYỆT TRUNG THAI, TỨC QUYẾT

Huyệt trung thai, tức tối nan tài!
Thai tại phúc trung, cầu thượng mai,
Ly phúc, tức danh: thiểm nội điểm;
Cốp thừa kỷ tức, hoãn thừa thai.
Ai sinh, khí tụ, vi huyền diệu,
Yếu tá dương hô, âm hấp hối.
Nhược thị thuần âm, thuần dương thủ,
Không tương táng pháp, mộ trung bồi.

GIẢI NGHĨA:

- Cái thai và tức ở trong huyệt trường rất khó điểm!
- "Thai" thì còn ở trong bụng, điểm ở trên chỗ "cầu"
- Lìa khỏi bụng, là "tức", thì điểm ở trong chỗ "thiểm".
- Cấp thì điểm ở chỗ "tức" (là điểm thừa khí).
- Hoãn thì điểm ở "thai" (là điểm tiếp mạch).
- Nắm lấy cái sinh, bỏ cái tử, mới là tài khéo.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Cố là mượn cái "dương" nó thở khí ra, cái "âm" nó hít khí vào.

- Nếu là âm cả, là đều cao, thì điểm ở chỗ dương, là chỗ thấp.

- Nếu không khoáng thấp cả, thì đem cái phép táng ra mà làm, là lấy đất đắp cao chỗ điểm huyệt lên mà táng, huyệt đặt nông ở trên mặt đất thôi, đừng đào sâu xuống, bì nước thấm vào ngâm xương thì không kết phát.

Nhận xét "Thai", "Tức":

Giữa chỗ điểm huyệt là tận xứ của âm, dương.

Âm đáo tá dương, dương đáo tá âm.

Nghĩa là: Long mạch đi cao dẫn đến huyệt, là "âm đáo", thì mượn chỗ dương là chỗ thấp mà điểm huyệt, là thừa khí.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Long mạch đi thấp dẫn đến huyệt, là "dương đáo", thì mượn chỗ âm là chỗ cao mà điểm huyệt, là điểm tiếp mạch. Trong khỏang trên dưới phải tinh tế liệu độ mà xê dịch thước tấc cho vừa đúng, đó là tận cùng đầu, chỗ âm dương giao độ kết huyệt, thực sự ăn thua ở chỗ ấy.

Tại phúc (bụng) là *Thai,* như dạng đàn bà hoài thai (có bầu); Ly phúc là *Tức,* là mẹ đẻ con ra rồi, con là *Tức.*

Ví dụ: Như từ khỏang đầu mái giọt tranh tới đất, gọi là "Cầu thiềm chi giản", khỏang trên là "Câu", khỏang dưới là "Thiềm". Huyệt ở giữa, là khí mạch kiêm thu.

Cầu, nghĩa là ở trên có phân thủy như đầu cái cỏ tranh thu tròn nước lại như viên cầu nhỏ, nên gọi là "Cầu". Khi giọt nước rơi xuống, hợp lại như nước mái nhà tranh ở dưới thềm đất đọng lại, nên gọi là "Thềm". Thai ví như viên cầu (giọt nước nhỏ), một nửa còn ngậm ở trong, một nửa thò ra

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nhưng chưa rơi ra hết, hay sắp sửa rơi. Vậy ở phía trên gọi là Cầu và Thai, phía dưới đương rơi xuống gọi là Tức và Thiềm.

Mảng trên là Thai cốt thụ khí, nên cần phải phì mãn; mảng dưới là Tức, cần phải có sinh khí dừng tụ. Mảng trên tĩnh, là lúc chưa đẻ; mảng dưới động, là khí đã đẻ con ra khỏi bụng rồi.

Thai, Tức có thể dạng con trai, con gái, là giống như oa, kiềm, nhũ, đột vậy.

Kinh Hiếu Tử nói: Nhũ đột là nam tử thể dạng, nên tinh khí tiết xuất ra ngoài. Vậy điểm huyệt ở nhũ, đột phải tránh mạch đấu sát, là phải tránh chỗ cầu mà thấu chỗ thiềm; tới dưới chỗ nhũ, đột mà điểm gọi là thừa tức mạch hay là thừa khí cũng thế.

Oa, kiềm là thuộc nữ nhân thể dạng, chú ý là thụ tinh khí thu vào trong. Vậy điểm huyệt ở oa, kiềm thì đừng hạ ở chỗ hư hủ (là chỗ ẩm thấp), vì khí tán, nên nhập thiềm và thấu cầu, phải liệu độ cho tương đối ở chỗ oa hoặc kiềm mà điểm, đấy là thừa thai khí.

Kinh Đảo Trượng có những câu:

"Tụy tiêm, tựu tức hưu an huyệt.

Yêm khẩu thừa thai yếu thấu viên".

Nghĩa là: Như cái mũi nhọn rủ xuống là nhũ hoặc đột, thì đừng điểm huyệt ở chỗ tức, là mạch đấu sát, không kết mà sinh họa!

Ở Miệng chỗ oa kiềm mà điểm thừa thai, thì nên thấu hợp với viên (là vừa tương đối trong vòng tròn, ôm thu bão lại). Ý là không nên giáp vào thai quá, là kiềm thu cả khí lẫn mạch.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hai điểm kể trên là phép thường thì kinh sách nào cũng thế. Nhưng ở trong cái thừa thai, thừa tức này lại còn phải phân ra cấp, hoãn thì ít sách nói đến.

Vậy khôn khéo ở cái quyền, biến của mình nữa thì mới là tuyệt diệu, thì mới là hoàn toàn mỹ mãn!

Như nhũ đột lại cấp, thì phải đương thấu thiềm để thừa tức, không ngại tính hoãn, đó là thừa khí.

Như mạch lại bình di (thấp phẳng) là khí hoãn (gọi là Hạ lại), thì nên thấu cầu, để làm cho cái tính hoãn nó cấp lên (thấu cầu là dịch lên giáp với mạch), đó là tiếp mạch.

Lại còn có lý thừa thai, không cấp, không hoãn, là mạch lai trung hòa (tương đương, bằng nhau) thì khí nó tụ ở chỗ vựng tâm kết huyệt, phải tới chỗ trung tâm của viên vựng nhũ, đột mà điểm huyệt, cái nghĩa chữ: Tựu tức niêm thai" là như thế.

Nếu oa, kiềm mà mạch lại hoãn, thì phải tới chỗ thấu hợp với cầu mà điểm, không ngại gì tính cấp.

Mạch lai khởi đốn, thì chỗ khí gọi là lai, tụ kết toàn ở chỗ vựng tâm của oa, kiềm để làm hoãn cái tính cấp.

Cũng có lý là: thừa tức gọi là dương, cũng là đấu sát, nên phải liệu lượng mà điểm huyệt cho khỏi bị đấu sát. Lại có chỗ bất cấp, bất hoãn, là mạch lai trung hòa mà khí lại ở chỗ huyền lăng của oa, kiềm thì nên tới bên cạnh chỗ thượng huyền mà đặt huyệt, cái nghĩa: "Tựa thai niêm tức" là như thế. (Huyền lăng là cái góc của cái hình giống như cái nỏ cái đàn).

Biết rõ được cái nghĩa hai chữ Cấp, Hoãn rồi thì cái nghĩa Thừa thai, Thừa tức, lùi, tiến cũng là rõ hết, không có gì là khó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nhưng còn cái huyền diệu ở trong đó, lại có phép "Ai sinh, khí tử" (là lấy cái sống, bỏ cái chết) sở vị "nhiêu giảm nhị phân, chân cốt tủy". (Nghĩa là: thêm bớt vài phân, thật là xương, tủy).

Như nhũ lạc huyệt, gọi là âm kết, thì âm là tử, mà dương là sinh, thì không nên thẳng giữa đường chữ thập đặt táng, phải nên thêm bớt, là gối đầu qua bên dương (bên thấp) hai (2) phân mà đặt quan tài, là mượn một hơi thở của cái dương, mà vạn vật sinh, đó là âm giao cấu với dương, vậy gọi là "Ai sinh". Câu chữ: "Âm đáo, dĩ bạc xứ vi sinh" (nghĩa là: Mạch ở chỗ cao lại, thì lấy chỗ thấp (bạc) là sinh).

Như oa, kiềm lạc huyệt, là dương kết, thì dương là tử, âm là sinh, cũng không nên đặt quan ở giữa thập đạo, phép phải gia giảm; nên gối qua bên âm vài phân. Câu chữ: "Phóng quan tá âm khí nhất hấp, nhi vạn vật thành" (Nghĩa là: Đặt quan tài nhờ một chút âm khí hút vào thì muôn vật thành, tức là dương cấu hợp với âm cũng gọi là "Ai sinh" (là mạch ở thấp lại, thì lấy chỗ cao là sinh).

Kinh Đảo Trượng có câu: "Ninh khả thoát mạch nhi tựu khí, bất khả thoát khí, nhi tựu mạch".

Nghĩa là: Thà thoát chỗ mạch mà tới chỗ khí, chứ không nên thoát khí, mà tới chỗ mạch. Chữ "Khí tử, dĩ ai sinh" là ý nghĩa đó.

LUẬN HUYỆT TRUNG SA SINH, TỬ, BÍ QUYẾT

Chân sa, sinh, tử, yếu tiêu tường,

Đoản giả, vi sinh, tử giả, trường.

Tiên, hậu, trực, loan kiêm đại, tiểu,

Cá trung sinh, tử nghĩa đồng phương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thu tiên, xả hậu minh sinh, tử,
Quan cước thu nạp, tử tế lương.
Cánh hữu hạ sa, thu chủy diệu.
Tài đầu, xuyên khẩu, phúc vô cương.

GIẢI NGHĨA:

- Cần phải biết rõ cái sa sinh (sống), cái sa tử (chết) mà tiêu nạp.

- Cái sa ngắn là sinh, cái sa dài là tử (chết).

- Cái sa đến trước, sa đến sau, sa thẳng ra, sa ôm vòng lại, sa lớn và sa nhỏ.

- Tất cả những cái sa đó, nghĩa sinh, tử cũng cùng giống nhau.

- Nên thu cái đến trước, bỏ cái đến sau, là rõ nghĩa chữ sinh, tử.

- Thu nạp là liệu lượng mà gia, giảm, xê dịch chút xíu ở đằng chân quan tài, để hướng vào cái sinh ấy.

- Nếu có cái hạ sa thì lựa khéo mà hướng vào cái đầu mỏ nó thu thủy, hoặc thu khí khép đóng lại.

- Như vậy gọi là "tài đầu xuyên khẩn" thì phước lộc nhiều không biết bao nhiêu chừng hạn! vì thủy là chúa tài lộc. Vậy sách *Lý Gia Hoạt Sáo* có câu: "Hạ sa thu tận nguyên đầu thủy: tử Tôn mãi tận thế gian điền". Ý nghĩa cũng thế, tức là phát đại phú.

Xét ra: cái chân sa là cái sa ở gần giáp cái thân thể của bản long, những cái âm lạc ấy theo tử cái sơn loan đầu (là cái sơn vòng cong ôm lại ở sau đầu) chia ra hai giải sơn, làm tay long tay hổ, là sa thật.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Dương lạc, tức là cái long mạch khai khẩu, sinh ra hai càng chân như gọng kìm, gọi là Kiềm.

Hai cái sa ở bên tả bên hữu ấy, cái nào đến trước gọi là sinh; cái đến sau gọi là tử. Cái đến trước là cái ngắn, thu nước ở gần giáp với huyệt thì phía bên ấy cái nội khí nó ngưng kết.

Cái đến sau là cái dài, thu nước rộng xa, thì cái nội khí bên ấy không ngưng kết. Vậy lấy đấy mà phân ra sinh, tử.

Lại có cái ở nội nó cong ôm nước lại, là sinh; thẳng cứng dựa nước đưa ra, là tử; khởi phục hoạt động, là sinh; thô xuẩn ngang ngạnh, là tử; cái nhỏ là sinh; cái lớn là tử; cái thấp là sinh; cái cao là tử; cái tròn trĩnh, vuông vắn, ngay ngắn là sinh; cãi vỡ lở, thiên thẹo, nhọn, méo là tử; thuần thổ (toàn đất) là sinh; nhiều đá là tử; nghịch thủy thu khí là sinh; thuận thủy tẩu tán là tử. Lại còn những cái niêm thân sa (dán vào mình), thiền dực sa (hình hai cánh ve), ngưu giác sa (cong như sừng trâu) càng khẩn hơn, cần phải hiểu thấu đáo cái nghĩa sinh, tử. Vì quan hệ lợi, hại ở đó, lấy một cái mà suy ra một cái.

Theo như sa thuyết, ở kinh Đảo Trượng: Phóng quan, cần phải thu cái tiên đáo (đến trước) làm hướng, là cái ý lấy bên thủy khẩu (gần nước) thì nội khí nó ngưng kết. Vậy nâng đầu quan xê chuyển một vài phân để thu nạp lấy cái sa tiên đáo, hoặc xê phía chân quan tài, chỉ hướng vào đầu mỏ cái sa tiên đáo, đó là thu được cái cái tài lộc của cái thủy ấy phát sinh ra.

Hoặc không tiện lấy cái sa tiên đáo làm hướng, thì lấy cái đầu mỏ của hạ sa để thu khí, của cái nghịch thủy ở ngoài triều lại, gọi là "Tiền tài đầu". Vậy đưa đằng quan tài hướng vào chỗ đầu mỏ sa ấy một vài phân, thế gọi là "Xuyên khẩn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

tài đầu, quán triệt thủy lộ" (Nghĩa là: ngăn cửa đường nước đi, xuyên gần đầu sa tiến tài), đó là chủ về phát tài:

Nếu bên trong thu được sa tiên đáo, ngoài lại thu được đầu mỏ sa, thu nghịch thủy, là "nội, ngoại hợp phù" thì phát phúc càng to và mau lẹ, nhưng cũng khó được cả hai, cũng không nên cầu toàn trách bị.

LUẬN HUYỆT TRUNG THỦY, MINH, ÁM QUYẾT

Mạch tiếp quán châu tự bác hoa,
Tiên tường hội tuyến, thảo trung xà.
Thiển minh, thâm ám lai giao hội,
Tương hợp thư, hùng, thủy đáo thao.
Ám đáo khước nghi minh xứ chẩm,
Dương lai âm xứ, hảo tầm tha.
Vưu tri tiền, hậu, phân minh, ám,
Khí ám đầu minh, phúc tự giai.
Lưỡng thủy câu minh, trung chính thủ,
Pháp thần phóng tống, diệu vô gia.
Tống thần tu yếu, quan môn hảo,
Như bất quan môn; tống diệc sai.

GIẢI NGHĨA:

- Mạch liên tiếp tựa như chuỗi hạt châu, thông suốt như xâu chuỗi hoa.

- Trước hết phải biết rõ cái mạch thảo xà, hội tuyến.

- Cái nước nông là Minh, nước sâu là Ám cùng hợp lại.

- Cái thủy thư, thủy hùng, là thuộc loại đực, loại cái, đến hội lại với nhau tựa hình chữ Thoa nên gọi là: "Thủy đáo thoa!".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Cái nước âm đến, thì nên gối đầu quan tài vào bên thủy minh.

- Nước dương lại, thì tìm chỗ âm mà gối thì tốt.

- Lại càng phải biết cái đến trước, cái đến sau mà phân biệt cái minh, cái âm.

- Bỏ cái âm, nắm cái minh, tự phát phước hay.

- Hai nước đều minh, thì lấy chỗ chính giữa.

- Phép phóng tống (đặt quan tài) tốt là không gia, giảm.

- Phép tống (tống quan tài) thì nên cần chỗ cánh cửa nước, đóng lại thì tốt.

- Nếu không đóng khép, hẹp cửa lại thì tống cũng sai!

Ý nghĩa bài quyết ca trên đây là: Chỗ mạch xuất để kết huyệt mà ẩn ẩn vi vi (là náu hình, không lộ rõ) như mạch thảo xà, hồi tuyến, chỉ gợn gồ lên chút xíu để phân thủy, thu sinh khí. Mạch hình như chuỗi hạt, chũôi hoa nối tiếp thì không đấu, không thoát, nên điểm thừa khí. Đến chỗ nước phân ra hai bên rồi hợp lại, tuy nông cạn chỉ sấp sảnh thôi, nhưng là chân thủy vì là giới mạch thu khí nên rất là lợi hại ở đó!

Tự nhiên có bên minh, bên âm, đấy là thủy phân ra thư, hùng; vậy bên thủy thiển là minh, tức là như (giống cái), bên thủy thâm là âm, tức là hùng (loại đực). Kinh Tứ Tự nói: "Hấp khí vi âm, kỳ thủy ẩn vu thổ bì chi hạ, tất thâm nhi âm"; "Hô khí vi dương, kỳ thủy hiện vu thổ bì chi thượng, tất thiển nhi minh": Minh âm giao hội tức thư, hùng giao độ.

Nghĩa là: Hít khí vào là âm, nước ẩn ở dưới lần da đất, hẳn sâu, là mờ tối; Thở hơi ra là dương, nước nó hiện ở trên da đất, hẳn là nông và sáng sủa. Cái sáng và cái tối giao hợp với nhau, tức là chỗ giao độ của loại đực, loại cái.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thủy đáo thoa, tức là thủy thư, thủy hùng.

Thủy đáo thoa: nước như, nước hùng hợp nhau.

Kinh Chí Bảo nói: Nếu âm đáo kết huyệt ở nhũ, đột, thì lấy dương là sinh, nên gối quá về bên thủy thiển minh, một, hai phân. Dương đáo kết huyệt ở oa, kiềm thì lấy âm là sinh, nên gối quá sang phía thủy thâm ám, một, vài phân. Ý là bên thủy thiển minh, huyệt tất bình thản, vậy là dương; bên thủy thâm ám huyệt tất viên củng, vậy là âm.

Lại có chỗ lấy thủy tiên, hậu để phân minh, ám, tức như ở chỗ hai nước giao hội, nước bên nào đến trước là minh, nước bên nào đến sau là ám.

Khi đặt quan, nên đối chiếu về bên tiên đáo là thủy minh, một hai phân làm hướng, lấy cớ thủy khẩn mà khí ngưng vậy.

Lại có chỗ nhị thủy tề đáo (hai nước cùng đến) là nhị thủy câu minh (đều sáng), thì đối chiếu vào khoảng giữa hai nước hợp nhau làm hướng.

Với phép phóng tống tương thông: thu nước đến trước, đưa đằng chân quan, quá về bên nước đến trước, một hai phân, tức là hợp với tống pháp, đó gọi là: "Nhiêu giảm nhất, nhị phân, chân cốt tủy thị dã" (là thật xương với tủy).

Hai nước đến đều nhau, gọi là: "Nhị thủy câu minh, thì đặt đằng chân quan, chiếu vào giữa khoảng chỗ hai nước hợp nhau, lấy thẳng chữ thập làm hướng, không dùng nhiêu giảm, tức là hợp với phóng pháp. Chữ: "Phóng thời nhập huyệt tương quan đối" chính là nghĩa đó. Đây là theo thủy để phóng tống, là phép thứ hai.

Nếu ở trong cục ấy mà "khẩn quan huyền khiếu" là chỗ cửa khẩu nước nó chảy quanh co ở gần huyệt, tức là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

khẩn mật, thì phải phân biệt xem mạch cường hay nhược, huyệt âm hay dương, để định phóng tống, mới là diệu pháp hơn hết.

- Làm sao mà biết thủy tiên đáo? Hậu đáo? tề đáo?

- Bên nào cao hơn, thì nước chảy tới minh đường trước, là thủy tiên đáo.

- Bên nào thấp hơn, thì thủy tới minh đường sau, là thủy hậu đáo.

- Hai bên bằng nhau, hoặc không cao, thấp hơn mấy chút, thì nước cùng đến, là thủy tề đáo.

Xét ra, cái mạch tốt đẹp là "bất cấp, bất hoãn", "cương nhu tương tề" thì khí trung hòa theo đầu vào huyệt thì nên thừa khí và tiếp mạch, là đến chỗ kết huyệt phải liệu độ khoảng bán âm, bán dương giao tiếp là chỗ hai khí giao hợp, huyệt nên điểm ở giữa, không dùng phép nhiêu giảm.

Còn như chỗ hai nước hội hợp, mà hai bên nước cùng đến đều nhau, thì huyệt nên đối vào khoảng giữa làm hướng, đó là mạch với thủy, định rõ là phù hợp, nội với ngoại cùng một lẽ. Vậy sau phải dùng phóng pháp là: trên đem đầu quan, gối vào giữa chỗ mạch lai, gọi là "thượng thừa sinh khí", dưới đem đằng chân, chỉ vào giữa chỗ thủy hợp, gọi là "hạ tiếp đường khí" nên có câu: "Phóng thời nhập huyệt tương quan đối" (là lúc đặt quan vào huyệt, thì nên đem quan tài mà đối chiếu). Như mạch lai cường cấp, là âm đa dương thiểu, là mạch cường, không nên đương đầu ngay chỗ sơn nhọn, sẽ bị đấu sát! Nên dùng phép nhiêu giảm, là lấy cái nhu, để chế cái cương, vậy thì khí theo bên tài vào. Kinh nạp Túc có câu: "nghinh, tắc tri kỳ lai giả thuận dã; Tống, tắc tri kỳ lai giả nghịch dã" chính là nghĩa "phóng tống" kể trên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đã biết thì càng cần phải xem bên nào là sinh? Bên nào là tử? Sinh, tử định rõ được rồi, lại phải xem sa, thủy bên nào tiên đáo, bên nào hậu đáo; biết phân biệt nội, ngoại, rồi, sau sẽ dùng tống pháp là trong thì dem đầu quan đưa về bên sinh một (1), phân, tránh khỏi mạch đấu sát! để mượn cái khí dương, hô, âm hấp. Ngoài lại đưa đằng chân quan để thu nạp bên sa, thủy tiên đáo, hai (2) phân chỉ định làm hướng.

Kinh vân: "Nhiêu nhất, cánh nhiêu nhị giả" chính là nghĩa khéo dùng đó.

Tức là lấy chỗ giữa chiều ngang, dọc, của vòng Thái cực, viên vựng, ở dưới nơi mạch nhập thủ ấy làm chữ Thập chia mỗi bên một nửa, đều năm (5) phân, đầu trong thêm quá sang một (1) phân, lấy cái 4, 6 là trung cung (1/6) là tránh khỏi chỗ thẳng giữa, là mạch đấu sát, để tới cái sinh khí, vị chi là: "Thoát mạch tựu khí". Nếu thêm hai (2) phân, thì lấy 3/7 làm trung cung (3/7).

"Hạ thủ tác dụng toàn tại tâm dương kinh luân, lâm huyệt thủ tài, nãi vi họat pháp dã!" (Nghĩa là: đưa tay xuống làm, là do ở cái tâm trí khôn khéo của mình, tới chỗ điểm huyệt mà lấy tài liệu ở đó, tùy theo mà gia giảm mới là họat pháp vậy:

THIỂN, THÂM, PHÁP, QUYẾT

Dương thăng, âm giáng lý vô nhai,
Ngoại khí bình lương, tự bất sai.
Thâm thiển đắc thừa, tòng thử kế,
Hoàng kim đăng thủy, mạc đăng sa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NGHĨA LÀ:

- Cái dương thì thở khí lên, âm thì hút xuống, không có chừng hạn nào.

- Lấy chỗ đất bằng mà liệu lượng thì không sai, cái ngoại khí từ chỗ ấy, lấy đó làm mức.

- Thâm (sâu) thiển (nông) phải theo cái kế ấy, mới biết rõ.

- Tiền bạc vàng ngọc là do ở thủy phát lên, chứ không phải ở cái sa nảy ra.

Xét ra thì huyệt kết ở nhũ, đột là âm lạc, "tam âm tòng thiên giáng khí", là khí tự trên trời sa xuống, thuộc về khí trầm nên sâu, lẽ ấy nguyên ở kinh Dịch, quẻ Thiên phong cấu, là nhất âm giáng: Thiên sơn độn, là nhị âm giáng; Thiên địa bi, là tam âm giáng, đều theo ba (3) quẻ chữ Thiên giáng hạ.

Những huyệt kết oa, kiềm là dương lạc, "tam dương tòng địa thăng khí", là khí tự dưới đất xông lên, thuộc về khí phù nên nông. Quẻ Địa lôi phục là nhất dương sinh, ở sơ hào (hào thứ nhất); Địa trạch lâm, là nhị dương (theo lên hào thứ hai): Địa thiên thái, là tam dương (theo lên hào thứ ba), đều theo chữ Địa thăng phượng. Nghĩa chữ dương thăng, âm giáng là như vậy, muôn đời không xê dịch được!

Kham Dư gia, lấy cái nông, sâu, mà định huyệt, để thừa khí, ý ấy cũng là: "Dĩ khí giả: thủy chi mẫu"; "Thủy giả: khí chi tử" (Nghĩa là: Khí là mẹ của nước; nước là con của khí). Con thì không lìa mẹ, khí là nội khí, thủy là ngoại khí. ngoại khí phải giáp nội khí. Vậy định lấy huyệt nông hay sâu, thì phải do cái nông hay sâu của ngoại khí làm mức độ: nhưng huyệt ở Bình cương và Bình dương thì hai thủy giao hợp phân minh, người ta thấy rõ, không nghi hoặc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Còn những huyệt ở nơi cao sơn, cao cương thì ranh giới nó giao hợp sâu, năm, mười (5.10) thước không chừng! Nên người ta thường sinh nghi hoặc, không biết khí nót kết ở chỗ nào, tất nhiên phải xem ở nơi "Cầu" "Thiềm" của chỗ viên vựng làm chân kết.

Ở dưới chỗ cầu, thiềm thường mở ra cái oa rộng, tứ thị táng khẩu; ở dưới nơi táng khẩu, tất có khỏang bình thản, chỗ bình thản ấy là tiểu minh đường, thì lấy tiểu minh đường, làm nhất định, đem một cây tre dựng trong tiểu minh đường lấy sợi giây buộc vào cây ấy, kéo thẳng đến trước chỗ khai huyệt lấy mức thăng bằng, nếu mắt khó xem được thăng bằng, thì lấy thước mà đo cột, để định mức thì tiện hơn, xem cái cao, thấp bằng nhau là bao nhiêu thì lấy đấy làm mức độ, không nên đào sâú quá hoặc nông quá! Nhớ rằng nông quá thì lâu kết và phát phúc ít, sâu quá thì kết phát.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TỔNG LUẬN

Tuy nhận được đúng là huyệt tinh rồi, nhưng điểm huyệt sai cũng vô vọng! Gọi là huyệt tinh, mà đâu có phải cả cái huyệt tinh ấy muốn đặt vào chỗ nào cũng được! Cái huyệt tinh nhỏ hẹp thì còn dễ điểm, chứ những cái rộng lớn hàng sào, hàng mẫu mã khỏang kết huyệt chỉ lọt chiếc chiếu thôi, nên mới khó điểm! Tuy rằng huyệt nhỏ, nhưng làm chủ cả một vùng sơn thủy bao la! Vậy có câu: "Huyệt tuy tiểu, nhi phát phúc bất tiểu! Là ngụ ý vào đó.

Vì vậy, điểm huyệt phải căn cứ vào tất cả Long, Hổ Minh đường, Triều sơn, Ám, Quan, Quỷ, Lộc, Diệu, Dư khí, Thủy khẩu, dầu không được đúng hợp cả, cũng phải được nửa, thì mới là đất quý, huyệt hay! Vậy diễn tả thêm dưới đây để tiện việc nhận xét, khỏi nghi hoặc:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LONG HỔ

Long hổ là hai cái sa hộ vệ ở bên tả, bên hữu huyệt. Có cái thì long hổ cùng ở bản thân phát xuất; có cái thì bên không, bên có; có cái thì ở bản thân đều không, mượn cái ngoại sơn (là cái sơn ở nơi khác) mà hộ huyệt, nhưng cái sơn sa mượn này, không tốt bằng cái ở bản thân sinh xuất.

Sách có câu: "Vô long yếu thủy triều tả biên, vô hổ yếu thủy hữu bạn"; "Mạch phạm thủy, vi định cách, dãn cầu huyệt lý tàng phong". (Nghĩa là: Không có long sa, thì phải có nước ôm vòng, vây ở bên tả; không có hổ sa, thì cần phải có nước bao bọc ở bên hữu; không bị thủy phạm, thì định là được, nhưng phải tìm chỗ huyệt ở trong chỗ kín gió).

Ý nói: long hổ là hộ vệ huyệt, mà không có sa che gió thì dầu có nước cũng là vô ích!

Long hổ thì cốt phải thuận tuần, (phục tòng), không nên kình quyền ngang đầu, tức là nghển đầu ngang nhau là khi chủ! Phải lấy cái hoàn bão, như khuỷu tay ôm vào, thì mới là tốt, lành, nếu trực ngạnh phản bối là hung xấu! đấy là phép thường vậy. Còn như cái nó buông rủ như cái đai thông (gọi là La đới_, cái bãi ra như tay áo múa lên (gọi là Vũ tụ), cái thẳng như gọng kìm (gọi là Trực kiềm), cái như hai tay áo thu vát nhọn, bãi ra (gọi là Duệ liễm), những cái hình thể như thế là biến cách của long hổ, như bay nhảy mà giương ra vậy.

HẠ SA

Hạ sa, là cái sa ở phía tay dưới nó nghịch chuyển lại. Có hai cái: một cái thu thủy, một cái thu khí; có cái vừa là thu khí, vừa là thu thủy, mà vẫn là một cái sa. Như cái long theo bên tả lại, thì cái bên hữu là hạ sa; cái long theo

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

từ bên hữu lại, thì cái bên tả là hạ sa. Nếu cái mà long thế đi thẳng, long nhập thủ hẳn là thiểm quy tả, hữu, là giấu diễm không rõ là ở bên nào, thì hai cái sa cũng như nhau cả, cái ấy bảo là thu khí đấy. Nếu không có cái sa ấy, thì đoán là bất kết địa! Nếu chỉ lấy cái thu thủy mà nói, thì cái long nghịch tòng, tức là cái hồi long, và chẳng lẽ những cái chi nhánh sa bảo ở trên đều là hạ sa à? Trong kinh nói: Cái kết tác của nghịch long tất thuận, mà nói nhập thủ tất chuyển, chuyển thì tự có cả thu khí, thu thủy ở đấy vậy, há lại cứ khái lấy sa thu thủy làm hạ sa à?

Cái sa thu thủy thì cố nhiên là không nên thiếu, nhưng cái sa thu khí càng khẩn yếu hơn.

Không có sa thu thủy thì không phát tài, tóm lại là, phát phúc cũng không được thấp phần phú hậu.

Nếu là hồi long, không có hạ sa ấy thì cái nhập thủ trước đã đắc thủy rồi, không phải bàn ở cái này nữa.

Diệp Cửu Thăng nói: Hạ sa có hai thứ, có cái hạ sa thu thủy, có cái hạ sa thu khí. Cái hạ sa thu thủy ấy là: Thủy tòng tả lai, thì bên hữu là hạ sa; Thủy tòng hữu lai, thì bên tả là hạ sa, tức là sa với thủy ngược nhau. Cái hạ sa thu khí, thì long khí hướng về bên tả, lấy cái sa bên tả làm hạ sa; long khí hướng về bên hữu, thì lấy cái sa bên hữu làm hạ sa, tức là ca với long huyệt ngược lại nhau. Cát sa thu thủy thì người thường đều biết, chứ cái sa thu khí thì ít người biết, chỉ có bậc danh sư cao rộng thì mới rõ!

Cái bản văn bàn về hạ sa này, chú trọng ở cái thu khí. Một sa thu khí, một sa thu thủy ấy, là: thủy tòng tả lai, long khí nghịch chuyển khai diện hướng về bên tả, thì cái sa bên tả thuận thủy ấy làm cái hạ (sa thu khí; cái sa bên hữu nghịch thủy ấy, làm cái hạ sa thu thủy, thế là một bên thu khí, một bên thu thủy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Còn cái vừa thu khí, vừa thu thủy cùng ở một sa, ấy, là: thủy tòng tả lai, long huyệt cũng theo thuận thủy ở bên hữu, đã cùng với thủy nghịch, lại cùng với long khí nghịch, thì thu khí và thu thủy đều ở hữu sa, thế là vừa thu khí vừa thu thủy cùng ở một sa.

Xét ra: không có hạ sa thu thủy thì phần nhiều có kết tác, không có hạ sa thu khí, thì đoán là không kết huyệt. Đất lấy hạ sa làm trọng, ấy là nói cái hạ sa làm thu khí.

THU KHÍ, THU THỦY SA HÌNH ĐỒ

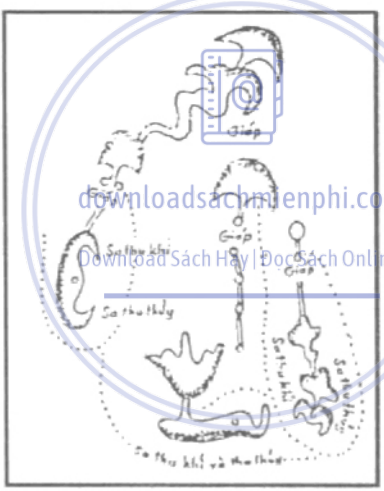

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cái hạ sa thu thủy thì hẳn là nghịch thủy, cái hạ sa thu khí, thì hẳn là thuận thủy, phần nhiều thấy như vậy. Ý là địa đúc kết, là long với thủy cùng đi đôi, đến cho kết thuyệt, thì long và thủy cùng quay đầu nghịch trở lại. Long đã cùng với thủy nghịch lại, vậy cái sa thu khí với cái long tương nghịch, thì với cái thủy tương thuận, cho nên cái hạ sa thu khí phần nhiều là thuận thủy. Cái bản ý bài

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

bàn này, là không được khái, lấy cái sa thu thủy làm hạ sa, lý thuyết rất rõ ràng! Thường tục chỉ trọng về thu thủy, đến cái thu khí, thì lại bất luận, thật là bùôn thay! (Xem họa đồ trên đây).

MINH ĐƯỜNG

Minh đường là chỗ thấp, có nước tụ hội ở trước mộ. Có Nội minh đường, Trung minh đường, Ngọa minh đường. Ở trong tay long, tay hổ, là Nội đường, ở ngoài long hổ đến án là Trung đường, ngoài án sơn đến triều sơn là Ngoại đường. Nội đường thì nên gần, hẹp và kín gió; Trung đường và Ngoại đường thì nên khoan thư và nạp khí, tức là rộng rãi và bình tĩnh. Lấy cái ngay ngắn, tròn trĩnh, rộng lớn thích trung là cát, thì tốt, nếu nghiêng lệch, thiên thẹo vỡ lở, tán loạn, hoặc trường trực thì hung, là xấu. Long sơn lớn, thì minh đường nên rộng lớn, long sơn nhỏ thì minh đường cũng nên nhỏ. Vì long sơn nhỏ, mà cục rộng lớn, thì đường khí không thu; long sơn lớn mà cục nhỏ, thì quy mô chật hẹp, đầu long chân và huyệt đích, cũng là minh đường không hợp pháp, nhưng cũng không hại đến đại thể, tuy vậy, nhưng mà được long chân huyệt đích, tức là chỗ ngôi Chí tôn, đã đặc biệt hơn cả mọi cái. Minh đường cũng chỉ là cái tụ nước triều hướng về huyệt thôi, không có cái gì là bất thiện cả.

TRIỀU ÁN

Triều và Án là cái âm, dương tương phối, ở gần là Án, ở xa là Triều.

Án thì nên thấp, triều thì nên cao, cao là tề mi, thấp là ứng tâm hay là yểm tâm. Lấy cái bản bán thân xuất làm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Án, và cái cố tổ sơn, đặc triều, là thượng cách, cái sơn ở chỗ khác, bay ngay ra là thứ cách. Chân long tất có cái đặc án chân triều, như loại thư, hùng tương ứng hợp. Có chỗ có cận án mà không có viễn triều, cũng có chỗ có viễn triều mà không có cận án; không có viễn triều thì nên có thủy trừ tụ. Ngoại đường không có án, thì nên có thủy loan hoàn nội cục.

Cái Triều và Án tuy lấy cái sơn nhọn, tròn, vuông, ngay ngắn làm quý, nhưng phải cần xem nó hữu tình hay là vô tình, chứ chẳng nên câu nệ tròn, vuông, hễ thấy triều bão là hữu tình, thì mới tốt. Triều, Án tuy có quý, có tiện, nhưng long thân vẫn tự nhiên, chứ không có biến hung biến cát gì cả.

QUAN, QUỶ, LỘC, DIỆU

Hoành long thì quý có Quỷ, hoành án thì quý có Quan: nếu hoành long mà tiền hậu đối như chia bày, thì không phải là Quỷ, hoành án mà tiền hậu dối phân thì không phải là Quan, ngắn và nhỏ, lại hoàn bão thì mới tốt, chớ nên dài quá!

Dương công, luận về Quỷ: Lấy cái tả chuyển là "Ngọc bàn tứ tướng", hữu chuyển là "Kim bàn tứ tướng"; Lộc, Diệu thì ở bên tả hoặc bên hữu long thân, cũng có chỗ ở ngoài long hổ, cái tròn là Lộc, cái nhọn là Diệu, nếu có là đất phú quý song toàn.

SƠN CỐC BÌNH DƯƠNG

(Biên phụ)

Ở miền Sơn cốc và miền Bình dương hình thế khác nhau, kết tác cũng khác nhau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Ở nơi sơn cốc, thì phần nhiều là bức bách, chật hẹp, nên quý ở chỗ khai dương (mở ra rộng rãi, sáng sủa). Ở vùng Bình dương (đồng bằng), phần nhiều là khoáng đãng, nên quý ở chỗ thu tụ, hội họp.

Nghĩa là: ở miền núi cao, thì nên mở rộng xa ra, ở vùng đồng bằng, thì cục nên thu hẹp gần lại; ở miền núi cao, cục bức cận, thì huyệt nên ở chỗ đất tụ cao tương xứng; ở vùng đồng bằng, cục quang đãng, thì huyệt nên ở chỗ đột thấp, là đột khởi vừa tầm thôi! Nếu cục bức, mà huyệt ở thấp; cục khoan, mà huyệt ở cao, thì đều là không hợp cách, dẫu có kết phát thì phúc lực cũng giảm.

Ở miền Sơn cốc vì long mạch thô lão, thì nên ở chỗ đặc tiểu (nhỏ hơn), mới là bác hoán tú nộn. Ở miền Bình dương vì long mạch nhu nộn (non mềm), thì nên ở chỗ đặc đại (to lớn) mới là hùng vĩ tôn đặc, đại khái là như vậy. Lại còn như là: ở trong chỗ bình mà có một cái đột, tuy là nhỏ thấp, nhưng là cái đặc biệt. Vậy phải tùy ở trong chỗ cao, thấp có hay không, lấy ý hội, chứ không thể nhất khái được.

Trong bộ *Kết Tác Pháp,* tinh thần biến thể của Liêu Kim Tinh: Long, hành, chỉ (đi đứng) có định lý, cho nên huyệt kết tác cũng có định trường.

Ở bộ *Đạo pháp Song Đàm,* cũng đem cái thường độ của cán long, Chi long mà bàn đến cùng cực, không thiếu sót, và nhiều bộ khác của các Tiên hiền lưu lại ngày nay, đã thu thập tóm tắt cả ở quyển Một, bộ TẦM LONG.

Nhưng sơn xuyên đúc kết có thường, có biến, do Tạo hóa đặt bày như là: Mạch đứng lại ở chỗ đá tụ, hoặc dẫn tản xuống đồng lầy, hoặc kết vào vùng nước đọng, đó là những cái biến thể, chưa mấy người biết tới! Vậy, biến kế

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

thêm năm (5) phép đại thừa, của Liêu công dưới đây, để cho được hiểu tường tận những cái biến và những cái gọi là kỳ hình, quái huyệt, nhưng vẫn đều theo cái biến hóa mà hiện ra, xem bài Tổng Luận đây:

TỔNG LUẬN

Năm (5) cái đại thừa khí là:

1. Sơn thừa tú khí, 4. Thủy thừa dĩ khí, 5. Nê thừa sinh khí

Giải thích? *Sơn thừa tú khí,* là lấy cái sơn hình đoan chính, thanh nhã, tú lệ, vuông vắn, tròn trĩnh, mạch lạc thanh tao tinh tế, đột, lõm, khởi, phục vựng thành tinh thể, lá tú.

Thạch thừa sát khí, là lấy cái long nhập thủ (là một đoạn ngắn ở cái một cái mạch vào huyệt) đến chỗ sơn hết, thủy hợp lại ở trước mặt, bên tả bên hữu hoặc đằng trước đằng sau có đá đâm lên lổm nhổm như búp, như măng mọc, thành hình tượng, tinh thần phát lộ, khai khẩu, phô bày rõ rệt, thừa chỗ sát khí ấy mà đặt táng, gọi là tọa sát! nhưng phần nhiều là kết phát, xuất công thần, danh tướng, thần hoàng,v.v...

Bình thừa tích khí, là ý nói: Ngũ tinh lạc vào bình dương, thì tinh thể không hay có nhũ, có tiết, thường chỉ tựa như thảo xà, hôi tuyến chi mạch, chứ không phân rõ âm thể, dương thể, khí mạch vượng mà đột gồ lên như cái bờ, cái chân lũy, cong vòng, ôm thu khí lại, thì thừa chỗ âm (cao) mà đặt táng, nên gọi là bình thừa tích khí.

Thủy thừa di khí, là lấy cái sơn thế hùng kiện, mạch lai cấp bách, băng qua vùng nước rồi đột khởi như là tụ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

lập khu vực, dinh trại riêng biệt, hoặc ở chỗ khí chỉ thủy giao, tụ chứa lại một cái hồ, hoặc là thanh tuyền rộng lớn, nước mênh mông trong ạch, đấy là âm dương cố tế, ví như phu phụ đồng hành, tức là đặt táng ở cái gò hoặc bãi ụ ở trong hồ, lấy mực độ nước của hồ suối ấy, mà định nông sâu. Nếu nước sâu mạch nổi thì dùng táng pháp, là lấy đá, lấy đất mà đắp thêm nhiều lên, tức là nhân cái khí mạch đã ngưng kết ấy mà bồi phụ để khí mạch hùng hậu thêm, thì hay kết tác quý huyệt, phát xuất đại quý nhân!

Nê thừa sinh khí, là lấy cái, ở trong khu bìn điền, bình địa khởi đột gò đống cao lên chút ít, hoặc ụ đá, đất sỏi gồ lên, kiên cố, kết hình như con rùa, con ốc v.v... đó là "Sơn xuyên vượng khí, du tông, tàng tích, độ thủy lâm điền kết tác", "chính thị sinh khí giao cố, nhi cô lập thành thai, bất úy bát phong suy tán". (Nghĩa là: Cái khí mạch thịnh vượng của núi sông, không trông thấy dấu vết cuống mạch, luồn qua vùng nước tới khu đồng lầy, mà đích là sinh khí cấu kết thành khối đất, đá bền chắc như cái thai vựng, đứng riêng biệt một thân (một mình), mà không sợ tám phương gió thổi). Như vậy: long mạch rất là tinh túy, hay có quý huyệt, phát phúc to!

Tất cả những cách vừa kể trên, đều là chân khí chung tụ, tinh thần siêu việt đã thoát tĩnh thành thai, kết thành giai phần, vì khí mạch đã bác hoán, gạn lọc nhiều lần, không còn phức tạp một mảy nào nữa! Thời sư thường không biết là những cái hay ấy mà bỏ qua thì thật là đáng tiếc ! Vậy xem đồ hình dưới đây:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

SƠN THỪA TÚ KHÍ HUYỆT PHÁP

BÌNH THỪA TÍCH KHÍ HUYỆT PHÁP

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THỦY THỪA DI KHÍ HUYỆT PHÁP

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NÊ THỪA SINH KHÍ HUYỆT PHÁP

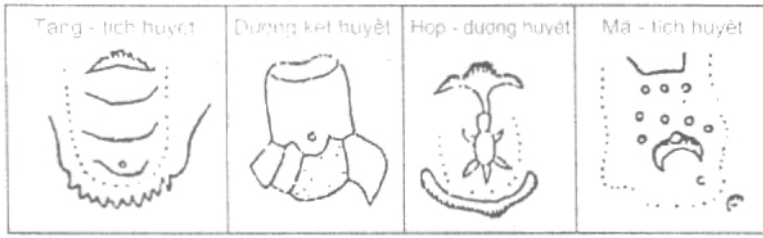

THẠCH THỪA SÁT KHÍ HUYỆT PHÁP

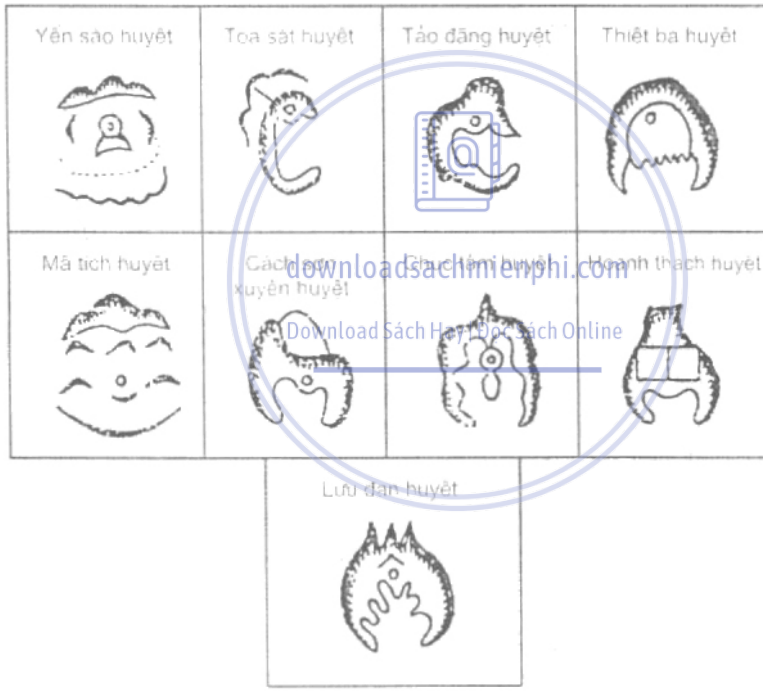

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

GIẢI THÍCH:

SƠN THỪA TÚ KHÍ HUYỆT PHÁP

Vi đột huyệt: hình Thái dương (mặt trời) khai khẩu trên tụ dưới tán, mà không có tay long, tay hổ, ở trong khẩu đột chút xíu, là Thư, Hùng nội kết, tinh thần đoan chính; đặt táng ở chỗ đột khởi, không nên khai đào rộng quá, bị tổn thương long khí. Huyệt này hay phát xuất Bái tướng quý quan.

Lộ mạch huyệt: Hình kim tinh, xế về bên tả gọi là Thái dương, xế về bên hữu gọi là Thái âm, khí mạch lộ rẽ theo thuận mạch mà điểm niêm huyệt (dán liền vào mạch) theo nước liên sát ở hai bên hẻm nách, đón bên nước đến trước, chớ nên đào sâu quá, mất long mạch.

Hoành âm huyệt: hình như Kim thủy tinh thể, mạch xuất ngang, kết huyệt ở bên sườn bụng, là mạch quay ngang, quan tài đặt thẳng, gối đầu dựa vào lạc tinh ở đằng sau, thu đường khí ở đằng trước mặt, thủy hợp khâm ở dưới (như hai vạt áo khéo hợp lại), lấy lai mạch quản khí nhập huyệt, là hoành thụ, âm dương, tẩn mẫu tương ứng, thần giao nhất khí, tức là trực hoành huyệt.

Tầu tích huyệt: Ở nơi bình địa thấy lổm nhổm những Kim, Thủy tinh như cái chậu, cái chén úp, trông như dạng vẻ chạy trốn, lủi mất hút. Vậy điểm thì lấy chỗ đột đặc biệt, bốn bên có nước tụ mà đặt táng vào đỉnh chỗ đột ở trên cái oa ấy; nếu thấy đột khởi ở bên ngoài là la tinh thì không nên dùng.

Quá tiết huyệt: Hình Kim Thủy Tinh, có như cái đốt thò nhú ra, hai bên đầu ngoảnh ôm lại, thì dùng phép trảm khí lan triệt, là đặt quan ở chính giữa, lấy cái sơn lạc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

hậu, nghinh tiền, làm tài, lộc, tiếc khí không mất ở chỗ tiền nghinh hậu tống, là qua chỗ lõm vào làm tiết huyệt.

Thiên tỉnh đế bình: huyệt ở cái Kim tinh giữa vũng nước như cái giếng, cái hồ, bốn bên có hình kim, thủy tinh, vòng cong chuyển ôm lại, tức là đặt táng ở chỗ đột tụ nhỏ ở giữa lòng hồ, lấy cái tiền ứng hậu lạc, làm tốt, không nên đặt sâu quá.

Đảo xung huyệt: Hình Kim Thủy, Thiên tài, đảo lại đối chiếu nhau, đầu khởi lên như chim phượng bay, mạch tà thì trực tràng, là theo cái lạc ứng ở sau mà đặt táng, nên khí vào sâu thì tốt.

THẠCH THỪA SÁT KHÍ HUYỆT PHÁP

downloadsachmienphi.com

Yến sào huyệt: Thiên cương xuất Thái dương, trông mặt như con sư tử hoặc con hổ đá, khai khẩu ở lưng trời, thì tới chỗ thạch khẩu (miệng đá) mà đặt táng. Bốn phía đều không khoáng, chỉ có đá tầng khởi đột ở chung quanh như cờ, như trống, bày ra hộ vệ, thì kết phát Bát tướng, Thành hoàng.

Tọa sát huyệt: Cũng là Thiên cương khai kim diện, sinh thủy oa, thân cước đều là đá, tả, hữu bốn phía minh bạch, thư, hùng tương ứng, thì đặt táng ở chỗ đại tu, đào vừa lọt quan tài thôi, không nên rộng quá, thương long mạch: lấy đất ở ngoài đắp thêm cao lên, như oa trung hữu đột thì mới là hợp pháp.

Tảo đăng huyệt: Kim thủy xuất Tảo đăng hình, kết huyệt như ở mõm mũi con trâu, nên nhận chỗ thư hùng giao độ khai ra cái Kim Thủy huyệt, mà đặt táng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thiết ba huyệt: Cô diệu khí mạch, xuất hình như ngón tay bó gò lại cứng nhọn, sắc bén, như tay làm giả bằng sắt, bày kẽ ra như răng cưa, thì lấy chỗ động ở dưới trung tâm; lưỡng thủy tề đáo, thì đặt hướng vào giữa chỗ thủy hợp; nếu có thủy tiên đáo, thì đặt hướng vào gần về bên tiện đáo (đến trước).

Mã tích huyệt: Thiên cương xuất mạch ở nơi bình địa, hoặc ở giữa chỗ giáp giới, là nửa núi, nửa đồng bằng, có gò đá tròn nổi lên thành hình như vết móng ngựa chạy tản mác hoặc gần nhau, bày ra như thất tinh, ngũ đấu, tam thai, thì đích là chân khí chung tụ phát hiện, vậy tìm ở chỗ tinh thể khai khẩu hoặc khai oa mà đặt táng, không nên đào sâu hoặc rộng quá! Huyệt này phát đại quý.

Cách sơn xuyên huyệt: Kim tinh, thốt huyệt, là tới chỗ lõm lún xuống ở trên long tích, chiếu thẳng khoảng lồi ra ở dưới, là thư hùng, mà đặt táng. Nếu mạch thô đại, như là có, lại như là không, mà hồ nghi! Thì đặt ở chỗ có lạc sơn ở sau huyệt đán liền vào long tích gối vào chỗ lõm. Chữ sách: "Cách xuyên tinh, lưỡng thốt liễu, lưỡng kim tương cận điệu", là ý nghĩa điểm huyệt như thế,

Chúc tâm huyệt: Kim tinh có sống tích mạch thẳng đến, mà trên đỉnh sơn lại bình chính, thì nên tới đỉnh kim tinh mà điểm huyệt, gối đầu vào chỗ sống mạch, chỉ cốt hai bên, cong như khung đàn, khung nó phân minh, tứ duy khởi sơn hộ vệ cao hơn bản thể (chỗ huyệt sơn), mà nghinh tài tiếp lộc, thì phát xuất đại quý.

Hoành thạch huyệt: Kim thủy tinh xuất hoành thạch (đá nằm ngang mạch đi) tự Kim thư, Ngọc xích (nghĩa là: sơn thể là Kim Thủy tinh, có đá hiện, nằm ngang ra, trông như quyển sách mở, hay là cái thước ngắn nên gọi là "Kim thư,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

"Ngọc xích"). Vậy không cần hỏi ở hai bên đầu hay giữa nữa, cứ đặt vào chỗ đại tụ khí cho thẳng thắn mà táng.

Lưu đan huyệt: Hỏa tinh khô táo, nảy mọc đá nhọn như búp măng, mũi đáo. Nếu có nước hai bên chảy lại mình đường, nhiều sơn sa tụ hội, và trong khỏang đá có khai oa đột khởi, thì đặt táng ở giữa chỗ oa dột. Chữ sách: "Xích táo lưu đan nhân bất thức; sinh phong Hầu tử miếu thực" (nghĩa là: ví như cái bếp có lửa để lửa luôn luôn, nên phát phúc: lúc sống thì được phong tước Hầu, khi chết được thờ làm Thành hoàng), là do kiểu đất này phát sinh.

BÌNH THỪA TÍCH KHÍ HUYỆT PHÁP

Kim Thổ huyệt: Ở khu đất bằng rộng lớn có mạch đột lên, có minh đường rộng rãi, long hổ cũng khoan bình thì dùng Thiên cơ quyết pháp: lấy giữa là Tử khí (khí vượng), bên tả là Thái dương, bên hữu là Thái âm. Vậy đặt táng gối vào mạch khí, hướng vào minh đường, huyệt ở giữa, thì đặt thẳng hướng vào chỗ hai bên nước hợp lại; huyệt ở bên tả và bên hữu, thì nên đón hướng vào chỗ nước đến trước. Như cục đất này có ba huyệt tốt, nhưng cần phải có nước chảy lại minh đường mới là chân huyệt, còn những huyệt ở hai bên là Cô, Đãng, Cương hình, thì đều hung cả. Nhưng ở nơi đồng bằng long mạch yếu mềm, khí cũng khoan thư: vậy nên đắp đất thêm cao lên thành đống to, để có khí tụ thì mới thu được nhiều tài lộc.

Thủ mạch huyệt: Ở khu đất bằng rộn lớn, mạch đi chỉ gợn lên chút xíu, như Thảo xà, Hôi tuyến, thì nên điểm huyệt tựa như xâu lỗ kim: vậy phải xem thế cấp hay hoãn, nếu mạch cấp, thì đặt táng niêm khí, mạch lai hoãn, thì điểm huyệt thấp vào mạch.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tòng thủy huyệt: Ở đồng bằng không thấy cuống vết mạch đi liền, chỉ thấy mạch khởi thấp, cách quãng, vòng cung tròn như hình Kim Thổ ký thai, là mạch theo bên dòng nước đi dần dần cao lên, thì khí theo nước chuyển, hoặc vòng xoáy ốc quay ngược lại chỗ thủy hợp, đột lên cao hơn cả; là dương trung hữu âm, thì tới chỗ đột cao ấy mà đặt táng nghinh thủy, (là đón nước chảy lại).

Thủy tức huyệt: Hình thể như Kim thủy tinh, không có nhũ, lại mất tông tích mạch; xem bốn phía bình chính, thì lấy chỗ chưởng tâm (lòng bàn tay) nhận chỗ tức mà đặt táng, cốt là ở ngoài không trông thấy, mà ở chỗ kết huyệt mới thấy, thì phải là có huyệt.

THỦY THỪA DI KHÍ

HUYỆT PHÁP

Di thai dương tụ: Hình Cô diệu nảy ra thai ở đầm nước, có dương tụ, ở trong đầm nước có đá nổi lên như hình con thú, hay con rùa, con cá, sinh ra thư hùng, thì tới chỗ mặt thú vật ấy mà đặt táng, quan tài hướng vào chỗ nước triều bão, lấy đất ở ngoài mà đắp thêm thành đống to lên; nếu ở ngoài có sơn sa tú mãn hộ vệ, là đất Bái tướng Phong hầu.

Âm tụ huyệt: Hình Cô diệu thoát sát, âm tụ kết huyệt ở bên bờ đầm, hồ nước, như là con rùa bò xuống nước hoặc như con cá, con cò v.v... thì đặt quan nghinh tài lộc, lấy đầm hồ làm minh đường, tức là khí tụ ở trong nước, thư hùng tương ứng, ngoài có sơn sa tủng tú bao vây, thì là đại phú, đại quý.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nguyệt ảnh hàn đàn: Hình Cô diệu xuất hiện ở đồng bằng lạc vào giữa vùng nước tụ, như là bóng trăng ở trong hồ nước, gọi: bán âm, bán dương; thì tới giữa bãi trong hồ mà đặt táng. Tên chữ: Nguyệt ảnh hàn đàn (là bóng trăng ở trong vòng nước lạnh), tức là Nguyệt ảnh huyệt, không nên đào huyệt sâu, nên táng nông, hoặc đột thấp thì bồi đất cao lên mà táng nổi, thì tốt.

Hấp tuyền huyệt: Kim Thủy tinh khởi lên ở chỗ có vũng nước rộng lớn, vòng cong ôm bọc cái hồ, gọi là: "Âm dương cố tế, âm hấp dương tinh", đặt táng gối đầu vào giữa khỏang nước. Sau khí táng, nước khô cạn, thì phát đại phước; mạch nổi thì dùng Huyền quan điếu pháp, nghĩa là đặt quan ở trên mặt đất, tức là táng treo, rồi lấy đất ở ngoài lấp kín thành đống mộ cao lớn, tinh huyết đúc kết bền chắc, không bị nước thấm, thì phát đại quý.

NÊ THỪA SINH KHÍ

HUYỆT PHÁP

Tàng tích huyệt: Mạch hành Tảo đãng xuyên nê, ẩn tại ba tâm. Nghĩa là, sơn hình phân tán xuyên xuống đồng bằng như lớp sóng cồn đi, kết tác như lén lút vào trong lòng lớp sóng, có nấm đất hoặc đá nổi đột gồ lên; thì đặt táng vào chỗ đột gồ cao ấy, tất là phát đại quý.

Dương kết huyệt: Hữu bật tinh tảo đãng, lẩn lút ở khu đồng bằng, thì xem chỗ có giới thủy triều tụ hoặc có đá hay đất đột, kết thành tinh thể, thì nhận xét chỗ nào hoàn bão và minh đường phương chính, bốn bên hoàn nhiễu thì đặt táng, tất thị phát đại phú quý.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Mã tích huyệt: Cũng là mạch tảo đãng biến ra hình Mã tích, Mai hoa, tựa như sợi tơ vương, cái thoi dệt vải, hình như theo hút nhau lổm nhổm gò đống hoặc đá hoặc đất đột lên, bày la liệt Ngũ tinh, Thất tinh v.v... Ở nơi bình điền, bình địa có nhiều nước triều tụ mà minh đường phương chính (ngay ngắn, vuông vắn), thì phát phú quý.

Năm (5) phép Đại thừa khí đã diễn giải trên, khi thấy sơn hình, địa cục nào thì phải tế nhận và xem lại những hình đồ mà điểm huyệt. Xem những khuyên nhỏ hoặc điểm chấm nhỏ, là huyệt mộ, và suy lượng những ý nghĩa câu danh từ chữ Hán, thì hiểu biết, tức là bậc minh sư, chứ chẳng có gì là khó cả, chỉ khó là: không chịu khó suy xét mà học hỏi thôi!

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MƯỜI SÁU THỂ THUỘC DƯƠNG KẾT

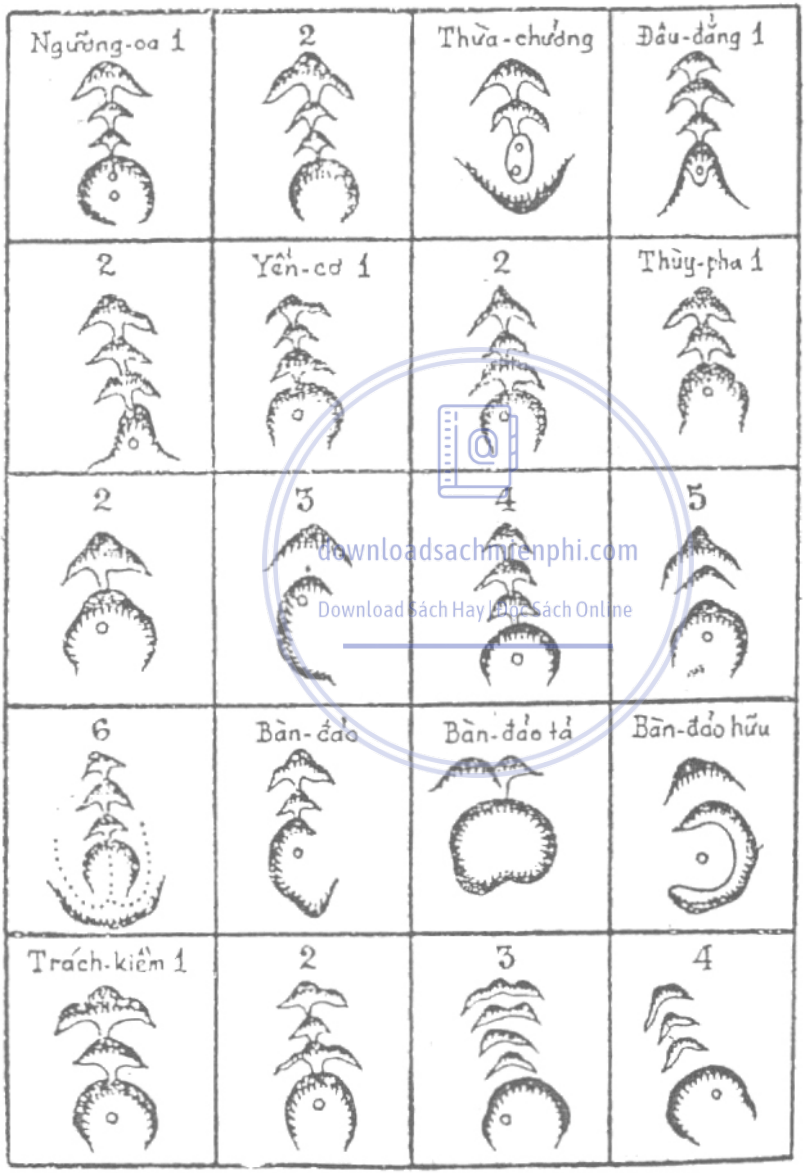

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

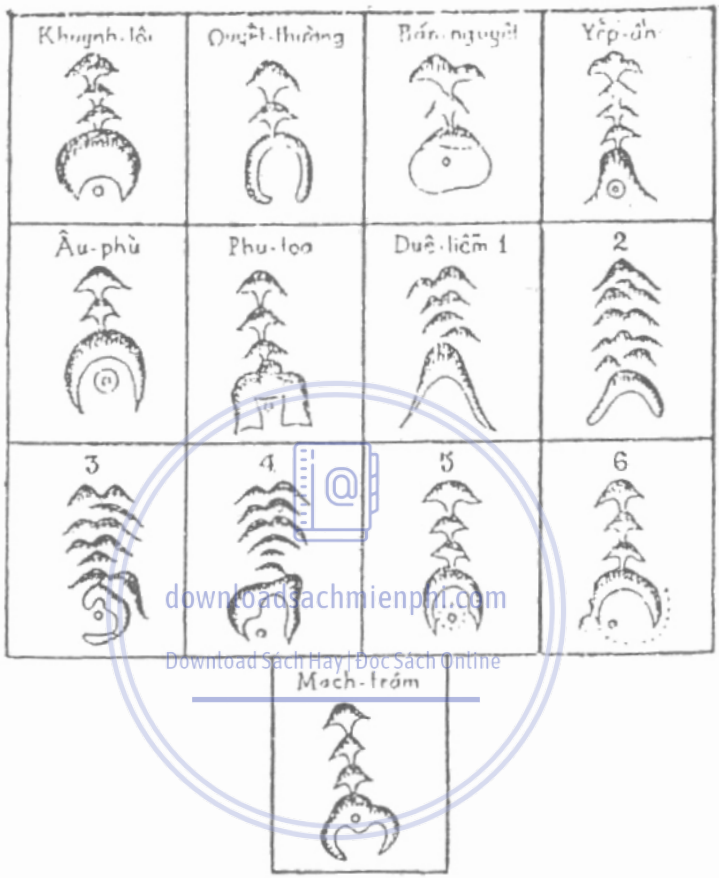

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MƯỜI NĂM THỂ THUỘC "ÂM" KẾT

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

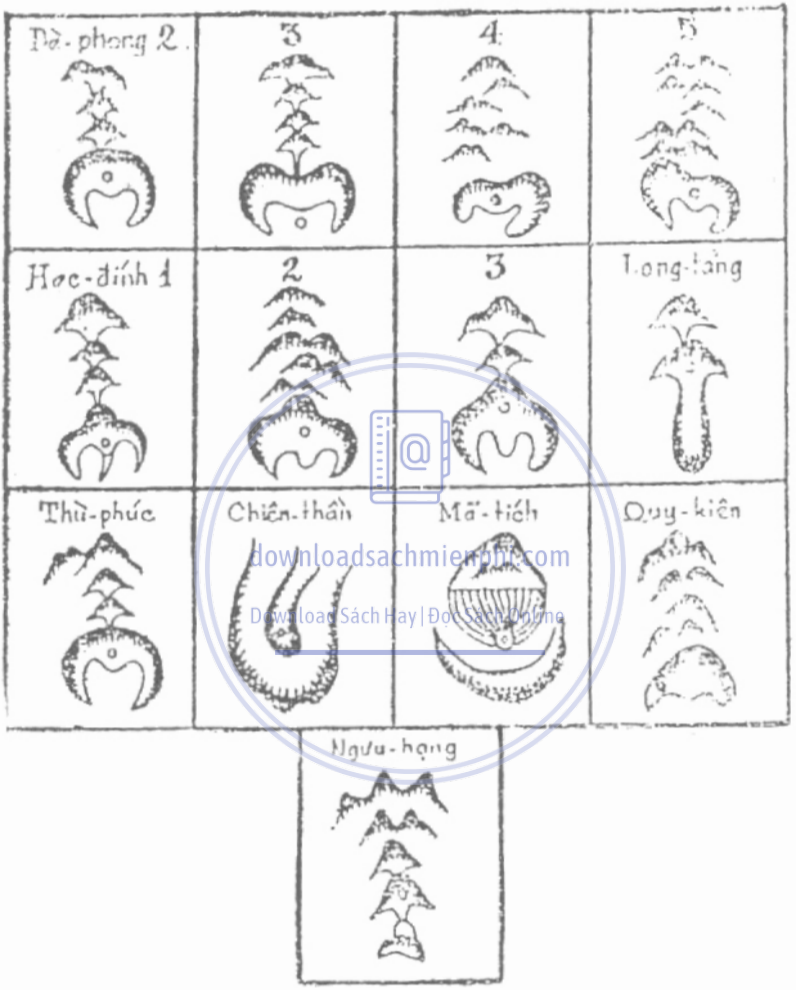

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MƯỜI LĂM THỂ KẾT Ở BÌNH DƯƠNG

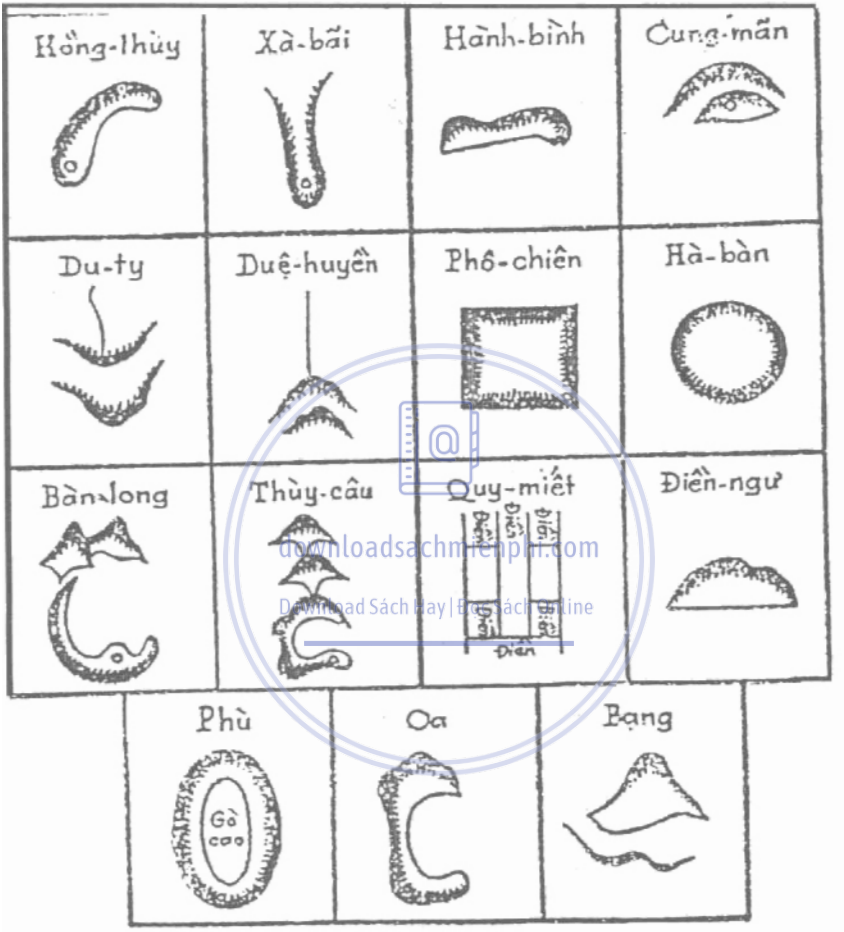

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MƯỜI MỘT THỂ KẾT Ở BÌNH ĐIỀN

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

GIẢI THÍCH:

Hết thảy những đồ hình kể trên, tuy thuộc âm kết hay dương kết, thể loại khác nhau, nhưng không ngoài ba (6) phép điểm huyệt là: Tiếp mạch, thừa khí, khí mạch kiêm thu, đã kể trước hết ở trên: vậy phải thuộc lòng và tinh mắt mà tế nhận thì điểm huyệt mới đúng.

Còn ý nghĩa những danh từ của các hình thể, kiểu cách sẽ giải thích ở dưới bài Âm Dương Nhị Kết Phát Minh, liền đây xem qua sẽ hiểu.

ÂM DƯƠNG NHỊ KẾT PHÁT MINH

Học giả hỏi: Cái huyệt pháp của Tư Mã Đầu Đà mà họ Tạ lấy làm quái huyệt, nay thu thập làm bộ sách kết tác, không cho vào bộ quái huyệt là tại làm sao?

Đáp: Hai cái âm kết, dương kết, đều là sự kết tác tầm thường mà cho là quái huyệt, là bởi chưa nhận xét kỹ những cái hình thể kết huyệt, như cái này, cái kia giống nhau, khác nhau như thế nào?

Xét ra, thì chẳng qua là bốn cái Oa, Kiềm, Nhũ, Đột nó cực kỳ biến hóa đấy thôi. Không có gì là quái dị. Xin giải đại ý như sau:

Như chữ Ngưỡng oa, là: cái hình khai oa.

Thừa chưởng là: kết huyệt ở giữa khỏang đất bằng mà lõm xuống một chút như lòng bàn tay, nông và dài rộng tức là khai oa.

Đâu đằng là: ở lưng chừng sườn núi kết lại, khai ra cái oa ngửa lên, gọi là Quải đằng huyệt (huyệt như cái đèn treo) hoặc như là Mã đạp đằng (như cái ghế duỗi chân ra như chân ngựa vươn).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Yểm cơ là: cái oa không tròn, dài méo như cái thúng bẹp.

Thủy pha là: Cái oa thể rộng lớn, bằng và nông, ở sườn núi rủ xuống mà khia khẩu nghiêng ra.

Bàn đảo là: cái long sơn chuyển mình ngược trở lại mà khai oa.

Trách kiềm là: khai như cái kìm, mà hẹp nhỏ để kết huyệt.

Khuynh lòi là: hình như cái chén đựng rượu nhưng đổ nghiêng xuống.

Quyết thường là: như nửa cái vòng ngọc hay là như cái vòng đai quàng ở ngoài áo, xiêm, tức là khai diện khai oa rất rộng lớn.

Bán nguyệt là: hình nửa trên cái oa, khai ra có một nửa vòng, nhu nửa mặt trăng.

Yếp ẩn là: lõm xuống một chút, như má có núm đồng tiền.

Âu phù là: đột lên một chút ít, như hình cái đám bọt nước nổi lên.

Phu tọa là: sơn hình trọng hậu, như người ngồi buông thõng chân, tức là khai ngưỡng oa.

Duệ liễm là: khai oa mà hai bên tay áo thu lại như lưu động, nên gọi là Duệ liễm.

Hàn châu, Thổ châu: là hai cái kết tác do cái ca thể bình ngưỡng, trong mặt oa không sinh động, thì lấy cái vi hào (gợn đột tí chút) ở trong miệng oa, hoặc lấy cái nhân lậu (như cái mềm, cái đệm) ở ngoài miệng oa làm kết huyệt.

Mạch trám là: ở trong cái oa lớn có một cái gân mạch trên rủ xuống, thẳng đến chỗ kết huyệt đặt quan, thì trên tiếp mạch, dưới thấm nước, tên gọi là mạch trám (chữ Trám, nghĩa là thấm nước).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đột lâm là: Âm đột thô ngạch quá, thì điểm ở chỗ nhân lậu, nhưng dán liền vào chân chỗ đột, tức là niêm huyệt.

Huyền năng là: thùy nhũ huyệt, trên to dưới nhỏ là ngũ (cái vú), trên nhỏ dưới to là nang (cái túi) cũng gọi là Huyền đảm (như bầu mật treo).

Khoát phu là: thể dạng thô lớn, như người ngồi thõng chân xuống, như thùy nhũ, thì điểm ở chính giữa.

Yển đột là: đột lên mà thể dạng non đẹp, tức là ở chỗ đất bằng đột khởi lên một nấm nhỏ thấp.

Tiết nha là: cái đột nhỏ ở bia sườn, như cái mầm cây nhú ra ở khỏang đốt cây, nên gọi là Tiết nha.

Đà phong là: cái núi, lún quãng giữa nhưng lưng còn lạc đà nên gọi là Đà phong, tức là Thiên tài phan yên huyệt.

Hạc đính là: sơn hình rủ thẳng xuống như cái vú cứng mà nhọn đầu, vậy phải điểm ở chỗ gốc cái nhũ để áp sát khí.

Long tảng là: sơn hình như cái vú, cúi túi rủ xuống như to lớn, không đột khởi, mà khai diện, trên nhỏ dưới to, huyệt ở giữa trán, trên sống mũi, nên gọi là long tảng.

Thù phúc là: đột tròn mà nảy nở mập mạp như bọng con nhện, nên gọi là Thù phúc.

Chiên thần là: Mạch lai bình nhuyễn (mềm mại bằng phẳng) đến chỗ đứng lại, thè lè ra uốn thu ôm lại như cái nôi con cá Chiên, tên chữ: Chiên thần.

Mã tích là: Khỏang đất bằng ở chân sơn, bày mở rộng ra, trong khỏang ấy là dương, mà có đột khởi nhỏ, tức là chỗ dương biến hóa thiếu âm, đó là kết tác rất tinh diệu, tức là sinh khí khởi động, là chân long.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tất cả ba mươi hai (32) hình thể kể trên, cái nào thuộc về "Oa" "Kiềm" là dương, cái nào thuộc về "Nhũ", "Đột" là âm.

Còn những hình thể ở miền Bình dương, Bình điền, thì lấy chỗ khí khởi động cao, thấp, hơn, kém ít, nhiều; tùy hình thể không rõ rệt lắm, nhưng cũng chẳng lìa bốn (4) cái thể; Oa, Kiềm, Nhũ, Đột vẫn thuộc về những loại ấy cả, vì mạch đi chìm ẩn nên khó nhận hơn.

Tóm lại, âm kết, dương kết cũng vẫn do bốn cái Oa, Kiềm, Nhũ, Đột, biến hóa ra thôi, chứ chẳng có gì là lạ!

Sách Kham Dư bàn rất rõ: Các vị Tiền triết như Tăng, Dương Ngô, Liễu: chư công, luận về "Loan đầu" đều theo Ngũ tinh, Cửu diệu cả. Vậy truyền phái đều theo Thiên cơ Tố thư của Khưu công để lại, có một họ Quách lấy sinh khí mà bàn; về sau tuyệt vô không thấy nói tới nữa, chỉ thấy có sách của Tư Mã công thôi.

Họ nghi tháo nói: Về khoa Địa lý, chỉ có một cái sinh khí là rất khói nói! Ý là long sơn lúc sắp kết huyệt, tự nhiên có một loại khí sinh động; vậy chẳng có thể lấy cái hình mà cầu, nếu lấy hình mà cầu, thì chỉ âm trung cấu dương, là trong chỗ âm có dương, hoặc dương trung hữu âm, là trong chỗ dương có cái âm; đại để như thế là có sinh khí. Cho nên các Tiên hiền phần nhiều là lấy cái ấy mà nói là sinh khí, chứ không phải lấy cả cái âm, dương mà cho là sinh khí! Còn nhiều thứ loại khác, nhưng cũng gần giống như thế, là biết cái sinh khí. Vậy tự linh động suy lượng, chứ không thể diễn tả hết thảy được!

CỬU TINH HUYỆT PHÁP LUẬN

Nhận xét về hình thể Cửu tinh, thì thấy Phá quân và Lộc tồn còn rất nhiều, nhưng nói tóm một cách dễ hiểu, là:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

hễ thấy tinh cát thì khí cát, hình hung thì khí hung, sơn thanh tú thì sinh người tuấn tú, sơn thô trọc thì sinh ra người ngu đục, đó là lẽ tự nhiên; không có gì là lạ! Vậy phải cần biết Cửu tinh, trong Cửu tinh tuy lấy tam cát làm quý, nhưng không có Liêm Trinh làm tổ sơn, thì long thế không được tôn đặc hùng vĩ, dầu có phát quý cũng không được hiển hách! Không đới Phá quân, thì chi nhánh không nhiều, không có quý diệu phi dương; không đới Văn khúc, thì long thế trực cấp, không có hình thể mềm dẻo như sinh long, hoạt xà; không đới Phụ Bật, thì không có sơn sa giáp tòng, là hình thế cô đơn! Vậy lục diệu hành long, mà không có tam cát làm gián tinh, thì long thô hùng, không bác hoán các tinh. Tam cát hành long, mà không có Lục diệu làm gián tinh (ở khoảng giữa), thì long thế nhu nhược, không có tôn đặc hùng uy cứu trợ. Bởi vậy, Lục điệu không nên thiếu tam cát, tam cát cũng cần có Lục diệu.

Tam cát thì tinh thể là đoan chính, không có chi cước. Nếu thấy đột khởi lên mà không khai diện tức là thuộc về Phá quân hay Lộc tồn, có khai diện tú lệ mới là chân thể tam cát tinh. Hết thảy mọi tinh hễ thấy có bác hoán, tức là có kết tác.

Sách có chữ: "Cát tinh chi hạ vô bất cát, hung tinh chi hạ sở tồn hung" (Nghĩa là: Ở dưới cái tinh thể lành thì cái gì cũng tốt lành dưới cái hung hình thì vẫn còn cái hung ác).

Người đời phần nhiều chỉ biết là các hung tinh như: Phá, Lộc, Liêm, Văn, cũng đều hay có kết tác, nhưng chẳng hiểu sự kết tác ấy như thế nào! Chính là có bác hoán, biến hóa thuần thúy là cát tinh, thì có kết tác. Nếu vẫn thô ngạnh, cương trực là hung, thì không đúc kết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THAM LANG TINH

Hình thể THam lang tựa như cái măng mới mọc, không có chân thò ra hai bên. Tham lang có đến mười hai (12) thể dạng: Tiêm, Viên, Bình, Trực, Tiểu là năm thế tốt: Kha, Tà, Trắc, Thạch, Đảo, Phá, Không là bảy cái thế xấu, nên phát phúc có hơn kém khác nhau. Tham lang bình trực là đảo địa mộc tinh, là biến thể. Tham lang hành long mà thấy nhiều đới Lộc tồn và Liêm trinh tác tổ, thì phát đại quý; long đại thì phát xuất Thánh Hiền, Vương Đế, long tiểu thì xuất Thần đồng, Khôi nguyên, kiệt sĩ. Nếu không có Liêm trinh, Lộc tồn không phát quý, không có uy quyền, chỉ xuất Hiền sĩ văn chương thanh cao quý giá thôi. Tham lang làm gián tinh thì quý, nếu độc hành cô lộ, thì xuất Thần tiên Đạo sĩ, khi suy bại thì sinh đồng cốt, làm thầy bói, thầy bùa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÌNH ĐỒ

THAM LANG TINH ĐỒ

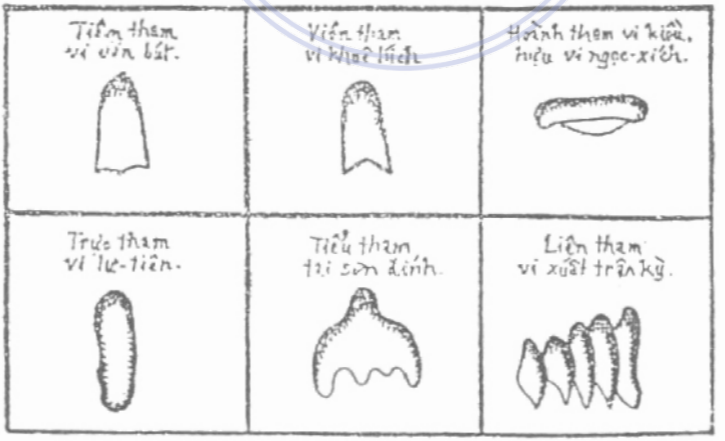

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÌNH ĐỒ
THAM LANG THẬP NHỊ HUYỆT PHÁP

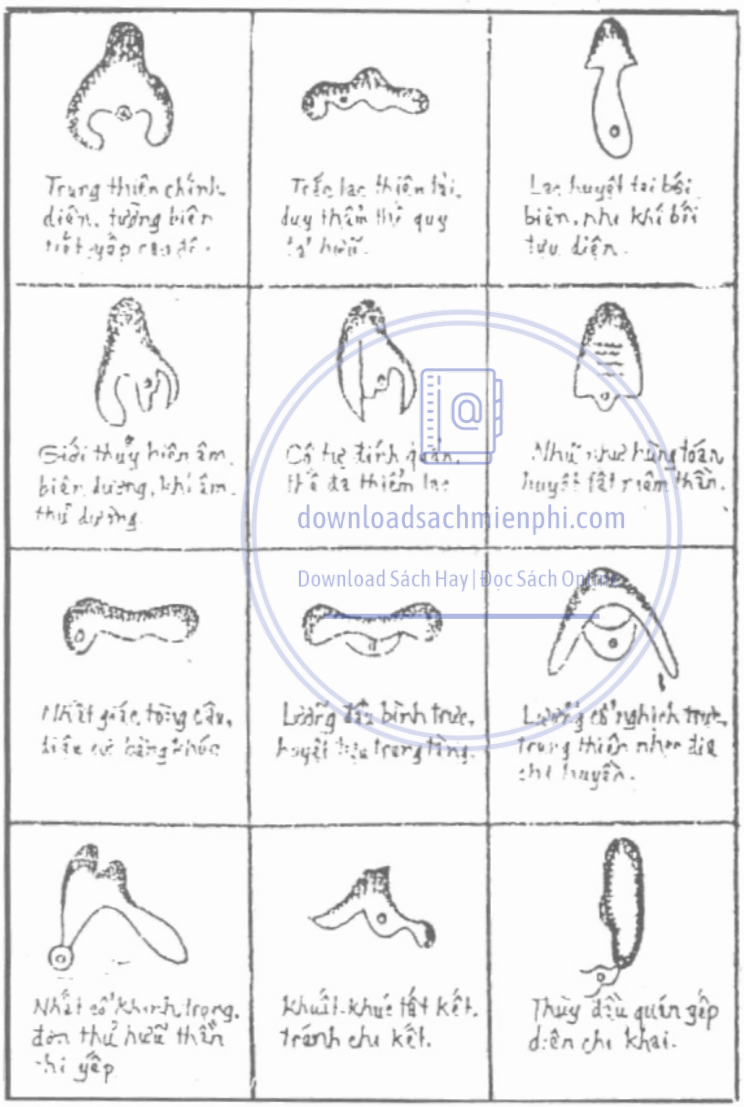

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MƯỜI HAI (12) PHÉP

KẾT HUYỆT Ở THAM LANG

Tham lang huyệt ở đầu nhũ, thì nên trên thắt, dưới nở to, trước mặt nên có dư khí thè ra và có khe lõ như rạch máng nước ở hai bên tả, hữu. Lấy chỗ lõm xuống chút ít, hoặc như bừa ra như cái vấu đốt của cây làm chân đích: nếu thẳng và nhọn như cái mỏ, thì là giả, nếu bằng phẳng thì kết ở chỗ khuỷu, hoặc chỗ uống thè ra một ít như cái mầm cây chẳng hạn, tối kỵ là trên to dưới nhỏ và nhọn, hoặc mặt đột gồ lên, chân bãi soạc ra. Nếu huyệt kết ở cao thì phải có sơn sa che gió, huyệt ở thấp hoặc ẩn lén thiên về hai bên, thì tùy ở cục thế và đường thủy mà điểm (Xem hình đồ trên đây).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CỰ MÔN TINH

Cự môn hình như cái hốt, hoặc như cái kỷ, cái bình phong đứng hai bên cả, hữu, không có thò chân ra, hình thể vuông ngay, tôn trọng, không hay ngã ngả nghiêng, lệch lạc. Cự môn hành long thì phần nhiều là đới Vũ khúc và Phu bật, hai bên thường có sơn sa hộ vệ la liệt; có Phá quân thì hay đới đao, kiếm, có Lộc tồn thì hay đới kỳ, cổ. Đại long thì hay xuất Hoàng vương Đế bá, tiểu long thì xuất Công Hữu, Khanh, Tướng.

Mạch nhập thủ là Cự môn thô trọng thì phát cự phú. Nếu làm gián tinh, là Ngự bình, Ngự Tòa, thì phát đại quý; nếu độc hành thô lộ, là xuất Phạm vũ (Phật pháp cao siêu), suy bại thì xuất tu sĩ cao tăng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CỰ MÔN TINH THỂ

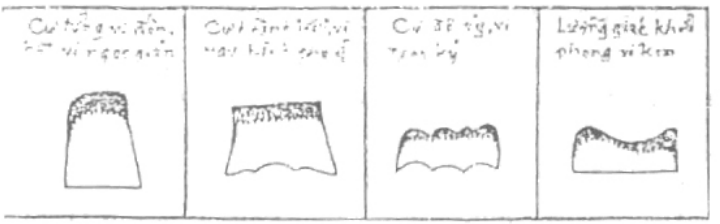

CỰ MÔN BÁT HUYỆT PHÁP

Huyệt ở Cự môn khai oa, thì oa nên bình và nông, ở hai bên tả, hữu rủ xuống cũng nên đê bình thuộc về dương, ở giữa nên có dư khí phô ra như nhân lậu, lấy cái bình phân cân đối như vòng cung đàn, khu nỏ làm đích, nếu trên đỉnh ngả vẹo, chân bãi ra, diện rộng là giả. Tùy chỗ huyệt tinh cao, thấp mà điểm; nếu cao, thì cần phải là tàng phong, thiên lệch hoặc thiểm lạc, thì phải xem cục thế và đường thủy mà điểm, không thể chấp nhất được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CỰ MÔN BÁT HUYỆT ĐỒ

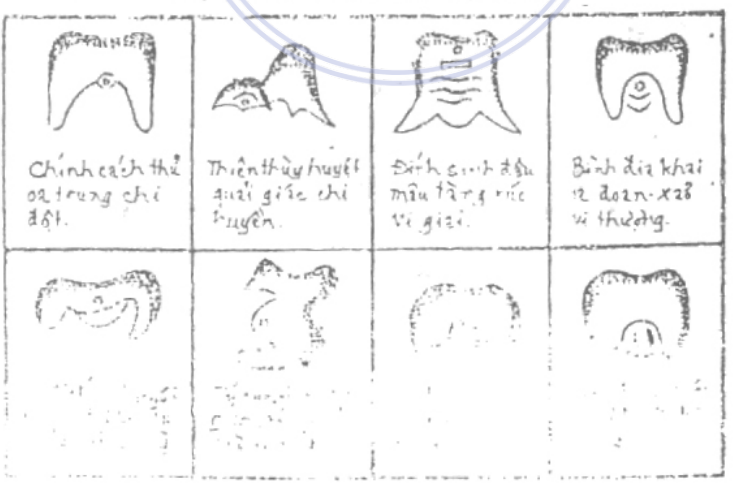

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LỘC TỒN TINH

Lộc tồn hình như cái trống để đứng, dưới sinh mộc cước, gò đống nhỏ, tròn trĩnh là lộc, vỡ lở, nham nhở là sát. Tinh này cũng có quý, có tiện, đều do chín (9) thể cát và hung là: Đệ nhất: đốn cổ (như cái trống) Đệ nhị: như phú phủ (như cái chõ úp). Đệ tam: như hạc trảo (móng chim hạc). Đệ tứ: như lặc phiến (xương sườn rẻ quạt). Đệ ngũ: như huyền thuần (con chim thuần, nhỏ bé). Đệ lục: như cự lãng (làn sóng lớn). Đệ thất: trường xà (con rắn). Đệ bát: như đầu mâu (khí giới võ bị đời xưa). Đệ cửu: như dư khí tán mạn, như lạc hoa, tác thủy khẩu.

Lộc tồn hành long đới Phụ bật mà có tiểu viên đôn (gò tròn nhỏ) mới là đới lộc, không có tiểu viên đôn thì không phải là lộc. Lộc tồn đới Tam cát: Tham, Cự, Vũ, tức là đại quý long, xuất Thánh hiền đại quý (ở Trung Hoa xưa là cấm địa, để lập kinh đô hoặc cung điện nhà vua), Tiểu long thì xuất Thần đồng khôi nguyên, văn chương khoa giáp. Nếu tác gián tinh thì có uy quyền, không có chí cước mà chỉ đột thô lớn như ủng thũng, tựa quả dưa, quả bầu, thì chỉ nên đặt làm đền miếu thần linh hoặc ở nơi trấn thủy khẩu thôi.

LỘC TỒN TINH THỂ

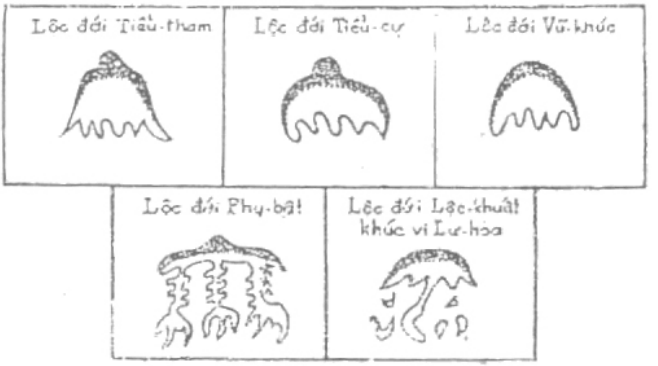

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LỘC TỒN THẬP BÁT HUYỆT PHÁP

Lộc tồn kết huyệt tựa như là răng lược, hoặc như chải đầu tóc rẽ tỏa xuống, thì nên đặt táng ở chỗ có khuất khúc hoạt động mà có sống mạch khởi và khai diện, hoặc cong như khung đàn thì mới là chân đích. Nếu không phân biệt rõ bối, diện là thuần âm, tức giả. Hình như đầu chải, thì cần phải khai diện bình chính, hoặc lõm uốn vòng lên và thè môi nhả khí xuống là chân đích; nếu lệch lạc có mũi nhọn bãi ra đều là giả v.v... đại khái cũng như các phép kể trên.

LỘC TỒN PHÁP BÁT HUYỆT PHÁP

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

VĂN KHÚC TINH

Văn khúc hình như con rắn, con giun bò đi ngoằn ngoèo, hoặc như nga mi, hoặc khuất khúc hoạt động, ở trong khu bình địa hoặc thung lũng làm chỗ mạch quá, hoặc làm long sơn, thường hay đới Phụ, Bật hai tinh, ở khoảng giữa làm gián cách cho Tam cát tinh, thì phát xuất mỹ nhân nhan sắc, làm Hậu phi quý nữ. Nếu thiên thẹo hoặc nằm đườn ra như con lươn chết, hoặc tán mạn tảo đãng, thì chỉ là đất phát dâm tà du đãng mà bại tuyệt thôi.

VĂN KHÚC TINH ĐỒ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

VĂN KHÚC TỨ HUYỆT PHÁP

Văn khúc kết huyệt thì hay ở nơi sườn cạnh (bình phá), hoặc ở chỗ trũng như lòng bàn tay, thì đặt táng vào chỗ đột gồ lên chút ít. Hoặc ở chỗ giáp gần mạch qua như cái cổ, thì nên đặt táng ở cái cổ ngắn và nhỏ, mềm dẻo, dưới có dư khí như nhân lậu, đặt gối vào chỗ có núm đột hoặc dựa vào chỗ phì hậu mới là chân đích; nếu lờ mờ, thản lãn là giả, phần nhiều là thiềm trắc (là lẩn lén ra bên cạnh) thì phải tùy đường cục làm trung chính, hoặc là nhuận, hoặc chuyển nghịch hối, tùy thế cục mà định huyệt, cũng như các chỗ kể trên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

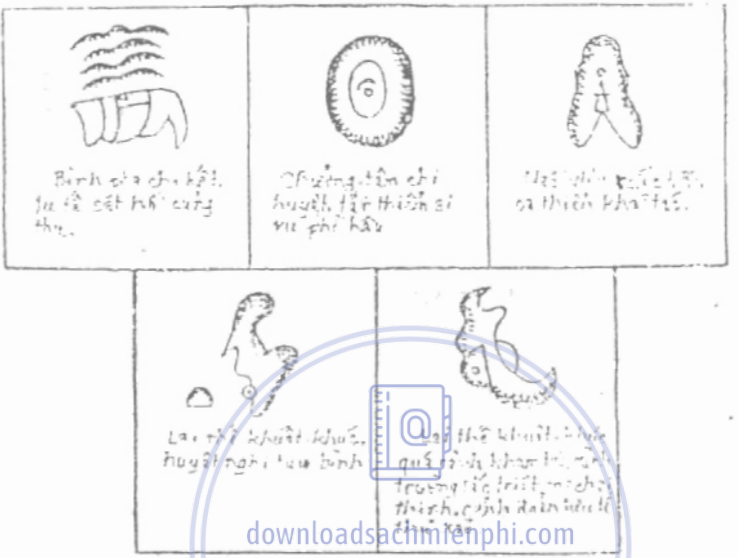

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LIÊM TRINH TINH THỂ

Liêm trinh hình như diệm hỏa (lửa nhiều ngọn bốc lên cao) thô hùng cao đại, thường làm tổ sơn cho các sơn tinh. Có bốn (4) hình thể: nhọn gọi là Long lâu, bình gọi là Bảo điện; một ngọn nhọn, chân bãi xẻ ra gọi là Hồng kỳ; trên đầu hoặc dưới chân có đá nhọn là Diệu khí. Hình đều vỡ lở, hoặc rủ xuống xe kẽ ra như cái tàn, cái lọng chẳng hạn, thấy đá màu hồng tía là chân, nếu xanh, trắng, vàng, đen đều là Phá quân Lộc tồn. Trên đỉnh cao có Thiên trì và đới Phụ. Bật xuất long, rồi kế tiếp sinh phong là đại quý long, tất có đại địa huyệt, nhưng tùy long tinh lớn, nhỏ, quý, tiện mà định đoán phát phúc hơn kém khác nhau. Nếu không biến ra tam cát tinh (Tham, Cự, Vũ) thì nên làm La tinh trấn thủy khẩu hoặc hộ ứng ngoài thành môn thì tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LIÊM TRINH TINH THỂ

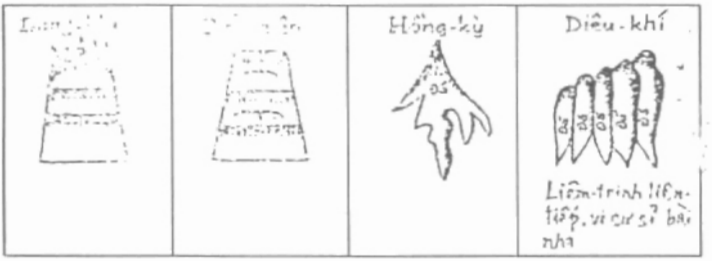

LIÊM TRINH NHỊ HUYỆT PHÁP

Liêm trình hay làm Tổ sơn, chứ không hay kết huyệt, nếu biến chuyển bác hôan ra nộn tinh (là nhũn tinh thể mềm dẻo, non đẹp), hoặc thân đới đá tầng lớn và màu sắc đỏ nhọn làm Thúy bích huyệt (nghĩa là huyệt ở cái vách đá xinh đẹp), thì lấy chỗ khai diện như cái khung đàn, mắt nỏ mà đặt táng ở chỗ mỏi thế ra, hoặc như cái lưỡi trai, lưỡi ốc, áp cái sát khí thì mới là chân đích, nếu trực ngạch thô đại âm lưu, là giả.

Sách có câu: "Sơn lai hùng dũng thế nan át, tiện thị tiêm hình dã tác huyệt" (Nghĩa là: Cái sơn thế lại, sức lực mạnh bạo thì khó ngăn cản, nếu thu nhỏ hình lại mà nhọn, vậy là tác huyệt), nhưng ở Bình dương thì có thể đặt táng được, chứ ở sơn cốc mà có hình như thế thì tuyệt vô kết tác, không nên nhầm tưởng, đó là ác sát.

LIÊM TRINH NHỊ HUYỆT PHÁP

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

VŨ KHÚC TINH

Vũ khúc hình như cái chuông hoặc như cái chõ úp, đoan chính trọng hậu, dưới chân không đâm thò ra hai bên tả, hữu; hành long thường đới Phụ, Bật hai tinh, ở khoảng cách, giữa Cự môn tinh.

Long này thường xuất Vương, Hầu, Tể tướng; đại địa, long nhỏ cũng xuất văn võ, quyền quý cao quan vinh hiển.

VŨ KHÚC TINH THỂ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

VŨ KHÚC BẬT HUYỆT PHÁP

Vũ khúc kết huyệt thì như thoa, kiềm tà khúc, nghĩa là: vế dài, vế ngắn, là thoa; tề chính là kiềm, cốt là khai tào bình thiển (là mở ra như cái máng nước mà nông lòng), trong máng là dương lưu dưới có nhân lậu phô ra, lấy cái đầu tròn có lũm xuống tí chút, như má có đồng tiền và có hình cong như khung đàn, hoặc mắt nỏ làm đích; nếu đầu não bạc nhược, đùi vế khinh tiểu hoặc âm lưu, là giả: cao hay thấp, chính hay trắc, thì tùy chỗ huyệt tình, đường thủy, cục thế mà điểm huyệt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

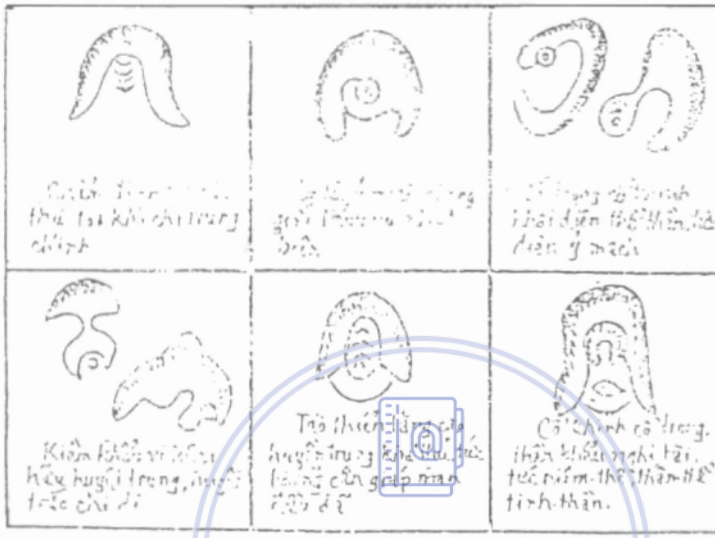

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

PHÁ QUÂN TINH THỂ

Phá quân hình như tẩu kỳ (cái cờ chạy), dưới chân sinh hỏa tinh nhọn như mũi dao, mũi kiếm, có sáu (6) hình thể: 1. Đầu vào đuôi kẽ là Tẩu kỳ, 2. Bên tả, bên hữu kẽ tầy nhau là Cái thiên, Súy kỳ (cờ hiệu của nuyên súy), 3. Cái cao cái thấp là Mã tri (ngựa ruổi), 4. Có đá lô nhô lên là Đối giáp (đai áo chiến), 5. Nhiều tầng lớp là Thiên thê (bậc thang trên trời) 6. Nằm ngang và thấp là Đao kiếm.

Phá quân hành long đới Phụ Bật, hoặc làm gián tinh cho tam cát: Tham, Cự, Vũ, là đại quý long. Ở Trung Hoa đời xưa, các vua chúa đều nghiêm cấm không cho ai được làm, vì hay xuất Thiên hoàng Đế bá, hoặc Vương Hầu, Tể phụ, Tướng súy uy quyền oanh liệt. Nếu Phá quân cô lập, không có tinh sa hộ vệ, thì chỉ nên ở thủy khẩu, hoặc làm điện miếu thờ thần thì tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHÁ QUÂN TINH ĐỒ

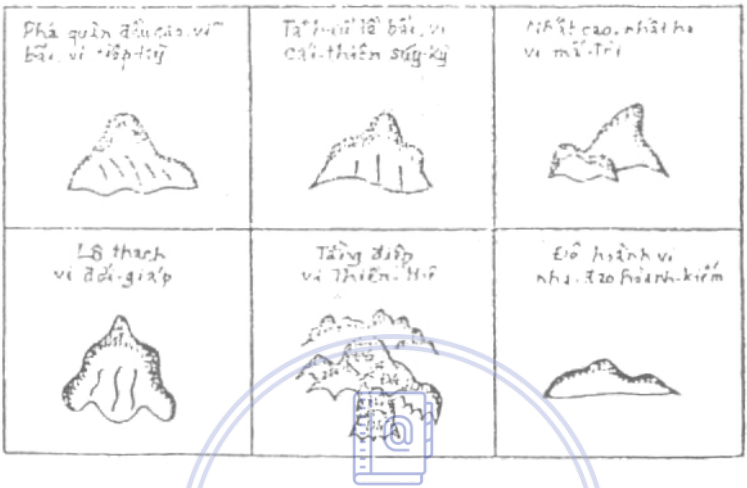

PHÁ QUÂN TỨ HUYỆT PHÁP

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phá quân kết huyệt mạch như qua mâu (vũ khí nhọn), nên trên to dưới nhỏ, khởi não khai diện ở chỗ to, dưới thỏ mỏ nhọn, hai bên tả hữu cong ôm lại, thì đặt táng ở môi thè ra ở phía trước mặt, là áp sát. Cũng có cách đặt ở chỗ thiểm sát hoặc tiễn hỏa, là lấy cái trên thô dưới nhọn. Nếu âm dương bất phân, trực ngạnh, buông thẳng tuột đi, là giả.

PHÁ QUÂN TỨ HUYỆT PHÁP

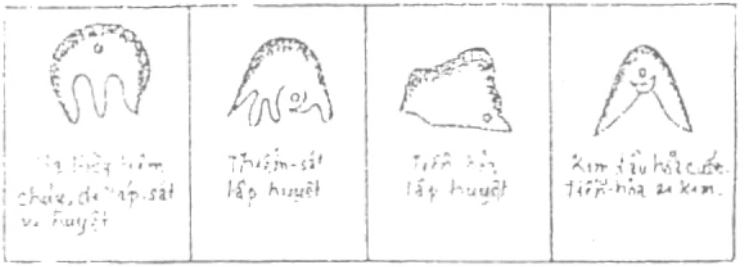

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TẢ PHỤ TINH THẾ

Tả phụ hình như đầu phủ khăn, phía sau lớn, đằng trước nhỏ, hai bên tả hữu có thò chân ra ngắn tí chút. Ở bên tả hoặc bên hữu quý long là Phụ bật; ở trên đỉnh núi hoặc thiên trì là Thị vệ; ở minh đường là Thiên ất, Thái ất, ở trước viên là Chấp pháp; ở chỗ giáp là Kim ô, Ngọc thỏ; ở chỗ thủy khẩu là Thiên quan, Địa trục; ở chỗ hộ tòng la liệt là cờ, tán chiêng, trống hoặc voi, ngựa, ấn, kiếm v.v... Quý long mà đối những cái ấy là đại viên cục, tức đại quý địa chứ không phải làm phụ tinh nữa!

Hình như cái nồi chỗ áp, là phân tòng từ Vũ khúc; nếu tự kỷ hành long, như đà phong, phốc đầu, hoành giáp mà dẫn đi, là quý long, xuất văn chương, hàn uyển thanh cao quý hiển; nếu cô lộ độc hành, thì xuất cao tăng đạo sĩ, khi suy bại thì sinh tăng, ni tu hành, hoặc đồng cốt cô đơn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TẢ PHỤ TINH ĐỒ

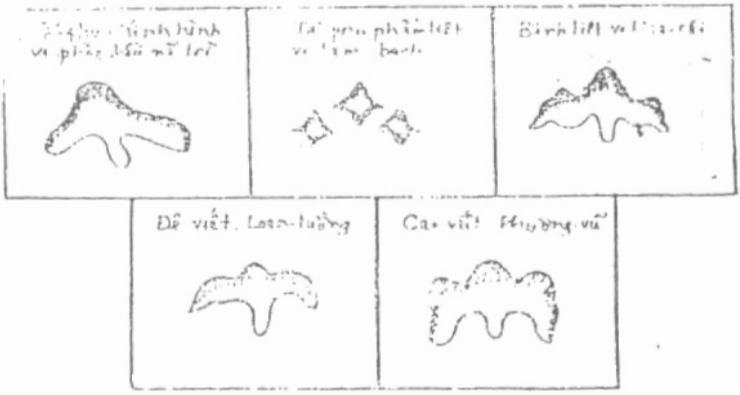

TẢ PHỤ LỤC HUYỆT PHÁP

Tả phụ kết huyệt như tổ lén, nên khai oa bình thiên huyền lăng đoan chính; lấy chỗ vi đột như châu bào và huyền lăng làm đích, nếu trên đầu não khi bạc, hoặc tả thiên ra bên cạnh góc, hoặc diện bằng và khoáng đãng, oa thâm, âm lưu là giả. Vậy phải nhận xét, tùy hình thế đường cục như thường lệ của các tinh đã kể trên mà đặt huyệt.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TẢ PHỤ LỤC HUYỆT HÌNH ĐỒ

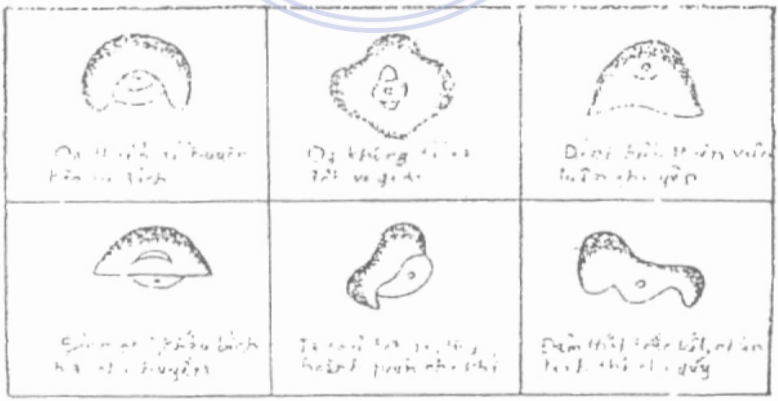

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HỮU BẬT TINH THỂ

Hữu bật hình như mảnh trăng xế khuyết, hoặc như cái thoi dệt vải, hoặc như cái ấn v.v...

Hữu bật thì vốn là không hiển hình, hình nó tùy tòng, phụ thuộc và tám tinh: Tham, Cự, Lộc, Văn, Liêm, Vũ, Phá, Phụ, sinh ra ở khoảng giữa các tinh, chỗ cao thấp giáp nhau, tựa như cái thoi buông đi, hoặc như Thù ti, Mã tích, Thảo xà, Hôi tuyến chi mạch, thường hay đứt khúc, mất tông tích, tìm không thấy nữa! Những cái thể dạng vừa kể đó, đều là Hữu bật. Tinh này ở hai bên tả, hữu những quý long, cùng với Tả phụ tương đối. Vậy nên bảo: hữu bật không có chỉnh thể, hoặc tản vào trong khoảng giữa các sơn, làm long quá giáp, cho những long sơn nối tiếp nhau. Hoặc lạc vào Bình cương, thường đới phụ tinh, làm thế trợ lực cho long sơn, như là cái mền, cái chiếu phô bày ra, gọi chữ: "nhân lâu, triển tích", tức là dư khí lan ra hai bên hoặc phía trước, phía sau, hoặc đột lên những gò đống lổm nhổm ở khu bình điền, bình địa tựa hồ dắt díu, như có dây vương víu nhau, có khi như chũôi hạt, gọi chữ: "quán châu chi mạch". Tuy đột khởi thấp nhỏ, nhưng phát xuất nhân tài thanh cao đại quý! Chớ nên coi thường.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HỮU BẬT TINH ĐỒ

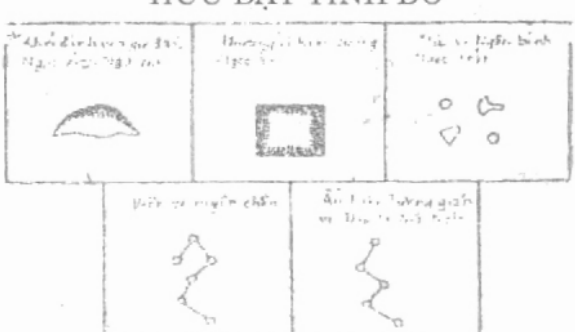

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HỮU BẬT THẬP HUYẾT PHÁP

Hữu bật kết huyệt hình như ổ gà, nhưng nên đoản xảo, tả hữu quân bình, huyền lăng đoan chính; lấy cái tròn đầu khai diện làm chân thực, lấy cái lõm xuống chút xíu như má có đồng tiền, hoặc có vòng cong như khung đàn, mắt đỏ, chữ: "Huyền lăng" mà trong khoảng huyền lăng có vi đột (gồ lên chút xíu) là đích huyệt. Nếu diện thoát, đầu não mỏng manh hoặc tà trắc, oa thâm, là giả: phải tế nhận tình trạng chỗ long nhập thủ cao hay thấp, thì tùy thế cục, đường thủy, mà điểm.

HỮU BẬT HUYỆT PHÁP

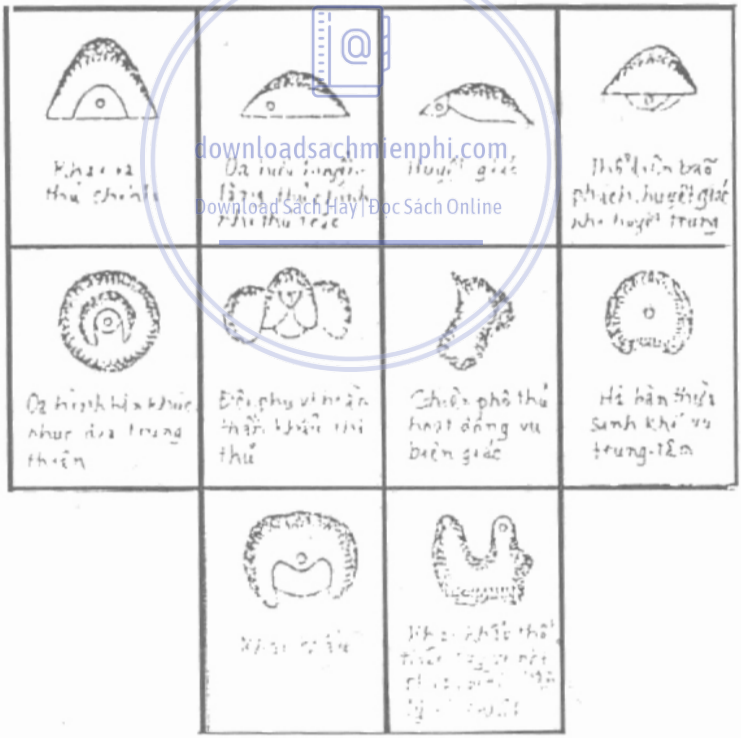

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ĐẢO ẢNH TAM THẬP LỤC

HUYỆT PHÁP

GIẢI THÍCH HAI CHỮ "ĐẢO ẢNH"

Đảo ảnh là danh từ ngược lại với 2 chữ "Chính hình" Nghĩa là: "Chính hình" là cái hình thể chân chính, đích xác, huyệt pháp dễ hiểu biết; còn "Đảo ảnh" là như cái hình ảnh, tức là nói tựa hồ cái bóng dáng của cái Chính hình nó ngả xuống lệch lạc, nên gọi là Đảo ảnh, thì huyệt pháp chưa thể biết đích xác, khó nhận hơn.

ĐẢO ẢNH TAM THẬP LỤC HUYỆT ĐỒ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Chính hình là hình thể của Ngũ tinh: Tham, Cự, Lộc, Văn, Liêm, Vũ, Phá, Phụ, Bật.

Cửu tinh lại biến ra nhiều hình thể khác thường, không thể nói hết được. Những hình thể biến ấy cũng có kết tác, nhưng chưa xác định huyệt pháp như chân long chính huyệt, cũng thuộc vào loại kỳ hình quái huyệt. Vậy hết thảy những biến thể ấy gọi là Đảo ảnh cả.

Các vị Tiền triết xưa như: Dương, Tăng, Quách, Liêu chư công v.v... đã giả dọa ra ba mươi sáu (36) Đảo ảnh huyệt pháp hình đồ để lại cho hậu thế khỏi nghi vấn, hoang mang.

Ba mươi sáu hình đồ ấy, là do mười hai (12) cái huyệt pháp của các vị sáng tác, mới đặt ra 12 danh từ: Kỳ lân, Phượng hoàng, Chương quan, Ngọc đường, Tham lang, Tử vi, Thái âm, Phan yên, nhiêu long, Nhượng long, Thiên tài, Thái dương.

Ba mươi sáu huyệt ấy, thì lấy cái Kỳ lân thuộc Hỏa, Phượng hoàng thuộc Mộc, Ngọc đường thuộc Kim, Chương quan thuộc Thủy, là bốn cái huyệt tổ; bốn huyệt tổ này, mỗi cái sinh ra ba cái huyệt nữa, là mười hai (12) cái Liên tổ huyệt.

Mười hai cái Liên tổ này, mỗi cái lại sinh ra ba (3) cái huyệt nữa: (3.12 = 36), cộng thành 36 huyệt.

Xem họa đồ trên đây:

NGŨ TINH TRÓC MẠCH CHÍNH, BIẾN HÌNH ĐỒ

Luận Ngũ tinh phân biệt tại cao sơn, bình cương, bình dương ba miền thể cách khác nhau:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

KIM TINH

1. Kim tinh ở miền Sơn cốc (núi cao) hình như cái chén, cái nồi chõ, cái chuông úp, hễ đầu tròn, không nghiêng lệch, trông có vẻ quang thái, phì nhuận là cát, thì quý lắm.

2. Miền Bình cương (đồng bằng) hình như cái mũ, cái nón, hoặc như chũôi hạt ngọc, hoặc hoạt động vòng tròn như cái vòng đai, cái vành mâm, là cát.

3. Ở miền Bình dương (đồng bằng) thì tròn như cái bánh bao, hoặc như cái bánh dầy, thấy có huyền lãng (như mắt nỏ, bán nguyệt mà đầy đặn, là cát (lành tốt).

MỘC TINH

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Mộc tinh ở miền Cao sơn thì hình như măng, hoặc cát ngọn bút cao vót lên, thấy đinh nhiên đặc lập không nghiêng ngả, là cát.

2. ở miền Bình cương thì hình như cái cành, cái cán uyển chuyển, vươn dài ra như cái roi, cái que úôn v.v... là cát (tốt lành).

3. ở miền Bình dương thì hình dạng mềm dẻo, đầu tròn thẳng và bình diện, hoặc gồ mai mộc ngắn thấp như cái cành, cái cán, nằm ngang ra, hễ thấy có đột chút xíu như cái đốt, cái mầm nhú, là cát.

THỦY TINH

1. Thủy tinh ở miền núi cao, thì lưng gồ lên lún xuống uốn khúc, hoặc mở rộng ra như khai trướng ngang dài, rộng, là cát.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

2. Ở miền Bình cương, thì chân lan rộng ra và bằng phẳng, trông như đám mây đi, hễ thấy khuất khúc, đất dài ra, là cát.

3. Ở miền Bình dương, thì hình như con giun, con rắn uốn khúc, hoặc phô ra như cái mền, cái đệm, mở rộng lan man như riềm lá sen, lá súng, hoặc như làn sóng cồn, hễ thấy có động ngóc lên, là cát.

HỎA TINH

1. Hỏa tinh ở miền núi cao thì khởi nhọn đầu, tựa như ngọn lửa cháy bốc cao lên, chỉ làm tổ tông sơn thì tốt.

2. Hỏa tinh ở miền Bình cương thì như tay chân, buông dài rộng ra, ngang hoặc dọc, nhọn đầu như mũi đao, mũi kiếm, nếu có thủy tinh tương liên thì cát.

3. ở miền Bình dương thì hình như tà phi thiềm thiềm, như lao đầu mũi nhọn xuống thấp, như lên lút mất, hoặc chỗ khúc khuỷu đâm nhọn ra là diệu, thì tốt, hoặc ở trong vũng nước dột đá liền tảng, nhọn đầu đâm thò ra, là cát.

THỔ TINH

1. Thổ tinh ở miền Cao sơn thì hình như cái bức bình phong, hoặc như cái kho, cái quỹ cao lớn, đoan chính, phương bình, trọng hậu là cát.

2. Ở miền Bình cương thì hình như cái kỷ, cái khuê (cái ghế đẩu, cái hộp ngọc) cao vuông, hễ thấy đoan chính, trọng hậu, là cát.

3. Thổ tinh ở miền Bình dương hình như cái ấn vuông, hoặc rộng lớn như cái bảng, hễ thấy vuông vắn, bằng phẳng, hoặc thấp, hoặc cao, đều là cát hình quý thể cả

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

KIM TINH TRÓC MẠCH THỨC

Trọng Ngũ tinh kết huyệt, thì Kim tinh chiếm phần nhiều hơn cả.

Kim tinh hoặc ở Cao sơn, hoặc lạc nhập, Bình cương Bình dương, tựa như trái cầu buông di, hoặc như chũôi hạt, một khởi, một phục, đoạn rồi lại khởi, rồi lại đoạn phục v.v... hoặc đột nổi lên ở trong vùng nước, đồng lầy, đều hay có kết tác.

Kim tinh có chính thể, có biến ra tứ tinh, và có cái cao, cái thấp, cái lớn, cái nhỏ, cái bình diện đã kể trên. Kim tinh thì kỵ Hỏa, Mộc kết tác, vì khắc sát, nên khi điểm huyệt, nếu có đới mộc đới hỏa, thì phải áp sát, tị hung, thì mới được lành, không biết làm thì bị họa tiêu diệt!

Tất cả Ngũ tinh, tinh nào cũng có tương sinh trưng khắc, đã kể nhiều lần ở trên

Vậy, lấy một cái thí dụ mà suy ra bốn cái thì hiểu hết. Tế nhận cách thức tróc mạch, ở các bản đồ hình Ngũ tinh dưới đây sẽ rõ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thái âm lương cước bình khai, nhất cước đối hỏi, tiểu cao ở điểm huyệt	Bình đẩy ngường diện hữu thần, đường tiểu thần điểm huyệt	Bình diện vô huyền, tế diện ngường nhu tăng oa tâm
Bình diện tiền hữu vi chiết, cấp vi sa bão chuyển, tiểu huyền lập huyệt	Tọa diện kim cước đối hỏi, tiểu khai bình tả khai di đường	Bối cước kim, cước đông giai chuyển nghi triết đường di tăng.
Kim tinh tế thủy bão, bão thường an huyệt	Thử tinh xuất mộc cước, nghi triết, khử mộc, cao thiên	Phụng diệc kim, kỵ bình, tiễn hoả nhi tăng, cái đỉnh huyệt.
Thổ thủy kim uy-thi khúc-chiết, tân rủ vũ bão, tiểu bức tế huyệt	Xuất diệu kim, lữ tiễn hoả tăng đồng. Ai kim thủ khí phát phúc cực tốc	Chuyển câu kim, diễn thường vi sinh thủy cước oản chuyển câu, cầu nội lập huyệt

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

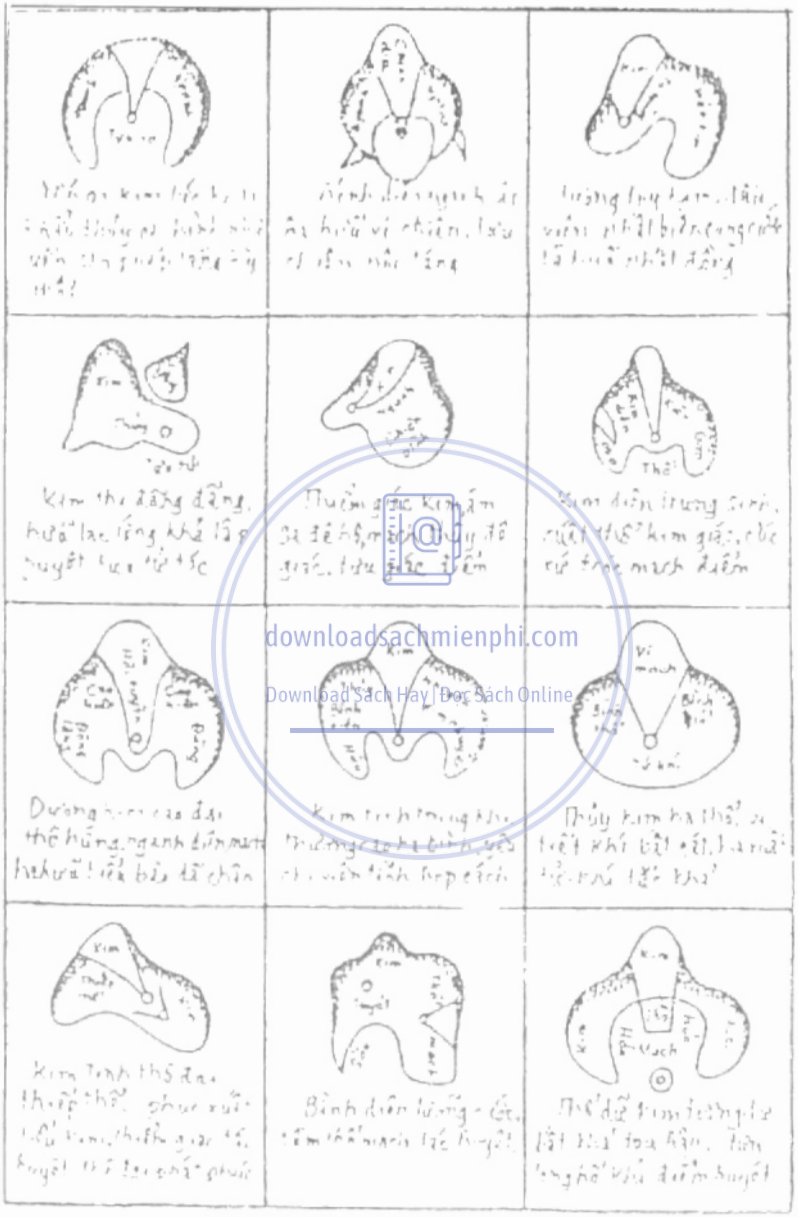

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

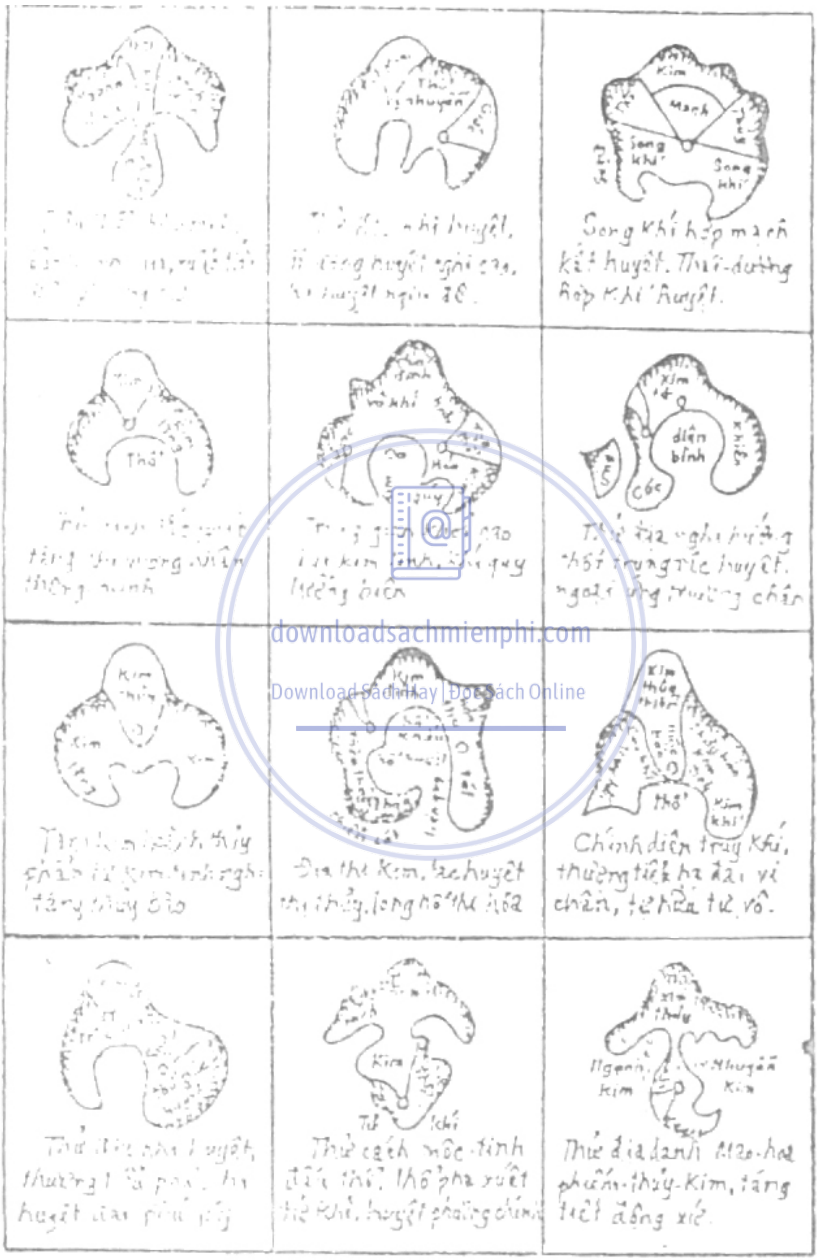

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

MỘC TINH

Mộc tinh cũng là một tôn tinh ở trong Ngũ tinh, nhưng ít kết huyệt, không nhiều bằng Kim tinh, kỵ kim sát, vì kim khắc mộc. Mộc tinh chính thể có: Lập mộc (đứng cao), Thùy mộc (rủ xuống thấp), Hoành mộc (nằm quay ngang, có biến thể ra tứ tinh, hoặc kiêm thể, kết huyệt phần nhiều ở tiết bào, hoặc ở chỗ hình dạng khúc chiết. Xem đồ hình tróc mạch dưới đây:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỘC TINH TRÓC MẠCH ĐỒ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THỦY TINH TRÓC MẠCH ĐỒ

(12 cách)

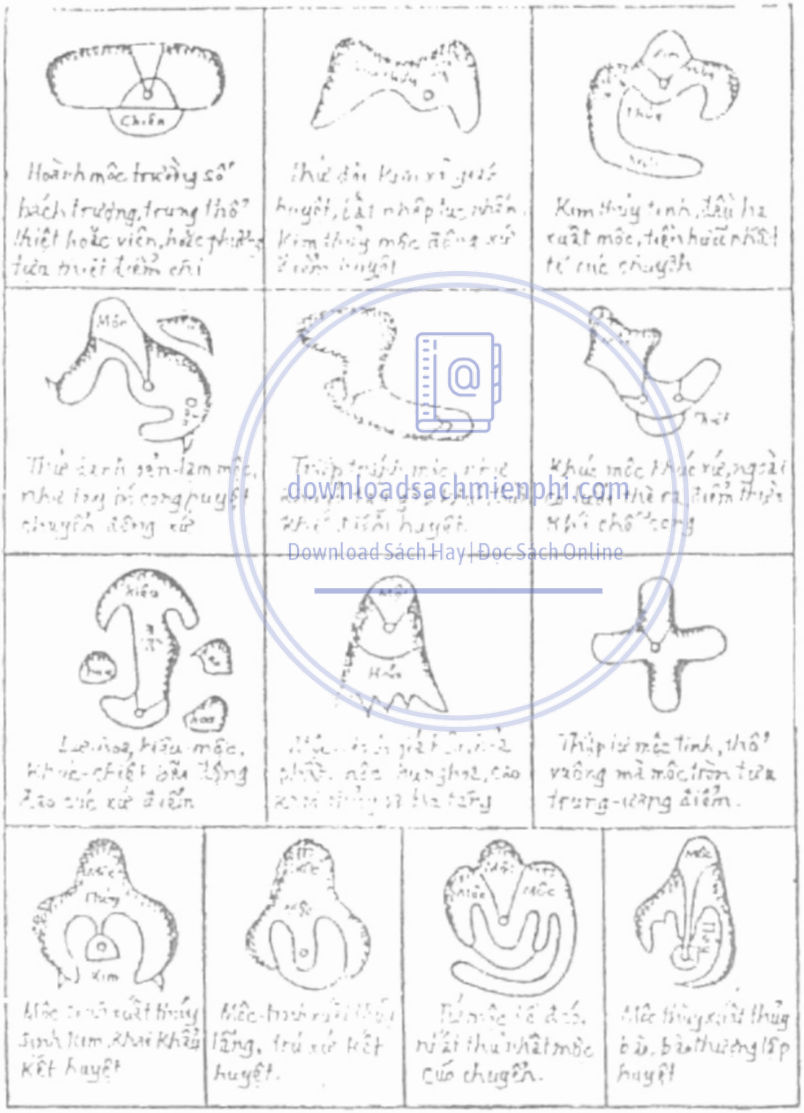

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THỦY TINH TRÓC MẠCH ĐỒ

12 cách

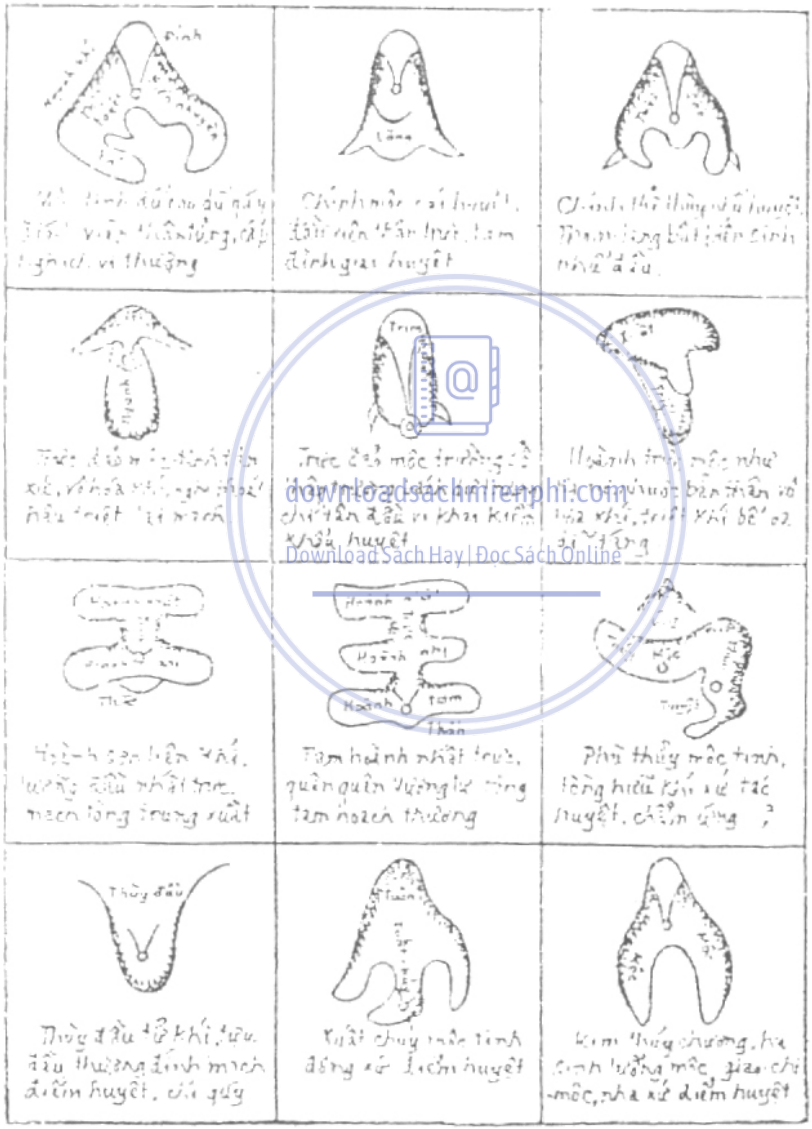

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THỦY TINH TRÓC MẠCH THỨC

Thủy tinh thì phần nhiều làm hóa khí, dẫn long quá mạch và làm kiêm tinh, mà chỉ kiêm kim tinh, mộc tinh thì mới kết huyệt. Nếu có kỳ quái biến thể, thì cũng là kết phát tầm thường thôi! và không hay có thuần túy làm chính thể. Có mấy thể dạng như: Trừng ba, Hồi lan, Lưu bào (giải nghĩa: Trừng ba là lan rộng ra một khoảng hoặc to, hoặc nhỏ, hình không tròn lắm tựa như lá sen, lá súng mà bình diện (bằng phẳng mặt). Hồi lan là xoáy tròn như ruột ốc, hoặc vòng quanh rộng chẳng hạn. Lưu bào là như dòng nước chảy uốn khúc dài đi và có một đột thấp gợn lên, tựa như đám bọt nước nổi tụ tròn lại, nếu không có bào mà lan man rộng dài ra, là tào dãng, thì không hay kết huyệt). Huyệt chỉ kết ở chỗ có bào và chỗ khúc uốn ôm lại, hoặc thè lè ra, xem hoạ đồ trên đây thì rõ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HỎA TINH TRÓC MẠCH ĐỒ
(6 cách)

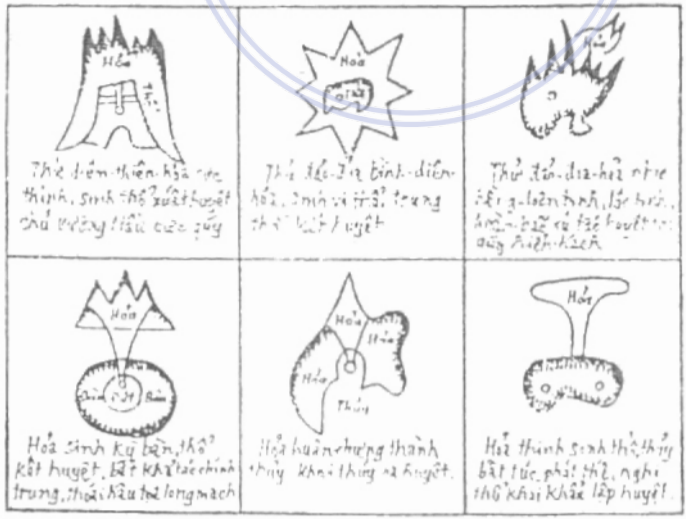

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HỎA TINH TRÓC MẠCH THỨC

Hỏa tinh thì phần nhiều là làm Tổ sơn và làm diệu tinh, chứ ít khi kết huyệt, vì là lửa chỉ bốc cháy bùng lên rồi tắt lụi ngay, chỉ còn đống tro tàn, là tử khí thôi! Chỉ giúp súc thêm cho thổ, nhưng thổ ấy lại phải nhờ có thủy mới tái sinh. Vậy, Hỏa tinh đứng một mình thì không có huyệt.

Chính thể cũng có mấy hình dạng, như là: Diệm thiên hỏa (nghĩa là: lửa bốc ngọn cao ngút trời, tức là nhiều ngọn lửa bùng lên, gọi là Liêm trinh tinh), Đảo địa hỏa là những hỏa tinh thấp, nằm ở nơi bình điền, bình địa, hễ thấy hình tam giác nhọn hoặc đột lên ít nhiều, hoặc bình diện như góc ruộng, đều là hỏa tinh cả. Có biến ra tứ tinh, tùy hình thể kiêm tinh. Xem họa đồ trên sẽ hiểu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THỔ TINH TRÓC MẠCH THỨC

Thổ tinh cũng là tôn tinh như Mộc, Kim tinh, nhưng kết huyệt không nhiều bằng Kim tinh và Mộc tinh. Nhưng gặp đại cục mà kết huyệt, là thượng cách, là đất xuất Vương, Tướng, Công, Hầu, đất nhỏ cũng phát phú. Có cao thổ và đê thổ, có bình diện, có trắc diện, hễ thấy vuông bốn góc là Thổ tinh chính thể. Có biến thể ra tứ tinh, tùy hình dạng kiêm thể mà điểm huyệt. Xem họa đồ dưới sẽ rõ.

TAM THẾ HUYỆT

Cái sơn kết huyệt của huyệt tinh có ba (3) cách, gọi là Tam thế: Thiên huyệt, Địa huyệt, Nhân huyệt, là ba danh từ chính. Ở trong ba cái chính này, còn có nhiều danh từ phụ nữa, vì những thời đại sau có những người hiếu danh, hoặc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

hiếu lợi, hoặc hiếu kỳ, viết sách thêm nhiều bộ, đặt tên khác cho có vẻ kỳ dị đặc biệt, làm cho người ta phải ngó đến mình, chớ kỳ thực chẳng có gì khác lạ cả! vì các phương pháp, thể cách, các Tiền triết đã nghiên cứu đích xác rồi, không còn khe kẽ nào nói khác được, chỉ còn có cách là đặt tên khác thôi! Vậy xưa đã có nhiều người than phiền, vì làm cho người ta hoang mang, phải phí tiền mua sách, uổng thì giờ đọc mà chẳng có cái gì hay đem lại, chỉ bực mình thêm!

THỔ TINH TRÓC MẠCH ĐỒ

(18 cách)

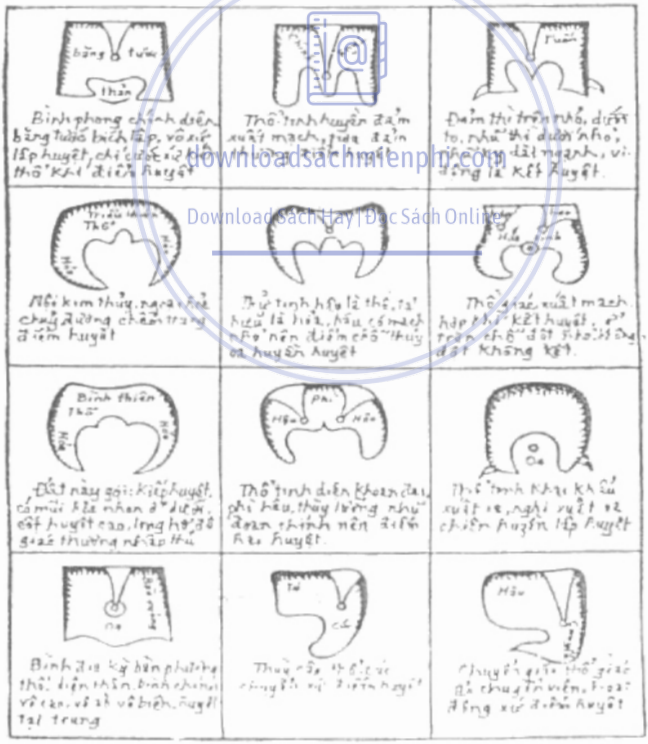

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

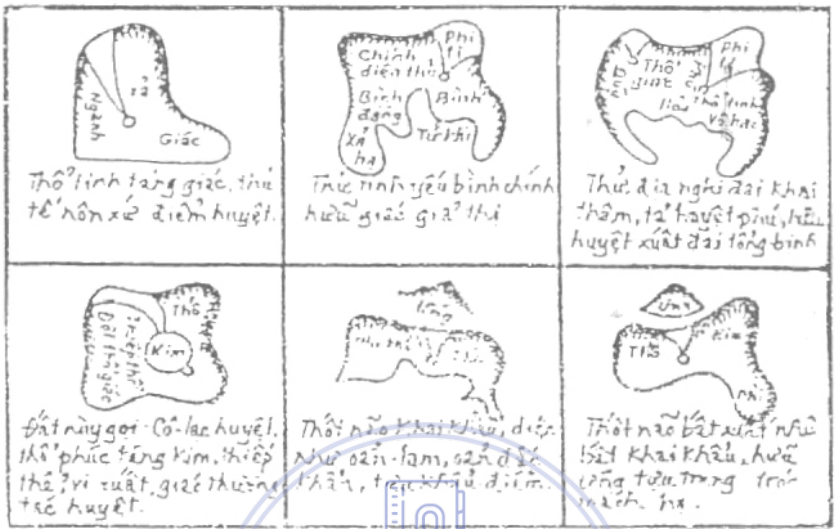

Vậy nay tôi cũng kể sơ lược 12 cái danh từ ở bộ *Lạc Đầu Thuyết* (Lạc đầu là sơn ở bằng sau huyệt rủ đầu xuống). Họ Quách nói: Huyền vũ không thùy đầu là Cự thi (phản kháng thân thể), Huyền vũ thùy đầu mới là thụ táng (thuận thụ kết huyệt). Vậy, xưa lấy cái đầu của chủ sơn rủ xuống, để làm táng pháp, nên gọi là Lạc đầu. Mười hai danh từ ấy là: Cái. Niêm. Ỷ. Tràng. Ai. Tính. Tà. Sáp. Trảm. Trụy. Nhưng sau Dương công nói: mười hai tên ấy chỉ có bốn tên: Cái, Niêm, Ỷ, Ai, thì tác dụng linh hoạt còn tám tên kia vẫn chấp trệ (bí động). Vì thế, mới lập ra mười hai phép Đảo trượng gọi là: Thuận. Nghịch. Xúc. Xuyết. Đấu. Xuyên. Ly. Đối. Một. Triệt. Đốn. Phạm, bất chấp sơn hình, tinh thể, chỉ lấy khí mạch cương nhu, cấp hoãn mà thi hành tác dụng, vậy táng pháp mới hoạt bát, không trệ. Về sau phái *Hồ ủy Tiên* làm sách lấy Đảo trượng truyền, mà những cái vi diệu mới phát tiết hết.

Vậy độc giả xem lược giải và những đồ hình dưới đây, mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

tế nhận sẽ suy lượng ra nhiều hình thể khác nữa, chứ không bút giấy nào diễn tả được hết thiên biến vạn hóa của tạo vật.

DANH NGHĨA 12 HUYỆT PHỤ

1) *Cái huyệt:* là huyệt đặt ở trên cao, đè cưỡi trên đỉnh huyệt tinh, nên gọi là Cái. Ví như huyệt kết tại kê tâm (bụng con gà), là cát vật nó có cái màng như là cái áo bọc ở ngoài, thì phá xé bỏ cái màng bọc ấy đi (tức là đào sâu xuống). Đó là bảo: huyết bao tinh, nếu không xé bỏ cái màn ấy đi, là tinh bao huyết thì hung!

2) *Niêm huyệt*, là huyệt đặt dán sát vào long ví như ngư bào (bong bóng cá, là cái vật hình trên to, dưới to, khoảng giữa nhỏ, thì trên dưới đều là hư, khoảng giữa là thực, thì tới chỗ thực ấy mà điểm huyệt.

3) *Ỷ huyệt,* là huyệt tựa vào long thân, Ví như trư yêu (lưng con heo), là cái vật hình nó như có cái đai lưng, nếu cái đai ấy có động ở dưới, thì trên đầu cái đai ấy là cát (tốt lành), thì tới chỗ khẩu nội (trong miệng) mà điểm huyệt.

4) *Tràng huyệt,* là huyệt đặt vào giữa. Ví như loa tràng (ruột ốc), là cái vật hình nó bên dài bên ngắn huyệt ở chỗ bế khẩu (là miệng có cái che đậy), thì huyệt đun đưa qua bên ngắn mà đặt táng, gối vào cái ruộng như thân con ốc ấy.

5) *Ai huyệt,* kết ở chỗ khí mạch đưa ra bên. Ví như hai chỗ vú của người, thì xem bên nào có sinh khí thì đặt huyệt, gối vào sinh khí ấy.

6) *Tính huyệt,* là huyệt ở chỗ khí mạch gồm tụ lại, như là long đương đi, mà huyệt kết ở long thân. Nhận thấy chỗ nào khí tụ thành khối, là đột lên, bừu ra như cái đốt, cái mắt cây, thì điểm huyệt ở chỗ đó, chữ gọi là: Cát bào (cái củ cây sắn dây).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

7) *Tà huyệt,* là huyệt đặt ở chỗ mạch đi thiên thẹo về bên cạnh, thì chỗ chính giữa là hư, bên cạnh rìa là thực, thì điểm huyệt ở bên tay chân tà thiên ấy.

8) *Sáp huyệt,* là huyệt như gài gắn ở bên ngoài, ví như hai bên vai, mà có oa nông nhỏ, ở trong oa lại có vi đột, là đột chút xíu, chữ gọi: Giảo sát huyệt (giảo sát là con chấy, con rận, cắn bám vào ngoài da).

LẠC ĐẦU. RA HUYỆT ĐỒ

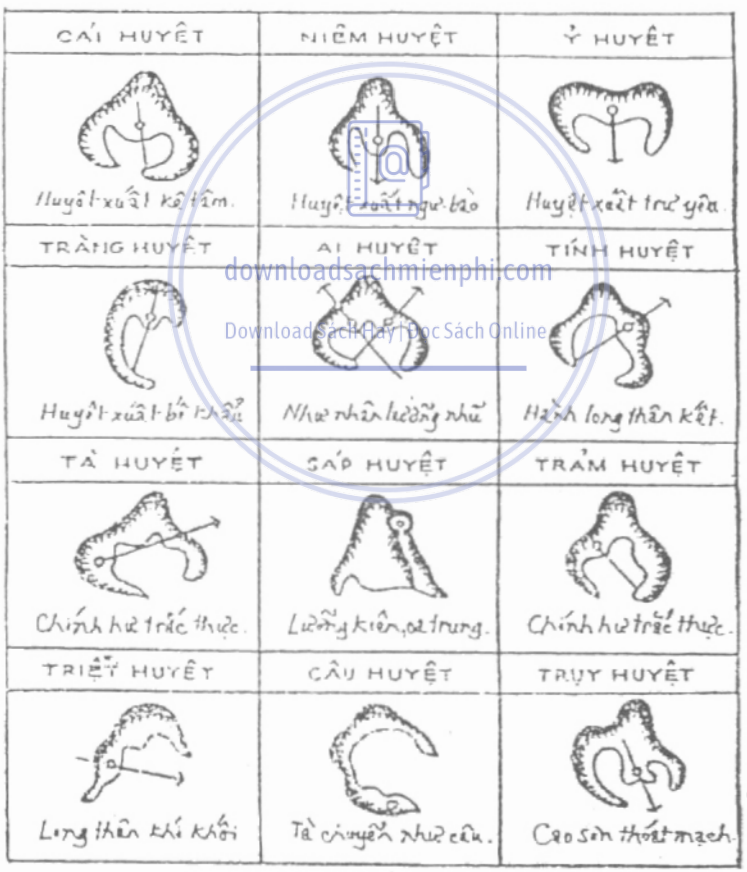

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

9) *Trảm huyệt*, là huyệt kết bên tả hoặc bên hữu, khí mạch đương đi, chuyển mình quay lại, mà đặt huyệt như chặt ngang khí mạch, nên gọi: Trảm huyệt.

10) *Triệt huyệt*, là huyệt đặt ở chỗ long mạch đương đi, chưa đứng lại, mà ở long thân có chỗ khí kết tụ thành khối, tức là phình to ra hoặc dột cao lên chút ít, mà huyệt chặn ngang khí mạch, nên gọi: Triệt huyệt.

11) *Câu huyệt*, là huyệt đặt ở chỗ long mạch đi tà thiên về bên tả hoặc bên hữu chân tay, chuyển đầu quay vòng lại như hình lưỡi câu cá nên gọi là Câu huyệt.

12) *Trụy huyệt*, là huyệt đặt ở chỗ mạch đã lìa thoát nơi núi cao xuống chỗ đất bình, lại khởi đột bừu ra như cái đốt, cái bọc, nên chữ gọi là Đông qua (quả dưa mùa đông): nếu lại có oa, có nhũ thì càng tốt.

downloadsachmienphi.com

GIẢI THÍCH BA HUYỆT

THIÊN ĐỊA NHÂN

THIÊN HUYỆT là: Cái huyệt ở trên cái huyệt tinh là thể đứng, đầu huyệt tinh như cúi xuống, chỗ xuất mạch kết huyệt sinh vựng ở hai bên long hổ, sơn sa, minh đường, thủy thành, triều án, chứng ứng cũng đều cao, mọi cái tương xứng, ở trước huyệt có khoảng bình địa hoặc ruộng, hoặc hẹp không nhất định: đấy là sơn thủy kết tụ ở trên nếu đi xuống thì khí mạch tán, không phải chỗ kết huyệt, đó là Thiên huyệt, cũng phân ra ra cách: ở trên đỉnh sơn đầu gọi là Ngưỡng cao huyệt: ở dưới sơn đầu gọi là Bằng cao huyệt, hai cái này dùng *Cái pháp* điểm huyệt; ở trên sơn tích (sống lưng) thì gọi: Kỵ long huyệt, dùng *Tràng pháp* điểm huyệt, mạch lai cần phải thư hoãn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ĐỊA HUYỆT là: Cái huyệt ở trên huyệt tinh là thể nằm, đầu như ngửa lên, chỗ xuất mạch kết huyệt, sinh vựng cũng thấp, hai bên sơn sa, dường án, thủy hành, triều ứng mọi cái đều thấp tương xứng, đấy là sơn thủy tụ chung ở dưới, nếu đi lên mà điểm cao thì không phải huyệt, vì khí mạch tán. Cũng có phân ra ba cách: Ở trên chỗ chân sơn, gọi là Huyền nhũ huyệt, thì dùng *Xuyết pháp* điểm huyệt; ở dưới cái chân sơn ấy, gọi là Thoát sát huyệt, thì dùng *Niêm pháp:* điểm huyệt, nếu xuất ở phía trước cái tinh thể ấy, thì dùng *Tiếp pháp:* nếu lìa ra xa cái tinh thể ấy, mà lại khởi dột lên cái tiểu bào, thì dùng *Phao pháp* điểm huyệt: ở nơi bình điền, bình địa gọi là Tàng quy huyệt, cũng dùng *tràng pháp* điểm huyệt. Nếu địa huyệt mà tới chỗ thủy hạ (chỗ nước tụ) kết huyệt thì mạch lại cầu phải khẩn cấp.

Downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhân huyệt là: Huyệt ở cái sơn thể như ngồi, đầu cái sơn thể không cúi, không ngửa tự nhiên như bình dạng ngồi, chỗ xuất mạch kết huyệt sinh vựng, cũng không cao, không thấp, hai bên tả hữu, đường án, thủy thành, triều sơn, chứng ứng cũng đều đều không cao, không thấp, tương xứng. Đấy là sơn thủy tụ chung ở khoảng giữa, nếu đi lên, đi xuống thì khí mạch tán, không phải chỗ kết huyệt, chỉ có một cách, là tại sơn yêu (chỗ lưng chừng sơn). Cũng có ba thể cách điểm huyệt: Áp sát, Thiểm sát, Tàng sát. Huyệt tinh sinh nhũ đầu, mà chân bên tả, bên hữu nhọn hoặc trực hạ (thẳng xuống), đó là thần sát xuất hiện, thì nên điểm huyệt ở chỗ cao, là Kỵ hình, Phá sát; tức là dùng Cái pháp điểm huyệt. Nếu bên tả hữu có tiêm trực thiên lộ ra, thì xem bên nào có hình thể viên tĩnh sẽ lập huyệt ở bên ấy, bằng cách dùng *Ỷ pháp;* nếu thấy sơn sa có tỳ tích hung ác đáng sợ, thì phải vào trong chỗ có oa thâm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

kín, ở huyệt không trông thấy cái hung ác ấy mà điểm huyệt, gọi là Tàng sát, thì cũng dùng *Tràng pháp*.

TỨ SÁT

Tứ sát là bốn cái thể sát:

1. Mạch lai trung bình, hai bên đều viên tĩnh, kết huyệt ở chính giữa là Tàng sát.

2. Mạch lai trực cấp, huyệt ở trên đỉnh đầu cao là áp sát.

3. Sơn thể tiêm trực (nhọn thẳng), mạch thoát uống chỗ bình địa là thoát sát.

4. Sơn hình một bên tiêm, một bên viên, hoặc bên cấp, bên hoãn, thì bỏ bên tiêm, cấp và thiểm khai thì chớ dùng, nên tới bên viên hoãn mà đặt táng, là Thiểm sát.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CỬU DẠNG

Cửu dạng là chín cái thể dạng khác nhau:

1. Chính thể, 2. Khai khẩu, 3. Huyền nhũ, 4. Cung cước, 5. Song tý, 6. Đơn cổ, 7. Trắc não, 8. Một cốt, 9. Bình diện.

1. CHÍNH THỂ

Tinh thần khai diện, không xuất cước là Chính thể nên điểm Áp sát huyệt. Những sơn hình chính thể là bao hàm cả tạo hóa, thu hút cả tinh thần. Vậy là lực mạnh, cong to, khí thuần, nên bảo là Cát huyệt, nhưng phải là hoàn mãn: diện không vỡ lở, thân không nghiêng ngả. Xét cái động, tĩnh ở chỗ có vi mang (khác tí chút), phân biệt cái cao, đê ở chỗ ẩn ước (hơi lấp ló, không hiện rõ). Thấy có như thế là phải, nhưng chỉ hiểm thủy trực, và thân cô, thì sợ lắm! Vì thủy trực thì khiên động thổ ngưu, thân cô thì phiêu tán sinh khí! Vậy phải xem cẩn thận, chớ nên hồ đồ mà uổng phí công phu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ĐỆ NHẤT CHÍNH THỂ ĐỒ

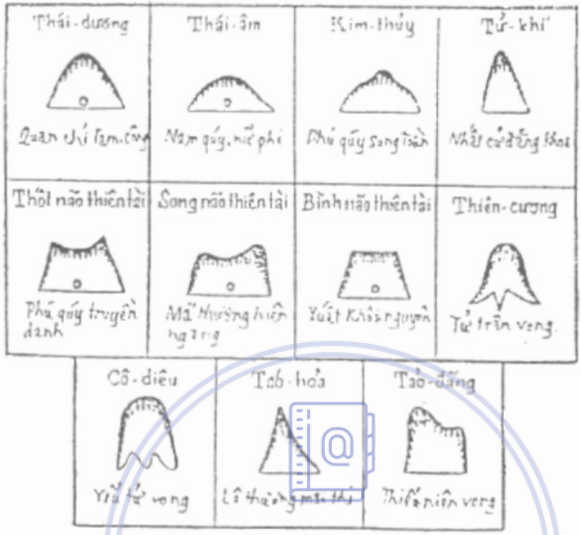

ĐỆ NHỊ KHAI KHẨU ĐỒ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

2. KHAI KHẨU

Khai khẩu là: Tinh thần bình khai lưỡng cước. Nghĩa là: tinh phong mở ra hai bên như hai chân bằng nhau, cân đối, là khai khẩu, thì nên điểm huyệt Tàng sát. Những sơn thể khai khẩu, thì cái khí linh quang tụ ở trong khoảng giữa, cái dư khí phân ra hai bên dẫn xuống dưới, thế là "thư hùng tương cố, huyết mạch giao thông". Vậy nên là kết huyệt, nhung khẩu trung phải viên tĩnh, oa nội phải sung đúc, long thân như là cúi xuống thì huyệt phải tiếp mạch; nếu như ngửa lên cao, thì huyệt phải đặt vào trong cái vòng cung như khai oa, chữ gọi: Trám huyền (tức là thấm nước trong cái oa, như mắt nỏ ấy), thì mới phải là đúng, nhưng tối kỵ đường quyển hoặc lạc tào (nghĩa là: minh đường chảy cúôn nước ai hết, là đường quyển; như cái máng nước đầu trên cao, dưới thấp chảy dốc xuống hết, là lạc tào).

Đường quyển thì không thu được ngoại khí,
Lạc tào thì phá hoại cái tinh thần cát,
Vậy phải xem xét cẩn thận, kẻo phí công phu.

3. HUYỀN NHŨ

Huyền nhũ là: Cái huyệt sơn có như cái sống mũi rủ xuống chính giữa chỗ khai khẩu, tựa hồ cái vú treo, nên gọi là Huyền nhũ. Nếu mạch nhũ cấp, thì nên điểm Thoát sát; nhũ hoãn, thì điểm huyệt Tọa sát. Những cái sơn thể như huyền nhũ là sinh khí ngưng tụ lại mà rủ xuống, cái linh quang phát lộ ra ngoài trông thấy, hai cung (tả, hữu) tề đáo, một nhũ ở chính giữa, vậy là cát huyệt. Chỉ cốt là, ở trên cái nhũ được tròn và quang tĩnh, và trong cái vòng khai khẩu ấy, được khoan thư. Ngũ khí phân hình, tam đình lập huyệt, là đích phải; tối kỵ minh đường bị tắc, hoặc thủy khiên (là dường tâm đầy lấp, hoặc nước như [illegible] kéo đi), thì hung họa!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

4. CUNG CƯỚC

Cung cước là: Cái sơn thể bình chính mà khai khẩu, có một chân, vòng chuyển ôm lại huyệt như cái khung nỏ, nên gọi là Cung cước. Có hai thể là: Tả, hữu Tiên cung và Giao nha. Lập huyệt thì lựa ghé vào đấy mà tiếp tài nghinh lộc. Những cái tinh thể cung cước, thì cái linh quang nó hướng vào bên trong mà tiềm tàng, cái dư khí dẫn về đằng trước mà quay lại, ôm vào minh đường tụ ở trước mặt, hoặc có ứng lạc liên chi thì đúng là cát huyệt. Chỉ cốt là, đầu cái chi cước ấy chuyển ngược lại, thì không ngại gì chỗ thủy khẩu không có quan tỏa. Múôn định huyệt ở cao hay ở thấp, thì phải tùy ở bên tả, hữu mà điểm, tối kỵ "cước cao quá nhãn, Hổ nhiễu kình quyền" Quá nhãn thì thì sinh ra người nhân phẩm hèn hạ! Kình quyền thì con cháu hung bạo!

Cái thể cung cước này có hai dạng: Xuất cước một bên dài, một bên ngắn là Chính cách, thì xuyên vào bên dài mà đặt huyệt;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

hai cước giao nhau là Biến cách, thì xuyên vào chính trung tâm đặt huyệt. Tùy hình thế, lấy Tứ sát pháp mà sử dụng.

ĐỆ TỨ CUNG CƯỚC ĐỒ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

5. SONG TY

Tinh này thì thân cao, diện bình, hai bên khai hai cước, nên gọi là Song tý, tức là hai cánh tay, hai cẳng chân cũng vậy. Có ba thể: Có cái cả hai bên tả, hữu, đều đủ đôi. Có cái thì bên tả có đôi, bên hữu có một. Lại có cái bên hữu có đôi, bên tả chỉ có một, đấy là biến cách. Điểm huyệt thì phải tùy chỗ, lấy Tứ sát huyệt pháp mà làm, tất cả những cái tinh thể song tý là linh quang đầy đủ và thư thái, cái chânkhí có dư dật đầy rẫy, nên đông tây song đáo, nội ngoại trúng hồi, vậy là cát huyệt. Chỉ cốt ở trước mặt có minh đường tụ thủy và án, ứng tới gần thì rất quý! điểm huyệt thì lấy chính giữa thiên tâm.

Tối kỵ: Nội tý tiêm xạ, nguyên thần trường trực! Tiêm xạ thì huyệt cát cũng hung! Trường trực thì tinh lành hóa ác! Song tý nên loan bão, mà giao nha càng tốt. Lưỡng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

cước viên tĩnh thì quý, nếu nhọn quá mà như cắp cái đòng, cái đáo, thì cắt phá bớt đầu nhọn đi.

ĐỆ NGŨ SONG TÝ ĐỒ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tinh này thân cao, diện bình, khai có một cước, nên gọi là Đơn cổ, tức là một vế hay một chân. cũng có mấy thể dạng: Cái thì chân hơi cong như một tay mang xách đồ vật, đó là chính cách. Có cái ở dưới tinh não, một bên kết nhũ, một bên khai cước cung, đấy đều là biến cách. Vậy, điểm huyệt phải tùy chứng ứng ở bốn phía mà định.

Những cái thể Đơn cổ, là cái linh quang nó tụ ở trong, dư khí không đủ, nên chỉ rủ xuống được có một bên, tuy bên tả hay bên hữu thiếu mất một, nhưng huyệt hoặc ở trên hay ở dưới cũng chỉ dựa vào một bên tốt, chứ không dùng được cả hai, nên cho là cát huyệt. Vậy đơn cổ cần phải nghịch chuyển quay đầu lại ôm vào, và lưỡng cung phải thấu thành, huyệt thì quý là ôi tàng (dấu kín vào chỗ cong ôm lại), cục nên chu mật, thì mới phải huyệt. Tối kỵ: Phong suy huyệt bạn, khử thủy diện tiền, thì không nên dùng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

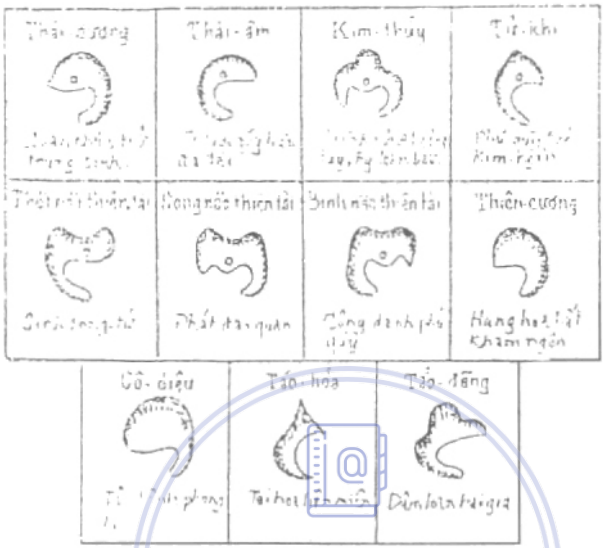

7. TRẮC NÃO

Tinh này thân cao, đầu tròn, khai cước nhũ. Sinh cái vai ở phía dưới, đầu lệch về một bên, nên gọi là Trắc não. Có hai thể dạng: Cái có 2 chân đều nhau, gọi là Tiên cung. Cái có một chân dài, một chân ngắn (hình nón cong như cái nó đưa qua bên kia, gọi là Nữu hội huyệt, (như cái núc áo hợp lại). Có cái nảy ra ở dưới vai gọi là Giảo sát (như con chấy, con rận bám cắn). Những cái tinh thể trắc não thì cái chân khí không ở dưới não, cái linh quang nó trú vào trong cái vai. Đời xưa gọi là Tả hữu Tiên cung, nay gọi: Thiên tà quái huyệt. Tuy cái đầu nó khác nhau, nhưng cái lực lượng vẫn như nhau, nên bảo là cát huyệt. Chỉ cốt là đường khí tụ ở trước mặt, lạc tinh cao ở đằng sau, điểm huyệt thì nên dùng Ỷ, Tràng pháp và huyệt nên đạp ngược lại, nước triều tới trước mặt, nhưng tối kỵ: "Án tiền phi tẩu, huyệt nội

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

không sơ" Phi tẩu là hư hoa (cái hoa giả), không sơ thì đằng lậu (nước đủôi đi hết), thì không dùng được.

ĐỀ THẤT TRẮC NÃO ĐỒ

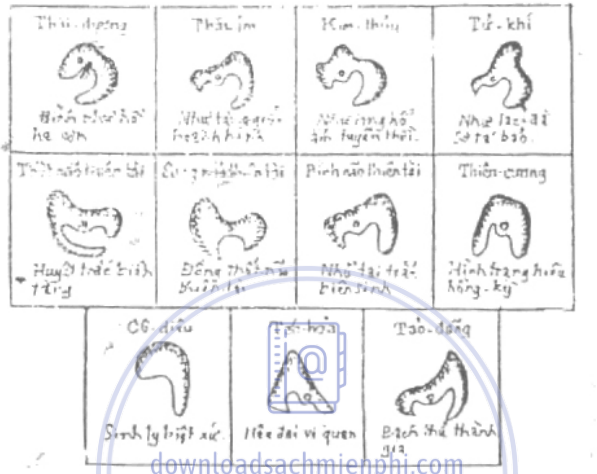

8. MỘT CỐT

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tinh này thân cao, khai khẩu ở dưới vai, gọi là Một cốt, tức là mất xương, chỉ thấy thịt mập vai. Cũng có mấy thể dạng: Cái khai khẩu một bên thì mềm khéo, ôm vòng cong lại, một bên thì thô xuẩn đườn ra. Vậy điểm huyệt phải tìm chỗ nhuyễn ngạnh giáp nhau mà triệt khí, đấy là chính cách. Còn những cái như lè lưỡi ra, hoặc như nắm đấm tay, hoặc tựa như cái bừu nảy, rủ xuống, đều là biến cách cả. những cái tinh thể một cốt, là cái hình thế đã thấy rõ thiên tà, thì khi khí mạch tất thị chạy ra bên tả hoặc bên hữu, tiềm ẩn không thấy tông tích, chỉ nhân có khai khẩu làm bằng cớ, tuy là kỳ quái bất đồng, nhưng không khác gì cái đoan chính, nên bảo là cát huyệt.

Nhưng mọi phương pháp vẫn phải như thường lệ, là: Đường, án, cục, thế, chứng ứng sơn sa các cái hữu tình,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

mới là phải huyệt. Tối kỵ: Hậu long thất thế, tiền án vô tình, thì đều là giả, không nên dùng.

ĐỆ BÁT MỘT CỐT ĐỒ

ĐỆ CỬU BÍNH DIỆN ĐỒ

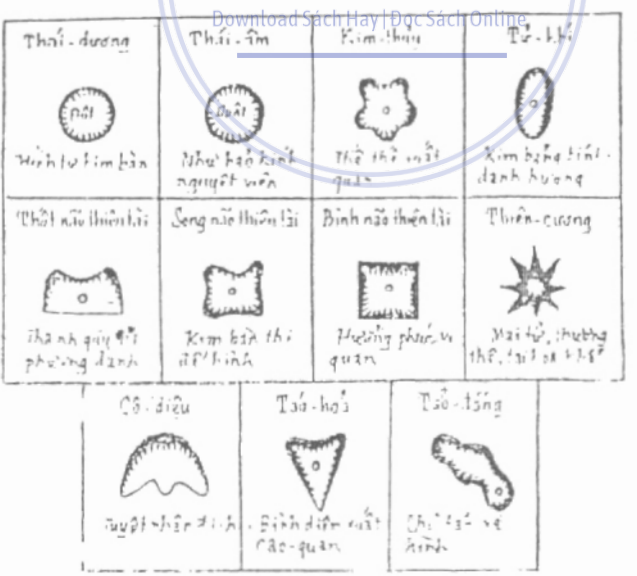

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

9. BÌNH DIỆN

Tinh này thân như là cúi xuống, mặt thăng bằng, nên gọi là Bình diện, nhưng trung tâm cần phải có đột. Tinh này chỉ có mộtt hể thôi, hay xuất hiện ở trong vùng Bình địa nhiều hơn: hoặc có xuất hiện ở miền Sơn cương, nhưng ở miền cao sơn mà bình thì phải lõm xuống, trong chỗ lõm mà lại có đột hơi gợn chút thì hay lắm. Ở miền Bình dương mà bình, thì cần phải có đột lên, trong chỗ đột mà lại có lõm tí chút thì quý. Huyệt thì đặt ở giữa (trung tâm) là đúng.

Nhưng cái tinh thể bình diện, thì cái linh quang nó tự xuất ở chỗ đính (chính giữa chỏm), sinh khí nổi tụ ở trên mặt, tức thị tinh thần thu liễm, tạo hóa hoàn toàn; vậy là cát huyệt, tất nhiên hình thể đoan chính; đường khí chu mật; chủ, khách hữu tình tương xứng; tả hữu sơn sa hộ vệ. Xét thấy có chỗ động tĩnh, phù trầm là phải kết huyệt rồi, nhưng tối kỵ: Thai tức cơ hàn, huyết mạch phản bội thì không nên dùng. Vì cô hàn thì nhân đinh yểu tử! Phản bội thì gia nghiệp tiêu vong! (Thai tức cô hàn: ở chỗ kết huyệt bạc nhược, không có sơn sa hộ vệ, cô đơn chỉ có một huyệt tinh bé thấp thôi. Huyết mạch phản bội: sơn thủy ở nội cục liền với huyệt tinh, quay đi ra ngoài hết). Tinh này phần nhiều là kim tinh tròn như cái mâm ngửa mặt lên. Vậy nên mộ phải đắp đất thành đống cao, kỵ dùng đá tảng xếp thành thềm đá, thì không tốt.

VỰNG PHÁP

NHẬN XÉT THÁI CỰC

Huyệt trường đã định được rồi, còn phải biết rõ cái viên vựng nó ẩn ẩn nó vi vi ở khoảng ấy, tức là bao gồm cả một vùng vòng quanh chỗ ở viên vựng vi khởi (là đột lên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

chút ít) hoặc rộng lớn, hoặc nhỏ hẹp, tùy ở thế cục không hạn định, có chỗ lộ hình thấy rõ ràng, có chỗ tựa hồ như ẩn lấp, lén lút, phải tinh tế để ý mới biết, nó hồn nhiên do thiên địa an bài, tự nhiên mà hóa ra, thế mới gọi là Thái cực, tất thị sinh Lưỡng nghi (là âm, dương) v.v...

Ở phía trên chỗ vựng, thì cần phải thủy phân ra hai bên (hình chữ Bát:) chảy xuống, phía dưới chỗ vựng, thì cần thủy phải hợp lại, chỗ thủy hợp tụ ấy gọi là Tiểu minh đường, cái tiểu minh đường này chỉ nên nhỏ hẹp và nông cạn, là quý, không cần sâu rộng, vì vậy có câu: Nội đường yếu dong nhân trắc ngọn, ngoại đường khả dong vạn mã" (Nghĩa là: Cái nội ở đường liền giáp huyệt chỉ cốt lọt người nằm nghiêng ngụ ý là: nên nhỏ hẹp, tuy nhỏ hẹp nhưng rất cần, vì nước này là nội khí của huyệt, nên gọi là Thiếp thân chi thủy (nước ở gần, như dán dính vào mình). Ngoại đường nên ruổi được muôn ngàn con ngựa, ngụ ý là nên rộng lớn).

Huyệt trường cần phải có viên vựng, thì mới phải là có sinh khí tụ ở trong. Nếu không khởi vựng thì không phải kết huyệt.

Nhưng đặt ngôi dương cơ (nhà ở), thì chỗ vựng nên rộng rãi và quang đãng. Đặt táng mộ (âm phần), thì chỗ vựng nên thu hẹp. Thấy có khởi vựng phân mình, thì ngả trượng (đặt gậy nằm) ở trung tâm chỗ vựng, rồi cắm một cái cây thẳng làm tiêu chuẩn, múôn gia giảm, tiến thoái, đều lấy đó làm căn cứ mà quyết định tọa, hướng, hoặc đặt tọa chính đỉnh vựng, hoặc đặt chỗ thấu suốt vào mạch, thì tùy ở trường hợp. Nếu có Lạc sơn ứng ở đàu sau, thì nên đặt quan gối vào Lạc sơn, những cái sơn thể như là: Thốt não, Song não, Một cốt, đều nên gối vào Lạc sơn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phía trước thì nên đối chiếu vào Án sơn, dưới nữa thì cần hướng chiếu tới minh đường. Bên tả, bên hữu thì cần là quân phận long, hổ, không thiên lệch đường chữ thập, thì mới là tốt.

Tổng luận bài quyết: Ẩn ẩn vi vi, hoảng hoảng hốt hốt, thô khán hữu hình, tế khán vô vật, hoặc vị chi: La Văn, Thổ tú, nhất điểm linh quang, ngưỡng, phú Mai hoa, giai dị danh nhĩ.

Nghĩa là: Tựa hồ như bóng dáng lén lút, ẩn nấp nhấp nhoáng, không lộ rõ, hoặc bảo là: Cầu thiềm hợp khâm, La văn Thổ tú v.v... hễ thấy có một điểm linh quang, lộ ra chút xíu như đóa hoa mai, như thể xấp, hoặc như thể ngửa, đều là dị danh, hữu vị đấy. Vậy giả họa đồ dưới đây, để nhận rõ đại khái mà suy rộng thêm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

PHÂN LƯỠNG NGHI

Thái cực định được rồi, lại phải phân biện âm dương, tức là Lưỡng nghi.

Thấy ở khoảng vựng mà phì khởi, thì làm dương huyệt thể sấu hãm, thì làm âm huyệt, như thế gọi là Lưỡng nghi. Những chỗ tới long thân cát huyệt; nếu tái khởi tinh phong (là lại khởi đột tinh phong khác ở trên long thân ấy), là dương long, thì phải làm âm huyệt. Những chỗ tái khởi tinh phong như thế, cứ cho là âm long mà đặt táng dương huyệt như xưa, thì lầm lỗi đó! Vậy, có hai bài long huyệt ca:

1. Dương long thiết mạc hạ dương huyệt! Lộ tử, sinh ly biệt Nhược thiên âm huyệt chính tương đương tử tức cố quan lang.

Nghĩa là: Dương long đừng hạ táng vào dương huyệt,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nếu phạm thì bị họa: chết, thì chết ở đường! Sống, thì phải ly biệt gia hương! nếu hạ táng âm huyệt thì chính là tương đương (hợp cách), con cháu làm quan lang!

2. "Âm long nhược thị hạ âm huyệt, nữ nhân công sự phát nhược thiên dương huyệt, định vị quan phú quý túc điền viên.

Nghĩa là: Âm long mà hạ táng âm huyệt, thì giới con cháu gái bị kiện tụng xuất phát! Nếu biết đặt táng vào dương huyệt, thì quả quyết là làm quan! Giàu sang đủ ruộng vườn.

Nếu trên triệt phì khởi, dưới triệt sấu hãm; hoặc trên triệt sấu hãm, dưới triệt phì khởi, hoặc bên tả phì khởi, bên hữu sấu hãm; hoặc bên hữu phì khởi, bên tả sấu hãm, đều là nhị khí giao cảm, thì chẳng phải hỏi âm hay dương, đều có thể dùng được.

Tất cả huyệt âm, huyệt dương đều phải nhiêu giảm, như hữu sơn, nghịch thủy chuyển, thì theo cái tiêu chuẩn dựng ở trung tâm chỗ vựng ấy, mà dịch ghé về bên hữu hai (2) phân.

Thí dụ: Tọa tý, thì ghé gác sang nhâm 2 phân, nếu không nhiêu giảm thì khí trực lai, mà đặt chính ở chữ tý, là thiên khô, thì không kết phát phúc, mà còn phát họa!

Tả nghịch chuyển, thì khí chỉ tả, dừng lại tụ ở bên tả.

Hữu nghịch chuyển, thì khí chỉ hữu (dừng) tụ ở bên hữu. Vậy phép phải đặt táng ở chỗ khí chỉ ấy, chỉ có chỗ nào hai khí giao cảm, thì lấy chỗ âm dương giao tiếp, là nơi khí thăng giáng tụ hội, thì không phải nhiêu giảm, chỉ luận một dương nghi thôi.

Thái cực động, mà sinh dương; vậy chỗ viên vựng phì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

khởi (đột cao dày) ấy, làm dương, đó bảo là cái tĩnh ở trong chỗ động. Nếu dùng làm nền nhà ở thì san bằng, dùng làm huyệt táng mộ, thì lấy chỗ thực địa (là đất cao, dày). Người xưa bảo đó là "phú Mai hoa" (cái hoa mai úp xấp), tất thị phải nhiêu giảm; tả sơn nghịch chuyển, thì ai tả (ghé gác về bên tả), hữu sơn nghịch chuyển, thì ai hữu; ngày nhập cư, hoặc ngày hạ táng, thì nên quang minh, trời sáng sủa, là hòa hợp thì tốt. Khai huyệt thì nên đào nông, sâu quá thì tiết tán, mất sinh khí, lấy đất đắp lên thành đống mộ, không nên dùng gạch đá, dương long thì kỵ dụng, chỉ luận một âm nghi thôi.

Thái cực tĩnh, sinh âm: vậy cái viên vựng sấu hấm (lõm thấp) ấy làm âm, đó bảo là cái động ở trong chỗ tĩnh. Dùng làm nền nhà ở thì nên đắp bằng phẳng, dùng làm huyệt táng, thì nên đắp cao lên. Người xưa bảo đó là "ngưỡng mai hai" (hoa mai ngửa lên), tất thị phải nhiêu giảm; tả sơn nghịch chuyển, thì ai tả, hữu sơn nghịch chuyển, thì ai hữu. Ngày dựng nhà mới, hoặc nhập cư, hoặc ngày hạ táng hài cốt, thì nên âm thiên âm, là trời u ám thuộc âm thì tốt. Khai huyệt thì nên đào sao mới trừu động sinh khí, nên dùng thổ đắp thành đồng mộ, âm long thì kỵ dụng.

CẦU TỨ TƯỢNG

Lưỡng nghi đã định rồi, lại phải phân biện động, tĩnh. Huyệt có "Mạch, Tức", Khuật đột là động; không có gì là tĩnh; tĩnh là Lưỡng nghi, động là Tứ tượng "Mạch", là ở khoảng vựng có chỗ lõm một chút xíu, đó là Thiếu âm của Thái cực; "Tức", là ở khoảng vựng có chỗ đột lên chút xíu, đó là Thiếu dương của Thái cực; Khuật, là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

khoảng vựng thô mà có oa, đó là Lão âm của Thái cực; Đột, là khoảng vựng thô mà có bào, đó là Lão dương của Thái cực. Dương long thì kỵ hạ Tức đột huyệt; Âm long thì kỵ hạ Mạch đột huyệt.

Tứ tượng tác dương cơ (nhà ở) có bốn (4) phép: Mạch huyệt, thì lấy chính giữa mà dịch cơ (làm nền nhà). Tức huyệt, thì dương chỗ triển khai mà định cơ (triển khai: mở rộng). Đột huyệt, thì nên tạc bình (san bằng) mà định cơ. Khuật huyệt, thì đăng cao (đắp thêm cho cao) mà định cơ.

Tứ tượng tác âm phần (táng mộ) có mười sáu (16) phép: Mạch hoãn thì dụng Cái pháp, là đặt quan ở trên chỗ cao. Mạch cấp thì dụng Niệm pháp, là tới chỗ thấp mà đặt táng. Mạch trực thì dụng Ỷ pháp, là né ra bên mà đặt táng Mạch hoành thì dụng Chủng Pháp, là lấy chỗ trực (thẳng) mà đặt mộ _ Hình Tức ngắn thì dụng Trảm pháp, là đương đầu mà đặt táng. mạch Tức dài thì dụng Triệt pháp, là đặt quan ở chỗ khoảng giữa lưng, mà bình tĩnh. Tức cao thì dụng Điếu pháp, là dương chỗ lạc đầu mà đặt táng. Tức thấp thì dụng Trụy pháp, là đặt quan ở cước mạch (chân). Khuật hẹp thì dụng Chính pháp, là quan ở trung tâm thuật. Khuật rộng thì dụng Cầu pháp, là đặt táng ở chỗ tiếp khí. Đột có hai cái thì đụng Tính pháp, là đặt quan vào cái ngắn. Khuật sâu thì dụng Giá pháp, là nên trừu khí (kéo dắt khí ra) mà đặt quan, tức là dắp đất lấp vào, đừng để sâu, thì khí xông lên tụ thấm vào chỗ đất mới, cũ đã gắn liền với nhau, là kéo được khí lên đặt quan tài trên chỗ đất cao ấy, gọi là Giá táng (Giá, nghĩa là gác lên trên). Khuật nông thì dùng Triết pháp, là liệu độ chỗ mạch giao tiếp mà đặt táng (Triết là bẻ). Đột, có một cái thì dụng Ai pháp, là ghé dịch vào chỗ cao mà đặt táng. Đột

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

chính thì dùng Tả pháp, là đặt, táng vào chỗ thiểm trắc (là lén đem ra bên cạnh rìa). Đột nhiên thì dụng Sáp pháp, là sát vào gần chỗ trung chính mà đặt táng.

Trên đây là những diệu pháp bí truyền, rất là tinh mật. Nếu không hiểu biết mà làm tràn, thì tổn thương long mạch mà sinh họa; vậy phải ghi nhớ trong tâm nhãn, kẻo uổng phí công phu! Sách có câu: "Huyệt cất, táng hung! Dữ khí đồng". Nghĩa là: Có huyệt hay mà không biết, lại đặt táng vào chỗ dở, thì cũng như là vứt bỏ cái thây đi! Độc giả nên chú ý.

ĐẢO TRƯỢNG

Có 12 danh tự:

Ly, Xúc, Thuận, Nghịch, Một, Xuyên, Đấu, Triệt, Phạm, Xuyết, Đốn, Đối.

- Hoặc vấn: Sao lại lấy tên là đảo trượng?

- Đáp: Vì người đời xưa, trước khi điểm huyệt đến giữa chỗ vựng tâm ở huyệt trường, đặt cái trượng (gậy) để nằm dọc xuôi, rồi cắm một cái cây tre thẳng cao ở đầu cái trượng nằm dọc ấy, lại đến chỗ đằng sau đầu cắm một cây nữa, ở trên chỗ phân thủy chiếu thẳng về chỗ hợp thủy ở trước mặt, cắm một cây để ngắm xem phía trên, phía dưới, bên tả, bên hữu chỗ khai khẩu, xem chính hay trắc, cao hay thấp mà định huyệt. Ý là táng khẩu, thì trên phải lấy đỉnh chỗ phân thủy, dưới thì phản đối (trông hướng) vào chỗ thủy hợp khâm, huyệt ở giữa chỗ vựng tâm (tức là trung tâm chỗ khí tụ đột khởi) mới là chân đích, cắm những cái ấy để làm tiêu biểu mà chiếu thẳng nhìn xa. Sau, Dương công lập ra táng pháp, mượn cái đó đặt tên, vậy Đảo trượng nguyên thủy từ đấy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Sao lại phải lập phép Đảo trượng?

- Vì phép táng thì phải thừa sinh khí mà khí mạch thì có cương có nhu, có cường; có nhược khác nhau, nếu cái thừa ấy mà không phải phép, thì cái cương cường là phạm sát! cái nhu nhược là thoát khí. Đấy là bất vấn cái hình thể Ngũ tinh của chủ sơn là gì? và thể dạng oa hay đột của huyệt tinh. Chỉ biết được cái khí mạch cương hay nhu, mà làm theo táng pháp cho xác thực, là nên thôn táng (táng chỗ khí nuốt vào) hay thổ táng (táng ở chỗ khí nhả ra). Vì hay, dở, là khôn khéo ở cái phép thừa sinh khí, mà ngoài cát sinh khí đều bất luận, chỉ theo cái thừa sinh khí mà lập pháp. Cho nên, chỉ có 12 phép này mà lấy hết cái biến của 360 huyệt pháp, phép thì đơn giản mà dùng được đủ cả, thực là cái phép táng thông hoạt cả Đại viên (tức là vũ trụ).

Vậy cái Thượng pháp của Dương công, là cái hoạt pháp nguyên bản của táng pháp, nhưng chỉ có 12 cái danh tự thôi, chứ không có họa đồ, không có lập thuyết, chỉ truyền khẩu, khẩu truyền với nhau thôi! Nguyên vì cái Trượng pháp này không theo ở cái tinh thể phát xuất, nên không có họa đồ, chỉ khả dĩ ý hội, bất khả ngôn truyền, là tự biết ở trong tâm, chứ không thể tự nói ra được, nên không lập thuyết. Vậy có câu: "Thần minh tồn hồ kỳ nhân dã", là ý nghĩa đó.

DANH NGHĨA THẬP NHỊ TRƯỢNG

Thi cú:

Nhuyễn lai; kính khứ, phân Ly, Xúc,
Chinh lạc, tà phi, Thuận, Nghịch an
Yển, Ngưỡng, Một, Xuyên, tiềm phúc lý,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tung, Hoành, Đẩu, Triệt, thấu yêu gian.
Cánh tường Phạm, Xuyết nhân cường, nhược,
Đốn. Đối đê ngang, lưỡng tương quan.

Nghĩa vắn tắt:

- Bởi sơn thế, cái mềm lại, cái cứng đi, mới phân ra cái Ly, cái Xúc.

- Cái chính rủ xuống, cái tà bay đi, thì huyệt yênở cái Nghịch, hoặc cái Thuận.

- Cái thể dạng như cúi xuống, như ngửa lên thì cái Một, cái Xuyên nó chìm giấu ở trong bụng.

- Cái thể nó dọc hay ngang, thì cái Đẩu, cái Triệt nó thấp nhập ở khoảng eo, lưng.

- Nhân ở cái cường, cái nhược, nên phải rõ cái Phạm, cái Xuyết.

- Cái Đốn và cái Đối là do cái sơn thế phục thấp và cái nghển cao, hai cái nó quan hệ với nhau.

Giải thích:

- *Nhuyễn lai,* là cái khímạch ngắn nhỏ và thư hoãn, thì nên đặt táng ở chỗ khẩn tiếp, lấy ý Xúc nhập (hẹp gần vào) nên gọi là Xúc trượng.

- *Kính khứ,* là khí mạch thô cứng và dài đi, thì nên đặt táng thoát sát, là chỗ mạch tận, phô ra phiến bình địa như cái mền, cái đệm dài rộng ra, chữ gọi: Nhân lậu, thì tìm chỗ lõm hoặc đột lên chút ít, ở trong khoảng Nhân lậu ấy mà đặt táng, gọi là Ly trượng, tức là lìa mạch.

- *Chính lạc,* là sơn thể khai diện đoan chính, khí mạch xuất ở chính giữa, thì nên đặt táng vào chỗ chính giữa, là lấy nghĩa thuận khí mà hạ quan, nên gọi là Thuận trượng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- *Tà phi,* là cái sơn thế nó tà thiên lại, khí mạch xế về một bên, thì nên táng nhĩ thụ (là huyệt ở bên, mạch vào bên tai), lấy nghĩa bất thuận, sơn thế nghịch mà trảm mạch, nên gọi là Nghịch trượng.

- *Yển,* là sơn thế cao mà đầu như cúi, mạch rủ xuống phì ngoan (mập cứng), thì tìm chỗ lõm xuống hoặc dùng phép khai cổ, là đào mở ra cái oa khẩu, đặt vào giữa bụng sơn như xuyên tiến (dùi xiên tới) nên gọi là Xuyên trượng.

- *Ngưỡng,* là sơn thế bình mà nư ngửa lên, ngửa ra, mạch phô bày rộng, lớn, khó có thể thu thập, thì nên tìm chỗ vì đột, là gồ lên chút ít, phép thì lấy thủy thể, là đào mở ra cái oa kiềm mà đặt quan vào giữa oa, lấy ý nghĩa chìm lặn xuống, như một nhập thủy để (lặn vào đáy nước, mất, không thấy), nên gọi: Một trượng (chữ Một, nghĩa là mất).

- *Tung,* là khí mạch đi dài dọc mà bình, thì nên đặt quan ở khoảng giữa và cưỡi vào sống mạch, chữ là: Kỵ tích, như chém ngang đứt mạch, nên gọi: Triệt trượng.

- *Hoành,* là khí mạch hoành lai (lại theo chiều ngang) thì nên thụ khí ở khoảng ngang lưng bụng, đặt quan tài như là cái lưỡi rìu búa nằm ngang cái cán, gọi: Đấu phủ, nên đặt tên là Đấu trượng.

- *Phạm,* là khí mạch nhược, hoãn, thì nên đặt táng ở chỗ khí cường thịnh, là chỗ sơ khởi cao hơn, nên gọi là Phạm trượng.

- *Xuyết,* là khí mạch hùng cường, thì nên tới chỗ nhược, là chỗ sắp tận khí mà hạ táng, không lấy ở khoảng giữa mà chỉ tiếp nối ở dưới, nên gọi: Xuyết trượng (chữ Xuyết, nghĩa là nối tiếp).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- *Đốn trượng*, là sơn thế trực lai khí mạch thẳng đến, ở giữa rủ xuống một cái nhũ (vú), trên thì bình nhuyễn (là mềm và đầu bằng), dưới thì tiêm ngạnh (thô cứng và mũi nhọn), thì nên đặt táng ở trên đỉnh chỏm cái nhũ ấy, là áp sát tác huyệt. Sở vị: "Huyền vũ chủy trường, cao xứ điểm". Nghĩa là: Ở sau rủ xuống, cái mỏ dài, thì điểm huyệt ở trên chỗ cao, là lấy ý nghĩa đốn trên, nên gọi: Đốn trưởng.

- *Đối tượng:* là sơn thế như tọa lập (đứng hoặc như ngồi cao), ở khoảng giữa có nhũ rủ xuống thẳng, trên thì cương ngạnh dưới thì nhu tán, nên tới chỗ cương nhu giáo tế, đối (hướng) vào chỗ trung chính mà đặt táng, nên gọi là Đối tượng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ghi thêm 12 bài thơ tự dưới đây, để rõ thêm:

1. LY TRƯỢNG THI

Long hùng, mạch cấp, tuấn vô danh,
Thoát mạch phô chiên triển tịch bình.
Ly mạch tựu bình trung đảo trượng
Như kim trung chính lũy thành phần.

GIẢI NGHĨA:

- Long mạch cao lớn, cương cấp đương đi không đình, chỉ, thị đến chỗ mạch lìa thoát chỗ cao, ra chỗ bãi bình như là cái mền, cái chiếu giải rộng ra, thì lìa chỗ mạch tới giữa chỗ bình ấy mà ngả cái trượng, như là chính giữa cái kim tinh, rồi đắp thành đống mộ cao lên mà táng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

2. XÚC TRƯỢNG

Thế đoản lai từ, thượng tụ cao,
Khí ngưng bách hội, sản anh hào.
Phóng quan thấu khẩn, đường trung tiếp,
Xúc nhập Thiên đình bất dụng nhiêu.

NGHĨA LÀ:

- Sơn thế ngắn, mạch thong thả như từ từ lại, tụ ở trên cao. Khí ngưng lại, thì trăm cái đều tụ hội, nên mới sinh ra người anh hào. Nên đặt quan tài ở chính giữa trung tâm, để thấp hợp tiếp xúc gần cả bốn bên.. Khí mạch đã thu tụ vào giữa rồi, thì không phải dùng phép nhiêu giảm nữa, cứ theo thẳng thập đạo mà đặt quan.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

3. THUẬN TRƯỢNG

Điềm thiện thiều thiều thế nhuyễn bình,
Uy di khuất khúc hướng trung hành.
Khi tòng não nhập, quan tu chính.
Thuận trượng Tiên cơ diệu tại nghinh.

NGHĨA LÀ:

- Sơn thế trông bình tĩnh, tốt lành, mềm dẻo, lần lần, lớp lớp kéo dài. Dắt díu khuất khúc lượn đi mà triều bão vào trong. Khí theo vào đằng đầu, thì nên đặt quan chỗ trung chính. Theo phép Thuận trượng của Tổ Tiên, thì khéo ở chỗ biết nghinh sinh hoặc nghinh lộc.

4. NGHỊCH TRƯỢNG

Long mạch tà lai bất hướng trung,
Lưu quy tá hữu trắc biên phùng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nghịch mạch tà lai nhĩ thụ khí,
Giá long, giá hổ thủ thành công,

NGHĨA LÀ:

- Long mạch đi thiên thẹo, không triều vào giữa Tạt về bên tả bên hữa, gặp nhau ở bên cạnh rìa. Đấy là Nghịch mạch tà chuyển, thì phải thụ khí ở bên tai. Vậy nên đặt táng ghé gác vào bên long, hoặc bên hổ, thì mới thành công.

5. MỘT TRƯỢNG

Thể bình, diện mãn, mạch vi mang,
Pháp hữu khai kim thủ cố phương.
Khoát đại khai oanh trung một khí,
Thong tiền khai phát, pháp chân lương.

NGHĨA LÀ:

- Sơn bình, mà diện thể phì mãn, thô xuẩn. Lấy phương pháp đời xưa: có cách khai phá cái kim tinh ra. mở cái oa thành rộng lớn, để thấu tới cái khí chìm lặng ở bên trong. Mở cho phong quang phía trước là phải phép, thì được tốt lành.

6. XUYÊN TRƯỢNG

Thế tủng, thũng thủy mạch bất thanh.
Hảo tầm uyển tuyền thốt vi sinh.
Y thốt hoành công, xuyên khổng nhập,
Phúc trung khí đắc phát tường trinh.

NGHĨA LÀ:

- Sơn thế cao, mà rủ xuống thô xuẩn, không được thanh. hoạt. Nên tìm chỗ mạch đi mềm dẻo và có lõm một

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

chút, là sinh khí. Tựa vào chỗ lõm, đặt táng chặn ngang mạch như xâu vào bụng sơn, được cái khí tụ ở giữa bụng, thì phát phúc tốt lành.

7. ĐẤU TRƯỢNG

Long hoành yêu thượng, huyệt tinh đình,
Hảo hướng đình trung, tràng lạc tinh.
Thập tự phòng quan, hoành thụ khí,
Tiên nhân đấu trượng, hữu thùy năng?

NGHĨA LÀ:

- Mạch đi ngang trên lưng, dừng lại ở huyệt tinh Tốt hơn là đặt quan vào giữa chỗ mạch đứng lại, mà gối vào chỗ Lạc tinh ứng ở đằng sau. Theo thẳng đường giây thập tự mà hạ quan, thụ cái khí quay ngang ấy. Đấy là phép Đấu trượng của các vị Tiền nhân, có ai đã hay bằng đâu!

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

8. TRIỆT TRƯỢNG

Thể miên thế trực, khí hành hành,
Bình nhuyễn trung gian, tất hữu đình.
Triệt tại long yêu kỵ mã tích,
Tế khan giáp nhĩ, dữ triều nghinh.

NGHĨA LÀ:

- Sơn thế đi thẳng mà hình thế thấp, thuộc vào loại miên thể (nằm dài), mạch còn đương đi. Ở trong khoảng bình nhuyễn bình diện mà mềm dẻo), tất nhiên có khí mạch dừng lại. Đặt quan chặn ngay chỗ lưng long thân, như là cưỡi trên lưng ngựa. Nhưng phải xem kỹ ở chỗ giáp nhĩ và những cái triều ứng nghinh tiếp có thực là hữu tình, thì mới phải huyệt lành.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

9. ĐỐI TRƯỢNG

Thượng cương, hạ tán huyệt nan thê,
Cương, nhu giao xứ khước vi kỳ.
Chỉ đương đối thử quan trung chính,
Phát phúc tu giao, cát bản chí.

NGHĨA LÀ:

- Sơn thế phía trên thì mạch cứng, phía dưới thì mạch tản, khó có thể đặt táng được. Phải tìm chỗ cương, chỗ nhu giao tiếp mà điểm huyệt thì mới là kỳ. Chỉ xem nó triều ứng đăng đối ở đấy, chỗ nào là trung chính, huyệt cũng phát phút lành, được một nửa.

10. ĐỐN TRƯỢNG

Thượng bình, hạ cấp nhũ thùy tiêm,
Cao xứ tu tương đốn trương thiên.
Sinh khí ký thừa, sát hựu áp,
Tam niên ngũ tải sản anh hào.

NGHĨA LÀ:

- Cái sơn thế ở phía trên thì bình, phía dưới thì cấp, rủ xuống như cái đầu vú nhọn. Nên đem phép. Đốn trượng mà đặt huyệt ở chỗ cao. Thế là cái sinh khí đã thừa được, mà cái sát khí đã áp được. Vậy táng rồi, thì 3 năm hoặc 5 năm sẽ sinh ra người tài năng anh dũng.

11. XUYẾT TRƯỢNG

Kính thế xung lai bất khả hồi,
Tu tòng mạch tận tế suy quỹ.
Bán mạch, bán bình niêm nhất huyệt,
Xuyết trượng năng giao phát tự lôi:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NGHĨA LÀ:

- Cái sơn thế mạnh cứng xông lại, thì chẳng nên ngó tới. Nên theo xem chỗ mạch tận mà suy xét, đo lường kỹ càng. Ở nửa là mạch, nửa là bãi bình giáp nhau, đặt quan dán sát vào chỗ đó. Thế là Xuyết trượng, hay khiến cho sự phát đạt mạnh dữ như sấm sét!

12. PHẠM TRƯỢNG

Khí lai hoãn nhược, tiêm đê thùy,
Nhược hạ đê bình khí tiện ly!
Hào hướng mạch căn, sơ khởi xứ,
Phạm cầu cái hạ pháp tương nghi.

NGHĨA LÀ:

- Mạch khí lại, châm yếu, thấp dần dần xuống. Nếu hạ táng ở chỗ đê bình (bằng phẳng, thấp), thì khí sẽ lìa mất. Tốt hơn là tới chỗ gốc mạch, mới khởi lên mà đặt táng. Đó là phép Phạm trượng, cũng như phép Cầu thượng, hạ táng Cái huyệt.

Trên đây là 12 phép Đảo trượng, cứ suy xét mà làm cho đúng là được, chẳng cần hỏi đến trăm, ngàn cách khác, vì chỉ khác là khác cái tên đặt ra thôi! chứ phương pháp không ngoài cái phép Đảo trượng, mà tất cả 12 phép Đảo trượng, 12 phép Lạc đầu, 36 phép Đảo ảnh v.v... cũng đều nằm trong 3 phép: Tiếp mạch, Thừa khí, Khí mạch kiêm thu, đã kể ở đầu, mục Điểm Huyệt này rồi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CẦU THIỀM, TIÊM, VIÊN, ĐẠI, TIỂU BÁT TỰ HUYỆT PHÁP ĐỒ QUYẾT

Cầu thiềm là cái giọt nước ở đầu cái cỏ gianh của mái nhà, khi nó sắp đứt lìa ra, hình nó thu tụ tròn như viên cầu nhỏ, nên gọi là Cầu thiềm, lấy cái đó là khí tụ, đem ra để làm thí dụ.

Tiêm là cái đầu nhọn ở phía dưới, tức là chỗ thủy hợp khâm. Viên là cái đầu tròn ở trên, nó phân thủy ra hai bên, hai cái! thủy phân ở trên, thủy hợp ở dưới không thể thiếu một được. Cần thiết là, trên phân ra hai bên mà chảy lại trước mặt, dưới thì phải hợp lại với nhau rồi mới chảy ra bên cạnh tiêu đi.

Phải nhận rõ là chân hay giả, biết là Cơ, hay Ngẫu (Cơ là lẻ, có một. Ngẫu là chẵn, có đôi). Hễ thông hiểu được một sự, thì muôn sự sẽ suốt hết. Xem bản đồ đại khái dưới đây:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THÁI CỰC ĐỒ

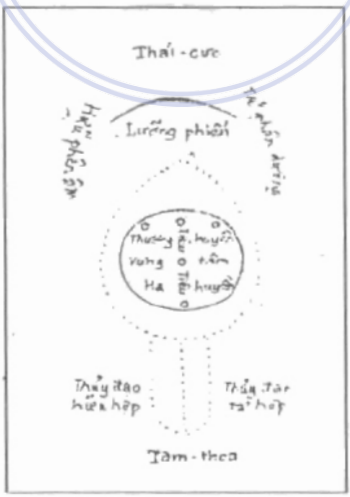

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NHẬN ĐỊNH NHIÊU GIẢM PHÂN SỐ

Vì những sơn thể, khai khác nhau, chỗ thì Tề khẩu (khẩu ở giữa, hai bên cân nhau), chỗ thì Trắc khẩu (khẩu lệch về bên cạnh); tùy địa thế xuất khai, chứ không nhất lệ. Trắc khẩu, tức là khẩu khai ở bên tả hoặc bên hữu, thế lai cấp, thì nhiêu hai (2) phân. Tề khẩu, thì đặt táng ở chính giữa không có sát khí, thì không cần nhiêu giảm. Nếu như Bạn cấp khẩu (khai khẩu như miệng trai, miệng sò), thì lấy một bên sáng sủa hơn mà đặt táng; nếu đầu não như răng lược xẻ kẻ ra, mà đặt chính chỗ ấy, thì phải nhiêu tam phân (là xê ra ba (3) phân, gối ra bên, chớ gối đầu vào chỗ có hình hung ấy!). Chỗ sơn thế bình thản, thì đặt táng ở dưới chỗ cầu thiềm; nếu lai sơn cao, thì phải đặt ở trên, xuyên thấu tới mạch, tức là đặt ở trong khẩu, tùy theo sâu hay nông mà liệu độ cho hợp pháp. Đã kể rõ ở trên đầu mục, và đồ quyết cầu thiềm liền đây.

CƠ ĐẠI BÁT TỰ

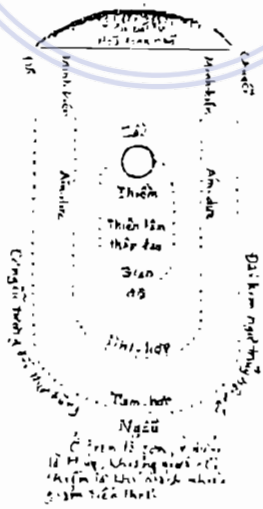

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÔ HẤP LUẬN

Hô là thở hơi ra, Hấp là hít hơi vào.

Những tinh thể thuộc âm, là hút khí vào mà tụ lại, tức như là cái đột ở trong cái oa, là chỗ khí chìm xuống mà là thực, nên gọi là Cầu, tất thị mạch cấp, đó là dương bao bọc âm, âm đã hít khí vào thì phải dùng tiếp pháp, là tiếp khí, thì tới trên chỗ đột ấy mà đặt táng.

Những cái sơn thể thuộc dương là thở hơi ra mà tản đi, tức như cái oa ở trong cái đột, nó nổi lên mà là hư, nên gọi là Thiềm, tất thị mạch hoãn, đó là âm bao bọc dương, dương đã thở khí ra, thì phải dùng nghinh pháp, là đón khí, thì tới giữa chỗ oa lõm ấy mà đặt quan.

Biết được như thế là; thiên địa giao thông, âm dương hội hợp; nếu không hiểu thế, thì không thể nói chuyện về địa lý được!

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vậy, tôi ghi vài bài thơ tổng yếu của Cổ tiên, và giải nghĩa để các độc giả ký tâm, thâm thức:

1. *Táng pháp chân kỹ thuật hữu kỷ đa!*
   Tiên sư bất khẳng dữ huyền ca!
   Hữu nhân hội đắc âm dương quyết,
   Tiện thị: Dương, Tăng phục xuất ma!

Nghĩa là: Phép táng chân chính của Huyền cơ thì có rất ít, chứ không nhiều!. Đấng Tiên sư chẳng ưng cho những bài huyền ca; chỉ truyền khẩu thôi!. Nếu có người biết được ý nghĩa của phép lý khí âm dương. Tức là nhị vị Dương, Tăng lại xuất thế đó.

2. *Địa lý thiên kinh vạn quyển ky,*
   Âm dương nhị tự thiểu nhân tri!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tiên nhân diệu quyết vô đa ngữ,
Khẩu khẩu tương truyền phúc ký chi.
Tự cổ Tiên nhân tàng bí quyết,
Vu kim tiểu tử lộ huyền vi.
Đắc pháp, đắc văn, tính đắc quyết.
Tường tại kỳ trung tam lục thi.

Nghĩa là: Về Địa lý thì kể có hàng ngàn kinh, muôn quyển, bàn nói đến Huyền kỹ thuật (phép huyền bí của thiên địa). Nhưng có hai chữ Âm, Dương thì ít người biết được tường tận!. Cái phép hay của các vị Cổ tiên thì không nói nhiều. Chỉ truyền khẩu, lại khẩu truyền cho nhau mà nhớ thuộc lòng thôi. Từ xưa kia, các vị Tiên nhân vẫn giấu kín những bí quyết. Về sau, những học trò các ngài mới tiết lộ những huyền vi ra. Đời mới được biết phương pháp thiên văn, địa lý và bí quyết. Kể rõ ở trong 36 bài thơ Đảo trượng.

3. *Âm dương Đảo trượng nhược năng minh,*
Khai tinh, phóng quan, lập táng thằng.
Yếu thức chuẩn tiêu thâm dữ thiển,
Hưu phao hậu tiếp, dữ tiền nghinh.
Tiếp nghinh nhược ngộ nan vinh hiển,
Thuận nghịch như sai, hữu phế hưng!
Học giả năng minh nhiêu giảm pháp,
Tiên tòng mạch lộ, nhận lai tình.

Nghĩa là: Nếu biểu được cái lý âm dương, cái phép Đảo trượng. Và cách khia đào huyệt, đặt quan, đặt giây theo đường thập tự. Cần biết cái lập tiêu chuẩn nông, sâu. Đừng bỏ mất cái phép tiếp khí mạch ở sau, nghinh tài lộc ở phía trước. Cái phép tiếp, nghinh này mà lầm lẫn, thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

khó được phát phúc hiển vinh. Cái lý thuận, nghịch mà sai, thì cái thịnh suy có biến cố. Học giả mà hiểu được phép gia giảm. Trước khi phải nhận xem cái chân tình của đường mạch dẫn lại huyệt trường.

Bài trên nói về ý nghĩa hai chữ âm, dương. Bài này nói về pháp lý của Đảo trượng, cũng do ở cái biết diệu dụng âm dương mà ra. Vậy, phép Đảo trượng trước hết phải cắm một cây thẳng cao ở chỗ long nhập thủ (mạch vào huyệt) làm tiêu chuẩn, rồi tới chỗ minh đường là chỗ thủy hợp ở trước mặt, cắm một cây làm tiêu chuẩn. Sau lấy dây dài kéo thẳng theo cái đầu trượng đã chỉ định, đối chiếu hai cái tiêu chuẩn ở trước mặt, sau đầu để lập hướng, tọa và liệu độ nông, sâu, lấy mức thăng bằng ở chỗ huyệt, và đường thủy xem bao nhiêu thước, tấc cao, mà đào vừa tới chỗ mặt nước, hoặc ở cao hơn, chớ nên sâu hơn mặt nước ở minh đường thì không kết, vì nước thấm ngấm! Đấy là những phép hay của Đảo trượng.

Tóm tắt: Đảo trượng là xét cái tình hình của đường mạch dẫn lại, thuận hay nghịch, để định cái hậu tiếp, tiền nghinh, là nên dùng cai nào, bỏ cái nào. Nhiêu giảm là phép xê dịch, ghé gác sang bên, một hai phân để mượn cái âm khí hút vào, hay dương khí thở ra một chút. Cái lý ai sinh, khứ tử của phép phóng tống, là phải xem chỗ kết cục ấy, bên nào dài, bên nào ngắn, thì đưa cái trượng nằm thẳng, lấy dây kéo thẳng theo đầu trượng làm chuẩn đích mà định gia, giảm thì mới đúng, nếu không thế thì gia, giảm sai! Không rõ chỗ phân, chỗ hợp thì rất là quan hệ, phúc họa do chỗ đó!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hình đồ trên đây là giả thử bày ra một cục địa, phân định từng địa vị thuộc về các con hay các ngành, các chi phái, dòng dõi của ngôi mộ, để xét đoán phước họa v.v...

Ở khoảng trên chỗ tọa huyệt là Thiên trụ, gọi là Thượng đường, thì đoán về tuổi thọ. Ở khoảng giữa, chỗ đặt mộ, gọi là Trung đường, thì đoán về số đinh (người). Ở khoảng dưới, trước mộ, gọi là Hạ đường, thì đoán về tài sản (tiền của)

Ở phía bên tả, từ chỗ giáp huyệt mộ trở ra ngoài, đến hết tay long, đều là địa phận thuộc về một ngành con trưởng.

Ở phía bên hữu, từ chỗ giáp quan quách trở ra đến hết tay hổ, là địa phận chung, thuộc về các ngành con thứ, từ 2 đến 10 hoặc nhiều hơn nữa. Cứ theo từ bên vai giáp mộ đến chỗ giữa hướng, tùy số con nhiều, ít, tính chia đều mỗi ngành khoảng, đừng xâm lấn, rộng hẹp. Hễ phần vị nào có sơn khởi chỏm, thì đoán là ngành ấy thọ; phần vị nào khoáng khuyết thì đoán ngành ấy yểu!

Về tiền tài thì xem đồ thức, chỗ nào có sa, có thủy, thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

đoán ngành ấy giàu, không sa, không thủy, thì đoán là ngành ấy nghèo!

PHÂN PHÒN QUYẾT

Trưởng phòng huyệt tả khán cao đê,
Nhị phòng huyệt hữu bất khả di;
Dư phòng không khuyết, công lực bổ,
Không khuyết tu tri, yểu tuyệt nghi!
Tọa cơ vi ngại vô cốt thổ,
Tương lai nả đắc ban y vũ;
Cơ hậu tọa không, như ngưỡng ngõa,
Tu giao yểu tuyệt! đinh bất giả!
Minh đường, hướng án, chúng phòng chiêm,
Huyệt hữu quan tương, chúng phòng độ;
Nhược thị cao, đê, vô không khuyết,
Thọ dữ đinh, tài, khởi hữu ngộ!

NGHĨA LÀ:

Đoán về ngành con trưởng, thì xem chỗ thấp, cao, ở về bên tả huyệt, tức là Thanh long. Về ngành thứ hai, thì xem về bên hữu huyệt, tức là Bạch hổ, nhất định như thế, không thể di dịch!. Về các phòng dư khác, mà phận vị khoáng khuyết, thì lấy công lực mà bồi bổ. Nên biết là không quyết thì bị yểu tuyệt (chết tuyệt tự)!. Chỗ, tọa cơ (ở sau đầu), mà không có thổ hoặc núi đá làm chướng ngại vật để cản gió, thì về sau, đâu có được ban áo múa ! (áo múa mừng tuổi thọ) tức là không có người sống lâu ở hàng tuổi thọ!. Ở đằng sau mộ mà không khoáng, ngưa lên như mái ngói rốc tuột nước đi, thì bị chết non tuyệt tự, không

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

sai!. Ở đằng tước là hướng, án và minh đường, thì xem đoán chung cả các nhàng. Ở phía bên hữu, thì đem phân quân từng độ mà đoán cho các ngành con thứ. Nếu chỉ ở chỗ cao và chỗ thấp hơn, chứ không phải là khuyết hãm (trũng xuống). Thì đinh tài và tuổi thọ, vẫn đều khá cả, chớ có nhầm!

TỌA SƠN QUYẾT

Sơn trung cơ địa thậm sầu đê.
Đê xứ vi cơ một phạn y!
Cơ nhược cao thời đa phú quý,
Âm dương định lý khởi sai đi!

NGHĨA LÀ:

Ở trong miền núi cao (Sơn cốc) thì rất lo sầu!. Là ở đằng sau mộ, cái cơ địa (chỗ đất gối đầu) thấp khuyết, không có cơm ăn áo mặc là bởi chỗ ấy thấp trũng đấy!. Nếu chỗ cơ ấy cao, thời giàu sang lắm!. Cái định lý của Âm Dương đâu có sai!

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

SA QUYẾT

Thanh long bất tiếp, hướng sơn khuyết,
Trưởng phòng bại tán, nhân đinh tuyệt!
Thọ trưởng hữu tử, tại ngoại gia!
Kim ngân bảo ngoạn tán như sa!

NGHĨA LÀ:

Sa bên tay long không tiếp liền dài ra trước mặt được, thì hướng bị không khuyết không có sơn sa tác án. Như

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

vậy ngành trưởng tán bại, người hết, của tan!. Nếu thấy thọ, thì ngành trưởng ấy là con của ngoại nhân, hoặc bên họ ngoại phát về con gái, con của vợ!. Nhưng tiền bạc, báu ngọc cũng tan như tro cát!

Huyệt tả vô hộ sa, trưởng phòng định xuất cô!

Long hướng bất thông phong, trưởng phòng tích tài ông;

Huyệt hữ hộ sa sinh, Nhị phòng vượng nhân đinh,

Hồ hướng hữu khuyết hãm, nhị phòng bại tuyệt tán!

Nghĩa là: Bên tả huyệt không có sa già hộ, thì định là ngành trưởng bị cô độc! Về phía tay long, hướng, không bị gió thổi vào hữu huyệt có sinh sa già hộ, thì ngành thứ vượng nhân đinh (nhiều người). Nếu bên hổ, hướng, mà khuyết hãm (thấp trũng), thì ngành thứ hao tán, bại tuyệt!

Đã là tử sa (cái sa chết) thấp lại thấp dần đi, thì có một người con cũng bị yểu! Tuy là sinh sa (cá sa sống), nhưng lưng phản vào, mặt hướng ra ngoài, là biệt ly, thì có một người con, sau cũng bị tuyệt! Tuy là tử sa, nhưng mặt hướng bão lại, thì cũng có một con, nhưng mà thịnh vượng, sau cũng bị tuyệt tự! Đã là tử sa, mà lại phản bối biệt đi, thì dẫu có 2 con rồi sau cũng tuyệt tự! Chỗ tọa huyệt là tử khí, mà thấy có hình như đầu ngọn bút, tức là mũi nhọn, thì ngành này, ngành kia cũng đành chịu đau khổ về đao kiếm mà bại tuyệt! Bên tả huyệt không có khí, thì ứng về ngành trưởng. Bên hữu huyệt không có khí, thì ứng về ngành thứ. Đằng sau huyệt không có sơn sa nương tựa che gió, lại không có khí; sau khi táng mộ, con cháu tất bị linh đinh! Trên đằng vai mà sơn dịa mỏng manh, gầy bé lại thấp, thì sau có người cùng khổ thiếu cơm áo!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nếu là phì hậu, cao đại, thì tự nhiên con cháu hưng vượng và giàu đều. Chỗ sơn thế tọa huyệt, mà đầu, chân, mình, đuôi đều thấy rõ cả, thì được ba đời nhất cử đăng khoa! Đằng đầu cao, lại phì hậu, thì 1 người con cũng làm được chức Thượng thư! Sơn địa gầy mỏng, nhưng thanh xảo, thấy cả thân thể và đầu đuôi, thì cũng sinh người làm chức vụ khá giả. Nếu đầu đuôi long thân như ẩn hình, thì con cháu ngu xuẩn, nhiều người mà hèn hạ!

ÁN SƠN QUYẾT

Ở phía trước huyệt có triều sơn, tức là án, nằm ngang thăng bằng như cán cân, thì quyết định con cháu ngàn năm vẫn giàu sang, ở phía trên đằng sau huyệt về phía tay hữu, có triều sơn hình như lá cờ trận, thì con cháu làm về võ chức có uy quyền cao quý lạ thường! ở phía trước huyệt có nhiều sơn hình như thây người nằm làm án triều, thì con cháu hay bị sa ngã xuống sông hồ chết đuối! Triều sơn lại đâm vào bên tả, thì ngành trưởng chết ngã giữa đường, không chỗ tránh! Triều sơn đâm vào bên hữu, thì ngành thứ cũng chết đường hoặc hổ cắn! Triều sơn như thây nằm xếp, thì có một người giàu to: nếu nhiều hình như thây người nằm úp, thì được 2,3 người đăng khoa. Trước huyệt có sơn liên tiếp làm án, thì làm quan to, có tiền của tích tụ! Nếu án sơn hình như "thức lệ trùy hung" (xem hình đồ đã có kể), tức là lau nước mắt khóc con! V.v... Đây kể đại khái thôi. Tóm lại, thấy sơn hình cao khởi đầy đặn thì tốt: bạc nhược, mỏng manh và phản bối quay đi, thì xấu!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MINH ĐƯỜNG QUYẾT

Thấy minh đường tốt, thủy tốt, sơn tốt, tức là đoan chính mỹ mãn, mà kết huyệt thiên thọ, phải đặt táng ở bên tả, thì ngành trưởng chỉ có 1 con trai; nếu đặt táng ở bên hữu, thì ngành thứ không có con trai. Nếu không tà thiên, đặt được huyệt trung chính, thì cả hai ngành đều được dài đời nối tiếp. Minh đường uốn khúc cong mà thủy tụ như lòng bàn tay, thì cả hai ngành đều giàu sang, lấy đấu đong vàng! Sơn tốt, thủy tốt, minh đường tốt, thì tay trắng làm giàu, có nhiều ruộng, đặt thành tiền trang, phú ông thọ khảo. Minh đường có một chỗ khuyết, thì con cháu "y thực tuyệt"! nghĩa là nước chảy rốc hết, thì cơm áo không còn! Nếu minh đường sâu, có nước tụ, thì giàu bền v.v...

Đại khái mấy hình thức dưới đây, xem qua sẽ suy ra mọi cái; dầu khác nhau, nhưng cùng tính bệnh.

GIẢI THÍCH HÌNH THỨC

HÌNH 1. Về phía bên tả Thiên trụ, không khuyết sa, lại thấp ngắn, là tử khí, nên ngành trưởng không có người tuổi thọ, sau mấy đời sẽ suy dần, rồi bị tuyệt! Ở bên hữu Thiên trụ cao, sơn sa lại phì hậu, dài, là sinh khí; vậy ngành thứ người nhiều và thịnh vượng, sống lâu dài, bền vững.

HÌNH 2. Tả, hữu Thiên trụ cao đều, nên cả 2 ngành trưởng và thứ đều được thọ, nhưng về bên tả sa cao và liên tiếp dài ra đến hướng có án ở ngoài, nên ngành trưởng đinh thịnh, tài vượng, là có nhiều tiền nhiều người. Bên hữu sa thấp và không được dài ra ngoài hướng, là tử khí; nên ngành con thứ thua kém ngành trưởng cả đinh lẫn tài.

HÌNH 3. Thiên trụ cao, cả 2 ngành cùng chung hưởng phước thọ, nhưng tả sa ngắn, cộc, là tử khí, nên ngành

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

trưởng đinh, tài đều suy bại! Bên hữu sa hộ vệ dài liên tiếp đến hướng làm án ; vậy ngành thứ đinh tài đều thịnh vượng bền lâu.

HÌNH 4. Chỗ tọa huyệt, long thân thấy rõ cả đầu đuôi, chân, nên được 3, 4 đời phát quý, đăng khoa cử làm cao quan. Về bên tả, sa phì hậu, thì ngành trưởng phát quý trước ; bên hữu đê bạc hơn, nên ngành thứ chậm phát quan quý. Như vậy, quý hay phú hoặc đinh số đa, thiểu là do ở hộ sa, có hay không, và cao hậu hay đê bạc, cứ thế mà xét đoán.

HÌNH 5. Chỗ tọa huyệt tinh thể hiện rõ cả đầu, mình chân, tay, mà về bên hữu lại cao và phì hậu, nên về phòng thứ hai, con cháu nhiều và làm quan trước, lại thọ hơn. Bên tả đầu não thấp, nên đậu muộn và làm quan chậm, lại không được thọ bằng ngành thứ, nhưng cũng được 3,4 đời phát quý.

HÌNH 6. Tuy thiên trụ cao, nhưng trước huyệt không có dư khí, vì minh đường sâu, ở giáp long thân gần huyệt là "khê thủy cát cước" (nước khe suối cắt chân long mạch!). Cả bên tả và bên hữu đều khanh hãm; vậy cả hai ngành trưởng và thứ cùng tật bệnh thương tàn!

HÌNH 7. Hình này khai kiềm, nhưng kiềm khẩu khổng thu khép lại được, hai bên kiềm khẩu như tay ném gạo buông mở ra, là minh đường không có cửa đóng, thì nước rốc tuột đi hết, là tử khí, tử đường hình thế lại thô ngạnh, là cô diệu, không nên dùng!

HÌNH 8. Hình này cũng tựa như hình số 7 trên. Hai bên tả và hữu xoạc ra, là minh đường khoáng đãng, không có nước ở trong minh đường, chảy rốc đi hết. Có câu quyết: "Minh đường như bá mễ, tử tôn cùng đáo để"! Nghĩa là:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Minh đường như tay mở ra gieo lúa gạo, thì con cháu cùng nghèo đến tận đáy!

Trên đây là đại khái, có mấy hình để nhận xét, sẽ suy ra trăm ngàn hình khác. Xem hình đồ dưới đây!

CÁT HUNG ĐỒ THỨC

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

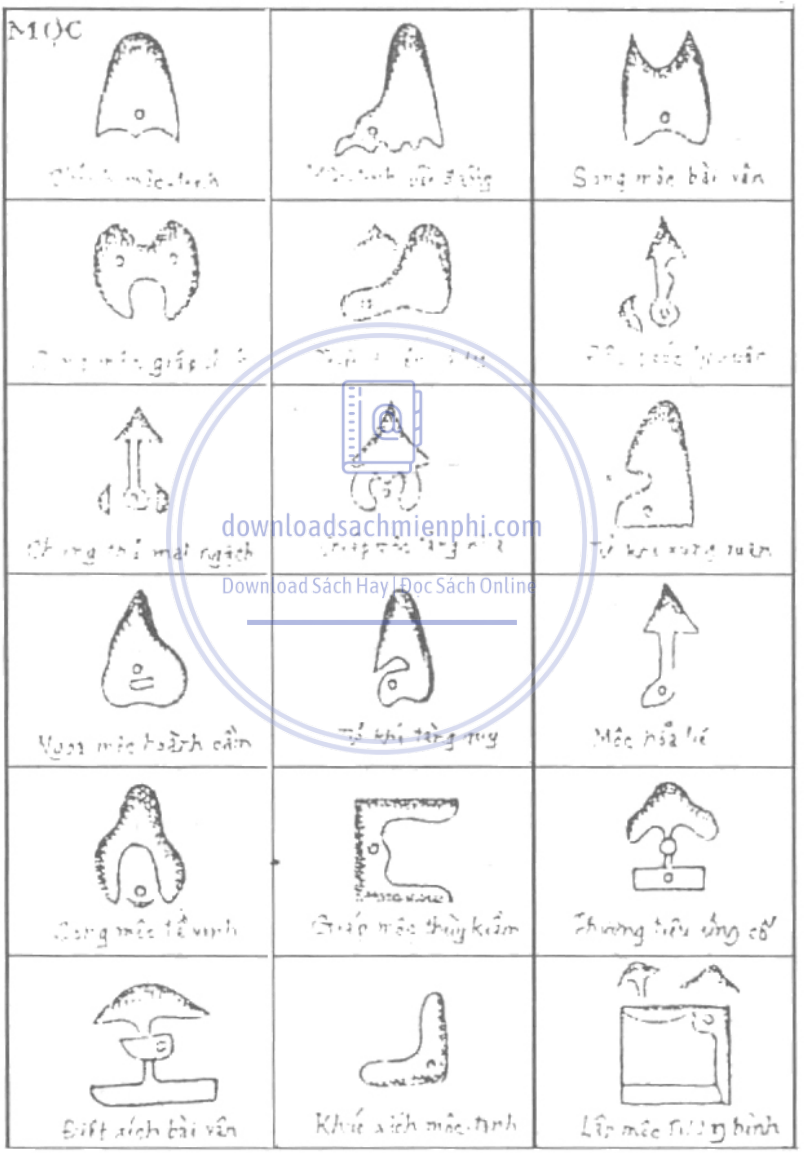

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

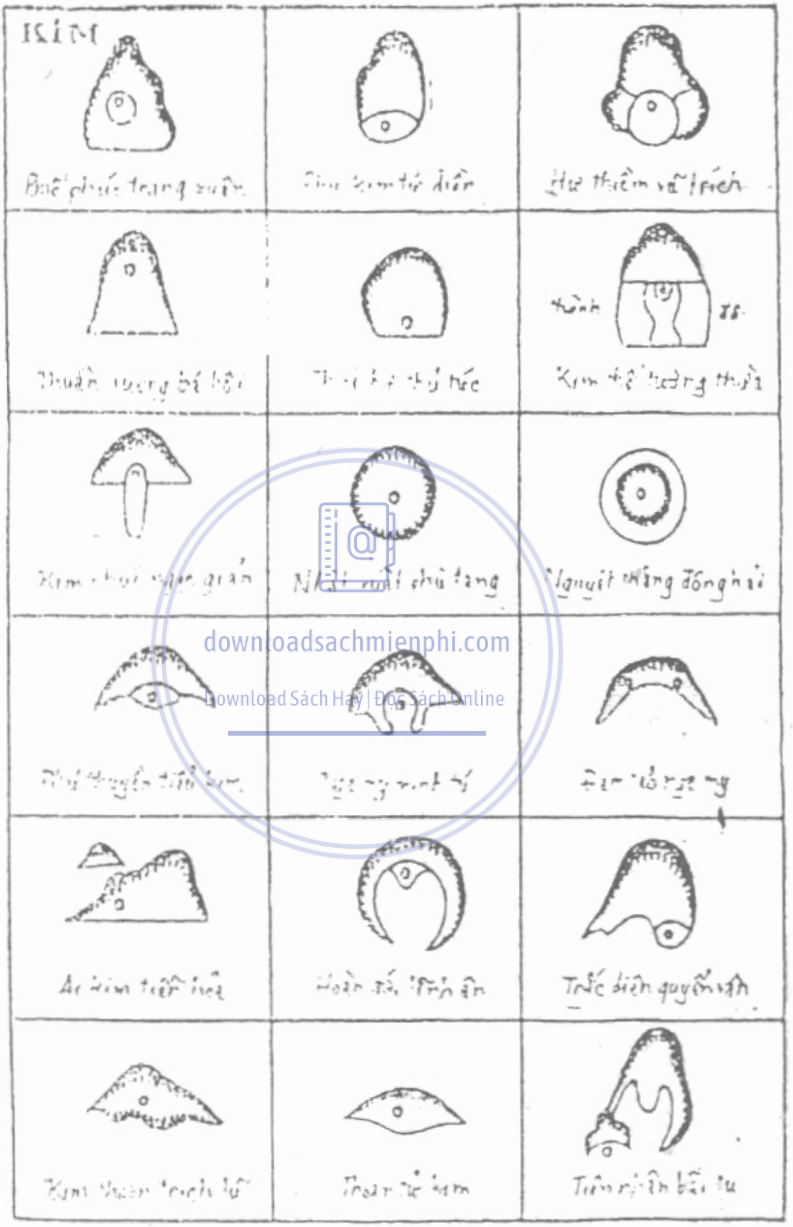

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

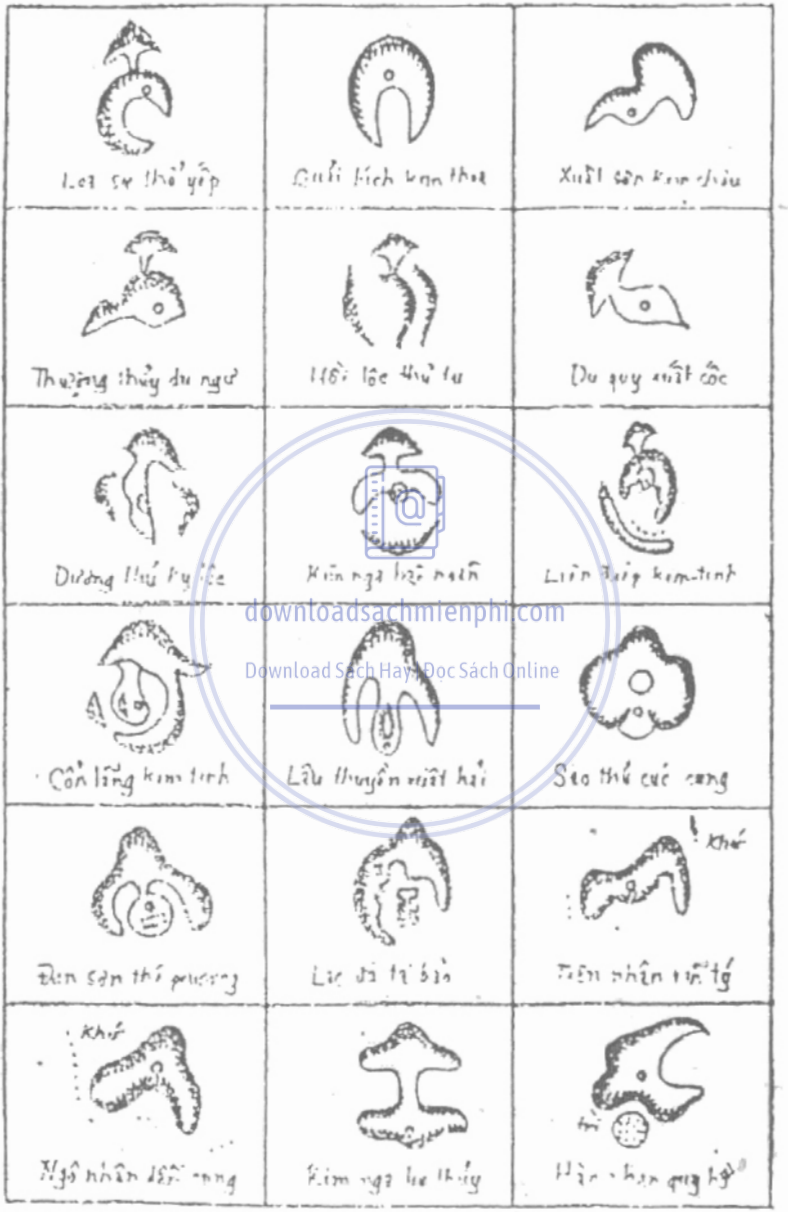

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đồng chu song nhỡ	Tu hầu tam lang	Mỹ-nữ phế chuân
Tướng quân chuyển mã	Thi ngọc phú thủy	Khoái điêu phiên thân
Hoàng xà thổ khí	Hoàng xà thính cáp	Thu khí tàng trập
Thuyền vân khuế thủy	Song yến thố lưỡng	Lưỡng thường yến sào
Ngọc tẩm đầu thủy	Mạch phú thủy liên	Xuyên ngư nhập trường
Song ngọc tỷ mục	Ngô thủy an kiều	Tỷ liên chuết ngẫu

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

KỲ HÌNH LỤC THẬP HUYỆT ĐỒ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Liễn dực huyệt	Liên chi huyệt	Huyền cầu huyệt	Liên tý huyệt
Phương nhãn huyệt	Giao thủ huyệt	Chuyển trắc huyệt	Thần trửu huyệt
Nguyệt giác huyệt	Hư sào huyệt	Giao chi huyệt	Biên xuân huyệt
Áp sát huyệt	Cảnh thốt huyệt	Lưu khí huyệt	Ý minh huyệt
Độ tiết huyệt	Chúc tâm huyệt	Liên huy huyệt	Thiên thanh huyệt
Tỵ sát huyệt	Vĩ trùng huyệt khinh xứ	Khuyên kim huyệt	Lưu thanh huyệt

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

BÌNH DƯƠNG

ĐIỂM HUYỆT PHÁP

Phép điểm huyệt ở miền Bình dương (đồng bằng) so với miền Sơn cốc (núi cao) thì cũng có cái tương đồng, (cùng như nhau), cũng có cái bất đồng (khác nhau). Cái tương đồng: Ba phép chính: 1. Tiếp mạch, 2. Thừa khí, 3. Khí mạch kiêm thu, thì nhất định ở miền nào cũng phải chấp nhận như thế, không thể khác được. Những cái bất đồng đại khái như sau:

- Ở miền Sơn cốc, thì nên tọa cao, triều đê, là huyệt gối vào chỗ cao, hướng vào chỗ thấp. Bên tả và bên hữu, đằng sau, thì nên bao vây cao kín và thủy triều ở trước huyệt.

- Ở miền Bình dương, thì nên tọa đê, triều cao, là huyệt gối vào chỗ thấp, hướng vào chỗ cao. Bên tả bên hữu và phía sau, thì nên không khoáng, phong quang, thoáng khí và thủy nên xung vào huyệt. Thật là hai phương pháp phản lại đặc biệt! Lấy lý là: sơn thuộc âm, thì nên dùng thuận đi, mà hướng vào chỗ dương, thủy thuộc dương nên dùng nghịch lại, mà triều vào chỗ âm.

Nhận xét hai phép khác nhau này, chỉ nói vắn tắt có vài câu mà bao quát hết được ý nghĩa của lý khí, rất là hay! Không cần phải diễn tả dài dòng như những sách khác, mà thêm khó hiểu.

Trích lục mấy bài quyết về Bình dương:

BÌNH DƯƠNG QUYẾT

1. *Bình dương tạo huyệt dữ sơn phân*
Thời sư vô pháp mạc thiên phần;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Táng pháp nhược đồng sơn cốc lý;
Trảm tuyệt nhân gia, tộc thuộc thân!

NGHĨA LÀ:

Phép đặt huyệt ở Bình dương phân biệt hẳn với miền Sơn cương. Người không biết phép táng, thì chớ nên làm thầy đặt mả. Nếu theo phép điểm huyệt ở miền sơn cao. Là chém giết hết cả con cháu, thân thuộc dòng họ của người ta!

2. *Sơn thuộc âm hề, Dương thuộc dương;*
Cao khởi vi âm, đê thị dương;
Sơn cốc tàng phong, vi chân huyệt;
Dương địa phong suy, thị huyệt trường.

Nghĩa là: Miền sơn cao thuộc âm, miền đất bằng thuộc dương. Khởi đột cao là âm, chỗ thấp là dương. Ở Sơn cốc che kín được gió là chân huyệt. Ở Bình địa có gió thổi là chỗ huyệt trường.

3. *Loan đầu tinh thể mịch chân long,*
Âm dương giao hội phối thư hùng;
Tàng phong, nạp khí vi chân huyệt,
Phong suy thủy kiếp thọ đinh cùng.

Nghĩa là: Thấy cái tinh thể ở đầu vòng cong ôm lại là chân huyệt. Âm dương giao hội với nhau là Thư hùng. Phong suy thủy kiếp thì đa đinh sống lâu nhưng nghèo khổ.

4. *Giang hồ, hà hải tác Bình dương,*
Phong thủy nguyên lai biệt hữu hành;
Tị thủy, tị phong châu tuyệt huyệt,
Phong suy thủy kiếp thọ đinh trường.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Ở miền gần sông ngòi, hồ biển là Bình dương. Phong thủy ở hai miền nguyên lai có phương pháp riêng biệt để làm. Một đẳng tránh nước xung, tránh gió thổi là chân huyệt, rất tốt. Một đằng có gió thổi, có nước xung thì đa đinh, trường thọ, là tốt, là chân huyệt.

Ở miền Bình dương so với miền Sơn cốc, thì hai phép đặc biệt phản lại:

Phép điểm huyệt ở miền Bình địa, thì lấy tọa hư (chỗ thấp) thì thọ (sống lâu), tọa thực (chỗ cao) thì yểu (chết non). Bên tả bên hữu phóng không thì đa đinh, bao vây lăng bức thì tuyệt tự (chết mất giống). Hướng vào chỗ cao thì phát tài, hướng vào chỗ thấp thì tán tài, hết của.

Vậy có bài quyết: "Thượng đê, trung đê, hạ đường cao; thọ trường, đinh vượng phú nhi hào".

"Thượng cao, trung cao, hạ đường đê; thọ đoản, đinh hy, vô phạn y".

Nghĩa là: Cái thượng đường thấp, cái trung đường thấp, cái hạ đường cao, thì đất ấy sinh ra nhiều con cháu trai, sống lâu, giàu sang, tài giỏi.

Trái lại, nếu cái thượng đường cao, cái trung đường cao, cái hạ đường thấp, thì con cháu ít và hay bị chết non, nghèo khổ, không cơm ăn, không áo mặc!

Vậy, lập huyệt cần phân biện xem ba cái đường: Ở phía sau huyệt là Thượng đường; bên tả hoặc bên hữu huyệt là trung đường; phía trước huyệt là hạ đường. Hoặc là, ba đường cùng ở trước mặt, thì cái nội đường ở gần huyệt là Thượng đường; cái ở khoảng giữa là Trung đường; cái ở ngoài xa là Hạ đường.

Và có câu: "Huyệt hậu cao, yển nan đào! Huyệt đậu đê thọ hữu dư! Nghĩa cũng như hai bài kể trên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phép ở Bình dương trái lại với phép ở Sơn cốc, nên bảo: "biệt hữu hành". Chữ: "bất phạ phong suy" là bảo huyệt ở miền Bình dương. Tối kỵ ở phía sau và bên tả bên hữu huyệt, có đột khởi cao che kín, tối hỷ: "đê thản thụ phong"! là thấp phẳng để cho có gió thổi, thoáng khí, chỉ có phía triều hướng ở trước mặt là nên cao thôi không cho gió thổi lại trước huyệt (trái với ở Sơn cốc là: Sơn cốc không kỵ gió thổi ở trước mặt). Vậy có câu: "Thiên trụ phong suy hữu thọ dã; Minh đường đôi tích vạn tư sương". Nghĩa là: Ở đằng sau đầu mà gió thổi thì lại thọ khảo (sống lâu); ở Minh đường là trước huyệt có đống cao đột khởi là đôi tích, thì có nghịch thủy, là thu ngoại khí tụ lại, thì giàu có, của chứa muôn kho.

Thủy kiếp, là ở bản thân có lạch nước đâm ra, hãn mạch hẹp lại nên gọi là Thủy kiếp.

Thủy xung, là cách một cái sông, mà ở bên kia sông có lạch nước triều lại, gọi đấy là Thủy xung. Có thủy xung, thủy kiếp thì khí mới tụ và khí mới đông, nên bảo: "Giang hồ, hà hải vì dương đoán; Xung, Kiếp, phản, dĩ tác quan lan", là ý nghĩa đó. Xem họa đồ dưới đây:

KIẾP XUNG ĐỒ

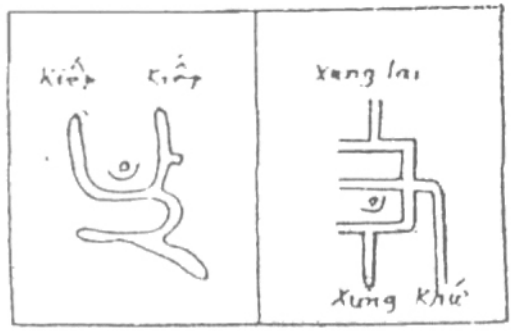

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Ở Bình dương không có thủy xung, thủy kiếp, tức là một phiến bình thản như tấm da cứng phẳng là tử khí, thì lấy gì làm bằng cớ mà tìm huyệt. Nếu có cái binh kiếp (lạch nước hẹp) thì thủy lai hoàn bão; có cái binh xung (lạch nước triều) thì thủy triều củng. Có xung có kiếp là giới thủy, chỉ long, có quan lan (ngăn cửa hãn nước) rõ rệt, cũng như ở miền Sơn cốc có long hổ, sơn sa thì mới kết huyệt. Vậy, tất cả những chỗ ở Bình dương mà có thủy kiếp, thủy xung ở trước, sau, tả, hữu huyệt, đều coi như là ở Sơn cốc có tinh phong cao khởi, nó là thủy phong ở miền Bình dương đấy. Có nhiều ngòi lạch nước xung,kiếp là nhiều thủy phong bài sáp hộ vệ, nêncó câu: "Huyệt hậu hà thủy trực lại xung; tả hữu lưỡng bàng phú quý ông. Huyệt tả yêu biên sáp nhất bút; trưởng phòng tử tôn tố Hầu bá. Huyệt hữu, yêu biên sáp nhất bút, nhị phòng tử tôn tố Hầu bá". Ở đằng trước huyệt có xung, có kiếp, gọi là Chấp hốt (cầm cái Hốt); ở bên tả thì phát về ngành con trưởng, ở bên hữu thì phát về ngành thứ; ở giữa trước huyệt thì các ngành đều phát.

Có bài quyết đoán: Tả chấp hốt, trung thừa xuất, hữu chấp hốt Ngự sử xuất. Diện tiền sáp nhất bút, trung thần gián quan xuất, nhược giả sáp tam bút. Thượng thư các lão xuất. Những cái xung, kiếp (lạch nước) ấy, ở đằng trước gọi là Hốt: ở bên tả, bên hữu gọi là Bút, lại là Ngự đại; ở đằng sau là Tọa sơn, Hết thảy những cái xung kiếp ấy nên ngắn, không nên dài, nên rộng, không nên hẹp; nếu hẹp mà thẳng dài là tiễn thủy (cái tên bắn), thì rất là hung! Nên tránh; ngắn và rộng mới là Hốt, là Bút. Cái quyết bảo là Hốt và Bút, là theo cái tông tích của Cửu tử tinh thể mà tìm. Cửu tử là Văn khúc, Tứ lục là Văn xương, Nhất bạch là Tham lang. Những tinh này đều là phát quý,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nếu niên bạch họp đến phương vị có Hốt, Bút thì năm ấy phát quý.

Nếu có cái chuôm, cái áo nhỏ ở gần trước huyệt thì tối kỵ! Vì hay sinh người dâm dục và đui mù. Ở xa ngoài trăm bước thì không sợ phạm.

Trên đây là luận về Bình dương đã tường tận, chẳng qua là lấy lý ở Bình dương thì long mạch ly Tổ sơn đã xa, long mạch khoan thư, và bình thản, không có sống tích mạch, vi là thủy đã xuyên cắt đứt đoạn nhiều rồi, không còn dấu vết lộ ra, như là một khu đất bằng trong khoảng ấy rộng độ chùng gần ngàn mẫu, dài không được vài dặm, mà nhận long mạch rất khó, nên phải lấy thủy lưu hành hoàn bão, xung kiếp làm chủ. Xưa đã nói: "Lạc tại Bình dương mạc vấn tông, đãn quan thủy nhiễu thị chân long" chính nghĩa đó.

downloadsachmienphi.com

Đây là lý thuyết dĩ thủy vi long. Vì cớ là, ở đồng bằng phần nhiều là kết huyệt ở tận trung tâm và đầu giác, chỗ thủy vòng câu hoặc quanh tròn như bàn long, có tiểu thủy thành huyệt ở trong, có đại thủy triều nhiễu ở ngoài, nhưng tối kỵ huyệt khoan (chỗ kết huyệt rộng), hà khoát (sông rộng lớn), vì huyệt khoan thì khí tản, hà khoát thì thủy đãng, đều là không thành cách cục kết địa.

HƯỚNG - TẠO - MINH TẢ - HỮU QUYẾT

1. *Sơn trung tọa cơ thậm sầu đê!*
   Đê xứ vi cơ một phạm y!
   Cao nhược cao thời đa phú quý,
   Âm dương định lý khởi sai đi!

Nghĩa là: Ở trong miền núi cao, thì rất buồn sầu là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

đằng sau mộ thấp. Chỗ thấp làm chẩm hậu thì mất cơm ăn, áo mặc. Nếu được gối vào chỗ cao, thì con cháu giàu sang nhiều lắm!. Phép định lý về âm dương đâu có sai lầm!

Bài này nói về Sơn pháp để so với Bình dương.

2. *Bình dương đê xứ, yếu tầm đê,*
Tọa cơ đê hạ hữu dư doanh;
Cơ nhược cao thời cùng đáo đề!
Tiên thiên chế định bất sai di.

Nghĩa là: Ở miền Bình dương là nơi đất thấp, thì nên tìm chỗ thấp mà làm tọa cơ (ở sau huyệt, là tọa cơ). Chỗ tọa cơ thấp xuống, thì tiền của có đầy kho, dư dật. Nếu ở sau mộ mà cao hơn, thì con cháu nghèo đến đáy! Pháp lý ở Tiên thiên đã định không sai.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

3. *Huyệt tiền hướng cao, tiến kim ngân,*
Huyệt hậu địa cao, chủ tuyệt nhân;
Phần tiền địa đê, gia tư sách,
Phần hậu địa đê thọ bách xuân.

Nghĩa là: Đằng trước huyệt cao làm hướng thì vàng bạc tiến lên giàu bền. Sau huyệt mà cao thì con cháu chết mòn hết!. Phía trước mộ đất thấp, thì gia tư điền địa tán hết!. Đằng sau mộ đất thấp, thì thọ trường trăm tuổi.

4. *Huyệt bàng tả hữu hộ sa cao,*
Táng hậu nhi tôn tiệm tiêu hao!
Phần tả, phần hữu tường biên đê,
Nhi tôn nhất cử tiện đăng khoa!

Nghĩa là: Bên tả, bên hữu huyệt mà hộ sa cao ở gần huyệt. Thì sau khi táng, con cháu tiêu hao, chết dần mòn!.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Bên tả, hữu huyệt hai bên đều thấp hơn huyệt. Con cháu thi một lần cũng là đậu cao, tên đầu khoa bảng.

5. *Thời sư bất thức Bình dương quyết,*
Tọa đê, hướng cao vi chính huyệt!
Định, tòi lưỡng vượng, thọ khang ninh,
Bí truyền dữ nhân, thiết vật thuyết!

Nghĩa là: Những hạng, dong sư không biết phép ở miền Bình địa. Là ngồi chỗ thấp hướng vào chỗ cao. Thì người và của cả hai đều vượng và thọ, khang, ninh. Phép này bí truyền, chớ nói cho người khác biết!

6. *Thời sư bất thức Bình dương quyết,*
Tọa cao, hướng đê nhận chính huyệt!
Nhược hoãn hữu nhân thiên táng thử!
Hậu đại nhi tôn tất chủ tuyệt!

Nghĩa là: Các thầy thường không biết phép ở miền Bình dương. Cứ chấp nhận là gối vào chỗ cao, hướng vào chỗ thấp, mà bảo là chính huyệt!. Nếu thấy có người đặt táng như thế. Thì con cháu đời sau tất bị tuyệt diệt!

7. *Bình dương minh đường cao hựu cao,*
Kim ngân đôi tích mễ trần ngao!
Bình dương huyệt hậu nhất xích đê,
Cá cá nhi tôn, hội độc thư!
Bình dương tả hữu lưỡng biên đê,
Huynh đệ lưỡng cá, vi Thượng thư!

Nghĩa là: Ở Bình dương mà minh đường đã ở cao rồi, lại cao lên dần dần nữa. Thì nhà có vàng bạc chất chứa, lúa gạo mục nát trong kho. Ở Bình dương mà đằng sau

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

huyệt thấp xuống một thước. Thì con cháu đua nhau đọc sách. Huyệt ở Bình dương mà hai bên tả hữu thấp. Con cháu sau, cả hai anh em làm Thượng thư!

8. *Bình dương minh đường đê, ngoại cao,*
Trưởng, thứ lưỡng phòng túc phú nhiêu;
Bình dương minh đường như chưởng tâm,
Các gia phú quý đầu lượng kim!
Bình dương minh đường đê hựu đê,
Vạn lạng hoàng kim hóa tác nê!

Nghĩa là: Ở miền đồng bằng mà có cái minh đường thấp, ngoài minh đường cao hơn. Ngành Trưởng, ngành Thứ đều giàu có, đầy đủ, phong lưu. Ở Bình điền mà minh đường như lòng bàn tay. Thì tất cả các ngành đều lấy đấu đong vàng! Ở miền Bình địa mà minh đường thấp lại thấp dần dần xuống. Thì nhà có muôn ngàn lạng vàng, rồi cũng biến hóa thành đống tro bùn!

9. *Bình dương phần hậu cao áp trủng,*
Các phòng thoái bại nhân tuyệt chủng!
Bình dương tả hữu cao áp huyệt,
Huynh đệ lưỡng phòng nhân tất tuyệt!
Bình dương biên đê, nhất biên cao,
Phùng cao bại tuyệt, đê huyệt nhiêu!
Thủy ngoại cao: phú, đê bại tuyệt!
Sơn dữ Bình dương phản phúc suy.

Nghĩa là: Ở Bình dương mà phía sau mộ cao lấn áp mộ. Tất cả các ngành đều thoái bại và tuyệt chủng, không người nối dõi!. Ở Bình dương mà hai bên tả hữu cao lấn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

huyệt. Cả ngành Trưởng, Thứ đều hết người kế tự! Ở Bình địa một bên thấp, một bên cao. Huyệt nào gặp phải bên cao thì bại huyệt, gặp bên thấp thì hưng thịnh!. Ở ngoài chỗ nước tụ hợp mà cao hơn thì giàu, thấp hơn minh đường thì lụn bại!. Ở Bình dương đối với Sơn cốc thật là mâu thuẫn, táng pháp bất đồng.

Cái thuyết: Tọa đê, hướng cao, tả hữu phóng không nghe nói, thì ai cũng cho là quái lạ! nhưng đã được nhìn thấy thì rất là thường tình! Cái chữ Tọa đê ấy, không phải là điểm huyệt ở dưới chỗ thấp! chỉ kỵ là, đất ở đằng sau huyệt cao hơn chỗ đặt mộ thôi, thì nên bình thản, thấp hơn chỗ đặt mộ là tốt. Vậy bảo tọa đê hướng cao ấy, không phải là huyệt ngồi ở dưới chân gò đống đất, mà hướng ngửa lên đỉnh gò cao đống, như người ngoảnh mặt vào tường đâu!

downloadsachmienphi.com

Tọa đê hướng cao là: Thí dụ: như mạch ở đằng trước lại thì điểm huyệt cách dảo kỵ, tất nhiên là chỗ mạch lại cao, thế hướng cao. Hoặc mạch ở đằng sau lại hoặc mạch ở bên tả, hữu lại, đi ngang vào huyệt, mà ở phía trước huyệt có phiến ruộng thấp làm minh đường, ở ngoài minh đường lại có đột khởi cao làm án, cũng là hướng cao đó. Nếu không khởi cao tác án, thì minh đường không thu thập được thủy, tức là nội khí tán. Tả, hữu phóng không ấy là bảo: ở miền Bình địa thuộc dương, thì tối hỷ là: "Dương trung sinh âm". âm là khởi đột, mà thấy nơi hậu đầu và bên tả hữu đều thấp, thì bản thân chỗ huyệt ấy tự nhiên là khởi đột! Mà câu: "Bình dương nhất đột..." thì người ta đã thường biết, nay nói đến chỗ có huyệt như thế, là Bình dương nhất đò rồi, thì ai không mừng! Vì là cùng với huyệt ấy rồi. Với câu "Tả hữu cầu đê", nghe nói thì ai cũng không

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

chịu, vì còn hoang mang, chưa phân biện được thị phi! Nếu được nhìn thấy địa hình như thế, là hậu đế, là tả hữu cậu đế, là Bình dương nhất đột, thì là thường, chứ có gì là quái dị!

Tác pháp nghi kỵ quyết

Bình dương dương khí bất khả vi,

Thổ tác u thành, quan thụ thủy!

Thời sư bất thức Bình dương quyết,

Phản thử nhân gia đinh thọ hy:

Nghĩa là: Ở miền Bình dương, thì không nên bao vây kín cái dương khí. Nếu có đất cao bao vây bưng kín như cái bờ thành u ám, thì quan tài bị nước ngâm, hài cốt nát!. Thời sự không biết phép ở miền Bình dương. Cứ theo phép ở miền Sơn cốc mà làm là phản pháp (trái phép) là giết hại nhà người ta, hao người! tán của! Chết non.

Tất cả các huyệt ở miền đồng bằng, không nên đắp cao vây kín xung quanh mộ, hoặc táng vào chỗ khai oa sâu thì hỏng, không kết mà sinh họa! Vì là dương, thì khí nên thư thoáng, chứ không nên thu hãm, u ám!

BÌNH DƯƠNG TẠO PHÁP, LUẬN

Hoặc vấn: Ở Bình dương khác với ở Sơn cốc là nên tọa hư, triều thực, cái ấy là lệ bất dịch, nhưng cũng có chỗ có thể tọa thực, hướng hư là thế nào?

Đáp: Những chỗ mạch ở phía trước lại, hoặc mạch đi ngang bên cạnh đến, hoặc mạch bình phô ra, thì đều nên tọa đê hướng cao.

Nếu mạch ở đằng sau lại, mà khởi tích cao, lộ rõ, thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

cái ấy là Thiếu âm địa; ở chỗ bán âm, bán dương thì cũng theo như Sơn cốc. Nhưng, dùng phép tọa thực thì phải có thủy tụ ở minh đường, và cũng có thể tọa triều đê được; đã có câu quyết: "Diệc hữu hướng đê khả vi huyệt, chỉ nhân chư thủy tụ kỳ gian" là nghĩa đó.

Những chỗ long mạch ở đằng sau mà lộ cao, là khí thuộc âm, thì đằng trước nên khai oa, là xuất dương thì tốt, nhưng nên điểm huyệt ở chỗ cao, chớ có đặt táng ở thấp, không hợp như phép ở Bình dương thì bị huyệt tự! Ở Bình dương sợ thủy hoán tán, vậy nên hướng vào chỗ cao và có nghịch thủy quy đường. Nếu ở chỗ thấp đằng trước có nước tụ, thì không phải là hoán tán, sao lại không triều hướng vào được!

THIÊN BÌNH HUYỆT

TỔNG LUẬN

- Hoặc vấn: Đất ở miền Bình dương thấy có nhiều nhà bị tuyệt tự (chết mất giống), là bởi sao?

- Đáp: Cái đó không phải vì huyệt ở Bình dương! Chính là lỗi ở người không biết phép chọn đất táng mà cứ làm thày, đặt huyệt bậy bạ!

Hiện nay, có nhiều người chỉ biết là ở miền Bình dương hay có đất quý, nên đặt táng, mà không biết phép điểm huyệt, vẫn cứ theo như phép ở miền núi cao mà điểm huyệt, nên hay bị hỏng nhiều! được ít! Mà thường cũng là cái may tự nhiên, chứ không hẳn đã phải là ở ngoài biết làm!

Bởi vì, ở miền Bình dương đã là nơi đất thấp rồi, lại đặt huyệt vào chỗ thấp hơn nữa, là chỗ đê trầm tuyệt mạch vô khí, nên mới bị họa diệt vong! Vậy nên phải tìm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

đến chỗ cao hơn chung quanh mà điểm, thì mới là có khí mạch khởi động, thì mới có huyệt kết.

Bảo cao, thấp ở đây, thường là chỉ hơn nhau một, hai tấc cũng là khởi cao, kém một, hai tấc cũng là đê trầm vô khí. Nay thấy có người đặt táng ở chỗ lõm sâu như cái ao cạn, mà bảo là tàng phong tụ khí thì thật là nhầm quá! Ở miền núi cao thì mới bàn đến tàng phong! Chứ ở đồng bằng thì bất luận đến tàng phong, huyệt đặt ở chỗ bình địa đã là đê trầm, huống chi thấp hơn chỗ bình thản nữa! thì huyệt ấy tránh sao khỏi họa tuyệt tự!

- Hoặc hỏi: Phong bất tàng, khí bất tụ thì sao?

- Đáp: Ở Bình dương không không cần bàn đến tàng phong, chỉ cần nói khí tụ thôi. Khí tụ, thì thấy chỗ nào có thủy giới và có khởi đột ít nhiều, đều là có khí tụ. Đại để là: đất ở miền Bình dương thì phong độ thản đi (bằng phẳng, rộng lớn), ví như người ở nơi khoáng dã, là ở giữa cánh đồng không, rộng lớn bốn phương đều quang đãng, không có cái gì che cản, cả ngày trực tiếp gió bay, qua lại, mà vẫn mạnh khỏe như thường, ít khi bị cảm! mà người ở trong nhà kia, chỉ có một lỗ hổng hoặc là cửa sổ nhỏ, bất thần gió lùa vào, mà làm cho người phải thụ bệnh có khi không cứu chữ được! Vậy thì đất cũng thế! Ở Bình dương tám phương quang đãng, núi non ở xa, tuy có gió thổi nhưng không hại gì, mà còn nhiều chỗ có khí đúc kết thành chân long chính huyệt, đầu là nơi đồng bằng khoáng dã, nhưng đầy sinh khí ấm mát, không thấy lãnh khí xung lai, nếu có gió cũng tản đều cả, thoảng qua, nhẹ nặng như nhau, chứ không thổi lùa mạnh như một luồng khe hở, ở miền núi cao, vậy chớ nên câu nệ! Cái tàng phong là nói về những huyệt ở miền Sơn cốc, như là cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

huyệt kết ở sườn núi có sinh nhũ (cái vú) rủ xuống, thấp sâu hơn xung quanh độ 5, 7 thước hoặc hơn trượng không chừng, mà không bị phương nào khoáng khuyết thế mới là tàng phong tụ khí. Nếu cái huyệt thấp như thế, mà ở miền Bình dương là đê trầm tuyệt khí mạch, thì diệt vong chủng tộc!

- Hoặc vấn: Như vậy thì cái huyệt Thiên trầm ở miền Sơn cương, không bị đê trầm huyệt tự à?

- Đáp: Không phải thế! Thiên trầm là bảo ở chỗ thấp, bốn bề vây cao thì không có huyệt, và, cái sơn bốn bề vây cao ấy, cùng ở bản thân của long sơn ở huyệt tinh nó vòng tròn vây cao, là trầm huyệt thì không dùng được. Nếu ở miền Sơn cương, thấy có long chân huyệt đích như thế, thì đâu phải là đê trầm, thì làm sao mà bị! Bởi là, ở miền Sơn cương, những chỗ thấp là thấp hơn những cái cao ở đấy thôi, chứ so với chỗ bình địa ở ngoài Bình dương thì nó là cao, mà những cái cao là sơn sa chứng ứng bao vây ở ngoài, chỉ là cái loan hoàn hộ vệ làm tàng phong cho huyệt, tức là tụ khí, mà cái bình địa ở trong miền Sơn cương, hẳn là chỗ xuất mạch mà khởi đột ở trên những khoảng bình địa ở miền Bình dương ấy. Tóm tắt: Lấy một cái sơn kết huyệt ở giữa những cái cao ở liền gần, thì là đê trầm. Nếu so với những cái cao ở bốn phía ngoài xa, thì nó vẫn là cao, đâu phải là đê trầm! Chỗ đê trầm ở Sơn cốc chỉ là chỗ có suối, vực nước sâu hơn mặt ở miền Bình dương mới là đê trầm. Nếu thấy suối, vực khô cạn mà bảo đó là tàng phong, hạ táng vào chỗ ấy, thì cũng bị tuyệt chủng!

- Hoặc vấn: Tiên sinh bảo: Xem long thì phải biết Tổ tông, nay thấy bản đồ ở Bình dương nói: huyệt ở miền Bình dương đều không cần xem Tổ tông là thế nào?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Đáp: Đất cũng như người, phải có chủng loại, tộc phái sinh sản ra. Có Tổ tông, sau mới có cha mẹ, có cha mẹ, thì mới có con cháu, chứ sao lại không Tổ tông mà có loài người được! Người đã như thế! Đất cũng như thế! Bởi vì, long mạch ở trong miền Bình nguyên đi xa kể có hàng ngàn dặm, rồi xuống miền Trung châu bình địa cũng xa hàng ngàn, hàng trăm dặm, thường thường là phẳng một làn như tờ giấy, chỗ khởi Tổ công ở cách xa mấy chục dặm, hoặc mấy trăm dặm ở bên ngoài, đã biến tản ra làm khu bình điền khoáng dã, cái cao, thấp chỉ hơn nhau thước, tấc không chừng! cao hơn một, hai tấc cũng là long tích, long thân, thấp kém, một, hai tấc cũng là thủy lộ, thủy trừ, mà là cốt nhục, là huyết mạch đấy.

Tục nhãn nhìn ở miền Bình dương thường hoa huyền, mờ tịt cả bốn phương, không biết lai lịch của long mạch ở phương nào lại! Huống chi là còn những ngòi, lạch, hồ, đầm mênh mang, ngang dọc tứ tung không thể nhận được!

Hoặc là ở trong khoảng mấy cây số ngàn, mới khởi đột vài cái gò, đống rồi lại trầm ẩn phẳng lì, không biết mạch đi về phía nào nữa! thế mới có câu: "Long hành địa trung, mao tích vi lộ" (Nghĩa là: mạch đi ở trong miền đất bằng, chỉ hơi lộ ra như là đường vết lông mao mọc ở trên sống lưng thôi). Người xem địa đạo giỏi mới biết! Không khác gì những người tìm vàng trong bãi cát, tuy vàng cát lẫn lộn, nhưng cái tinh chất của hoàng kim vẫn hơi thấp nháng sáng, khác với cát sỏi, người nào tinh thì tìm được.

Những người không tinh tế về địa lý, thì cũng như là tìm ngọc trai dưới biển, chỉ thấy nước biển mênh mang, không hiểu chỗ nào là ổ trai, vũng ngọc! Chỗ nào cũng mò, thật là!...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đại để Tiên hiền dạy, chỉ bảo là mạch di ở trong miền Bình địa thì không mấy người biết thôi! chứ không nói rõ cái lý mạch hành địa trung như thế nào cả. Đây bảo xem cái mao tích có thể thấy mạch đi, là cái lý rất minh bạch. Vậy cũng là do cái nhãn lực của người có cái đồng tử (lòng con người) tinh sáng, thì xem ra, nếu cái đồng tử bị cái trần thế (màng bụi) nó che bưng thì cũng khó thấy!

- Hoặc vấn: long hành ở trong miền Bình dương thường đi chìm ở trong đất, nên quý hồ thâm tàng (chôn sâu). Nếu ở gần chỗ đồng lầy, ruộng muối ẩm ướt, mà chỗ kết huyệt lại ở giữa đáy thấp khác, nhưng ở gần chỗ ruộng muối ngâm nước, thì có sợ là bất lợi cho huyệt không?

- Đáp: Xét về âm dương, thì cái huyệt ở giữa đáy chỗ đất thấp là tuyệt diệt địa rồi! Xét về lưu truyền, thì cái huyệt ấy lại càng sợ nữa! Nếu ở gần chỗ đồng lầy nước đọng, mà huyệt để ở chỗ đất cao hơn ít, cũng cần phải khai thông hết đi, chứ còn đọng luôn luôn cũng đáng lo! Nếu cao đặc biệt hơn cả tứ phía lân cận thì mới được; mà huyệt không bị đào sâu, nước không thấm vào quan thì mới tốt. Nếu huyệt đặt câu bị nước tỉ tới, thì rất là tai hại hơn chỗ nước ngọt thấm ngâm nữa!

Vậy điểm huyệt ở Bình dương cần phải ở chỗ cao ráo, và tùy địa chí mà quyền biến chế nghi, chứ không thể chấp nhất được.

Cái hành long kết huyệt là do thiên tạo địa thiết, tự khắc có Tạo hóa khu xử, tự nhiên thuận hợp với nhân tâm. Còn những chỗ long giả huyệt loạn, thì tự nhiên là không ứng hợp với pháp độ địa đạo, dẫu lấy nhân lực, nhân trí khôn khéo mà cải tạo, để xu cát, tị hung, thì cũng chỉ đỡ được phần nào thôi, chứ chẳng phải là cát địa! Vậy kinh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Xích đình nói: "Thấp như ngưu tụy, pháp tức bất táng"! (Nghĩa là: Ẩm ướt như lỗ mũi trâu, phép là không được táng)! Bảo cái ấy là "Thiên ô huyệt" (là lỗ dơ bẩn Thiên tạo).

- Hoặc vấn: Cái kiểu đất đệ tam Thiên bình gọi là Thái hồ tự tẩm, và cái kiểu đệ ngũ Thiên bình là Thấp lỗ thư như, thì thế nào?

- Đáp: Cái hồ rộng lớn, thấp mà đất cao, cái nước đọng nó ở xa, có thất đá tốt bền chắc, mà đất khô ráo, chỗ ấy là thiên tạo địa thiết.

- Hoặc vấn: Cái cách đệ cửu Thiên bình: ở trong lòng hổ khẩu, sinh ra mảnh đá hình như cái lưỡi! chẳng phải là bất hợp pháp độ à?

- Đáp: Cái mà ở trên đầu cái tay long như cái lưỡi đá, lại cùng với đầu tay hổ gần nhau thì hung! Nhưng chỗ ấy ở trên tay hổ nó cũng sinh ra một cái lưỡi đá, mà nó bao bọc với nhau, đó là thạch diệu giao hổ (cùng hợp lại hỗ trợ nhau), thì không phải là hung ác! mà cũng chẳng phải là cái lưỡi nữa!

- Hoặc vấn: Cái đệ thập Thiên bình, không phải là đất đơn độc hay sao?

- Đáp: Nếu cách giang khê mà không có sơn triền hộ là đơn độc! Nhưng chỗ ấy có sơn ở ngoài triền hộ, thì không phải là đơn độc.

Những cái sơn sa hỗ trợ quan tỏa của đại địa, phần nhiều là cùng đi ra ngoài xa mấy trăm dặm, mới biết sinh ra cái viễn sơn triều lại, làm giao hội với nhau, ở gần địa phương kết huyệt, thì cái ấy không thể lấy, mà bàn với những cái thường pháp được. Cái đất ấy là một Tổ của Lý Hiền Lương, đã phát năm (5) đời Chấp chính, 3 đời Tể

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

phụ, 4 đời Liệt Hầu và hơn 40 người đăng đệ cao khoa. Cái lực lượng tối đại ấy, chính là cái sơn ở ngoài hai trăm dặm làm hộ thác. Chỉ có một cái địa cục ấy, mà đã trải nhiều năm, tưởng là địa khí tiêu tán hết rồi, mà con cháu đã ưng cho người ta lại táng ở gần đó, là nhà họ Triệu đem hài cốt thân phụ đến táng ở phía trên chỗ long lai của huyệt họ Lý, mà lại tốc phát đạt cũng như mộ họ Lý. Ngôi của nhà Triệu trung Linh này, làm đến Khai quốc nguyên huân, sau lại được phối hưởng cùng Thái miếu, tử tôn "dữ quốc đồng hưu"! là những tước phẩm cực cao quý của triều xưa! Thật là lần lượt trước sau, có một địa cục, đồng sơn thủy mà lưỡng mộ tương lân, cộng hưởng đại phước, phú quý diên trường hãn hữu!

- Hoặc vấn: Huyệt ở miền Bình dương không nên táng ở chỗ đê trầm lấy ướt, phải chọn nơi đất cao khô ráo, chỗ đơn long thì xem sơn sa ở ngoài hỗ trợ v.v.. đã được nghe chỉ giáo nhiều rồi. Còn như cái đất, là chânlong, mà đến chỗ đại tận (là chỗ cùng tận cộc sơn mà huyệt thế lại đê trầm! Bỏ thì tiếc, mà dùng thì sợ tuyệt! Vậy có thể lấy hay đừng?

- Đáp: Có một loại là tuyệt long, chỉ làm cái hãn thủy khẩu cho cái chính huyệt ở bên trong, mà nó hội tụ giao kết, tất như tân long, nhưng huyệt trầm vô khí, đặt táng thì tuyệt diệt! Cũng có chỗ 3, 4 chi long mạch đều theo từ mấy chục dặm ở ngoài xa lại giao hội, mà lại có hai dòng sông làm giới thủy cắt một chi chính ở giữa hai chi, ở chỗ như thế là đại tận, hoặc làm gò đống, hoặc làm con quy, con xà đều ở gần chỗ huyệt và lại ở bản thân của chính huyệt xuất hiện làm La tinh trấn thủy khẩu, trông thì ai cũng phải mừng, nhưng cái thế no đê trầm, chỗ quá long

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

xem cũng mơ hồ, mà cái triều ứng cũng nghi hoặc! Xem thấy, như có ở đằng trước, thì đằng sau không! định gối vào phía sau, thì phía trước không! được sơn thì hỏng thủy, được thủy thì hỏng sơn! Hoặc trông sơn thủy tứ phía đều có thể lấy dùng được cả, mà không biết theo cái nào là phải, mà lấy làm sơn thủy để tác dụng, không lấy gì làm bằng cớ để táng! như thế là chỗ long tuyệt, chứ không phải là chỗ long tận. Cái tận với cái tuyệt tương tự, nhưng thật khác: Phải nhận xét kỹ mà phân biệt, chớ nên vội vàng hồ đồ!

Cái tận long, là cái long sơn đi đến chỗ sơn tận cùng, nhưng còn có dư khí phô ra hoặc lan rộng, hoặc thè lè hẹp vừa vừa, tựa như cái đệm, cái thảm ở liền với chỗ tận sơn, chữ gọi là: Nhân lậu, ở dưới cái nhân lậu ấy đê trầm (thấp trũng), nhưng ở ngoài khoảng thấp trũng ấy, còn có đất cao khởi đột làm long hổ sa hỗ trợ, hộ vệ, thì chỗ ấy là tận long, thì có huyệt, nên đặt táng.

Cái tuyệt long, là cái long sơn đi thấp dần dần từ cao xuống hạ đến chỗ tận sơn (cùng cộc) thì đê trầm, không còn dư khí xuất hiện gì cả, tả hữu cũng không. Chỗ như thế là tuyệt long, tuyệt khí, nếu ngộ táng thì tuyệt tự!

- Hoặc vấn: Cái đệ thất Thiên bình, sao lại bảo là Tổ tông bất cát?

- Đáp: Hỏa tinh làm Tổ tông, vốn là lộc tinh (loại hành tinh chủ về tài lộc) nhưng vì khuyết liệt, vỡ lở lại trắc diện (mặt lệch nghiêng về bên cạnh), lại là cái Tổ tông thụ sinh, nên bảo là hung (Thụ sinh, là do ở cái khác phân khối sinh ra, chứ không phải tự mình làm chủ). Bài trên này là tổng luận về cái Thiên bình huyệt, là cái huyệt ở miền Bình dương (ở nơi đất bằng, thuộc dương nên gọi là Thiên bình), tức là mười (10) cái huyệt, Tổ mộ của những địa gia danh địa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ở Trung Hoa thời xưa. Đã có bản đồ ở mục Bình dương Tầm long, vậy chỉ phụ lục lý luận để nhắc lại mục này cho tiện việc tra cứu về phương pháp điểm huyệt ở miền Bình dương.

NGỤ HÌNH LUẬN

Long mạch dẫn xuống miền Bình dương đã phân tán, trải qua nhiều khu bình điền khoáng dã, thì toàn thuộc dương cả vì là cái thế nó bình nên lưu thông thư hoãn, khí nổi, mạch nông; có thủy để hòa dưỡng, nhưng không nhiều thực chất (tức là đất, đá) để buộc giữ nó làm cái, thế hùng hậu, nên cái hình dạng long mạch phần nhiều là vi đê,

BÌNH DƯƠNG KẾT HUYỆT HÌNH ĐỒ

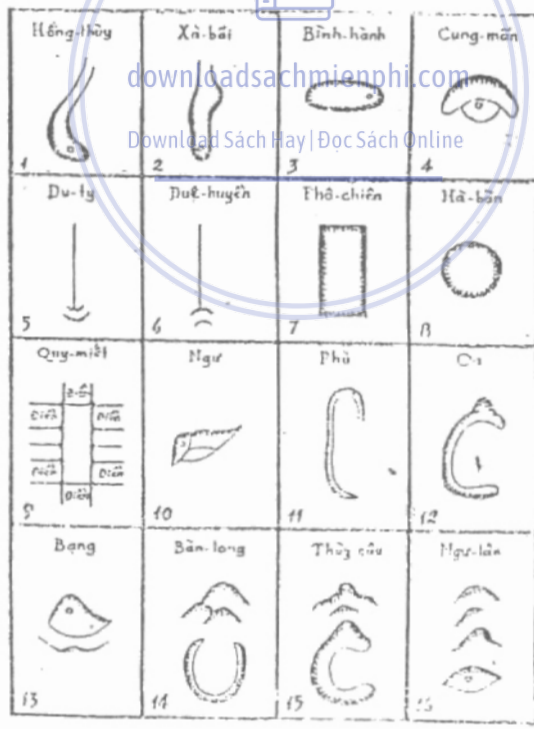

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

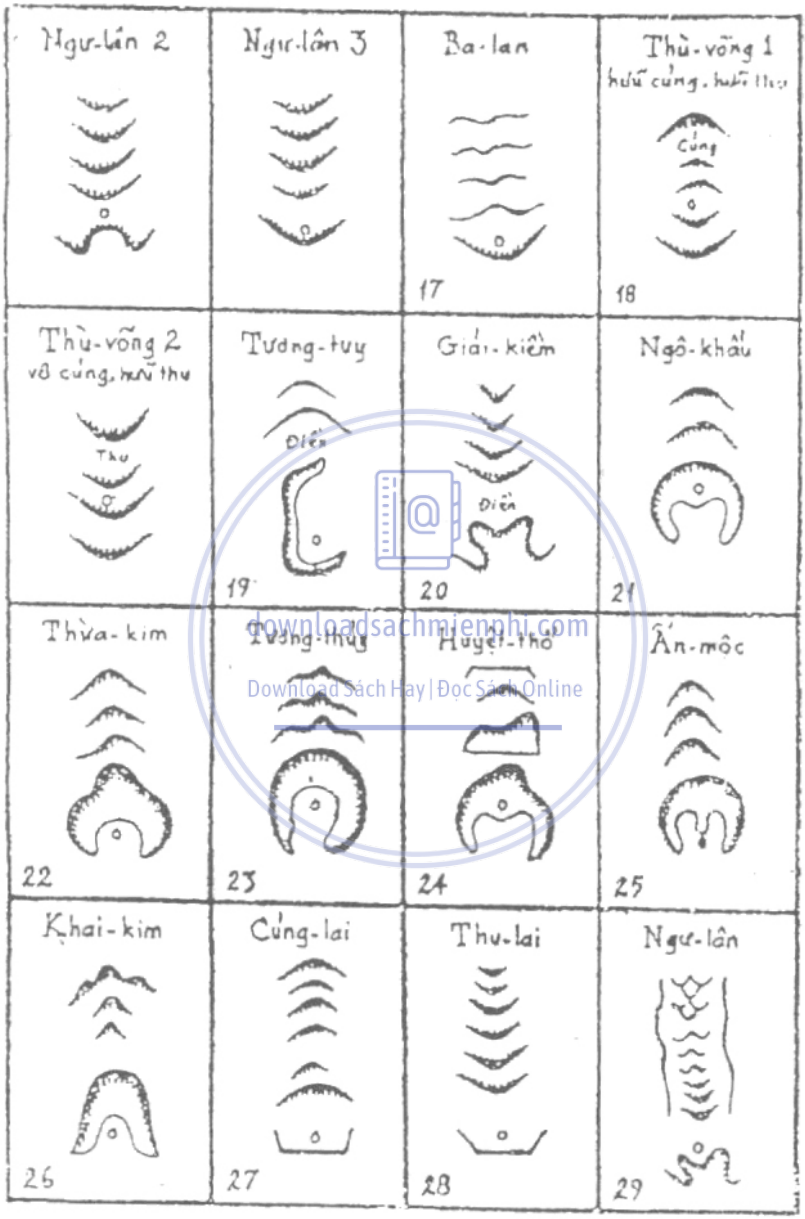

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Xem như là bạc nhược, long mạch đi như phơi mở ra, cái dài thì uốn vươn ra tựa như cầu vồng rủ xuống, ngang thì như cái cán cân thăng bằng, hình cong thì như cái vòng cung, cái thẳng như sợi chỉ tơ kéo dài, hình vuông thì phẳng như cái thảm, cái chiếu giải, hình tròn thường như cái vành mâm, hoặc như lá sen, hoặc như hình con rồng uốn khoanh, hoặc hồi chuyển như lưỡi câu, hoặc gãy khúc như cái thước gấp, hoặc nhô hình như con rùa, con giải nằm trên bãi bùn lầy, hoặc như con le, con cò bơi (con hải âu) lềnh bềnh trên sóng nước v.v... đây là những cái hình lộ ra rõ, gọi là Thiếu âm, do địa khí xuất. Còn những cái ẩn hình, như lén lút vào trong khu bình điền, mất tông, mất tích, không biết có phải đích mạch hay không! Rồi lại thấy ở xa xa đột lên lổm nhổm mấy gò đống như mã tích v.v... đã diễn tả nhiều chỗ ở mục Tầm Long.

Điểm huyệt, thì nên tới xem những cái khởi đột đặc biệt lớn, hoặc đặc biệt nhỏ, hoặc thấy nó thu, hoặc nó củng (ôm cong) tựa như vẩy cá, so le, tầng tầng, lớp lớp như làn sóng nước tiến đi, hoặc giãng rộng như cái màng lưới nhện, hoặc thu gọn lại uốn cong như cái vòi (mũi) con voi, hoặc sừng trâu, hoặc khai kiềm như càng cua, miệng nanh con rết v.v... đều là thể dạng thuộc dương và có khí động, biến thành hình thể, hoặc khai khẩu, khai thủ, hoặc vi vựng kết huyệt. Nếu thấy có giải rộng gợn cao lên, hoặc có những lạch nước ở ngoài hội hợp triều bão, hoặc triền nhiễu trừ tụ, tức chỗ ấy là mạch chỉ, thủy giao, khí tụ: hễ thấy hữu tình hợp lý là chân long, đích huyệt, tùy cục thế mà điểm huyệt, theo như phương pháp ở Bình dương là được.

Xem các đồ hình như trên:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

GIẢI THÍCH KẾT HUYỆT

Cái kết huyệt ở miền Bình dương khó có thể mà cầu hình được, vậy không lấy cái đại lược mà nói, thì như là bắt gió, nắm bóng! Vì cái hìnhthể nó không xuất lộ hoàn toàn như ở miền Sơn cốc, và ít chỗ có chi cước thò ra, thường thường là đơn sơ vi đê, chỉ lấy chỗ cao hơn ở nơi đó, và có động, lại có thủy trừ, là kết huyệt. Có động, là nói: mạch hơi chuyển động như lưỡi trai, hoặc khai tiểu khẩu, vi kiềm, hoặc như hà tu (râu tôm) thủy thiền v.v... chỉ cao, thấp, hơn, kém phân, tấc thước chẳng hạn. Lấy cái sa thủy ở ngoài hội hợp triều lại làm chứng ứng mà điểm huyệt, chứ đừng chấp nệ là phải có thành hình, gì, không có hình kết huyệt, cũng phát đạt to! Đại khái như những đồ hình lược họa ở trên mà suy ra trăm ngàn cái khác.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LƯỢC GIẢI Ý NGHĨA DANH TỰ, HÌNH ĐỒ

1. *Hồng thùy,* là cái long thể nó buông rủ dài, và uốn cong tựa như cái cầu vồng, nên gọi: Hồng thùy.

2. *Xà bãi,* là như hình con Rắn nó trườn ra, hoặc dài, hoặc ngắn, nhiều thể dạng.

3. *Hành bình*, là cái hình thể nằm ngang, thăng bằng như cái cán cân, tức là mộc tinh nằm.

4. *Cung mãn,* là cái hình thể cong như cái khung nỏ, trong vòng khung có dư khí phì mãn, nảy nở thè lè ra, nên gọi là Cung mãn.

5. *Du ty,* là hình như sợi tơ kéo dài ra, nếu được cái thế dài và quay ngang, rộng lớn thì tốt.

6. *Duệ huyền*, là hình như cái dây đàn kéo thẳng, cũng như Du ty (Huyền là cái dây đàn). Nếu khởi lên như bãi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

châu thổ rộng lớn, mà có mạch như thế, thì lực lượng trọng hậu, rất tốt.

7. *Phô chiên,* là hình như cái mền, cái đệm giải rộng ra, nếu ở giữa hơi trũng xuống mà lại khởi cao lên một chút, thì càng quý, thế là dương trung biến âm, âm trung hóa dương, nhưng cũng ít có như thế, huyệt nên đặt ở giữa chỗ cao.

8. *Hà bàn,* là hình tròn như cái mâm, hoặc như cái lá sen ngửa lên, tròn mà rộng thì khí tụ nhiều, nhỏ hẹp thì khí tụ ít. Nếu đằng sau cao hơn, nghiêng về đằng trước thì tốt hơn: nếu thiên về cạnh đằng sau thấp, thì lấy giữa làm đích. Bốn mặt đều bằng, thì nên có ứng lạc chu toàn, hoặc có gò đống nhỏ chứng ứng, hoặc có nước như gương chiếu thì hay.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

9. *Quy miết,* là hình như con Rùa, con Giải, nếu đột cao như gò đống là "Phù quy đặc lộ", nếu là ruộng cao ít chút là "Trầm quy vi lộ".

10. *Ngư,* là hình như con cá, có nhiều loại cá, tùy hình cá khác nhau mà nhận định.

11. *Phù,* là như hình loài côn trùng, thân mình dài và uốn cong, nhiều thể dạng.

12. *Loa,* là hình như con ốc sên ở trong vỏ bò ra, còn đội xác ở một đầu.

13. *Bạng,* là hình như con Trai, con Sò.

14. *Bàn long,* là hình như con Rồng uốn khúc vòng khoanh như vành mâm, nên gọi: Bàn long.

15. *Thùy câu,* là hình như lưỡi câu rủ xuống, vòng câu lại, nên gọi là Thủy câu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

16. *Ngư lân,* là hình như vẩy cá, là long mạch gợn lên cong cong một chiều, lần lần, lớp lớp, theo nhau như xếp vảy, nên gọi: Ngư lân.

17. *Ba lan,* là mạch đi gợn lên như vành sóng nước, hàng hàng lớp lớp, đủôi theo nhau như cuốn đi tức là thửa ruộng cao, thấp nằm ngang, từng đợt mà đi theo chiều dài, có tống, có thu, đến chỗ ngộ thủy thì khởi dột, hoặc khai khẩu, khai kiểm cũng tựa như hình Ngư lân. Nếu lần lần mở rộng to thêm ra, là hậu khí thì tốt.

18. *Thù võng,* là mạch lai như hình lưới nhện, có củng, có thu như hình 1, không củng, có thu như hình 2, tùy theo chỗ củng, thu mà điểm huyệt ở giữa khoảng ấy.

19. *Tượng tụy,* là hình như mũi Voi, thì tới chỗ vòng quay lại, hoặc chỗ phì mãn hơn mà điểm huyệt hoặc chỗ thủy ôm lại hữu tình là đích.

20. *Giải kiềm,* là hình như con Cua mở càng, hay như cái gọng kìm, thì điểm huyệt thừa khí ở bên rìa, cạnh mắt, hoặc ở chỗ thủy ôm ở gần; nếu thế quân bình, mà ở sau rộng lớn, thì nên điểm ở chính giữa chỗ thoát mạch, như là ở trước miệng phun nước bọt ra, gọi là Phủn thóa huyệt, hoặc như là thè cái đầu môi tròn, thì cũng điểm huyệt ở chính giữa, bất tất phải lấy ở bên cạnh.

21. *Ngô khẩu,* là hình như cái miệng con Ngô công (con Rết), thì điểm huyệt ở chỗ trám huyền, thừa khí (gần giáp chỗ đường dây đàn uốn cong). Nếu miệng mở rộng, thì nên điểm thoát mạch, thừa khí.

22. *Thừa kim,* là hình như kim tinh, mạch tản rộng ra, hoặc như cái oa ngửa lên, thì nên đắp một đống đất to mà táng ở trung tâm khửa kim đại ước là cái huyệt ở chỗ dương, nổi lên cái nấm đất, là sinh âm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

23. *Tương thủy,* là cái hình thể như làn sóng dốc nghiêng, thì lấy ở chỗ khai khẩu rộng và tròn, điểm ở trên chỗ bình diện, đại ước là bán âm, bán dương ở chỗ thủy nội lại thừa kim, là tương hàm tương sinh, nên gọi là Tương thủy.

23. *Huyệt thổ,* là hình thổ tinh, thì điểm huyệt ở giữa, nên khai huyệt sâu, để thông địa khí mà ko nên đắp mộ cao, phép của *Huyệt thổ* như là: nhũ mạch thô đại, thì dương khi thâm tàng (khí tụ ở sâu), huyệt nên đặt sâu, để khí quán quan, mà không nên đắp đất, nếu đất cao dày thì khó phát.

25. *Ấn mộc,* là hình thể như mộc tinh, đằng sau tiếp, đằng trước nghinh, nhận cái sơn mà mạch tiếp tục, gọi là Ấn mộc. Nếu đi tán loạn nhỏ bé, thì Ấn mộc vi tục, là điểm huyệt ở gần chỗ nối tiếp vào mộct inh cũng không bị tổn thương, nên gọi: Ấn mộc (tức là in dán vào mộc tinh).

26. *Khai kim,* là như hình kim tinh to lớn, khí tụ rộng, thế khoan, thì nên khai phá ra như cái oa khẩu (là cái hố rộng lớn, tròn) mà đặt táng rồi ở giữa cái oa ấy, tức thị "biến âm vi dương" là phép khéo tác dụng. Vậy bảo: "Khai tạc hữu nhất định chi pháp", "Dong kết vô nhất định chi hình", "Khả y pháp, bất khả y hình".

Nghĩa là: Không hay có cái hình nhất định đúc kết, nyhưng có cái phép nhất định phải khai tục (mở đào) vậy thì theo phép, chứ không theo hình.

27. *Củng lai,* là cái hình khum khum cong ôm lại, gọi: Củng lai.

28. *Thu lai,* là cái long mạch đi thu gọn lại như thè môi, cũng tựa như hình Ngư lân, đều là khí động cả. Nếu dương tròn mà thấy có cái góc vuông, cái vuông là khí tĩnh, thì kết huyệt ở chỗ vuông ấy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

29. *Ngư lân,* Ngư lân ở cuối cùng này đại khái cũng như những hình Ngư lân trên, tùy địa xứ, địa hình, địa vật mỗi chỗ khác nhau, đâu có một thể được. Tất cả các hình trên đều phải có sơn sa thủy lộ ở ngoài hội hợp, hỗ trợ thì mới là cát huyệt, nếu không có là cô đơn huyệt, thì không phát bền lâu.

BÌNH ĐỊA KHAI KHẨU THỨC

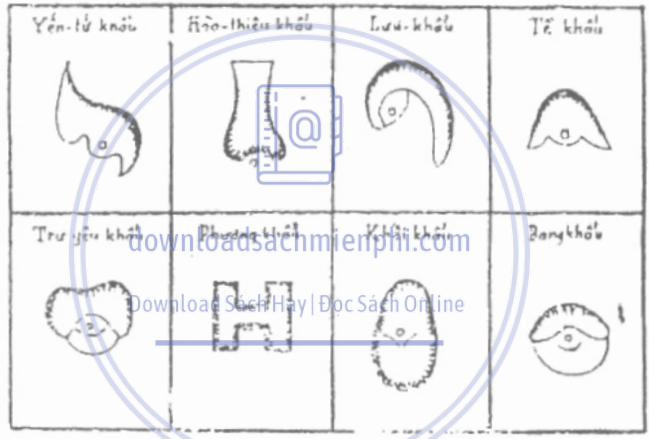

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KHAI KHẨU LUẬN

Những cái hình thể ở miền Bình dương thì phần nhiều là thấp và nhỏ, nhưng cũng có hiệu lực quý lắm! Hễ thấy có mở tách ra hai bên, dầu rộng, dầu hẹp cũng đều gọi là khai khẩu (nghĩa là: mở miệng, há mồm), ngắn gọn gọi là khai khẩu, dài gọi là khai thủ (mở tay) hoặc khai kiềm (mở gọng kìm). Những chỗ như thế, đều là do khí mạch hoạt động mà xuất hiện, có hoạt động mới là có sinh khí, có sinh khí mới có kết huyệt. Đại khái như mấy cái hình

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

dồ ở trên, nhận thấy nó tựa như cái vật gì, thì đặt tên nó là cái ấy, thường thường có hàng trăm ngàn vật loại khác hình dạng, không thể vẽ hết được. Vậy, hễ thấy nó giống cái gì, thì tùy ý tự đặt tên ra mà gọi, chứ chẳng có gì là nhất định cả.

PHỤ LỤC: BÌNH NGUYÊN LUẬN

CÁC NHÀ BÀN VỀ ĐẤT Ở BÌNH DƯƠNG

Họ Lưu nói: Ở miền trung nguyên trăm dặm, ngàn dặm đều là đất bằng, tuy có hình cao, có thể tìm long mạch, nhưng không có huyệt để hạ táng, vì long mạch ùn ùn khởi phục, cũng thấy có chỗ tưởng là tác huyệt, nhưng đến nơi thì không nhận định được tông tích ở phương nào lại, chỉ xem cái thủy nó khúc chiết như thế nào thôi. Nếu thủy nó hoàn nhiễu, ngăn chặn ở đầu huyệt thì dễ thấy, không thế, thì thủy cũng phải ở trước, hoặc ở sau, huyệt phải tương đương ở chỗ thủy nó vòng cong, hoặc gãy khúc ôm lại đó, thì mới phải là phép định huyệt. Nếu không có thủy tụ, thì dẫu có huyệt cũng chẳng phải là chỗ long mạch tận xứ, thì không đích hẳn là huyệt ở đấy! Vì theo như thủy pháp ở chỗ thủy hương, thế là mất rồi, là bất hợp pháp!

HUYỆT PHÁP CA

Bình địa hữu đột; khí dũng, nhi sinh,
Tuyệt thắng vạn nhận: Tiên nhãn nan minh.
Chỉ quan thủy thế; Tiện kiến chân tình,
Thủy như bất nhiễu: Huyệt pháp nan bằng.

Nghĩa là: Ở nơi đất bằng mà có đột, là khí ở dưới vọt lên, mà là sinh khí. Tốt hơn ở miền núi cao ngàn dợt;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nhưng mắt tiên, Thánh cũng khó mà nhìn rõ! Chỉ xem cái thủy thế: mà thấy cái chân tình thôi. Nếu thủy không ôm quanh lại: huyệt pháp không lấy gì làm bằng cớ.

Họ Quác nói: Ở miền Bình dương táng đỉnh chỗ cao, lấy lý là mạch ở đất bằng thì nên ở chỗ khởi vi đột, là "dương lai âm thụ" mới là kết huyệt. Nếu không đột, thì phải khai kiềm, khẩu mới là có huyệt. Vậy bảo: "Bình địa bất khai khẩu, Thần Tiên nan hạ thủ" (Nghĩa là: Ở nơi đất bằng mà không khai khẩu, thì Thần Tiên cũng khó có thể ra tay điểm huyệt).

THỦY DƯƠNG HUYỆT QUYẾT

Giang hà chỉ khán mạch vi tiên,
Long đoản thủy tri hà để liên;
Tầm địa hưu hiềm mạch khí súc,
Văn tinh nhiên phiếm bích ba tuyền.
Tiểu chu trục lãng đầu giang điểm,
Cô nguyệt trầm giang, giác thượng thiên;
Như phùng mãn nguyệt, trung tâm thủ,
Ngọc xích yêu chính lưỡng đầu kiêm.
Lý dược long môn đại Tạo hóa,
Huyệt cư mục khẩu bất tu ngôn;
Hà điệp liên hoa tâm lý mịch,
Như noãn, như kiển, thủy trung miên.
Huyệt pháp tùy biên âm xứ thị,
La thành thủy nhiễu, phúc miên miên;
Thu sinh, xuất sát, hướng trung thủ,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Huyền trạch chiêm nhu, đoạt Trạng nguyên.
Phu phụ hành long tiết tiết lai,
An phần, lập huyệt, nhẫm quân tài;
Huyệt tài hợp đắc long lai thủy,
Phú quý hà sầu sự bất hài!

GIẢI NGHĨA

Ở chỗ gần sông ngòi chỉ cần xem mạch làm trước hết. Long mạch ngắn, nhưng ai biết là nó liền với đáy sông. Tìm đất dừng

hiểm khí mạch hẹp. Tuy hẹp thế, nhưng mà như ngôi Văn tinh nổi lồng bồng trên mặt sóng nước suối biếc. Như cái thuyền con đuổi sóng, thì điểm huyệt ở khoảng đầu. Hình như Cô nguyệt (mảnh trăng đơn cô) ở vũng nước bao vây, thì điểm huyệt ở trên góc cao. Nếu gặp được vầng trăng tròn vẹn đầy đặn, thì điểm ở trung tâm vầng nguyệt. Hình như Ngọc xích (thước ngọc, ngắn hẹp) thì điểm ở chính giữa khoảng ngang lưng, kiêm cả hai đầu. Hình như con cá chép vượt Long môn, là cá hóa rồng, tức thị tạo hóa an bài đại địa, thì huyệt ở mắt và miệng, không cần bàn nói gì nữa! Hình như là súng, lá sen thì ở huyệt trung tâm. Hình như quả trứng, tổ kén (bọc con tằm) nằm ở giữa vùng nước. Theo như huyệt pháp, thì tìm ở bên nào là chỗ âm, là phải huyệt. Chỗ có thủy nhiễu La thành, là nước vòng quanh ở ngoài như bao bọc bờ thành, thì đất phát phúc lâu dài. Ở giữa hướng mộ, thì phải thu cái sơn thủy tương sinh, tránh cái sơn thủy tương khắc, là thu sinh, xuất sát. Nếu có cái đầm, cái suối, hình khuất khúc như chữ Huyền (), có nước thấm nhuần lưu tụ, thì cướp được Trạng nguyên (đỗ Khôi nguyên) Long mạch bác hoán

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nhiều, tiết cao, tiết thấp, là âm dương biến hóa, nên gọi: Phu phụ hành long, hoặc thư hùng giao hợp thì quý lắm. Ngươi nên nhớ, chỗ đó mà lập huyệt, đặt nền nhà. Huyệt vừa hợp được long, lại hợp cả thủy, thì sự giàu sang, lo gì đến cái chẳng hài lòng?

THỦY DƯƠNG HUYỆT ĐỒ

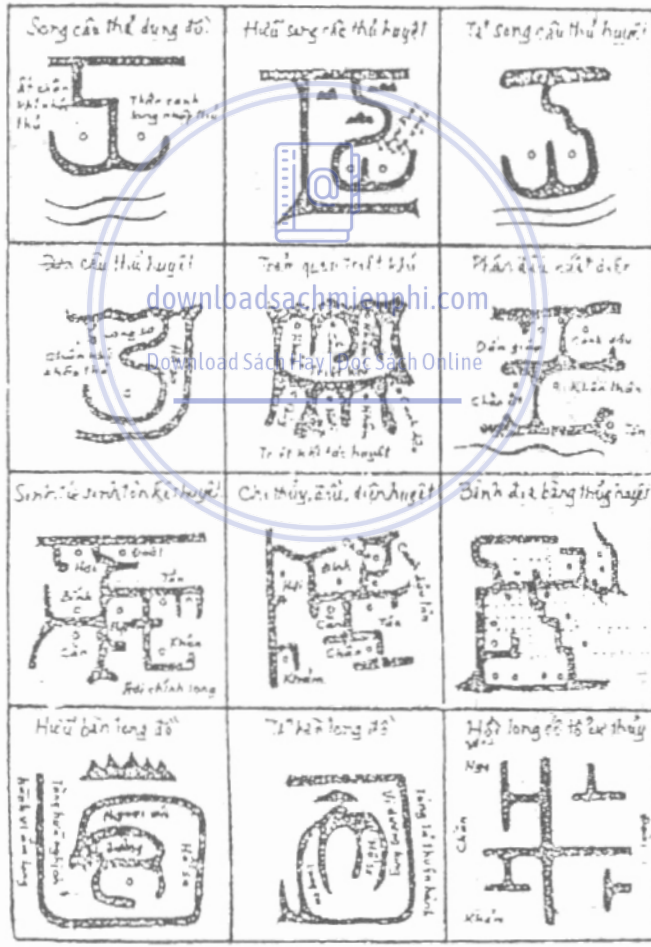

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

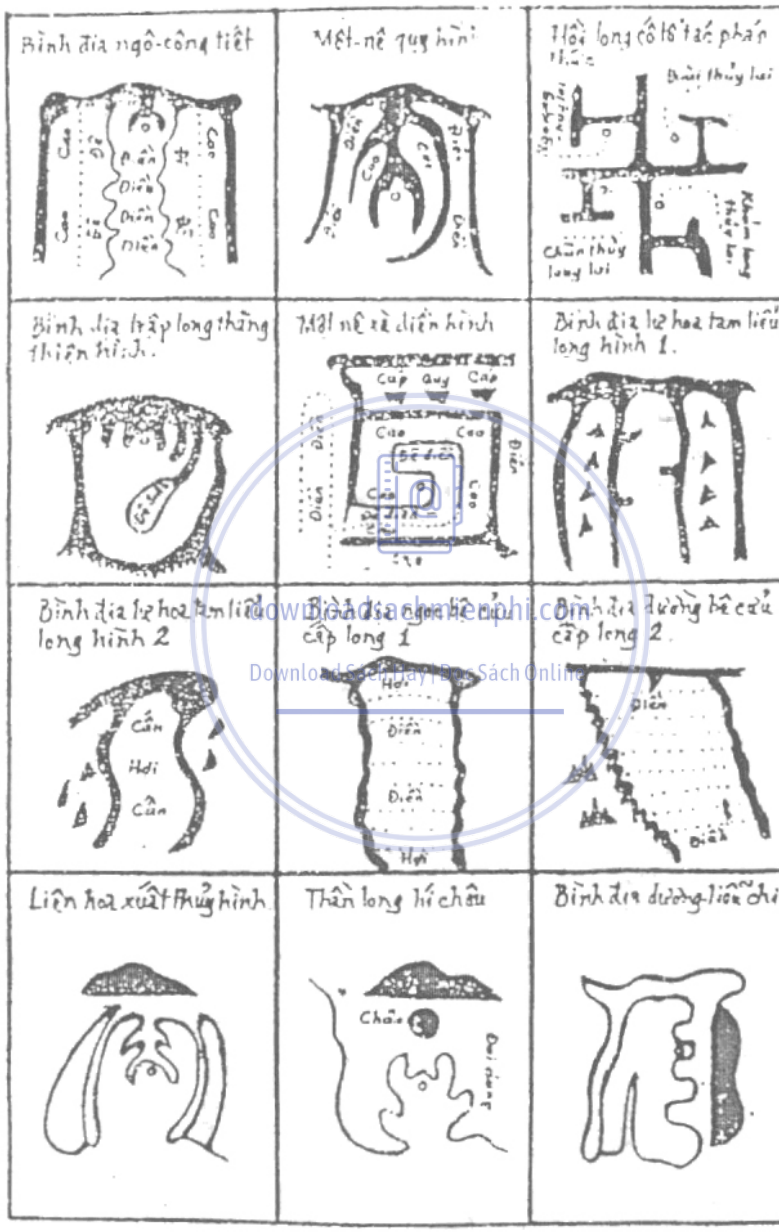

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

GIẢI ĐOÁN

THỦY DƯƠNG HUYỆT

1. SONG CÂU THỦ DỤNG ĐỒ: Thủy thế phân tả hữu đều chuyển hồi như vòng câu, bên tả câu là tốt thượng hạng, bên hữu câu là thứ hạng, bởi bên tả là chân khí (khí phương đông) quý trọng hơn, vậy sinh ra người có mưu lược uy quyền làm nên sự danh liệt vĩ đại, nhưng về sau thường có con nuôi kế nghiệp, là vì có Ất phương tạp khí.

Bên hữu câu là Canh khí (khí phương canh) nhập thủ, sinh ra người trung nghĩa quả cảm, độ lượng khoan hồng, nhưng về sau thường hay bị quả phụ quản gia! hoặc hâm mộ đạo pháp tu hành! hoặc sinh người hung bạo làm quân giặc cướp! Vì kiêm Thân phương là tạp dương khí, nên không được hoàn hảo.

2. HỮU SONG CÂU THỦ HUYỆT: Cả hai cái thủy câu cùng ở bên tay mặt, lấy cái câu ở trong làm chính, cái câu ở ngoài là thứ, vì cái trong lực trọng hơn, vậy sinh ra người túc trí đa mưu, phát tiểu quý, đại phú.

Cái câu ở ngoài lực lượng khinh kém, cũng phát tài giàu có, nhưng phát sinh con người khí độ hẹp hòi, tâm trí nhỏ nhen! Anh em bất hòa, chị em dâu bất mục! nhiều kẻ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

bị một mất, trai thì bất hiếu, gian dối, nữ thì dâm ô, giả trá, gian tà!

3. TẢ SONG CÂU THỦY HUYỆT: Có một lạch nước mà hai cái câu đều khéo đẹp, đơn long mà kết hai huyệt cùng là quải câu, không thiên lệch, thì sinh ra nhiều con hiếu, cháu thảo, dâu hiền, rể quý, và hòa thuận họ hàng. Nhưng tới chỗ địa cục, thấy bên đông, bên tây đều tú mỹ cả, nên lấy bên nào làm cái câu lý khí hơn! Vậy phải tùy nghi, hoặc bên tả làm nhà ở, bên hữu làm âm phần, tùy theo địa điểm hoặc tiền, hậu, tiên đáo, hậu đáo, cao, thấp, nông, sâu, lập huyệt phải phép, thì mới được toàn mỹ.

4. ĐƠN CÂU THỦY HUYỆT: Có một lạch nước vòng về đằng sau câu lại, là sức mạnh gấp ngàn cái câu khác, hai cái sa vòng về đằng trước hợp nhau ôm vào huyệt, giá trị lại tăng gấp trăm sa khác nữa, bao đằng trước, bọc phía sau, ở Bình dương được như thế là đất phú quý song toàn, bên tả có giới thủy hãn mạch lại, bên hữu có an bào đóng cửa thủy khứ, không bị tán khí; nếu chỗ ấy là đại địa, thì con cháu phú quý lâu bền, nam nữ đều vinh hiển! Nhưng khi điểm huyệt, thì phải nhờ ở thần công, dùng tâm cơ khôn khéo, lập hướng ở cái thánh trí có nhãn lực cao minh! Tiễn tài hợp pháp, "Công, Khanh chỉ vị hà nghi"! Âm đức tài bồi, "Vương, Tướng kỳ tài tự sản". Nghĩa là: Biết phép điểm huyệt, thì chức vị Công Khanh không còn nghi ngờ nữa! Tu nhân tích đức đầy thêm, thì cái kỳ tài làm Tướng, làm Vương, tự khác nảy nở ra!

5. TRẢM QUAN TRIỆT KHÍ HUYỆT: Kinh Ngọc Xích nói: Tóm lại, là lấy cái thủy trừ sức làm then khóa cửa, cũng là trảm yêu triệt khí (là chặn ngang lưng triệt ngăn khí lại). Nếu là chân long xuất thân, mà trong khoảng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

giữa có nước trừ tụ và phân đầu, xuất diện, hoặc có chi thủy liền giáp bên vai, phá ngang lưng từng khúc, mở ra nhiều đầu, diện, thì lập nhiều huyệt, đều là trảm long triệt khí, đó là lấy khí mà điểm huyệt, chứ không phải là đất chính long khí súc. Vậy phải có xảo tâm lực mục rất giỏi mới biết làm.

6. PHÂN ĐẦU XUẤT DIỆN LẬP HUYỆT: Kinh Ngọc Xích nói: Tuy có khai môn lập diện, nhưng nên biết cái tính tình của hành long nó có trú khí hay không? có thu khí hay không? Nếu ở giữa trong khoảng ấy có đầu sa phân ra từng môn, diện, tựa như có huyệt trường, có thể chỉ điểm, đó cũng là phân chi kết huyệt, chứ không phải khí chung tụ kết đại địa. Tất cả những huyệt cũng như là bầy chim tạm họp ở trong chốn rừng thưa, để tránh cơn gió bão. Bầy cá tạm dựa vào chỗ ven bờ im tĩnh, để chờ qua trận hồng thủy ba đào, chứ không phải là nơi yên ở lâu dài. Ý nói: Những huyệt phân chi đơn tiểu như vậy, là lực lượng khinh thiểu, thì không kết phát to và bền bỉ bằng những huyệt có long mạch hậu trọng.

7. SINH TỬ SINH TÔN KẾT HUYỆT: Long mạch ở miền Bình dương cũng Tổ tông, phân chi phách phái, có chính long, có bàng long, có chính kết, trắc kết, đều là do ở thủy nguyên phân lưu, sinh chi khúc chiết, mà làm cho địa hình phân đầu xuất diện kết tác huyệt chính, huyệt bàng, cái chính thì tất nhiên là to hơn, không phải nói nữa! nhưng cái bằng cũng có nhiều cái kỳ dị, thanh xảo, cũng phát phú quý cực kỳ oanh liệt! ví như Đô tỉnh, thành thị ngoài chỗ dinh phủ, còn có nhiều công tư cơ sở vĩ đại, đồ sộ khác nữa, chứ đâu phải chỉ có một chỗ mà thôi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

8. CHI THỦY CÁC LẬP ĐẦU, DIỆN TÁC HUYỆT: Cái đại thủy nó khuất khúc di, phân ra nhiều chi tiêu thủy, ngành đi đông, ngành đi tây. uyển chuyển laon hoàn, bão củng nhiều chỗ có thể đặt huyệt, tuy không phải là chính kết, nhưng là chi kết, cũng có khí mạch chung tụ, nếu được tam cát lục tú long thủy hợp pháp, âm dương không hỗn tạp, đường cục bình chính, không bị xung phá, thủy pháp hợp nghi, dẫu hình thế tiểu xảo, nhưng phát phúc bất tiểu! Con cháu, tôn phái cũng hiển vinh phú quý hơn những nơi khoáng dã, khô khan.

9. BÌNH ĐỊA BÀNG THỦY TÁC HUYỆT: Đất ở miền Bình dương phần nhiều là điểm huyệt ở bên cạnh nước, hoặc ngòi lạch, hoặc ruộng sâu chứa nước. Hễ thấy nước lưu thông tựa như sinh xà (con Rắn sống) hoạt động, khấut khúc như hình chữ Chi (), chữ Huyền () là hữu tình, thì có huyệt, mỗi khúc thường có thể lập một huyệt, hoặc một ngôi nhà ở, cũng được yên lành hưởng phúc, tuy không to lớn bền lâu, nhưng còn hơn không được, mà bị thụ họa, nghèo khổ, hèn hạ, ngu dốt!

10. HỮU BÀN LONG HUYỆT: Hình này tựa như con Rồng nằm khoanh mình, ở nơi bình địa được có hình thế như vậy, thì bất cháp Thiên tinh lý khí, chỉ tới nhận chính hướng mà lập huyệt ở trên đó, tất nhiên đinh, tài thịnh vượng, phsu quý song toàn, sinh con cháu anh hào tuấn kiệt, và các phòng nam, nữ quân bình vinh hiển.

Cả 24 long, hễ tjhấy hữu nghịch hành là âm long, thì chỉ lấy một tiết nhập thủ, là một đoạn long mạch dẫn vào huyệt, mà hạ La kinh, chóc đúng chữ gì, thì gọi là long ấy làm thủ tục, và đặt chính huyệt. lập chính hướng, là hay hơn hết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

11. TẢ BÀN LONG: Những long thế theo từ bên tả, thuận chuyển về bên hữu, là dương long. Hễ long hành uyển chuyển bác hoán mỗi đoạn một khác, cũng chỉ lấy một đoạn long mạch dẫn vào huyệt thôi, đó là đoạn long nhập thủ, chỉ vào chỗ nó loan bão làm đích thực mà đặt huyệt, lập hướng, và xem cả triều án chứng ứng, hoặc đăng đối tương xứng, long hổ hộ vệ hữu tình, thủy pháp hợp lý, mà lập âm phẩm hoặc dương cơ, tùy trường hợp tiện nghi, nhớ theo phương pháp mà làm, chó nên hỗn tạp.

12. HỒI LONG CỐ TỔ: Đây là thuận thủy trực Xung mà hồi nghịch (quay ngược lại hướng về sơn) kết huyệt. Nên biết cái chân khí của thể đoạn: nếu quay về làm nghịch thủy trực xung, mà hợp khâm ở đằng sau huyệt, thì cái ấy là Hư hoa chi địa (là giả huyệt). Những cái đất là hồi long thì cái thủy không theo ở cái bản sinh phương mà lại, chỉ ở chỗ có thủy mà chảy ngược lên thôi, cái thủy chạy hướng về đằng sau lưng mà hợp ấy đều không phải là chân địa, đều là hư hoa giả huyệt! Vì hợp lưu ở đằng sau, thì khí hết thảy xu hướng về chỗ thủy giao hội hợp khâm. Tuy cái thể thế uyển chuyển, cái tọa ứng chỉnh tề cũng là hư hoa! Nếu là mạch hồi long cố tổ, thì sao lại thoát cái khí bản sinh của phụ mẫu. Hai vế đều xuất, vế dài vế ngắn, vế to vế nhỏ, cái vế ngắn và nhỏ ấy tất nhiên là nó rút hẹp, vế to và dài hẳn là nó ruỗi ra, thì hẳn là khúc chiết và hướng về cái sa ngắn thu lại chỗ đó. Vậy nhiều cái đất hồi long, thường là cái hạ sa khúc chiết chuyển tới chỗ cửa ngoài, để che ngăn thủy khẩu, cũng có huyệt hồi long, vậy cũng được cái khí ở bản thân của phụ mẫu dẫn tới, thì mới là đại địa. Sách có câu: "Vật vị hồi long vi lực bạc" ! Nghĩa là: Đừng bảo cái hồi long là bạc nhược! Tức là khí mạch còn mạnh mới hồi chuyển được như thế.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

13. BÌNH ĐỊA NGÔ CÔNG TIẾT LONG: Đây là long hành hình như con Rết, có nhiều đốt liền mình nên gọi: Ngô công tiết long, tức là đảo địa thổ tinh sinh kim (thổ tinh nằm dài thấp, hai bên dư khí ra, cong tròn như là kim hình, nên gọi là Đảo địa thổ tinh sinh kim), là phiến ruộng khởi, phục 5, 7 tiết hoặc hơn 10 tiết không chừng, mà ở hai bên hình thế ruộng cao, thấp tựa như có sinh cước (chân); đến chỗ kết huyệt mở ra, hai bên ôm lại như hai giọng kìm, tựa như hai càng nanh con Rết, đó là cái long sơn kỳ dị, rất thanh quý, là đại quý cách! hoặc trực lai, hoặc khuất khúc mà lại, đều là phú quý địa long; nếu hai bên tả hữu có sa thủy triều hộ chu mật là toàn cát, thường hay phát Vương, Tướng, Nguyên soái, anh hùng! đất nhỏ cũng sinh người hùng dũng trung kiên.

11. MỘT NÊ QUY HÌNH: Đây là hành long quý cách ở miền Bình địa, hình như con Rùa nằm náu ở nơi đồng lầy nước đọng, không thấy tông tích long sơn, nên gọi: "Một nê quy hình". Ở phía trước có đại thủy, thủy thế hai bên tả hữu khuất khúc vòng quanh, giống như hình thể chân long, lại được gò, đống, như hình Tường vân lôi điện ở đằng trước sau, bên tả bên hữu. Chỗ huyệt ở hai bên có tiểu thủy quan giới như Song tâm, là "cực quý chi địa" nhưng khó được tự nhiên sinh thành, mười phần hoàn toàn tú lệ cả mười, còn phải nhờ ở cái công tiễn tài, là biết phép làm đất cho hợp với âm dương thiên địa lý khí, thì mới phát cự phú và anh em đều được nối tiếp cao quan, con cháu vinh hoa kế thế!

15. HỒI LONG CỐ TỔ TÁC PHÁP: Đây cũng là cái thể thức phép đặt huyệt, lập hướng của đất hồi long cố tổ. Giải thích theo hình dộ đại ý như sau:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

1. Ngọ long, thuận thủy lai: Mạch ở phương Ngọ (Nam) nghịch chuyển về phương Mão (Chấn, Đông) nhập huyệt thuận thủy lai đường, tức là phương Bích ngọ và phương Ất mão, thủy hợp ở trước mặt. Đặt huyệt tọa Khảm vị, hướng về Ngọ phương, là hồi long cố tổ.

2. Khảm long, thuận thủy lai: Mạch ở phương Khảm nhập huyệt, thuận thủy lai đường, tức là nước ở phương Khảm, phương Ất giao hợp trước mặt. Đặt huyệt tọa lưng vào phương Ngọ, hướng về phương Khảm, là hồi long cố tổ.

3. Đoài long, thuận thủy lai: Mạch ở phương Đoài nghịch chuyển vào huyệt, thuận thủy lai, tức là nước ở phương Đoài (Tây) hợp với nước ở phương Ất ở trước. Đặt huyệt gối đầu và lưng vào phương Chấn (Đông), hướng quay về phương Đoài, là hồi long cố tổ.

4. Chấn long, thuận thủy lai: Mạch từ phương Chấn nghịch chuyển vào huyệt, thuận thủy lai, như là nước ở phương Quý hợp với nước ở phương Ất ở trước. Đặt huyệt tọa lưng vào phương Đoài (Tây), hướng về phương Chấn (Đông) là hồi long cố tổ.

Lấy bốn (4) cái trên này mà suy ra 24 cái long hướng khác, cũng đại khái như thế, đều là Hồi long cố tổ.

16. BÌNH ĐỊA TRẬP LONG THĂNG THIÊN HÌNH: Hình này tựa như con Rồng nhiều chân hướng lên trời, nên gọi là Trập long thăng thiên. Ruộng cao lần lần ôm vây bốn mặt, lại có thủy phân hoạch minh bạch, ở trong khoảng ấy, có hình ruộng thấp hơn chút ít, thành có lạch nước; trong khoảng ruộng thấp, lại khởi đột ruộng cao, thành bình diện kim thủy chi hình, cái hình ấy gọi là: Một

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nê quy. Xét rõ thấy án ứng, thủy thế thì đặt huyệt, nếu hợp pháp thì con cháu phú quý song toàn; nên điểm huyệt ở hai mắt, hai vai hoặc bên tả, bên hữu, tùy nghi tại chỗ ấy, nếu được bốn bên có ruộng cao thấp uyển chuyển hộ vệ thì rất là quý cục!

17. MỘT NÊ XÀ HÌNH: Ở nơi Bình điền có hình thế ruộng cao, ruộng thấp khúc chiết, quanh co, uyển chuyển tựa như con Rắn hoạt động ở trong khu đồng lầy (bùn nước), không biết mạch ở đâu đến, mất tích, nên gọi là Một nê xà. Nhận thấy cục diện có sa thủy triều ứng hữu tình thì đặt huyệt, hoặc ở vương tự, hoặc ở gần đường khí, tùy nghi tọa, hướng hợp pháp v.v... thì quyết định phát xuất con cháu làm cao quan, phước lộc muôn ngàn đỉnh chung, là do ở chỗ có án sa như hình con Quy, con Cáp, tất nhiên là nối tiếp đời đời giàu sang không dứt!

18. BÌNH ĐỊA LƯ HOA TAM LIỂU LONG: (1) Lư hoa tam liểu là cái hình thủy tinh khuất khúc nằm dài ở nơi đồng bằng. Nếu long thân cô lộ, thì sinh người dâm loạn! nếu long thân đi dài ra được 5, 7 dặm hoặc hơn, đến chỗ kết huyệt có sa thủy triều hộ chu mật thì cực quý! Phát xuất Trạng nguyên, Thủ khoa, kịp thời đăng đệ, làm nên Khanh, Tướng cao quan! Bên tả bên uhũ có thủy giới, long mạch thanh, hai bên đều có 3, 4 chi tiết thủy làm quan giới (ngăn cửa) khuất khúc mà chảy lại, cũng đều là phát quý, thanh liêm hiển hách!

19. BÌNH ĐỊA LƯ HOA TAM LIỂU: (2) Kinh Bình Sa Ngọc Xích: Hình như hoa Lau uốn éo lướt dài ra, đi ngang thì lấy chỗ khúc, nếu khuất khúc thì lấy chỗ bình quay ngang. Họ Lưu Thanh Điền nói: Khúc lai hoành triển, hoành lai khúc triển 3, 4 đốt gãy uốn dài lướt ra như bông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lau mà dẫn đến, là mạch hoạt động long thế chân và huyệt tình thiện mỹ, thì phước lực đại, phú quý lâu dài. Họ Lại Kính Tiên nói: 3 cái hoặc 4 cái uốn éo xoáy đi, xoáy lại lướt dài tựa như lại mà chẳng lại, giống hình dạng bông Lau, như thế là long mạch hoạt, khí thanh, hữu tình đều là tốt cả.

20. BÌNH ĐỊA NGỌC BỆ CỬU CẤP LONG: (1) Long mạch là bình điền mà khởi, phục một đợt cao, lại một đợt thấp, có 9 cấp như cái thang để nằm, nên gọi là Ngọc bệ Cửu cấp (là cái bệ ngọc chín cấp của nhà vua xưa). Hai bên thủy thế khúc chiết, lượn ra, lượn vào làm triền thủy giới cho long khí, là chân quý cục, long này từ phương Hợi, lại từ phương Hợi vào huyệt, thật là: "quý quý tương thừa", chủ xuất Hàn lâm thanh yếu chi quan, kim mã, ngọc đường chi quý. Ngoài 2 cái long ấy, còn có: Chấn, Tốn, Canh, Tân, Bính, Đinh, Đoài, tất cả là 9 long vị tốt, gọi là Tam cát, lục tú phương, đều phát nhân, tài phú quý cả là Tam cát, lục tú phương, đều phát nhân, tài phú quý cả.

21. BÌNH ĐỊA ĐƯỜNG BỆ CỬU CẤP LONG: (2) Ý nghĩa cũng như hình (1) trên. Thủy thế đương diện triều, 9 khúc nhập minh đường là đại quý bất khả thăng ngôn, lại có hai bên tả, hữu chiết khúc 9 lần dẫn lại, trong khoảng đó có ruộng khởi, phục cũng giống cấp bậc như hình trên, dẫn mạch đến chỗ kết huyệt, tự nhiên thành đường cục, đây là Ngọc bệ thuận long, đại quý cách, chủ phát nam: Thái bình Tể tướng, Quốc trụ tướng quân, nữ: Hậu phi, Phu nhân đời đời kế tiếp. Xem chỗ án ứng thị vệ mà đoán, thấy ứng nghiệm rõ như vậy.

22. LIÊN HOA XUẤT THỦY HÌNH: Đất ở nơi đồng bằng, mà tới chỗ kết huyệt, ở trước mặt có nước tụ như

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

đầm, hồ rộng lớn, ở gần nước có tú sa sinh xuất, tả hữu khai kiểm, đoan chính quân bình, trong khoảng kết tụ có cái sa uốn lượn khúc tròn, hoặc thành hình dạng kìm thủy, hai bên lại có sa dài ra, loan hoàn hồi bão, ở trước mặt lại có tú sa, như thế, chính tên nó: Liên hoa Xuất thủy hình. Quyết định tử tôn vi quan. Hàn lâm, thanh quý chức vị, sinh nữ đa chiêu quý tế lâm đình, hoặc xuất nam vi Phụ mã nghi tân hiển quý!

23. THẦN LONG HÍ CHÂU HÌNH: Long mạch ở gần đầm hồ khuất khúc mà dẫn đi, chợt thấy ở đầu sa kỳ tú, trước mặt lại khởi đột cái gò tròn nhỏ, ngoài lại khởi đột cái đôi lớn như hình Tường vân (đám mây) tụ ứng, như rồng gặp mây lại vờn hòn ngọc, nên gọi tên: Thần long hí châu. Đất này cực quý! Tất nhiên phát huynh đệ đăng khoa, cao quan đại chức, cháu chắt vinh hiển đời đời! Hoặc như ở núi cao trút lui xuống dưới chân mà kết thành hình thể, như vậy cũng phát quý, chứ không những chỉ ở nơi Bình dương mới phát.

24. BÌNH ĐỊA DƯƠNG LIỄU CHI LONG HÌNH: Ở miền bình địa cũng hay sinh ra huyệt kỳ dị, có cái hình rất tinh xảo ở trong chỗ thô chuyết, trông thấy mà chưa biết hoặc chưa định được lá ưng lấy cái nào, chỗ nào! như là cái long mạch tựa hình cành Dương liễu ở nơi bình điền, có giới thủy quan tỏa phân minh, triều hộ chu mật, nếu biết điểm huyệt, hạ táng hợp pháp cũng phát sinh con cháu tuấn tú, thế đại Công, Hầu, Khanh, Tướng. Tất cả những cái đất hình dạng như thế, rất sợ là thiên thô, nếu một cái thiên khô, tức thị sinh con gái! không sinh con trai, và hay sinh ra người tàn tật bệnh hoạn!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

25. BÌNH ĐỊA QUYỂN LIÊM ĐIỆN THỨC CÁCH: Huyệt này ở đằng sau có những phiến ruộng nằm ngang, trùng trùng khởi phục, mà cái mạch chính lại đi theo một bên, đến chỗ kết huyệt ở trong khoảng bình điền, có lạch nước bao vây, trong chỗ đó có cái hình uốn cong như cái khung nỏ, hai bên có thủy thể quan giới phân mình, ở bên cạnh lạch nước nước đều được có hình dạng sơn sa ủng hộ, trước mặt có tú sa tác án, hình như lâu đài miếu điện, bên tả hữu có tú sa như quý nhân đúng chầu, nên đặt tên là Quyển liêm điện thức long, kiểu đất này là cách: Thế xuất Khôi nguyên, chưởng Lễ điển Văn hành chức vị.

26. NGỌC HÀ PHÙ THỦY HÌNH: Ngọc hà phù thủy, là cái sa tự nơi bịch điền dẫn mạch tới mà kết cục ở trong chỗ có thủy tụ, tựa như hình con Tôm nổi trên mặt nước, mà đều có trùng sa (hai lần sa) hồi bão ở hai bên tả, hữu, làm long hổ triều củng, bao bọc tàng mật! Những địa hình như thế rất là kỹ xảo, lại được cục diện khoan khoát, sơn sa ở ngoài không có bức bành, lại tàng tụ hữu tình, thấp cao tương xứng. Nếu biết chế tác hợp độ, là phương pháp điểm huyệt, mức độ đặt quan vừa tới khí mạch không bị thủy tẩm nhập, lập hướng không bị xung sát thì cực kỳ thiện mỹ! Quyết định con cháu, dòng dõi tuấn nhã, phú quý thanh cao!

27. NGỌC HÀ DU THÙY HÌNH: Đất này hoặc khởi tổ ở miền núi cao mà bác hoán trút lui xuống khoảng bình pha (cao nguyên bình diện), mà có thủy thế bao bọc như thành lũy, kết cục hình như vậy thì rất tốt, nên lập huyệt. Hoặc ở trong giữa đầm hồ mà có sa kết thành hình như thế thì rất quý! đặt táng hợp pháp lại hợp sinh, vượng, sa, thủy lai triều, quý long thanh thuần nhập thủ, là quý bất khả ngôn!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nếu cô lộ đơn độc, ngoại sa ngoan mạch, không triều bão, và thủy lưu vỡ lở mòn dần dần đi, thì không nên dùng. Ngọc hà du thủy, ý nghĩa cũng như hình trên.

BÌNH DƯƠNG TAM PHÁP

Ở miền Bình dương, long khí phục tàng ư địa trung, là khí mạch chìm giấu ở trong đất, thường chỉ vi lộ mao tích, là hơi gợn lên như cái đường lông mao trên sống lưng. Vậy có thể xem thấy, mà có thể tìm được long, cục, huyệt. Người đã từng trải, thì coi như quen thuộc và tin hẳn, nhưng ai chưa được biết nhiều, thường bán tín bán nghi!

Vậy nhắc nhở lại lần nữa, để độc giả nhớ rằng:

1. Hễ thấy chỗ cao hợp, là đất theo khí ở dưới xông lên mà khởi đột, là khí mạch đúc kết. Lấy thủy bao vây chu mật làm bằng chứng, tuy không dài rộng như ở miền Sơn cương, mà có gò, đống nổi lên đặc tú, tôn nghiêm như xếp hàng hoặc như tụ tập. Những chỗ ấy là tinh thần lực lượng của khí mạch, cực quý! ở Sơn cương cũng không sánh kịp!

2. Thấy những ruộng đất khởi cao hơn ít nhiều, hợp thành hình dạng đoan chính, tuy nằm thấp mà có hàng, có lớp, hoàn bão hộ vệ hợp lại thành cục, là có huyệt ở trong đó.

3. Ở nơi Bình địa không khoáng, khó có thể mà phân biệt được cao thấp, hễ thấy có thủy đạo thành văn, là những lạch nước úôn éo lượn vòng cong, hoặc khúc chiết, thành hình thế hữu tình cũng là tú thủy, trong đó cũng có huyệt.

Ba cái vừa kể trên, là phép ở miền Bình dương, nên gọi là: Bình dương Tam pháp, gồm có: Đặc sinh đôn Phụ. Miên hoàn viên cục. Tiễn thủy tài cục. Trong ba cái ấy, thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

cái Đặc sinh đôn phụ là thượng hạng quý bởi thiên tạo địa thiết, có như thiên tình viên, là như những vì tinh tú triều ứng hoàn vệ.

Hoặc có đại giang, đại hà làm củng cố, thì trong khoảng ấy có đất phát Hào kiệt đỉnh sinh!

- Cái Miên hoàn viên cục, là những giải ruộng cao hơn và chút ít, kết thành cục, cũng là tú lệ khả quan, nên sinh xuất Văn nhân tú sĩ! Lộc hướng thiên chung lưu danh lịch sử!

- Cái Tiễn thủy tài cục, là ở nơi bình địa không khoáng, chỉ có thủy đạo thành văn. Ý là ở chỗ cao thì nhận cái gò đồng, ở nơi thấp thì nhận cái sông đầm làm làm cái chứng ứng.

Những cái ngòi lạch ấy, thường là người ta khai đào để tiện lợi cho việc canh nông, hoặc tiện việc giao thông thuyền bè đi lại, chứ chưa hẳn là thiên tạo địa thiết, nhưng lâu năm khí tụ, như huyết mạch lưu thông, thành hình thủy oanh vu (quanh co) hiến tú (bày ra tốt đẹp), âm dương hiệp cát, thành địa khí chung linh, cũng như thiên thành, nên phát sinh nhân tài tuấn kiệt, phú quý khoa danh v.v...

Xét ba phép này ở miền Bình dương, xưa này đã ứng nghiệm hiển nhiên, nhiều nhà đã được hưởng phước địa lưu truyền hàng mấy trăm năm, cháu chắt dòng họ vẫn thịnh vượng giàu sang, ngày nay còn kế tiếp! Như vậy thì các nhà địa lý Tiền đại đâu có hư truyền! Thiên địa đâu có ngụy tạo! chỉ vì không được học, không được hiểu nên nghi hoặc, thì không được hưởng hạnh phước như nhà người ta thôi!

Xem diễn tả và hình đồ sau đây:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ĐẶC SINH ĐÔN PHỤ

Đôn phụ là những cái gò đống ở nơi bình điền, bình địa, trông thấy mà hữu ý thì cũng lấy làm kỳ.

Xưa nay có nhiều người thắc mắc, hỏi nhau rằng: những cái gò đống ấy ai đắp mà có? Kể có bao nhiêu người bàn đi, tán lại, cứ phản đối nhau hoài, không ai chịu ai là người nói đúng! Rút cuộc, phần đa số bảo là trời sinh ra mà cũng còn có người chưa chịu! Đến cả bậc Thánh hiền, Tiền triết, về địa chất học cũng chịu cho là tự nhiên Thiên Địa an bài, do Tạo hóa bẩm sinh, cũng như đã vận chuyển thành núi non, sông biển, là kết luận.

Đến các nhà Địa lý về môn Phong thủy, là những bậc Cổ tiên, Tiền triết đã từng kinh lịch nghiên cứu, khảo sát về Âm Dương lý khí cũng bảo: do Thiên tạo, Địa thiết (là Trời xây dựng, Đất đặt bày). Bởi cái âm khí ở trong địa cầu xung lên, đất theo khí mà khởi đột, cái cao, thấp, dài ngắn, lớn, nhỏ là do khí lực xung lên nhiều, ít, còn như hình tròn, vuông, bằng, nhọn v.v... là do khí âm, khí dương thuộc về Ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, khí thuộc về hành nào, thì xuất hiện thành tinh thể của hành ấy. Cái địa khí ở trong là âm đã xuất hiện thành hình, thì cái thiên khí ở ngoài là dương, nhân có cái hình ấy mà nhập hợp, là âm dương dung hòa, tụ chung thành khí thiêng, do tính chất của cái hình thể ấy mà phát huy. Vì vậy mà cái gò đống ở nơi đồng bằng tuy nhỏ thấp, nhưng rất quý, không kém lực lượng những cái cao hàng trăm ngàn thước ở miền Sơn cốc, nên thấy ở nơi bình điền nào có khởi dột gò đống nhiều, là nơi ấy hay có quý huyệt. Nếu chỗ kết huyệt, mà đối chiếu thấy gò đống ấy ở vào phương tam cát, lục tú, và lại hợp với địa vị của Ngũ tinh, như là: Mộc tinh cư

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

đông, Hỏa inh cư nam, Kim tinh cư tây, Thủy tinh cư bắc, Thổ tinh cư khôn, cấn và tứ mộ vị là Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, Lại có thủy cũng được ở phương tam cát, lục tú và phương Trường sinh, Đế vượng, Quan đới, Lâm quan, Thai Dưỡng, cũng như long sơn hợp cục, ngoài có sa thủy loan hoàn hồi bão, bao bọc chu mật là chân long đích huyệt; thấy thế cục rộng lớn là Đại địa, đại quý huyệt, rộng vừa vừa là Trung địa, đại quý huyệt, nếu cục nhỏ hẹp là Tiểu địa, nhưng cũng phát quý không kém, chỉ kém là long, cục đơn tiểu thì không được lâu dài bằng đại địa cán long thôi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ĐẶC SINH ĐÔN PHỤ HÌNH ĐỒ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

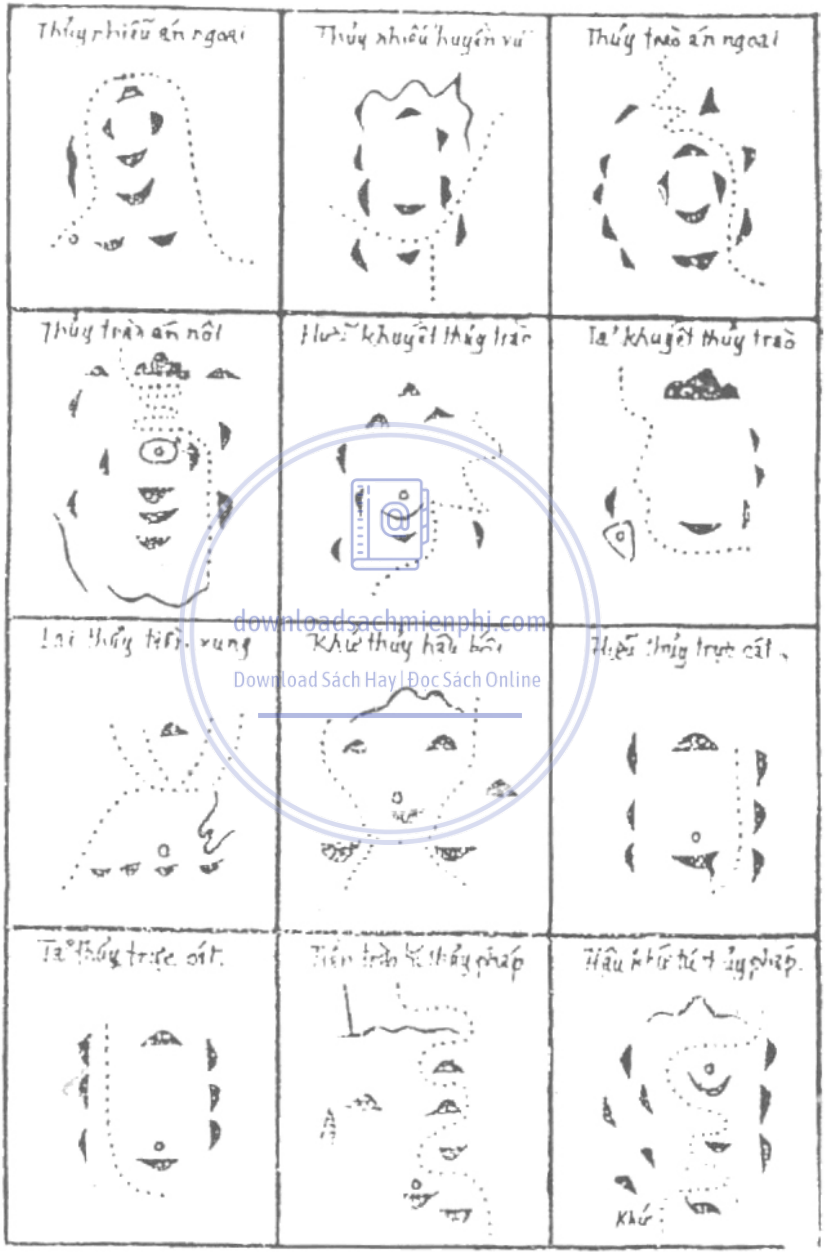

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

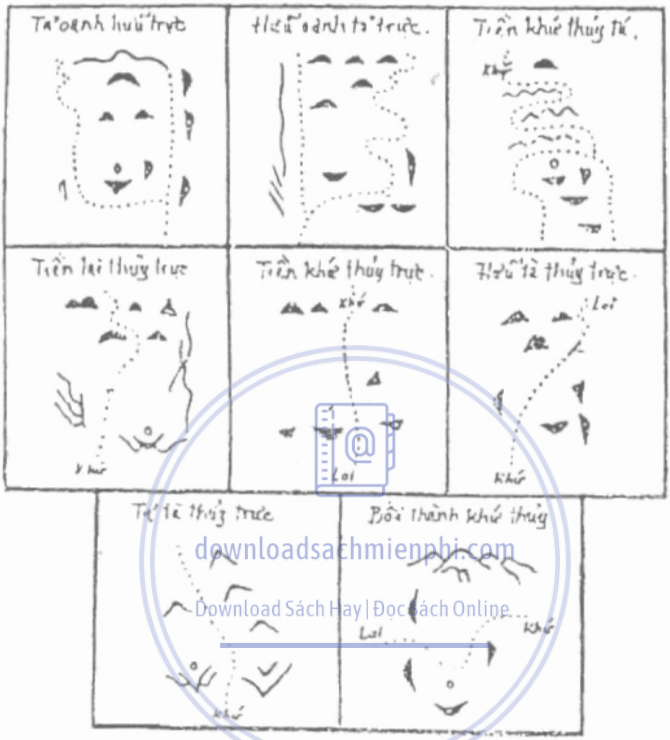

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nếu thấy có gò đống nhiều, nhưng tán loạn, đối chiếu với huyệt không được phương vị tốt, lại không hợp với tọa, hướng, long, là giả huyệt, chớ nên dùng! Tức là huyệt ở chỗ khác, hoặc không có huyệt, tức là loạn sơn loạn thủy, không thành địa cục! Nhận xem hình đồ trên đây:

MIÊN HOÀN VIÊN CỤC

Miên hoàn viên cục, là vòng bao quanh một khu vực của cục địa, do sa thủy hồi hoàn loan bão hợp lại, có ruộng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

hoặc giải đất gồ lên làm cái phạm vi ranh giới như cái chân tường, bờ lũy, nhưng hình nằm thấp, nên gọi tên vắn tắt là Miên hoàn viên cục.

Vì ở miền Bình dương long mạch đột khởi thấp, phần nhiều là ruộng cao làm sơn sa, ruộng thấp làm đường thủy,nên cục thế bao vây thấp và hẹp, không rộng lớn như ở miền Sơn cương, có những núi rộng, sông dài hàng trăm ngàn dặm không chừng! Những địa cục ở Bình dương, thường là chỉ độ 5, 7 cây số, hoặc ngắn hẹp hơn, có chỗ chỉ ước độ 1,2 cây số vuông chẳng hạn, ở vào khoảng giữa hai sông lớn, hoặc ngòi, lạch, khe, suối, hoặc ở bên bờ đầm, hồ, hải, kết hợp thành viên cục ở bên ngoài, trong thu tụ thành đường cục, kết huyệt, thường thường là hành long đảo địa (nằm ngả ở mặt đất), có chỗ nhô đầu, đuôi thấp, chỗ thì đầu thấp, đuôi cao, chỗ thì đầu, cuối đều thấp, khoảng giữa gồ cao v.v... tuy thể dạng không giống nhau, nhưng thực sự thì tính tình đúc kết không khác gì Sơn cương, mà khí mạch lực lượng còn lành mạnh hơn, vì long mạch đã ly miền núi non cao cấp, thoát xuống bình nguyên đã rong ruổi hàng muôn ngàn dặm, bác hoán, biến hóa, thoát tá không biết trải qua bao nhiêu lần... Ở vùng Bình dương khoáng dã mà còn khởi xuất được như thế, tất nhiên đã gạn lọc những cái hung trọc nên khí mạch được thanh thuần đến chỗ kết huyệt chuyển động, phân ra làm triều ứng, hộ vệ, quan tỏ, cùng với thủy hòa hợp làm triều nhiễu, loan hoàn, bố cục chu mật, thì không còn nghi hoặc là giả long hư hoa nữa! nên có câu: "nhất sa chi tú, quá vu cương loan sổ lý", "Nhất thủy chi loan, quá vu khê giản sổ trùng"! Nghĩa là: Một cái sa tốt, hơn mấy dặm đồi núi vòng cong, mộc lạch nước ôm triều, hơn mấy lần khe suối!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nên xét rõ hình tượng không bức áp, không ngạnh trực phản bối. Xem cả sa, thủy hữu tình xu hợp, biết cái tính khí động tĩnh, ở chỗ huyệt trường, có chứng tá minh bạch, thì đầu là thạch bàn (mảng đá) cũng khai phá ra mà đặt táng!

Nếu huyệt phát chưa đích, dầu là hình hảo (hình đẹp) cũng chớ tham tiếc mà làm càn, táng bậy, thì bị họa diệt vong!

Xem hình đồ dưới đây:

MIÊN HOÀN VIÊN CỤC

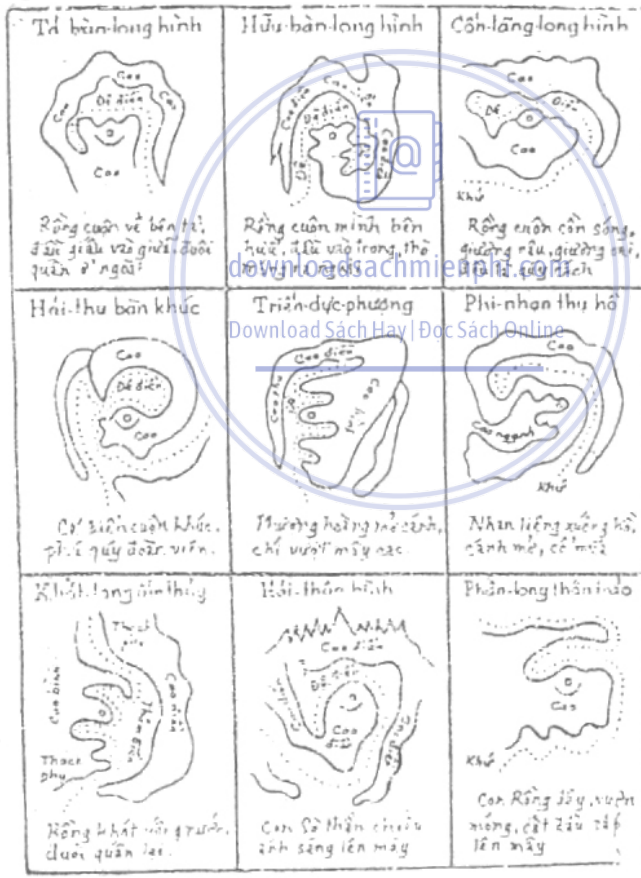

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Bàn-long trung liệp

Rồng cuốn khoanh giường rắn, đất cực quý.

Phi-long hình

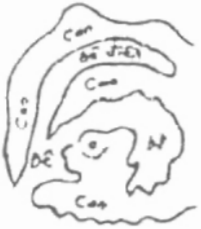

Rồng bay giường vuốt, uy quyền trăm đời.

Lão-long thủ châu

Rồng già giữ ngọc. Đời là thường cách, cực quý.

Giáp-điệp nhập viên

Con bướm vào vườn, phong lưu lãng tử.

Miên-ngưu hình

Như trâu nằm chuồng, phát phú thanh nhàn (Đất tổ nhà Bột-thực)

Nhi-long giao hí

Hai con Rồng giao-hí, phú quý vạn năm. (Đất tổ nhà Vương-Liêng)

Lão-bạng thổ châu

Trai già nhả ngọc, đời cháu mới giàu!

Tê-ngưu vọng nguyệt

Trâu rạt nhìn mặt trăng, phát phú

Linh-quy cố tử

Rùa ngoảnh nhìn con, huyết ở bên vai, phú quý song toàn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Kim-bàn phù thủy
(Mộ 16' Đô-lĩnh-Hải)

Thạch bàn giữ cố thổ' huyệt, phúc hưởng thiên chung!

Phục-hổ hình

Hình như con hổ phục, có đầu thịt ở trước, phát tướng mạnh, sau làm Thần tinh.

Tiên-nhân trắc ngọa

Hình như Tiên-nhân nằm nghiêng, quyền nếm cỡ trong tay.

Tử-long thoát thai

Rồng con thoát thai, đất quý, gặp thì may!

Tử-long bằng máu

Rồng con bên mẹ, đều là quý địa!

Hoàng-long cần lãng

Rồng vàng cần sóng.

Linh-quy dẫn tử

Rùa thiêng dắt con, đều là quý cách

Liên-hoa xuất thủy

Hoa sen nở gần nước, danh thơm ngàn đời

Song-long hí thủy

Hai con Rồng rẽ nước, vẫn hiển ngàn thu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

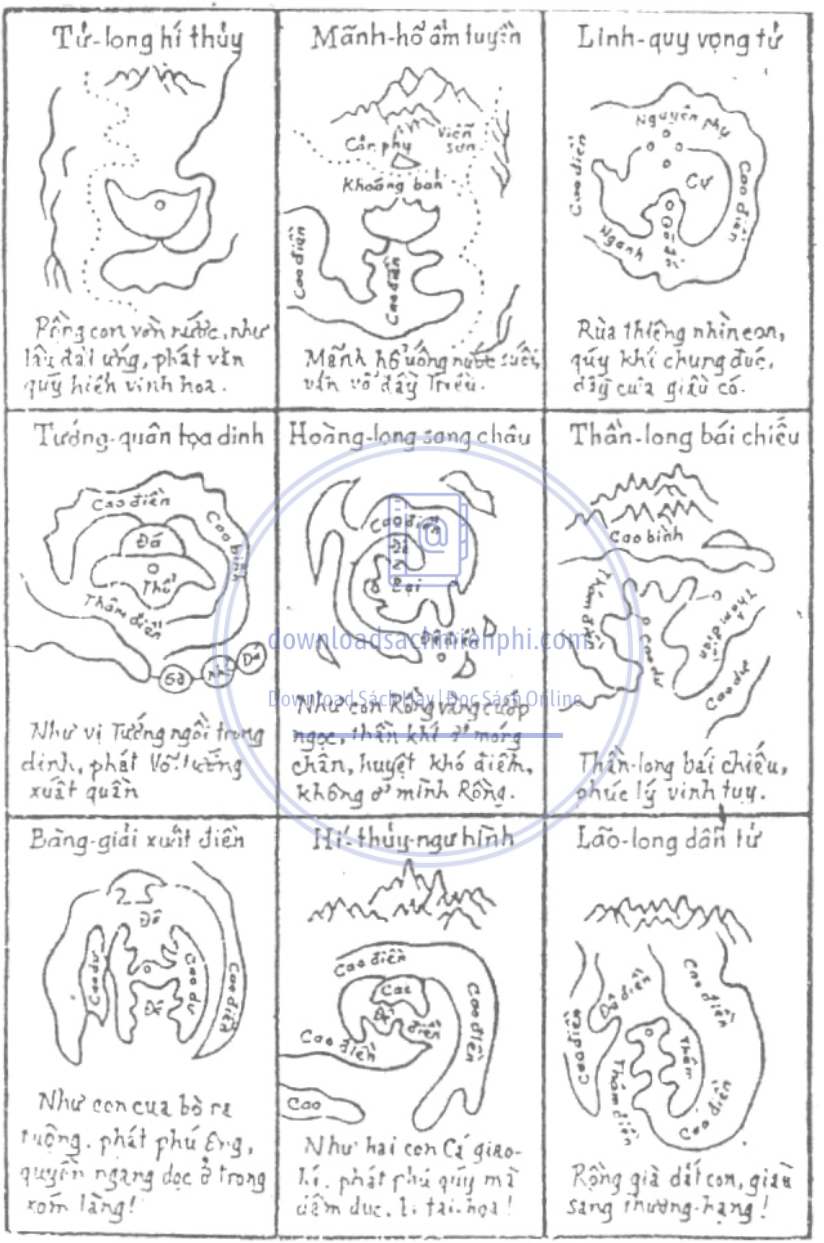

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

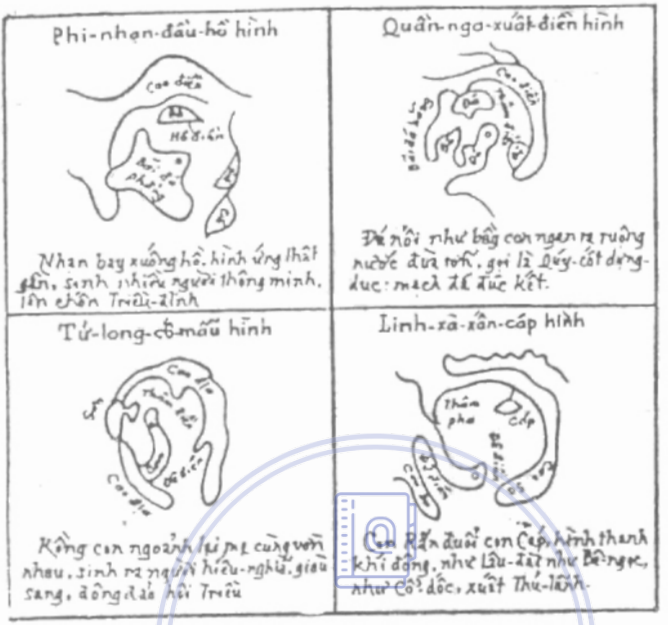

downloadsachmienphi.com

TIỄN THỦY TÀI CỤC

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tiễn thủy tài cục, là xem cái thủy thế và hiểu cái văn lý của thủy, tự lượng ra mà cắt nó để lập cục, đặt huyệt, định hướng, tọa cho hợp phép, nên gọi vắn tắt là Tiễn thủy tài cục.

Ở miền Bình nguyên, những nơi đồng lầy nước đọng, chỉ thấy ruộng đất phẳng lì một mực, không thấy có chỗ cao, chỗ thấp một chút ít nữa, cũng chẳng thấy có gò đống gì cả, nếu cứ theo địa hình mà tìm, thì trong đó chẳng có chỗ nào đúc kết tác huyệt, nhưng xem cái thủy thế mà tìm, hê thấy có chỗ tụ, chỗ tán, đằng trước mặt, đằng sau lưng, nó hoàn bão khéo đẹp, hữu tình, thành cục, thì cũng có thể lấy đó làm bằng cứ được. Từng thấy ở vùng đó cũng có nhiều nhà giàu sang, mà cũng không thiếu anh tài, nhân sĩ sinh trưởng ở đó, chết cũng mai táng ở nơi đó!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TIỄN THỦY TÀI CỤC ĐỒ

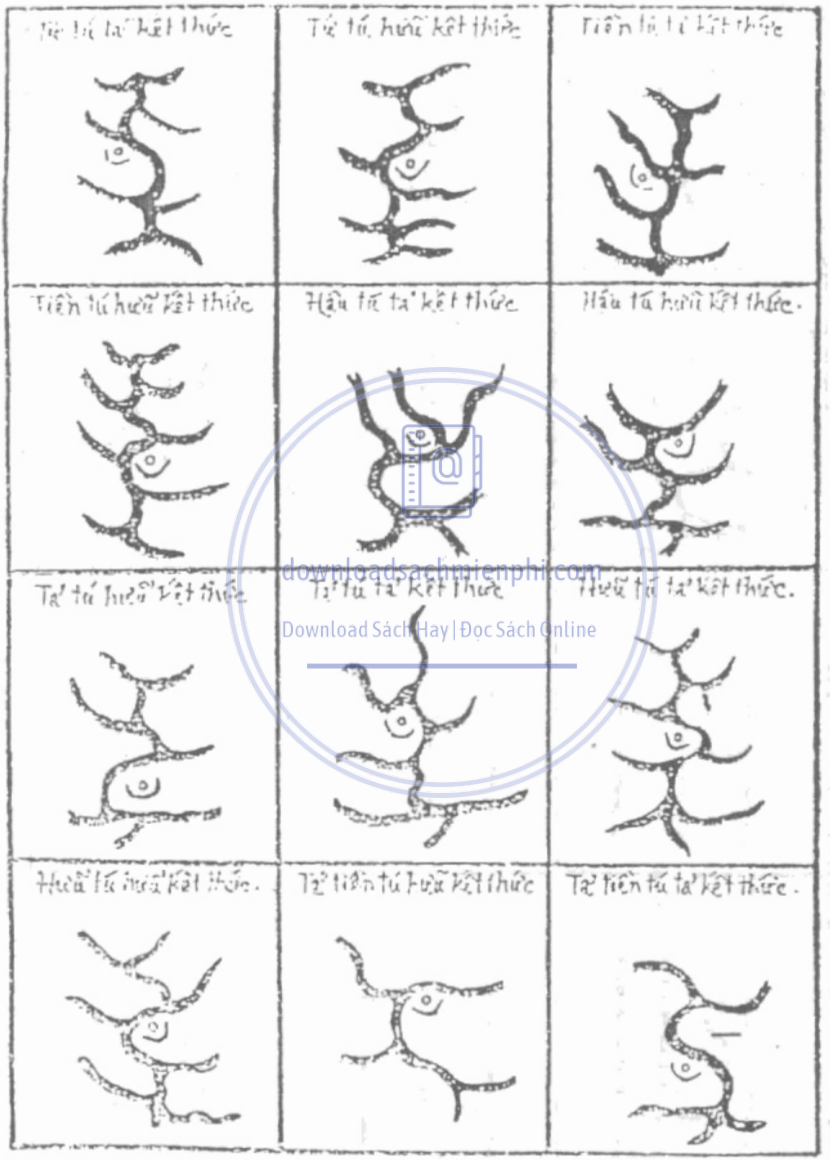

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

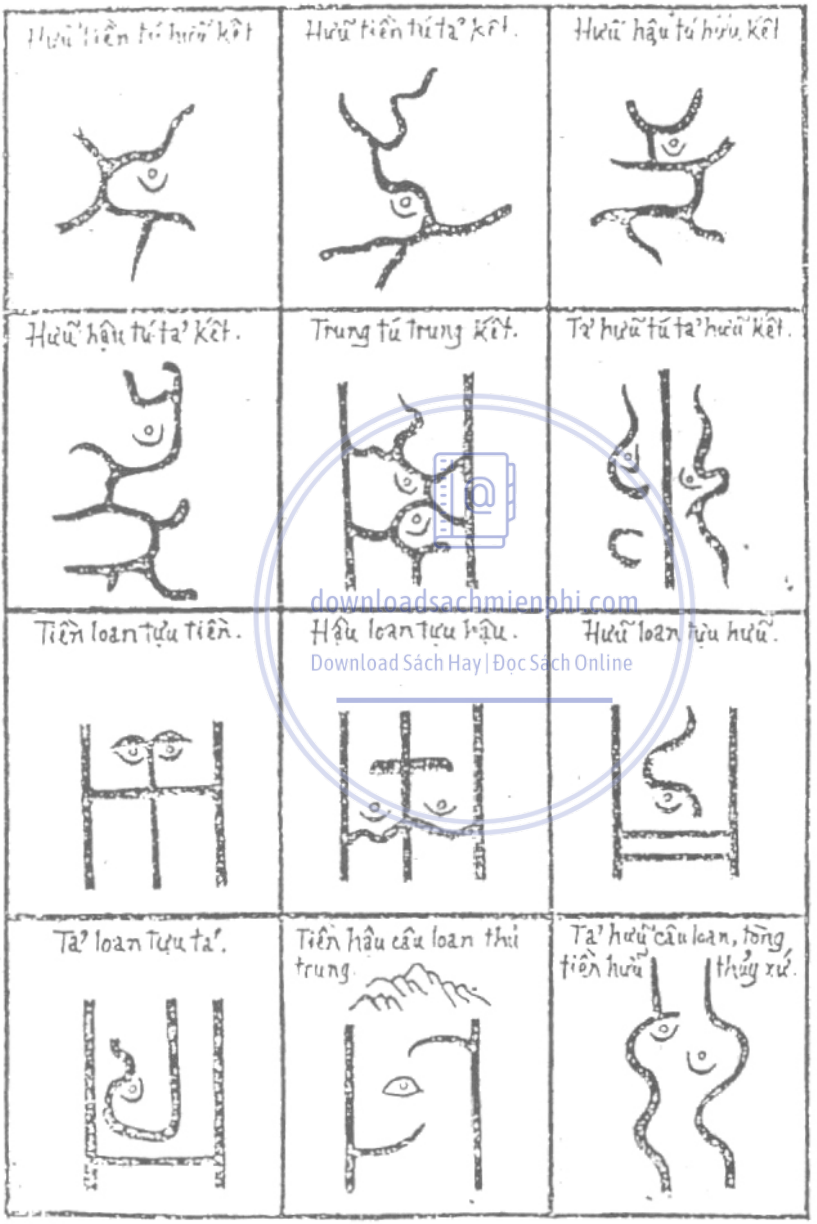

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

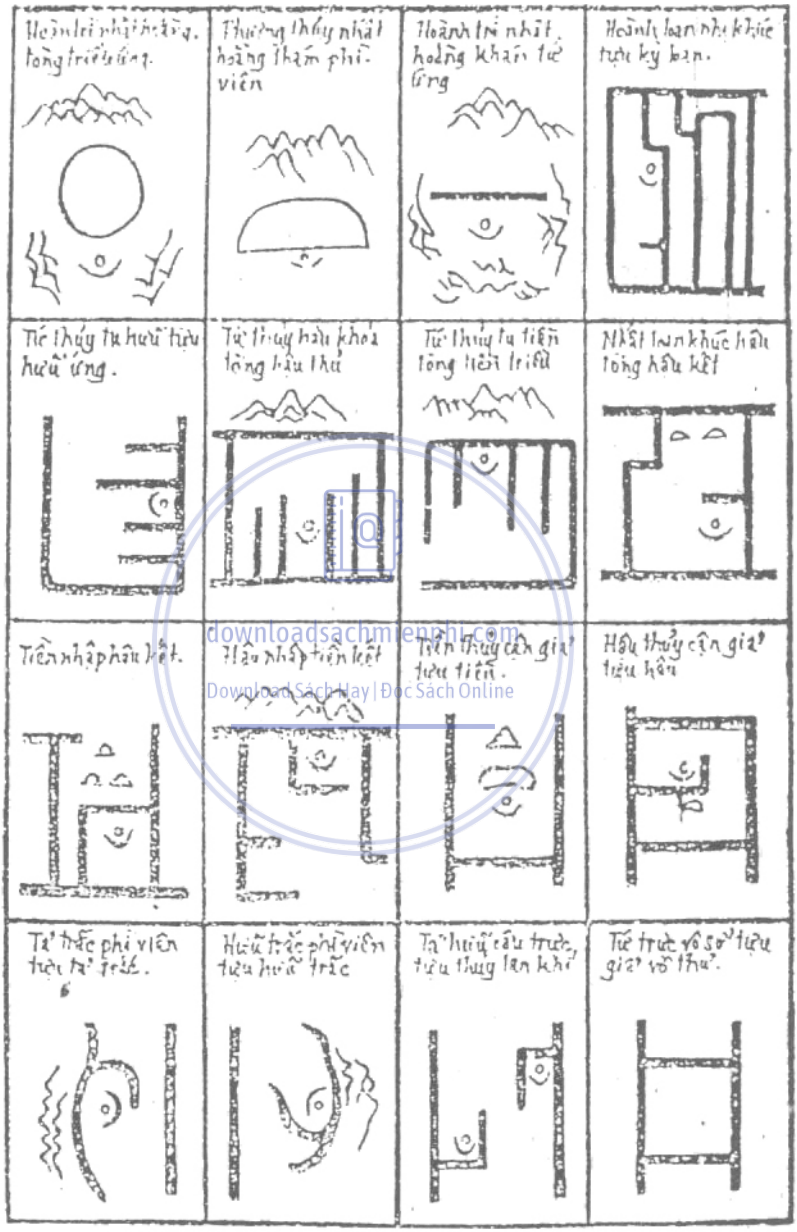

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Người xưa ở Á đông ta, có cái phong độ nhân hậu: chết cũng không múôn rời khỏi quê hương, thường nói câu: "Cáo dù ở đâu, khi sắp chết cũng quay đầu về núi"! Cái tập quán ấy, đến ngày nay có nơi cũng vẫn còn! Vì vậy, các Tiên hiền lập pháp đến miền ấy làm, khiến cho người ta được thỏa vong linh, an thể phách! Mà người sống cũng được hưởng phước về âm phần của Gia tiên, và dương cơ có cát khí nhập môn hộ.

So cái sinh thành hoàn cục ấy với cái hoàn cục ở các nơi, thì cũng không khác, có lẽ là cái thịnh khí của cái thủy tú, ở nơi cao, nơi hạ, về sự hưng vượng cũng như nhau. Vì vậy mà những người đến khai tạc trước ở đấy, thấy được khí hậu tốt lành có lợi, nhân cái lợi mà sau mới dần dần phổ biến truyền thông đi, rồi thành đông đảo an cư lạc nghiệp ở đấy.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Như thế thì xem cái hình thế, văn lý của thủy, mới biết chỗ tụ, tán, hướng, bối mà lấy cái hoàn hảo thành cục là có thể biết được. Đây cũng là cái Thiên thành tàng ẩn, mà do cái tâm trí khôn khéo của nhân trí tạo tác. Cứ xem cái hiển tú ở trước, mà lấy cái âm, dương, không hỗn tạp, thì một cái thuần khí tụ hợp, nền vong hồn yên thì con cháu được yên.

Nhưng Thời sư cho cái Tiễn thủy là quái lạ! cầm La kinh đi, chỉ tìm xem cái thủy đạo (đường nước đi) mà không biết xem cái thành văn của thủy. Vậy sưu tập những cái tác cục của Cổ nhân đã có ứng nghiệm, khiến cho hậu nhân biết cái thành cục, thủy lộ, mà sau suy lượng cái âm, dương để mà tác dụng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

BÌNH DƯƠNG PHÁP

HÌNH THẾ

phép xem hình thế cục địa ở miền Bình dương thì, trước hết phải xem cái đại giang: nếu hoàn bão, triền nhiễu là thượng hạng! Tiểu giang triền nhiễu là thứ hạng. Cái tiểu phố (sông nhánh hay ngòi lạch) triền nhiễu là hạng tốt thứ ba.

Cái đại giang triền nhiễu là kết đại cục, rộng lớn mấy tỉnh hoặc mấy châu, mấy quận không chừng! cái tiểu giang, tiểu phố cũng kết cục rộng mấy quận hoặc mấy làng, tức là mấy dặm. Những đại cục ấy, nếu có quý cách thì phát đại quý, có phú cách thì phát đại phú, có cả hai cách thì phú quý song toàn! Nếu là trung, tiểu cục cũng phát quý, phát phú, tùy ở cách kiểu.

Những chỗ quan giáp hợp (là chỗ ranh giới khởi phục giáp nhau), thì chỉ xem cái thủy thành triền nhiễu loan chuyển vi trú, là khí chung tụ. Nên có câu: "Bách lý trực lai lâm hữu khúc, thử gian tất định ẩn chân long"! là chính ý nghĩa đó.

Phép tìm đất ở Bình dương thì trước lấy cát đại thủy, sau lấy cái tiểu thủy. Trước lấy cái đại thủy thì biết cái cán long nó chung khí, có thể rõ được cái đại thể thì cái ấy là đại địa. Sau lấy cái tiểu thủy thì biết cái chân long tụ khí, có thể quyết định được chỗ chân huyệt. Nếu không rõ cái đại thế thì không phân biệt được đại địa, tiểu địa, không định được chỗ thì huyệt chân hay giả cũng không biết được!

Luận về thủy pháp, thì trước hết lấy cái nước ở gần, sau mới lấy cái nước ở xa. Cái nước ở gần mà hữu tình, thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

cái ở xa có thể dùng, nếu cái ở gần mà không tốt, thì cái ở xa dầu tốt cũng chỉ là cái khách thủy vãng lai qua thôi, không đủ bàn nói.

Cái thủy hữu tình là cái nước triều lai, thì cần phải trừ tụ nhiều mới là chân quý. Cái thủy vô tình là cái nước trực, xung, thì phải có sa ngăn cản, hoặc cắt đứt ra cho nó khỏi đâm vào huyệt thì mới được. Cái đại giang giao hội không khuất khúc triều bão, thì phải có cái tiểu thủy ở trong, là sinh thủy, chuyển vòng câu lại bao vây thì mới là hữu tình, tức là chân khí nội tụ, nên bảo: "Ngoại thủy trực, tu dụng nội thủy chuyển câu. Nội thủy trực, yếu ngoại thủy loan triền" chính là nghĩa đó. Nếu nội ngoại đồng tình đích vi thượng địa!

Thủy pháp, thì quỷ cái thủy nghịch triều lai, không nên thuận hướng khứ, hoặc trú nhập thành hồ, hoặc vi trú, hoặc chuyển câu, tất thị địa, hoặc bất nội trú nhập thành hồ, tự sinh ra 1,2 cái thủy ở trước, ở sau hoặc bên tả hay bên hữu vi trú câu chuyển kết, cái ấy là rất hay! Trú nhập ở trước thì huyệt điểm ở trước, trú nhập đằng sau thì đặt huyệt ở đằng sau, hoặc câu chuyển bên tả thì huyệt ở bên tả, câu chuyển ở bên hữu thì huyệt ở bên hữu v.v... Tùy ở chỗ thủy loan bão, trăm ngàn hình dạng không thể diễn tả hết được, xem hình đồ mà suy lượng. Tóm lại, là: thấy thủy khuất khúc triền nhiễu loan hoàn ôm lại là tốt, hễ trực lai trực khứ, là thẳng đến hay thẳng đi, là xấu! Bất cứ ở trước, ở sau hoặc ở bên tả hay bên hữu cũng đều là xấu cả, và thủy lộ cần phải lưu thông, nhưng thủy khẩu cần hẹp lại thì tốt, nếu khoáng đãng (là rộng quá, chảy rốc hết cũng xấu) mà bế tắc không tiêu đi được, cũng là hung! Quý nhất là vẫn lưu thông nhung lưu bất tận, vẫn trừ tụ ở minh đường không bao giờ khô cạn,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

càng trừ tụ nhiều càng tốt, khuất khúc nhiễu nhiều lại càng hay nhiều! Đất suy, hay thịnh phần nhiều là ở nước, nên cẩn thận chớ nên coi thường!

THỦY PHÁP HÌNH ĐỒ

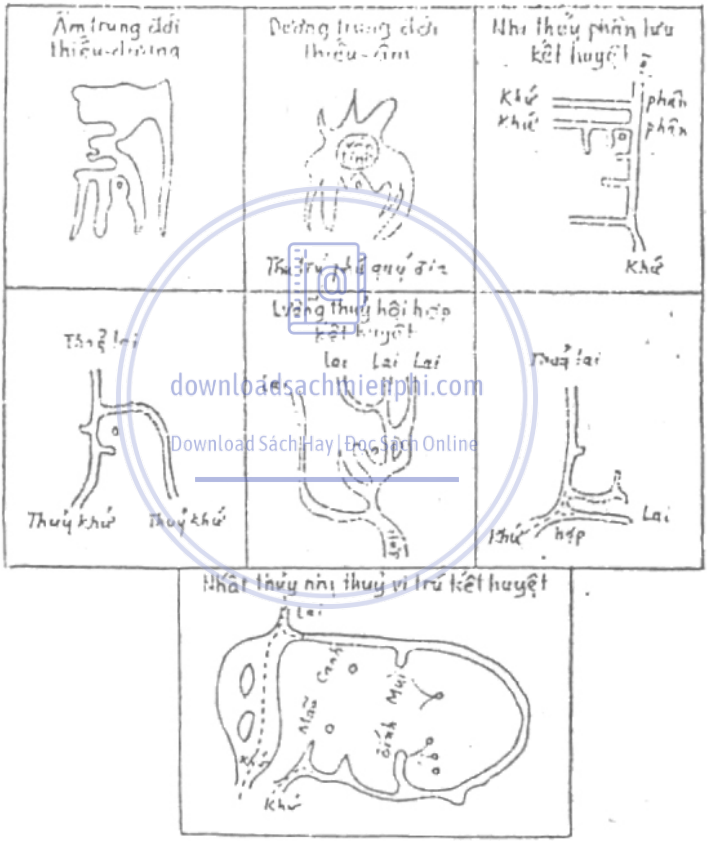

Sách có chữ: "Nhập sơn tầm thủy khẩu! Đáo xứ vấn thủy khẩu" v.v... cũng vẫn một ý nghĩa. Thủy mà bế tắc, không những các thủy không lại được, mà long thế cũng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

không quán khí, thông mạch được. "Thiên địa chi đạo: bất giáng, tắc bất thăng, bất khứ, tắc bất lai" là nghĩa đó. Nhưng thủy khẩu không nên cao quá, áp bức! Cũng không nên khoáng đãng, vì áp bức ngăn cấm thì long khí bất lai, không khoáng thì long khí bất xúc (không chứa đựng). Xem mấy đồ hình trên và nhiều đồ hình về thủy pháp đã có ở các mục trên sẽ rõ.

CHÂN KHÍ

Phép điểm huyệt hạ táng cần phải biết cái chân khí mạch. Trước hết phải nhận một điểm chân nguyên khí của thiên địa, để lấy làm cái long mạch hô hấp vạn vật! Vậy xét thế nào mà biết được cái chân nguyên khí? Phải lấy cái thổ mà định hình, nhân thấy cái hình mà xétkhí thì khí không bác tạp (lẫn lộn), là chân nguyên khí. Phân nhiều là thừa khí không được thanh, tức là kiêm cả hai phương vị, khí cùng vào huyệt. Thí dụ: khí ở cả phương Thân và phương Canh cùng dẫn vào, là lẫn lộn, bất thành. Chỉ có một phương Canh dẫn vào là thuần túy, khí thanh. Có chỗ chỉ cách nhau không quá 3 thước ta, mà mộ này thì kết phát, mộ kia thì tuyệt diệt! hoặc mộ kia thì giàu sang, mộ này thì nghèo hèn khác nhau! Bởi thế mới bảo: "Thiên cơ bí hiểm sâu xa, mênh mông, mở mịt! Nhưng ai hay biết rõ được cái chân khí, thì đường này lối nọ, mọi cái đều sáng suốt, không nghi hoặc hoang mang!

Nếu không rõ được cái, lý khí, thì sao biết được cái hay của Thái cực, mà ngũ hành điên đảo thì đâu còn linh nghiệm! Vì thế, nên sai lầm chỉ độ thước, tấc mà cái linh khí huyền vi khác biệt. Vậy những cái đất giàu sang là do sa, thủy hoàn toàn, án đoan chính, khí mạch thanh thuần,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

không bác tạp là chân khí, thì phát phước được hoàn hảo. Trái lại, làm sai một lần giây hoặc một ly, là âm dương giao chiến, sinh họa liền ngay! Vậy điểm huyệt cũng như lập hướng, phải đem La kinh (địa bàn) đặt ở chỗ định huyệt mà chiếu xem long mạch ở phương nào vào huyệt, thuần hay tạp, tốt hay xấu, rồi chiếu tứ vi bát quái, sa thủy chứng ứng, có hợp với long khí nhập thủ không, tương sinh, hoặc đồng loại là hợp, thì tốt. Nếu tương khắc, thì xấu! Khắc là: Hình, Hại, Xung, Phá,tức là sát khí, thì "hung họa nan đào", là khó tránh thoát cái họa diệt vong!

Xem họa đồ và phương vị dưới đây:

THÁI CỰC ĐỒ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HUYỆT TÌNH

1. *Tam hợp anh linh, yếu tịnh chuyên,*
Tối kỵ bàng tạp, tương khiên liên.
Nhất tự khẩn giáp vi tinh túy,
Dữ thủy hợp quái khước lộc biền.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

GIẢI NGHĨA

Cái khí mạch ở ba phương hợp nhau thì rất là anh linh (thiêng liêng), nhưng cốt là phải tịnh chuyên, tức là thanh tịnh chỉ có một khí, một phương vị), rất kỵ là, ở hai phương bên cạnh lẫn lộn dẫn dắt cùng đi liền với nhau! chỉ có một chữ giáp gần vào huyệt là tinh túy. Cùng với thủy hợp quái (quẻ) thì phước lộc liên tiếp bền lâu.

Thí dụ: Hợi long hợp Mão thủy lai, xuất Đinh Mùi khứ, tức là: Hợi, Mão, Mùi là tam hợp quái, Can hợp là: Kiền, Giáp, Đinh là tam hợp quái v.v... Xem hai hình đồ dưới đây, là "chuyên nhất bất tạp", không lẫn lộn, là long khí tốt thanh! Tức là chỉ chuyên một phương. Hợi dẫn đến huyệt, hợp với thủy ở phương đông và phương nam, hợp ở trước rồi chảy về phương canh, tức là hợp Mộc cục, rất tốt lành! Cứ như thế mà suy ra ba cục nữa, là Kim cục, Thủy cục, Hỏa cục, đại ý cũng thế.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÌNH ĐỒ

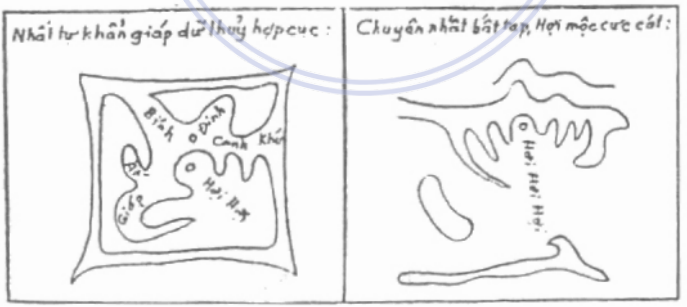

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

2. *Nhược thị âm dương trú lưỡng huyền,*
Gia kế tước thời như lưu tuyền.
Cách kiêm hình xung, dữ khắc phá,
Họa cữu chủng môn! an hữu thuyên!

GIẢI NGHĨA

Nếu cả âm, dương ở hai bên (2 phương vị) cùng rót mạch vào, thì gia tài hao tán cuốn đi như dòng suối chảy! Nếu lại gồm cả phương vị: hình, xung và khắc, phá thì tai họa dồn theo vào nhà, sao thoát khỏi!

Xem những hình đồ dưới đây:

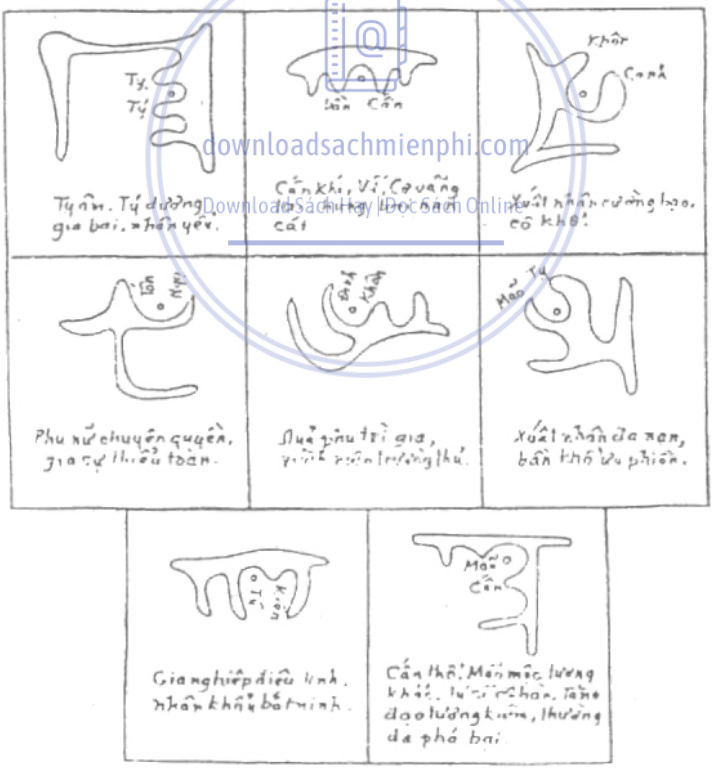

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TAM HÌNH SÁT CỤC

Tý hình Mão	Sửu hình Tuất	Tuất hình Mùi
Tôn tỷ vô lễ, môn phong tranh đoạt, đại tiểu dâm loạn.	Hình trung hữu phá, chiến tranh bất hòa, tai tụng phá kiếp diệt tự khiêm kha.	Đồng thất thao qua, thiếu lăng trường ca, xuất nhân ngôn bạo, tuyệt diệt tổ tông.
Tỵ hình Thân	Thân hình Dần	Dần hình Tỵ. hựu kiêm hại
Hình trung hữu hợp, trường ấu bất thuận. bị hình ngế hợp.	Hình trung hữu khắc, cốt nhục tương tàn. phá tài suy bệnh.	Hình trung hựu hại, cử đồng gian nịnh, gian phi tội tung.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LỤC HẠI XUYÊN TÂM CỤC

Tý Mùi xuyên	Sửu Ngọ xuyên	Mão Thìn xuyên
Vinh nhiễu trở trệ, quan phi thoái tuất.	Hung tai tung tức, bệnh bất lý thân, cốt nhục bất hòa, hoạ diệt tổ tông.	Tranh tài gian trở, hiếu phi sinh nghi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Dậu Tuất xuyên

Âm phân tiểu khẩu,
tai nan thường ta.
Sai mình hung long
bại tử huy kim,
thứ phòng bất âm.

Thân Hợi xuyên

Tiền trở hậu đắc,
tất vô thuỷ chung,
thừa chi đắc pháp,
diệc khả thắu công.

THIÊN CAN XUNG CỤC

Nhâm Bính xuyên

ĐỊA CHI XUNG CỤC

Tý Ngọ xung

Bôn trì vô định,
thế sự phản phúc.

Sửu Mùi xung

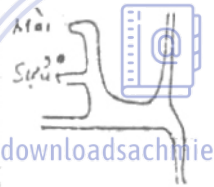

Huynh đệ phản phúc,
tam mỹ bất đồng,
tuyệt diệt vô vong

Dần Thân xung

Nhân quỷ đồng hướng
Nam, Nữ các hoà
dự hàm.

Mão Dậu xung

Dâm dật đào vong,
quan nhân mộn hồ,
tao động vi quái

Thìn Tuất xung

Bị thị hung tử,
tử da tham diệc
hiu da hết tuyệt

Tỵ, Hợi xung

Sự da phản phục.
trung lai chuyên tác

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CAN CHI HÌNH-CỤC

Giáp hình Thân

Âm dương tương xâm,
sự đa tàn hại.

Ất hình Dậu cục phi vi tự hình

Bính hình Tý

Sự đa phản phúc,
tà dâm bất định.

Bính hình Dần

Dần bản tàn hình,
Mộc Hoả tương sinh,
nhất khí đồng loại
khả bức công-danh.

Đinh hình Hợi

Nhất Đinh nhất Hợi
hình hoá vi ân,
phá nhi thể quý.
phúc thọ khả bằng.

Canh hình Ngọ

Hiến sắc vong gia,
nhân đa yểu chiết.

Tân hình Tỵ

Kim Hoả cộng tranh,
tác sự phúc loạn,
tính âm chi tượng,
nhu quý bất cường.

Nhâm hình Tuất

Dâm loạn vô định
chung qui bại tuyệt.

Quý hình Mùi

Kim Mộc ám hình,
nhân tử vô tình.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÌNH HẠI XUNG PHÁ

Hình: Tý. mão, Sửu. Tuất, Mùi. Dần, Tỵ. Thân Dậu. Thìn, Ngọ. Hợi.

Hại:- Tý. Mùi, Sửu. Ngọ, Dần. Tỵ, Mão. Thìn, Thân. Hợi, Dậu. Tuất.

Xung: Tý. Ngọ, Sửu. Mùi, Dần. Thân, Mão. Dậu Thìn. Tuất, Tỵ. Hợi.

Phá: Tý. Dậu, Mão. Ngọ, Dần. Hợi, Tỵ. Thân Sửu. Thìn, Tuất. Mùi.

CA QUYẾT

Nhược hoàn song củng khí bất thiên,
Thu trước tức tiện phú quý kiêm:
Như hà song cùng tiện thụ ích?
Tam hợp mẫu tử tình tự luyến.
Tuy thị liên hoàn lưỡng cá khuyên,
Cốt nhục tương thông Tạo hóa tuyền;
Bất câu thiên giác trung tâm thụ.
Hợp đắc thần công diệu đoạt huyền.
Đinh kiêm Mão thời tình diệc liên,
Mão kiêm Kiền thời trưởng bất lợi;
Hợi kiêm Mùi thời ấu phòng quyên,
Bính kiêm Cấn thời tú khí tuyền.
Cấn kiêm Tân thời quý diệc diện,
Tân kiêm Dần thời diệc bốc cát;
Như tư dư cục loại giai nhiên.
Giải nghĩa vắn tắt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nếu cả hai cái hoặc hai bên ôm vào htì khí không tản đi. Thu được khí, tức là gồm cả giàu sang. Như thế nào là hai cái ôm lại mà được ích lợi cả? Là: được tam hợp thì tình mẹ con thương mến nhau. Tuy là có hai lần cong ôm liền hai cái vòng khoanh. Nhưng mà là cốt nhục thông với Tạo hóa, là tốt được nguyên vẹn. Không câu thu vào bên đầu góc, thì thụ huyệt ở khoảng trung tâm. Như là tay thầy thợ khéo làm hợp phép, thì cướp được cái hay của Huyền cơ. Như là Đinh khí lại, gồm được cả hợp phương lại là một khí, thì tốt, hoặc đinh gồm cả Mão thì cùng tính tình liên kết, tức là mộc với hỏa tương sinh thì tốt! Mão kiêm Kiền thì ngành.

TỨ CỤC HÌNH ĐỒ

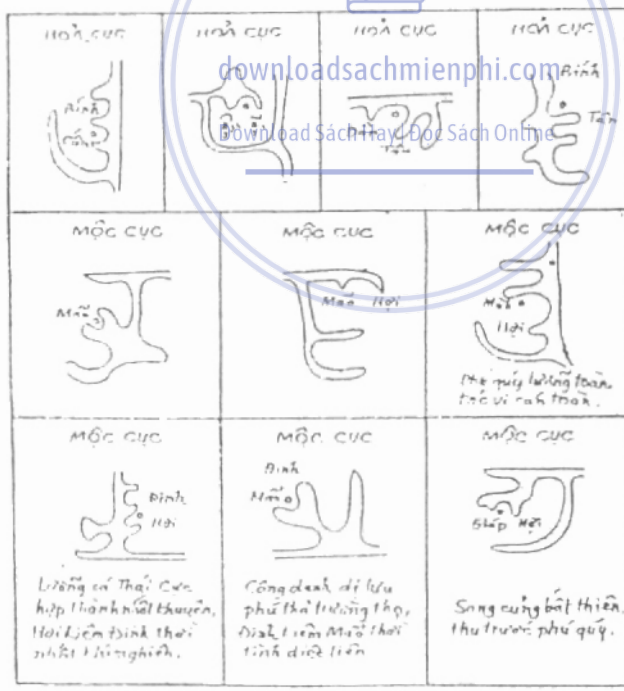

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Trưởng bất lợi. Hợi kiêm Mùi thì ngành thứ tổn thương, tức là kim khắc mộc, mộc khắc thổ, nên xấu! Bính kiêm Cấn thì tú khí nguyên vẹn tức là hỏa với thổ là tương sinh. Cấn kiêm Tân thì phú quý lâu dài, tức là thổ với kim tương sinh v.v... các cục khác đại loại cũng như thế. Tức là tam hợp cục chi hợp: Hợi, Mão, Mùi là Mộc cục: tam hợp, can hợp: Cấn, Bính, Tân là Hỏa cục. Có 4 đại cục, cứ thế mà suy ra. Xem hình đồ dưới đây mà nhận định. Nhất khí tương liên, là âm dương bác tạp cũng có thể phát phút, nếu được một khí thuần tịnh thì tối thượng hạng tốt.

PHỤ LUẬN

Nếu hình cục rộng lại khó hợp, thì có cái phép gọi là: Lộ châu đường thảo, thu một, bỏ một. Xem cái hình đồ liền dưới đây; là cái cục hình rộng, hai bên đều có thể lập huyệt được, nên biết thế nào đắc vận thì lấy, tức là xem Cửu tinh phi cung biến pháp, biết Thượng nguyên, Hạ nguyên, nguyên nào vượng thì lấy v.v... Như cục dưới, nếu là Hạ nguyên Giáp tý thì nên lấy Cấn huyệt trước. Sẽ diễn tả sau, xem tự khắc hiểu hết.

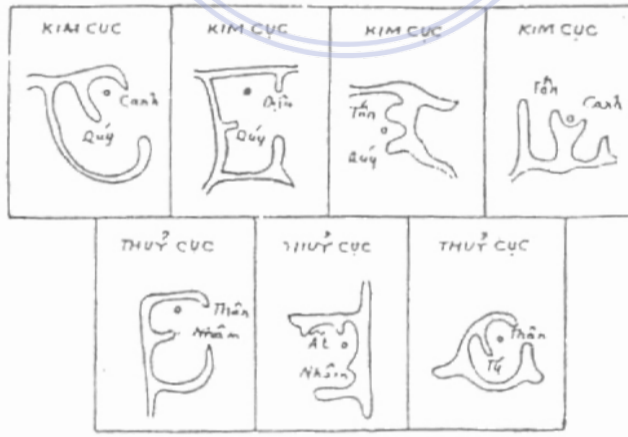

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CỤC KHOÁT ĐỒ

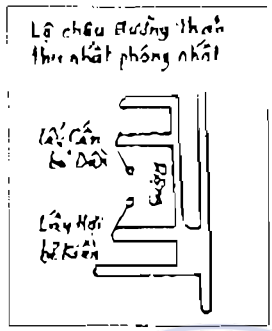

HÌNH HẢO BẤT PHÁT CA

Tằng tằng bao quả, song quan tiết,
Kiến đạo, nhân nhân, đa hỷ duyệt:
Như hà tất cảnh bất xuất quan?
Nội phạm âm dương, kỳ giới liệt,
Diệc hữu tạp thụ, tiểu phát phúc!
Tiên khán tiểu viên, khí lai trục,
Nhược thị bá hội, thụ đắc chân:
Bàng ngã vô quyền, diệc toàn phục!

NGHĨA: Hình cục trông đẹp mà không phát.

Mấy lần sa thủy bao bọc, hai bên như cánh cửa khép mở. Mọi người thấy đều vui mừng là đất đẹp. Tại sao mà không phát phú quý? Bởi vì, ở trong cái ranh giới long mạch vào huyệt lẫn lộn cả âm dương là phạm hung! Cũng có cái tạp thụ không bị khắc, thì cũng phát phúc nhỏ. Vậy, trước hết phải xem cái khí ở trong cái đường cục ấy nó thu dồn lại thế nào? Nếu nhiều cái tốt làn mà hội thụ được thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

là chân đích. Còn những cái ở bên ngoài xa phụ tá, không có quyền hành cũng phải quy phục.

Tóm lại: Cái mạch nhập huyệt, mà lấy ở giữa chỗ giáp giới cả âm dương, là khí phức tạp, thì không phát quý! Nếu ở trong chỗ lập, huyệt mà thu, phóng hợp pháp thì cũng có thể phát phúc, nhưng không được hoàn hảo, trọn vẹn! Nhận xem hình đồ đại khái dưới đây:

BÁC TẠP ĐỒ

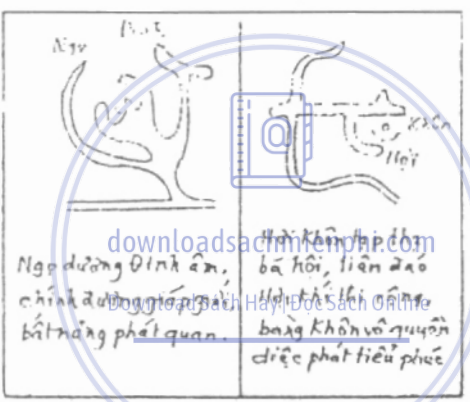

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CA NGỮ

Mộ khí đơn thu tối cô độc!
Thứ tử minh linh diệc nạn dục!
Nhược kiêm quý tú bất đồng luận,
Phòng phân mỹ hảo dữ sân bạo!

Nghĩa là: Ở phương Mộ: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi là 4 phương mộ khổ của địa cục, nếu đơn thu, là có một lần sa hoặc bạc nhược vì đê không thu được khí tụ lại thì cô độc, là hung (xấu)! Thì cả con xin con mượn làm con nuôi cũng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

khó mà sống! Nếu gồm có những tinh tú tốt, thì không kể là xấu. Những cái hay, những cái dở cũng phân biệt, là có phòng thì tốt, phòng thì xấu, chứ không bao giờ được tốt tất cả, vì khi có đất được hoàn hảo chu toàn.

Xem hình đồ đại lược dưới đây:

MỘ KHÍ ĐƠN THU ĐỒ

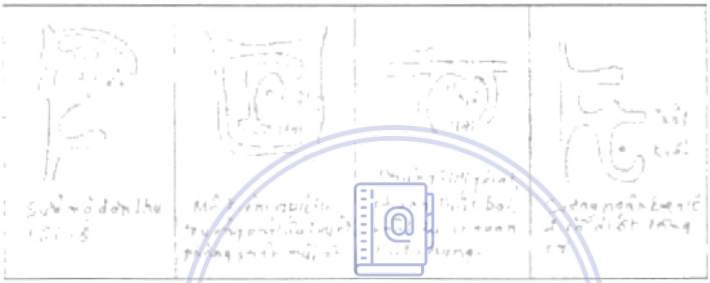

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THI NGÔN

Nhất mạch thanh hàn, phú quý cao,
Ná tri ngoại giáp cánh kiên lao!
Diệc hữu đơn hành, vô hậu ứng,
Ngoại yếu sa chuyển hoàn ba đào.

Nghĩa là: Có một mạch dẫn vào huyệt, tức là thanh hàn (là không báo tạp) thì phát giàu sang và cao thượng. Ai biết ở ngoài có hai giải nước làm giáp mạch nên cục địa được bền vững, khí không bị khoáng đãng, tán loạn. cũng có chỗ mạch đơn hành không có sa ứng ở sau. Nhưng cốt phải có sa chuyển vòng quanh, bao bọc ở ngoài, làm cái vòng đai che ngăn sóng khởi bạo động vào huyệt trường, hoặc huyệt sơn cũng thế.

Như mấy hình đồ dưới đây:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NHẤT MẠCH ĐƠN HÀNH ĐỒ

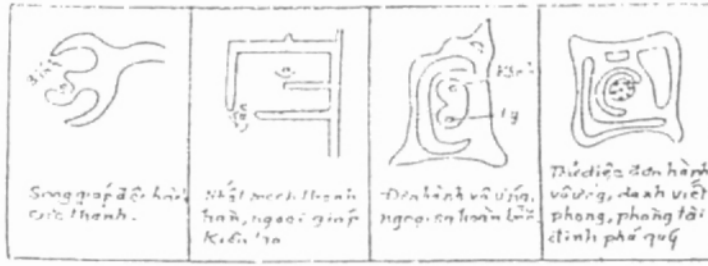

THI NGÔN

Huyệt hữu trực lai trực thụ kết,
Tu phòng trực lai trực khứ tiết!
Lai khí chi thời nhất thược gian,
Thứ thị long tòng thủy chuyển quyết.

Nghĩa là: Huyệt có cái long mạch lại thẳng mà thụ huyệt cũng thẳng kết. Nên đề phòng cái lọng lại kết huyệt đã thẳng, mà cái thủy chảy đi thẳng thì không được! Ở chỗ thủy lai thủy khứ, chỉ ở trong khoảng rất nhỏ hẹp thôi. Đấy là cái long mạch nó chuyển theo dòng nước đi, thì là giả huyệt, không nên dùng. Xem như mấy hình đồ dưới đây:

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TRỰC LAI TRỰC KHỨ ĐỒ

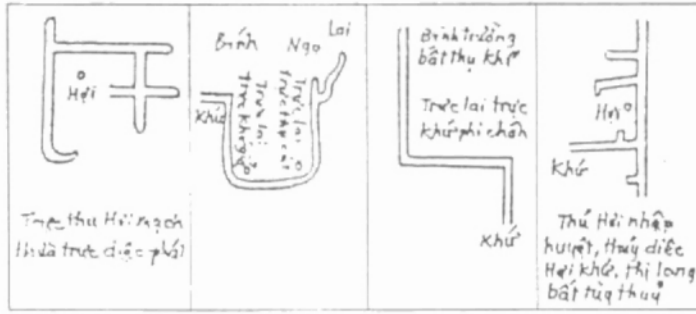

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THI NGÔN

Thủy chủ thanh quý thành phiệt duyệt,

Thiết kỵ bác long hành khắc diệt:

Hợi long nhược giao Tuất thượng hành,

Tiện thị phú tao biếm yết.

Nghĩa là: Về thủy thì vốn là loại thanh quý, vậy phát ra hạng người phiệt huyệt, là danh giá cao sang ở đời. Nhưng rất kỵ là thay đổi hóa ra long hành, lẫn với phương vị khắc sát. Như là Hợi long thuộc thủy, nếu giao hội với Tuất là thổ hành long thì bác tạp, thủy, thổ tương khắc thì hung. Vậy là giàu sang nhưng gặp tai họa tán hết ngay, không được lau dài hưởng phúc.

Như mấy hình đồ dưới đây:

downloadsachmienphi.com

HÌNH ĐỒ

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

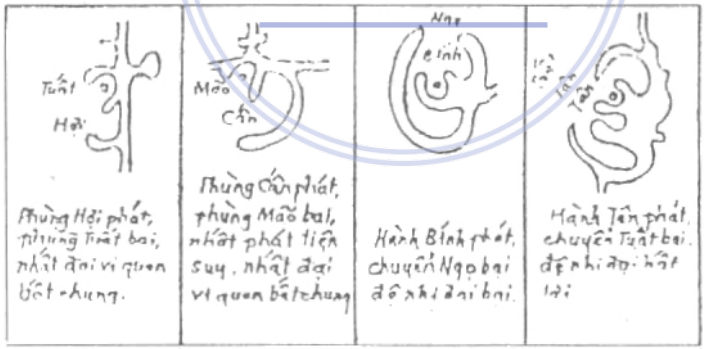

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THI NGÔN

Thanh lý thanh thời quan bất ty.
Trọc trung trọc thời như để hy:
Thanh lý trọc thời bà bàng thứ,
Trọc lý thanh thời nhân diệc huy.

Nghĩa là: Ở trong cái thanh mà lại được thanh nữa, thì làm quan cao chức lắm. Ở trong chỗ đục mà lại bị đục nữa, thì như là ở dưới cái đáy thấp. Ở trong chỗ thanh mà có cái đục, thì biết nhìn gió vào bên nào? Ở trong chỗ đục mà có cái thanh, thì cũng sinh ra người hay.

Đại khái như hình đồ dưới:

HÌNH ĐỒ

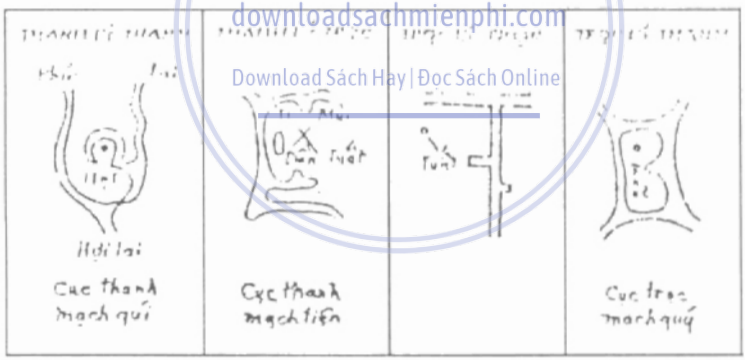

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THI NGÔN

Vượng kiến vượng thời trước tử phi,
Vượng kiến sát thời phụ hình uy!
Sinh kiến sinh thời nhan thiên khẩu,
Sinh kiến sát thời đinh khẩu vi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Vượng sinh kiến sát hoặc giải hàng,
dĩ sát kiến sát thùy miễn hung?
Cánh kiến bát diệu lại trọc xứ,
Toàn gia hình lục vô di thời:

Nghĩa là: Ở phương vượng, lại thấy có cái cùng là vượng khí thì mặc áo tía, tức là làm quan to! Ở phương vượng mà thấy cái khắc sát, thì bị tội lỗi của uy quyền luật pháp! Ở phương sinh mà thấy tương sinh, thì nhân đinh có ngàn suất số. Ở phương sinh mà thấy có cái sát, thì nhân số ít! Ở phương sinh vượng mà thấy có sát khí, thì bị giảm xuống hoặc bị thải hồi! Ở phương sát mà lại thấy cái sát, thì ai mà tránh thoát được cái hung họa! Nếu 8 (tám) cái phương sát (là Bát diệu sát) dẫn lại chỗ đục (tức là phương vị hung) thì toàn gia bị giết chết hết!

Xem hình đồ đại lược dưới mà suy xét các phương vị hung sát những cục địa khác.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HÌNH ĐỒ

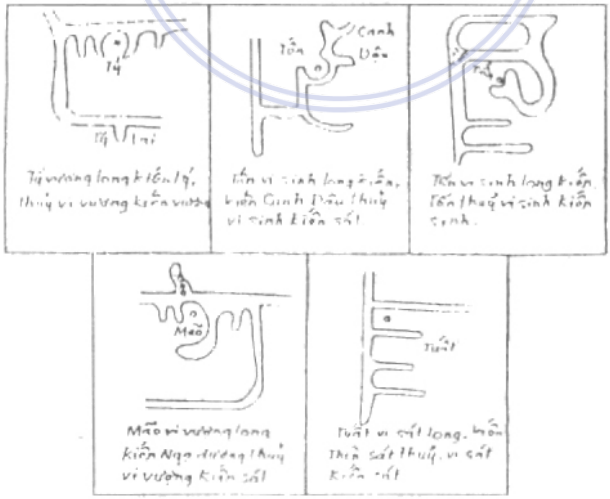

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THI VÂN

Tuy hữu kim câu quải nguyệt hình,
Nhược ly thái cực tức phi chân!
Túng thị thiên diệp liên hoa thế,
Diệc yếu ngũ hành tác chủ tân.
Nhược thị Thái cực ngũ hành không,
Công tào truyền tống sa thủy hùng!
Hiệu viết: Binh, tướng ly tâm cục,
Túng hữu phúc lai diệc bất hồng!

Nghĩa là: Tuy có cái hình như là Kim câu quải nguyệt, nhưng nếu lìa thái cực (tức là âm dương) là giả huyệt. Dầu là có cái thế như hoa Sen ngàn cánh. Cũng cần phải có ngũ hành làm chủ, làm khách. Nếu không hợp ngũ hành của Thái cực. Dầu là sa, thủy mạnh như Công tào, Truyền tống cũng gọi là cái cục địa: "Binh tướng ly tâm" (là tướng, binh lìa nhau, không đồng tâm nhất chí)! Dầu có phước lại cũng chẳng được là phước to, là không được tốt hoàn toàn!

Thí dụ: Như hai hình đồ dưới đây:

HÌNH ĐỒ

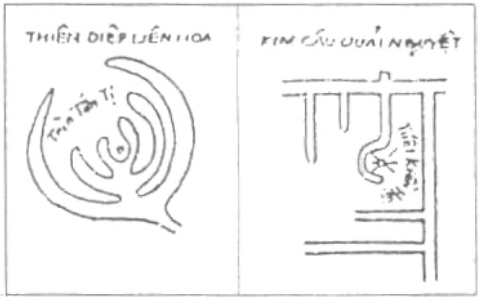

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THI VÂN

Mộc tinh dương vị ứng triều thiên,
Thổ tú hoàn tòng tứ giác thiên;
Xim chân diệc yếu tòng biên hạ,
Thủy tinh tu tại động xứ toàn.

Nghĩa là: Mộc tinh thuộc về dương vị, nên đặt một triều hướng về dương vị. Thổ tinh thì theo về bốn góc mà điểm huyệt Kim tinh là chân hình, cũng phải theo về bên rìa mà hạ táng. Thủy tinh nên tìm ở chỗ động, là chỗ uốn khúc cong mà đặt huyệt.

HÌNH ĐỒ

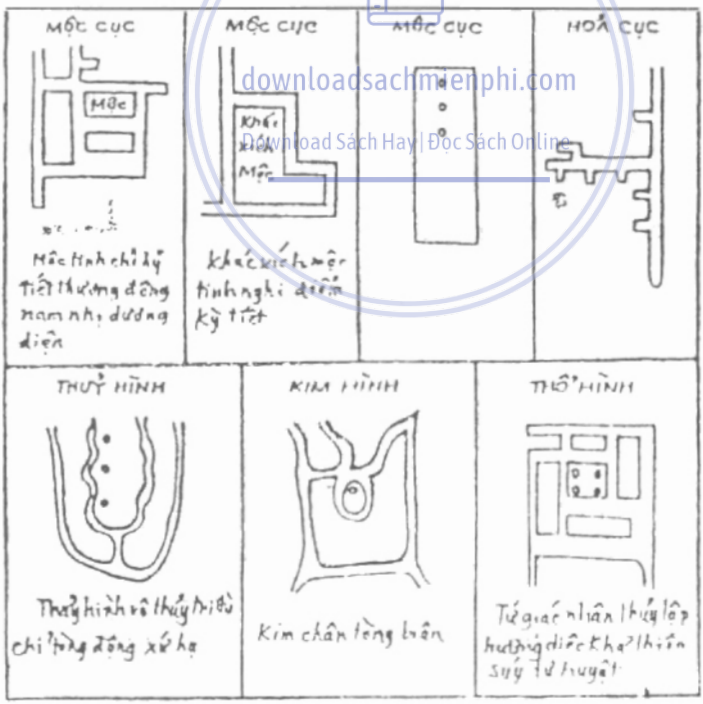

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THI VÂN

Tổng kỳ huyệt tình hữu chính xuyên,
Tà xuyên, đơn xuyên, cập song xuyên;
Hoa tâm chỉ tức hữu thiểm thụ,
Nghịch quải, thuận quải, ngoại ứng liên.
Đồng tử tòng cục đa hình tượng,
Chỉ tại minh nhân nhãn giới gian.

Nghĩa là: Tóm lại thì huyệt tinh có cái là Chính xuyên, có cái là Tà xuyên, Đơn xuyên và Song xuyên. Có cái như Hoa tâm, cái là Thiểm thụ, cái là Chỉ tức. Có cái là Nghịch quải, cái là Thuận quải và là Ngoại ứng. Có cái gọi là Đồng tử (là quả Ngô đồng) v.v... Còn nhiều hình tượng, tùy ở cái địa cục, giống cái hình gì thì gọi là cái ấy. Chỉ ở hai cái mắt của người thông minh thì thấy hết thảy, chẳng có gì là bí hiểm cả. Đại khái như mấy cái hình đồ dưới đây:

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

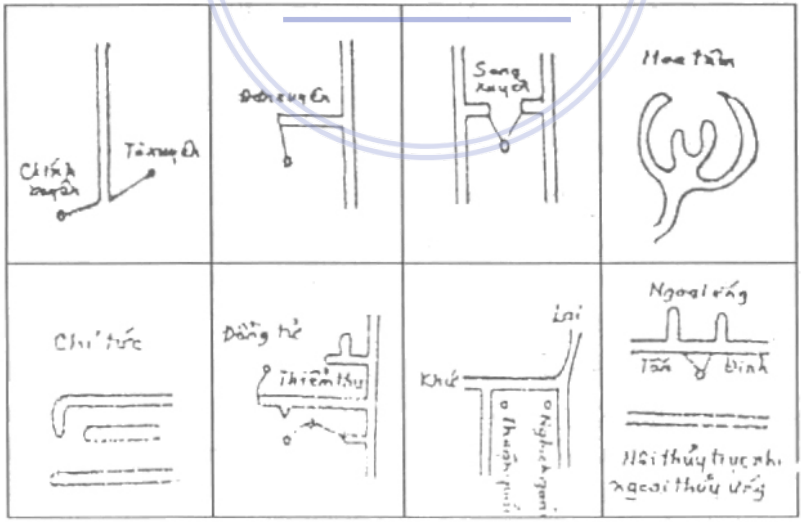

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LONG VÀ SA

(GIẢI THÍCH THÊM)

- Hoặc hỏi: Thế nào là Long? Thế nào là Sa?

- Xưa nay thường phân biệt: Những cái giải núi đồi hay là giải đất, ruộng cao dẫn mạch vào huyệt thì gọi là Long. Những cái phân phối mở ra hai bên tả hữu hoặc phía trước, phía sau, chung quanh huyệt, ở gần, ở xa, đều gọi là Sa.

Thí dụ: Như mạch ở phương Cấn dẫn vào huyệt, thì gọi Cấn long nhập thủ, hoặc ở phương nào thì gọi tên phương ấy. Như thấy sơn ở bên tả đi ra, vòng ôm lại trước mặt, thì gọi là Long sa triều bão hoặc Long sa tác án; ở đằng sau ôm lại thì gọi là Hậu sa hoàn bão v.v... Cũng vẫn là chỗ đất khởi cao hơn, chứ có khác đâu!

Có sa để hộ vệ, tức là giúp sức cho long sơn và huyệt sơn, càng có nhiều lần sa cùng bão thì khí mạch càng hùng hậu thêm, càng phát phúc lâu bền thêm.

Xưa có câu ngạn ngữ: "Long vi quân chủ, Sa vi thần nô", "Vô nô, mạc vấn chủ; vô thần, mạc vấn quân"!

"Nghĩa là: Cái Long và Vua, chủ: cái Sa là tôi, tớ. Không thấy đầy tớ thì đừng hỏi chủ! Không thấy bầy tôi thì đừng hỏi vua. Ý nói: Có Sa thì sẽ tìm Long, không thấy sơn sa thì làm gì có long mạch mà tìm!

Nhưng cái Sa ở gần thì dễ biết, chứ cái ở ngoài xa thì khó mà nhận được! Vì cái ở xa thì rộng lớn, lớn tức ám, không mấy người biết! Nếu ai biết được cái ở xa, thì biết đại địa, nhãn lực đã nhìn nhận bao quát được cái đại sa triều ứng ở ngoài, vậy sau mới đi vào trong cái vòng đại sa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ấy mà tìm cái tiểu sa, rồi vào trong cái vòng tiểu sa ấy mà xét cái long mạch chính (tức là cái long kết huyệt). Cái long mạch chính đã nắm được rồi, thì tất cả những cái Sa lớn, Sa nhỏ ở gần, ở xa đều là chân tay tùy thuộc của mình, sử dụng được hết thảy, tức là làm chủ tể ở trong cái đại cục địa ấy.

Cái thể, ở miền Sơn cương thì lấy cái hình Cửu tinh làm trọng; ở miền Bình dương thì lấy cái vị của Cửu tinh làm trọng. Hình thể tuy khác, nhưng tóm lại hễ thấy hữu xu hướng vào nhau, thì mới là hữu ích. Hoặc có nhiều dòng nước triều vào mà chảy cấp xiết, có một cái sa hoàn bão để che cái thân thể. Hoặc có nhiều lạch nước chảy buột thẳng đi, có một cái sa nghịch chuyển đóng ngăn cửa khẩu để củng cố cái thế. Hoặc thiên môn hiệu đãng, là ở phía trước mặt rộng lớn mà triều vào. Hoặc sinh ra mấy cái sa chia xẻ cái thế, đều là tú thủy triều nhập, đầy rẫy chảy rót vào trước huyệt. Địa hộ uông dương trực khứ, hoặc có mấy cái Sa khúc chiết hữu tình ôm cấp vào phương Lộc mã, Ngự giai du dương mà đi, cái đó là cách đại quý địa! Hoặc có chỗ bốn mặt đều phục xuống, mà ở đầu cái Sa thiếp thân hữu lực, tức là cái Sa ở giáp huyệt có lực hậu triều ứng, phụ trợ hữu tình, Thiên quan khai. Địa trục hạp, La tinh tắc, nghĩa là ở nơi thủy khứ, cửa trên mở rộng ra, cửa dưới khép đóng hẹp lại, có gò đống bãi ụ đột khởi cao để trấn hãn thủy khẩu, đấy là cách trung địa phú quý! v.v... Đại khái là như thế, sẽ suy lượng ra trăm ngàn địa cục khác. Nếu thấy sa thế thô ngạnh, ủng thũng, tà phỉ, tán loạn phá toái, thủy lai, thủy khứ, trường trực phóng đang, vô quan vô tỏa thì không có huyệt, nếu có chỗ khởi vựng hết huyệt thì cũng là giả! Chứ không phải chân long cát địa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THỦY LONG QUYẾT

1. *Thiên hạ Bình dương đại địa đa,*
Bình dương long quyết cánh như hà?
Thế nhân tận thuyết Bình dương quyết,
Đô bả Sơn long hỗn sủy ma!
Bình long bất dữ Sơn long đồng,
Quách Phác nguyên phân Sơn Thủy long;
Thủy long nhất quyển tòng lai bí,
Bất hứa khinh truyền tiết hóa công.

GIẢI NGHĨA VẮN TẮT:

- Những miền Đông bằng trong thiên hạ có nhiều cục đất to. Cái phép tầm long ở miền đất bằng như thế nào? Hầu hết người đời nói là: phép ở miền đồng bằng này. Đều làm hỗn độn như phép ở miền Sơn cương cả! Cái long mạch đi ở miền đất bằng không cùng giống nhau như ở miền sơn cao. Nhà Tiền triết Quách Phác, đã phân biệt ra Sơn long, Thủy long, từ lâu rồi. Thủy Long Kinh là một quyển từ xưa đến nay vẫn cho là bí hiểm! Vì không truyền cho những người thường, sợ tiết lộ cơ sự của Hóa công (tức là Thợ trời).

Bài quyết trên đây nói về hai phép ở miền sơn cao và miền nước thấp, họ Quách đã phân biệt rõ, cho biết từ lâu rồi, không được hỗn hợp hồ đồ mà làm bậy!

2. *Sơn long lai mạch hữu căn nguyên,*
Đại địa bình phô nhất phiến chiên;
Thú, vĩ, khứ, lai vô định sở,
Phán chi, quá giáp, bất tu ngôn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Mạc bả cao, đê tầm khởi phục,

Hữu ngôn độ thủy dữ xuyên điền.

Nghĩa là: Ở miền núi cao thì long mạch dần lại thấy rõ có nguồn gốc. Ở miền đất bằng rộng lớn, tựa như là một tấm mền giải phẳng ra. Đầu và đuôi, dẫn lại hay luồn đi, không nhận định được ở chỗ nào cả. Chẳng nên nói đến cái phân chi và chỗ quý giáp. Chớ giữ lệ cao, đê, mà tìm chỗ khởi phục. Đừng nói đến cái độ thủy và xuyên điền (luồn qua sông, xuyên qua ruộng).

Bài này là nói về phép tìm long mạch ở miền đất bằng, khác với phép tìm mạch ở miền Sơn cương, những cái quá giáp, khởi phục đều thuộc về phép tìm mạch ở miền đồi núi. Ở miền Bình địa chỉ cần xem thủy là chủ yếu, vì long khí đi theo ở bên rìa nước, không có cả gò đống cao đột lên ở trong vùng đất thấp nữa, mà long khí cũng không theo những cái ấy mà dẫn đi, chỉ theo chỗ có giới thủy là có long khí ngưng tụ.

3. *Sơn thi chân dương thần tại cốt,*

Thủy thị chân âm tinh tại huyết;

Sơn thường táng cốt bất ly nhục,

Địa duy táng nhục bất ly huyết.

Táng thừa sinh khí địa trung cầu,

Khởi tri địa khí thủy biên ưu!

Khí đáo thủy biên phùng thủy giới,

Bình nguyên hạo khí tận đầu thu.

Nghĩa là: Sơn là cái chân dương, thần, nó ở trong xương. Thủy là cái chân âm tinh, nó ở trong huyết. Ở miền Son cương thường táng vào xương mà không lìa thịt, có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nghĩa là đào sâu, đặt quan ở chỗ khí mạch giao tiếp. Ở miền Bình dương chỉ táng vào nhục mà không lìa huyết, ý là táng nông và ở chỗ gần nước. Táng thì thừa sinh khí, nhưng hay tìm ở trong giữa khoảng đất. Đâu có biết là cái địa khí nó tụ ở bên cạn nước. Khí đến chỗ cạnh nước gặp cái rnah giới nước, tất cả cái địa khí rộng xa, đến đấy đều thu tụ lại hết thảy.

Bài quyết này nói về huyệt pháp ở miền Bình dương thì phải đặt táng ở gần nơi có nước, vì ở chỗ bình địa thì khí hoán tán, mà gặp nước thì khí mới thu tụ lại.

4. *Sơn tính bản hỏa, chủ viêm thượng,*
Thủy tính thuần, thủy chủ nhuận hạ;
Viêm thượng cao khởi thị chân long,
Nhuận hạ đê xúc thị triều tông.
Sơn long hậu cao, đinh lộc vượng,
Thủy huyệt hậu cao, đinh lộc khuy!

Nghĩa là: Sơn tính vốn thuộc hỏa, nên cái khí nóng bốc lên trên. Thuỷ tính thuần hòa nên thủy mát, lắng xuống dưới. Vậy trên chỗ viêm mà khởi cao là chân long. Ở dưới chỗ nhuận, thấp không chứa đựng khí, là triều tông. Vậy ở miền Sơn cương mà đằng sau huyệt cao hơn, thì nhân đinh tài lộc thịnh vượng. Ở miền Bình dương là thủy địa, mà đằng sau huyệt cao hơn, thì đinh tài thiếu kém!

Bài quyết này là nói về phép tọa huyệt ở miền sơn cương thì lấy cao làm chủ, vậy chỗ tọa huyệt (ở sau đầu) nên cao; ở miền Thủy địa thì lấy đê làm chủ, vậy chỗ tọa huyệt (ở sau huyệt) nên thấy.

Hai phép tọa huyệt rõ và khác biệt hẳn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

5. *Thủy long nguyên bất dị Sơn long,*
Tương thủy tác sơn dĩ loại tòng:
Thủy long tức thị Sơn long dạng,
Chi cán phân hành hình thế đồng.
Đại giang, đại hà, cán long hình,
Tiểu khê, tiểu gián; chi long hình;
Cán long mãnh đãng thiểu chân tình!
Diệc như cao sơn, vô chân kết,
Chi thủy khuất khúc tình tương thân;
Thí nhược thành thai, hữu lạc mạch.

Nghĩa là: Cái mạch thủy nguyên hình chẳng khác gì cái mạch sơn. Đem cái thủy làm cái sơn, để theo hình dạng nó mà so sánh. Thì cái thủy long cũng tựa như hình dạng Sơn long. Chi cán phân đi, hình thế không khác. Cái đại giang, đại hà là hình cán long. Cái tiểu khê (khe nhỏ), tiểu gián (ngòi nhỏ) là bình chi long. Cán long rộng lớn mà chạy thẳng buột đi, thì ít có thật tình. Cũng như núi cao không có thật tình kết huyệt. Cái chi thủy nó khuất khúc, là nó có cái thân tình với nhau. Ví như ở trên núi nó thoát mạnh xuống, kết thành thai, tức là có vựng huyệt.

6. *Tự thượng nhi hạ sơn chi chỉ,*
Tự ngoại nhập nội thủy chi chỉ;
Sơn long đa chỉ, chỉ quý thần,
Thủy long đa chỉ, chỉ cầu chân.
Nhược thị chỉ hình giai khả huyệt,
Ngoan sơn, ngoan thủy tận hoàng kim.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Từ trên rủ xuống dưới là cái sơn chỉ. Từ ngoài triều vào trong là cái thủy chỉ. Mạch ở miền sơn, thấy đình chỉ nhiều thì tìm cái quý long ở chỗ sơn đình chỉ ấy. Mạch ở miền Thủy (miền đất bằng), thấy đình chỉ nhiều thì tìm cái chân long ở chỗ thủy đình chỉ ấy. Hễ thấy chỗ có cái hình chỉ, thì đều có thể định huyệt được. Nếu là ngoan sơn, ngoan thủy (là sơn, thủy trực ngạnh, tà thiên) thì dẫu có tiền bạc đầy kho cũng tiêu tán hết!

Bài quyết này nói về sự kết tác ở miền Bình dương nên tìm chỗ có thủy đình chỉ thì mới là chân đích, chứ không phải là thấy thủy tán loạn mà cũng hạ táng, thì hỏng mồ mả!

7. *Cánh hữu thủy long chân diệu quyết:*
Thủy hành hữu chuyển thị chân huyệt;
Trực lai, trực khứ long chi cương,
Hữu hoãn, hữu động long chi hoạt.
Nhất chuyển danh vi: bão huyệt long,
Bão huyệt phú quí tại kỳ trung;
Nhị chuyển, tam chuyển quý bất kiệt,
Tứ chuyển Khanh, Tướng bất tu thuyết!
Chuyển cứ bất phân, danh tức đạo,
Chuyển xứ phân lưu, danh lậu đạo;
Duy hữu tức đạo thị chân long,
Lậu đạo đa chuyển tổng thành không?
Chuyển thủy bất lậu giai kham huyệt,
Bất tất chỉ xứ cầu tận kết;
Tận kết nguyên lai, thị long đầu,
Chuyển xứ yêu phúc diệc kham thu;
Long đầu thiên trắc cầu tinh diệu,
Yêu, phúc hoàn toàn lực lượng ưu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Có cái nói về thủy long thật hay: Những cái đường nước chạy đi, có chỗ chuyển động, là chỗ có chân huyệt. Nếu cứ thẳng dài lại hoặc thẳng tuột đi, là long cương ngạnh, thì hung! Có chỗ cong, gãy khúc là có chuyển động thì mới là hoạt long, thì tốt lành. Có một cái chuyển, tức gọi là long bão huyệt. Cái phú quý ở trong chỗ long bão ấy đấy. Hai cái chuyển, ba cái chuyển thì phú quý không thể nói hết! Bốn, năm (4, 5) cái chuyển thì Khanh, Tướng ở đó không phải bàn nói gì nữa! Ở chỗ chuyển động ấy mà không phân tách ra chi phái, gọi là "tức đạo" (là đường thủy đình lại) chuyển vào mà chia ra hai, ba dòng chảy đi, gọi là "Lậu đạo" (là đường thủy tiết lậu chảy đi). Chỉ có Tức đạo mới phải là chân long. Lậu đạo mà chuyển động chia ra nhiều chi, thì hết thảy hóa thành không, là không phải long chân, tức là giả! Những chỗ thủy chuyển mà không tiết lậu (không bị phân tán), thì đều có thể đặt huyệt được. Không hẳn tìm chỗ thủy đình chỉ là tận kết. Cái tận kết của long, nguyên lai là ở chỗ đầu cuối cùng của long sơn. Cái chuyển long ở chỗ yêu, phúc, là khoảng giữa lưng và bụng, cũng là có thu khí, có thể đặt huyệt được. Ở chỗ đầu cuối cùng long sơn, dầu ở bên cạnh thiên lệch cũng đều là tinh diệu, nên dùng được cả tức là tốt. Ở khoảng yêu phúc thì phải hoàn toàn, mới là có lực lượng to lớn và là đại địa.

Bài này nói về phép đi tìm huyệt ở chỗ đầu cuối cùng, tận sơn, mới là nơi tận kết.

8. *Cầu toàn bất tất thủy lai đa,*
Nhất đạo đơn truyền dưỡng thái hòa;
Cánh hữu lưu long tòng ngoại hộ,
Dũ đa, dũ mỹ tửu đồng tô.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tuy thủ quần long lại phụ tá,
Hoàn tòng phất đạo tác long khhòa;
Biệt hữu thư, hùng lưỡng đạo giao,
Giao thời khước tự mã đồng tào:
Thử thị thủy long kỳ diệu cách,
Tương thân tương luyến phước đa nhiêu.

Nghĩa là: Tìm cái thủy được vẹn tốt, thì bất tất phải có nhiều thủy dẫn lại. Chỉ đơn thân một đường thủy truyền đi dưỡng mạch, là được thái hòa cả. Còn có những cái thủy long ở chỗ khác theo lại làm cái hộ thủy ở bên ngoài. Càng có nhiều thủy lại hộ dưỡng thêm càng tốt, như là cái váng rượu cùng thể chất góp lại. Tuy lấy quần long lại làm phụ tá. Nhưng vẫn theo về một đường thủy chính làm cái ổ long. Đặc biệt có hai cái thủy như thư, hùng giao hợp! Chỗ giao hợp tựa như ngựa cùng một tàu (chuồng), đó là cái thủy long cách rất kỳ diệu! Như là hút hợp, quyến luyến với nhau, cái ấy phát phúc nhiều sự tốt lành, như hình đồ dưới đây:

NHỊ THỦY GIAO ĐỒ

THI VÂN

1. *Thủy trung diệc hữu huyệt long tinh,*
Ngũ diệu thời thời kiến chính hình;
Ngũ diệu chi cầu Kim, Thủy, Thổ,
Mộc hình hữu chuyển thuy chi tinh.
Trực mộc, Hoa hình giai đại kỵ!
Thủy hình thôn, thổ lộ Kim tinh,
Nhược ứng tam tài tinh hệt tú;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Quan giai, phẩm, cấp tối phân minh!

Đãn thủ huyệt tinh thân thiết xứ.

Bất ly Kim, Thổ uẩn chân linh.

Nghĩa là: Ở trong cái thủy cũng có cái hình của thủy long tinh kết huyệt, tức là hình sao về ngũ hành. Ngũ hành thường thường là thấy cái chính hình. Năm (5) cái hình của ngũ hành tinh, chỉ cần tìm ba (3) cái hình: Kim, Thủy, Thổ thôi. Nếu là hình Mộc, thì phải chuyển ra tinh hình Thủy thì mới dùng được. Nếu là hình trực mộc hoặc hình Hỏa thì tối kỵ. Hình Thủy mà thấy lộ ra tinh thần Kim, như thôn kim (nuốt hình kim) hoặc thổ kim (nhả ra hình kim). Nếu phô bày như hàng tam tài tinh tú ứng. Thì làm quan có cấp bậc chức phẩm minh bạch, rất quý! Nhưng lấy cái cần thiết ở gần chỗ huyệt. Không nên lìa cái hình như là Kim kiêm thổ, hình chứa cái chân khí linh quang tụ lại.

2. *Ngũ tinh luận định huyệt đương tài,*

Tam pháp thiên thu tuệ nhãn khai,

Tọa thủy kỵ long vi thượng cách!

Phù long ỷ thủy diệc giai tai!

Hướng thuỷ phan long phi bất mỹ!

Hậu sơn hữu thủy, thủy vô tai!

Quải giác tính kiêm tam pháp định,

Mạc xâm lậu đạo tổn thương thai!

Nghĩa là: Biết luận định về Ngũ tinh, thì mới biết được huyệt, nên đặt táng. Có ba phép đặt huyệt đến ngàn năm cũng không thay đổi được, có mắt tinh sáng thì nhìn thấy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

1. Đặt huyệt kỵ long mà gối vào thủy, là thượng cách.

2. Đặt huyệt tựa vào long mà có thủy ở gần, là cách tốt thứ hạng.

3. Huyệt hướng vào thủy, vin vào long, cũng tốt gần như thứ hạng.

Nhưng ở đằng sau long sơn có thủy thì mới tốt, là không tai hại. Hoặc là huyệt Quải giác (kết ở góc), hoặc huyệt điểm kiêm thu cũng không thể ngoài ba phép đã quyết định. Chớ đặt vào chỗ Lậu đạo (là chỗ thủy phân tán chảy đi), bị tổn thương long mạch thì tai họa đến nhân sinh!

3. *Long thai tuy cố, xứng nhân tâm,*
Viễn thủy an phần tử khí xâm,
Triêm trước thủy ngân thiên trước nhục,
Âm, dương giao độ tự sinh xuân.

Nghĩa là: Cái long mạch tuy đã kết thai vững chắc, lòng không nghi ngại nữa. Nhưng thủy ở xa huyệt, thì cái tử khí nó xâm nhập! Vậy phải đặt huyệt vào chỗ long gần nước, thì mới đúng là nơi cả huyết nhục dầm thấm. Tức là âm dương giao độ thì tự nhiên cái sinh khí phát xuất, nảy ra cái hay, như hoa cỏ mùa xuân tươi tốt.

4. *Thủy, long giao độ cẩm thiêm hoa,*
Ấp trú doanh doanh khí mạch xa;
Chân thủy đoản thời, chân khí đoản!
Chân thủy trường thời, huyệt khả hoa!
Trường long định chủ, nguyên nguyên quý,
Đoản long chỉ hứa phú hào gia!
Bình khi bất như hoàn khi tục,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Khi phùng chuyển xứ phát manh nha.

Cánh hữu nhất đoan phân biệt xứ,

Thiển, thâm, khoát, hiệp, biện long sa.

Nghĩa là: Cái thủy và cái long giao hợp, thì quý như bức gấm thêm hoa! Thủy dồn lại đầy rẫy, là khí mạch ở xa dẫn đến. Thủy ngắn thì khí mạch cũng ngắn. Thủy dài thì huyệt mới báo là tốt. Long mạch dài thì nhiều vẻ quý, thanh cao, quyết định không sai! Long ngắn thì chỉ là nhà phú hào thôi! Khí ở chỗ bình thản, không quý bằng cái khí chỗ vòng tròn ôm lại đầy đủ. Khí gặp chỗ chuyển động, tức như cây nảy ra mầm trồi. Có một mối phân biệt ra mỗi chỗ khác nhau. Như là nông, sâu, rộng, hẹp, và cho làm long sa (cũng như sơn mạch chuyển sa, là ví như hình xe dắt kéo đi).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

5. *Thủy nhược thừa sa, hiệu tú long,*

Không sa, hồ đãng thị sì long!

Đặc vận tú long năng phú quí!

Ngoại tình nội khí yếu tương thông.

Si long hậu bão phúc vô cùng

Nghĩa là: Cái dương nước dẫn lại như bình đoàn xe nối tiếp nhau, gọi là: Tú long (mạch tốt đẹp). Không như hình đoàn xe, mà rộng lớn như nước hồ, là Si long (mạch không quý, ví người ngu si!) Gặp được vận tốt, thì cái Tú long phát giàu sang mạnh lắm! Bên ngoài và bên trong phải lưu thông với nhau, thì khí mới thấu hợp. Nếu si long mà có đới tú, là có đèo thêm cả hình khuất khúc hoặc như chuyển xa thì có phát phước được hiển hách! Các Si long mà bão tụ ở đằng sau huyệt thì phúc to bền, không bao giờ hết!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Mấy bài vừa kể trên là bàn về thủy pháp.

Tóm lại: Những cái lạch nước nhỏ, hẹp mà dẫn đi khuất khúc dài xa triều lại, hoặc chảy đi, gọi là Tú long và chủ yếu về cách phát quý hơn là phát phú. Nếu tú long mà kết thành huyệt ở trong cục lớn rộng, lại có cái Sỉ long (là thủy to rộng như đầm, hồ) tụ ôm lại ở đằng sau huyệt, thì phát phúc to và lâu bền. Nếu là thủy triều dẫn lại ở trước huyệt mà rộng lớn, là chủ bại tuyệt! Vì là thủy xung phá, tán nội khí, không thu tụ được. Vậy phải cần có nội sa hoàn bão huyệt tiền không cho cái đại thủy tân đãng ấy tràn vào nội đường, thì mới đặt táng được.

6. *Thủy long quát tận cốt sinh hương,*
Diệu dụng Huyền cơ cơ bất khả lường;
Bát quái, tam nguyên, tinh cửu diệu,
Hào, ly suyễn thác lạc không vong!
Vấn quân bát quái như hà thủ?
Lạc thư đại số Tiên thiên củ;
Ngũ đế, Tam vương Vĩ địa thư,
Cửu châu, cửu tỉnh giai tòng thử,
Chỉ bả bàng long nhất quái trang;
Mạc bả tam bát phân điều lý,
Tu thức thủy long, long cốt chân;
Cốt nhược bất chân long bất khởi.

Nghĩa là: Cái thủy long mà biết gọi lựa, gạt bỏ hết cái hỗn tạp ở sát phương, thì cát cốt sinh hương, tức là chỉ thuần cát khí, mới phát phước hay. Cái phép diệu dụng Huyền cơ này hay lắm! không thể đo lường hết được! Là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

cái Bát quái (Kiền, Khảm, Cấn, v.v..), cái Tam nguyên (Thượng, Trung, Hạ: 3 nguyên) và Cửu diệu (9 sao: Tham, Cự, Lộc, v.v...). Nếu chiếu sai một ly, một mảy là lạc vào chỗ không vong, thì hỏng. Hoặc hỏi: ngươi lấy cái Bát quái như thế nào? Và ở đâu? Cái đó là quy củ (khuôn pháp) của Tiên thiên đại số ở trong Lạc thư. Cái sách Vĩ địa từ thời Ngũ Đế, Tam Vương ở Trung Quốc xưa. Khắp cả Cửu châu, Cửu tỉnh cũng đều theo cái ấy mà thi hành. Chỉ cần chiếu một quẻ (một cung gồm có 3 phương), mà chiếu xem hai bên cái thủy long ấy thôi. Chứ không phải lấy cả tám quẻ hay ba quẻ mà mới phân được điều lý. Nên cần biết cái cốt long của thủy long ấy là chân hay giả! Nếu cái cốt long mà không phải là chân, thì long không khởi phát được, tức là xấu, không nên xài!

7. *Địn cục duy khán thiếp thủy thành,*
Hào, ly, xích, then cánh phân minh;
Cánh hữu chiến thần năng đoạt khí,
Ngoại dạng quang thấu thất cung tinh.
Cung tinh nhược trọng, bình phân thế,
Ngoại chiếu quá đa phân khí loạn!
Cục thần bất định, vân đa canh!
Hoàn hữu thủy long, đa diệu quyết,
Chỉ tương triều mạch, luận lai tình,
Lai tình nhược tại, chân nguyên hợi,
Chư cục sâm si nhất bản bình;
Chuyển chiết đoản, trường, thuần, tạp xứ,
Thử trung tiêu tức nhãn tinh tinh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Định cục chỉ xem cái thiếp thủy thành, là cái nước ở gần chỗ huyệt như là cái dán áp vào thân long. Phải liệu độ từng thước, tấc từng phân, ly cho rõ rệt. Vì có cái thủy thần nó chiếu vào, thường hay đoạt mất cái khí ở chỗ huyệt cung. Cái ánh sáng của cái sóng nước ở ngoài nó soi suốt vào làm mất cái tinh cung, tức là ngôi sao ở trong bản vị chỗ tọa huyệt. Cái tinh ở chỗ huyệt mà nặng phân hơn, thì cái thế được phân bình ngang nhau. Nếu cái chiếu thần (ngoài chiếu vào) nặng phân, tức là to hơn, thì một nó, nắm giữ phần nặng, chứ không được thăng bằng cán cân. Cài ngoài chiếu nhiều hơn thì khí tán loạn. Cái cục thần, tức là cái tinh thần của bản cục không ổn định được, thì tuần vận hung, cát thay đổi luôn luôn. Cũng còn có nhiều cái phép hay của thủ long. Chỉ đem cái long mạch triều lại, mà bàn cái tình lý của nó dẫn lại thôi. nếu cái lai tình ở chỗ chân nguyên hội, gặp ở chỗ vận hội tốt của phi tinh chuyển tới, thì mọi cái hung, cát ở trong cục ấy sẽ sâm si di được quân bình đều một nửa, tức là xan xẻ nửa tốt, nửa xấu. Ở chỗ long mạch chuyển chiết ấy ngắn hay dài, thuần khiết hay hỗn tạp. Cái thịnh suy, thêm, bớt ở trong cái ấy, có nhân lực tỉnh táo thì biết rõ.

8. *Cửu tinh, Bát quái quý thừa thời,*
Thượng, Trung, hạ nguyên các hữu nghi;
Táng trước vượng long đương đại phát,
Táng trước bình long phát tích trì.
Táng trước tử long ưu bại tuyệt,
Túng nhiên hợp cách dã nan chi!
Bất thị bát thần tề đáo huyệt,
Xuất nguyên chi cục mạc tương y.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Cái Cửu tinh và Bát quái quý ở thời gian vượng địa mà thừa được, tức là lúc đặt táng gặp đúng nguyên vận tốt, hợp với cục, long, huyệt Thượng nguyên, Hạ nguyên. Trung nguyên cả ba nguyên đều có lúc thịnh, lúc suy. táng gặp được lúc nguyên khí vượng long, thì trong cái Nguyên ấy phát phước ngay ở đời ấy. Táng gặp vào cái Nguyên đối với long chỉ là bình thường, thì phát phước chậm trễ. Đặt táng mà gặp vào cái Nguyên khắc sát, thì bị tử long là cái long chết, thì lo phiền về sự bại tuyệt! Nếu mà hợp cách, thì khó mà hại được! Không phải là tám phương tinh thần đều đến huyệt một lúc. Đến Nguyên khác, thì cái cục ấy lại đổi khác, không giống như Nguyên trước.

9. *Tam nguyên ký biện long thần vượng,*
Cửu diệu bất thuần long lực táng!
Thử thị sơn gia đại ngũ hành,
Nạp giáp hào trung ứng thiên tượng,
Ngũ hành, Cửu diệu chuyển Kiền, Khôn!
Bẩm mệnh Thiên khu tạo hóa căn,
Tại thiên Bắc đẩu ty hầu thiệt;
Tại địa Bát quái hiển thiên tinh.
Tứ cát, tứ hung phân thuận, nghịch,
Phụ, mẫu nhị quái điên đảo luân;
Hướng, thủ nhất tinh tai, phước bính,
Khứ, lai nhị khẩu tử, sinh môn!
Thanh Nang, Quách Phác, Tăng, Dương bí,
Ngọc xích Xích Tùng áo điển kinh;
Năng tương Cửu diệu vi hầu thiệt,
Đại địa kiền khôn nhất khẩu thôn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Xem xét cái tam nguyên đã biết là long mạch vượng. Còn cái Cửu diệu mà không thuần túy, thì cái long lực cũng mất! Đây là cái đại ngũ hành thuộc về sơn gia, tức là chính ngũ hành, để xem long nhập thủ và tọa huyệt. Về cái nạp giáp, thì trong bào ấy là ứng chiếu của thiên tượng. Cái Ngũ hành và cái Cửu diệu là vần chuyển của thiên địa. Cái bẩm mệnh nó là gốc của Thiên khu Tạo hóa. Ở trên trời, thì ngôi Bắc đẩu nắm giữ cả, ví như cái cuống họng lưỡi. Ở dưới đất, thì Bát quái hiển cả thiên tinh. Có bốn quẻ cát, bốn quẻ hung chia ra thuận, nghịch. Có hai quẻ Phụ. Mẫu (tức sau là Kiền, Khôn) luân chuyển điên đảo, ngược xuôi. Một cái tinh ở sau đầu là Tọa thủ, và ở trước mặt là Hướng triều, là cái chuôi cán của họa, phước. Hai cái cửa khẩu ở chỗ thủy lai và thủy khứ, là cửa, của sự sinh, tử. Bộ sách Thanh Nang là cái bí quyết của họ Tăng, họ Quách, họ Dương. Cái kinh Ngọc xích là cái áo điển của họ Xích Tùng. Nếu hay, đem Cửa diệu ra làm hầu thiệt (tức là họng lưỡi), thì đến cả đại địa như trời, đất cũng chỉ có một cửa miệng mà nuốt được hết.

Quái cục đã định được rồi, lấy cái bản cục khởi Liêm trinh phiên ra bát sơn, tức là Bát quái. Cả Hướng và Thủy đều lấy bốn tinh lành, kể ở kinh Bát sơn tiễn thủy; có một tinh trong phương tọa và hướng mà rất là quan hệ, càng phải chú trọng! Như ở phương thủy lai và phương thủy khứ, cần phải hợp với phép của Thanh Nang và Ngọc xích, tức là thu cái thủy lai ở vào phương sinh vượng, bỏ cái thủy khứ ở phương tử tuyệt, phải cho chảy ra chỗ khứ khẩu, tức là cửa nước tiêu đi ra ngoài địa cục, thì tốt lành. Nếu chỉ hợp với bát sơn mà không hợp với sinh vượng, thì đại hung! Không nên dùng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

10. Nhược thuyết Cao nguyên vô thủy địa,
Diệc hữu ẩn huyệt tại kỳ tế;
Thừa cao lâm hạ tức giang hà,
Vạn khoảnh bình đê năng giới khí;
Cao, đê số xích hợp tam nguyên.
Nhất đán vinh hoa chưa phước chi!
Nhược tọa đê không, tại hậu sơn;
Số thế cơ cừu thường bất thế.

Nghĩa là: Thường nói là ở vùng Cao nguyên không có thủy địa, tức là không có huyệt nào là có nước. Nhưng cũng có huyệt ẩn náu ở trong chỗ long khí giao tế, là nơi có giới khí. Nối từ trên cao xuống dưới thấp, tức là sông ngòi, khe suối. Muôn khoảnh đê bình cũng hay có giới khí, tức là chỗ ranh giới của đất cao, đất thấp giá nhau. Chỉ cao, thấp hơn nhau vài thước ta thôi (20 phân tây là 1 thước ta ngày xưa), nếu mà hợp được tam nguyên. Một mai có nhiều phước đến được vinh hoa! Nếu tọa đê không, là gối lưng vào chỗ thấp không mà ở sau chỗ thấp không ấy, có sơn khởi cao hơn. Thì đất ấy cũng phát phúc, nối nghiệp được mấy đời không thay đổi!

11. Cao sơn thản xứ tận bình điền,
Mạc tác sơn long nhất dạng khan;
Nhược ngộ can lưu hoặc tế thủy,
Diệc tương thử pháp luận tam nguyên.

Nghĩa là: Ở miền sơn cao mà có chỗ đất rộng hết cả khu ấy, là đồng bằng. Thì coi là một thế ở Bình dương, chớ có làm theo phép của Sơn cương. Nếu gặp chỗ lạch khô cạn, hoặc nơi thủy giao hội, thì cũng đem phép Bình dương này mà thi hành với phép của Tam nguyên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

12. Nhược luận táng thủy thắng táng sơn,
Táng sơn tuế cửu khí phương liên;
Táng thủy tú long tính vượng tiến,
Tam niên cửu tái thần thiên quan,
Sơn bản dương tinh trung bão âm,
Âm tinh tự thủy dương nội tồn;
Táng dương đắc âm, âm tiệm trưởng,
Táng âm đắc dương, dương sậu sinh.

Nghĩa là: Nếu bình luận về nơi táng, thì đặt táng ở miền có thủy hơn là đặt ở miền sơn. Táng ở miền sơn thì lâu năm mới liền khí mạch. Táng ở miền thủy mà gặp được chỗ tú long vượng tiến, thì chỉ ba năm hoặc chín năm là khí mạch thấu đến chỗ cửa kết phát. Sơn vốn như là: Trong cái dương tinh nó bão cái âm. Âm tựa như cái thủy tồn trữ ở trong cái dương. Táng ở chỗ dương được có cái âm, nó lới dần dần. Táng ở chỗ âm mà có cái dương, thì cái dương mau phát sinh lắm!

13. Tòng lai thủy lộ Hậu thiên thành,
Bất đồng sơn cốc Tiên thiên sinh;
Sơn cốc bồi bổ chung bất ứng!
Thủy mạch lưu tuấn dẫn chân tình.
Đương niên vô trước tu long pháp,
Tu trước chi thời đán tịch linh!
Mạc đạo nhân công tốn thiên xảo!
Giang, Hoài, Hà, Hán Vũ công thành.

Nghĩa là: Cứ theo từ xưa đến nay, thì cái phép về thủy lộ là do ở Hậu thiên mới thành lập. Không giống như phép của Sơn cốc ở Tiên thiên sinh xuất. Cái sơn cốc mà bồi đắp

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

thêm không thấy ứng nghiệm mau. Cái thuỷ mạch mà khai thông thì thật tình là dẫn luôn ngay. Trước đây không biết phép sửa thủy long. Đến lúc sửa rồi, thì chỉ sớm chiều là thấy linh ứng ngay!. Chớ bảo: Thợ người kém, không hay bằng Thợ trời! Hãy xem cái tài ở sông Giang, Hoài, Hà, hồn kia, thành công của vua Vũ đó.

14. Tiền thần chi thủy thiểu nhân tri!

Thuỷ khứ tương nghi thoái thần tư,

Bính hướng Ngọ thủy lai, phú quý;

Ngọ hướng Bính thủy lưu, hiển quý;

Đinh hướng Ngọ thủy, điền địa tiến,

Tỵ hướng Khôn thủy triều lai quý,

Sửu hướng thủy lưu Cấn, Diêc quý;

Khôn hướng Thân thủy, chí vinh hoa,

Thân hướng Khôn thủy, phú quý khoa.

Canh hướng Thân thủy lai kim ngọc,

Hợi hướng Mão thủy, chủ phước xa,

Ất hướng Giáp thủy, tiền tài túc.

Cấn hướng Giáp thủy triều, phú túc,

Tý hướng Tý thủy, định đăng khoa;

Dần hướng thủy lai Bính, gia lộc,

Nhâm hướng Tỵ thủy triều, điền địa;

Quý hướng Hợi thuỷ, chủ phú quý,

Dậu hướng thủy lưu Tân, hiển hách;

Tân hướng thuỷ lưu Sửu, phát phúc,

Tuất hướng thuỷ lưu Kiền, tăng hỷ,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Kiền hướng thủy lưu Kiền, quan lộc,
Thìn hướng thủy lưu Tốn, hiển hách,
Mão hướng thủy lưu Ất, khánh miên,
Tốn hướng thủy Tốn lưu, thanh quý phước;
Nhị thập tứ sơn đắc thủy lưu,
Phú quý tức thiên thu.
Hoàn nhiễu hướng minh đường.
Khứ thị chi huyền thủy.
Khúc chiết lưu mộ phương.

Nghĩa là: Cái nước tiến thần, tức là cái nước chảy lại trước mặt, là tốt, nhưng có ít người biết. Cái nước chảy đi ở trước mặt nên coi như là cái thoái thần, cũng có quan hệ đến sự của cải thịnh suy! Tức là xấu! Như Bính hướng, nước ở phương Ngọ triều lại thì phú quý. Ngọ hướng, nước ở phương Bính triều lại thì hiển quý. Đinh hướng, mà Ngọ phương có nước lại thì điền địa tiến triển dần, như thế là tiến thần thủy, nếu những phương ấy chảy đi, không triều lại, là thoái thần, thì hao tán tiền tài, không phát quý! Vậy cứ theo câu quyết định thì rõ, không cần phải giải nghĩa cũng biết, vì giải nghĩa cũng phải cùng danh từ ấy, rất là thông thường và dễ nhớ!

PHỤ LỤC HÌNH THỨC

GIẢI THÍCH

1. NGỤ BỆ THỨC

Ở nơi đất bằng khi tụ xuất hiện mạch hình như chữ Chi (*), chữ Huyền (), tựa như tchim nhạn đi trong mây,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

phân ra cao thấp chín lần gọi là: Ngự giai, tức là như thềm nhà vua xưa. Nên tìm chỗ thổ lộ như hình kim quang (vòng con thu tròn gợn lên) mà điểm huyệt ở giữa chỗ vựng cao hơn, hướng đón vào chỗ thủy hợp nhau, hoặc có khúc chiết; gọi là: "Tam thao thủy hợp". có chín cấp gọi: Thiên thê (thang lên trời). Nếu đất có cách này, quyết đoán là giàu sang tuyệt bậc! Con trai thì Công Khanh, Thu tướng, gái thì Cung phi Hoàng hậu thời xưa.

2. NGỰ GIAI THỨC

Nơi bình địa mà khí tụ xuất hình Thổ tinh, gọi: "Ngự giai triều cận", tức hình tượng thiên tử ngự triều đời xưa, là cách quý thượng hạng! Xem chỗ mạch nhập thủ ngang và thẳng hợp lại, tụ tích sinh khí quán thông cả phía trước, phía sau, tới chỗ mạch thùy đầu mà điểm huyệt. Nếu hình chữ Nhất mà không rủ mạch, thì nên đến chỗ tích tụ khí mạch ở đỉnh chỗ ấy, đón chỗ thủy triều bão mà điểm huyệt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thợ đoán: *Phương thổ tằng tằng hiệu Ngự giai,*

Cánh hỷ nghi trượng lưỡng biên bài;

Lai vãng vô phi chu tử khách,

Nhi tôn thế đại sung an lai!

Nghĩa là: Hình thổ tinh vuông mà có tầng tầng cấp bậc gọi là: Ngự giai. Như là nghi thức bày đặt ở hai bên đài khánh lễ Hoàng vương. Như vậy đều là những quý khách áo tía đai vàng vãng lai dự tiệc! Nên con cháu đời đời có ân phúc tiếp đến!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

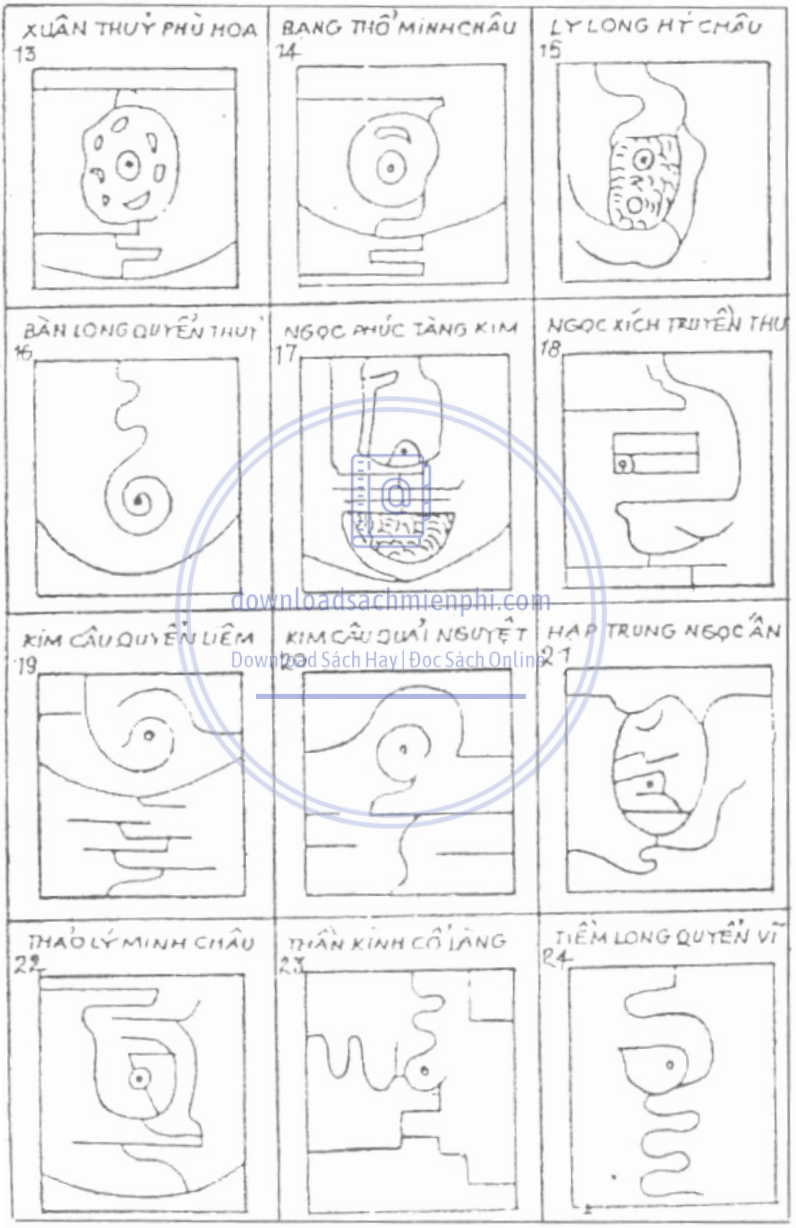

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

3. NGỌC GIẢN LÂM TRIỀU

Ở miền bình địa có hình Ngọc xích, gọi là: "Nhất tự vân tinh". Nếu được vuông vắn bằng thẳng, ở trước mặt lại có hình cửu khúc chầu lại, gọi là: "Ngọc giản lâm triều", nên tối chỗ trung tâm đón thủy lai mà điểm huyệt.

Thơ đoán: *Kim đồng Ngọc trục hỷ tương liên,*

Đại đại vi quan cận Đế tiền;

Cánh gia kiếm ấn sinh tả hữu,

Phong Hầu, Bái Tướng bất tu ngôn!

Nghĩa là: Mừng có hình như là Kim đồng Ngọc trục liền nhau. Vậy đời đời có làm cao quan ở gần ngai vàng nhà vua. Lại thêm có hình như cái ấn ở bên tả hoặc bên hữu. Quyết nhiên là được phong tước Hầu hoặc Bái Tướng, không cần phải nói nữa!

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

4. QUYỂN LIÊM ĐIỆN THỨC

Ở nơi bình địa có khí tụ hình Thổ tinh, xuất mạch đâm theo đường lối như là đan dệt từng hàng dây sợi, gọi là: "Quyển liêm điện thức": nhập thủ long, hình thành chữ Nhất, xem như câu đầu, mà lại như trực thể, không phải là câu! Nên nhận xét chỗ nào có khí tụ tích thì điểm.

Thơ đoán: *Tụ khí tinh thần điệp trung trung,*

Quyển liêm bình chính xuất Tam công

Diện tiền lưu thủy xả chi huyền,

Nhi tôn thế đại, thụ Hoàng phong!

Nghĩa là: Có khí tụ nên đất khởi lên từng cấp cao thấp, lần một lại lần một, xếp hàng như bức mành mành ngay bằng thẳng thắn, thì phát xuất chức phẩm Tam công

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

(quan cao cực phẩm). Ở trước mặt lại có thủy chảy khuất khúc như chữ Chi, chữ Huyền. Vậy con cháu nối đời được hưởng thụ của Hoàng thượng ban phong tước lộc.

5. BÌNH ĐỊA LƯ TIÊN THỨC

Ở bình địa khí vượng chuyển chiết mạch, gọi là: "Lư tiên nhập thủ", tức là hình mạch lại như cái roi, tựa như cây lau, ở đầu huyệt bẻ gãy như hình chữ Nhất, thùy đầu kết huyệt. Vậy trong chỗ có nhiều cái nằm ngang, thì lấy chỗ mạch rủ xuống thẳng mà điểm ở chỗ rủ đầu, mạch thu uốn tròn, tuy là đại thủy như toàn dựa về một bên, hai cái thủy hợp ở trước, có vài chỗ uốn gãy khúc mà chảy ra như giao nha.

Họ Quản nói: Đường đi như chữ Chi, chữ Huyền, tuy rằng đi mà không phải đi.

Thơ đoán: *Lư tiên tam liễu thế phi hoa,*

Đại đại vinh hoa phú quý gia!

Thanh giá mãn triều chu tử khách,

Văn chương cái thế, thực khâm khoa!

Nghĩa là: Hình như Lư tiên mà lại có ba cái xoáy đi như bông lau bay. Vậy đời đời là một nhà vinh hoa phú quý lưu truyền! Đầy triều là khách cân đai áo tía, xiêm hồng, lẫy lừng thanh danh phẩm giá! Văn chương trùm cả thế gian thực là đáng khen!

6. BÌNH ĐỊA MAI HOA THỨC

Ở nơi bình địa có hình như Kim thủy, lại có năm, bảy cái gò đống nhỏ, gọi là: "Lạc địa mai hoa", buông rộng biến ra như hình Mã tích, độ mạch, như hình sợi tơ vướng trong cái thoi, cái thể thế của long mạch này, trên trời thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

hợp với Thiên tinh, đối với đuối đất là đại tụ, mọc ra như kiếm cục, nên tới chỗ kiếm mà điểm huyệt.

Thơ đoán: *Lỗi lỗi minh châu tự tán hoa,*

Ngẫu đoạn ty liên túc khả khoa.

Hữu nhân nhận thũ chân long mạch,

Nhi tôn tất định cận Hoàng đô!

Nghĩa là: Lồm nhồm như hòn ngọc, tựa như đóa hoa tản rời ra. Như khúc ngó sen bẻ gãy từng đoạn mà còn sợi tơ liền vương víu, đủ là đáng khoe khen! Ai biết mà nhận được chỗ long mạch chân đích, Quyết định là con cháu được tới gần nơi nhà vua.

7. CHÚNG ÂM TRIỀU DƯƠNG THỨC

Hình như Cô diệu đi thai, sinh ra ở giữa vũng nước bốn mặt đều là gò vuông, chỉ có một cái ụ đất bình vòng tròn ở giữa, gọi tên là: "Chúng âm triều dương". Chẳng cần phải hỏi chỗ lai mạch, chỉ tới trung tâm điểm mà đặt táng. Thư vân: "Bình dương bất vấn tông, thủy nhiễu thị chân long," chính là chỉ vào chỗ đó! Đây và đung đến là theo thủy thế mà lấy huyệt.

Thi đoán: *Tứ diện Ngọc xích hộ kim châu,*

Dương quang nhất điểm dữ nhân thù:

Thần đồng, Bảng nhãn, hoàng kim chức,

Công, Hầu, Tể tướng thử trung cư.

Nghĩa là: Bốn mặt đều có hình như thước ngọc hộ vệ hòn kim châu. Có một điểm là Dương quang khác với người ta: Thần đồng, Bảng nhãn, quý giá hơn chức vị hoàng kim! Vậy thì Công, Hầu, Tể tướng ở trong nơi ấy mà phát xuất.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

8. DOAN VÂN DOÀN NGUYỆT THỨC

Đây là hình Thái âm bình diện, ở giữa nơi Bình dương mà bốn bề chung quanh có sa vòng tròn, tụ khí, như đám mây lành vây quanh mặt trăng, nên gọi là: "Đoan vân doàn nguyệt" là Thái âm xuất Cô diệu: Ở chỗ môi là lộ hình, thì tránh cái Cô diệu: nếu ăn, không the môi lộ ra, thì ngồi lên cái Cô diệu theo phép Bình sát mà điểm huyệt. Ông Vũ nói: Bình sát là như cái thuyền ở rong vùng nước mà có bờ vây quanh.

Thi đoán: *Văn tinh điệp điệp hộ trùng trùng,*

Nguyệt lệ thiên tâm chiếu thái không;

Phú quý vinh hoa hà túc tiện,

Nhi tôn nhất cử vị Tam công!

Nghĩa là: Hình như ngôi Văn tinh, mấy lần bao vây hộ vệ. Như vầng trăng sáng quắc ở giữa bầu trời soi khắp cả. Cái vinh hoa phú quý không thể khen sao cho đủ hết cái hay! Con cháu một lần tiến cử lên chức vị Tam công!

9. KIM QUY BÁI ĐẨU THỨC

Hình Kim thủy lạc vào trong hồ lớn, trước mặt có 5, 7 cái gò nhỏ chiếu ứng, gọi là: "Kim quy bái đẩu", thì tới giữa hình con Rùa, chỗ bình diện có nhũ đầu mà điểm huyệt, lấy cái gò ở trước làm án, chỉ có một gò hình Rùa tôn trọng hơn, các gò nhỏ tản mác, nên điểm ở mình Rùa, đó là ở trong những cái tán nhỏ thì lấy cái tụ lớn.

Thi đoán: *Ngọc xích kim quy đối chất tinh,*

Thiếu niên tài tử hữu thanh danh;

Đại đại xuất nhân, chu tử quý!

Hoan ưng cự phú vượng nhân đinh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Có cái hình thước ngọc và con Rùa vàng đối triều vào thất tinh (sao Bắc đẩu có 7 sao một giây liền). Thì phát sinh người tài giỏi, từ khi nhỏ tuổi đã nổi tiếng tăm! Đời này truyền đời khác, đều có quan cao quý giá. Và còn là giàu to và có nhiều người, đông đảo họ hàng thân thích nữa!

10. LINH QUY ĐỚI TỬ

Địa khí phân tán ra hình Kim thủy dẫn vào ao hồ, có thể dạng tựa như Rùa mẹ dắt đàn con, thì chọn lựa chỗ đoan trang điểm vào chính giữa, hoặc là tàng kiên để tránh cái Cô diệu, đấy là "Loạn trung thủ chính", "ngạnh trung thủ nhuyễn, là: lấy cái chân chính ở trong những cái tán loạn; lấy cái mềm dẻo ở trong xí nghiệp cái thô ngạnh, cứng cỏi mà làm huyệt.

Thi đoán: *Sổ điểm kim tinh tùy thủy khởi,*

Kim bạch, thủy thanh thùy khả tỷ;

Xuất nhân phú quý thọ nguyên trường,

Tử tôn vinh hoa thiên vạn thế.

Nghĩa là: Có mấy cái gò Kim tinh theo nước khởi đột. Vậy là kim bạch, thủy thanh (đều trong trắng), không ai có thể ví kịp được! Sinh ra người sang giàu, sống lâu mạnh khỏe. Con cháu vẻ vang muôn ngàn đời!

11. CHÚNG TINH CỦNG THẦN

Khi mạch phân ra hình Cô diệu, lạc vào khu bình điền hoặc ao, hồ; có hình Đẩu tinh; nhiều sao nhỏ chầu vào sao Bắc đẩu. Nên nhận xét cái thế quần châu, mà điểm vào giữa cái lớn, lấy những cái triều ứng ở trước và sau làm ấn chầm, chẳng phải hơi là tán long hay là bất tận long

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thi đoán: *Trùng điệp trân châu quán hậu tiền,*

Âm dương giao độ túc chân ngôn!

Đoán nhiên yếu táng dương kim huyệt,

Đại đại vi quan phước lộc toàn.

Nghĩa là: Có nhiều lần như là hình chùm ngọc, trân châu dất díu ở đằng trước, đằng sau là âm dương giao độ, đủ cho là chân đích rồi Cần táng theo phép Dương kim huyệt (kim tinh bình diện là Dương kim, lại ở giữa hồ nước, cũng gọi là Dương tinh.

12. KIM TINH BẠN NGUYỆT

Đây gọi là Cô diệu hình, lạc vào hồ, ao hoặc nơi bình điền, nảy ra thái âmtinh (hình mặt trăng), gọi là: "Kim tinh bạn nguyệt" (là sao làm bạn với trăng), thì điểm vào chính chỗ khẩu, là thừa hư thủ tức.

www.downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thi đoán: *Kim, thủy tương hàm thể thậm thanh,*

Bạn nguyệt lưu tinh phân ngoại minh;

Thập nhân tài tử đăng khoa đệ!

Phi tử, yêu kim, thế đại vinh.

Nghĩa là: Hình thể thuộc về Kim thủy bao bọc gần nhau, là tinh thể rất thanh khiết! Lại phân ra cái kim tinh nổi ở ngoài, làm bạn quang minh đối chiếu. Vậy là có thể mười người tài giỏi đăng khoa cập đệ! Đời đời áo tía, đai vàng hiển vinh!

Bốn cách trên đều là Tiểu trung thủ đại, và là tọa hư thừa thực. Nghĩa là, lấy cái lớn ở trong những cái nhỏ mà đặt táng, huyệt ngồi trên chỗ đất cao, lưng gối vào chỗ thấp, không khoáng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

13. XUÂN THỦY PHÙ HOA

Hình Kim thủy phân khí, tan vào đầm, hồ hoặc vào khu bình điền 5, 7 cái gò đồng, gọi là: "Xuân thủy phù hoa", mạch này cũng khó nhận, nên xem cái thế, biết rõ đằng trước đằng sau, bên tả, bên hữu; tới giữa cái gò lớn mà điểm huyệt.

Thi đoán: *Xuân thủy phù hoa dữ thủy kỳ,*

Loạn trung thu chính thiếu nhân tri!

Nhược năng điểm đắc hoa tâm huyệt,

Nhi tôn thê đại bá vân thê.

Nghĩa là: Cái cảnh tượng của địa cục này, tựa như là cái hoa và cái thủy kỳ ngộ với nhau trong thuở Xuân quang. Vậy ít người biết, đây phải nhớ là phép "Loạn trung thủ chính". Nếu hay, điểm được huyệt ở giữa hoa tâm. Thì con cháu đời đời vượt bước thang mây! Ý là đậu cao, quang lớn, phú quý lâu bền!

14. BẠNG THỔ MINH CHÂU

Hình thế Có điệu, lọt vào đầm, hồ, hoặc là đất bằng ruộng thấp khí mạch phân tán có hình dạng như con Trai ốc nhả viên ngọc sáng, thì tới chỗ hòn ngọc ấy mà điểm huyệt.

Thi đoán: *Dù thân qua mạch thiểu nhân tri!*

Lão bạng thổ châu thế diệc kỳ,

Châu quang nhất điểm thiên kim gia!

Tử tôn thân đán phượng hoàng trì.

Nghĩa là: Mạch qua lên đâu ít người biết. Như hình thế "Lão bạch thổ châu", cũng cho là kỳ dị! Tuy có một điểm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

như viên ngọc sáng, nhưng đáng giá ngàn lần vàng! Vậy nên con cháu được dung thân nơi đền rồng gác phượng.

Mấy cách kể trên đều là mạch khí di thai tụ kết, bất tất câu nệ là mạch dài hay ngắn, ở bình địa chỉ lấy thủy vi long, là nghĩa đó.

15. LY LONG HÍ CHÂU

Cái tinh thể Kim thuỷ lạc vào nơi bình điền, triển khai như kiềm cục, tương đối với diệu tinh, gọi là "Ly long hí châu". Nên tới trong kiềm cực đối chiếu hai chỗ thủy hợp thoa như xâu lấy tài lộc, là theo khoảng giữa mà đặt huyệt, lấy viên ngọc làm án.

Thi đoán: *Minh châu nhất điểm hiến Văn tinh,*

Kiềm khẩu suy khai huyệt thâm minh;

Đại đại tử tôn thực thiên lộc!

Vinh hoa phước thọ hữu thanh danh!

Nghĩa là: Một điểm minh châu như là ngôi Văn tinh hiến ở trước mặt. Khai kiềm khẩu ra, là huyệt kết rất rõ rệt. Vậy đời đời con cháu được hưởng lộc trời! Ve vang phú quý thọ không có thanh danh!

16. BÀN LONG QUYỂN THUỶ

Hình dạng Kim thủy mạch, ở bình điền biến ra Tảo đãng, hình như du dương cùng với dòng thủy, đầu đuôi vòng quanh cuốn lại nên gọi là: "Bàn long quyển thủy": thì tới chỗ tận cùng mà điểm huyệt (là tiễn tài khúc động tàng trung huyệt).

Thi đoán: *Thiểu thiểu kim thủy thế bàn long,*

Phú tỷ Đào, Chu, trường thọ ông!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nhân vượng, tài hưng, kinh bách thế!
Nạp túc quanviên hậu tặng phong.

Nghĩa là: Hình thể Kim thủy đi dài đằng đẵng như hình con Rồng cuộn vòng tròn cái đầu lại. Vậy đất phát phú, ví với họ Đào, Chu la ông nhà giàu, sống lâu! Người thịnh của vượng trải trăm đời không đổi! Về sau được tặng phong tước Nạp túc quan viên (ở trung Hoa ngày xưa).

17. THỔ PHÚC TÀNG KIM

Thổ tinh lạc vào nơi bình điền mà rộng lớn, khó có yên huyệt được, nhưng ở chỗ có thủy triền nhiễu, ở trong giữa hoặc ở góc, có kim tinh nhỏ phô diện, hiện hình, gọi là: "Thổ phúc tàng kim", thì tới chỗ trên bình diện kim tinh ấy mà đặt quan; nếu không có ở chỗ trung chính mà có ở góc, thì triệt góc mà lấy huyệt, đó là bỏ cái già lấy cái non, tức là cái huyệt lìa thoát cái tử khí (chết) nắm lấy cái sinh khí, là như thế.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thi đoán: *Văn tinh hậu thác Cự môn tinh,*
Bài nha chi sa lưỡng biên nghinh;
Ngoại tụ bất phương, nội thủy trực;
Liên phương pha đệ phụ triều đình.

Nghĩa là: Sau Văn tinh có Cự môn tinh nâng đỡ. Hai bên tả hữu có sa bày như Nha môn nghinh tiếp. Ngoài có hồ tụ thủy, không hại gì cái nội thủy trực khứ. Nên liên tiếp đậu cao khoa, phụ tá triều đình, thơm danh nức tiếng!

18. NGỌC XÍCH TRUYỀN THƯ

Thất tinh lạc vào bình địa như hình Ngọc xích, đó là trùng điệp hai cái thổ tinh có long mạch có tích khí nên dựa vào một cái thổ tinh mà huyệt ở Văn tinh (Kim tinh).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thi đoán: *Song thổ trùng trùng Ngọc xích liên,*

Đại đại vi quan cận đế tiền.

Gia tích thiên sương, điền vạn khoảnh!

Nhân đinh đại vượng, phú thao thiên!

Nghĩa là: Như đôi thổ tinh lại có thổ tinh ở ngoài mấy lần liên tiếp nữa, như hình thước ngọc, gọi là: "Ngọc xích truyền thư" (như quyển Ngọc thư truyền, đưa ra). Vậy đời đời có người làm quan cao ở gần vua. Nhà giàu, của có ngàn kho, muôn khu ruộng. Họ nhiều đinh nam, giàu có rợp trời.

19. KIM CÂU QUYỀN LIÊM

Hình như Kim câu lạc mạch bình điền, vòng quanh kết cục, ở trước mặt có thủy hình như là dệt lụa, lại có hình thế như Kim câu cuốn màng. Vậy tới trong vòng câu, đối chiếu suốt cả những cái ứng lạc ở phía sau và phía trước mà đặt táng, gối lưng vào chỗ thủy bão.

Thi đoán: *Văn tinh tác huyệt quý thủy triều,*

An định tiêu chuẩn bất tu nhiên!

Tam tứ đại gian, đa hào phú!

Tử tôn anh kiệt tác quan liêu!

Nghĩa là: Văn tinh tác huyệt quý có nước triều tụ. Yên định tiêu chuẩn, làm thẳng hướng, không nêngia giảm bên nào cả. Trong khoảng ba, bốn đời thì nhiều người hào phú! Sau cháu chắt mới có người tài giỏi làm quan!

20. KIM CÂU QUẢI NGUYỆT

Long mạch tảo đàng vào miền đồng bằng, biến ra Kim thế nhập thủ, có một lạch nước nhỏ nông cạn theo chạy về

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

đằng trước, khuất khúc, chuyển lại như vòng lưỡi câu, nên gọi: "Kim câu quải nguyệt", nên tới trung tâm nguyệt hình mà đặt quanh.

Thi đoán: *Tảo đãng xuất Kim, vượng long tinh,*

Nhất câu chuyển xứ nguyệt quang minh;

Thủy thần bất tất vấn lai, khứ,

Nhân vượng, tài hưng thế đại vinh!

Nghĩa là: Hình thủy Tảo đãng mà thành, thể Kim câu tinh, là long mạch vượng. Một chỗ câu chuyển như hình mặt trăng sáng láng. Có cái nước thần tinh như vậy, thì chẳng cần hỏi đến thủy lai hay khứ! Đấy là chân long đích huyệt, nên người thịnh vượng, của hưng tiến, vinh hiển đời đời!

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

21. HẠP TRUNG NGỌC ẤN

Đây cũng là hình Kim thủy ở bình địa, trong vòng có thổ tinh nhỏ, nên gọi: "Hạp trung ngọc ấn" (là cái ấn ngọc ở trong hộp), vậy tới trung tâm thổ tinh điểm huyệt, có Quan, Quy thì chiếu thẳng suốt vào Quan, Quỷ (sa hoặc thủy ở đằng trước là Quan, ở sau là Quỷ).

Thi đoán: *Quý tinh Ngọc ấn hoán văn chương,*

Tam kỷ chi hậu, đại phát dương:

Nhi tôn thất cử đăng cao đệ,

Ngọc đường Kim mã tọa triều đường.

Nghĩa là: Có Ngọc ấn là cái quý tinh thì phát văn chương hiển hách, rất lừng danh! Sau ba kỷ thì đại phát dương! Con cháu ứng cử một lần là chiếm được cao khoa! Tức là Kim mã Ngọc đường, ngồi ở trong triều đình.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

22. THẢO LÝ MINH CHÂU

Có khí vượng lạc vào khu bình địa, ở trong mấy cái phân khí có cái đống tròn, nên gọi: "Thảo lý minh châu (nghĩa là ở trong bãi cỏ có viên ngọc sáng), nên đến giữa viên ngọc ấy mà điểm huyệt, đấy là cục đất loạn trung thủ chính.

Thi đoán: *Phù thủy Mộc tinh tam tứ điểu,*

Biến xuất kim bàn tụ khí nhiều!

Minh châu xuất thủy thiên thừa chiếu,

Nhi tôn hiển đạt tác anh hào!

Nghĩa là: Có ba, bốn cái hình Mộc tinh nổi trên vùng nước. Biến ra hình Kim bàn tụ khí nhiều. Lại có hình Minh châu ở giữa, chung quanh đều chiếu ánh sáng vào. Nên con cháu hiển đạt là bậc anh hào!

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

23. THẦN KÌNH CỔ LÃNG

Hình thể Kim thủy ở miền đất bằng, phân khí nhập cục có cái thế như cá Kình nghê cuộn sóng, nên tới chỗ đầu khí thu tụ, đón cái nghịch thủy triều lai mà điểm huyệt.

Thi đoán: *Thần kình cổ lãng, nghịch thủy thiên,*

Tử tôn phú quý, phước miên miên!

Nhị tam đại hậu tu đăng đệ,

Vi quan thương cận đế vương tiền.

Nghĩa là: Như thể cá Thần Kình khua sóng động lên, mà điểm huyệt ở chỗ nghịch thủy triều. Vậy con cháu giàu sang, hưởng phước lâu dài! Sau hai, ba đời mới đỗ đạt cao. Làm quan to thường hay ở trước triều đình, gần Đế vương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

24. TIỀM LONG QUYỂN VỸ

Ở bình địa có hình Kim Thổ tinh xuất diện, nội thủy khuất khúc triều nhập cục, như cái thế Tiềm long quyển vĩ, là con Rồng chìm cuốn đuôi, nên tới chỗ đầu, điểm huyệt chính giữa óc con Rồng ấy.

Thi đoán: *Tiềm long Kim Thổ phương thả viên,*

Nhị thủy giao hoàn nhiễu huyệt tiền,

Tam đại nhân tài đại phát phước,

Tử tôn tất định, chiếm khôi nguyên.

Nghĩa là: Hình như con Tiềm long, lại có hình Kim Thổ tinh (vừa tròn mà vừa vuông, là hình Kim thổ). Hai giải thủy hợp ôm vòng trước mặt, là loan bão nhiễu huyệt tiền. Ba đời phát phước lớn, cả người lẫn của đều thịnh vượng. Quyết đoán là con cháu chiếm bảng khôi nguyên, tức là thủ khoa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

25. XUẤT THỔ NGÔ CÔNG

Hình thế tảo đãng chuyển mình biến ra Kim thủy ở nơi Bình dương, gọi là hình Xuất thổ ngô công, là con Rết bò ra đất bằng, thì tới chỗ đầu nó mà đặt huyệt, gối vào hai tai huyệt ngồi ở trong kiếm, nhưng tiếp mạch chỗ chính giữa.

Đoán vận: *Tảo đãng khuất khúc thế bàn toàn,*

Biến xuất kim thủy cư thủy biên;

Giã vượng nhân đinh giã phu quý,

Tử tôn ưng thị Tử vi viên.

Đính chính: hình đồ trang 517 này xin đổi lại trang 504, và trang 504 là hình đồ trang 517

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Hình thế phóng đãng và lại khuất khúc, quanh co. Biến ra hình Kim thủy ở bên cạnh lạch nước. Vậy giàu sang, người nhiều, của sẵn. Con cháu được ngồi chầu ở nơi Tử vi viên, tức là cung điện nhà vua.

26. TƯỢNG TỤY QUYỂN VÂN

Hình thổ tinh mà bình, là thiên tài, biến ra Kim tinh nhỏ, có hình thế Thượng tụy quyển vân, là vòi Voi cuốn đám mây, thì nên tới động mà điểm huyệt vào chỗ Kim tinh khuyết lõm, đấy là lấy cái nhỏ ở trong cái lớn làm cái quý hơn.

Đoán vân: *Tượng tụy quyển vân thị đơn đề,*
Thổ giác lưu kim nhân thiểu tri;
Tiền tài đại vượng gia hào thịnh,
Nhi tôn tất định bộ vân thê.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nghĩa là: vòi voi cuốn mây là cách đơn đề. Ở góc Thổ tinh có như hình Kim tinh trôi cuốn, ít có người biết! Đó là cách tiền tài đại vượng, hào gia phú túc. Con cháu tất định là tiến bộ, làm lên to, nên bảo: bộ vân thê, tức là vượt bước thang mây.

27. HỒNG LIÊN XUẤT THỦY

Hình thể là Cô diệu mà có như hai cẳng tay xuất lạc ở nơi bình điền, hoặc ở nơi đầm hồ tựa như bông Sen, nên gọi là: "Hồng liên xuất thủy". Vậy tới giữa chỗ hoa tâm điểm huyệt.

Đoán vân: *Nhất đóa Hồng liên phiêm thuỷ khai,*
Trung tâm nhất huyệt sản kỳ tài!
Long, hổ trung trung thanh khí thịnh,
Đệ, huynh Bái tướng tọa kim thai

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Một đóa hoa Sen đo nở trên mặt nước. Có một huyệt ở giữa lòng hoa, sinh ra người tài khác lạ! Hai bên long hổ có mấy lần thanh khí thịnh vượng. Quyết là cả anh, em làm nên chức vị Bái tướng, tọa chốn Kim thai (tức là ngai vàng bệ ngọc).

28. THANH BÌNH PHIẾN THỦY

Hình thế Kim thủy xuất hiện ở nơi Bình dương, tựa như cái bèo xanh lềnh bềnh trên mặt nước. Thư vân: "kim thực giả, thừa kỳ hư, đương tầm pha tâm vi động xứ". Nghĩa là: Kim tinh đầy đặc, thì nên lấy chỗ đê bình, tức là chỗ thấp phẳng có động một chút, thừa tiếp chỗ thủy động mà đặt táng.

Đoán vân: *Kim thủy phô lạc đáo bình pha,*

Lục bình phiếm phiếm xuất tinh ba;

Động, tĩnh tương thừa tầm thủy huyệt,

Tứ tôn thế đại chiếm cao khoa.

Nghĩa là: Hình thế Kim thủy đến chỗ đất bằng phẳng lộ ra. Hình dạng như đám bèo xanh lềnh bềnh trên làm nước như sóng động, trông thấy hữu tình. Vậy tìm ở chỗ động, tĩnh nối tiếp nhau mà đặt huyệt, tức là nơi gần nước giao hợp. Tất sinh ra con cháu đời đời chiếm bảng cao khoa

29. THUẬN THỦY DUY CHU

Hình thổ tinh, bình diện mà xuất hiện Kim thế, bốn lạch thủy hợp lưu là được cái thế "Thuận thuỷ duy chu" (là ràng buộc thuyền lại). Vậy tới chỗ trung tâm xem có vi oa (chỗ lõm ít) mà điểm huyệt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đoán vận: *Thổ tinh sinh Kim, Kim sinh thuỷ*

Tử, mẫu, Công, tôn đồng nhất loại:

Thừa hư tế tế nhận tư sinh,

Tử tôn khoa đệ đăng cao quý!

Nghĩa là: Thổ sinh Kim, Kim sinh Thuỷ. Mẹ, con, ông, cháu cùng một dòng giống. Vậy phải cẩn nhận xét kỹ càng long mạch tuy vi động (nhỏ thấp), nhưng tư chất là thanh khí sinh hoạt, thuần khiết. Quyết định con cháu đăng khoa cao quý!

30. HOÀNG XÀ THỔ KHÍ

Hình như nghiêng mình, phóng đãng, biến ra thể Kim thủy, như con Rắn ngoằn nghèo khuất khúc, nên gọi: "Hoàng xà thổ khí" phun rãi). Vậy tới chỗ giữa miệng khí mà điểm huyệt, đối với lưu thủy ở phía trước, như thư hùng giao hợp.

Đoán vận: *Hoàng xà thổ khí, khí khẩu chân,*

Kim thủy sinh nhân quý mạc luận!

Nhân vượng, tài hưng tam, ngũ đại,

Quan nhậm hoàng đường cập Hàn lâm.

Nghĩa là: Con Rắn vàng nhả khí, thì ở chỗ miệng nó là khí thật. Thể chất Kim thủy thì sinh ra người quý lắm! không phải bàn nói nữa! người hưng, của vượng đến 1.5 đời không hết.

31. GIAO CẢNH UYÊN ƯƠNG

Địa chỉnh tảo đãng (buông phóng rộng ra), khoang trong thì nhỏ, bên ngoài thì to, ở phía trước có lạch nước nhỏ khuất khúc triều vào, ở đằng sau có một lạch nước

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

loan hoàn tiến vào, hình thế như đôi uyên ương hai cổ giao hợp gần nhau, tới chỗ cô cong mà điểm huyệt, là chỗ khí qua ngang, huyệt đặt vào chỗ bóng của hai bên ngả vào

Đoán vân: *Lưỡng phiến long sa bất túc khan!*

Nhận thủ trung tâm tế xứ an;

Tiền, hậu nhị thủy phân thanh, trọc,

Quán giao thế đại xuất cao quan.

Nghĩa là: Có hai phiến sa loan, xem như vậy thì không đủ cho là tốt! Nhưng nhận thấy chỗ trung tâm có thể yên được. Vì đằng trước, đằng sau có hai giải thủy, phanhiệt cái thanh, cái trọc mà điểm huyệt. Có thể đời này, đời khác cũng xuất được cao quan.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

32. LƯỠNG KHUYÊN GIAO XUÂN

Hình thế là Thổ Kim, phân ra làm hai mảnh quần bình như bầy hàng cân đối, tựa như thế Lưỡng khuyển giao cấu! Nên đến chỗ quá cái mạch ngang mà đạt âm huyệt.

Đoán vân: *Khí thế hoành phân nhị khuyển hình,*

Bài nha xưỡng nhạ lưỡng biên nghinh;

Dương tinh nhất mạch chân tiêu tức,

Môn tiền thanh báo Trạng nguyên danh!

Nghĩa là: Cái khí thế chia ngang ra hai mảnh tựa như hình hai con Khuyển. Bầy hàng ở hai bên như đón rước vái chào. Chỉ có một mạch thuộc dương tinh, thì thật là chân tiêu túc (tức là chân khí mạch). Đất này quyết có tin báo danh Trạng nguyên đến trước cửa, tức là đậu Thủ khoa không sai.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

33. KHUÊ BÍCH LIÊN HUY

Hình thế là Thổ Kim lạc vào nơi bình điền xuất diện thể, bình viên (phẳng và tròn) mà sau lại kéo ra thành hình Thổ tinh vuông, có cái hiện tượng như là sao Khuê, sao Bích liền nhau cùng soi sáng. Vậy tới chỗ Kim diện (mặt Kim tinh) mà điểm huyệt, tọa vào chỗ mạch vẫn đi, lấy Thổ tinh làm quỷ sơn (ở sau lưng), đấy là quái khí, chân âm huyệt.

Đoán vân: *Ngọc chẩm song song, hậu quỷ kỳ!*

Mãn nguyệt kim quang, thị tử vi;

Thủy tú bất sầu, quan tước lộc,

Nhi tôn bình bộ thượng vân thê!

Nghĩa là: như cái gối ngọc nằm song song ở đằng sau rất là kỳ! Như hình Kim tinh tựa hồ mặt trăng đầy đặn sáng soi, thế là ngôi sao Tử vi. Có cái thủy tú, vậy không lo gì về phần quan liêu, tước lộc. Con cháu thẳng bước lên thang mây, ý nói tài năng cao quý làm nên.

34. TOÀN LO HẤP NHẬT

Hình tượng Thái âm (mặt trăng) ở nơi bình địa có một vế quanh vòng, là: "Đơn cổ bàn toàn", có hình thế như con Ốc bể hút khí sáng mặt trời. Vậy nhận cái tích khí ở chỗ tận cùng bình viên (tròn và phẳng mặt) mà điểm huyệt.

Đoán vân: *Khúc cước Kim, Thổ đơn cổ thâu*

Nhất phát nhân tài cận bách thu,

Nạp túc Tú tài đăng giáp đệ!

Phú quý thanh danh chấn Đế đô.

Nghĩa là: Hình Thổ tinh có chân khuất khúc hình Kim

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

tinh, có một bên vế thu khí như hình mặt trăng. Vậy phát phúc lâu bền, người và của đều thịnh vượng gần trăm năm! Chỉ đi nộp thuế thóc mà được ban thưởng Tú tài đăng giáp đệ. Giàu sang nổi tiếng đến kinh đô Đế châu! (Ý là nói chỉ phát đại phú thôi! Nhà vua thấy nộp thuế nhiều quá, mới thưởng cho tước "Nạp túc Tú tài"!

35. THỦY LIÊN VÂN THỨC

Hình Kim tinh bình diện (tức là hình tròn, mặt bằng phẳng), có hai lạch nước khuất khúc chảy theo vòng quanh đi, tựa như thế thủy liền mây. Vậy tới giữa trung tâm hình Kim ấy mà đặt táng, đấy là cách "Trực trung thú hoành" (tức là trong chỗ thẳng thì lấy chỗ quay ngang). Họ Quản nói: Cái dương linh chung khí sáng ánh ở phía đông, thì cái âm, tạo thành cái lưu thanh góc bên tây.

Đoán vân: *Nhất thủy liên vân thế bất cô!*

Tam hoành, ngũ khúc dữ nhân thù,

Tuy nhiên bất xuất Công, Hầu quý!

Giã tại lục khanh bộ lý cư!

Nghĩa là: Có một cái thủy mà như là thế liên vân, thì không phải là thế đơn cô! Có ba cái quay nằm ngang, năm chỗ khuất khúc, là khác hẳn với mọi cái của người ta rồi. Tuy không xuất Công, Hầu thượng quý, nhưng cũng ở trong lục bộ triều đình, Khanh Tướng chức vị!

36. NGŨ LONG TRANH CHÂU

Khí tụ rộng rãi, biến ra hình Cô diệu, như thế là năm con Rồng tranh một hòn ngọc, khi ở năm con Rồng đều thu tụ vào viên ngọc, thì phải tới viên ngọc mà điểm huyệt. Nếu chỉ là một vùng nước rộng lớn như thanh tuyền, thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

lấy phép Hàn đàm nguyệt ảnh huyệt, tức là điểm vào giữa cái hình mặt trăng ở vùng thủy ấy; nếu nước sâu thì lấy đất ở ngoài đắp cao to lên mà đặt táng, ví như cái bóng hình mặt trăng ở trong lòng hồ nước lạnh, sáng trong như gương soi đáy nước.

Đoán văn: *Chúng sơn, chúng thủy nhất tề bôn,*

Tụ khí tinh loan thế độc tôn!

Nhược vô minh châu tầm nguyệt ảnh,

Nhất luân thụy sắc mãn kiền khôn!

Nghĩa là: Cả mọi giải sơn, mọi giải thủy cùng chạy đến một chỗ đều đặn như nhau. Khí thu tụ, thế loan hoàn, chầu vào một cái gò tròn tôn nghiêm! Nếu không có hòn minh châu thì tìm cái hình như là mặt trăng mà điểm huyệt. Đây là một vòng tròn khí sắc tốt đẹp, rực rỡ đầy một bầu trời đất!

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ba mươi sáu (36) hình đồ trên đây là ở tập Thủy cách của *Tiên bà* sáng lập, nguyên do cũng theo 36 cách Thủy kiểm của Quách Công thoát thai ra, cũng là để bổ khuyết và gia tăng, vì 36 cách của Quách Công chưa là đủ! Tôi nhận thấy 36 cách thứ của Tiên Bà này có phần giản dị và thực tế hơn. Hiện tại, ở Việt Nam thường hay có những cách này; vậy tôi thuật lục để độc gia thấy rộng thêm.

THỦY LONG CHI CÁN

Thủy long cũng có cán long, chi long như Sơn long. Cái đại long như là cái sông lớn là cán long. Cái sông nhỏ ở sông lớn phân phai ra, rồi lại phân ra những ngòi lạch khác, đó là chi long cả, không khác gì chi, cán của Sơn long vì thế mới gọi là Thủy long.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Vậy ở miền Bình dương, hễ thấy có đại giang, đại hà loan bão hoặc khuất khúc hoàn nhiễu ở ngoài, là đại cục, hay kết đại địa. Có tiểu giang, tiểu khê hoàn bão triều lại, là hay kết trung địa. Có ngòi, lạch nhỏ hoặc giải ruộng trũng ngắn hẹp hoàn nhiễu, là kết tiểu cục, tiểu địa; đại ý là như vậy.

Thủy long cũng có cái đơn cô, cũng có cái trùng trùng điệp điệp; có cái chỉ kết một huyệt, có cái kết 2,3 huyệt hoặc 5, 7 huyệt không hạn số.

Kể ra thì cũng có muôn hình vạn trạng, có tốt, có xấu, không bút nào tả xiết. Nhưng tóm lại, bất luận là cán long hay chi long, cần phải loan hoàn, khuất khúc thì mới là hoạt động, là sinh long thì mới là sinh khí, có sinh khí thì phải có nhân long, phải là chân long thì mới có cát huyệt! Trái lại, nếu thô ngạnh, trường trực, tán đãng là tử long (long chết), tử khí thì không kết huyệt. Bởi vậy phải am tường thủy pháp thì mới biết là sinh long hay là tử long, cũng như Sơn long, chớ thấy thủy đã vội cho là có long, có huyệt thì thật là lỗi lầm quá!

Cũng có cái thủy đơn hành, ít phụ tá, nhưng cái bản thân nó toàn nhiễu, là vòng quanh ôm lại gần nhau, hoặc biến sinh ra chi tiết, tựa như có lông có cánh, thì cái khí ấy tự nhiên giao cấu, tuy là đơn, nhưng không phải là độc! Vì cũng có thư hùng giao phối. Cũng có cái chỉ có một giải thủy thôi nhưng ở trong khoảng có mấy chỗ đâu thu, chứ không phải có một chỗ nó dẫn đi như hình dạng giây dưa, giây bầu, nó lững lại hình như dốt, cái bọc bừu ra, có một giải đất mà ở đó kết hai, ba huyệt, đấy là cái thai khí nó thâm hậu mới dưỡng dục được nhiều thế! Thì những cái ấy đều thành cục cả, cũng đạt tàng được và đều phát phước!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phần nhiều người chỉ biết cán long là quý (!) mà không biết là cái mà thô lão, tức là già, thì lại không sinh dục được! Trên cái cán nhờ cái chỉ non tươi tiếp cho cái cán khỏi tầu tán, tức thì sẽ chuyển khí sang cái chỉ non, thì huyệt kết ở cái chi non. Đừng thấy cái chi nhỏ không gần với cán mà nghi hoặc, cho là long khí bạc nhược! Nên biết là, cái long mạch nó thoát tá là thâm tàng, càng rất bé đi càng hay! Vậy có chữ: "Khí nhập đại tắc tán, khí nhập tiểu tắc tụ!" chính là ý nghĩa đó. Ví như là cái ấm rót vào cái chén thì phải rót vào cái vòi, nếu không có vòi nhỏ mà rốc cả cái miệng ấm to, thì tóe ra ngoài hết, vì cái ly nhỏ xíu chứa đựng sao được!

Vậy bất luận Sơn long hay Thủy long càng dài bao nhiêu thì càng quý, càng rộng lớn bao nhiêu thì càng hay! Tức là đại long mạch, đại cục, đại địa. Nhưng khi dẫn đến huyệt trường kết địa, thì cái long mạch nhập thủ phải nên thắt nhỏ hẹp lại, gọi là thúc khí, dẫn vào huyệt chỉ có một chữ ở khe kẽ của La kinh, thì mới là tinh tế thuần thúy, không bị hỗn tạp.

Cũng có chỗ 5, 7 chi thủy tương đương tầy nhau, không cái nào có thể làm chủ thu thập thống lĩnh được, như vậy thì không hay thành cục. Tất nhiên phải có một chi thuỷ độc kết, mà sau gọi chi thuỷ đều lấy làm tác dụng, như là chúng chỉ, dực vệ nhất chỉ, tức là cục đại kết cục, gồm cả cán thủy ở xa lại cũng đều hoàn nhiễu nghinh triều, bình như toàn lực ngưng trú ở đấy, đó là thượng đẳng chi long!

Cũng có nhũng cái thủy lai mà không có tinh lưu trú, thì chỉ là cái thủy thông hành vãng lai thôi, hoặc là đại tụ, nhưng cũng là cái thủy chung của cả mọi người cùng được

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

có, nên gọi là của công cái công ấy chỉ mượn làm cái ngoại tú (cái đẹp ở bên ngoài), nên gọi: khách thủy, tức là cái thủy ở ngoài xa chảy qua để phụ trợ thêm thôi!

Cái nội thủy loan hoàn mới là quý, tuy ít, nhưng là cái thủy tinh hoa nguyên thần của bản thân, nên gọi: của tư, tức là của riêng một mình, để ỷ thác tính mạng vào đó, đem cái chân khí đó để khống chế những cái sa, thủy tinh thần cả tám phương chứng ứng ở chung quanh mình, nên mới gọi là làm chủ trì, chỉ huy tất cả cái sa, thủy tinh thần (gò đống) thuộc trong khu vực đại cục đó.

Nếu cái thủy ấy cùng tương tự như hình thế mọi cái, không phân biệt được cái nào là chủ, cái nào là khách, thì phải nhận định: chúng đại độc tiểu hoặc chúng tiểu độc đại, chúng trường độc đoản hoặc chúng đoản độc trường, chúng tử độc hoạt hoặc chúng tả độc chính, chúng trực độc khúc v.v... Hễ thấy một cái đặc biệt, là sinh khí tụ chung ở cái ấy, thì cái ấy là chân long, còn ngoài ra đều là cái phụ tá hỗ trợ vào cái chân long ấy cả. Nhưng cái hay chính của cái thủy là chân long ấy.c hỉ ở trong khoảng vi mang diễu hốt, tức la nước nông cạn chỉ xấp xảnh mong mong thôi, chỗ ấy là Thái cực của Tạo hóa! Cũng như những cái huyền khiếu ở trong thân thể người, tức biến, hóa hóa đều theo chỗ ấy mà phát xuất, nên gọi là Hóa khí: là giả thuyết hư huyền! Vậy độc giả lưu ý đem cái trí tuệ thông minh mà nhận định để khỏi hồ nghi.

Đại khái như mấy hình đồ dưới đây:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THỦY LONG HÌNH ĐỒ

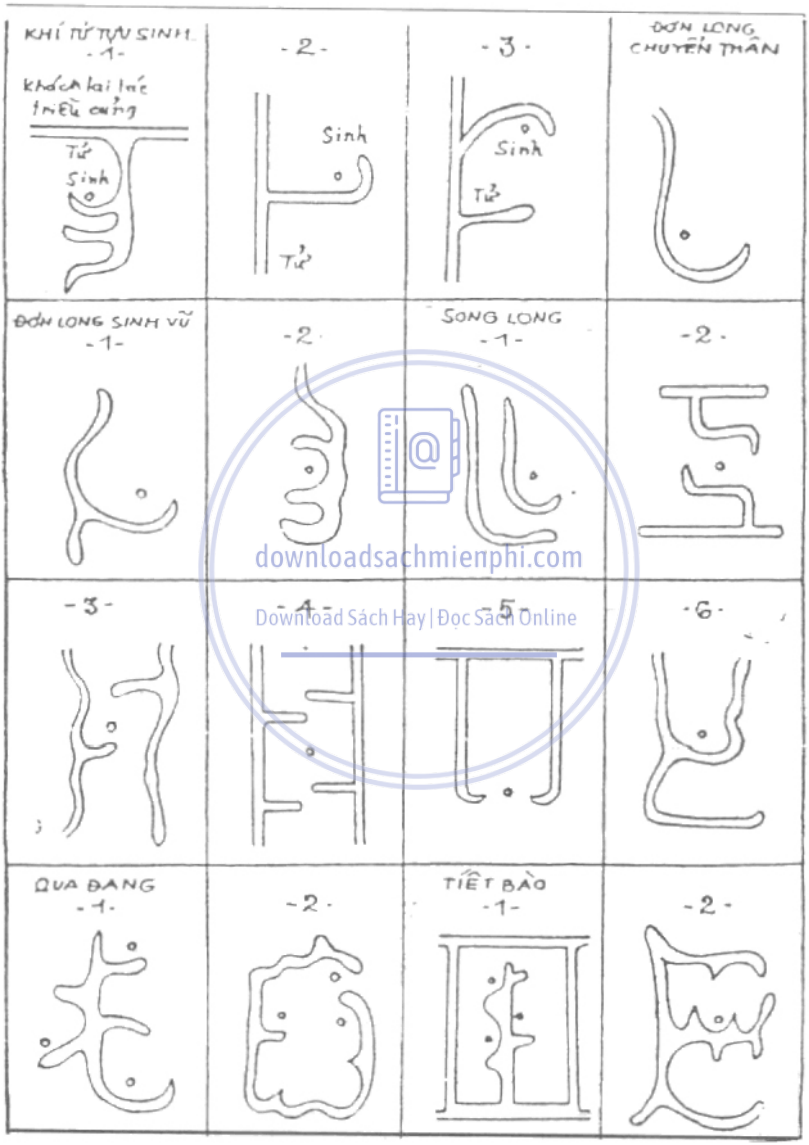

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÌNH ĐỒ

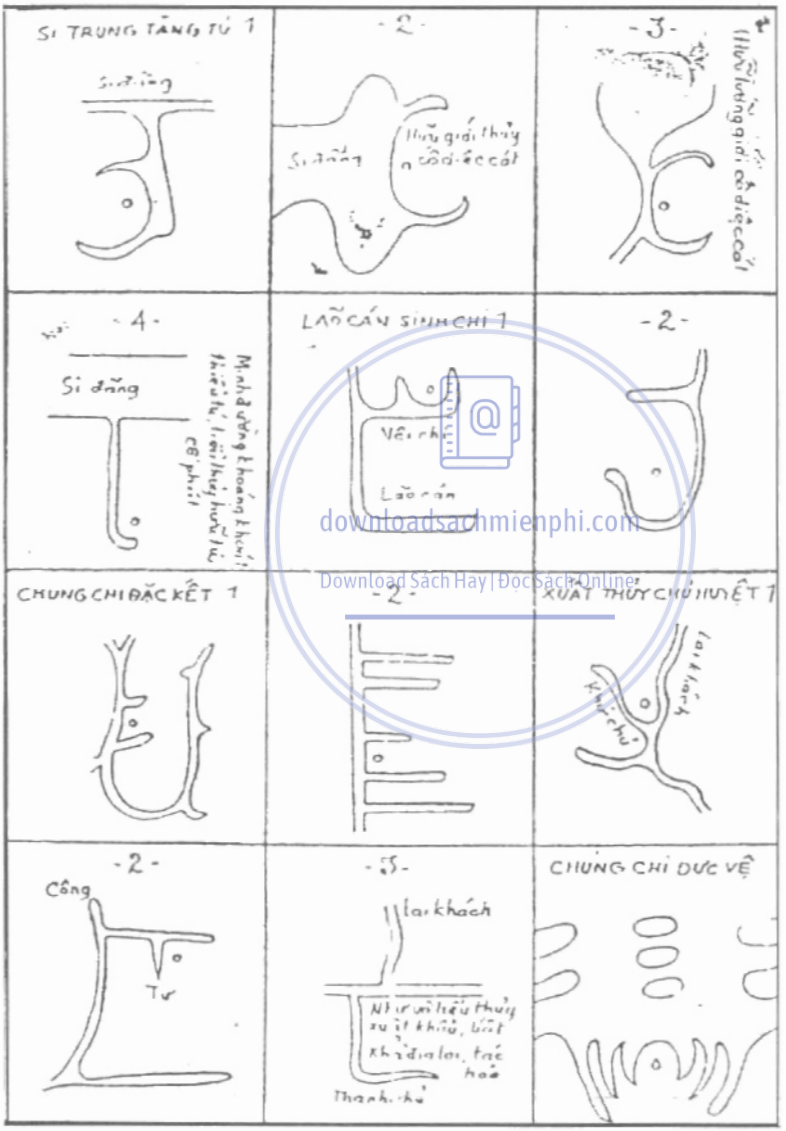

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

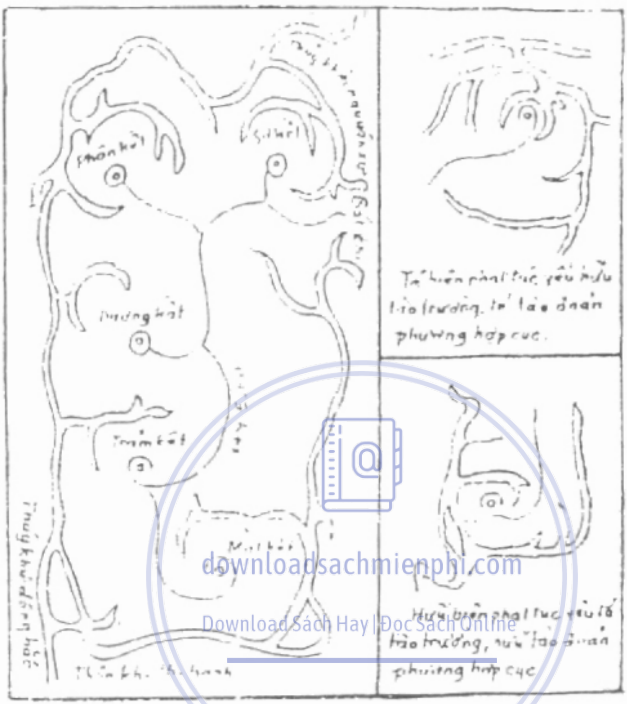

Như một khối đất, ở giữa khởi cao hơn mà bốn phương tám phía đều có kết huyệt; nếu phía Nam gần nước thì tác Khảm cục, phía Bắc gần nước thì tác Ly cục, tứ duy, tứ chính đều làm như thế (Tứ duy: Kiền, Khôn, Cấn, Tốn. Tứ chính: Chấn, Đòai, Khảm, Ly). Kinh ghi rằng: Hễ có một khối đất, tất thị khí từ giữa dẫn ra. Thí dụ: như hình dạng cái lá Sen, thì khí mạch theo cái cán hay cái cuống dẫn vào giữa chỏm, rồi mới tản ra bốn bề. Hễ thấy hình hình như thế, thì chẳng cần hỏi chỗ mạch phát nguyên nữa! Cứ theo chỗ nào có khí mạch vi động và thủy loan bão, thì đặt huyệt được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Xem mấy hình đồ đại khái trên đây:

PHONG THỦY NHỊ TỰ

Hỏi: Long và huyệt, lấy hai chữ Phong Thủy đặt tên ấy là, người ta nói: Thừa phong thì khí táo, có ranh giới thủy thì khí lững lại, tên gọi là Phong thủy! Nếu như vậy thì không đúng! Về cái Thủy thì hay trú khí, cũng có thể gọi được, nhưng về Phong thì khí tán, cái ý nghĩa mệnh danh như thế đâu có cùng nhau?

HÌNH THỨC ĐỒ

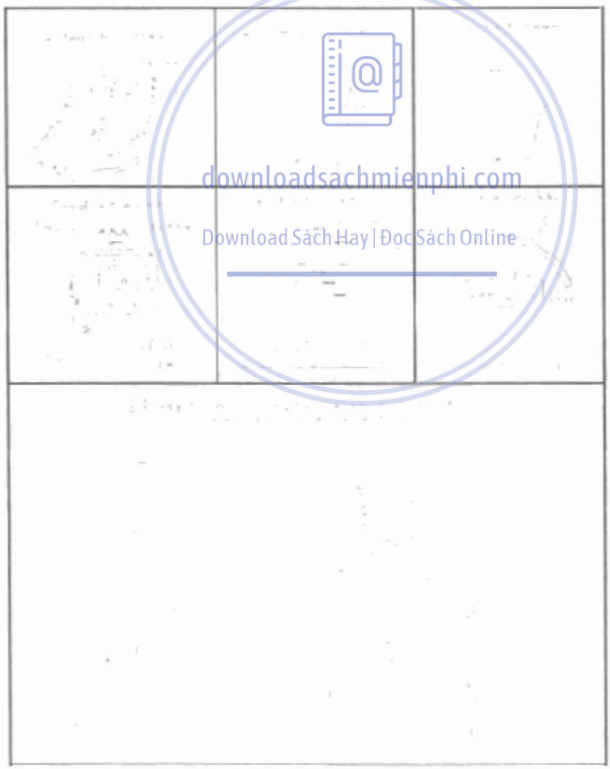

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- *Đáp:* Phong với Thủy đều không có định chất! Cái thể vuông tròn, cong, thẳng, tán, tụ, trôi đi, đều lấy theo cái hình mà biến hóa, khí cũng như vậy. Nhưng về cái hư và cái thực thì không cùng nhau, là: Khí thì theo cái thực mà nhập, Phong với Thủy thì theo chỗ hư mà nhập; còn cái đình chỉ và hồi hoàn thì cũng một tính. Vậy nên điểm huyệt thì lấy cái hư làm cái Thực, lấy cái Thực làm cái Hư, tức là lấy chỗ nó vòng quanh chuyển lại để định huyệt, là phải đấy!

Thủy không chọn lựa gì, bất luận sông, ngòi, đầm, hồ to nhỏ, hễ gặp chỗ khuyết trũng là chảy vào, chỗ đầy thì tràn ra, như cái thủy ở chỗ nông mà chảy cấp mạch, hễ gặp chỗ sâu rộng thì bình tĩnh, đó là âm biến dương. Cái thủy ở chỗ rộng mênh mông, thấy thu hẹp lại chảy cấp xiết, đấy là dương biến âm. Chỗ thẳng thì nó chảy tuột đi, chỗ cong thì nó quay đầu lại, chỗ gãy khúc thì hoạt động, chỗ phóng đãng thì phiêu thân. Cái thủy ở chỗ cửa cầu cống thì giữa chảy thẳng mà hai bên quanh lại; ở đáy lòng sông thì hai bên chảy đi mà giữa thì quanh lại, đáy nước có đá, thì trên mặt sinh vàng sóng gợn lên. Ở chỗ thủy khẩu có sa bão thu, thì ở trong hẳn là thủy nhiễu quanh co.

Hễ thấy chỗ nào vòng quanh, hoặc như hình xoáy tròn là hình dạng kết huyệt đấy! Cái Phong cũng vậy, Phong thì nhân con đường đi như cái luồng rỗng không mà chuyển đi, có chỗ phối kết tụ. Gặp cái gì, thì tùy cái vật ấy mà phát thành tiếng kêu ào ào, vu vu v.v.. Có cái gì to lớn ngăn cản, thì im tĩnh ngưng ngay, thấy thúc lại, như là đương ở khoảng rộng, hai bên có vật gì cao mà rút hẹp lại thì càng thổi mạnh, ở giữa chạy thẳng, hai bên cuốn theo v.v...

Cũng lấy chỗ nó vòng quanh lững lại, đó là cái long khí

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

biến hóa tựa như khí dạng nhập huyệt. Tóm lại, do địa khí, lúc bốc xông lên, khi đình lững lại, cũng "như phong chi hành, như thủy chi tẩu". Vậy lấy ý nghĩa ấy mà đặt tên là phong Thủy; người cũng theo cái danh từ ấy, mà lấy cái khí tượng làm chân tình của Phong thủy để định huyệt, cũng thấy phần nhiều.

THÔNG CÙ THUYẾT

Những đại lộ là con đường lớn và các thông cù là những đường nhỏ giao thông, có nhiều người đi lại gọi là nhân triều. Bất luận là mộ, miếu hay nhà ở, hoặc ở đằng trước, đằng sau, bên tả hay bên hữu, đều là nên khuất khúc hoàn bão triều lại hữu tình thì tốt lành, hễ dài thẳng đâm vào là hung! Xung vào trước mặt, thì cả nhà hoặc cả họ đều bị hung họa! Xung vào trước mặt, thì cả nhà hoặc cả họ đều bị hung họa! Xung vào bên tả hoặc bên hữu, thì có phân tách từng phòng hay ngành nào bị thôi! Nếu vào đằng sau, thì lại lành!

Đại để xem đường cũng như xem nước, cùng một phương pháp, chỉ cốt là khuất khúc hoàn bão. Ở Cửu cung thì lấy sinh khí phương; ở Bát sơn, thì lấy tam cát phương làm tốt!

Lại có chỗ, như ở khu bằng phẳng rộng rãi có một con đường vòng quanh ôm lại thành cục, thì có thể tới ở gần đường ấy điểm huyệt, cũng phát đinh tài; nếu đường ấy có tú khí, cũng phát xuất quan quý!

Bài này là chuyên lấy cách nhân triều kết huyệt, lấy lý là "Khí nhân, nhân động", nghĩa là cái không khí nhân có người đi lại mà động, có xe ngựa đi lại luôn luôn càng chuyển động, thì càng tốt! Cũng như có chợ hợp đông thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

càng thịnh vượng! Cái này thì dong tục, ít hay biết, tôi thấy Tiên hiền nói có lý, vậy viết ra để độc giả biết rộng thêm.

ĐƯƠNG DIỆN TRIỀU THỦY THUYẾT

Ở miền Bình dương, mà có đại thủy ở ngay trước mặt chảy rộngvào huyệt, gọi là Phá diện sát! nên cần phải có dư khí rộng lớn phô ra để cản cái thủy ấy, hoặc huyệt ở cao, hoặc có sa già hộ, tức là che ngăn ngang trước mặt, hoặc làm án, thì mới hay phát phước, nếu xung đãng, là chảy rót thẳng tràn vào, nước ở cao, huyệt ở thấp, là ngưỡng diện, thì hung họa! Xung thẳng đến huyệt thì đinh, tài tiêu tán bại vong!

Như huyệt đặt trên bãi ụ nổi trong giữa đầm hồ, thì không phải là đương diện thủy xung.

Nhận xem mấy hình đồ dưới đây:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐƯƠNG DIỆN TRIỀU THỦY ĐỒ

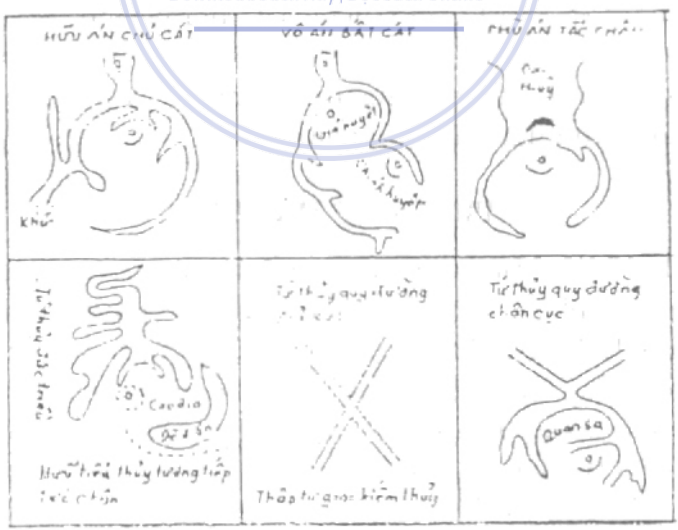

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THÔNG TẮC THUYẾT

Đất ở miền Bình dương được có nước làm trước hết, nhưng nước có cái sinh, có cái tử, cần phải xem xét. Thấy có những ngôi mộ, và ngôi nhà ở cạnh bên thủy tụ, thanh và hoạt động, thủy lai và khứ, hợp pháp rất hay! Khi mới đặt táng rồi, con cháu chia phần mỗi người một khoảng đầm ao, đắp ao thả cá lấy tiểu lợi, có biết đâu là làm bế tắc, nước chạy loạn cả, làm ngăn thủy nguyên, long khí loạn tạp không quanh lại được, mà đến nỗi gia tài phá bại hết! Vậy cũng nên dặn bảo cho nhau biết, không nên làm như vậy.

KIẾM THỦY THUYẾT

Thấy có những ngôi mộ và ngôi nhà ở thực là chân long, chính huyệt, thủy tú, sa thanh hợp pháp. Tuy nhiều người giàu sang, nhưng ở trong nội cục gần huyệt có cái ao hình trường trực, gọi là: Phù kiếm thủy, hoặc xung long mạch, hoặc xạ phá huyệt trường, cái ấy rất là ẩn ác, người không hay biết! Vì hay sinh ra tai họa, chết tại tha phương! Nếu cháu nhiều ngành thì phân phòng, cung, vị, ứng vào ngành nào thì đoán ngành ấy.

PHÂN KIẾP THUYẾT

Đất ở miền Bình dương cũng thu long, điểm huyệt, nhưng phát phú quý toàn ở thủy! Thấy có những ngôi mộ và nhà ở, là long chân huyệt chính, thủy lai thủy khứ đều hợp pháp. Sau khi táng mộ, phát phúc phân phòng không đồng đều, hoặc ngành giàu, ngành nghèo, người thì sang,người thì hèn v.v... Đó là nguyên cớ gặp kiếp sát thủy, và như đất Bắc hướng Nam, mà đằng trước, đằng sau hoặc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

bên tả, bên hữu. thấy thủy sinh chi, triều hướng ra ngoài mà đi, hoặc đi rồi lại sinh ra chi khác. Nếu ở gần độ 5, 6 chục bước hoặc trăm bước, thì rất hay tiết mất tú khí, gặp phương vị nào thuộc về ngành ấy, thì ngành ấy bị thiệt!

ĐẮC THỦY THUYẾT

"Bình dương tu đắc thủy, Sơn cốc yếu tàng phong". Nếu ở Bình dương mà bốn mặt đều là không, mà thủy tẩu, là nước chảy hết khô cạn, thì bị lạnh rét, vì gió lọt vào chỗ lõm rỗng ấy, nếu huyệt có thủy vòng quanh, thì long ấm nhuần, vì nước ngăn hãn khí ở lại, không còn có gió nữa, thì huyệt được ấm khí. nếu khuyết hở thì huyệt bị lạnh khí tức là rét vì gió thổi vào huyệt. Vậy bảo: tránh gió như tránh giặc!

BÌNH DƯƠNG BẤT KHẢ TÁNG LỆ

1. Ở miền Bình dương tuy không có tinh phong đặc đột, nhưng cũng có tinh thể bình diện. Vậy những chỗ không thấy thành hình Ngũ hành tinh thể. không nên đặt táng.

2. Nếu chỉ thấy mặt đất phẳng lì một mực, không chỗ nào có phân biệt ranh giới cao, thấp hoặc không kết nhân, thúc khí, tức là không thấy kết khí bó thắt nhỏ bé lại như cái hầu. cuống họng người, thì long mạch bất thanh không nên đặt táng.

3. Thấy đứt ra từng mảnh. từng đoạn,mà không thấy có chút xíu dính líu như là hình dạng sợi chỉ còn vướng víu mũi kim, chữ gọi: Vi mao ẩn tích v.v.. thì cái đó phần nhiều chỉ là cái phù sa dùng làm hãn thủy khẩu thôi. không nên đặt táng!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

QUÝ SA HÌNH ĐỒ

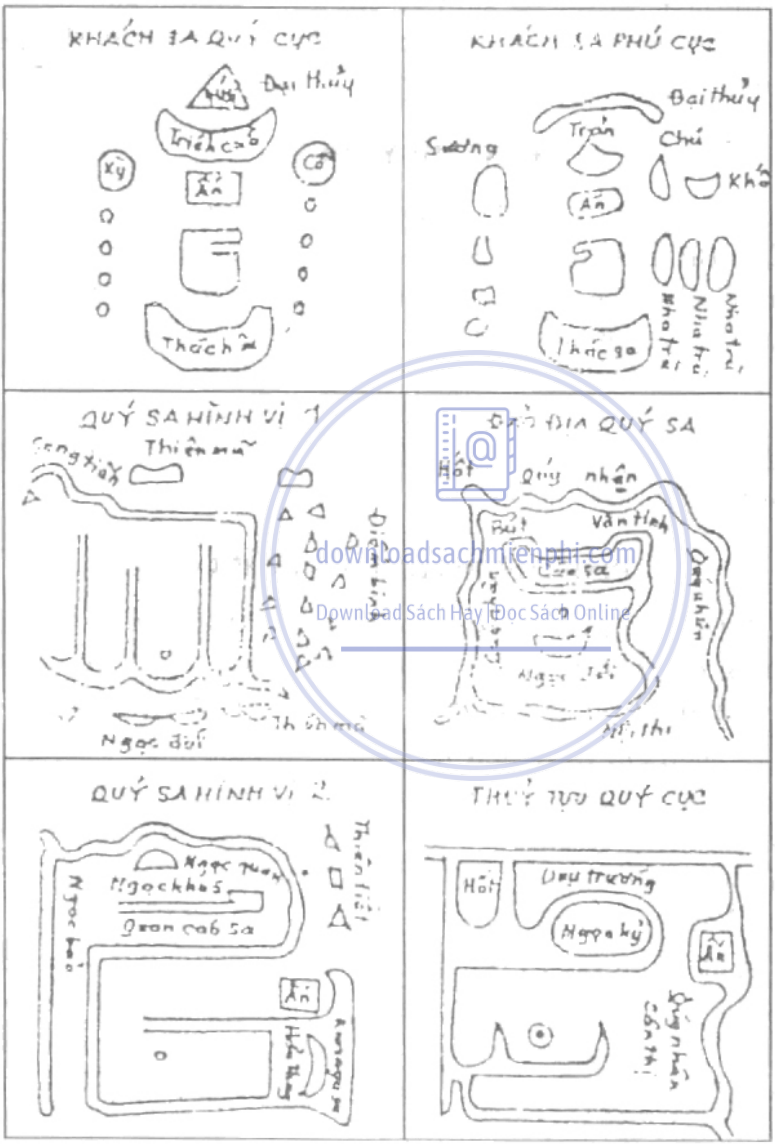

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

4. Tuy có lưỡng thủy giáp tống, nhưng mà thẳng đườn ra không chuyển động gì, là tử long (mạch chết), không nên dùng.

5. Thấy hình hiện lộ ra tựa như đầu nhọn của ngọn lửa bùng lên, đó là sát khí quá nhiều, mạnh lắm! Không nên dùng.

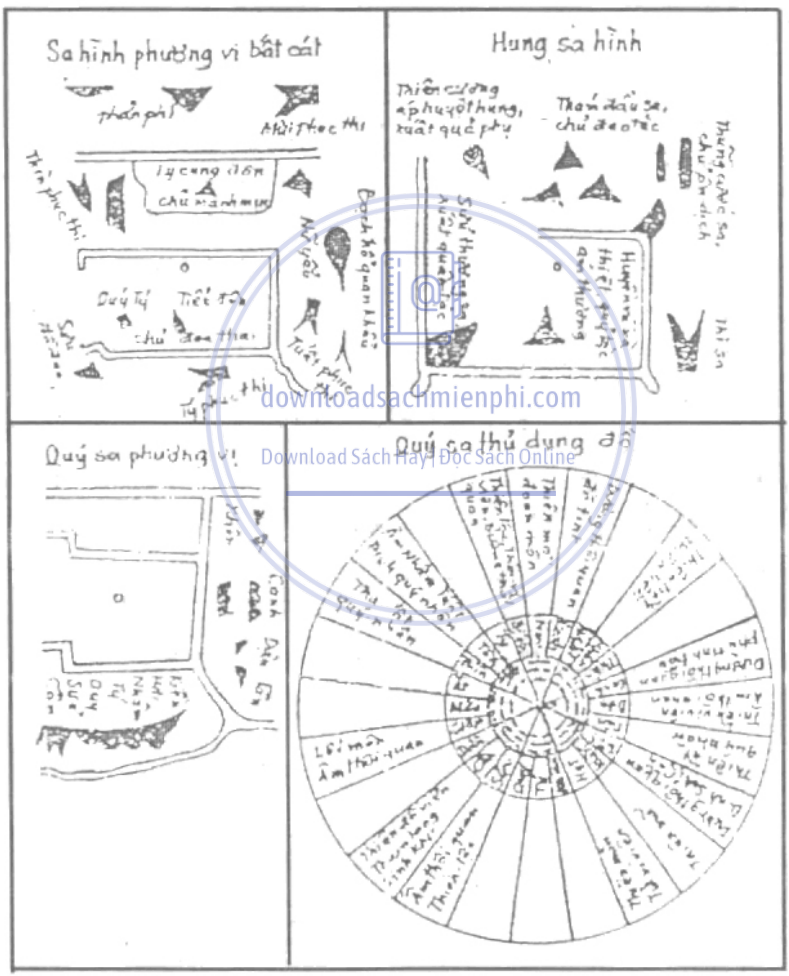

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THỦY PHÁP BẤT THIỆN 1

Thủy trực như hương kiếm, khí bất tu

Trùy hung thủy tang hoa

Tha thường, đối tiền

THỦY PHÁP BẤT THIỆN 2

Thủ xa thủy

Thủ tuy tà cát thủy

THỦY PHÁP BẤT THIỆN 3

Hữu bảo tà, nữ dâm

Mãn thai thủy

Thu nhân dâm loạn

THỦY PHÁP BẤT THIỆN 4

Bất tử thủy

Xung tiêm thủy

Xa hiệt thủy

Hướng ngoại hỉ hỉ

Phản cung người ngoài

THỦY PHÁP BẤT THIỆN 5

Loạn cuồn thủy, chi ngoại đoạt tài

THỦY PHÁP BẤT THIỆN 6

Tà cát thủy

Ngoại thủy

Nhẹ tha thủy

TRỢ ĐƯỜNG BẤT CÁT 1

Tiền

Khốc tử đường

Hầu

TRỢ ĐƯỜNG BẤT CÁT 2

Bạch hổ thương hữu đường, nữ tử tài bệnh cô quả

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

6. Thấy ở nội cục tựa như điêu khắc (là chạm trổ, đục khoét), mà ngoại cục thì sa thủy vô tình, đó là do nhân lực tạo ra, thì không có địa khí, không nên đặt táng.

7. Ở trước địa cục mà thấy sa thủy trực ngạnh vô tình, thì không nên đặt táng.

8. Ở trước huyệt mà khuyết thần, là thiếu môi, đó là ở trong không có sinh khí nên ngoài không có dư khí thè ra, thì không nên dùng.

9. Thổ chất rời tản, vì không có nhuận khí chung tụ nên khô ráo rời tản, thì chớ nên dùng.

10. Thấy sơn bất xứng thủy, thủy bất xứng sơn, tức thứ to quá, thứ nhỏ quá, là âm dương bất phối, không nên đặt táng.

11. Thấy chỗ đầu sa có nghịch thủy chuyển lại, mà mạch lai không rõ ràng, thì phần nhiều chỉ dùng làm sa thu ngăn thủy khẩu, chớ hạ táng.

12. Thấy đằng trước rộng lớn, mà đằng sau thu nhỏ và nhọn, là thoái long, thường gọi: thốt hậu, thì không nên đặt táng.

13. Thấy nhiều cái cao, chỉ có một cái thấp, là đất độc dương, cũng không nên dùng.

14. Thấy có một chỗ khởi đột, đằng trước phô chiên ở rìa mà không có hộ sa, là đất cô âm, không nên dùng.

15. Ở chỗ đã nhiều lần tác chiến trường, có nhiều oan hồn tử trận, cũng không nên đặt táng.

16. Chỗ làm ngục tù, là nơi sầu oan hận trường của vong linh! Cũng không nên dùng.

17. Chỗ mới mưa qua mà cạn khô ngay, hoặc chỗ ẩm thấp là bùn lầy, tức là hậu long, không nên đặt táng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

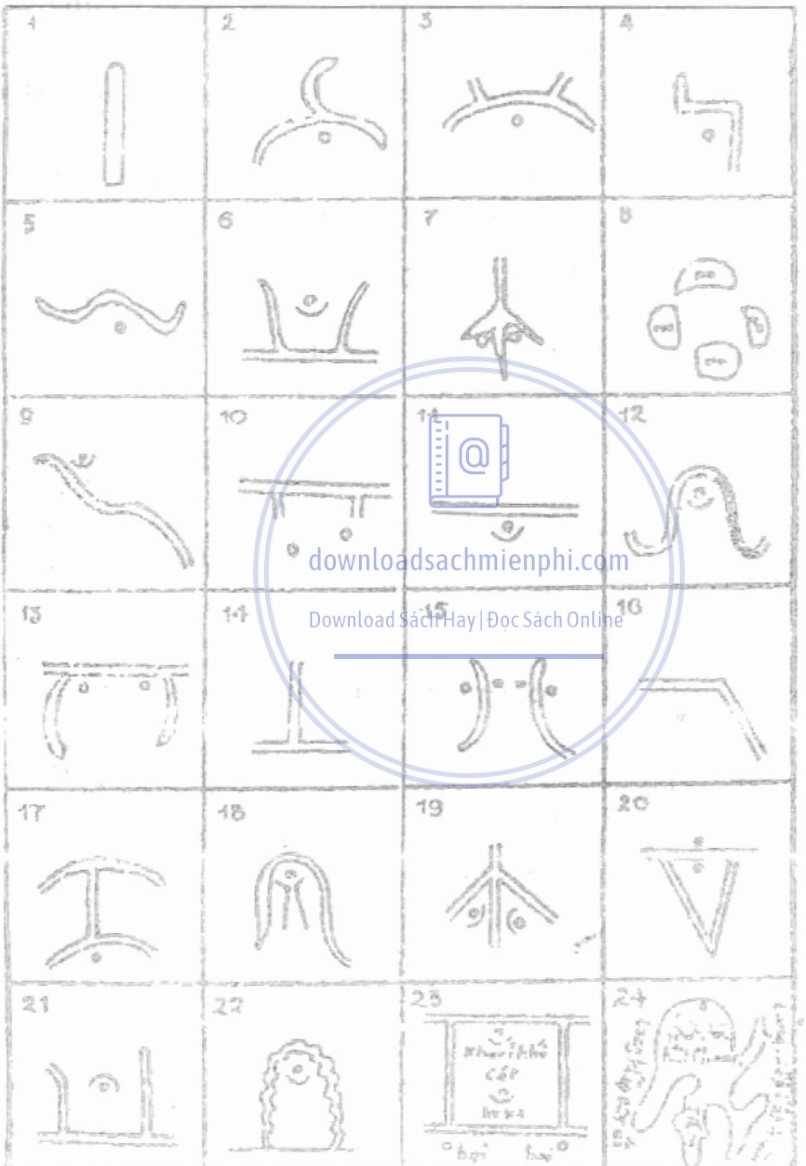

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

18. Chỗ gần đại hà, đại hải, mà không phải là nơi thâm thủy, nội thủy cũng không hoàn nhiễu, thì không nên đặt táng.

19. Thấy đằng sau huyệt có hình phản cung, tức là hình khung nó phản lưng vào sau huyệt, cũng không nên đặt táng.

20. Chỗ long đáo đầu mà nhiều chỉ cước không bão lại hộ huyệt, tựa hồ tơ liễu gió hay phiêu tán, đó là tảo đãng tinh không nên dùng.

21. Đáo đầu là Thổ tinh mà xuất Mộc nhũ trường trực, là tử khí khắc mẫu (con đi phản mẹ), là nghịch khí, thì chớ dùng! Đáo đầu là Kim tinh mà xuất Hỏa chủy, là mỏ nhọn. Mộc tinh đáo đầu mà xuất Kim chuỷ, là mỏ tròn, đều không nên đặt táng, tức là bị sát khí!

22. Có đại lộ xung xạ (đường đi đâm và mộ), hoặc là phản bối (cong lưng vào) chớ dùng!

23. Có đầu cầu đâm thẳng vào mộ, tức là xung xạ huyệt trường, cũng không nên dùng!

24. Thấy long mạch ở phương Đông lại mà mộ lập hướng Tây, có thủy qua lại, hoặc thủy ấy là bờ đắp ngăn thủy ở cao, thì phía bên Tây hắn cũng có bờ đập cao ngăn nữa, tức như người qua đò lên bờ bên kia, chứ không phải là nơi trú trác (chỗ đứng ở đấy).

Sinh khí đi chính hướng Tây thì không nên gần nước, vì huyệt ở bên Đông là Giáp mão thành thai, bất thực Dậu, Tân chi khí, tức là Kim thủy khắc Mộc long, không nên dùng! Cái khác đại loại cũng thế, sẽ suy ra.

25. Tuy có hai giải thủy giáp lại mà đều không có chỉ cước chuyên thu, là bệnh nhược long, không nên đặt táng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

26. Tuy có cát thủy triều lai mà nhiều thủy khẩu xuất khứ, không biết lấy chỗ nào làm cửa tiêu thủy, đấy là tinh linh phân tán, thì chỉ tạm yên chút thôi, chợt lúc lại tán hết, chớ dùng!

27. Thấy những chỗ không khô, không ướt, mà dẫm chân tới thì có nước rỉ ra ngay, đó là đất sinh lầy ở dưới, không nên đặt táng.

28. Thấy chỗ đất khô cứng mà loài mối loài kiến hay dục thủng làm tổ tụ ở đấy, thì không nên đặt táng, vì không có khí mạch dẫn đến.

29. Thấy sa thủy hữu tình mà hậu long bất trú trác (mạch ở sau huyệt không đứng lại), tức "đại long nghinh độ", nghĩa là ví như bọn quân đội đông đảo đi đón tướng chỗ khác, không đóng quân ở đó, tức là không kết huyệt, thì không nên đặt táng.

30. Thấy ở trước huyệt có thủy trường trực mà không có nghịch sa, hoành thủy lan triệt, là không có cái sa quay ngược trở lại, hoặc không có cái thủy đi ngang qua để ngăn cản cái thủy trường trực thuận đi ấy, thì không nên đặt táng, vì khí phóng đi không thu tụ ở huyệt trường.

31. Thấy chỗ đào ao, xẻ rãnh nhiều có thương long mạch, cũng không nên đặt táng.

32. Thấy chỗ đào lò nung đúc gạch ngói v.v... đã đốt chết đất đứt long mạch, thì chớ dùng.

33. Ở nơi đông nhân cư, nhiều nhà ở trù mật, tức là dương thịnh thì âm suy, không nên táng!

34. Ở chỗ có ốc tích giao xung, tức là đầu nóc nhà giao nhau đâm vào mộ, thì chớ dùng!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

35. Ở phía trước hoặc đằng sau có Thần tử, Phật tự ở gần, là có âm linh bất an, chớ dùng

36. Có bốn lạch thủy tụ mà xung vào huyệt không nên đặt táng.

37. Thấy bốn phía thủy tán, tức là sinh khí tản theo nước đi ra hết, không nên đặt táng.

38. Thủy trực vô tình, tức là thư hùng bất giao, không nên đặt táng.

39. Thấy chỗ cây cỏ khô héo không được xanh tốt tươi màu, là chỗ không có sinh khí đến, thì không nên táng.

40. Thấy chỗ có nhiều gạch ngói vỡ, là chỗ binh hỏa tàn phá xưa kia, không táng.

41. Thấy chỗ có án sơn cao áp huyệt, cũng không nên táng.

42. Ở ngoài chỗ thủy khẩu, một phương đó là nơi sa phi, thủy tẩu, thấy như thế thì cũng không nên táng.

43. Tới chỗ huyệt trường mà thấy hung sa ác thủy, không nên táng, tuy long chân huyệt chính, cũng không được tốt lành trọn vẹn!

44. Ở chỗ có nhiều ngọn nước xuất khứ, chợt thấy thạch cốt (gè xuống đá) mà mạch lai không rõ rệt, thì đều thấy có thành hình tượng cũng không nên đặt táng, nhân vì cục nội đã kết đại địa rồi, đấy chỉ là cái diệu khí trấn thủy khẩu thôi.

45. Thấy chỗ tựa như phải huyệt mà lại không phải, thì càng nên Phân biệt rõ. Như là cái hình phú thi (thây người nổi), thì không nên tưởng nhầm mà nhận là con cá nằm trên mặt nước! Như hình cái mai con Giải khô, thì chớ nên nhận là con Rùa ẩn trong bãi bùn! Như hình cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

quan cái quách, thì không nên nhận là nhất tự mộc (là mộc tinh hình chữ Nhật)! Như hình cái gông cái cùm dài, thì chớ nhận nhầm là giao chi mộc (cành cây giao nhau)! Hình như nón lá, chớ nhận làm Dũng kim bàn! như hình con đằng xà (Rắn chạy), chớ nhận làm Xuất thảo xà! v.v..

Tóm lại, thấy hình thế nào, thì nhận xét mà đoán là thế, chớ nên miễn cưỡng mà tham tiếc cứ bảo là quý vật, thì không nên! Nếu muốn sửa chữa, thì nhân có cái ấy rồi, thừa thì phá bỏ mọt chút, thiếu hụt thì đắp thêm một chút, chứ không nên tự khai, tự tạo, là phí công vô ích! Còn như cái thủy khẩu thì có thể ngăn, khai, cho phóng đi ra phương xấu, cho hợp phép cũng được.

PHỤ LỤC HÌNH THẾ

Khái cử cách thức hình thế cát hung để định huyệt cát, huyệt hung sau đây:

Lấy hình thế làm chủ, Sa thì kỵ tiễm tước (đầu nhọn đâm vào), Thủy thì kỵ kích xung (ngọn nước nhọn đầu xông vào). Sa và Thuỷ chầu hướng ôm vào, thì cát, hễ phản lưng cong vào mình thì hung!

Khi bước vào trong một cục địa, thì phải nhìn nhận xem chỗ nào nên nghinh cát, chỗ nào nên tỵ hung. Hễ thấy chỗ Sa, Thủy nghinh tụ, là chỗ ấy sinh khí dung hòa, thì tốt lành, có huyệt. Thấy chỗ nào Sa, Thủy phản phi, thì chỗ ấy là từ khí sát tán, không có huyệt! Phải xem chỗ nào hoãn, chỗ nào cấp, chỗ nào thừa được khí, chỗ nào mất không tế khí; chỗ nào là thượng bức, hạ khoan; chỗ nào Hồ lăng, Long tiếm, thì mới định được huyệt vị. Đã tường tận những cái vừa kể ấy, là chắc chắn biết được rồi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Còn như lấy Quái (bát quái) định cục lấy cục phối thủy chẳng qua chỉ di dịch mấy thước hoặc vài trượng, để quyền tá chủ khách có vệ lực mà khiến cho âm dương không bị cô độc, hoặc khí mạch không hỗn tạp thôi, chú đâu có bỏ cái Thế mà cầu cái Dụng! Vậy thêm mấy chục hình đồ cả Sa và Thủy dưới đây, để cho biết thêm rõ ràng cách thức hình thế khỏi bị nghi hoặc.

GIẢI ĐOÁN CÁT, HUNG THỦY HÌNH THẾ

1) Thủy trực như huyền, là thẳng như cây nằm, thì xấu, nếu đâm vào mộ tai họa diệt vong!

2) Khúc thủy nhập kinh thành, quan quỷ tổn nhân đinh", là hình lạch nước cong chảy vào cái lạch lớn hình như Kim thành; ở trước mộ là Quan, ở đằng sau là Quỷ, thì tổn hại về nhân số ít dân!

3) "Hỏa thủy nhập Kim hương, bại sát hảo nhi lang" là cái Thủy hình nhọn như Hỏa tinh ở phương vị thuộc Kim, thì sát hại những con cháu quý báu tốt đẹp!

4) hình nước gãy khúc, tuy có phát ít phúc, nhưng lại bị suy bại ngay, không bền!

5) Thủy cong như hình Kim tinh, nhưng phân ra hai bên đầu như bay đi, thì cha, con anh, em, mỗi người ở một nơi, tức là hung!

6) Nước ở hai bên Long hổ đều đi, không ngoảnh lại thì nghèo khổ ai là người cứu được!

7) Nước như hình ba mũi dao nhọn đâm ra, thì rất hung, sinh người trộm cướp mà bại!

8) Ao, hồ nên hình dài và uyển chuyển thì tốt lành mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nhiều ao, chuôm bé nhỏ như phá toái (phá vỡ tung tán) thì rất hung! Ở bên ta, bên hữu thì chú cháu thông gian! Ở sau mộ có ao nhỏ thì bị tuyệt bại! hoặc giếng nhỏ cũng bị tai ương!

9) Thủy hình như tà phi (đâm thiên đi) thì hung, nếu đầu vòng câu thì lại thành cát thủy.

10) Thủy sinh chi nhưng thẳng đi, không hồi đầu, thì không phát được lâu, tất tốc bại!

11) Một cái thẳng bức cận bên long thân, thì không nên đặt táng, tuy có hảo huyệt cũng bị bần hàn! Nếu ở ngoài có hạ sa quay ngang ra, cản ngọn nước hợp lại, thì không sợ hung!

12) Tuy có môi tròn và dài ôm huyệt, nhưng hai cước (chân) phi khởi (bay lên), thì có phát phước nhỏ nhưng chẳng được bao lâu sẽ bị quân tạc tàn phá!

13) Bên tả cũng như Hỏa hình thôn trủng (nuốt mộ), bên hữu cũng như Hỏa hình thôn trùng, bị tuyệt bại con cháu!

14) "Mộc lai khắc thổ, gia nhân tân khổ; Thủy trực xung môn, nhân khẩu bất tồn!", là hình thẳng như Mộc tinh lại mà huyệt để trên Thổ tinh, thì cả nhà bị tân khổ; hình nước đâm thẳng vào cửa, thì không còn người sống nữa!

15) Lưỡng thủy phân xuất, là hai giải nước đều phản nhau, thì bố con mỗi người một ngả, lại sinh ra người làm quân giặc cướp!

16) Thủy hư hình Thổ tinh tà thiên đới hỏa, thì bị ly hương tẩu tán! (Nước đi ngang là Thổ hình, nhọn góc là Hỏa hình).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

17) Hình này có bốn cái Kim thủy bão trực đường, tức Kim khắc Mộc, vậy hay có quả mẫu và tuyệt tự!

18) Hình này gọi là "Khỏa đầu thành", táng xuống thì bị tuyệt nhi tôn! (Tức là có một lạch nước bọc đầu, long mạch lại ngắn, lại vừa hẹp!).

19) Tả, hữu đều là Hỏa phi, sinh ra kẻ dâm loạn và làm quân tặc! Tuyệt nhân đinh!

20) hình này cũng như hình trên, bại vong! Vì chỗ thủy xuất khẩu không bão huyệt.

21) Hình này cũng hung như hai hình trên.

22) "Kim thành hung chiết tiệp như xà, hoành sinh du tử kết oan gia!", nghĩa là: Hình Kim thành Thủy, nhưng gãy khúc liên tiếp nhanh như khúc mình Rắn, thì sinh ra con du đãng làm oan uổng cho nhà! Vì Kim thành đầu tròn, khuất khúc như con Rắn, hiềm nhiều khúc quá là đới Tảo đẳng hình, nên hung.

23) Có một ngôi là Khảm khí thì lành, nhưng phát ngắn ngủi lạ suy ngay! Còn ba ngôi bị hung, đều bại tuyệt!

24) Hình này khởi đầu nhọn lại nhỏ, là một cái bênh! Lai long tuy hoạt động nhưng xuất mạch thiên thẹo., là hai cái bệnh! Chi thủy nhập phúc (bụng) phá long thân, là ba cái bệnh! Tả hữu phân khí bất hoàn bão, kiếp quỷ thái trọng (nặng quá), là bốn cái bệnh! Nếu nhầm táng vào thì bị tuyệt vong!

25) Hình đồ này tuy viên tĩnh, nhưng chúng thủy vô tình, chủng sa thừa lại phản, sinh khí không hay hòa tụ! Nếu đặt táng tất nhiên bại!

26) Hình này là bao vì, lại ở trong cái đại báo vi, tuy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

thất thế ở ngoài hồi hoàn, nhưng mà bốn cái thủy xung kích khó có thể tránh né, nếu đặt huyệt thì đại hung!

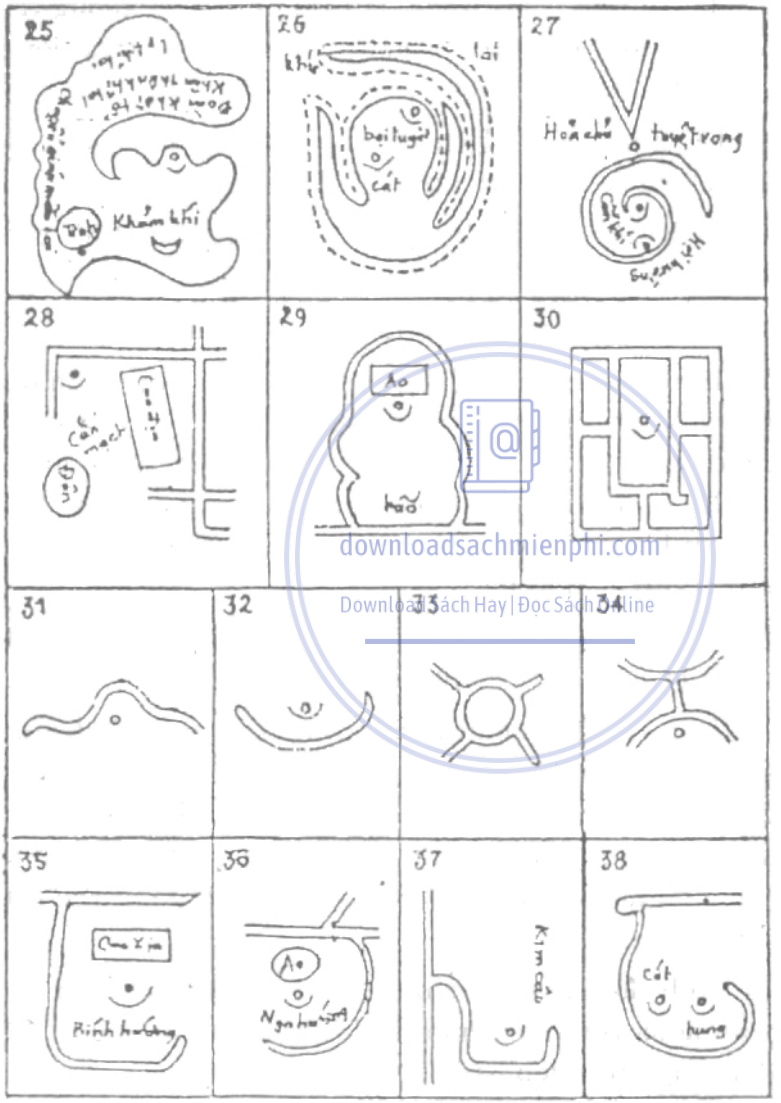

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

27) Hình đồ này đặt huyệt ở chỗ thủy, đầu có hình Hỏa nhọn thì tối hung! Đặt huyệt ở trong chỗ thủy câu là: Bàn long chi thủy hậu đầu đâu, nhi tôn đại đại xuất Công, hầu.

28) Hình này thủy pháp như chữ Tỉnh, có một huyệt thừa Cấn khí, tuy có cái dôn tích, nhưng không bằng cái huyệt ở phía Đông cái chi thủy, có lực, theo tựa vào cái hạ sa, đặt khảm cục, là cách Thoát long tựu cục, rất hay! Nên phát khoa giáp, hai huyệt phúc ấm khác nhau.

29) Có câu đoán: Kim thành kết chiết, tiệp như xà; phú hào thiên khẩu bất phân gia, nghĩa là thủy thế tựa Kim thành kết huyệt, thủy khúc uốn chuyển mau như khúc mình con Rắn hoạt động, nên phát phú hào, có ngàn nhân số mà không phân biệt nhà nào cả, đều phát phúc. Trước mặt có cái ao hình vuông, hòan nhiễu ở ngoài, chỉ cốt chỗ thủy xuất khẩu quan tỏa hữu tình thôi!

30) Hình này một huyệt là Cấn khí, nhưng sa bức, bên hổ lại ngang ngạnh, sa ở đằng trước thuận thủy thoái xuất. Nếu nhầm đặt vào, thì bại tuyệt! Một huyệt ở phía Bắc, thấy có hạ sa nghịch chuyển về trước mặt, không thấy thủy kiếp, vậy là sinh khí hòa tụ kết, là chính huyệt cát.

31) Hình này là Kim tinh vòng cong ôm, lại có vòng ôm nữa, nên giàu sang vào hạng Trạch sùng. Có câu đoán: "kim tinh loan, phú quý Thạch Sùng ban"!

32) Hình này là "Thủy triền huyền vũ", phát phúc lâu bền.

33) Hình này là Kim tinh, một nữa bao bọc một lần ngoài, hình tròn là quý thượng hạng, vậy hay xuất phát Công Khanh chức vị.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

39

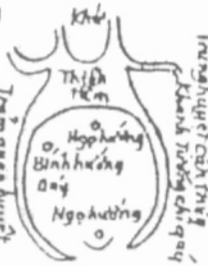

40

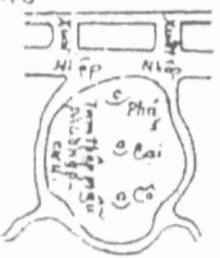

41

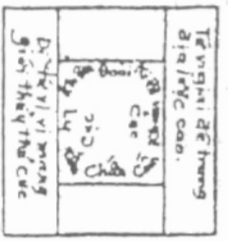

42

43

44

45

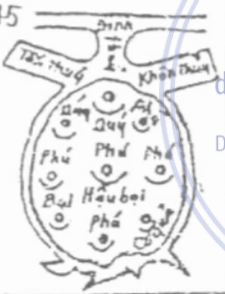

46

47

48

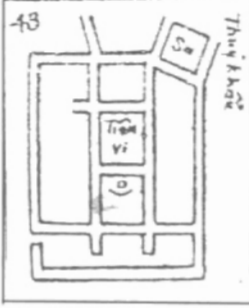

49

50

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

34) Hình này là một lần Thổ tinh bọc Kim tinh, cả hai Kim cùng một dạng tinh, nên cái hoành thủy (cái nằm ngang), là quý thượng hạng.

35) Chu tước nhất điền, thử địa lạc an nhiên, thủy cánh hậu đầu đâu, phú quý dục thôn thiên". Nghĩa là: Ở trước minh đường có một phiến đất cao, đấy là đại lạc, tự nhiên an bài, đằng sau nước thu vòng đầu lại, là cách giàu sang muốn nuốt cả trời!

36) "Kim câu quải nguyệt phước lộc sinh, tối phạ nam phương, hữu hỏa tinh", là hình Kim câu quải nguyệt, thì sinh phước lộc, nhưng rất sợ là ở phương nam có Hỏa tinh! Khai cái ao để chế cái hỏa, có thể khỏi bị mất hồi lộc.

37) Hình này có Kim câu ứng ở đằng sau, đằng trước là cát huyệt.

38) Câu chữ đoán: "Bàn long chi thủy diệu tiền loạn, vi quan bất đẳng nhàn. Bàn long trung huyệt quý" là có cái lạch nước hình như con rồng vòng quanh, ôm ở đằng trước mặt, thì làm quan ở hạng bất đẳng nhàn. Hình như Bàn long huyệt ở trong giữa, thì quý nhất, tức là thượng hạng.

39. Hình này là cách "Tứ thủy tụ thiên tâm, Thạch sùng phú quý", là có bốn giải nước tụ ở minh đường, nên phát phuc giàu sang như Trạch Sùng (người giàu nhất nước Tàu xưa). Ở chỗ có nhiều ngọn nước tụ hội, thì không phải câu nệ là âm hay dương phương vị gì cả, chẳng phải bàn đến cục nữa, chỉ lấy hình thế mà lập thôi! (Ngọ hướng, là đường cục tý ngọ, tức là tọa Tý, hướng vào thủy tụ ở phương ngọ).

40. Hình này nếu rộng 2, 3 mẫu cũng khá, hoặc 4, 5 mẫu là đại phú rồi, không kỳ hạn bao nhiêu cả! Có 4 chi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nước dòng dòng vào minh đường, nếu đều ở đằng trước xung thì không nên, phải tìm chỗ có khuất khúc quay vào, thì mới phát quý to!

41) Hình này là bốn phía đều thấp có nước tụ nông, chỉ xấp xảnh chút thôi, ở giữa có khu ruộng hơi cao một chút, hoặc hình thế vuông hay tròn, đều có lập tám cục được, chỉ xét xem chỗ có sa thủy thì đặt, và gặp khí vận được vượng tướng thì phát ngay!

Như dương thủy triều đường thì đặt dương cục; âm thủy triều đường thì đặt âm cục. Như thuộc về thượng nguyên giáp tý, thì đặt Nhất, Nhị, Tam cục; Trung nguyên giáp tý, thì đặt Tứ, Ngũ, Lục cục; Hạ nguyên giáp tý thì đặt Thất, Bát, Cửu cục, là đắc khí vận.

42) Hình này long mạch phân xẻ ra như sương sườn, có cao, thấp hơn nhau một, hai, ba phân; chỉ có chỗ khe xương sườn mới có nước, mà không có thủy phân chảy đi; ở trước hướng có mấy lần sa quan tỏa đường khí; ở giữa có mạch khí quán lai nhập thủ, có án ứng chỉnh tề, phước lực rất lớn. Nếu long mạch 3, 4 đậm xuất thế, thì phát phước thịnh vượng 5, 6 chục năm; nếu là long triều lại, thì đặt huyệt đảo ky, khí lực càng lớn mạnh, đây là tả hữu khẩu giáp, đường khí giao cố, cục địa quý lắm!

43) Hình này có bản thân sa, lại có khách sa lần lần bao bọc, gọi: "Trường vân phủ nguyệt hình", là đất rất quý!

Đây là hình thế thiên nhiên, chỉ xem chỗ có sa thủy triều, đường án đoan chính thì đặt huyệt, bất tất phải hỏi nên thừa khí nào và cục nào cả!

44) Hình này là Tiểu vi, ở giữa nơi có nhiều sa, nhiều thủy ở vòng quanh bên ngoài mà lại là xung khích, tuy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

loạn mà hữu tình, nên phát phước rất to! Lấy 4 cái phương thủy lớn, thủy nhỏ đi và lại mà định quái. thủ dụng; con cháu cùng ở chung cả thì không hay phát đều, phải phân ra các môn hộ mà ở riêng, thì mọi phòng mới phát đều, vì bốn phương thủy đều thông suốt cả tám phương, khó có thể định được cái nào xuất, cái nào là nhập! Chỉ xem chỗ thủy tụ, thủy triều làm án ứng, là được.

45) Hình này là cái vòng vây nhỏ ở vòng vây lớn, lại có cái chỉ thủy ở nội giới, cái đại thủy ở bên ngoài không xung khích, thủy khẩu đắc lực, hoàn bão như kim thành chi thủy, là đất đại phú quý.

46) những chỗ đất thấy nhiều cái nhỏ chỉ có một cái lớn, thì cái lớn là tôn! Có nhiều cái lớn một cái nhỏ, thì cái nhỏ là quý! Cục địa này có nhiều sa nhỏ, sa lớn ở giữa gọi: "Quần nhạn tân hồng hình".

47) Hình này cũng tương tự như hình 46 trên.

48) Hình này lấy cái thủy phối mà định huyệt, chỉ lấy thủy gần làm cục, chứ lấy ở trung cung thì vô long! Đặt táng tạm yêu thôi, không được quý cách!

49) Hình này là Tốn long đinh hướng, đinh thủy hợi thủy nhập, tân, tuất thủy khứ, trung cục không thấy thủy khứ: thừa Tốn khí thì phái văn, các phòng quân bình.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHONG BÀI CÔNG VỊ ĐỒ THỨC

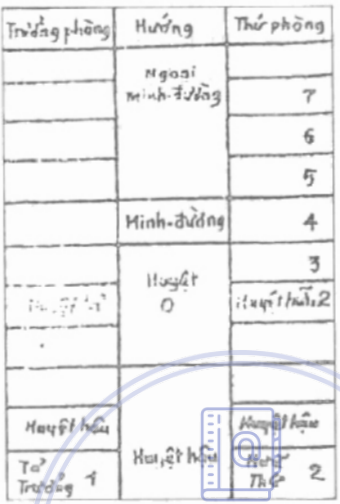

HỢP THỨC ĐỒ BÁT HỢP THỨC ĐỒ

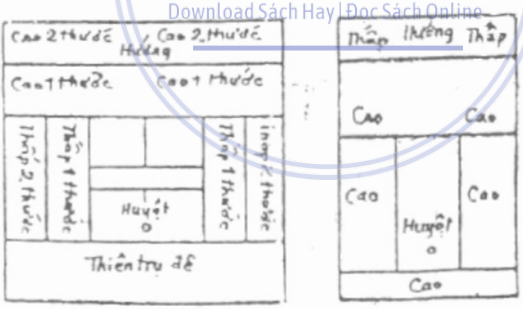

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

50) Hình này kết huyệt ở ba phía gần nước, đón thủy triều lai hợp pháp, thì phát phú quý vinh hiển, tùy phương vị mà đoán phát văn, phát võ, không nhất định.

Trên đây là bản đồ phân biện thuộc về các phòng, nhu các ngành, các con cũng vậy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Bên tả là Thanh long thì thuộc về ngành trưởng, trước huyệt hoặc sau huyệt về phía bên tả, đều thuộc về địa vị ngành trưởng hay con trưởng cũng thế, tùy cách hay, dở mà đoán nghiệm.

Bên hữu là Bạch hổ, thuộc về ngành thứ, từ thứ hai trở xuống đều về bên hữu cả; cách tốt, cách xấu tùy địa phận ứng mà đoán.

Có những câu quyết chữ Hán:

Huyệt tả Thanh long câu thuộc trưởng,
Tả đường, tả trụ phi khiên cường;
Hoặc cao hoặc đê thế bất tề,
Trưởng phòng họa phước ứng như ưởng!
Huyệt hữu Bạch hổ thất phòng bài,
Bài trước cao địa xuất mại sài!
Đường hữu, huyệt hữu tính hữu trụ,
Nhị phòng luân định bất tu sai!
Tam phòng bài định thị đê điền,
Phú quý, thọ đinh câu lưỡng tuyền;
Tứ phòng luân trước thị cao điền,
Bần cùng bại tuyệt khiếu hoàng thiên!
Ngũ, lục phòng vị điền nhược đê,
Phát quý đinh đa tiền hựu dư
Đệ nhất, đệ bát bài trước cao,
Lưu vong, bại tuyệt, yểu nan đào!

Nghĩa là: Về bên tả huyệt, là Thanh long, đều thuộc về phần ngành con trưởng. Minh đường và sơn khởi, ở bên tả

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

chẳng dắt đi mạch, lững lại. Hoặc là cao, hoặc là thấp cái địa thế không đều nhau. Cái phước và cái họa của ngành trưởng ứng mau như tiếng vang! Bên hữu huyệt là Bạch hổ, thuộc về 7 ngành, đã phân bày ở trên. Nếu là đất cao an bài, thì sinh ra cái nghèo khổ phải đi kiếm cao lên, tức là sa và thủy luân chuyển, quyết định đoán là con thứ hai không sai! Về phía vị thứ ba, mà là ruộng đất thấp. Thì phòng ấy giàu sang, sống lâu, người và của đều được lưỡng toàn! Về địa vị phần thứ 4, mà là ruộng đất cao. Thì ngành thứ 4 ấy nghèo khổ, lụn bại, phải kêu trời! Phòng vị về phần thứ 5, thứ 6, nếu là đất ruộng thấp. Thì ngành con thứ 5, thứ 6 ấy giàu sang, người nhiều của thừa, tuổi lại thọ! Nếu về địa phận ngành thứ 7, thứ 8 lại đột khởi cao lên. Thì hái ngành này bị lưu vong, bại tuyệt, chết non, khó có thể tránh thoát! Vậy, huyệt địa ở miền Bình dương khác hẳn ở miền núi cao, phải cẩn thận suy xét hình đồ mà định huyệt, và nên làm, hay không nên làm, chớ nên hồ đồ!

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

QUYẾT VÂN

Huyệt tả vô hà địa thượng cao,
Trưởng phòng tuyệt tự định nan đào!
Huyệt tả nhược thị đê nhất thốn,
Trưởng phòng ngũ tử bất tu vấn
Huyệt tả nhất biên tiết tiết đê,
Trưởng phòng đinh, thọ, túc kim châu;
Huyệt tả tam xích, tứ xích đê,
Trưởng phòng phú quý sát tam thê.
Huyệt tiền minh đường tả biên cao,
Trưởng phong phú quý trí sương ngao;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Huyệt tả minh đường lưỡng câu cao,
Trưởng phòng định tuyệt gia phú hào.
Minh đường tả cao hữu nhược đê,
Trưởng phú nhị bần bất tu nghi;
Huyệt hậu tả, điền đê hựu đê,
Trưởng phòng phú quý đắc quân tề.
Huyệt tả cao đại tính cao điền;
Trưởng phòng quải cước bạch nhỡn khiên.

Nghĩa là: Ở phía bên tả huyệt, không có sông hồ hoặc nước đọng, mà trên mặt đất lại đột cao. Thì trưởng tử tuyệt tự, khó trốn khỏi! Bên tả huyệt nếu thấp hơn một tấc. Ngành trưởng có năm con trai, không cần hỏi gì nữa. Bên tả huyệt có một bên thấp dần dần. Ngành trưởng người vượng, của nhiều, đầy đủ vàng ngọc chứa trong kho. Ở bên tả huyệt mà thấp xuống 3, 4 thước. Thì ngành trưởng giàu sang, nhưng bị sát ba lần vợ! Ở trước huyệt về bên tả minh đường cao! Trưởng phòng giàu sang có kho chứa tài vật; Ở bên tả minh đường hai bên đều cao; Thì ngành trưởng không có con trai, nhưng nhà vẫn là phú hào. Minh đường bên tả cao mà bên hữu thấp. Thì ngành trưởng giàu, ngành thứ hai nghèo không còn nghi hoặc nữa. Ở phía sau huyệt về bên tả có ruộng thấp lại thấp dần nữa. Ngành trưởng đều được giàu sang bằng nhau. Ở bên tả huyệt có ruộng và đất cao. Ngành trưởng bị đui què, nhờ trẻ con dắt dẫn mới đi được!

Ở bên tay hữu huyệt có chỗ cao, thấp, cũng theo như bên tả mà đoán, nhưng thuộc về phận ngành thứ hai hoặc ngành thứ mấy, cũng phải phân thứ tự từng ngành như đã bày ở trên bản đồ thuộc các ngành mà định đoán.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

1. LUẬN VIỄN CẬN 2. LUẬN CAO ĐỀ

Câu nói: "Tả đê sát tam thê", là lấy ngay ở chỗ đầu thấp hẳn xuống 3, 4 thước, thì mới bị sát thê! Nếu thấp lần xuống thì không bị tai hại gì cả...

Hai cục trên đây là đoán về chỗ không có sông, chỉ xem ruộng đất, ao, vũng là minh đường và đường sá, mà đoán nghiệm cái tốt, cái xấu thôi. Còn nơi có sông hồ, ngòi lạch thì cứ xem như các đồ hình về thủy pháp mà đoán.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CÁT HUNG THỨC

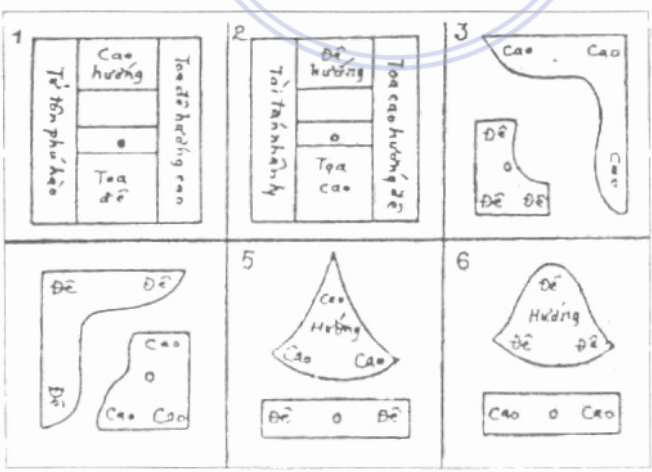

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

1. QUYẾT VÂN

Nhất trượng chi cách thập nhiên cường,

Nhị trượng chi cách trấp niên lương;

Tam thập niên cường tam trượng cách.

Tứ trượng ngũ đại cốc doanh sương!

Ngũ trượng ngũ đại phú quý túc,

Nhi tôn chư tử tăng huy quang;

Tả, hữu hộ sa lưỡng biên bức,

Lưỡng phòng bần cùng tuyệt tử tức.

Tả hữu phần hậu cao áp trủng,

Tử tôn thoái bại nhân tuyệt chủng!

Nghĩa là: cái sa ở cách xa mộ được một trượng thì cường thịnh được mười năm; Cách xa mộ hai trượng thì giàu có được 20 năm; Cách xa 3 trượng, thì giàu mạnh được 30 năm; Cách xa 4 trượng thì được 4 đời, thóc lúa đầy kho. Cách xa 5 trượng thì được 5 đời giàu sang. Tất cả cháu chắt đều được thêm vinh quang. Bên tả bên hữu mộ, hai cái sa cao áp bức, thì hai nngành trưởng, thì đều nghèo khổ, tuyệt diệt con cháu! Ở đằng sau mộ, mà cả bên hữu cùng có sa cao áp bức, thì con cháu thoái bại, tuyệt chủng tộc!

Bài trên đây nói đại ý: ở miền Bình dương, sa cao ở gần thì xấu, ở xa mà cao dần dần lên hộ vệ triều vào, thì tốt và phát phúc lâu bền.

2. QUYẾT VÂN:

Minh đường ngũ xích cao,

Túc bạch thanh sương ngao;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Minh đường nhất xích đê,
Xuẩn nhi hội độc thư;
Phần hậu ngũ xích cao,
Trưởng trung yểu nan ngao!
Tả hữu lưỡng biên đê,
Huynh đệ tố Thượng thư!
Tả hữu biên cao, đê,
Cao dật, đê hữu dư.

Nghĩa là: Minh đường cao 5 thước, thì nhà có lúa gạo, gầm lụa đầy kho. Minh đường thấp 1 thước, thì nhà có muôn lạng vàng cũng biến ra đống tro tàn! Đằng sau mộ thấp đi 1 thước, thì đứa con ngu xuẩn nó cũng biết đọc sách! Đằng sau mộ cao hơn 5 thước, thì ngành trưởng và các ngành dưới khó tránh khỏi nạn chết non! Hai bên tả, hữu đều thấp, anh, em làm Thượng thư. Tả hữu bên cao, bên thấp, thì ngành thuộc về bên cao thiếu thốn nghèo khổ! Ngành thuộc về bên thấp giàu có của dư!

Bài này nói về Minh đường ở cao, thấp; đại khái như thế.

QUYẾT VẬN

1. *Bình dương thiên táng hữu chân quyết,*
Tọa đê hướng cao vi chính huyệt:
Nhân tài lưỡng vượng thọ diên khang.
Bí tàng thận vật dữ nhân thuyết.

Nghĩa là: Ở Bình dương đặt táng có phép thực đích. Gối vào chỗ thấp, hướng vào chỗ cao, là chính huyệt. Thì người và của đều thịnh vượng, sống lâu, mạnh khỏe. Cẩn thận giấu kín, chớ nói với người ta.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

2. *Thời sư bất thức. Bình dương quyết,*
Tọa cao hướng đê vi chính huyệt;
Nhược dã hữu nhân thiên táng chi,
Hậu đại nhi tôn đa bại tuyệt!

Nghĩa là: Người làm thày không hiểu phép ở miền Bình dương. Cứ bảo gối lưng vào chỗ cao, hướng mặt vào chỗ thấp! Như vậy mà đặt huyệt cho người ta. Thì đời sau con cháu người ta sẽ bại tuyệt!

3. *Cao tắc vi thủy hiệu Chưởng tâm,*
Thời sư ngộ nhận đàn hung khâm;
Hữu nhân thiên đắc thử hình huyệt,
Đại vượng nhân tài phú vạn xuân.

Nghĩa là: Cao thì làm cái minh đường có nước, gọi là: lòng bàn tay. Thời sư nhầm bảo là vạt áo bụng mở phơi ra, là xấu! Có người biết đặt táng được cái huyệt của hình này. Thì phát nhiều nhân tài và giàu có muôn năm.

4. *Đê tắc vi sơn danh thúc lệ,*
Thời sư bất thức trùy hung đối!
Hữu nhân thiên táng thử hình huyệt,
Khốc tử khốc thê gia bại tuyệt!

Nghĩa là: thấp thì làm cái sơn không có thủy lại, tên gọi: Thức tệ (là lau nước mắt). thời sư không biết đấy là cái nó đâm vào bụng! Đặt táng cho người ta vào hình huyệt ấy. Sẽ phải khóc vợ khóc con, về gia cảnh suy tàn bại tuyệt!

5. *Huyệt tiền minh đường cao bát phiến.*
Chỉ yếu lưỡng bàng đê nhi hiển;
Táng hạ quan tụng phát tài tai,
Ám hựu vi quan chức Đô hiến.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Ở trước mặt mà có cái minh đường đường hình như cái quạt xòe ra, ở trên cao chứa nước. Chỉ cốt là ở hai bên gần huyệt thấp mà hiện rõ. Táng xuống thì làm quan xử kiện, mà phát tài đem lại. Nhờ phước ấm về ngôi đất ấy, mà làm nên quan chức ở Đô hiến phủ (hiến pháp).

6. *Huyệt tiền minh đường đê bát phiến,*
Chi khủng lưỡng bàng cao nhi hiến;
Danh viết tài vượng định thương thân!
Hình thể khắc tử định tao biến!

Nghĩa là: Ở đằng trước minh đường thấp, lại như hình cái quạt. Chỉ sợ hai bên cao mà lộ hiền. Tên gọi: vượng tài, định thương thân! Hình hại vợ! Khắc sát con! quyết định là gặp nguy biến!

7. *Huyệt tiền minh đường cao trấp phiến,*
Táng hạ nhi tôn nhân mạnh biến!
Tả thủ chấp thời trưởng phòng ưu!
Hữu thủ chấp gia nhị phong kiến!
Phiến tử hướng ngoại tại minh đường,
Nhân mạnh quan phi lập kiến đương!

Nghĩa là: Ở đằng trước có minh đường cao như cầm cái quạt. Táng xuống thì nhân mạng của con cháu nguy biến. Tay tả cầm quạt thì ngành trưởng lo phiền! Tay hữu cầm quạt thì ngành thứ thấy họa ngay! Cái quạt ở ngoài minh đường hướng vào mộ, thì tính mạng và quan sự tai họa thấy ngay! Đấy là lấy cái hình mũi nhọn nó ở ngoài như phóng bắn vào!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

8. *Huyệt cao minh đường chấp phiến đê,*
Táng hạ trung tử thập niên dư;
Trưởng, tiểu nhị phòng y thực túc,
Chỉ khủng cửu hậu nhạ thị phi:

Nghĩa là: Huyệt ở cao, mà có cái hình minh đường như cầm cái quạt ở dưới thấp. Thì trong khoảng mười năm, các ngành giữa như con thứ 3, thứ 4 chẳng hạn, thì vẫn phong phú có thừa. Con trưởng con út đủ ăn đủ mặc. Nhưng sợ về sau lâu năm sinh ra nhiều sự thị phi bất trắc!

9. *Tiền khoát hậu tiêm phá hữu dư,*
Tiền tiêm hậu khoát tài thọ hư!
Tiền cao hậu đê phụ phong suy,
Thọ trường, đinh vượng, phúc vô khuy.

Nghĩa là: Đằng trước huyệt rộng, đằng sau huyệt hẹp thì giàu có dư dật. Đằng trước cao, đằng sau thấp, được có gió thổi thoáng khí. Thì tuổi được thọ trường, đinh tài lưỡng vượng, không thiếu phước may.

10. *Huyệt tiền minh đường cao ngoại đê,*
Trưởng, nhị lưỡng phòng họa vô nghi!
Huyệt tiền tả hữu tiết tiết đê,
Trưởng, nhị lưỡng phòng bại đào di!
Huyệt chi tả hữu lưỡng biên đê,
Trưởng, nhị lưỡng phòng đinh vượng hy.

Nghĩa là: Ở đằng trước có minh đường cao, nhưng ở ngoài minh đường lại thấp. Thì ngành trưởng và thứ bị họa, không còn nghi ngờ nữa! Ở đằng trước huyệt, cả hai bên tả, hữu cứ mỗi đợt thấp dần. Thì ngành trưởng và thứ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

bại rời bỏ quê hương trốn đi. Ở bên tả, bên hữu huyệt, cả hai bên thấp, thì cả ngành trưởng và ngành thứ đinh vượng, vui mừng.

11. Huyệt hữu quách biên thổ tiêm đê,
Nhị phòng tử tôn bách thiên dư!
Huyệt hữu minh đường hậu thả cao,
Nhị phòng tử tôn phú thả hào!

Nghĩa là: Phía tay hữu gần bên mộ, đất thấp và nhọn đâm ra ngoài. Thì ngành thứ con cháu có trăm ngàn nhân số. Ở phía bên hữu huyệt có minh đường cao và dày rộng. Thì ngành thứ con cháu giàu có và tài giỏi! Về bên tả, thì đoán về ngành trưởng hay và dở cũng như ngành thứ.

12. Huyệt hữu quách biên thổ cao hậu,
Nhị phòng vô tử tuyệt liễu hậu!
Huyệt hữu minh đường tiêm hựu đê,
Nhị phòng vô phạn hựu vô y!

Nghĩa là: Về phía hữu huyệt, ở gần một mà đất khởi cao và hậu trọng (dày rộng). Thì con cháu thuộc ngành thứ bị tuyệt tự! Ở phía hữu có minh đường thấp và nhọn. Thì ngành thứ hai không có cơm lại không có áo! Nếu ở bên tả có như thế, thì thuộc về ngành trưởng, phước họa cũng đoán như thế.

13. Trung huyệt tiền đê hậu cao khởi,
Trưởng, nhị thọ đoan bần đáo để!
Tả huyệt tả hà tào đầu an,
Tiền đê trưởng quý bất tích tiền!
Hữu huyệt hữu hà tào đầu thiên,
Thứ phòng phát quý vô điền viên!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Huyệt ở chính khoảng giữa mà đằng trước thấp, đằng sau cao. Thì ngành trưởng và thứ nghèo khổ và chết non! Bên tả có sông có ngòi, hạ táng ở gần đầu ngòi (tào), mà trước mặt đất lại thấp. Thì ngành trưởng phát quý, nhưng không có tiền để dành! Ở bên hữu huyệt có sông có ngòi, mà đặt táng ở đầu bên ngòi sông ấy. Thì ngành thứ phát quý, nhưng không ruộng vườn, tức là nghèo:

14. Huyệt tả hà biên trưởng vượng nhân,
Tiền cao hậu đê phú thọ hân;
Huyệt hữu hà biên thứ đinh vượng,
Tiền đê hậu cao nhân yếu bần!
Huyệt tả hà biên huyệt tiền cao,
Trưởng phòng cập đệ gia phú hào;
Huyệt hữu hà biên huyệt tiền đê,
Nhị phòng Hoàng giáp vô phạn y!

Nghĩa là: Ở bên tả huyệt có sông, thì ngành trưởng vượng, có nhiều nhân số. Mà đằng trước huyệt cao, đằng sau huyệt thấp, thì giàu có, sống lâu vui vẻ. Ở bên hữu có sông, thì ngành thứ vượng nhân đinh. Đằng trước huyệt thấp, đằng sau huyệt cao, thì chết non và nghèo! Bên tả huyệt có sông, mà trước huyệt cao. Thì ngành trưởng đi thi đậu kịp thời và giàu có, tài giỏi. Bên hữu có sông, mà đằng trước huyệt thấp. Thì ngành thứ đậu Hoàng giáp, nhưng mà thiếu cơm thiếu áo, tức là nghèo.

15. Nhất danh trùy hung thùy,
Huyệt tả thủy tào lai nhất triệt;
Trưởng phòng đào lộ vô quan quách!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lưỡng biên hà tào huyệt cư trung,

Hà bất đảo huyệt nhân mạnh hung!

Nghĩa là: Hình này tên là Trùy hung thủy (nước đâm xuyên vào bụng). ẽ tả huyệt có lạch nước đâm lại triệt một mạch. Thì ngành trưởng có người bị té ngã chết ở trên đường, không có hòm quách chôn! Hai bên cùng có lạch nước, mà huyệt ở khoảng giữa. Tuy cái hà không phá vỡ huyệt, nhưng mạng người cũng bị hung! Ở bên hữu huyệt, cũng đoán về ngành thứ như vậy.

16. Huyệt tiền thủy phong hiện,

Nhi tôn chập chập kiến;

Huyệt tả thủy bài phong,

Nhi tôn đinh vượng long.

Tào tại phần tiền danh chấp hốt,

Tào tại phần hậu danh sương khố.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu danh tào phong. Tả chấp hốt Trung Thừa tướng. Hữu chấp hốt Ngự sử xuất. Diện tiền chấp nhất bút. Trung gián Kinh quan xuất.

Nhược đã tam bút, sáp, Thượng thư Các lão phát. Diện tiền phản cung bút, Gian thầu Tặc tử giết!

17. Huyệt tả thủy tào hiện,

Trưởng phòng xuất Đô hiến

Huyệt hữu thủy tào hiện,

Nhị phòng tố Thiết diện.

Nghĩa là: Ở về bên tả có thủy tào (lạch nước) hiện. Thì ngành trưởng có người làm chức quan Đô biến. Ở bên tay

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

hữu có thủy tào hiện. Thì ngành thứ có người làm chứ. Thiết diện (chức tước cổ quan, gọi tên lạ kỳ!)

18. Huyệt hữu thủy tào phong,

Tam tứ ngũ hòng vinh;

Huyệt tiền chấp hốt tào,

Nhi tôn đăng khoa tảo.

Nghĩa là: Ở bên hữu có hình thủy tào phong. Thì ngành thứ 3, thứ 4 vinh hiển. Hình cục này có hà thủy bài phong triều ở ngoài, thì phát! Huyệt có đống nổi cao ở đằng trước, thì hay đau bụng hoặc đau mắt tốn tiền thuốc! Ở bên tả, bên hữu mà có gò đống, thì con cháu có thể hẹn được ngày giàu có. Nếu muốn phát quý, thì tìm chỗ có bút giá sơn, tức là có ngọn núi nhọn cao đâm chân mây; hoặc 3, 4 cái ngay thẳng vót chân mây, thì văn chương cái thế! Xuất phát Khôi nguyên kế tiếp không sai!

19. Huyệt trung tả hữu Bất thông phong,

Trưởng ấu lưỡng phòng tuyệt vô tông!

Huyệt tiền minh đường tiệm tiệm đê,

Trưởng ấu lưỡng phòng chủ ngoại di!

Nghĩa là: Huyệt ở giữa, hai bên tả, hữu cao, gió không thông qua được. Thì cả ngành lớn, ngành nhỏ đều tuyệt tự không còn dòng giống! Ở trước huyệt mà minh đường thấp dần dần xuống. Thì ngành lớn, ngành nhỏ phải di tản ly hương ra ngoài, lụn bại mất cả! bởi vì đường thủy chảy rốc hết nước, thì không còn khí tụ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

20. Huyệt tả thiên trụ đê hữu phong,

Trưởng phòng định xuất bách thế ông;

Huyệt hữu thiên trụ cao nhi hậu,

Nhị phòng thọ cận ngũ thập tấu!

Nghĩa là: Ở phía bên tả về đằng sau thấp, có gió thông qua. Thì ngành trưởng thọ đến trăm tuổi. Ở phía bên hữu về đằng sao cao mà đất dày rộng, thì ngành thứ chỉ sống được gần 50 tuổi thôi!

Bên tả cao, bên hữu thấp, thì ngành trưởng cũng đoán như ngành thứ.

21. Bàng giải hình tự nhất liên hoa.

Vị trúng khoa đệ bất thuyết tha;

Trúng liễu thư sĩ lai nhất khán,

Phản nhận trung huyệt tổ quan gia.

Thời sự bất thức giang hà quyết,

Ngã đạo thời sư thuyết tiện sai!

Hà biên thiên huyệt sinh da khí,

Nhất phòng nhất cử chủ vinh hoa.

Trung ương hữu trì, khả tọa trì tác huyệt, như vô tắc tàng giác.

Nghĩa là: Hình này giống con Cua, tựa như cái hoa Sen. Khi chưa có người thi đậu, thì chẳng thấy nói gì đến nó cả. Lúc thấy có tiếng là đất ở đấy có người đậu khoa bảng, thì có ông thầy ngu dốt đến xem, bảo là: Nhà hti đậu là quan là nhà có ngôi mộ để ở giữa. Ta bảo cái ông thầy địa ấy, không biết thép về giang hà (sông ngòi)! Nên nói sai! Chứ đặt huyệt ở gần bên sông có nhiều Cứ thấy một

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

cái thuộc về phần ngành nào, thì lấy đây mà đoán về một ngành ấy được vinh hoa v.v... Ở trung ương có ao, thì nên đặt huyệt ở giữa khoảng ấy, gối vào ao, nếu không có ao, thì đặt huyệt ở bên góc, gần sông ngòi.

Ở bên cạnh sông mà có huyệt nhỏ (tiểu địa) hướng chầu vào sông, thì đặt cách xa sông độ hơn 1 trượng rưỡi(tức là 15 thước trở lên). Nếu theo táng pháp mà điểm huyệt như cách thức ấy, thì ngành trưởng thi một lần là đậu khoa bảng. Ở bên cạnh sông mà có huyệt hướng trông vào ruộng, thì đặt huyệt lìa xa sông 1 trượng rưỡi, tức là cách xa sông 15 thước thôi. Nếu hay theo táng pháp mà điểm huyệt như thế, thì thi một lần là đăng khoa đến trước mặt vua ngay, tức là đậu cao làm quan lớn!

Những bài quyết trên, là nói cách thức địa huyệt, hình thế, đại ý là như vậy. Còn sự kết tác phát phúc, sinh họa to hay nhỏ, là do ở cục địa đại, tiểu, chi, cán và chân long, chính huyệt; hoặc bàng long, tùy huyệt. Phải nhận xét liệu lượng mà định đoán, chứ không hẳn là có cái hình như thế mà đều được như thế cả đâu!

Đây là kê đại khái mấy hình thức thôi, chứ còn biến ra muôn hình, ngàn thức khác, khôn bút giấy nào tả hết! Độc giả sẽ suy ra mà linh động được hết, chẳng khó gì cả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHỤ TRÍCH LỤC

TÁNG PHÁP LẠC ĐẦU TÁC PHÁP BỘ KIM CƯƠNG TOÀN, NHỊ THẬP CỬU PHÁP TIỄN TÀI TÁC DỤNG ĐỒ

DỊCH NGHĨA

(theo như nguyên văn)

Họ Cửu Thăng nói: "Nhân bất thiên, bất nhân: Thiên bất Nhân, bất thành". Nghĩa là: Người cải tạo mà không có cái hình của Thiên tạo thì chẳng có cái gì để mà dựa vào được! Thiên tạo ra hình mà không có Người cải tạo (sửa đổi) thì cũng chẳng thành cát địa! Bởi vậy, ngoài cách Chính táng, còn có cách Pháp táng nữa. Chính táng là nhân có cái hình đã sinh thành rồi, mà định chỗ kết huyệt. Pháp táng là tự mình định đặt huyệt trước, sau sẽ tác hình khác. Thí dụ: cái hình là thuần âm, thì đào xẻ ra cái oa, Kiềm; cái hình là thuận dương, thì đắp lên cái Nhũ, Đột; nếu không làm thế, thì âm dương bất giao tức là không hóa khí; như vậy là thiên tạo chưa thu được toàn công! hẳn là sinh ra thế, để đợi người biết phép tác dụng mà thành cái huyệt hoàn hảo.

Đấy là "Thiên Nhân giao dụng chi vi cơ, tam tài chi sở tịnh lập, nhì bất khả khuyết nhất giã!" chính là ý nghĩa chỉ vào việc như vậy.

Ngoài cái Huyệt là cái Sa, Thủy cũng có tác pháp, như: cái Sa xem trường đại thô ngạnh, là cái hữu dư vô dụng! Thì nên phá bỏ san bằng đi, để triệt chế cái Quá: cái Sa để

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

tiểu bạc nhược, là cái bất túc, thì nên đắp cao thêm để bổ khuyết cho cái bất cập! Cái Thủy mà nghiêng (dốc) chảy đi hết thì nên bồi trúc (đắp) thành cái bờ đê như cái Sa để ngăn hãn nước lưu trữ lại.

Những việc làm như thế đều là nhân tạo để trợ lực cho Thiên tạo, nên phụ lục sau đây:

KIM CƯƠNG TOÀN

(Dương quân Tùng trước tác)

Xưa Dương Công, ngày thường cầm quyển sách Kim cương Toàn, bảo Môn nhân rằng: "Cái yếu thuật về Địa lý thì Long cần có chính tinh, Huyệt cần có chính hình, sa cần có chính danh, Thủy cần có chính tình; ngoài 4 cái ấy lại còn có cách Pháp táng, nên mới bảo "Có thường tất phải có biến" vậy cái Pháp táng là để chế biến đi. Như: Ở núi cao thì táng ở chỗ hỏm (lõm sâu), hang, là định hình; nhưng lại có cái hang rỗng không là hang Thiên cẩu (chó trên trời); ở nơi đất bằng thì đặt táng chỗ khởi đột, là địa hình; nhưng lại có cái bạo đột là Cô diệu; nếu đặt táng vào những chỗ ấy thì gia phá nhân vong! Lại bảo rằng Địa lý không đủ nghiệm, nhưng đâu phải là Địa lý không nghiệm, đó là bởi mất cái cách làm của Táng pháp.

Cái long hung huyệt cát là vô tình mà trông lại hữu tình, tuy phát phúc nhưng không được bền. Cái long cát huyệt hung là hữu tình mà trông thì vô tình, tuy hung nhưng lại phát phúc. Vậy cách khử hung triệu cát (bỏ cái ác, vời cái lành) chỉ ở cái phép sửa chữa giúp cho hình địa, để tránh chỗ khiếm khuyết, tới chỗ hoàn toàn thôi.

Cho nên phép tìm đất, trước hết phải nhận xem cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

huyệt tinh là âm hay là dương. Cái hình là Dương lạc, hẳn là ngửa lên; là âm lạc thì hẳn là úp xuống. Vậy sau sẽ tìm cái sống lưng nó rủ xuống để tróc khí mạch; xét cái mạch gợn lên một chút xíu như hồi tuyến mà định chỗ kết huyệt; rồi xét đến cái nước làm ranh giới huyệt, cái nước ấy gọi là "Kim ngư chi thủy". Cái sa hộ vệ huyệt gọi là "Phượng hoàng chi sa".

Có thủy mà không có sa chuyển bão thì khí tán loạn không tụ, đó là "Kim ngư bất Phượng hoàng" thì trở thành tai ương.

Lại phải xem chỗ xuất nhũ (thò vú ra) có tròn trĩnh không? hoặc đột như mắt cua mà hoạt động hữu tình, hai bên có thủy vi mang (nước nhỏ hẹp mà nông) bao quanh, thì không phải là bạo đột; bởi vậy, khi đặt táng rất kỵ vô nhũ. Lõm sâu là hang không, như hình mắt cua chết, thì bị họa! Vậy có câu "Hà nhỡn dương, cầu pháp" "Tử giải lộ, nhân vong" nghĩa là: Hình như mắt con tôm thì nên tìm phép táng; hình như mắt cua chết thì hay có người bị chế ngoài đường.

Cầu pháp tức là khai ra cái khẩu (miệng) hoặc đắp lên cái Nhũ (vú) hoặc như chỗ lõm ở vai, nách, cổ, chân...

Lại nên xét cái "Hà tu chi thủy" cho minh bạch (Hà tu chi thủy là cái thủy ở trước huyệt hình như nhân trung, hai bên hợp lại như vạt áo khép vào, nên gọi là thủy hợp khâm); nếu không rõ ràng thì giới hợp bất thành, không nên dùng, chớ có nhận sai là Hà tu. Hà tu là cái lạch thủy như 2 càng tôm, người ta thường mừng có thủy hà tu dài thì tốt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lại nên xem cái Sa bên Tả và Hữu có phải là "Thư Hùng giao độ" thì khí mới tụ, hoặc là âm giao Dương, hoặc dương giao âm, thì mới thực là kết cục. Hoàng là Hùng (đực), Phượng là thư (cái), nên mới bảo: "Hoàng hùng đoan, yếu Phượng thư", ý nghĩa là bảo về cách biện dụng như vậy. Sa hai bên tả hữu chuyển vòng cong ôm vào (là hộ vệ bên trong) thì bên trong hẳn được thủy khí tịnh minh (trong sạch). Nếu sa có đuôi thò dài quay đi ra ngoài, gọi là "Vĩ tha hướng ngoại", có câu đoán nghiêm: "Tẫn giả vĩ, đa loạn; Mẫu giả vĩ, thả dương", nghĩa là: sa bên hữu ví như Tẫn (loại cái) có đuôi thì bên nữ nhiều sự hỗn loạn! Sa bên hữu tả ví như Mẫu (loại đực) có đuôi thì phát nam du đãng!

Nếu có đuôi sa phiêu dương ra ngoài như thế thì nên khuất kín", ở chỗ huyệt không trông thấy thì không tốt!

Lại nên phân tách những cách của long sơn, nếu thấy như hình cái máng nước, hoặc lõm xuống như lòng cối nghiền thuốc, lòng khay trà, hoặc như cái sảo, cái thúng lõm, lòng chảo... thì không nên đặt táng. Tuy xem đã được hợp pháp rồi, lại còn phải phân biệt cái thủy khẩu, thành môn, tứ thần, bát tướng, tam dương, lục kiến, mọi cái đều được rõ rệt, đầy đủ thì mới là toàn cát vô hung; cái cục địa ấy là "Thập toàn chi địa". Tất cả các phép tầm địa cũng không ngoài những cái ấy.

Nay liệt cử những cái bản hình của Ngũ thiên nhiên và những ái Diệu quyết của Pháp táng ra bản đồ để bảo cho mọi người. Đây là cái năng lực về địa học rất chí lý, giữ lấy phép này mà làm thì được hưởng phúc lâu dài, không bị họa; nếu muốn làm đất mà bỏ mất phép này thì ví như tìm thóc trong đống bụi, tìm vàng trong đống cát!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Ai được phép của ta thì chẳng những không gieo họa cho người, mà chính là tạo phúc cho người vậy!

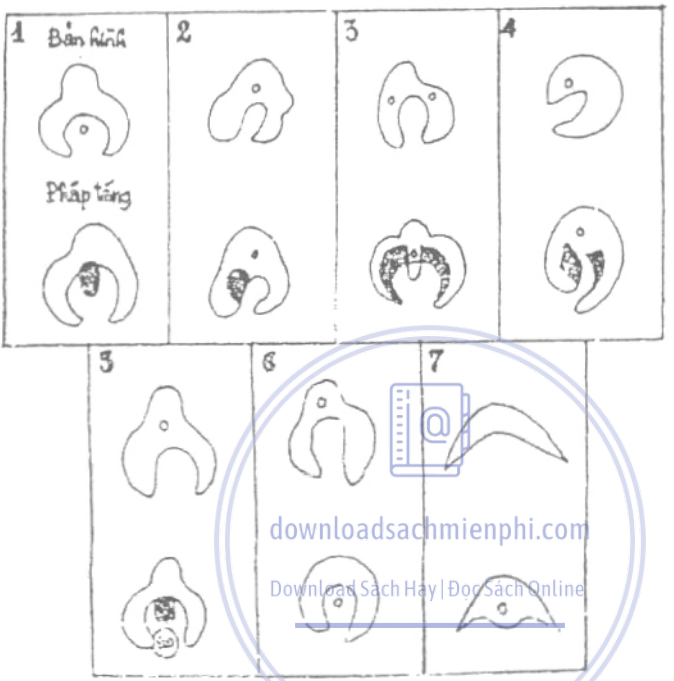

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

GIẢI THÍCH

Kim tinh hình cục

1. Kim tinh lai thế: đứng như hình cái ngai, hai vai cân đối bằng nhau, hai bên tả hữu rộng rãi, minh đường dài, chỉ là hư kiềm thôi! không có "Kim ngư giới thủy". Hình này gọi là "Thiên cương thượng huyệt", nếu hạ táng thì không phát phúc.

Nếu gặp những hình huyệt như vậy mà có lai long chân chính thì dụng Pháp táng: "Đặt huyệt ở trên chỗ long

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nhập thủ tận xứ dứng lại), chẳng cần đào xé sâu, chỉ lấy đất ở ngoài mà đắp nối liền cho dài thêm ra độ 4, 5 thước (thước ta độ 40cm) hoặc hơn, cao lênnhư hình móng ngựa, rồi sẽ hạ táng, thì đường khí ngắn lại và có Kim ngư thủy giới ở trên đầu mộ dẫn ra; về sau sẽ phát to. Đây gọi là "Tiếp khí táng pháp".

2. *Kim tinh lai thế bình hoãn:* như ngửa ra, hai đầu giác tầy (đều) nhau, trong miệng thiên lệch về bên cạnh, minh đường chật hẹp, nếu hạ táng thì bại tuyệt!

Nếu long sơn hảo cát thì nên dụng pháp táng: "Khai xẻ bên tay hổ ra làm thành vòng cong ôm lại thì được: bên hữu không bức bách long xứ hồi bão. Nguyên thần bất trực, tự nhiên có Kim ngư thủy giới ở huyệt nội, sẽ phát, phúc, nhân tài đại vượng.

3. *Kim tinh trắc lai:* thế đứng cao, đầu về một bên; nếu chỉ tìm huyệt ở hai bên mà không phá ra cho thò dài và hai bên vòng ôm lại, thì không tiếp khí lại phạm minh đường thường trực, trước huyệt lại bức bách, chủ tinh không thu được thủ tụ, thì sẽ bại tuyệt!

Gặp những hình trắc đảo như thế, nếu tả hữu dài rộng, mạch lạc phân minh thì chớ bỏ, nên lấy đất đắp thêm chỗ chính giữa khẩu thần độ 3, 4 thước dài thêm ra và cao chừng 2, 3 thước; đã khai tả hữu thành hai nách rộng thì đường khí tụ, nguyên thần thủy bất trực, tự khác có Kim ngư thủy giới huyệt, hạ táng thì đại phát phúc.

4. *Kim tinh thiên sinh:* (liên lạc) có tả, không hữu huyệt ở chính diện hữu sơn không vòng câu, tức là huyệt lộ thủy tán, tên gọi "Kim thủy bất tụ".

Nếu hậu long hảo cát thì nên dụng Pháp táng; "Kim

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

tinh thoát kim nghĩa là làm cho bên tay tả và hữu đều loan bão như nhau, sẽ phát phúc vượng đinh.

5. *Kim tinh thoái bại:* dẫu là long chân huyệt chính cũng bị ly hương, kiện cáo liền liền lập tức!

Dụng táng pháp: "Bạt san chính giữa ra vài thước, đắp thêm đất nối liền vào để tiếp mạch, cao lên độ 3 thước, đặt huyệt sâu độ 2 thước mà hạ táng, trước huyệt khai đào một cái ao nhỏ để tụ thủy thì minh đường ngắn, không bị thủy trực khứ, sau sẽ vượng nhân phát phúc.

6. *Kim tinh nội khoan khoát, ngoại quan khẩn:* (trong rộng rãi, ngoài khép gần) nếu lòng hảo cũng là cục đất phát phúc.

Dùng phép nội tụ hạ táng nguyên kim huyệt hình, hợp hạ thủy tức là nội trực, ngoại câu. Nên dụng công bạt ở giữa minh đường đắp thành Kim thủy bào huyệt làm cho tiếp liền với lai mạch, tự nhiên thành Kim ngư thủy giới, khiến Đường thủy bất trực, tự thành Đại địa.

7. *Kim đinh hỏa cước:* đặt xuống 1 kỷ thì Kim tinh khiên động, hai dấu giác hỏa tinh, các ngành ấu đều bất cát! Nếu được long hảo thì chớ bỏ.

Tới chỗ 2 giác hỏa tinh, bừa san thành Tủy Mộc hình, thì được Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộ, tự nhiên tương sinh, về sau ba đời đều thịnh vượng.

GIẢI THÍCH

MỘT TINH HÌNH CỤC

1. *Mộc tinh lưu thủy:* nếu đặt táng thì đường khí bất tụ, nguyên thần thủy trực, sẽ bị thoái bại.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Gặp vậy, nên làm cho thủy tụ rồi hạ táng; vì đầu ban hình (đại cục) lại khai khẩu ở bản tinh (huyệt trường), táng Thủy oa cũng không được. Phải dụng công đắp đất thành đống mộ ở giữa Minh đường để tiếp mạch lại, khiến tả hữu củng bão giáp huyệt thì Minh đường ngăn lại, thủy mới không bị trực lưu, thì được thành cát địa phát phú trước phát quý sau.

2. *Mộc đầu kim cước:* tương khắc chủ hung, tả hữu sát trọng! Nếu hạ táng thì sinh ra chứng bệnh Hoàng thũng khí đàm! Nếu long hảo cát thì nên dụng Pháp táng mới lành.

Gặp những hình huyệt như thế rất khó dùng, nên khai phá bên hữu ra thành cái Thủy huyệt mà hạ táng để tránh cái Tả sát, lấy Kim sinh Thủy. Thủy sinh Mộc, là tị sát nghinh sinh, thì chuyển thành đại địa.

3. *Mộc tinh Mộc giao:* toàn vô hóa khí, tả hữu đều trực, không hồi hoàn loan bão, nếu không có thủy lưu thuyến thì bị cô bần tuyệt nhân!

Nếu được long hảo, có hộ, có tống, có đại thủy hoành bão thì chớ bỏ, nên dùng Pháp táng; "Đả khái, làm ra cái Thủy oa ở trước huyệt sửa chữa đắp thêm 2 tay quay đầu ve lại, khiến Đường cục có quan tỏa, Thủy Mộc tương sinh thì tự nhiên phát phúc, phú quý vượng nhân.

4. *Mộc tinh chủ sơn cao áp, tả hữu bức bách:* nếu hạ táng thì cả ba ngành đều huyệt, sinh ra người hèn hạ!

Nếu long chân thì chớ bỏ, dụng Pháp táng: "Dụng công đả khai chỗ bức bách, lấy rộng ra hai bên tả hữu làm nội sa hoàn bão, khiến Thủy Mộc tương sinh, sơn thế lại thấp và như ngửa lên thì huyệt đặt ở chính giữa, nếu cao áp thì đặt huyệt ở bên cạnh, sẽ phát phúc mau chóng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Gặp những hình dong có tả hữu như thế thì đều dùng được, chớ bỏ.

5. *Mộc tinh lai thế:* hậu cao tủng bạt, áp tiền sơn; Huyệt, Đường chật hẹp. Nếu hạ táng thì bị thiên cương sát, hay chết non góa vợ... không phát phúc.

Gặp vậy tức là Chủ sơn cao, áp Tiền sơn thì dùng Pháp táng: "Xẻ khai vào độ 4, 5 thước rồi bừa san cả hai bên tả hữu, làm cho đằng trước rộng rãi thêm ra, Minh đường sẽ vuông vắn hồi hoãn mà thành Đại địa, thì phát phú quý.

GIẢI THÍCH

THỦY TINH HÌNH CỤC

1. *Còn tuyền Thủy hình đới Kim:* Chủ phát đại phú, tử tôn phồn thịnh; nếu Kim bào (gọn nổi như đám đọc) không rõ rệt, tả hữu không hộ huyệt, hậu long tuy bảo cũng không phát phúc.

Gặp vậy, sửa ngay một chi chính mạch mà hạ nguyệt ở chỗ thoát sát, dụng công đắp như hình Kim bào khởi động minh bạch, bồi bổ thêm hai tay dài ra và loan hoàn hộ huyệt; thì đường cục không tiết khí, sẽ thành Đại địa, phú quý vượng nhân.

2. *Thủy tinh đáo nguyệt:* trông khuất hồi (khúc khủy) thì thủy tán, Đường khoan thông tụ, hạ táng tất sau bị thoái bại ly hương, nữ nhân dâm loạn!

Nếu long hảo cát nên dụng Pháp táng: Khai cái tiểu thủy khuất, như hình Kim đính vọt thủy khởi xuất, theo Kim đính mà đặt táng; thì Kim thủy tương sinh, đắp thêm tả hữu làm cho hai cánh tay dài thêm ra, bão quá huyệt thì thành Đại địa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

3. Thủy tinh tích thủy: mạch rõ xuống đầu Thủy tinh nên khai 1 chi giữa (hoặc lớn, hoặc nhỏ) khác hẳn với mọi chi mà hạ táng; nếu tả hữu ngắn không dài ngang đến huyệt thì khí lộ, vô lực, bất phát phúc, nên dụng tác pháp.

Gặp hình như vậy thì cốt ở hậu long khởi Đại kim tinh làm chủ, nên ở thoát sát chính mạch, lấy đất đắp lên thành Kim đinh (Kim tinh khởi đính) nấm mộ để lấy Kim thủy tương sinh, lại dụng công làm hai bên tả hữu nối dài thêm ra để có long hổ vệ huyệt, khỏi bị lộ gió. Ở đằng trước huyệt đắp lên một đống nằm ngang đối với huyệt, không cao, không thấp để làm nội án, khiến thủy khỏi phiến lạm; đời đời sẽ hiển văn, vượng nhân, phát tài.

4. *Thủy tinh Kim bào huyệt:* bên tay tả có Sơn phi tẩu trực xuất, bên tay hữu không bao, huyệt xứ lộ phong. Hạ táng nguyên hình thì sau bị cô bần, ly hương.

Nếu được tiết hậu long hào cát, có Đại kim tinh làm chủ thì nên dụng Pháp táng:"Gặp lại long hợp pháp hợp pháp nên dụng công đắp thêm ở trên cái sơn phi tẩu về bên tả, nối liền ra 2, 3 tay để che khuất kín, khỏi trông thấy cái đầu nhọn, đắp cao thêm cái chỏm Kim tinh làm mộ phần, tiếp thêm bên tay hữu để loan bão huyệt thì Tả hữu đều không bị phong suy như cái hình La đới, là đất phát Thanh quý, thịnh vượng lâu dài.

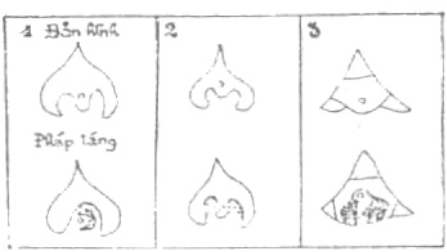

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

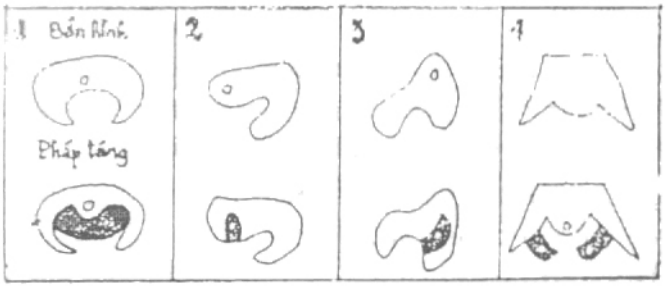

GIẢI THÍCH

HỎA TINH HÌNH CỤC

1. Hỏa tinh Mộc huyệt: trực lai trực thụ, vô nhiêu vô giảm, phát phúc bất cửu.

Nếu được long hảo thì dụng Pháp táng: "tựa về 1 bên Mộc tinh, khai ra cái biên oa, lấy thủy lập huyệt khiếu cho Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa; tư dưới sinh lên, dựa vào thì tránh được trực sát; đắp lên thành đồng mộ thì được cá: tường, lấy cách như "Liệt tu huyệt pháp" mà hạ táng, (Liệt tu là như râu bao vòng quanh miệng, tức là hình tiểu thủy quanh trước huyệt), thì phú quý lâu bền.

2. Nhũ đoản: nếu hạ táng thì phạm Kim khí: Hỏa Kim tương khắc bất cát!

Thấy hậu long hảo thì nên dụng Pháp táng: Khai phá hai bên sườn nách cái Nhũ đoản ấy ra làm hình Thổ tinh, đặt táng gắn liền vào Thổ tinh thì được Thổ Hỏa tương sinh, sẽ phát phú quý vĩnh viễn.

3. Hỏa tinh thoát lạc Bình địa: (tên gọi là "Bảo địa hỏa") vi khởi Thổ diện, trông đột lên chút xíu như mặt Thổ tinh). Nếu đặt huyệt ở trên mặt Thổ tinh thì đấu cương ngạnh, gọi là phạm thiên cương thì bại tuyệt! Nếu hậu long hảo thì chớ bỏ, mà dụng Pháp táng:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Gặp hình như vậy là Hỏa sinh Thổ, hợp chính pháp độ, nhưng không nên phạm thiên cương. nếu đặt huyệt ở trên ngạnh diện thì nên khai ra cái khẩu tiến sâu vào trong độ 7, 8 thước (hoặc hơn) tùy Thổ tinh lớn nhỏ, sẽ lập huyệt ở chính giữa chỗ Kim tinh thè môi ra chút xíu, mà đặt ở chỗ nhuyễn (mềm) gắn liền với chỗ ngạnh (cứng); hai bên tả hữu sẽ san rộng ra làm tay long tay hổ, khiến cho nội thủy hợp lưu tại đường trung, rồi mới chảy ra ngoài; thì sẽ thành Đại địa phát Võ tướng, Đại tướng...

GIẢI THÍCH

THỔ TINH HÌNH CỤC.

1. Thổ tinh: để nguyên hình mà hạ táng thì thô đại, tuy được đường cục đoan chính cũng sinh ra chứng hoàng thũng bệnh hoạn mãi, rồi cũng bị cô tuyệt!

Gặp vậy tức là "Nhũ thô cổ đại" (vú xấu đùi to), xem thấy có gân mạch gợn lên như sợi giây rủ xuống, thì chỉ nên tiếp mạch tới chỗ dầu Nhũ ấy mà hạ táng, dụng công mà bừa khai xẻ ra hai bên Tả hữu lấy làm tay long tay hổ loan bão để trừ tuyệt bớt cái thô ngoan đi, gọi là "Tiếp Mộc huyệt" thì phát phú quý.

2. Thổ tinh vô nhũ: nếu để nguêyn hình như thế mà hạ táng thì phạm Mộc sát, sau khi hạ táng sẽ sinh ra chứng phù thũng, bệnh tật hoài, rồi tuyệt vong!

Nếu thấy long chân thì dụng Pháp táng: "Gặp hình vô huyệt như thế, tới hai giác mà tìm, nếu hai giác lại băng diện như Mộc tinh, không hợp Pháp táng thì phạm Mộc sát; nên tới bên giác chỗ có thế thôn tiến mà khai ra oa, kiềm huyệt, thâm nhập tới long thân để lấy khí nội kiềm khẩn giáp, thì được cát huyệt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

3. *Ngọa ngưu:* (trâu nằm) Thổ tinh đầu chỏm lệch lạc, nếu để như vậy mà hạ táng thì sau sẽ phát xuất Tăng ni và sinh bệnh thũng chết đường. Chữ gọi "Thổ tinh phạm sát huyệt", phải dụng pháp mà làm:

Gặp những hình huyệt đính tà, vế to, phía trên lại phì mãn như thế thì nhằm xem cái mạch rất nhỏ, gợn lên như sợi giây ở giữa đỉnh rủ xuống, mà khai chỗ cánh tay ra mới có giới thủy ở đầu Nhũ, làm cho một vế hoàn chuyển ôm lại, rồi tới giữa mà lập huyệt, thu thập đường khí, gọi là "tà mộc thác nha huyệt" (nghĩa là cây thì đặt huyệt vào cái mầm cây) thì phát đại phú

4. *Thổ tinh xuất tử khí:* (khí đỏ tía rất tố) nhập huyệt, lương giác giới hỏa; nếu hạ táng thì lưỡng giác đới hỏa; nếu hạ táng thì lưỡng giác bất thu; Thổ tinh vô khí, huyệt bất cát, nếu hậu long chân chính thì nên dụng Pháp táng:

Hình này là "Chính thổ xuất Mộc huyệt", chỉ là Hỏa giác bất thu thôi! nên nhằm vào giữa, dưới chỗ nhũ mà hạ táng, thoát mạch niêm huyệt, nhưng không nên ra ngoài, xa nhiều quá thì phạm thủy! Nên đào sâu 5, 6 thước ở hai bên, lấy đất đắp lên thành dư khí ở dưới mộ, bồi đắp 2 bên long hổ làm cho loan bão huyệt trường, thì mới phát phúc.

Nếu mạch lai cấp bách cương ngạnh thì không nên hạ táng, niêm huyệt; cần phải bình hoãn thì mới nên làm.

HUYỆT NỘI TÁC DỤNG PHÁP

(29 phép)

1. *Thôn pháp:* (Thôn là nuốt vào) huyệt tinh nhỏ bé thì không nên đào phá, lấy thôn pháp mà làm: đào khoét ở dưới chỗ định huyệt 1 cái hang nho để đút quan vào

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ngang, rồi lấy đất đắp lấp ở ngoài, thành mộ; thì linh khí ngưng tụ trong, đường khí ở ngoài thấp hợp, vậy không bị tổn hại tinh thể thụ huyệt, sẽ chóng liền mạch.

2. *Thổ pháp:* (Thổ là nhả ra) long sơn cao, mạch cường cấp, thấp vào thì sợ nát quan cốt, sẽ sinh họa lìa ra thì sợ thoát mạch mà lãnh thoái! vậy nên lấy thổ pháp mà đặt táng: đào 1 cái huyệt rỗng ở dưới chỗ thấp vào mạch, đắp như cái ụ để thoát cái sát khí; sau đặt táng ở dưới cái ụ rỗng đó thì tốc phát phúc, không sinh tai họa (huyệt để ở ngoài cái ụ rỗng).

3. *Phù pháp:* (phù là nổi) long mạch trọng hậu, đào huyệt sâu thì sợ khí đi qua ở trên, đào nông thì sợ khi qua ở dưới (nghĩa là không quán khí được), vậy dùng phù pháp mà táng: đào sâu huyệt, ngăn làm 2, thành 1 huyệt rỗng ở dưới đáy; sau sẽ đặt quan cốt lên cái huyệt rỗng đó rồi mới đắp đất lại thì sinh khí tự dưới xông lên khiến tốc phát thiếu niên cáp đệ (thi đỗ sớm) phúc lộc lâu dài.

4. *Trầm pháp:* (Trầm là chìm) long mạch hùng vượng nên thâm tàng (chứa ở sâu) sợ khí không xung hòa thì tảo tuế sinh họa, vậy lấy Trầm pháp mà làm: đào cái kim tỉnh (huyệt) sâu, rồi đặt quan cốt xuống, xong lấy gạch hoặc đá xếp thành cía huyệt rỗng ở trên cái quan thì vượng khí lưu thông, sẽ phát phú quý mau chóng và thiếu niên không bị hại.

5. *Ẩn pháp:* (ẩn là giấu kín) long mạch đã là chính, mà trước huyệt dư khí còn đi dài, thì lấy ẩn pháp mà làm: lập huyệt ở chỗ long chỉ (mạch đứng lại), không đập mộ cao: sau đến chỗ thụ đường khí (gần giáp Minh đường) đắp xây 1 cái hư phần (mộ rỗng) lập 1 cái bìa ở chỗ phóng thủy thì phát lâu dài.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

6. *Thông pháp:* (Thông là suốt) tinh thần trọc đại (gò đống thô tục) thì khí ung trệ, nên lấy thông pháp mà làm: chừa vài thước ở trong giữa gò, đừng động đến mà làm dài ngang vào 1 cái hang nhỏ để thông khí, đặt táng ở bên cái lỗ hang ấy thì phát phúc mau chóng, mà vẫn có tú khí.

7. *Chú pháp:* (chú là rót) long mạch khoát đại, hướng về đằng trước thực (ăn) đường khí thì thoát long, hướng về đằng sau tiếp long khí thì vô thủy, vậy nên lấy Chú pháp mà làm: chính chỗ gần huyệt (trước cái gò đống điểm huyệt ấy) khia một cái đường cục, lấy gạch hoặc đá xây xếp thành bờ (hình tròn hoặc vuông) sâu hơn huyệt độ 1, 2 thước, sau sẽ thep phép mà phóng thủy. Lại lấy đá ngăn che đường cục, sau sẽ khai ra cái lạch nước như hình Hà tu (càng tôm) ở trước huyệt, xa thì nông gần thì sâu, chảy vào cái mặt ngoài tiểu minh đường ở phương Sinh, Vượng, xẻ một cái lỗ nhỏ thì nước rót vào Nội đường, huyệt hướng vào chỗ chú ấy, vậy sẽ lưu thông và phát phúc lâu dài.

8. *Bồi pháp:* (Bồi là đắp) thạch long vô thổ mà huyệt tình minh bạch, sa thủy tú dị, thì lấy đất tốt mà đắp thành đống mộ rồi hạ táng theo Bồi pháp: lấy đất ở phương Sinh, Vượng mà đắp thành cái đáy huyệt, đầy thì một thước, mỏng thì 5 tấc cũng được, hạ táng xong rồi đập thành ngôi mộ tròn thì phát phúc lâu dài.

9. *Tả pháp:* (Tả là mượn) có lai phong đẹp thì nên lấy, nếu đáo đầu thì vô huyệt, chỗ mạch chỉ là ruộng bùn lầy hoặc là ngòi lạch, nếu đặt táng phóng ở trên thì sợ cao vót! Lập huyệt ở dưới thì sợ ấm thấp, vậy lấy Tả pháp mà làm: đưa liền vào long mạch mà chát đá, đắp đất, mượn cái long khí để thu thủy pháp rồi đặt huyệt ở chỗ đắp đất ấy thì nhờ mới táng (sợ xiên) sẽ được lợi mà phát phúc lâu dài.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

10. Trở pháp: (Trở là ngăn cản) long huyệt đã kết thành, rồi mà dư sơn đi mãi không thôi (chưa đứng lại) tựa như thể cước trọng, thân khinh (chân nặng, mình nhẹ). Dương công bảo là Thiên kiếp đấy! (Trời cướp đó!), vậy kiếp lại trở pháp mà làm: tới chỗ khứ trọng ấy, bất luận tả hữu, chỉ ở chỗ sơn khứ mạnh hơn về 1 bên mà đào [illegible] huyệt rộng độ 3, 4 thước, sâu độ 1, 2 thước; xong [illegible] phiên to xây đắp thật bền vững thì long khí sẽ hoàn [illegible] không thể đi được nữa, thì phát phúc.

11. Hàm pháp: (Hàm là ngậm) gặp long mạch [illegible] ngạnh, không kết huyệt vì không có dư khí [illegible] vẫn lưu luyến thì hãy dụng Hàm pháp mà làm: [illegible] một nửa vào trong mạch, nửa ở ngoài, bên trong [illegible] không nên xây đắp, bên ngoài hãy xây đắp [illegible] đại phát.

12. Giá pháp: (Giá là gác) có huyệt "Thư[illegible] cao (tức là hang hố đá) tứ thời có nước chảy [illegible] dứt, thì hãy lấy giá pháp mà làm: đem [illegible] tấm ván đẩy, lớn, rồi gác lên miệng hang [illegible] cái quan ở trên tấm đá ấy, rồi lấy đất [illegible] không nên chất đá ở trên mộ nữa thì sau [illegible]

13. Tải pháp: (Tải là chở gánh [illegible] Mộc tinh khởi bào" (Mộc tinh [illegible] bọt nổi trên mặt nước hoặc [illegible] cái Oa nhỏ, nông; nhưng [illegible] mà lấy Tải pháp mà làm [illegible] có Bảo thì đặt quan trên B[illegible] đắp đất thành mộ tròn [illegible] phát lâu dài.

14. Che pháp [illegible]

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

địa, kết ở trên mặt Thổ tinh hình vuông thì nên lấy Chế pháp mà làm: chiếu cái chỏm long sơn ở đằng sau đối thẳng với cái mũi nhọn hỏa tinh ở phía trước, mà đặt huyệt ở khoảng trung ương; không nên đào sâu quá (tới chỗ thổ khác màu sắc thì thôi) tức như đáy lò lửa, lấy gạch đá xếp thành đồng mộ, trước mộ khai ra cái hình Đại đâu khẩm, tức như Minh đường thủy hợp khâm, ví như huyệt sâu 5 tấc trở lên thì cái thủy rót vào cũng sâu 5 tấc trở lên thôi; đó là lấy Thủy chế Hỏa thì phát phúc, vô hại.

15. tạc pháp: (tạc là đào xẻ) có lai long chân chính, chứng tá minh bạch, thế mà hạ táng sau lại sinh ra tai họa; khai huyệt ra xem thì có nước bùn; đấy là khởi long khí đại vượng thì nên lấy tạc pháp mà làm: theo phép mà suy nghiệm thì ở chỗ long mạch của Thiếu tổ (Thiếu tổ sơn ở gần) đổ gục xuống chỗ trũng, thấp quá; vậy nên khai xẻ hai bên tả hữu chỗ thấp trũng ấy cho rộng ra để thoát nước đi, do đó, huyệt sẽ không có nước và cũng không sinh hung họa, thì phát phúc được lâu dài.

16. Kỷ pháp: (Ký là gửi) ở chỗ Thạch long đứng lại, khai ra cía hố nhỏ mà không thấy có thổ thì nên dùng Ký pháp: đặt quan vào trong hang rồi lấy đất ở phương Sinh, Vượng mà đắp vào rồi làm 1 cái cửa huyệt (nhưng hang sâu là giả huyệt, không nên dùng cách này), lại còn cái ụ đá có hang rỗng ở nơi bình địa thì dù sâu, rộng cũng nên dùng, lấy Ký pháp để thừa khí thì sẽ phát phúc.

17 thực pháp: (Thực là thật) thấy lai long tú bạt mà đào đầu thành cái Hư oa, thì nên lấy Thực pháp mà làm: trong Oa, xén vào chỗ lai long ấy độ 1, 2 thước hoặc mấy tấc cũng được, rồi đặt quan tiếp long mạch, sau đắp thành đồng mộ thì phát phú, phát quý.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đại để là Mộc tinh thì phần nhiều kết huyệt như vậy.

18. Hư pháp: (Hư là hư không) có lai lon; tuấn cấp, đến bình dương tán mạn vô thu. Vậy huyệt nên điểm ở chỗ thủy giao thì lấy Hư pháp mà làm: đào 1 cái huyệt sâu; trên đầu, dưới chân, hai bên đều là một cái huyệt rỗng rồi đặt quan ở giữa, thì long mạch chu lưu ngưng kết ở đây, sẽ phát phúc không ngừng.

19. Thiểm pháp: (Thiểm là lén lút, giấu diếm) có cái lai long trực ngạch, bất kham lập huyệt (nó ẩn lén lút ở bên tả hoặc bên hữu) thấy thủy đảo bên tả thì huyệt cũng ở bên tả, thủy đảo bên hữu thì huyệt cũng ở bên hữu, vậy lấy Thiểm pháp mà làm: đẩy sát vào tinh thể mà đào một cái huyệt, bỏ trống rỗng. Vậy sau khi đặt huyệt ở chỗ không có mạch nhập thủ thì sẽ xuất quan chức có uy quyền.

20. Toàn phát: (Toàn là dùi, khoan xuống) có cái dương oa ở nơi đất bằng thì nên lấy Toàn pháp mà làm: khoan dùi xuống giữa huyệt ở trong cái Oa rồi lấy đất lấp cho bình diện cái Oa ấy cho đầy lên, đắp cái mộ nhỏ, khởi cao, và làm cho hai bên tả hữu có tay long, tay hổ ôm gần vào mộ thì sẽ phát đinh, tài thịnh vượng.

21. Lậu pháp: (Lậu là nước thấm, rỉ) có hai mạch hợp thành thành thạch đôn (ụ đá), nếu đặt quan lên trên đồng đá thì nước ở dằng sau không có chỗ chảy ra, hãy lấy Lậu pháp mà làm: "Khai 1 cái lỗ nhỏ ở giữa đống đá để phóng thủy, sau lấp đá cho đầy, bằng phẳng: đặt mộ trên đá thì có thể ngưng khí của hai cái mạch lai, mà phát phúc vô cùng vậy.

22. Tốc pháp: (Tốc là mau chóng) Kim tinh to lớn là ngoan kim, huyệt ở 1 bên mà không nên dụng phép Đà khai là vì cớ gì?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Bởi vì huyệt ở giữa thì khí vượng, huyệt ở bên rìa thì khí ít vậy không nên khai phá, mà chỉ rlấy Tốc pháp mà làm; khai 1 cái kim tỉnh (huyệt) nhỏ mà hạ táng rồi lấy thổ đắp lên thành mộ, chứ không nên xây gạch hoặc chất đá lên. năm đầu tiên mới táng thì không nên phóng thủy, khi nào được phát thì mới cho thủy phóng đi để lây tốc phát, nên phép gọi là Tốc phát.

23. Triết pháp: (Triết là chảy đi) có long mạch hùng hậu, phi bão thực vượng! Hạ táng thì sợ về sau sinh chứng bệnh ôn hỏa! Vậy nên lấy Triết pháp mà làm "sau khi táng 1 năm, chọn ngày tốt lành để "Trừu xuất quan dĩ tiết kỳ khí" (nghĩa là: kéo cái quan ra để cái khí tiết bớt đi), về sau lâu lại chọn ngày tốt lành mà kéo quan ra cho khí tiết thêm lần nữa thì phát phúc vĩnh viễn, không sinh họa ách!

24. Pháp pháp: (Phá là phá vỡ) tinh thổ thô ngoan, huyệt ở giữa, nên lấy Phá pháp mà làm: "Xem chứng tá 4 bên chung quanh mà điểm huyệt, rồi khai phá ra cái Oa, thấy khác màu thổ và sắc tươi thì thôi. vì cớ là: cái tinh thần (tức gò đống) ấy hàm xúc linh tú ở trong, là cái chất khí trọng trọc tàng trữ, tức như thạch trung tàng ngọc, thì phải phá vỡ thạch ra thì mới thấy ngọc, nên gọi là phá pháp.

25. Thốt pháp: (Thốt là khuyết, lõm) có long mạch tú dị mà đến chỗ kết huyết thì bên tả hoặc bên hữu lại lõm khuyết, bị phong suy huyệt, thì nên lấy Thốt pháp mà làm: "bất luận tả hữu, đều khai 1 cái huyệt khác ở giữa chỗ định lập huyệt hạ táng, về mé bị lõm khuyết để che và tránh gió. Vậy sau đưa quan cốt ở cạnh cái quan gỗ không có hài cốt (tức hai cái quan liền nhau); nông, sâu cũng như nha. Do đó, không bị gió thổi lạnh hài cốt và không bị kiến, mối đục

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

khoét mộ nữa, thì con cháu các ngành đều thịnh vượng.

26. Ưng pháp: (Ưng là cản, giữ lại) long mạch hùng dũng, đáo đầu ủng thũng, thô xuẩn, hoặc như đông qua, mộc biều (quả dưa, quả bầu)... có thạch huyệt nữa, thì làm như cái Thủy tinh đôi (gò đống như hình thể thủy tinh), đặt quan thừa khí ở chỗ lưng thắt lại như eo mạch, thì phát phúc lâu bền.

27. Huyền phát: (Huyền là treo) có lai long tủng bạt, đáo đầu ta nga đẩu tả (cao chênh vênh vọt nước xuống), trực táng, tức táng cũng đều bị thương nhân khẩu, thì nên lấy Huyền pháp mà làm: "lấy đằng chân quan mà thừa thụ khí; mặt ngoài thì đắp đất lên mà khai ra làm minh đường, thì không hung họa mà phát phúc lâu dài.

28. Đấu pháp: (Đấu là xung đấu) Mộc tinh đảo địa (hình dài như cây gỗ đổ, nằm xuống) thì bất luận ở miền núi cao hay đất bằng, nếu không thấy đột, thò bướu ra như mấu đốt cây, hoặc không chuyển động như khúc cong... đó là trực mộc, có sát khí! Theo phép thì "dĩ yên thụ khí" tức là lấy chỗ ngang lưng mà thừa khí, gọi là nhập yêu, hay gọi là "Xuyên trâm đấu phủ" (đặt huyệt ngang như cái lưỡi rìu đâm ngang cán) bên tả hữu khai rộng ra, thấp xuống, một đắp cao như cái bìa đứng, trước mặt giáp gần tới đường, thì phát phúc lâu dài.

29. Tức pháp: (tức là nghỉ, đứng lại 1 chút) long mạch tuấn cấp, sát khí thái trọng; là đằng sau huyệt, mạch ở trên đổ xuống cấp quá thì bị sát khí xung vào đầu não mạnh quá. Vậy phải tránh ra; đào 1 cái huyệt rộng ở đằng sau, rồi đặt quan ở trước cái huyệt bỏ trống đó khiến cấp khí chậm lại một chút, ngõ hầu không bị cái họa hoạn ở chỗ tạo khí xung quan, thì phát phúc rất mau và càng bền lâu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HUYỆT NGOẠI TÁC DỤNG PHÁP

Ở trong huyệt, hễ thấy có chút ít bạo khí (khí mạnh quá) thì ở trên quan khách không nên đắp đất đầy quá (tức như đống mộ, không nên đắp cao) để cho nước mưa và sương lạnh thấm xuống diệt cái sát khí đi sau sẽ dần dần đắp thêm để hun nung ở trong. Trước huyệt có ít bạo khí thì chỉ lúc sơ niên (năm mới táng) là bất thuận mà thôi. Ở đằng trước cái Niêm huyệt (cái huyệt đặt như dán vào long mạch) thì lấy đất đắp cái bờ như hình chữ nhất để ngăn cái sát, về sau lần nạo mòn bớt đi cho đến khi hết cái đất đắp ấy cũng được. Cái ao sâu như hình Đâu kim, chứa nước cũng nhiều lắm: như vậy, táng ở huyệt toàn là thổ mà làm cái ao nhỏ, cũng đều là phép làm cái bạo khí bớt đi!

TÀI TIỀN TÁC DỤNG

(8 hình đồ)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

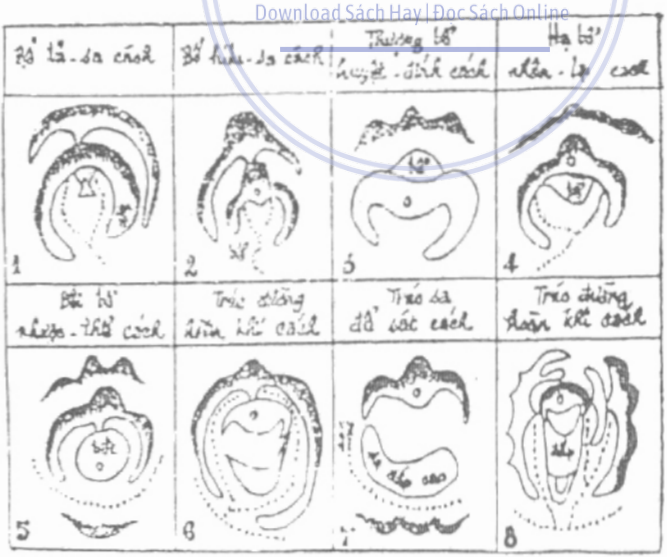

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Kể ra thì có nhiều sách nói về táng pháp cho là kỳ quái, gọi là "Thanh kỳ táng pháp", nhưng xét kỹ cũng vẫn là những tên gọi của các kiểu cách cũ như các loại Thảo Mộc, Cầm thú... mà biến hóa khác thường thì đều lấy nhân lực, ý chí khôn khéo của Người mà đoạt quyền lực của Thợ trời cả thôi! chẳng cần viết ra nữa. Chẳng qua là "Sơn thế biện long, thủy khí quán huyệt" chứ chẳng có gì là kỳ quái cả!

GIẢI THÍCH

8 HÌNH TÀI TIỂN TÁC DỤNG ĐỒ THUYẾT

1. Bổ tả sa cách: Thấy huyệt tình đã chân đích mà bên tả khuyết không có sa là sa có giới thủy ở gần huyệt: tuy ở ngoài có hộ vệ nhưng cách xa, chẳng tuân theo mình (huyệt) vận dụng. Vậy phải đắp thêm ra 1 vế bên tả ở gần huyệt để bổ túc cho nội thể thì ngoại hộ cũng tùy tòng mà hô hấp, tự nhiên phát phúc ấm lâu dài.

2. Bổ hữu sa cách: Sa, thủy không đều nhau là tình tự nhiên của Tạo hóa, không khiếm khuyết bên tả mà khuyết bên hữu, thì tất nhiên là sinh khí bị thiên khô (1 bên yếu kém). Vậy thêm bên hữu thì long hổ chỉnh tề, khí tượng tự nhiên như sướng (phát dương đều hòa).

3. Thượng bổ huyệt đích cách: Những long sơn ở miền bình cương phần nhiều là thuần dương thiếu âm, cho nên đỉnh chỏm hay khuyết lõm. Vậy ví như là: thể lực người mẹ yếu ớt thì phải đắp cho cái chỏm sơn nó cao lên, tức thị bồi bổ cho người mẹ thì sinh ra con mới được khỏe. Đấy là Thiếu dương biến xuất Thiếu âm, chính hợp địa đạo.

4. Hạ bổ nhân lậu cách: những chỗ cát long, chân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

huyệt thường hay thiếu, ít dư khí ở dưới chân huyệt tinh về đằng trước, đó là cái sinh khí chưa đủ. Vậy nên bồi khách thổ, là lấy đất ở ngoài đắp liền vào dưới chân huyệt sơn để cho có đầy đủ dư khí, thì lâu ngày sẽ sinh thành đồng thể, vận khí tự nhiên tiếp xúc không nghỉ, nhân số sẽ có nhiều, không bí hiểm ít.

5. *Bồi bổ nhược thể cách:* Huyệt tính thấp bé, khí thế bạc nhược thì không xông lên được. Vậy nên theo hình thể của bản tình mà lấy đất ở ngoài đắp vào cho to lớn rực rỡ quy mô, thì cái nhược khí đê vì sẽ thành tráng kiện, tự nhiên tú khí hưng vượng.

6. *Trúc đường hoàn khí cách:* Ngoại sa tuy khẩu mật nhưng nội đường, bất bế (không có cánh cửa đóng kín) thì Nguyên thần nước đầu tiên ở trước gần huyệt) chưa hẳn đã khỏi chảy nghiêng đi. Vậy nên đắp làm thành cái vòng cung tác án, thành có nội đường, khi Kim ngư thủy giới bất trục lưu, sơ niên không bị thoái bại. Nếu Nguyên thần không chảy tuột đi thì sinh khí được toàn vẽ, kinh sách nói: Khai đường bất như trúc đường chính là ý nghĩa như thế.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

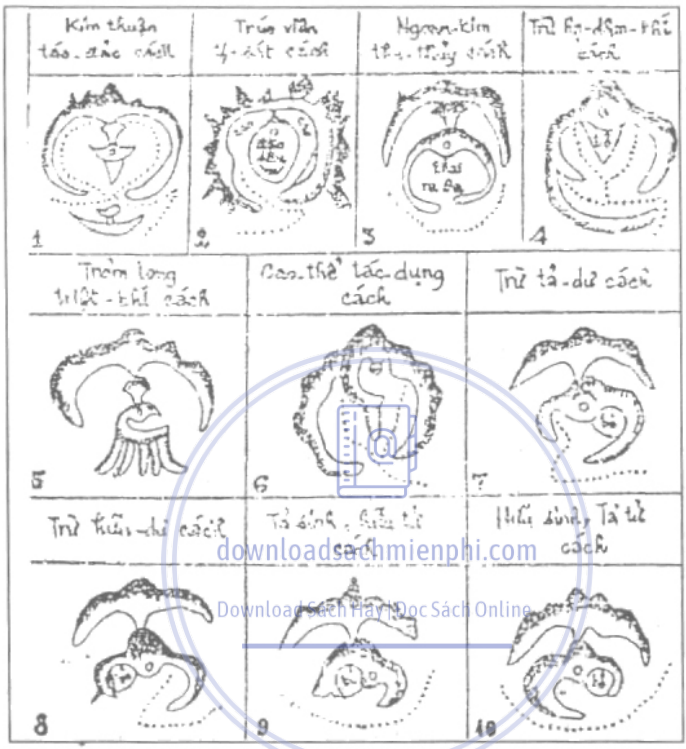

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

7. Trúc sa để sát cách: Những cục đại có thủy triều mà long hổ gắn hoặc khuyết, không che đậy được như là Huyệt đê triều cao thì khó mà đương nổi cái sát khí. Vậy ở trước mặt nên đắp thành cái sa... để làm án mà trấn cái sát hại ở thủy khí trực xung! Đó là "Hoá từng tác dụng phép này mà đã thấy phát đại phúc.

8. Trúc đường hoàn khí cách: lại thấy cái long hành ở khoảng giữa ngang lưng, xuất hiện 1 cái Kim thổ tinh nằm ngang giữa 2 long mạch, lạ thốt não (lóm đầu) hậu đường (đằng sau) khẩn mật, tứ duy củng lập, tuy long sơn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

còn đi mà khí mạch đã chung đúc ở khoảng giữa rồi. Đãn hiềm trước mặt có dư khí phô chiên (như cái đệm trải ra ở dưới) mà Nguyên thần dài quá, vậy nên đắp cao lên thành cái Nội đường ở dới huyệt tinh, vào khoảng giữa cái dư khí thì không ngại cái bệnh Nguyên thần trường trực.

Xưa đã kinh nghiệm thấy nhiều đất làm như thế, đều phát phú qúy cả!

GIẢI THÍCH

TÀI TIỄN TÁC DỤNG ĐỒ THUYẾT

(10 hình đồ)

1. Kim thuận tác đảo cách: long sơn này nhập thủ thành tam thai (3 quả núi liền) nhưng hiềm huyệt tinh trực mà lại nhọn đầu, gồm cả ở dưới án sa lại tha xuất (nảy ra) cái Mộc tinh nhọn xạ huyệt, tuy cách thủy như thật là sát trọng! Vậy thuận táng đều hung! Liêu công bỏ cái huyệt tinh trực thể ở mặt chính, lấy cái Thái âm tinh ở trên chuyển đảo ngược lại làm huyệt, lấy Tam thai làm án. Ở chỗ mũi nhọn của Mộc tinh liền với các sa loan bão cách thủy ấy, đắp 1 cái Thái âm kim để trừ sát khí. Gọi là "Phi lai quỷ", sau khi hạ táng thì phát đại phúc.

2. Trúc viên tị sát cách: Bốn bề chung quanh huyệt đều là Thạch long (núi đá) rủ xuống như bích lập (bức vách) cả, tựa như hình nhân hình mã, hình kiếm hình ấn... trên đầu trông thì tú lệ, dưới chân thì thô ngạnh ghê sợ.

Những cái huyệt như thế thì nên khai ra một cái Doanh (cái vựa, cái hố to để táng mộ), đào sâu vừa độ và rộng rãi (đối với huyệt) chung quanh đắp tường cao để che khuất, đứng chỗ huyệt không thấy những vầng đá thô

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ngạnh ở chân núi, mà chỉ thấy toàn sắc thiên thanh cung hộ huyệt trường: là cục địa cực kỳ quý cách, nếu được huyệt chính, long chân.

Đất nhà họ từ ở Trung hoa đời xưa đã dùng phép này mà phát Khoa Giáp rất vượng.

3. *Ngoan kim thủ thủy cách:* long mạch chân chính, tinh thể viên mãn như hình chân cơ tiềm ẩn (đồ quý giấu kín) thì nên đào ra cái Oa sâu để trừ cái bạo thể, lấy cái linh khí mới mẻ. Cái hình đã thành khí được bình, tự nhiên được tốt lành. Đấy là cái Tác pháp, không nên đả phá cái thái cực vựng thể.

Nếu thấy Long, Huyệt, hai cái đều là giả thì chưa hẳn là khỏi họa. Đây cũng là lý luận về phép đả phá Thiên cương.

4. *Trừ hạ dâm khí cách:* Hình này ở dưới huyệt tinh lộ ra 1 cái mũi nhọn như đầu Hỏa Mộc tinh, thì ngại là cái dâm khí rót xuống. Vậy nên cắt bỏ để trừ tiệt cái xú ác. Nếu cái thế đại (to lớn) mà không thể trừ phá được thì lấy phép Áp sát mà làm cũng được. Thấy có chiên thần mà bình phục, tức là dư khí lưu hành, thì tốt lành, không được phá bỏ.

5. *Trám long triệt khí cách:* Huyệt kết ở trên đỉnh núi cao, khoảng giữa thì bình như chưởng tâm (lòng bàn tay), trước mặt có hữu sa bão làm Nội đường, không trông thấy ở ngoài Minh đường nghiêng đổ, như vậy là Mỹ cục. Nhưng hiềm ở ngoài án sơn phân ra mấy chi, trường (ở lại ít, đi thì dài). Vậy nên mỗi chi đào 1 cái giếng sâu ở giữa chi mạch, để triệt cái khí chạy đi, thì khí mới tụ lại ở Nội đường. Liêu công và Trương thị dùng phép này đặt táng thì thấy đất phát phúc ấm rất lớn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

6. *Cao thế tác dụng cách:* Hình này cả mọi cái son thế đều cong như cái cung (lẫy nỏ), thế địa lại cao vút, phong sương đóng thành bằng vàng (băng tuyết) bám vào như da thịt xù xì, tế là ngoan mạch tinh ngoài trước mặt lại vỡ lở xuống thì phạm hung. Vậy nên ở chỗ định huyệt đào dỏ đất cũ đi, làm thành một cái huyệt toàn mỹ, mới mà để lấy cái tân khí tượng phát sinh. Đây là phép "Cải tử hồi sinh" do ở chí lực khôn khéo của người cải tạo mà công hiệu cũng như Tạo hóa. Sự tác dụng về huyệt cao thế như vậy, nếu được thực là Quý long, kỳ cách sẽ, phát phúc lâu dài.

7. *Trừ tả dư cách:* Hình thế có vẻ minh về ám, là chỗ tạo hóa che cái khéo đẹp đi, phô cái vụng xấu ra, nếu không biết dụng những phép hay mà chế tác thì bên Tả ám này bị che mất. Vậy khóc bỏ cái ám đi để hiện ra cái minh thì sinh khí không còn hiềm là thiên khó (hư kèm) nữa.

8. *trừ Hữu dư cách:* Hình này sa bên tả ôm thu nước vào Minh đường thì Long và Huyệt là chân đích rồi, hiềm một chút là sa bên hữu có như là "Dư nhục" (thịt thừa) trực thể và đầy chướng cái thịt thừa ấy đi, khiến cho cái hữu sa loan bảo hộ huyệt, để lấy cai trực xuất ấy làm diệu tinh thì cái sát khí trở thành quý khí. Cái khéo vận dụng này cũng là 1 cách hay như Tạo hóa vậy.

9. *Tả sinh hữu tử cách:* Huyệt tinh là hình "Kim Thủy tương sinh" trông tựa như cái yên ngựa lật ngửa, sinh khí tụ ở chỗ Kim Thủy tương sinh, nhưng hiềm vì chỗ mạch lại là Kim thể phì mãn mà ám hãm, là cái thể u trọc. Vậy nên khoét bỏ cái thịt chết ở trong nách tay hữu đi, để cho hình thế rõ rệt, thanh quang, mới hay có sinh khí dựng lính (khí thiêng tụ hợp)

10. *Hữu sinh tả tử cách:* 1 bên sinh, 1 bên tử là cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

thường tình của Sa, Thủy lưu hành, bế tắc. Vậy toàn nhờ ở nhân lực, chí lực khôn khéo; lấy phép hay mà sửa chữa thì mới "Khởi tử hồi sinh" sẽ trở thành cát khánh. những long mạch chân thực mà tả dịch hoặc hữu dịch (nách tả hay hữu) mà thấy đầy chướng liền với cánh tay, tức ví như mảng thịt chết, cái bướu thịt thừa lấn da thịt trong nách ấy, thì nên khoét bỏ nó đi, cái hủ nhục đã trừ khử hết rồi thì cái sinh khí tự khác ổn cố lưu thông, thì phát phúc rất nhiều. Hết thẩy những Tác pháp kể trên, thường thường ở miền nào cũng có những sơn sa hình thể như vậy, nhưng ở miền sơn cước và Bình dương có nhiều hơn ở miền Bình dương.

Soạn lục đến tác pháp là đầy đủ về phép điểm huyệt bộ rồi, dẫu thiếu xót đôi chút lặt vặt thì cũng chẳng hề chi: cũng là thừa không cần tới làm gì nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phần II

LẬP HƯỚNG BỘ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

KIẾN - DIÊN

Ước lượng về phương pháp và công trình của môn địa lý Phong thủy này, nếu trôi qua được hai giai đoạn Tầm Long và điểm huyệt, thì đã biết được hai phần ba rồi, đến lập hướng thì chỉ còn độ một phần ba nữa là hoàn thành sự nghiệp Địa lý. Công việc Lập hướng thì không tổn mồ hôi nước mắt như việc Tầm Long và Điểm huyệt. Tuy không vất vả về thể lực, nhưng cũng mệt nhọc về tinh thần trí óc. Vì phải nhận xét tường tận tất cả nội, ngoại sơn sa, thủy lộ, tình hình của địa cục ấy. Nhất là cái Long-nhập-thủ (mạch vào huyệt) phải tế nhận đích xác và am hiểu lý khí: Âm, dương, Ngũ hành, thuận, nghịch, sinh, khắc v.v... để chế hóa, xu -cát, tỵ hung, thì nơi Lập-hướng được đúng phép. Vì hướng có hợp với Long, với Thủy lai Thủy khứ của cục địa, thì mới là tướng cát; hướng cát, thì mới phát phước, nếu hướng sai một ly, thì không phát phước, cả phát họa ngay, rất là mau chóng; thì uổng phí công lao lội suối, trèo non, dầu đã tìm được Long chân, Huyệt đính, cũng như là không.

Vậy Lập hướng lại là việc trọng yếu hơn cả. Nên có câu kết luận: "Lập hướng vi lý khí đệ nhất nan sự". Hướng nhược bất sai, tắc vô dư sự hỹ". Nghĩa là: Lập hướng là việc khó hạng nhất về lý khí. Nếu hướng không sai, thì về lý khí không còn lo sự gì nữa. Xem như thế thì việc Lập hướng rất là quan hệ. Vì là phần kết quả của ngôi họ, hoặc ngôi nhà ở, phát phước hay sinh họa, là do ở sự Lập hướng. Vậy phải thận trọng chớ nên coi thường.

Xưa nay từng nghe tiếng dư luận của những đồng sự thiên học, cũng như những người không biết, chỉ bàn nói về huyệt đúng hay sai, chứ không thấy kể gì đến Tọa,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hướng. Có lẽ, họ tưởng: chỉ cất là đúng huyệt thôi, còn Hướng thì cứ trôn vào chỗ thấp có nước trữ, tụ, hoặc có núi, gò tác án lẽ phải hướng rồi. Nếu chỉ có thố thôi, mà ngôi mộ hay là nhà ở được kết, phát phú quý, thì gì mà chẳng làm được, cần gì mà phải đọc sách nữa. Đó là địa lý cũng như người điếc không sợ súng người mù đâu biết trách chông gai. Bởi vì họ không được đọc sách, hoặc có sách mắ không hiểu nghĩa, lại không có thầy biết rõ mà giảng dạy truyền cho, thì đâu có biết là Lý khí tối nan. Còn quan hệ hơn là Dược sư bào chế thuốc, y sư khám mạch người.

Bởi vì Sơn, Thủy biến hóa thiên hình, vạn trạng. Tuy địa hình địa cục, sơn sa bày trí, cũng có chỗ tương tự, nhưng mỗi chỗ một khác, thường không ngay thẳng với huyệt sơn khai diện hoặc không cân đối với tả, hữu Thành nan v.v... Được Sơn tể, án chính, thì lại không hợp với Lý khí vượng, sinh, được hướng vượng, sinh, thì lại không có án triều, thủy tụ v.v... thật là khó nghĩ. Có chỗ, cục hảo, huyệt hảo, Sơn, Thủy hữu tình, tả không lập được hướng cát, bỏ thì tiếc, làm thì sợ. Vì vậy, có sách bàn: "Đường chính án thiên, cứ đường nhi vọng". "Đường thiên án chính, cứ án nhi quan": "Bất ngoại hổ sơn tể cả án chính". Nghĩa là: "Minh đường đối với huyệt ngay thẳng mà án sơn lệch, thì cứ trông thẳng vào minh đường. Nếu đường lệch mà án ngay, thì cứ hướng thẳng vào án, không thể ngoài bài cải sơn tể Án chính được. Có sách nói: "Thiên thành chi huyệt, tất hữu thiên nhiên cai hướng, bất khả cầu công lập sáo, thì phản nhiên địa chi chính khí hồ?") (Nghĩa là: có cái Huyệt tự nhiên thành, thì hẳn có cái hướng tự nhiên có sẵn, chẳng nên cầu kỳ khôn khéo để lập hướng khác, mà làm trái mất cái chính khí của thiên địa thì sao?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phái thì chuyên về phương pháp của Ngọc Xích Kinh, Thanh Nang bí quyết. Phe thì chuyên về Bát Sơn tiễn thủy; Cánh thì chuyên về cửu cung phi tinh; tôn thì dụng đảo trượng phóng tống v.v... có hai chữ Lập hướng, mà bao nhiêu là Sáo công, điệu kế, Lý luận về phương pháp tác dụng khác nhau. Sách thì nói: phép này ít hiệu nghiệm. Kinh thì bảo: Phép kia linh ứng hơn. Đại ý khác nhau như thế, chứ không phải là mâu thuẫn tuyệt đối, so sánh thì: Phép đúng với cái này, nhưng sai với cái kia. Phép thì hợp với Long, nhưng trái với cục. Cách được Long, Cục, thì lại không được Đường, án. Ít khi được hoàn toàn. Xét kỹ ra, thì phép nào cũng có cái tốt, có cái không tốt. Chỉ có khác hơn là cái hay nhiều, cái dở ít, chứ không phép nào được thập phần hòan hảo, nhưng cũng nên biết cả thì hay khi gặp địa huyệt phải đem cả ra mà xét: thử trước, hễ phép nào hợp với Long Huyệt: cục ấy được nhiều cái tốt lành hơn thì dùng. Các phương pháp sẽ lần lần kể như sau:

PHƯƠNG PHÁP LẬP HƯỚNG

Phép lập hướng thì ở miền núi cao cũng có khác miền đất bằng vài điểm là:

- Ở miền núi cao có thể lập hướng Bắc, và hướng trông về phía thấp được.

- Ở miền đất bằng thì không nên lập hướng Bắc, và không nên trông về phía thấp, tức phải lập hướng về phía đất cao.

- Hỏi: Tại sao lại khác nhau như thế?

- Đáp: Bởi vì phương Bắc nhiều lãnh khí, như miền Bắc cực toàn là băng tuyết đóng thành đại khối kinh niên, nên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

hễ có gió Bắc là rét lạnh không chịu nổi. Nếu không được che bọc kín gió. Nhưng ở miền núi đồi có nhiều núi cao bao bọc huyệt trường, gió không thổi lọt vào, thì lập hướng Bắc được. Ở miền sơn cao rất là hậu khí, vì sơn cao với thủy thân, có đại mạch vẫn lưu thông với nhau, bởi thế nên núi cao chừng ngàn thước và vẫn có nước từ trên chảy xuống quanh năm không hết, nên có thể hướng vào chỗ thấp, không có nước tụ đường cũng được, vì khí vẫn sung túc hữu dư.

- Ở miền đất bằng, ít nơi có núi khởi cao, đến cả Long, Hổ sa bao vây cũng thấp, nếu có gió bấc thổi hắt vào mặt, thì khí tán và lãnh khí QUANH quan (mộ) thì hỏng. Vậy không nên lập hướng Bắc, vì là vô sinh khí, nên bảo: "Tuyết Lý tỏa hàn mai". Nghĩa là: Ví như cây mai ở trong vùng tuyết lạnh phong tỏa, bị gió rét héo mòn, thì tươi tốt làm sao được. Ở miền Bình dương, đất phẳng không có nước tụ, thì vô khí. Nếu lập hướng vào phía thấp, không có nước tụ đường, lại thấp dần dần chảy rốc đi hết là tuyệt khí, thì hỏng. Nên phải hướng về phía cao, để có nghịch thủy chảy lại Minh đường, thì với hữu khí, với kết phát. Vì lẽ ấy nên hai miền lập hướng khác nhau.

Nếu ở miền núi, mà không có núi cao che ở phương Bắc, thì cũng không lập hướng Bắc được. Ở miền bình dương mà có núi sa cao ở phương Bắc che gió, thì cũng lập hướng Bắc được. Ở miền sơn cước mà có Thủy tụ đường thì càng hay. Ở miền Nam nước Việt ít gió Bắc, khí hậu ấm và nóng nhiều, không cần kỵ hướng Bắc. Còn về Lý khí, phương pháp tác dụng tất cả hai miền đều dùng chung một luật lệ, nhưng cũng tùy trường hợp của Địa hình, thế cục, mà định liệu, nên gia, nên giảm, sẽ do trí óc tinh thông mà Linh động, thì sẽ hay thêm hơn nữa không chừng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LẬP HƯỚNG

Lập hướng phải liền với điểm huyệt, tuy phân thứ tự khởi hành trước sau, nhưng đến lúc được ngừng bước, thì hai việc phải đi song song với nhau, cũng như việc điểm huyệt phải liền với Tầm Long.

Vậy trước khi định huyệt, cũng đã tạm biết là hướng sẽ phải trông về phía nào rồi, đầu chưa tính đến Lý khí. Vì đã thấy long sơn khai trướng, Huyệt tinh khai diện, thủy lộ quy khố v.v... Nhưng còn phải xem long thuộc âm hay dương, để phối hướng, phối thủy, thì mới được. Muốn biết Long là Âm hay Dương thì phải lấy chính ngũ hành mà luận định. Trước phải biết hai mươi bốn phương vị đã phân hoạch rõ ở trong La Kinh (Địa bàn) như là:

- Từ phương Hợi đến Nhâm, Tý, Quý bốn phương thuộc hành Thủy.

- Dần, giáp, Mão, Ất, Tốn, Năm phương thuộc Mộc.

- Tỵ, Bính, Ngọ, Đinh, Bốn phương thuộc Hỏa.

- Thân, Canh, Dậu, Tân, Kỷ, Năm phương thuộc Kim.

- Thìn, Tuất, Sửu, Mùi,Khôn, Cấn, sáu phương thuộc Thổ đấy là chính ngũ hành. Nhưng tả toàn Long thuận chuyển là thuộc Dương long; Hữu toàn long nghịch chuyển là âm long.

Tuy đã biết Tam Cát, Lục Tú phương là Quý, long nhưng phải theo thập nhị vị của vòng Trường Sinh, xem có được gặp phương vị hợp với Lý khí thì mới là chân cát long.

THẬP NHỊ VỊ VÒNG TRÀNG SINH:

Tràng sinh: Mộc dục, Quan đới, Lâm quan, Đế vương, Suy, Bệnh, Tử, Mộ, Tuyệt, Thai, Dưỡng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

THÍ DỤ CÁCH KHƠI TRÀNG SINH

Hợi, Nhâm, Tý, Quý, bốn phương thuộc thủy. Long mạch ở phương Tây thuận chuyển vào phương Hợi, đến phương Nhâm, phương Tý, phương Quý, là Tả Toàn Long thuộc Dương, thì khởi Trường Sinh ở phương Thân, thuận chuyển đi, thì Mộc dục ở Dậu, Quan Hợi ở Tuất, Lâm quan ở Hợi, Đế Vượng ở Tý, Suy ở Sửu, Bệnh ở Dần, Tứ ở Mão, Mộ ở Thìn, Tuyệt ở Tỵ, Thai ở Ngọ. Dưỡng ở Mùi, (di chuyển theo chiều kim đồng hồ).

Nhưng, nếu Long mạch ở phương Đông, nghịch chuyển vào phương Quý đến phương Tý, phương Nhâm, rồi đến Hợi, thì lại là Hữu toàn Long thuộc Âm. Trường Sinh phải khởi ở Mão nghịch hành (đi ngược) thì Mộc Dục ở Dần, Quan Đới ở Sửu, Lâm quan ở Tý, Đế vượng ở Hợi, Suy ở Tuất, Bệnh ở Dậu, Tử ở Thân, Mộ ở Mùi, Tuyệt ở Ngọ, Thai ở Tỵ, Dưỡng ở Thìn. Lấy một cục Thủy làm cách thức, sẽ suy ra bốn cực khác cũng thế.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Xem cái Long nhập thủ, mà gặp được SINH, Vượng, Dưỡng, Quan, Đới, Lâm Quan thì tốt, gặp Thai thì bình thường, gặp Suy, Bệnh, Tử, Mộ, Tuyệt thì xấu; 5 vị này mà gặp Tam cát, Lục Tú phương, thì còn tạm được, nếu gặp tạp long phương vị, thì không nên dùng.

5 Phương thuộc Hành- Tả - Toàn - Long thì Trường Mộc Sinh khởi từ Hợi thuận chuyển.

- Hữu - Toàn - Long thì Trường sinh khởi

- 4 Phương thuộc Hỏa - Tả - Toàn - long thì Trường Sinh khởi từ Dậu nghịch hành.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

5 Phương thuộc Kim ***- Tả - Toàn - Long thì Trường sinh khởi từ Tý nghịch hành.***

6 Phương thuộc Thổ ***- Tả - Toàn - Long và Hữu Toàn Long an thao cách an như Sành Thủ đã kể giải rõ ở trên.***

BÀI CA QUYẾT CA VỀ LONG GIA TRƯỜNG SINH

Hợi, Nhâm, Tý, Quý Thủy Sinh,
Tả Toàn Thân khởi, thuận hành Dậu, Tân.
Hữu Toàn khởi Mão nghịch Dần
Dần, Giáp, Mão, Ất, Tốn, thần, Mộc chi,
Tả lai Sinh Hợi thuận đi.
Hữu lai Sinh Ngọ, nghịch về Tỵ cung.
Tỵ, Bính, Ngọ, Đinh, Hỏa hồng,
Tả - lai Dần khởi, Hữu thông Kê (Dậu) hoàn.
Thân, Canh, Dậu, Tân Cập Kỷ
Kim cục, Tả Toàn, Khởi Tị thuận Sinh.
Hữu - Toàn khởi Tý nghịch Hình.

Nhớ lấy bài ca Tân này, thì không hay nhầm lẫn phương vị, chỉ cần những chữ chính chủ - từ: 12 địa chí mà thôi, còn những chữ trợ từ, là lấy vần cho dễ đọc chữ không có nghĩa lý gì cả. BÀI TRÊN NÀy dùng Chính - Ngũ - Hành để Khẩn Long, hay Cách Long cũng thế, nên gọi là Long - gia Ngũ hành".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HUYỀN KHÔNG NGŨ HÀNH

Huyền không ngũ hành, thì dùng để luận hướng, tức là lấy Tam Hợp phương vị, để xem Thủy Lai, Thủy Khứ, của Tứ - Đại - Cục, Thủy - Khẩu. Như là:

Thủy-khẩu ở về phương Quý, Sửu, Cấn, Dần, Giáp, Mão, thì thuộc về Kim-cục Mộ-khô, tức là: Tỵ Dậu Sửu: Tam hợp chi, Tôn Canh Quý: Tam Hợp Can, thành Đại Kim Cục. Kim Cục thì Trường sinh ở Tỵ, tính theo nhiều thuận đi, thì Mộc dục ở Ngọ, Quan đới ở Mùi, Lâm quan ở Thân, Đế vượng ở Dậu, Suy ở Tuất, Bệnh ở Hợi, Tử ở Tý, Mộ ở Sửu, Tuyệt ở Dần, Thai ở Mão, Dưỡng ở Thìn, đủ 12 vị ở trên 12 địa phương, mỗi địa chi, đem một thiên can Gia Lâm phụ hợp thành 24 phương, phương nào cũng đều có Âm, Dương phối hợp (can là Dương, chi là Âm).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TỨ - ĐẠI CỤC

KIM-CỤC, MỘC-CỤC, HỎA-CỤC, THỦY-CỤC

Tam hợp cục

- Tỵ-Dậu-Sửu, Tốn-Canh-Quý : Kim-cục
- Hợi-Mão, mùi, Kỷ -Giáp-Đinh : Mộc-cục
- Dần-Ngọ-Tuất, Cấn-Bính-Tân : Hỏa-cục
- Thân-Tý-Thìn, Khôn-Nhâm-Ất : Thủy-cục
- Kim-Cục thì trường sinh khởi ở Tỵ thuận hành
- Mộc-cục - - - - Hợi - -
- Hỏa-cục- - - - Dần - -
- Thủy-cục - - - - Thân - -

Các cục khác (ngoài Kim-cục) cũng theo thứ tự thuận hành như Kim-cục đã kể trên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lập hướng phải theo nước mà định. Câu chữ: "Hướng tòng Thủy lập" "NHẬN THỦY Lập hướng" hai câu cùng một ý nghĩa. Nhưng cũng phải theo cả Long-cục nữa.

Tức như Dương-Long-cục nên Lập Dương hướng, dương thủy lai triều: Âm-Long-cục, nên lập Âm hướng, Âm thủy lai mới được bảo là: Âm, Dương thuần tịnh, nhưng mà ở trong cái thuận-tịnh, thì cái Thủy ở phương Liên trinh bất cát. Ở trong chỗ bác tập, thì cái thủy ở vị Phụ bật, lai phí hung (tức là tốt) Tật Dương Long, cục thì còn có thể thu cái âm thủy, chứ cái Âm Long, cục, bất khả thu dương thủy. (Tức là cái Dương thủy lai, không nên dùng).

Luận vô khí thủy (Thủy tiêu đi) thì Âm Long Cục, nên dương phương khứ; Dương Long Cục, nghi Âm phương khứ, vị chi là: ((Âm Dương giao cấu)), theo ở trong chiếu - thủy và Tiến thủy hai kinh đều nói rõ như vậy.

Lập hướng thì chỉ có bốn hướng là lập được MÀ THÔI. Bốn hướng:

1. Hướng Trường sinh 2. Hướng Đế vượng

3. Hướng Dưỡng 4. Hướng Mộ

Ngoài 4 hướng này đều không thể được. Cứ phải theo Thủy khẩu của 4 cái Đại Cục, và Đường, Âm, Long, Hổ của Địa cục ấy, khai diện vô phương nào. Gặp sinh, thì lập Hướng sinh, Gặp hướng Vượng, thì lập Vượng, gặp Dưỡng thì lập Dưỡng, gặp Mộ thì lập mộ. Đã phân biệt ra 4 cục: Kim, Mộc, Hỏa, Thủy. Tam hợp của 4 cục đã rõ ở trên.

Sách dạy: "Nhập cục vấn Thủy khẩu". Nghĩa là, vào địa cục, phải tìm xem Thủy chảy đi ra phương nào.

Vậy phải đem La kinh đặt giữa Minh-Đường, là nội cục ở gần trước huyệt mà chiếu xem phương vị của thủy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

lai đường, thủy khứ khẩu. Thí dụ: Thấy Thủy khứ vô phương Quý Sửu, hoặc Cấn Dần, hoặc Giáp Mão ba phương này là thuộc về Kim-cục, Mộ-khố

KIM CỤC

Kim-cục thì Tỵ-Dậu-Sửu là tam hợp chi, Tốn-Canh-Quý là tam hợp can. Cả ba phương này Âm, Dương giao cấu hợp thành Kim-cục. Kim-cục thì Trường Sinh khởi ở Tốn-Tị, thuận chuyển lần đi, thì Mộc-dục ở Bính-Ngọ, Quan-đới ở Đinh-mùi, Lâm-quan ở Khôn, Khôn-Thân, Đế vượng ở Canh-Dậu. Suy ở Tân-Tuất, bệnh ở Kỷ-Hợi, Tử ở Nhâm-Tý, Mộ ở Quý-Sửu, Tuyệt ở Cấn-Dần, Thai ở Giáp-Mão, Dưỡng ở Ất-Thìn.

12 vị của vòng Trường Sinh, thì chỉ có năm vị phương cát là Trường sinh, Quan đới, Lâm quan, Đế vượng, Dưỡng, phương Thai thì bình thường, không tốt không xấu. Còn 6 vị: Mộc-dục, Suy, Bệnh, Tử, Mộ, Tuyệt, là hung. Những hướng có 4 phương: Sinh, Vượng, Dưỡng, Mộ, thì mới lập hướng được, ngoài ra dầu hung, hay cát, cũng không dùng làm hướng được, vì không hợp với lý khí của những vị khác.

Kim-cục lập hướng: Tốn-Tỵ là Sinh hướng
Canh-Dậu là Vượng hướng
Quý-Sửu là Mộ hướng,
Ất-Thìn là Dưỡng hướng

Can là Dương, Chi là Âm, tùy ở lai long và khứ thủy, là Âm Long, thì lập âm hướng và thủy lai cũng là âm vị, thì hợp. Nếu là Dương Long, Dương tủy-thủy-lai, thì lập Dương hướng là hợp pháp, không bị phá cục, là cát hướng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nhớ lấy câu Quyết:

"Âm-long, Âm hướng, Âm lai thủy,"

"Dương-long, Dương hướng, Dương lai thủy"

Lập hướng Sinh mà có nước ở phương Sinh ấy, chảy lại trước mặt là: "Sinh thủy nghịch triều đường" thì hay lắm, phát đa đinh và sinh quý tử ngay. Được cả nước ở phương Vượng chảy lại hội ở trước mặt là: "Sinh Vượng thuỷ tụ đường" thì càng quí hơn nữa. Tất nhiên được đinh, tài lưỡng vượng.

Lập Vượng hướng mà có nước ở phương Vượng chảy lại trước mặt, là "Vượng thủy nghịch triều đường" thì phát phú ngay. Được có cả Sinh thủy lại trước mặt hợp với Vượng thủy là: "Sinh Vượng Thủy hội đường" càng quý hơn nữa, tất nhiên phú quý kiêm toàn đinh tài lưỡng vượng.

Lập Dưỡng hướng mà có nước ở phương Sinh, dưỡng ấy chảy lại trước mặt là: "Dưỡng Sinh thủy nghịch triều đường". Có cả nước ở phương Vượng chảy lại cùng hợp ở trước mặt là: "Tam cát thủy hội đường" thì quý bất thăng ngôn. Là Đại Quý Địa.

Lập Mộ hướng, mà có nước ở ba phương Sinh, Dưỡng, Vượng lai tụ đường gọi là: "Hoành Thủy" hay là "Thủy hợp Khâm", tất nhiên là thuận thủy lai đường, thì chỉ nên tụ ở trước mặt, tức là phương Mộ khố, mới thuận lưu đi ngang, tạt ra phương Tuyệt sẽ phóng đi, thì tốt nhất. Nếu chảy thẳng tuột ở phương Mộ ra thì không được tốt lắm. Vì sợ là thủy Lôi tân, và là Thoái thần. Nhưng lại tối kỵ là thủy nghịch triều, nếu phương hướng ấy mà chảy nghịch lại là: "Hộ thủy Lưu nhập" thì hỏng; không thể được. Nếu thấy như thế thì bỏ không nên dùng. Không có Huyệt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Trên đây là ví-dụ về Kim cục, nhưng đại khái cả bốn cục cũng giống nhau như luật lệ ấy.

MỘC CỤC

Hễ thấy Thủy khấu ở phương Đinh Mùi, đến phương Canh Dậu là thuộc về Mộc cục Mộ khố . Lấy hai phương hợp với Đinh Mùi: Kỷ Giáp Đinh là Tam hợp can; Hợi Mão Mùi là Tam hợp chi; ba phương này hợp thành Mộc cục.

Mộc cục thì khởi Trường Sinh ở phương Kỷ Hợi, tính thuận chuyển luân đi, thì Mộc dục ở Nhâm Tý, Quan đới ở Quý Sửu Lâm quan ở Cấn Dần, Đế vượng ở Giáp Mão, Suy ở Ất Thìn, Bệnh ở Tốn Tỵ, Tử ở Bính Ngọ, Mộ ở Đinh Mùi; Tuyệt ở Khôn Thân; Thai ở Canh Dậu; Dưỡng ở Tân Tuất, là đủ 12 vị của vòng Trường sinh, ở trên 12 phương vị của Địa bàn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HỎA CỤC

Hễ thấy Thủy khấu, ở phương Tân Tuất, Kỷ Hợi hoặc Nhâm Tý, là thuộc về Hỏa cục Mộ khố. Lấy hai phương hợp với Tân Tuất: Cấn Bính Tân là Tam hợp can. Dần Ngọ Tuất là Tam hợp chi. Ba phương này hợp thành Hỏa cục. Hỏa cục thì khởi Trường sinh ở phương Cấn - Dần, theo thứ tự mà thuận chuyển đi, thì Mộc dục ở Giáp Mão, Quan đới ở Ất Thìn; Lâm quan ở Tốn tỵ, Đế vượng ở Bính Ngọ; Suy ở Đinh Mùi, Bệnh ở Khôn Thân, Tử ở Canh Dậu, Mộ ở Tân Tuất, Tuyệt ở Kỷ Hợi, Thai ở Nhâm Tý, Dưỡng ở Quý Sửu.

THỦY CỤC

Hễ thấy thủy khẩu ở phương Ất Thìn, Tốn Tỵ, hoặc Bính Ngọ, là thuộc Thủy cục mộ khổ. Thủy cục, thì khởi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Trường Sinh ở Khôn Thân, mà phương Khôn vốn là Tổ Mẫu của Thổ. Thương Cấn và Thìn Tuất, Sửu, Mùi đều là Thổ, nhưng là còn của Thổ ở phương Khôn Thân, Sinh xuất, nên Trường sinh khởi ở Khôn cả. Vậy Thủy và Thổ hai cục, thì cùng khởi Trường sinh ở Khôn Thân, thuận chuyên lần đi thì: Mộc dục ở Canh Dậu, Quan đới ở Tân Tuất, Lâm quan ở Kỷ Hợi, Đế vượng ở Nhâm Tý, Suy ở Quý Sửu, Bệnh ở Cấn Dần, Tử ở Giáp Mão, Mộ ở Ất Thìn,Tuyệt ở Tốn Tỵ, Thai ở Bính Ngọ, Dưỡng ở Đinh Mùi.

Địa bàn, thì có hai mươi bốn phương vị, hợp Thiên can với Địa chi, là Âm dương phối hợp thành có mười hai phương vị, nhất định bao giờ cũng yên vị ở đấy, không di dịch, chỉ mười hai vị sao của vòng Tràng sinh là di chuyển thôi, nên mỗi cục mỗi khác, như là: Hướng Tốn Tỵ, ở Địa Bàn thì cục nào cũng vẫn là hướng Tốn Tỵ, nhưng về Sinh, Vượng, Dưỡng, Mộ thì mỗi cục một khác. Tức là:

- Thuộc về Kim cục thì Tốn Tỵ là Sinh hướng,
- Thuộc về Mộc Cục thì - là Bệnh hướng,
- " " Hỏa cục - là Lâm quan hướng,
- " " Thủy Thổ cục. là Tuyệt hướng.

Như trên, thì không thể lấy Tốn Tỵ làm hướng ở ba cục Mộc ,Hỏa, và Thủy ,Thổ được. Phải xem Thủy khẩu thuộc về Mộ khố của cục nào, mà khởi vị Trường sinh ở phương vị tại Địa bàn của cục ấy, để mà tìm hướng Sinh, Vượng, Dưỡng, Mộ của Cục.... mà lập hướng, thì mới hợp với Thủy khố của cục ấy. Vì vậy mới bảo là "Hướng tòng thủy lập" hay "Hướng do thủy lập" cũng thế.

Trên đây là theo "Huyền Không Ngũ hành" lấy tam hợp thủy, để tìm Sinh, Vượng, thủy mà thu nạp để lập

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

hướng. Biết Tử, Mộ, Tuyệt, thủy, mà tiêu khứ thôi.

Có bài quyết tổng kết của bốn cục như sau:

THI VĂN

Quý quy Cấn vị phát văn chương,
Tân nhập Kỷ cung, bách vạn trang
Ất hướng Tốn lưu, thanh phú quý.
Đinh, Khôn chung thi, vạn tư sương;

Ý nghĩa: Như Kim cục, thì thuộc về tiền bạc, hoặc về Võ chức, Quý Sửu là Mộ khố của Kim cục, nước chứa ở phương Mộ khố, mà không bị chảy tuột đi, ngay ở vị ấy mà đi về phương Cấn mới phóng tiêu ra, thì hợp thủy cách hay lắm. Vậy phát cả văn quan nữa. Nên bảo: "Quý quy Cấn vị phát văn chương". Vì thủy khứ thì nên phóng Thiên can, mà Quý và Cấn là Thiên can.

Như hỏa cục, thì phát về Văn chương quan cao quý cách Tân Tuất là phương Mộ khố của Hỏa cục, tức là kho tàng, mà không bị thẳng tuột đi, lại chảy vào phương Kỷ mới phóng xuất tức là hợp thủy phóng cách, thì lại phát cả phú quí nữa. Vậy bảo "Tân nhập Kỷ cung bách vạn trang". Vì Thủy phóng Thiên can: Tân và Kỷ, nên giàu có trăm ngàn trang trại vườn ruộng. (Tân là thuộc về Văn chương địa vị).

Như thủy thổ cục, thì hay phát Trọc phú. Ất Thìn là phương Mộ khố của Thủy ,Thổ cục, mà nước không bị chảy thẳng ở phương Mộ khổ đi ra, còn quay ra phương Tốn mới phóng đi, tức là hợp cách hay, thì lại phát thanh quý nữa. Nên bảo: "Ất hướng, Tốn lưu, thanh phú quý". Ất Tốn là Thiên can mà lại thuộc về Văn chương địa vị, nên giàu sang và thanh lịch.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Như mộc cục, thì phát về Văn sĩ, Đinh Mùi là phương Mộ khố của Mộc cục, mà không bị chảy thẳng phương Đinh Mùi ra, lại đi sang phương Khôn, rồi mới phóng xuất ngoại khứ, tức là hợp thủy pháp thì tốt, nên phát cả phú nữa. Vậy bảo: "Đinh Khôn chung thị vạn tư sương" là phát đại phú, có hàng muôn ngàn kho chứa của.

Hoặc hỏi: Tại sao lại thành ca Kim cục? Mộc cục?

Hỏa cục? Thủy cục? Thổ cục?

Đáp: Ngũ hành tuy đặc biệt mỗi hành một tính chất, nhưng lúc nào cũng vẫn phải liên hệ với nhau, phải nhờ lẫn nhau, thì mới kiện toàn tồn tại được: Cả Ngũ hành đều có âm, có Dương, Âm Dương có dung hòa, thì mới sinh thành được. Ngũ hành có sinh thành, thì vạn vật mới nhờ đấy mà phát sinh .Ngũ hành có vạn vật ,phân ra, phải nhờ lẫn nhau thì mới sống mới thành cụ thể. Có cụ thể, thì mới phát xuất sinh khí, có sinh khí thì muôn vật mới sinh trưởng ,trưởng thành.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về Địa lý, thì cốt yếu nhất là Âm, Dương, Ngũ hành, phải phối hợp với nhau, thấu nhập với địa hình, địa vật, thì mới kê huyệt lành, hướng tốt, mới phát sinh nhân tài v.v...

Tức như: Kim cục, tuy lấy phương Thân Canh, Dậu, Tân, Kỷ đều là Kim, nhưng lấy phương Dậu là địa chí làm chính chủ, thuộc Âm, rồi đem phương Canh là Thiên can thuộc Dương, gia lâm tức hai phương âm Dương chập lại là phương Canh Dậu thuộc Kim vị, đem hợp với phương Tốn Tỵ và phương Quý Sửu, gọi là tam hợp, thành Kim cục. Nhưng Tốn là Mộc, Tỵ là Hỏa, Quý là Thủy, Sửu là Thổ. Vậy thì đủ cả Âm, Dương, Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, hòa hợp với nhau thành Kim cục.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lấy một Kim cục mà suy ra bốn cục: Hỏa, mộc, Thủy, Thổ cũng tương tự như thế cả.

- Ở trong Kim cục thì nên thu cái nước ở phương Đinh là Âm Hỏa, phối hợp với cái Thủy ở phương Canh là Dương Kim, rồi hội tụ lại phương Sửu, là Âm Thổ thì hợp cách. Vậy bảo: "Đẩu ngưu nạp Đinh Canh chi khí". (Phương Sửu là ứng vào con trâu, ở vào phương Đông Bắc, thuộc về địa vị Sao Bắc Đẩu, nên gọi là Đẩu ngưu).

- Ở trong Mộc cục, thì nên thu cái thủy ở phương Quý là Âm thủy, và phương Giáp là Dương Mộc, rồi hội họp về phương Mùi, là Âm Thổ thì hợp cách. Vậy bảo: "Kim Dương thu Quý Giáp chi linh" (Khí thiêng). (MÙI là phương vị con Dê, ở về phía Tây nam, nên gọi: Kim dương, dương là dê).

- Ở trong Hỏa cục, thì nên thu cái thủy ở phương Ất là Âm mộc, và phương Bính là Dương Hỏa, phối hợp với nhau rồi hội tụ về phương Tuất sẽ phóng khứ, thì hợp cách. Vậy bảo: "Ất-Bính giao nhị xu Tuất".

- Ở trong Thủy cục, thì nên thu cái thủy ở phương Tân là Âm kim và phương Nhâm là phương Dương thủy phối hợp lại, rồi hội tụ về phương Thìn, sẽ phóng khứ, thì hợp cách. Vậy báo: "Tân Nhâm hội, nhi tụ Thìn".

- Còn Thổ cục, thì cũng khởi Trường sinh ở Khôn Thân phương như Thủy cục, vì Phương Khôn là Mẫu của Thổ, cả bốn phương Thìn, Tuất, Sửu, Mùi đều là một: Là con của Khôn Mẫu phát xuất, Thổ thì vốn ở giữa cả bốn phương Kim, Mộc, Thủy, Hỏa. Cả bốn hành đều ở liền với Thổ, hành nào cũng nhờ Thổ, nên bảo: "Phi Thổ bất thành". nghĩa là: Không có đất chẳng thành gì cả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Vậy trong Ngũ hành, thì Thổ là quan trọng nhất. Xét ra, thì hết thảy cả muôn vật, lớn nhỏ, đều phải nhờ đất, không thể lìa đất được.

Đất, tức như là Địa cầu, đài thọ chứa đựng tất cả. Vậy bảo: Đất là mẹ, vì cớ: Sống, chết, hay dở, do ở đất, không thể chối cái được.

NGỌC XÍCH KINH THUYẾT

Ở Ngọc Xích kinh, thì toàn bộ đều chú ý: Chỉ tại Thủy đổ xô chảy cả về phía Đông Bắc, nên khí ở phương Khôn Thân (Tây Nam) mới sinh. Nhiều dòng thủy chảy về phương Chấn Thìn (Đông Nam) nên Long Mạch ở phương Kỷ Hợi mới dục tú (tụ khởi tốt đẹp). Hai câu nói này hàm ý hết cả.

Vậy thì cái khí ở phương Khôn Thân phát nguyên, thì cái Thủy làm ranh giới ở bên tả long, thuộc phương Canh; Cái nước làm ranh giới ở bên hữu long, thuộc về phương Đinh, hai dòng nước này tất hợp ở phương Sửu Cấn, chính là hợp với câu "Đẩu ngưu nạp Đinh Canh chi khí".

Vậy những người xem đất, trước hết phải xem cái đại thế thủy đi về phương nào. Như thủy đi về phương nam Đông Nam, tất thị phát nguyên từ Tây Bắc. Thủy chảy về Tây Bắc tất thị phát nguyên từ Đông Nam. Đông Khứ tất thị Tây lai; Tây khứ tất thị Đông lai. Mọi nơi đều như thế. Trước phải nắm chắc cái cục ấy nhất định đã, sau mới xem cái thủy nhỏ đi ngang, đi dọc, ở bên trong, hoặc thuận, hoặc nghịch, có thể ngồi mà định được. Hoặc cái đại thủy và tiểu thủy đều chảy về phía Đông Bắc, mà trong khoản ; giữa có cái tiểu tào (lạch nước nhỏ) phản lại, quay về phía

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tây nam, cái tiến khí nhập thủ là Cấn, đấy là thuận thủy trực xung, mà nghịch hồi kết huyệt, nên biết cái thể dạng ấy là chân, có thể lập hướng Khôn Thân được. Nếu cái lạnh nước nhỏ làm ranh giới ấy, lại chảy ra Đông Bắc là thuận kết, thì không nên lập hướng thuận thủy. Ngụ ý là như thế, lấy đấy mà suy ra những cái khác. Tóm tắt: Cái Đại Thủy ở bên ngoài, thì định long thân. Cái Tiểu thủy ở bên trong, thì xem chỗ long mạch nhập thủ.

BÌNH DƯƠNG LẬP HƯỚNG THU THỦY QUYẾT

Khi đến Huyệt trường, đã làm được huyệt rồi, nên biết rõ cái thủy nó phát nguyên ở phương nào, dẫn đến Minh Đường Thủy khẩu xuất xứ từ ở phương nào; Đem La kinh chiếu xem đúng phương vị, nếu hợp thủy cục, thì lấy Thủy cục mà thu nạp, hợp Kim cục thì lấy Kim cục, thu thủy, hợp Hỏa cục, Mộc cục, thì lấy Hỏa cục, Mộc cục mà thu thủy, vậy bảo: "Thuận thủy lập hướng" là nghĩa thế đấy. Chỉ cốt là phương Thai, Dưỡng, Trường Sinh, quan đới, lâm quan, đế vượng được thủy chảy lại Minh đường. Thủy ở phương Suy, Bệnh, Tử, Mộ, Tuyệt, theo đường thủy chảy ra chỗ thủy khẩu, nên mới bảo: "Lai ư Sinh Vượng. Khứ ư tù-tạ" là nghĩa thế. Nếu được Thai, Dưỡng, Trường sinh, thủy lai, thì đại vượng nhân đinh. Quan đới, lâm quan, thủy triều đường thì: "Chung tư thiên khẩu" (là có hàng ngàn cháu chắt). "Vượng thần tụ cục, tài lộc du nghi" (là phương đế vượng có nước tụ ở Đường cục, thì tài lộc càng nhiều. Là bởi có thủy hợp cách như thế. Lại có câu: "Sinh dữ Vượng đồng quy, Nhân cộng tài hàm cát". Nghĩa là (Nước Sinh và Vượng cùng chảy vào Minh Đường thì người và của đều thịnh vượng). Nếu nước ở phương Thai, Dưỡng,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Trường sinh, quan đới, lâm quan chảy đi, là Thủy phá, thì bị đọa thai, chết non, chảy phá ở phương Đế vượng, thì tài lộc tiêu hao. Phương Mộ khố mà chảy lại trước mặt, thì nhân đinh tuyệt tự. Phương Mộc dục mà nước chảy lại, thì sinh ra dâm loạn ứng phát rất mau. Ngọc Xích Kinh cũng bảo rõ: "Nhận thủy lập hướng". Lấy hướng mà tiêu thủy, nạp thủy. Ý nói là cái phương vị của Thủy, thì vốn là không có cát, hung. Cát hay hung, là do ở hướng di chuyển. Vậy phúc hay họa, theo ở hướng mà phát sinh.

Giá như: Thủy tự phương Tốn Tỵ chảy lại, chuyển sang phương Thân, Canh, Dậu rồi đi ra phương Sửu, Cấn, đấy là Kim cục thủy hành, nếu lập hướng Tốn Tỵ thì vượng nhân định, Lập hướng Canh Dậu, thì Đinh tài lưỡng vượng. Nếu trông theo nước chảy đi, lập hướng Sửu, Cấn, mà bên tả, bên hữu nước ôm thu lại không bị thủy trực lưu thì cũng hay phát tài, vượng đinh, ý là thủy ở hai phương Sinh vượng qua trước huyệt, rồi hội họp ở Sửu, Cấn, chảy vòng cong mà tiêu khứ. Đấy là "Kim cục, thu Kim cục thủy" là như vậy.

Nếu lập hướng về Hỏa cục, thì không phải là Trường Sinh thủy thượng đường. Vậy nhân đinh hao tổn. Lập hướng về Mộc cục thì Sinh, Vượng thủy cũng đều không nhập đường cục. Vậy Đinh, Tài đều chẳng phát. Lập Thủy cục hướng, thì Tuyệt THÂN ĐÁO đường, Sinh, Vượng phản bội, trái cục, đều sai cả. Đại ý là như thế, sẽ suy ra mọi cái khác.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TỬ LỘ HOÀNG TUYỀN

Lập hướng, kỵ Thủy Lộ phạm hoàng Tuyền

BÀI QUYẾT

1/ - Canh, Đinh, Khôn, thượng thị Hoàng Tuyền.

2/ - Ất, Bính tu phòng, Tốn thủy tiên.

3/ - Giáp, Quý hướng trung, ưu kiến Cấn.

4/ - Tân, Nhâm, thủy lộ, pha đương Kỷ.

Theo nghĩa đơn, của chữ trong mỗi câu:

1/ - Phương Canh và Đinh, thì trên phương Khôn là Hoàng Tuyền.

2/ - Phương Ất và Bính, thì nên phòng nước phương Tốn trước hết.

3/ Trong hướng Giáp và hướng Quý, thì lo thấy ở phương Cấn.

4/ - Phương Tân và Nhâm, thì sợ đường nước ở ngay phương Kỷ.

Nói như thế thì làm sao mà hiểu được, nếu thiên học! Bởi vì bài quyết bí hiểm, nên có ít người am tường thôi. Còn đa số thời sự không hiểu, cứ bàn ra, tán vào, mãi cũng đều vô lý, nghe nói vơ vẩn mà bùôn cười.

Vậy tôi giải thích rõ, để độc giả khỏi nghi vấn.

Nghĩa Rộng: Giáp, Canh, Nhâm, Bính, là Tứ dương can (4 Thiên can thuộc dương). Ất, Tân, Đinh, Quý là Tứ âm can (4 thiên can thuộc âm), ở về 4 phương chính, mỗi phương có 2 can một âm, một dương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Kỷ, Khôn, Cấn, Tốn, gọi là Tứ duy, cũng là hàng Thiên can, ở bốn phương ngừng (bốn phương góc) cộng là tám phương (Bát quái).

- Giáp, Canh, Nhâm, Bính bốn phương can hợp với bốn địa chi: Tý, Ngọ, Mão, Dậu, ở bốn phương chính. Theo về Lý khí của vòng Trường Sinh thì bốn phương này, vừa là bốn phương Vượng, vừa là bốn phương Tử, của bốn Đại cục.

- Ất, Tân, Đinh, Quý; bốn âm can, hợp với bốn địa chi: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi ở bốn phương bàng, theo về Lý khí của vòng Trường Sinh, thì bốn phương này, vừa là bốn phương dưỡng, vừa là bốn phương Mộ, của bốn Đại cục.

- Kỷ, Khôn, Cấn, Tốn: Bốn Thiên can hợp với bốn Địa chi: Dần, Thân, Tỵ, Hợi, ở bốn phương ngung (Tứ duy), theo Lý khí của vòng Trường Sinh, thì bốn phương này, là bốn phương sinh, vừa là bốn phương Tuyệt của bốn Đại cục khác nhau.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thí dụ: Câu: Canh, Đinh, Khôn, thượng thị Hoàng Tuyền.

Như lập hướng Canh, là hướng Vượng của Kim cục, thì Khôn là Lâm quan, thì thủy ở Khôn phải chảy lại trước huyệt, nếu chảy đi là thủy phá lâm quan, thì bị Hoàng Tuyền.

Như lập hướng Đinh, là Dưỡng hướng ở Thủy cục, thì Khôn là Trường sinh, thì thủy ở phương Khôn cũng phải chảy triều lại trước huyệt, nếu chảy đi là thủy phá sinh phương, thì bị Hoàng Tuyền. Nhưng trái lại cũng lập hướng Đinh, nhưng ở Mộc cục, thì Đinh lại đổi là Mộ, Khôn đổi là Tuyệt, thì Thủy ở Khôn phải cho chảy đi, nếu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

chảy lại là Tuyệt thủy lưu nhập thì bị phạm Hoàng Tuyền.

Nghĩa như thế mà Quyết, chỉ có một câu 7 chữ, thực là bí hiểm. Nếu thiển học, lại không được minh sư truyền, thì đâu hiểu thấu, nếu không có trí óc thông minh.

Lấy một câu: Canh, Đinh, Khôn thượng thị Hoàng Tuyền mà suy ra ba cậu kia, cũng như thế.

Tức là: Hướng Bính, Giáp, Nhâm 3 hướng này cũng như hướng canh ở câu trên.

Hướng Ất, Quý, Tân, 3 hướng này cũng như hướng Đinh ở câu trên.

Phương Tốn, Cấn, Kỷ, 3 phương này cũng như phương Khôn ở câu trên. Nếu không biết phép tiêu, nạp, thủy ở trong 4 phương: Kỷ, Khôn, Cấn, Tốn này, thì phạm Hoàng Tuyền. Vì vậy bảo là: Tứ lệ Hoàng tuyền. Hoàng Tuyền, nghĩa là súôi vàng, là nơi vô khí, (Tử xứ).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

BÁT SÁT HUNG KỴ

Lập hướng phải kỵ tám phương sát khí

QUYẾT CA

1. Khảm Long, Khôn mão, Chấn sơn hầu

2. Tốn Kê, Kỷ mã, Đoái Xà đầu;

3. Cấn Hổ, Ly trư, vi Sát Diệu;

4. Phạm chi Mộ, Trạch nhất tề hưu.

GIẢI NGHĨA

1. Phương Khảm thì kỵ khắc với phương Thìn (Thìn thì ứng tinh là con Rồng, nên gọi bí danh là Long). Phương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Khôn kỵ khắc với phương Mão (Mão thì ứng tinh là con mèo, nên gọi bí danh là mèo). Phương Chấn kỵ khắc với phương Thân (Thân thì ứng tinh là con khỉ, nên gọi bí danh là Hầu).

2. Phương Tốn kỵ khắc với phương Dậu (Dậu thì ứng tinh là con Gà, nên gọi bí danh là Kê). Phương Kỷ thì kỵ khắc với phương Ngọ (Ngọ thì ứng tinh là con ngựa, nên gọi bí danh là Mã). Phương Đoài thì kỵ khắc với phương Tỵ (Tỵ thì ứng tinh là con Rắn, nên gọi bí danh là Xà Đẩu).

3. Phương Cấn thì kỵ khắc với phương Dần (Dần thì ứng tinh là con Cọp, nên gọi bí danh là Hổ). Phương Ly thì kỵ khắc với phương Hợi (Hợi thì ứng tinh là con Heo, nên gọi bí danh là Trư). Tám phương nọ khắc với phương kia nên bảo là Sát diệu (sao sát).

4. Phạm vào đấy, thì Mộ phần hay nhà ở, đều cũng hỏng. Thí dụ: Lấy hai chữ Khảm Long ở đầu câu, mà giải thích dưới đây. Như là: Mạch ở phương Tý nhập Huyệt, thì không nên lập hướng Thìn, hoặc mạch ở phương Thìn vào Huyệt, thì cũng không nên lập hướng Tý. Nếu lập hướng vào đấy là phạm Sát, thì bị diệt vong.

Bởi vì phương Tý thuộc Thủy, phương Thìn thuộc Thổ, Thổ khắc Thủy, nên bị Sát.

Xem một cái, hai chữ vừa giải thích trên đây, thì bảy cái kia, mỗi cái hai chữ, cũng đều như thế, suy ra thì rõ hết, không khó gì cả.

Ở miền Bình Dương, Xem long nhập thủ cũng có chỗ khác với Sơn cương, nếu thấy Long Sơn khởi cao hơn hai bên một chút, thất lại nhỏ hẹp, thì cũng lấy 24 phương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

định mạch khí, như ở miền núi đồi cao. Nếu Long mạch bình thản (thấp và phẳng rộng), không nhận đích được Long tích, thì lấy phương nào ở gần nước hơn, mà định cục, lập hướng. Như là phương nam gần nước thì lấy khảm cục long, lập hướng Nam v.v... đại khái như vậy, đã kể rõ ở cục Điểm huyệt.

Cực cũng Kỵ khắc như phương, tức là Khảo cục, không nên lập Thìn hướng; Khôn cục, không nên lập Mão hướng v.v...

PHỤ TINH, THỦY PHÁP

ĐỌC CA

- Liêu công thì lấy hướng làm chủ, theo hướng vị khởi Phụ (sao Phụ Bật) để xem Thủy triều lai, Thủy triều khứ.

- Lại công thì lấy Long (mạch) làm chủ, khởi Phụ để lập hướng, tiêu Sa, nạp thủy, đây là tịnh âm, tịnh dương pháp.

- Dương - công thì lấy âm dương (khán Thư, Hùng).

QUYẾT CA

Dương công, dương lão, khán Thư, Hùng;
Thiên hạ chư thư, đối bất đồng
Than, Cự, Lộc, Văn, Liên, Vũ, Phá,
Cộng song Phụ Bật cửu tinh cung.
Tạo hóa khu cơ, bằng Đẩu chuyển,
Ngũ tinh cát dã, Tứ tinh hung.
Phiên chuyển Cửu tinh, thành cửu quái,
Thi lai diệu phá, tập kỳ trung.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

GIẢI NGHĨA

Phép dưỡng lão của Dương Công thì xem về Thư, Hùng (Thư là Âm, Hùng là Dương).

Đối với các kinh sách ở trong thiên hạ, thì khác hẳn, không giống nhau.

Sao Tham lang, sao Cự môn, Lộc tồn, Văn khúc, Liêm Trình, Vũ khúc, Phá quân là 7 sao.

Cộng với 2 sao Phụ, Dột là 9 sao, ở 9 cung;

Theo máy cản Tạo hóa, bằng cứ ở Tinh Đẩu Vân chuyển.

Có 3 sao cát, 4 sao hung.

Phiên chuyển chín cung sao, thành chín cung (Cửu quái).

Bay lại cung nào, thì cái phép linh ứng hay, dở trong cung đó.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THÔI QUAN QUYẾT

Thôi quan chi pháp Lại công truyền
Tịnh âm, tịnh dương, phân kỳ gian
Cơ yếu phối cơ, ngẫu phối ngẫu
Lạc thư vị thượng, bài Tiên thiên
Cánh hỷ Liêu công, thiện phiên quái.
Nghĩa là: Phép Thôi quan này, do Lại công truyền;
Phân cách khoảng ra tịnh âm, tịnh dương;
Số lẻ sánh với số lẻ, số chẵn sánh với số chẵn;
Bày ở trên phương vị Lạc thư, là do Tiên Thiên,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lại mừng được Liêu công khéo phiên quái (Luân chuyển cung).

Chỉ chuyên lấy Phụ tinh mà biết rõ thủy pháp, là phép xem nước cát hung).

Tham, Cự, Vũ, Phụ, bốn sao lành. Phá, Lộc, Văn, Liêm là bốn sao ác, là phép của Trương công.

Kỷ, Khôn, Khảm, Ly: Bốn cung Dương; chấn, Tốn, Cấn, Đoài, là bốn cung Âm, là pháp của Lại Công.

QUYẾT CA

Tinh, quái tương phối, thành nhất gia
Bát Bát biến lai, vô văn sai.
Tiên biến Kiên quái, chưởng trung thì.
Thượng Đoài, hạ Chấn, tiểu chỉ bài.
Vô danh chỉ, an Khôn dữ Khảm.
Trung Chỉ Tốn phương, Cấn hạ, bài.
Thượng Ly, Hạ Kiển, quy thực chỉ.
Nhất quái ký định, dư phiên lai.

Nghĩa là: Sao và quả, sánh với nhau, thành một nhà. Tám lần tám, biến ra không sai. Trước hết biến quả Kiển, ở trong bàn tay. Đến ngón tay út đốt trên là Đoài, liền đốt dưới là Chấn - Chéo thân đốt trên ngón Vô danh là Khôn Liền xuống đốt dưới là Khảm. Lại chéo lên đốt trên ngón giữa là Tốn. Rồi liền xuống đốt dưới là Cấn. Lại chéo lên và ngón tay trỏ đốt trên là Ly. Lại liền xuống đốt dưới là Kỷ.

Đã định được một quả, thì phiên ra tám quả cũng vậy. Xem bàn tay chỉ dẫn dưới đây:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHIÊN QUÁI CHƯƠNG QUYẾT

(Pháp bày quả bàn tay)

Kiên nhất biến thượng vi Đoài - Đoài nhị biến trung vi Chấn - Chấn tam biến họ vi Khôn - Khôn tứ biến trung vi Khảm - Khảm ngũ biến thượng vi Tốn - Tốn lục biến trung vi Cấn - Cấn thất biến hạ vi Ly - Ly bát biến trung vi Kỷ.

Trung khởi trung chỉ. Biến khởi biên chỉ.

(Hình vẽ bàn tay)

Kỷ đối với Đoài: Cấn đối với Khôn; khảm đối với Tốn; Chấn đối với Ly.

Đối cung khởi Tham Long, là Lộ Thiên địa Quái.

Kỷ cách Khảm. Cấn cách Chấn, Ly cách Khôn, Tốn cách Đoài.

Cách cung khởi Tham Long là Lệ Ngũ quỷ quái.

Thụ tinh Quái, thì theo hướng thượng khởi Phụ. Có bài Quyết ca sau:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

QUYẾT CA

Nhất phiên, thượng khởi, hạ lạc hề
Nhị phiên, hạ khởi, thượng lạc tổ.
Tam phiên, trung khởi, nhưng trung lạc.
Tứ phiên, biên khởi, biên lạc tổ.

GIẢI NGHĨA:

1. Khởi ở trên thì nghỉ ở dưới
2. Khởi ở dưới thì nghỉ ở giữa trên
3. Khởi ở giữa thì nghỉ ở giữa
4. Khởi ở bên ngoài, thì nghỉ ở bên ngoài.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Hộ Khưu Diên Hàn, thì dùng Thiên địa quái để định long cho biết Tòa Cát, Lục Tú.

Lấy một đoạn mạch vào huyệt, xem thuộc phái nào, thì lấy quái ấy làm chủ, rồi đối cung khởi Tham Lang. Lấy Tham, Cự, Lộc, Văn, Liêm, Vũ, Phá, Phụ làm thứ tự.

Giả thử: Tôn hướng thì khởi Phụ ở Tốn (Tốn nạp Tân) Tức là Phụ ở Tốn, Vũ ở Cấn, Phá ở Ly, Liêm ở Kỷ, Tham ở Đoài Cự ở Chấn, Lộc ở Khôn, Văn ở Khảm.

- Dương Công dụng Ngũ quỷ quái, Cách cung khởi Tham Lang (Nhập Thủ long, cách cung).

Cũng lấy Tham, Cự, Lộc, Văn, Liêm, Vũ, Phá, Phụ làm thứ tự. Đây là điểm pháp, cùng với hai phép ở trên.

Giả thử: Kiến Long, thì Chấn là Cự môn, Tốn là Liêm trinh, lập Tốn hướng, theo Tốn ở Trung hào biến là Cấn; lại ở cấn khởi Tham Lang, đến Chấn là Liêm trinh, đó gọi là Ngũ quỷ vận tài lai, cái khác cũng theo phép như vậy.

Dương Trạch (nhà ở) lấy Liêm trinh lập hướng gọi là Ngũ quỷ lâm môn, lấy Cự Môn làm môn Lộ (cửa lối đi), gọi là Ngũ quỷ đới tài lai (Ngũ quỷ đem của lại).

Âm phần (mồ mả) lấy Liêm trinh lập hướng ở phương Cự môn có nước triều lai, cũng là Ngũ quỷ đới tài lai, thì mau chóng giàu có, các vị xưa dùng phép này, để cứu bản gia.

Theo pháp Ngũ quỷ vận tải lai: Xưa Lại Công đoán đất (mộ) của nhà Hồ Thái phó.

- Tốn long, Kiển hướng, ngũ quỷ bất đới tài. Đã làm quan đến chức Thái phó (quan cao đời xưa) mà vẫn nghèo. Vì kỷ thủy bất triều lai, mà cũng chỉ vì là phương Khôn, ất, vô thủy triều lai, Vậy cứ xem 2 chữ bất đới thì đủ rõ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tốn long, Kỷ hướng là Ngũ quỷ lâm môn. Nếu kiển thì triều lai, thì Liêm trinh biến làm Phụ tinh thủy, thì làm quan nếu có khôn ất thủy triều, thì olàm bán quái của Cự Môn, nên mau ứng nghiệm vậy.

Phương phu tử nói: Xưa Dương công lập ngôi Dương. Trạch (nhà ở) ở xứ Châu, để cứu một nhà nghèo, chỉ cốt là được có của thôi.

Tân long, Giáp hướng, Khôn Môn lộ (cửa ngõ) là tự nhiên khắc có của. Là do ngũ quỷ vận tài lai. Tân tức là ấôn Giáp tức là Kỷ, dùng phép đối cung khởi Tham lang. Tốn thì Tham lang tại Khảm, Cự Môn tại Khôn, Liêm trinh, Ngũ quỷ tại Tân, Tốn long, Giáp hướng là Ngũ quỷ lâm môn, tức là Khôn Ất; cự môn chưởng (giữ) Tài bạch. Dương trạch, thì dùng môn lộ, Âm phần thì dùng thủy lai, đấy là nước chỉ nên chảy lại, khôngnên chảy đi, nếu chảy đi là ngũ quỷ vận tài khứ (đưa của đi) chảy lại là ngũ quỷ đới tài lai, khác tự nhiên có tiền của lại (là làm giàu mau lẹ).

Trên đây là một cách tốc phát, do hai vị cổ tiên: Dương, Lai, luận định. Tốn quái khởi Lộ, thì ở trong quyết lâm môn, hai chữ: bất đới tài, chữ Đới mới làm tinh thực. Tức là nắm lấy Liêm trinh, là phép đảo lộ quái đâu vậy, vả lại. Lấy một sao Liêm trinh với Tham, Cự, Vũ, tam cát tinh, hợp khởi, thì dự được tịnh âm, tịnh dương, xem Khôn quái lập Chấn hướng, thu Tốn thủy, thì tự khắc hiểu rõ ràng.

NGŨ QUỶ VẬN TÀI ĐỊNH CỤC

Dương trạch dụng môn lộ, âm phân dụng thủy lai

- Kỷ, Giáp long, lập Tốn hướng, là Ngũ quỷ (Đắc được Chấn, Canh, Hợi, Mùi thủy lai là đới tài).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Khôn, ất long, lập Chấn, Canh, Hợi, Mùi hướng, là ngũ quỷ, Đắc Tân, Tốn thủy lai là đới tài.

- Chấn, Canh, Hợi, Mùi long, lập khôn, Ất hướng, là Ngũ quỷ, Đắc Kỷ thủy lai là đới tài.

- Tốn, Tân long, lập Kỷ giáp hướng, là Ngũ quỷ. Đắc Khôn Ất thủy lai là đới tài.

- Khảm, Quý, Thân, Thìn long, lập đoài hướng Đinh, Tỵ, Sửu hướng, là Ngũ Quỷ, đắc Cấn; Bính thủy lai là đới tài.

- Ly, Khôn, Dần, Tuất long, lập cấn, bính hướng là ngũ quỷ. Đắc Đoài, Đinh, Tỵ, Sửu thủy lai là đới tài.

- Cấn, Bính long, lập Ly, Nhâm, Dần, Tuất hướng là Ngũ quỉ. Đắc Khảm, Quí, Thân, Thìn Thuỷ lai là đới tài.

Đoài, Đinh, Tỵ, Sửu, Long, lập Khảm, Quí, Thân, Thìn hướng, là Ngũ quỉ. Đắc Ly, Khảm Dần, Tuất

Tám cục ở trên tức là tám quẻ:

+ Kỷ khôn 2 quẻ, dụng thiên địa dịch vị,

+ Chấn, Tốn 2 quẻ, dụng cõi phong tượng bạch.

+ Khảm Ly 2 quẻ, dụng Thúy hỏa bất tượng xa

+ Cấn Đoài 2 quẻ, dụng Thủy Sơn bạch thống khí.

Mà là Nam quái long, dụng Nữ quái hướng, thu Nam quái thủy.

Nữ quái long, dụng Nam quái hướng, thu Nữ quái thủy.

Tức là Âm Dương tương phối, tất cả đều như thế, là khỏe hợp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CỬU - TINH THỦY - CÁT - HUNG ĐOÁN - PHÁP

(TỐNG HƯƠNG TRƯỢNG KHỞI PHỤ)

Phụ chủ Sinh nhân hiền đế tử (hiền từ)
Nam vi Phụ - , nữ cung phi
Đa dinh phú quý, kiêm trường hợp
Bật sản minh kinh, hiểu sẽ nhi.

Phụ Bật thì không định danh, Hỏa hướng vi hỏa, hướng vi thủy, nhưng cũng có sở thuộc. Phụ thuộc Mộc, ứng Hợi, Mão, Mùi, niên, nguyệt, nhật, thời, và ứng vào phương Bật thuộc Hỏa, ứng Ngọ, Tuất niên, Nguyệt, Nhật và phương vị.

- Vũ lâm Khôn, Cấn, Đoài, Kiền lưu (dòng nước Tam cử vinh đăng, Giáp Đệ cạo;

Hào hiệp, đinh, tài, kiêm thọ Khảo.
Binh quyền, phong kiến, chưởng trung tao.
(Quân quyền hiến pháp, nắm cả trong tay)

Vũ Khúc thuộc Khí, ứng vào Thủy, vượng vô phương, tháng ngày, giờ thuộc thủy.

- Phá quân hung bạo, tối kham lâu
- Kiếp lược đầu quân, bụi tốt bần

Đổ bác tụng tranh, kiêm tủng, á (cả câu đi Thiên vong, tuyệt tự, thể khu tàn (tàn, phá - quân thuộc Kim, ứng vào phương vị Kim và tháng năm Kim.

Liêm Lâm Dần, Ngọ, Kiên Đoái lai
Nhốt tử, giam phi vô lễ nghĩa.
Thổ huyết, quan thi, hựu trụy thai (đẻ non)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thốt tài, thất bản, ôn hoảng lụy

Mục Hổ giáo, hoặc lôi thương (nét đánh)

Đống lệ, phong ma, tính mộc trụy (Té ngã cây)

Thất phân cự, Vũ, Tam phân Liêm.

Cự phát phú hễ, Vũ phát quý.

Nhược Kiêm Văn, Liêm, thủy hôn triều (Lẫn lớn)

Hà phòng trị thử, sinh hổ mị (yêu quái)

Liêm trinh thuộc Hỏa, ứng tại hỏa phương vị và năm tháng, ngày, giờ thuộc

Tham tại Khảm, Ly, Chấn, Tốn phương,

Lục (6) Nam hiểu thuận, hữu văn chương.

Quản đắc điền tài, dinh, lộc vượng.

Cao đăng khoa độ tính danh hương.

Tham lang thuộc Mộc, ứng tại Hợi Mão, mùi phương vị, Niên, nguyệt, Nhật, thời thuộc Mộc.

Cự tại Cấn, Khôn, Đoái dữ Kiên

Tứ (4) Hoa phú quý, thọ Kiêm toàn

Quân tử Tiến quan, tăng lộc, vị.

Tiểu nhân tiến lợi, phước trường miên (lâu dài)

Cự - Tốn, thuộc thổ. Vượng thổ phương vị và niên, nguyệt nhật, thời thuộc thủy thổ.

Lộc chủ hành cuông, tính chuân ngoan.

Đỗ quan, quả, thổ khuy tàn

(Đánh bạc, hỗn dâm, không vợ, hóa chồng, què thọt!)

Quá phỏng ấy tổ, vi tăng đạo (đi tu ở chùa đền)

Tuyệt tự, ải vong, hựu (khó đẻ)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Lộc tôn thuộc thổ, ứng thổ phương vị, giữ niên, nguyệt nhật, thời thuộc thổ.

Văn đa kỹ, trá, tửu, dân tả.

Điển diệt, phong, lao, thũng dang non (bệnh tật)

Hoạn an nhàn, hỏa tai, tính thủy ách (chết đuối)

Thoái tài, đổ bác, biệt hương gia (bỏ làn lìa...)

Văn khúc thuộc thủy, vượng võ thủy phương vị và ứng năm, tháng, ngày, giờ thuộc thủy.

PHỤ TINH THỦY PHÁP CA

Phụ tinh thủy pháp ca (Tăng bổ)

Sở di Tả phụ, đắc quan quý

Phụ Mã, cung phi vinh lộc vị.

Thứ di Vũ khúc, phú quý toàn.

Cập đệ, đăng khoa, thọ diên niên.

Phá quân hung bạo thả hiếu tụng.

Thổ khuy âm, á, vô nhân lần (Què câm không ai gần)

Đệ tử Liêm trinh tối hung lệ

Thất hỏa, thoái tài ôn hoàng lụy.

Ngũ quỷ phát tài, nhân thổ huyết. (Mửa ra máu)

Đới dự, Đới vũ, bán phòng thụy (tốt)

Thất phân của Vũ, tam phân Liêm.

Cự phát phú hè, Vũ phát quý.

Nhược thị Liêm trinh, đơn thủy triều

Sở trị công vị, tuyệt bất nhiêu (các phòng đều)

Biệt phong năng đắc Cự, Vũ giả

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Ngũ quỷ tống tài, Nhạ huyết lao (Dẫn bệnh ho lao Máu)
Tân, Liêm nhị thủy, như tương hòn,
Hổ mị xâm nhân, Mệnh nan đào. (khó trốn)
Ngũ di phùng trước, Tham lang tinh.
Thông minh, tài phước, thả đa đinh
Môn độ lục, chi tường Cát
Thực, phong tục, sương khố doanh,
Lộc Tôn hình sự, đa cuồng vọng (điêu cản)
Tâm tính ngoan chuân, Tì đạo tăng (tu hành)
Độ bát Văn khúc hiếu dâm loạn.
Đổ bác khi dâm, phong giới hoạn.
Dĩ thượng Cửu tinh hợp thành bát (8 quái)
Mỗi nhất cá tinh, quản nhất quái
Quái trị cát tinh tòng cát, suy (xét xem).
Quái trị hung tinh tòng hung, thuyết (đoán xét).
Nhi thả cát tinh, nhập dương cung.
Hung tinh tiên nhập tứ âm quái (4 quẻ âm)
Hung tinh nhược du tứ dương thần (4 quẻ dương)
Cát tiện nhập Âm, bất tương tạp (không hỗn tạp)
Dụng thử, Dương Công hợp lại công
Liêu công dụng chi, biện thủy pháp
Đãn tư nhất quái, hữu sổ thủy (vài dòng nước lẫn lộn)
Lưỡng điêu, tứ điều, các nghi thanh.
Kiên nạp Giáp bê, Khôn nạp ất
Cấn nạp Bính hổ, Tốn nạp Tân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đông: Chấn nạp Canh, dữ Hợi, Mùi...
Tây: Đoài nạp Đinh, Tỵ, Sửu, Kim.
Nhâm dữ Dần, Tuất, Ly cung nạp.
Khảm Quý, Thân, Thìn nạp thủy âm
Dã như Ly cung Tham Lang trị
Trung hữu Dần, Tuất dữ bắc Nhâm,
Hợp đoán Tham lang cố thị cát (Tốn là lành)
Tứ điêu khởi vô phân biệt tình
Vô thủy, hữu lộ, diệc phi nghi (cũng chẳng phải ngờ)
Phim tội, tao hình, duy tai cửu
Tý, Ngọ, Thìn, Tuất Long, Dậu thủy
Nữ định du tình, tùy nhân tẩu (theo trai)
Thử phương như hãm, Tốn Mão Long,
Vi quan trận vong. Tôm quân phúc (Cả binh sĩ phản)
Tân, Dậu nhị thủy triều nhập hoài.
Tuy phú, nam miện cô hồn ai (chốt vợ sớm)

CHU CỤC THỦY HỢP, THỦY PHÁ

KỶ THỦ HỢP CỤC:

Kỷ là Thiện, Phụ, phương vị. Kỷ và Giáp là thuần Dương. Kỷ long, Tôn... Thân, được Kỷ thủy lai, hoặc ..... phong khởi. Ngọ long, trần long, mà phương Kỷ có nước, hay .... đống cao cũng vậy. Thìn là ngôi thứ 5 của địa chi, nguyên Kim long ở đấy. Kỷ ở Tây Bắc là Thiên môn, chẳng những phát bi quan, mà còn là đất phát đế vương, Thần tiên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

(Tôi (tá giả) đã kinh nghiệm, thấy đất Thìn long được Kiên sơn khởi, Kiên thủy lai, chính là lăng mộ đức thánh Trần Hưng Đạo, ở núi Vạn Kiếp, miền Bắc Việt, quả nhiên. Sác dậy không sai).

KỶ THỦY PHÁ CỤC

Cấn, Sinh, Tốn long, thấy Kiên thủy thì, Bính Đinh Mão Tốn 4 long, hoặc 4 hướng này, thấy Kỷ Hợi song triều, hoặc Tuất, Kiên song triều (phá phương cùng chầu vào) cũng vậy, tuy bay sinh nhiều bệnh tật như phong, lao, thổ huyết v..v...

GIÁP THỦY HỢP CỤC:

Giáp thủy hay Giáp sa, gặp Kiên long thì phú quý lai

GIÁP THỦY PHÁ CỤC:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giáp khởi cao phong (Núi) hay cao phụ (gò) đều là bất cát, hoặc Giáp long, Giáp thủy đi cùng với Mão, là âm, dương hỗn tạp thì không tốt.

KHÔN THỦY HỢP CỤC:

Khôn, ất là Thổ, là Địa Mậu quái danh là tôn quẻ Phụ Bật.

Kỷ khôn khản ly là hợp cục.

Chấn đoài, cấn, tốn là phá cục

Đoản vân: *Ất, Quý, Kiên, Ly tứ long thân.*

Hỷ phùng Khôn thủy, Khôn sa triều

Nhược dữ Thân phương, song hợp đáo

Võ Văn Nam, Nữ đệ khoa cao.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Do Tiên thiên, thì Khôn nạp Khảm, Hậu Thiên thì Khôn hợp Ất, vậy là Tiên Thiên Kỷ Hậu thiên.

Kỷ Long ngộ khôn thủy, là Thiên địa định vị. Ất nạp và Kỷ, tức là quy nguyên thủy (gốc trước) vậy.

KHÔN THỦY PHÁ CỤC:

Mão Long, Khôn thủy, hoặc Khôn sơn, đều khắc cả. nếu cùng Mùi thủy song nhập (đi đôi vào) Mùi thiểu, Khôn đa, ngộ dương cục, thì phải Nam bại. Mùi nhiều, Khôn ít, là Âm cục, thì phát phái Nữ suy.

Nhưng Khôn với Thân cùng hợp, thì lại tốt vì Tiên Thiên Mậu thiên bội nhất phương.

ẤT THỦY HỢP CỤC:

Ất thủy ngộ (gặp) Khôn long và Nhâm long thì quý lắm.

Do Tiên thiên, thì Khôn nạp vô Kỷ, nên Kỷ gặp ất thủy là Tiên địa vị.

Hậu Thiên, Ly nạp Nhâm, sinh khí Tham lang thì rất hay Thìn, ất thủy song triều đắc hiền thô, quý tử.

ẤT THỦY PHÁ CỤC:

Ất thủy phá cục chiêu tai họa tối đa. Nếu cùng Mão thủy, là: Nếu cùng Mão thủy, là Mão thủy hỗn tạp lưu nhân thì bị khắc thể 3 - 4 - 5 phan.

VI QUÝ THỦY HỢP CỤC

Quý, Tý, tại Bắc phương: Khảm nạp Quý Thân thìn (Tý, Quý, nhị thủy lai, hoặc sơn sa cao khởi, đắc nhập huyệt, thì giầu sang.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TÝ QUÝ THỦY PHÁ CỤC

Tam điêu: Mão, Hợi, Cấn, Âm Long

Tối phá Tý, Sửu, cộng triều phần (triều vào mộ)

Nghĩa là: Ba phương Hợi, Mão, Cát và Cấn, là Âm long, nếu Tý, vi Sửu thủy triều và phân mộ, thì rất sợ. Vì là dương thủy phá cục, thì xấu lắm. Nhâm, Tý, Quý long, hoặc Thủy, thường sinh ra người 6 ngón tay, hoặc 6 ngón chân.

THÂN THỦY HỢP CỤC:

Thân thủy lai, gặp Tý, Quý Thìn long thì tốt, nếu Mão Long, Thân thủy, lập Nhân hướng, là sát xấu. Nhưng long chân, huyệt dịch, mà gặp bất ... thủy thì nên dụng thủy pháp chế hóa đi, thì lại phát danh tướng cao quan.

THÂN THỦY PHÁ CỤC

Mão long, Canh hướng, Thân thủy lai, thì nhân mạng bị tuyệt diệt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THÂN THỦY HỢP CỤC

QUYẾT VẬN

Đại vượng tài sản, thị Thìn thủy
Kỷ long, Thìn thủy, vi tối mỹ
Thử thủy khứ, lai, giai bất câu.
Tống thị xung khai mộ khổ lũy.

Nghĩa là: Nước ở phương Thìn là đại vượng về tài sản. Kỷ long gặp Thìn thủy, thì rất hay Tốt. Nước ở phương này chảy lại hay chảy đi, đều hay cả, không câu nệ. Tóm lại là nước xung khai thành lũy ở phương Mộ khổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Khôn long đắc Thìn thủy, hoặc Thìn long đắc Thìn thủy, thì phát Trạng nguyên, Tể tướng, nhưng cũng ít có như vậy.

THÌN THỦY PHÁ CỤC

Dậu Long thấy Thìn thủy, hoặc Sửu, Mùi hướng thấy Thìn thủy lai, thì tối hung. Độc lắm.

NGỌ THỦY HỢP CỤC

Nhâm, Tý, Quý, Dần, Tuất long, thấy Ngọ thủy là hợp cục. Thử thủy khứ, lai ... phạt. Nghĩa là: Nước phương Ly này chảy đi, hay triều lại, cũng dần mau phát.

NGỌ THỦY PHÁ CỤC:

Tỵ, Bính hướng Ngọ thủy lưu động, thì phụ nữ hay bị thổ huyết ói mửa ra máu. Mão, Cấn long, thấy Ngọ thủy triều, thì sinh ra người bị đau mắt hoặc mù. Hợi long Ngọ thủy lai, thì Nhân Mộc đa tổn thương. Nếu Dậu phương là thủy khẩu xuất khứ, thì sinh ra loạn dâm.

Kỷ long thúc nhân (bó thắt như cái hầu ở họng) thì hay có hỏa hoạn ứng, nên đào thấp đi, hoặc xây đắp gò trên cao lên để chế hóa.

NHÂM THỦY HỢP CỤC:

Ngọ long, đắc Khâm thủy hoặc Nhâm sa tú ứng, thì phát văn võ toàn tài, đơn thủy thì phú, đại thủy thì phát quý, thủy lai thì tại gia cũng được phát, thủy khứ thì ly hương mới phát phú quý.

NHÂM THỦY PHÁ CỤC:

Phá cục là những phương khắc sát với nhâm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

DẦN THỦY HỢP CỤC:

Dần thủy là Trường Sinh thủy, Vượng đinh tài, Khôn Ất hoặc Ly, Khảm long, hoặc Kỷ, Thân long, Đắc dần thủy lai thì phát phú quý.

DẦN THỦY PHÁ CỤC

Cấn phương là bát sát, Khôn long, Cấn hướng, Dần thủy là lai, là đới sát, thì bị tài hoa binh tật,hoặc bổ giáo (cọp cắn) tràn, thì phát đạo sĩ (thày tu) phù thủy (thày bùa).

TUẤT THỦY HỢP CỤU

Thìn long Tuất thủy, Kỷ long Thìn thủy,

Tuất long Tuất sa, lập Thìn hướng, Thìn thủy triều lai là thượng cách, Nhị thập tứ long, có Thìn Long là vượng nhất cả.

Xưa đã nghiệm đất nhà họ Dư: Tân long, Tốn hướng, thực Tuất khí, tọa Tuất đinh, dụng Thìn sa, nhị hướng Tỵ, Kỷ tử (người con) đến năm Giáp Tuất đậu Tiến sĩ nhập hàn lâm, viện đó là Tuất long cùng phất Khóa giáp rõ ràng.

TUẤT THỦY PHÁ CỤC:

Phá cục gia trung, tất ngọ hung,

Khắc thệ, sát, tử, họa liện phùng.

Sinh nhân âm sá, ngu si, tùng (Câm điếc ngu si)

Hoặc ngộ đao thương, ác bất đồng.

Như Mão long Tuất thủy lai, thì sinh người câm ngọng Cấn Long, Tuất thủy lai, thì sinh người mù, điếc. Canh Dậu long mà thấy Tuất phương có Sơn sa nhọn như đao kiếm, thì sinh, người làm giặc cướp, mà bất đắc kỳ tử v.v...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MÃO THỦY HỢP CỤC:

Canh Long, Chấn (Mão) hướng phát giã như lôi (như sấm sét). Vì Canh là Kim, Chấn là Không, Kim Ngộ Không, thì tiếng kêu như còi hét.

Canh Long, Mão thủy năng sài phí (chóng giàu). Đợi Mùi long, Mão thủy, thì phát văn, võ kiêm toàn, nếu được cao phong khởi, thì xuất Anh hùng dũng tướng. Quyền sinh, quyền sát.

MÃO THỦY PHÁ CỤC:

Phá cục, thì sinh người dung đãng, đạo tặc, dâm loạn. Như Khôn, Thân Long, ngộ Mão thủy lai, hoặc khứ, cũng bị đam chém hoặc tù tội v.v...

CANH THỦY HỢP CỤC:

Mão long Canh thủy, khả Thôi quan
Võ quý cao thăng, cảnh bất nan.
Khâm hoài, đảm lược nhân vô địch.
Khứ lai giai phú, hợp gia hoạn.
Canh sa cao khởi, tinh kỷ dạng
Tái đắc đậu nâu, chưởng binh quyền.
Tứ thân bát tướng, triều lai chỉ
Danh bá chư bang, trấn đại phiên.
Mão long Canh sa như thử nghiệm,
Nhược thị Tốn long, Canh sa tùng,
Vị quan thanh chính, bất tham ô.
Thử thị Canh thủy, Canh sa tú:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Giải nghĩa: Mão long nhập thủy (Mạch vào huyệt) mà thấy có nước ở phương Canh đáo, thế là Thôi quan thủy (Nước quý cách).

- Phát làm quan võ, quyền cao quý, làm nên rất dễ. Trong túi áo có đủ chiến lược can đảm không ai kịp. Nước đi hay triều lại, đều hợp cách giàu sang cả họ. Phương Canh có sơn khởi cho, hình dạng như cờ trận. Lại có hình như đầu mâu, đao kiếm thì nắm cả binh quyền. Bốn phương tám phía, sơn đều cao vót triều lại. Tức lừng danh cả Thế giới, trấn hết mọi đường địch. Đây là kinh nghiệm về Mão long Canh sa. Nếu là Tốn long mà có Canh sa cao vót lên. Thì làm quan thanh liêm chính trực không tham ô. Đây là có canh thủy và có Canh sa tú ứng.

CANH THỦY PHÁ CỤC

Như kỳ phá cục đơn canh thủy
Thâu thiết Trường Sinh bất tiếu nam.
Canh, Thân tịnh triều xạ nhập chủng
Bị nhan sắc mậu, tối hung ngoan.
Nhược Bính, Đinh phương, Sa, thủy, cứu.
Hại chúng thành gia, phúc lộc toàn.
Mão, Canh, nhị thủy phá dương cục.
Hiến pháp nan đào, hình tội khảm.
Bính, Đinh nhị thủy, danh sá văn,
Nhược đắc triều lai, miễn họa hoạn.

Giải nghĩa: Nếu chỉ có một Canh thủy mà là phá cục: Sinh con trai bất nhân, trộn cướp sống dài. Nước cả hai

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

phương Canh Thân, cùng lại, như xạ nhập (bắn vào mộ) thì mê gái đẹp mà bị giết. Nếu có Sa thủy ở phương Bính và Đinh cứu cho. Thì làm hại mọi người, mà vinh thân phì gia: lại thọ khang. Hai cái nước: Mão và Canh mà phá dương cục, thì khó mà trốn thoát tội chết thê thảm của pháp luật. Hai cái nước ở phương Bính và Đinh, gọi là Sá văn Tinh. Nếu được hai thủy ấy triều lại, thì khỏi cả hoạn nạn.

HỢI THỦY HỢP CỤC:

Hợi thủy vãng, lai, năng hợp cục
Đại vượng nhân đinh, tính tài lộc.
Đoái Tốn nhị long, kiến thử thủy,
Giáp khoa cập lệ, gia phú túc,
Mão long, Hợi thủy, vi nạp Giáp.
Văn, võ toàn tài, thực thiên lộc.
Hợi long, Hợi thủy, Hợi sa khởi
Quan cư dài các, phát cánh tốc (mau phát)
Thả ấm nhân gia, đa tích thiện
Cấn, Bính nhị long, vưu phú túc.

HỢP THỦY PHÁ CỤC:

Phá cục hư lao, tổn thiếu niên,
Thổ huyết yểu vong, đa tật bệnh,
Ngọ long, kiến chi, hại đinh tài
Hoành quá (chảy quá) huyệt khinh, chung tiểu phước.

MÙI THỦY HỢP CỤC:

Mùi thủy hợp cục, vượng đinh tài
Khố thủ, điền viên, tối lạc hoài (vui lòng)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tân, tốn nhị lang, Mùi thủy nhập
Vi quan đắc lộc, tiến hoàn tài,
Xuất nhân câu cận, tín phật đạo (đều tin tu đạo)
Mão long, Mùi thủy, phân lai, khứ
Thủy lai lôi kích, gia tiện phú.
Thủy khứ lôi kích gia tiệm suy.
Cấn Hợi nhị Long, mùi thủy nhập
Cự phú, hà tu, tiến hoạnh tài (của ngang tất)
Đoái, Đinh nhị Long, bán tương phổi (vốn sánh đôi)
Khoa Giáp liên đăng, chí tan thai (đỗ liền 3 cấp)
Mùi thủy phá cục:
Phá cục, khán kinh, thời niệm phật
Ni cô, tăng đạo, bái liên đài
Thìn, Tuất nhị long Mùi thủy nhập.
Vưu triều quan, quả yểu triết tai (chết non)
Bội nghịch bất trung, nan chế phục.
Ti sơn lộ tử bất văn hồi.

Nghĩa là: Sinh ra người bất trung bất hiếu ngỗ ngược. Phơi thây ngoài đường hoặc rừng núi, không ai biết mà báo tin về.

TỐN THỦY HỢP CỤC:

Tốn, Tấn bài nhập sự môn trúng
Tốn vi Trường nữ lộ tương đồng.
Tốn sa, Tốn Thủy, Tống tân, hợi
Trạng nguyên cập đô, vị tam công.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tốn thủy triều lai, văn bút khởi,
Thiếu niên khoa giáp vận hành thông
Huynh đệ Liên phương nhập Hàn Uyển,
Hỷ khán dương toàn, hữu song phong (2 núi nhọn)
Mão, Canh nhị long, Tốn Sa khởi
Kinh lược chi sĩ, trắc uy phong
Tốn vi Trưởng nữ, thủy triều nhập
Trinh tiết nữ nhi, mỹ mạo nông (đẹp nồng hậu)
Hoặc nhân nữ gia, chí tài phú (vì vợ mà giàu)
Hoặc nhân thô quý đắc ân vinh (vì vợ được sang)
Nhược thị Nga mi sơn tại Tốn
Cung phi, phụ mã lưỡng tương phùng.
Tốn, Bính, Đinh hiệu, tam dương thủy,
Triều lai, hỷ quý, kim dương trung
(con dê vàng, là núi)
Đông, mão, Tây Canh, giai Quý vị (quẻ quan quý)
Nghĩa môn, thộ khảo, phước vô cùng.
Tốn thủy, long, ngộ thiếu nam mạch (cấn vị)
Thọ toán giản bể, phước phong long (thịnh vượng)
Tam dương thủy triều, nhập Canh, Chấn (Mão)
Khai phủ, lập ấp, vị tam công (quan lớn)
Cánh xuất Tiên Ông dữ Phật tử
Bồng lai, tiên cảnh thiệu phàm phong
(Vượt cả trần tu tục, cõi phàm nhân)
Tốn thủy phá cục:
Tốn thủy phá cục đa khất cái (đi ăn mày)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Bão hoa sơn, kiến, triệu dam phong (làm gái điếm)

Thứ hoặc sơn sa, thủy tà trách.

Thất nữ, (con gái) hoài thai, hiểu tư thông.

Tốn, Tỵ song triều phá dương cục

Há kham Tốn thượng, khởi cao phong.

Hương khúc hữu nữ, nhan như ngọc,

Trụy thai điếm ố xuân phong dong.

Xét đại khái, Tốn, Tỵ tương kiêm, như bát Tỵ vị Sinh khí, Tốn vi vượng khí, tắc nam vi Phụ Mã. Nhược hát Tỵ vi vượng khí, Tốn vi tiết khí, Tắc nữ tắc cung phi.

Như mộ nhà họ Vương: Hợi long, Bính hướng, kiêm tỵ, Hợi tam phân (3 phân) có Tốn thủy lai, là kinh chiếu (ở nội bản) thì bên Tả không kiêm Tỵ, bên hữu không tạp (lẫn Thìn.

Hợi long, Bính hướng thì là rất tốt, lợi lắm. Nhưng có biết đâu là: Bính kiêm Tỵ ba phân lấy hướng khắc thủy, lại bị phạm lãnh thoái chi bệnh.

TÂN THỦY HỢP CỤC:

Tân thủy tốt tú, tư (giữ về việc) văn chương.

Trạng nguyên, khôi thủ, tính danh dương.

Tốn long niên thiếu đăng khoa giáp

Hàn Lâm, Mão sẽ, cận long quang ở ...

Cánh hữu như hoa nữ nhân mạo, (mặt)

Gia Ca Kim bạch, châu thúy hương.

Cấn, Mão, Hợi long, kiến thứ xử (thấy phương Tốn)

Thủy minh, sa tú nhập minh đường.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Á bảng minh kinh, nhân tranh tiễn.

Âm long, đa thủy, thích (đến) tương dương.

Hợi sơn nhất trượng (cao một trượng) khả chí phú,

Tân hơn thập trượng (10 trượng) phú kham thương

Tuy nhiên kim bạch khoa (khoe) phú túc

Quá phòng dị tính nhân nan dưỡng.

Nghĩa là: Tuy khoe khoang là giàu có, nhưng nhiều con, khác họ tức là con hoang, hoặc con ngoại, thất là kó nuôi đâu có được toàn hảo).

TÂN THỦY PHÁ CỤC:

Phá cục, bất giác gia lãnh thoái (suy đến)

Vì cái (ăn xin) vô cứu (không người cứu) chí tuyệt mạng.

Phúc đoán: Xư có ngôi đất, hình Ngũ Mã Tôn đào, ở huyện Phân thủy (trung hoa) Lại thái Tổ để cho họ Hồ, là họ nhà vợ của Tần Cối, vì vậy Tần Cố nuôi đứa cháu gái nuôi ấy, đỗ trạng nguyên là do đất ấy là Khảm long, Nhâm sơn, Bính hướng Tốn thượng cao phong. Bởi Lấy Khảm long nhất tiến vi tôn, Tốn phong vi Tham lang cát tú giã. Đấy là một cái kinh nghiệm.

Lại còn một ngôi Bính long nhập thủ, đặt bọn Dần hướng Thân, đối ngay vào ngọn tháp núi Tinh Sơn, có một nhà thuật mã tới huyệt nói: Đáng tiếc: vì có một ngọn văn bút ở Khôn Thân: Người cũng được đọc kinh Ngọc Xích rõ rệt rồi chứ?

Đấy nói: Phát văn thì bút ở Tốn, Tân, Khôn Thân là bút từ tụng (thưa Kiện).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đam hai cái long: Khảm, khôn mà nói: Khôn long nhập thủ, nhất biến thượng hào của quẻ Khôn là Cấn, Cấn vi Tham lang, Tốn Tân vi Cự môn, Thân vi Phá quân.

Khảm long nhập thú; nhất biến Khảm thượng hào vi Tốn, Tắc Tân Tốn vi Tham lang, Cấn vi Cự môn, khôn vi Phá quân. Tham, Cự thì cát, Phú quân thì hung, cát thì làm văn bút, hung thì làm tụng bút: Cớ vậy.

May lấy ngôi đất Bính long nhập thủ: Cấn quái nhất biến "Khôn vi Tham lang, Tái thứ biến khảm vi Cự môn, Thân nạp vu khảm, chính Ngọc Xích kinh báo là: Cự mộc là cát phương tức thị Văn bút cớ vậy. Nhưng trong phép ai tinh, hễ ai được vượng thần, thì chỉ được phát tài giàu có thôi. Còn như Văn bút, tụng bút thì ở trong 24 phương vị đều có định rõ cả. Tiên hiền chỉ đem một cái Khảm và Khôn để bàn thôi, quấn người tạ lấy đấy mà suy ra cái khác.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CẤN THỦY HỢP CỤC

Tham lang giao khí uốn thủy viên (là cục)
Cấn, Bính thiếu nam (trai thứ 3) tinh bất phàm.
Cấm thủy hợp cục Thiên thị tú (sao Thiên thị)
Thế nhân tài bảo (của báu) tự kỳ gian (khoảng)
Nhược kiến sa hình trù quỷ dạng, (hình sương khô)
Du dương thủy nhập, hướng phần tiền (trước mộ)
Xuất mã quan tư, ký (đã) nhiêu hậu (nhiều lắm)
Phú kham địch quốc, nhi đẳng nhân (không phải thường)
Sà như đề tiểu, thủy tính đoán (ngắn hẹp).
Diệc chủ bão loãn (no ấm) lạn hòa, tiền (biền lúa để nát)
Bính long, ngộ thứ sa, thủy tú

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hoàng giáp thanh danh dương thế truyền,
Tam thai tủng tú, thủy ngưng tụ.
Dữ Quốc vi nhân, lộc miên miên.
(Thông gia với nhà vua, nhiều lộc lâu dài)

CẤN THỦY PHÁ CỤC:

Cấn thủy phá cục đa lãnh thoái (suy bại)
Diệc chủ tuyệt diệt, tự bất diên (ngắn đời)
Tuy hữu văn chương bất hiển đạt
Thử phương khuyết hãm, phong bất toàn (xấu)

BÍNH THỦY HỢP CỤC:

Bính thủy hợp cục đa phú thọ,
Phạm tội chi gia, dụng thử cứu (nước Bính cứu tội)
Bính, Đinh: Sá văn, sơn, thủy triều
Hoàng ân hạo hạo thao nguyên hựu (ơn vua rộng lắm)
Cấn long, Bính thủy, khả thôi quan (nước quý)
Hạp giáp chi lý, nghi tham thấu.
Phàm địa phi sa, quý nan cầu
Bát cá quy nguyên, thủy tối tú
Sa hình ấn hốt xuất Công khanh,
Khố, quỷ chi hình phú hào dụ (phúc hậu)
Mão, Tân, Hợi long, thực nghiệm chi
Diệc nghi thủy triều như phúc thấu (tụ họp)

Quy nguyên, là thủy nạp giáp, có thể gọi là Thôi quan lực (sức mạnh rất hay) cũng như sa quý, triều bão huyệt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

BÍNH THỦY PHÁ CỤC

Phá cục bại gia; hoặc hỏa thiêu
Phế, nghi bất khởi đa tai cữu.
Thủy lộ Bính ngọ, tịnh lưu lai,
Dần, Ngọ, Tuất niên họa nan cứu

Bính thủy mà phá cục thì tai họa dữ dội lắm. Nên bảo nóng như bỏng cháo sôi trong nồi vạc.

Xét xem cái ngôi dương cơ của nhà họ Dư đời xưa, ở Trung hoa, Tiên hiền đã kinh nghiệm.

Hợi long nhập thủ, thừa được Cấn khí, kết một cái hình Thái âm tinh loan đầu, đặt tọa Nhâm hướng Bính, kiêm Tỵ Hợi ta phân, ở phía bên hữu, đón cái thủy ở phương Tân, hợp với cái ở đa khê (lạch nước lớn), lại được cả Bính thủy triều chảy về phương Mão, xuất khẩu khứ, trên phương Tốn có sơn sa hình tròn như Thái âm tinh, tác án triều, bên thanh long loan bão, thu tệ nguyên đầu thủy, đằng sau lưng về phương Xiền lại có phong khí cao hơn trăm trượng (một trượng ta là 4 thước tây) ở phương Mão và Ngọ là có Vượng phong tròn trĩnh khởi cao.

Thấy năm con trai, ngành nào cũng đỉnh tài đại vượng. Ngành thứ hai (con thứ) đầu tiên phát võ khoa, sau 20 năm, về tiền tài sút kém, nhưng nhân đinh có mấy trăm hơn, về con thứ ba thịnh vượng nhất cả. Vì long hành cấn khí, cấn vị thuộc về tam nam (con thứ ba), nên đến năm Bính Thân sinh người, năm Mậu Thìn thì phát khoa. (Đậu thi) đến năm Bính Tuất được vời đến bổ nhiệm. Thấy Cấn long, thừa nạp Bính thủy là Thôi quan thu thủy chứng ứng, linh nghiệm như vậy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

DẬU THỦY HỢP CỤC

Vũ khúc hiệu vi Thiếu nữ tú, (Sao thuộc con gái thứ 3, 4,5, 6, 7)

Đoài, Đinh, Tỵ, Sửu kim quang thấu,
Dậu thủy hợp cục, nhã nhi thanh
Ngư (cá) Đại (đồi mồi) sa sinh, đăng chiếu hữu.
Dậu sa, Dậu thủy, Tốn cao phong
Quý cận Quân vương, y Cẩn tú (áo gấm vóc hoa đẹp)
Đoài, Đinh nhị long, xuất văn quan
Duy hữu sơn triều kiêm thủy tú.

Đất nhà họ Lại: Đinh long nhập thủ, thừa Mão khí kết huyệt, Thái âm tinh loan đầu, đặt huyệt tọa Mão, hướng Dậu, Dậu thủy nghịch triều, theo về phương Hợi khứ khẩu xuất. Hướng trông thẳng vào đỉnh ngọn núi như đầu con hạc ở phương Dậu, cao chừng mấy trăm trượng hơn, xa độ mấy dặm, ở gần long thân có hình Thiên Mã sơn ở phương Tuất, rất tú lệ, ở phương Tốn có sơn đoàn hậu củng triều, thực là Đinh long, Dậu thủy quy nguyên nạp, giáp, có thể gọi là Thôi quan hợp cách, đặt táng sau một thế, kỷ, đình tài đại vượng, và nhiều huynh, đệ đồng khoa. Đấy là bởi có Thiên mã là nô sa ở phương Tuất, liền gần ứng vào mộ. Về sau phòng thứ ba (3 đại phát văn khoa) là ở phương Dậu có sơn sa vượng khởi, vì ở xa, nên ứng chậm như vậy.

DẬU THỦY PHÁ CỤC

Phá cục, dâm loạn ất kham ngôn
Tốn long, Dậu thủy Sát tương đấu
Vô thủy, hữu lộ, diệc phi nghi;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phạm pháp, tao hình tội hung cửu.

Tý, Ngọ, Thìn, Tuất, Tứ long hướng (4 phương)

Thất nữ (con gái) du tình (chửa hoang) tùy nhân tấu.

Nhận xét: Những nước chảy triều vào minh đường. Nước chảy ra thủy khẩu phóng đi, đều lấy ở trước phần mộ, đứng đấy, mà trông thấy, làm chủ đích. Nếu đoán về công vị. Thí dụ: như một ngôi, lập Tân sơn hướng, có Dần, thủy ở trước hướng chảy lại, Nhâm thủy tòng tả lai, Ngọ thủy hữu hội vào minh đường, tòng tả Tuất phương khứ, thì lấy Ngọ thuộc về Trường Tuất là thứ 2. Dần là con thứ ba (3) đều tốt lành cả, sẽ lấy đấy mà suy cái khác.

DINH THỦY HỢP CỤC:

Đinh thủy hợp cục, Nam cực tinh

Nam, Nữ khang ninh tối đa thọ.

Bính thủy, Đinh thủy danh; Sá văn

Gia vô hung họa, phước tần hựu (lần đến)

Xạ xách kim môn đệ nhất lưu;

Dậu long, Đinh phương sa, thủy tú

Cấn long, Đinh phong, thủy đặc triều.

Vương, hầu huyết thực, ngôn phi mậu (nói chẳng)

ĐINH THỦY PHÁ CỤC:

Đinh thủy phá cục đa phúc thống (nhiều bị đau)

Thoái bại chi thời, vô khả cứu.

Thủy pháp thì lấy Tốn, Bính, Đinh, làm tam dương, Sa pháp thì lấy Bính, Ngọ, Đinh; tam hỏa tề huy (sáng đều nhau) vi tam dương. Tất cả Sa, dục, hễ thấy ở phương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đinh thì không nên thấy ở phương Tốn; hễ thấy ở phương Tốn thì không nên có ở phương Đinh, vì kỵ sát.

TỴ THỦY HỢP CỤC:

Tỵ thủy hợp vượng đinh tài.

Mão long hỷ kiến thử thủy lai (nước ở Tỵ lại)

Tỵ nạp vu Đoái, thử tức Hậu thiên hợp thập, phu phá chi pháp giã.

Sích xà nhiễu ân, bội kim chương

Cấn, Hợi nhị long thực kham tài (nên làm).

TỴ THỦY PHÁ CỤC:

Phá cục thổ huyết dữ lao tễ;

Thiếu niên đa tổn, kiến xà tai (nạn rắn cắn)

Dậu long, Tỵ thủy, hoặc phong xạ (gió bắn vào)

Sát thân táng giã, hình ngục mai (chôn)

Xét: Bát sát phương, chẳng những sợ một thủy lộ, còn sợ cả khuyết hãm không khoáng, gió thổi vào huyệt nữa.

Sửu long, Tỵ thủy, đa sát mậu (bị giết)

Lý hiệp kim kê, phạ xà hại.

Tỵ hướng Tốn thủy đa lãnh thoái (suy bại)

Tốn hướng, Tỵ thủy, nhập khẩu tai (họa ở miệng)

Sơn hướng khắc thủy, họa khinh hoãn (nhẹ: chậm)

Thủy khắc hướng, trọng họa tốc lai (họa đến mau)

Tốn, Tỵ song lưu, thủy khắc thủy.

Hà năng nhất thược (gáo) cứu bần tai (vậy thay)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Canh thân, ất, Mão đồng Tân, Dậu

Cấn, Dần, Nhâm, Hợi nhất lệ bài (một thể lệ cả)

Nói về Lý sát, mọi cái, tức là Đoái, Tốn chẳng nên thấy như nhau. Ở trên đây là 6 cái nước thường thường là phạm bát sát. Vậy đem cái thủy pháp chân quyết, hợp với địa bàn, ra đây, để cứu cho người si manh.

Tỵ, Hợi đều thuộc về phương Trường sinh, Tỵ là địa hộ (cửa ngõ của đất) rất nên mở. Tốn thuộc tỵ, Tỵ thuộc tốn, nên nói như vậy.

Âm Long thủy khẩu, Tị oa tắc (tắc là bị lấp)

Phụ nhân bất dựng tuyệt anh bài!

Nghĩa là: Âm long thủy khẩu, mà bị cái Sa ở Tỵ phương lấp kín thì đàn bà không có thai, bị tuyệt thai, (trẻ còn nhỏ chưa thành người gọi là Anh hài)

Dương long Tỵ khẩu, viên đốn khởi,

Tuy nhiên hài dựng, giã trụy thai.

Nghĩa là: Dương long, mà thủy khẩu ở phương Tỵ, lại có gò tròn khởi lên ở đấy, thì tuy rằng có thai (có bầu) nhưng bị nảy (rớt mất) tức là đẻ non.

SỬU THỦY HỢP CỤC:

Sửu thủy hợp cục vượng điền trang,

Sát tức ngưu, dương, mục mãn trường.

Xuất nhân sùng tín âm cầu Phật

Mão long, Sửu thủy, trấn triều cương

Cấn long, văn võ, nong mưu sĩ

Bính, Canh nhị long phát văn chương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đoái long nhược kiến, Sửu thủy nhập,

Khoa mục thanh danh, đương thế dương.

Mùi long, Sửu thủy tín Phật đạo

Sửu long, Mùi thủy phát ngưu, dương

(nhiều trâu tức là giàu)

Sửu thủy phá cục:

Sửu thủy phá cục đa yếu triết (chết non)

Quan (góa vợ) Quả (góa chồng) tăng, ni, đạo, bất lưu.

Thìn, Tuất nhị long, Sửu thủy nhập

Phiên quan, phúc quách, nhân tao ương (gặp họa)

Hoành nghịch, ác tử (chết khổ) da lại tật (bị Sát mậu, công sự, họa phi thường (họa to)

Tốn hướng Sửu thủy, nhập chủng, trạch (mộ, nhà ở
Nghiệt (ác) đồng Tỵ, Dậu hung nan dương (khó)

Tử mộ (Mộ khó) Ngư đái (túi cá) phi vi cát

Lộ tử giang thi (chết xiềng thây) khốc nhất trừ

Kỷ, Khôn nhị long, kiến thử xứ (chỗ Sửu phương)

Tiêm đao (dao nhọn) Sa xuất, đồ khoái lang (...)

Thủy pháp ca biên: trấp tứ hướng (24 hướng)

Bát can, tứ duy (Kỷ, Khôn, Cấn, Tốn) thập như.

Thôi quan hữu chí (phép hay) vô ca quyết,

Hữu chi, vô ca, cố biến chi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

QUYẾT VÂN

Cát tinh thất vị (mất ngôi) giã sinh họa.
Hung tinh đắc vị (được ngôi) hữu cát thần
Kỳ trung cánh luận tiêu sa pháp
Cao, đê, trung đẳng, phân tam tử
Sa cao phước hậu, đê lực bạo.
Viễn sa tuy hảo, phát đa chì (chậm, lâu).
Học giả thử ca (bài ca này) năng thục độc (đọc)
Chân quyết ngộ lai (nhớ lại) như diện sư.

Giải nghĩa: Phép xem về nước tốt, nước xấu, ở trong vị, đặt ra thi ca, để cho dễ đọc, dễ nhớ.

- Bát can: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Canh, Tân, Quý, và thêm tư duy Kỷ, Khôn, Cấn, Tốn, gọi: 12 vị thiên cam, hợp với 12 địa chi, Tý, Bửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi cộng là 24 phương vị, gọi là Nhị thập tứ Sơn, hay là Nhũ thập tứ hương, vẫn là một ý.

- Cách Thôi quan thìn có, và tất hay. Nhưng không có bài ca.

- Vì không có bài ca, nên phải kể biên ra những cách gọi là Thôi quan, để cho biết.

- Cát tinh mà không hợp chỗ, cúng sinh tai họa.

- Hung tinh mà gặp chỗ hợp của hung tinh thì cũng phát phước.

- Những câu ca, ở trong đó là luận về phép tiêu sa.

- Phân ra ba bậc là Cao, ... trung bình - Sa cao thì phước lực đầy. Sa thấp thì lực lượng mỏng.

- Sa ở ngoài xa, tuy tốt, nhưng chậm phát phước?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Học giả nên đọc kỹ những bài ca ấy.

- Nhớ lấy những cách hay, cách dở, ở trong chân quyết biên trên, tức là như thấy chỉ dẫn ở trước mặt.

Xét xem Thủy pháp kể trên ở Hai mơi bốn cách hợp cục; Hai mươi bốn cách phá cục, cộng thành bốn mươi tám (48) cách cục, cục tức là hướng.

Tóm lại: Đều theo thủy lộ mà lập hướng, thủy là âm triều vào thì lập hướng âm (âm hướng); thủy là dương triều, thì lập Dương hướng, là hợp cục. Nếu dương thủy, mà lập âm hướng, hoặc âm thủy mà lập dương hướng, cũng đều là phá cục cả.

Tóm lại là: Lấy tịnh âm, tịnh dương làm chủ yếu, phép này là chí lý lắm.

Phép này nói ở chỗ thủy, lại nói đến long, nói ở chỗ long, lại nói đến sa, nói ở chỗ sa, lại nói đến hướng. Nếu ở chỗ long ấy, mà lại có tinh phong cao rộng, tốt đẹp, uốn cong ôm lại, thì rất là kỳ quý. Lại nói: Âm long lai phá dương thủy dương long lai phá âm thủy, nhưng hành long khuất khúc, tiết âm tiết dương, thì lẽ nào có tịnh âm, tịnh dương. Tức là lấy một tiết ở chỗ đáo đầu kết huyệt ấy, mà là âm vị long thì gọi là âm long, là dương vị thì gọi là dương long.

Tuy nói là long nhưng thực ra, là nói hướng, lấy hướng làm long vậy, vì có chỗ không nhận rõ long nhập huyệt, chỉ lấy tọa sơn mà định là cục, thì chỉ lấy hướng thôi, hướng tức là long đó.

Nói dương long phá âm thủy; âm long, phá dương thủy, nhưng không phải là long, chính là hướng, vậy lấy thủy là âm triều, thì lập âm hướng, thủy là dương triều, thì lập dương hướng là đích:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đại ý như Tý sơn, Ngọ hướng, Thân thủy lai, Thìn phương khứ, với tọa sơn: Thân Tý Thìn tam hợp, há chẳng phải là ... triều dương hướng thì sao.

Lại cũng có sát thủy, khắc long, hướng, nếu lập hướng được phải phép, thì cũng có thể tiêu đi được nhẹ.

TRẦN QUYẾT

Chính khâm thì chiếu xem thừa khí, lập hướng lấy hướng để tiêu thủy.

Trung thâm thì dùng để tiêu sa, tất là lấy tọa độ là khuôn phép không thể di dịch.

Tức là Dương công, lại công là 2 vị Cổ tiên, nếu tái sinh cũng chẳng hay bỏ cách này, mà lập một cách khác được, cái ấy thì cát, trái với cái ấy thì hung. Địa lý chỉ có một đạo thôi, không có hai. Học giả thụ nghiệp đạo này, thì nên tin sách khác. Thường hay có cái thuyết bí thuật, mà hoang mang làm thay đổi lý phải đi.

Hướng có thể kiêm, những cái kiêm mà có ích lợi, lộ cũng có thể song lai (2 phương liền nhau cùng chảy lại như long nhập thủ một đoạn, cũng có thể 2 phương đi liền như là dưới đây:

Tuất Kỷ, Nhâm tý, Tý Quý kiêm.
Sửu Cấn, Dần Giáp, Ất Thìn tiên
Tỵ Bính, Đinh Mùi, Khôn Thân hợp
Canh Dậu, nguyên lai thị Mậu thiên

Hướng không nên kiêm, vì kiêm không lợi vậy. Thủy cũng có thể song lai, tức như long nhập thủ cũng có thể song lọc. Như dưới đây:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Bính Ngọ, Ngọ Bính: Song sát diệu,
Mùi Khôn, Thân Canh: loạn như ma!
Dậu Tân, phương thượng bất nghi động
Tân Tuất, Kỷ Hợi, Hợi Nhâm gia.
Quý Sửu, Cấn Dần hưu tướng phạm,
Giáp Mão, Mão Ất, mặc phùng tha (chớ gặp nó)
Thìn Tốn, Tốn Tỵ, giai tu kỵ

Thử thị Giáp (Giáp gần nhau) sát, định vô sai. Những cái vừa kể trên, đều không nên kiêm hướng, hoặc long, và thủy lai cũng thế cả. Nếu phạm, thì chỉ có một con thôi mà không biết. Vậy nêu rõ ra đây để cứu người đời.

Nếu bên tả phạm vào, thì các con thứ bị hại. Bên hữu phạm vào thì ngành con trưởng bị hại. Vậy phải cẩn thận.

(Súc độ) doanh độ, hợp nhân bàn 9tức trung bàn)

Phân thân, tiêu sa tối tường minh, ở trong đó lại có cứu tinh bầy bàn, để biện thổ sắc tìm huyệt tinh, ở chỗ giáp thấy Sắc đất đỏ, tím, thì huyệt cũng đỏ tía (Tử là tía) (Hồng là đỏ) (hoàng là vàng). Tức là Liêm trinh, Cự Môn thổ.

THỂ SÁT PHÁP

Giả như: Mão long kết huyệt, Thân thủy lai, thì nên lội Dần sơn, Thân hướng, là hóa cát vi quan, cũng nên xem hai cái thủy ở bên tả và bên hữu, có hợp cục, hay khôn, hợp cục, nếu bất hợp cục, thiết kỵ bất khả thiên (đặt táng).

Tất cả những long và thủy là bát sát, thì đều nên không kỵ. Chỉ có Kỷ với Ngọ, Khán với Thìn, thì không kỵ thôi, vì là Tiên khiên, Hậu thiên tương kiến 9cùng thấy), đều thuộc Dương cả. Thìn nạp vu Khảm, cùng là quyến

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

thuộc một nhà; Thân Tý Thìn hội thành thủy cục vậy.

Cứ theo như thế thì Tỵ Ngọ vào Đoài, cũng là quyến thuộc một nhà, Tỵ Dậu Sửu hội thành Kim cục, thì lấy cớ gì mà kỵ?

Chép một kinh nghiệm đời xưa như sau:

Họ Thác trường lão nói: Có một ngôi Dương Cơ nhà Dần Nạp: Ly Long nhập thủ, Bính Ngọ song hành, thấy cứ mỗi kỳ 5 năm, hai lần hồi lộc (có tài lộc đốn). Về sau nhà Bần Nạp, được Thìn thủy, cùng Bính Ngọ long nhập thủ, chỗ long nhập thủ, đào một cái ao nhỏ sâu, phân làm hai đoạn, sâu độ tám thước rộng độ năm thước, để tiết sát khí, lại làm một cái môn lầu. (cổng có lầu cao) ở xa nhà độ (48) bốn mươi tám bước, về phương Bắc, lập chính Ngọ sơn, Tý hướng, ngoài cửa lầu, lại đảo một cái sọ nhỏ làm Minh đường, là nước bốn phía chảy vào tụ ở chỗ ao ấy, lấy ý nghĩa Kim lai sinh thủy, về sau đinh, tài hưng vượng, tuy không phải là đại phú, nhưng cũng là phong lưu phú túc chi gia, để làm kinh nghiệm.

Những cái long giáp sát, mà có kiêm một vài phân, thì dũng giảm mất đôi phần phước lực, nếu đi đôi mà bằng nhau, thì không nên dùng.

Hữu thi vân (có bài thơ)

Canh, Tuất nhị cung danh: Táo hóa

Giáp, Thìn vị thượng hiệu: Thiên cương

Thủy, Hướng, bất nghi lai hội cục

Định hữu phi thường kiến họa ương.

Nghĩa là: Phương canh và phương Tuất, hai vị này gọi tên là Táo hóa, là vị hung thần.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Giáp và Thìn hai phương này gọi là Thiên cương, cũng là vị Hung tinh

Thủy ở những phương này, không nên chảy lại. Hướng cũng không nên lập, hội với cục.

Nếu phạm thì quyết định là bị tai họa dữ lắm, không phải là tầm thường.

NGUYÊN HÀ ĐỒ CHI

NGHĨA

Người đời thường biết giải Hà Đồ mà không biết dùng Hà Đồ, là vì chưa biết Thập Thiên Can (10) hồng Hà Đồ ra sao: Vậy đưa ra đây để chỉ dẫn cho hay:

Thí dụ: Như tọa Quý, hướng Đinh: Đinh là đệ nhị Sinh số, nếu Bính phong cao tủng, thì được thành số. Bính thì sinh ra người quý, nếu sa không khởi cao, mà có thủy triều lai thì phát phú càng mau, đó là dụng Hà Đồ thành số vậy.

Sinh số thì: Tọa Nhâm, hướng Bính, đình phong cao. Đinh thủy triều, thì nhân đinh vượng và thọ khảo. phép này đều theo ở lập hướng mà biết tiêu, nạp, thì được hợp cách hay.

Nêu ra một cái Bính, đinh là hỏa cục, thì Giáp ất là Mộc cục: Nhâm Quý là Thủy cục; Canh, Tân là Kim cục, đều có thể suy ra được, nếu có trí óc thông minh, thì tiến đạt nhiều hơn nữa.

Lại Tiên nói: "Kim cung bản thị Đông Lâm tử, tống dữ Tây Lân ký thể sinh". Nghĩa là: Kim cung vốn là con của thân thể sống. Ý nghĩa thật là bí hiểm quá. Bởi thế, mà suy ra thì Quý là thủy, Nhâm là hỏa, Đinh Giáp là kim, Ất, Bính là Thổ Canh, Tân là Mộc, cao nên Kỷ Đoái quy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nguyên tại Giáp, Đinh Khôn Cấn quy nguyên tại Ất, Bính; Chấn Tốn quy nguyên tại Canh, Tân; khảm quy nguyên tại Quý; ly quy nguyên tại Nhâm. Những cái này đều là đơn kiến (có một vị lẻ) thì cái khí thuộc về nạp giáp, như là Kỷ Giáp, bất kiến Ất; nếu hai cái hội lại với nhau, thì hợp với số sinh thành ở trong Hà Đồ, mà thành cục, như là Giáp, Ất thủy lai; Ất hướng mà Giáp thủy lai đều là khoảng ấy cả. Thiện dụng (khóa dùng) thì có thể (hóa sát sinh quyền), bất thiện dụng (không biết phép) thì có thể (biến quan vi quý) tức là Canh, Tân cục dưới đây.

Kỳ quyết:

Canh thủy Triều, Canh phong khởi, tức lập Canh hướng, tại Chấn vi quy nguyên, tại Tốn vi tương bạc, tại Đoái vi hợp thập, tại Cấn vi thiên tam.

Tân thủy triều, Tân phong khởi, tức lập hướng Tân, ti Tốn vi quy nguyên, tại Chấn vi tương bạo, tại Kỷ vi hợp thụ tại Ly vi địa tử, câu bất tác kim cục (đều không làm kim cục).

Hoặc Canh, Tân, nhị thủy tề lai (đều đến). Hoặc Canh 0 phong, Canh hướng, Tân thủy triều. Hoặc Tân phong, Tân hướng Canh thủy triều, tắc sinh thành hội cục. Long tòng Khảm cung lai, tức Tử tôn đới Phụ Mẫu; Long tòng Ly cung lai, tắc Nhụ mẫu đới thê tài; long toàn Kỷ, Đoái lai, tắc huynh đệ đới tử tài, là thượng cục (là cục tốt thượng hạng). Long tòng Khôn Cấn lại, tắc Quan quỷ đới tử tôn, thứ chi (là tốt thứ hai). Long tòng Chấn, Tốn lai, tắc huynh đệ đới thất sát. Các chí sĩ đến đây vui thích được bán chủ Long sơn túng bạt (cao ngất) cúng, thủy triều, thì phát văn, võ toàn tài sinh nhân anh nghi (anh hùng) như thế bảo là: Hóa sát sinh quyền, Nếu bản chi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

tủng bạt, sa sảo phản (là sa phản) thủy dĩ khứ. (nước đã đi nhi hội cục (mà hội cục) như mộ tổ nhà Lý lăng).

Tốn long nhập thủ, Tân phong khởi, Tân hướng, tất nhi kiêm Dậu. Canh thủy khứ, thì thấy võ tướng bị giết. Nếu bản ca bình bình sa mỹ, thủy triều nhập, thì trước phát phú quý nhưng về sau cũng bị diệt nhân (hết người). Như thế bảo là: Biến quan vi quý.

Nếu như: Sơn loan đầu mà được tinh tuấn tú, dường cục hùng kiện, thì đều được cát lợi. Chỉ vì Sơn loan đầu bất cập (thấp kém) nên biến hung. Sẽ suy ra ba cục kia, đại khái cũng như vậy.

Canh, Tân chính thể, thuộc Kim, nạp vu Chấn Tốn, kị thổ thuộc mộc, long tòng Khảm cung lai, là thủy, thủy sinh một thì ký thể của Canh Tân là mộc, là tử tôn. Kim sinh thủy, thì cái chính thể của Canh, Tận là kim, là phụ mẫu, thế là tử tốt đới phụ mẫu".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HÀ ĐỒ TỨ ĐẠI CỤC

Bốn cục đã hợp với đại số của thiên địa sinh thành mà lại cùng với Tiên thiên đối đãi, phu phụ tương hợp, nếu gõ những đất thuận thủy như thế, thì càng được lâu dài, cái hay không thể nói xiết được.

- Ất thủy (khôn nạp Ất), lợi lập Giáp hướng (Kỷ nạp Giáp) - Giáp thủy lai, lập Ất hướng (hợp thành mộc lại hợp quẻ Thiên Địa định vị)

- Bính thủy lai, lập Bính hướng (hợp thành hỏa cục, lại hợp quả Sơn trạch thông khí).

- Canh thủy lai (Chấn nạp Canh) lập Tân hướng (Tốn nạp Tân).

- Tân thủy lai, lập Canh hướng (hợp thành kim cục, lại hợp quẻ Phong lôi tương bạc)

- Khâm thủy lai (Ly nạp nhâm) lập Quý hướng (Khảm nạp quý).

- Quý thủy lai, lập Nhâm hướng (hợp thành Thủy cục, lại hợp quẻ Thủy Hỏa tất tương xạ).

Nguyên lạc thủ chi nghĩa

Dương thì ở bốn phương chính, về Tiên thiên thì Kỷ, Khôn, Khảm, Ly ở đấy.

Âm thì ở bốn phương ngang (góc), về Tiên thiên thì Tốn, Chấn, Cấn, Đoái ở đấy. Đó là định số của Lạc thư. Vậy mà cái thuyết tịnh âm, tịnh dương của Địa lý gia, gốc là ở đó.

Nhưng về Hà Đồ thì số cửu lại ở Tây, Số Thất, lại ở Nam, tức là Hà Đồ, Lạc thư đổi vị, Kim, Hỏa đổi ngôi, là thế nào?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Hà Đồ thì chủ về thuận sinh; Lạc thư thì chủ về nghịch khắc vậy. Nhưng lấy cái lý hợp thập (hợp lại thành 10) mà suy xét, thì lại đều là cái cố tự nhiên. ý là số thất (1) tại Bắc, thì số cửu (9) tại Nam; Tam (3) tại Đông, thì Thất (7) ứng tại Tây, dương thời tại thời Thái cực, sinh lưỡng nghi, thì Kỷ tận (hết) Ngọ trung (ở giữa Ngọ); Khôn tận Tý trung; Ly tận Mão trung, Khảm tận Dậu trung, đó là số đã định, vậy nên là Thiên nhất sinh Khảm thủy, Địa lục Kỷ thành chi. Kỷ hướng (giáp đồng) Khảm thủy lai Khảm phong khởi (núi cao) (Quý Giáp, Thìn đồng). Kỷ thủy lai khi Kỷ phong khởi (Giáp đồng) là Lục lai, hội nhất. Tức là Hà Đồ thiên nhất sinh Nhâm thủy, Địa lục Quý thành chi, ý nghĩa là như thế.

Thiên tam sinh chấn mộc, Địa bát Cấn thành chi, Chấn hướng (Canh, Hợi, Mùi đồng) Cấn thủy triều, Cấn phong khởi (Bính đồng) vi Bát lai hội tam (là 8 lại hợp với 3).

Cấn hướng (Bính đồng) Chấn thủy triều, Chấn phong khởi (Canh, Hợi, Mùi đồng) vi tam lai hội bát (là 3 hợp với 8) tức là Hà Đồ thiên tam sinh Giáp mộc. Địa bát Ất thành chi. Ý nghĩa như vậy, chỉ có hai cục này là Thủy quy Thủy viên 9cuc). Mộc hội Mộc viên, lại đều được tịnh ân tịnh dương không bác tạ (hỗn hợp).

Địa nhị sinh Khôn hỏa, Thiên Thất Đoái thành chi. Khôi hướng thì cát, vì là hỏa sinh thổ. Đoái hướng thì hung; vì cớ là kim sợ hỏa vậy. Với địa nhị sinh Đinh hỏa, Thiên thất Bính thành chi, thì vị tại nam, mà khí là tịnh âm, khác vậy.

Địa tứ sinh Tốn kim, Thiên cửu Ly thành chi, Ly hướng thì cát, vì cớ là hỏa khắc vi tài vậy. Tốn hướng thì hung vì có cớ là kim khắc mộc, thì sát vậy. Với Địa tứ sinh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tân kim. Thiên cửu Canh thành chi, thì vị tại Tây, hà khí là tịnh âm, khác vậy. Chỉ có hai cục là long vượng, cục chu toàn, huyệt đích xác, triều chân thực, biết phép tiêu, nạp khéo, thì phát phước cũng to và lâu bền, bởi là được hợp cái đại số sinh thành vậy.

Nói tóm lại: trước khi chưa hội hợp, thì Kỳ tự là Kim, Cấn tự là Thổ, Tốn tự là Mộc, Ly tự là hỏa, Khôn tự là thổ, Đoái tự là Thủy. Chấn vẫn là mộc, mà Tốn cũng là mộc; Khôn thổ làm hỏa, mà Đoái Kim cũng là hỏa. "Bát quái dịch vị" (đổi ngôi) đều là việc khởi sau, mà nhất sinh, nhất thành một cái sinh, một cái thành) là cái khí lúc mới sinh trước hết của Tiên thiên. Hai câu nói này, ở Nho gia, thì cho là "Chính lý chi ngôn" ở thuật gia là: "Thiên kim chi quyết".

NGỌC XÍCH KINH VÂU

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Online

"Sinh lai, hội vượng, thông minh chi tử phương sinh". "Vượng khứ triều sinh, phú quý chi kỳ sậu chi" (Nghĩa là: nước ở phương Trường Sinh chảy lại hợp với nước ở phương Đế vượng thì có con thông minh đang sắp sinh ra: nước ở phương Vượng chảy đến triều vào, hợp với nước phương sinh, thì cái kỳ hạn giàu sang đến rất mau:

Lời nói: Tham giàu sang, thì bỏ cái thủy ở phương sinh, hướng triều vào Thủy ở phương Vượng: Muốn cầu con cháu, thì bỏ cái Vượng thủy, hướng chầu vào phương Sinh thủy.

Mấy câu lý luận trên đây, Tiên hiền đã nói rõ, đã làm cái đặc biệt minh chỉ cho hậu thế. Nhưng hiềm có âm, dương bác tạp thì nên lấy hướng mà tiêu nạp, nếu không biết phép, thì da "Trắc thất, tục huyền chí ứng" (Nghĩa là: Phần nhiều hay bị chết vợ lớn, phải nối tiếp vợ nhỏ). Như

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Cấn long, hoặc Cấn hướng, Khôn, Ất thủy triều, hoặc hành long kiêm Khôn, Ất, thì nên lập dương hướng, nếu lập Âm hướng thì hỗn tạp vậy.

Phương lão sư, xem ngôi đất ở núi Phượng Hoàng (nước Trung Hoa): Khôn sơn, Cấn hướng, Chấn phương nhất trì (một cái ao), là Cấn hướng Chấn thủy triều: tam lai hội bát, cố "sinh lai hội Vượng, thông minh chi tử phương sinh". Tiếc rằng cái ao ở phương Chấn, lại kiêm Ất ba phân, (Khôn nạp Ất) vi Cấn hướng Hậu thiên chi phu phụ, mới chỉ vào đấy mà bảo: "Nam Tự tục gia" (khó có con nối dòng), là hiềm ứng vào phu phụ ở Hậu thiên, Vậy kinh nghiệm như thần.

Xem như thế, thì cái số sinh thành, cái Lý hợp thập, cũng đều nên biết.

LẠC THỦ TỨ ĐẠI CỤC

downloadsachmienphi.com
download sachmienphi | tải sách miễn phí

Khảm, Quý, Thân, Thìn, thủy lai, lập Kỷ, Giáp, hướng, Kỷ, Giáp, thủy lai, lập Khảm, Quý, Thân, Thìn hướng, hợp thành Thủy cục.

Chấn, Canh, Hợi, Mùi, thủy lai, lập Cấn, Bính hướng. Cấn Bính, thủy lai, lập Chấn, Canh Hợi, Mùi hướng, hợp thành Mộc cục.

Trên đây là hai cục Thủy quy thủy viên, Mộc quy Mộc viên là "Thuần thủy vô tì, vi tối cát".

Khâm, ất thủy lai, lập Đoài, Đinh, Tỵ Sửu hướng. Đoài, Đinh, Tỵ Sửu thủy lai, lập khôn, ất hướng, hợp thành Hỏa cục.

Tốn, Tân thủy lai, lập Ly, Nhâm, Dần, Tuất hướng. Ly, Nhâm, Dần, Tuất thủy lai, hợp Tốn, Tân hướng, Hợp thành Kim cục.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hai cục này là: "Hỏa nhập Kim hương "(Lửa vào chỗ loài kim), "Kim thừa Hỏa vị" (là loại kim liền với đống lửa). Nếu âm, Dương phá cục, địa lực lại bạc nhược, thì phát mệt chút, lại suy ngay. Nếu long mạch, lớn mạnh thì vượng, so sánh với Thủy. Mộc 2 cục, thì 2 cục này lại là trọng và tốc phát hơn, và Lâu bền hơn.

HẬU THIÊN HỢP THẬP TỨ ĐẠI CỤC

TAM TUẤT HỢP THẬP

Tọa hướng Đoài, Đinh, Tỵ, Sửu, kiến Canh, Chấn, Hợi, Mùi thủy lai. Tọa hướng Canh, Chấn, Hợi, Mùi, kiến Đoái, Đinh, Tỵ, Sửu thủy lai.

CỬU NHẤT HỢP THẬP:

Tọa hướng Khảm, Quý, Thân, Thìn, kiến Ly, Nhâm, Dần Tuất, thủy lai.

Tọa hướng Ly, Nhâm, Dần, Tuất, kiến Khảm, Quý, Thân, Thìn thủy lai.

Thứ chỉ cục thuần thủy vô tỳ (không có vết gì cả)

NHỊ BÁT HỢP THẬP:

Tọa hướng Khôn, Ất, kiến Cấn Bính thủy.

Tọa hướng Cấn, Bính, Kiến Khôn, ất thủy.

Khôn, ất Bính thủy, tu (nên) Bính tam, Ngọ thất, ất hướng, Cấn thủy, tu Cấn tam, Dần thất, kiêm hợp Phụ tinh quái là Tham lang thủy.

Cấn hướng, ất thủy, tu ất tan, Mão thất; Bính hướng khôn thủy, tu Khôn tam, Mùi tuất, hợp Lạc thư Thiên tam sinh số là thủy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TỨ LỤC HỢP THẬP:

Tọa hướng Kỷ, Giáp, Kiến Tốn, Tân thủy;

Tọa hướng Tốn, Tân, kiến Kỷ Giáp thủy;

Kỷ hướng, Tân thủy, tu đới Tuất, kiêm hợp Hậu Thiên chi thủy. Giáp hướng, Tốn thủy, tu đới Thìn, kiêm hợp Phụ tinh quái. Tham lang thủy: Tốn hướng, Giáp thủy, tu đới Mão; Tân hướng, Kỷ thủy, tu đới Hợi, kiêm hợp Phong lôi tương bạc cách.

Đấy là hai cục âm, dương bác tạp, chỉ có khéo lập hướng, khéo nạp thủy, thì mới tốt, phép này hay phát về con của vợ kế tiếp sau, là vì lấy Hậu thiên là phu phụ vậy.

TIÊN HẬU THIÊN TƯƠNG KIẾN

Tiên thiên bát quái là Địa lý chi thể.

Hậu thiên Bát quái là Địa lý chi dụng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Từ xưa thánh hiền tương truyền: "Hữu thể bất khả vô chẳng nên không dùng, tức là nên dùng, có dùng, thì mới biết là cái hay của thể. Long thân bác hoán, hướng thủy chuyển di. Thủy Pháp lai, khứ. Sa vị triều củng, tóm lại là không ngoài cái thể và cái dụng, chẳng qua ở chỗ cùng thấy, cùng hỗ trợ nhau thôi.

Thế cho nên: Một phương Kỷ, mà Tiên thiên, thì ở chính Nam. Hậu thiên lại cư Tây Bắc. Ly tức Tiên thiên chi Kỷ, Cấn tức Hậu thiên chi Kỷ, đó là không phải Kỷ, mà lại là Kỷ, tức Cấn, Bính, Nhâm, Dần, Tuất đều là Kỷ vậy.

Một phương Khôn, mà Tiên thiên thì cư Bắc (khảm vị Hậu thiên). Hậu thiên lại cư Tây Nam (Tốn vị của Tiên thiên) Vậy Khảm tức là Khôn của Tiên thiên, Tốn tức là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Khôn của Hậu thiên, thế thì chẳng một Ất. Khôn làm Khôn; tức là Khảm, Quý Thân, Thìn Tốn, Tân, đều là Khôn vậy. Nhị Thiên (2 thiên) tương kiến, là như thế đấy. Sẽ suy ra lục quái (5 quẻ) khác. Bởi vậy: Thôi quan thiên nói: Đệ nhất là Thiên hoàng là Hợi. Thiên bác hoán, hoán, chuyển đến Thiên thị phương, Thiên hoàng là Hợi, Thiên thị là Cấn. Hợi tức là Chấn, Chấn chuyển Cấn là Hậu thiên nhập Tiên Thiên. Trong kinh Ngọc xích truyền rằng: "Kỷ sơn, Kỷ hướng, Thủy lưu Kỷ, Kỷ thượng cao phong xuất trạng nguyên". Chính là nói: Kiên Long, Ngọ hướng Dần, Giáp thủy lai, Tuất khứ, Cấn nhâm, Bính phương phong khởi vi Tiên, Hậu, nhị thiên tương kiến, tức quyền thuộc nhất gia.

- Kỷ cung: Tọa hướng Kỷ, Giáp, kiến Ly, Nhâm, Dần, Tuất, cập Cấn, Bính sa, thủy.

Long, huyệt, ca, thủy, hướng, đều ở trong những phương vị ấy, thế là bảo, Hoa mai, Trúc, giáp liền nhau, nói gồm cả huyệt, tọa pháp, chẳng cầu nệ gì, cho nên trong thiên, không nói đến chữ huyệt vậy. Có tham khảo bác lãm, thì mới rõ đạo lý cao siêu bí hiểm.

- Khảm cung, Tọa, hướng Khảm, Quý, Thân, Thìn, Kiến Đoài, Đinh, Tỵ, Cửu cập Khôn, Ất sa, thủy.

- Cấn cung: Tọa, hướng Cấn, kiến Kỷ, Giáp cập Chấn, Canh, Hợi, Mùi sa, thủy.

- Chấn cung: Tọa hướng cấn Bính kiến Kỷ giáp mùi sa thủy.

- Chấn cung: Tọa, hướng Chấn, Canh, Hợi, Mùi, kiếp Cấn, Bính, Ly, Nhâm, Dần, Tuất sa, thủy.

- Tốn cung: Tọa, Hướng Tốn, Tân, kiến Khôn, Ất, cập Đoái, Đinh, Tỵ, Sửu, sa, thủy.

- Ly cung: Tọa, hướng Ly, Nhâm, Dần, Tuất, kiến Kỷ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Giáp và Chấn, Canh, Hợi, Mùi sa, thủy.

- Khôn cung: Tọa, Hướng Khôn, Ất, thấy Khảm, Quý, Đinh Thìn và Tốn, Tân sa, thủy.

- Đoài cung: Tọa, Hướng Đoài, Đinh, Tỵ, Sửu, thấy Tân và Khảm, Quý, Thân, Thìn sa, thủy.

Nghĩa chữ Tiên, Hậu nhất gia, là hợp cả Long, Hướng Sa, thủy mà nói vậy. Những đất nào mà gặp có cách ấy, thì quyết định sinh sản ra những người ở bậc Thai, Tọa đại thần đời đời khoa giáp. Nhưng Thủy nên hợp hướng, không nên pha tạp, mà sa pháp nên khẩu truyền tâm thụ, thì mới được chi chính tường tận. Nếu không, thì hồ đồ lấy Tốn làm Thìn, lấy Mùi làm Đinh. Phần nhiều là như vậy, nên không thấy hiện. Xem cục địa thì đẹp, mà không phát phước, lại sinh họa. Là Thủy hướng sai, phương vị lẫn lộn.

- Sa pháp thì theo trung chân làm đích.

Lấy phương vị của Hậu Thiên, dụng Lý khí của Tiên đã định:

+ Kỷ, Giáp long, hoặc Kỷ, Giáp hướng, thấy khôn thủy.

+ Khôn, Ất long, hoặc Khôn, Ất hướng, thấy Kỷ, Giáp thủy (là hợp "Thiên địa định vị cách")

+ Chấn, Canh, Hợi, Mùi long, hoặc Hướng, thấy Tốn, .. thủy.

+ Tốn, Tân long hoặc hướng, thấy Chấn, Canh, Hợi, thủy (là hợp phong lôi tương bạc cách").

+ Khảm, Quý, Thân, Thìn long, hoặc hướng, thấy Ly, Dần, Tuất thủy.

+ Ly, Nhâm, Dần, Tuất long hoặc hướng, thấy Khảm, Quý Thân, Thìn thủy (là "Thủy hóa bất tương xạ cách").

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

+ Cấn, Bính long, hoặc hướng, thấy Đoái, Đinh, Tỵ, Sửu, thủy.

+ Đoái, Đinh, Tỵ, Sửu long, hoặc hướng thấy Cấn, Bính thủy (là hợp "Sơn trạch thông khí sách")

Trên vừa kể đây, là bốn cái Đại cục, thủy lai phối long, phước lực tối trọng, đó là cái cục Thiên tạo. Địa thiết vậy. Thủy lai phối hướng, phước diệc bất khinh. Như thấy Ất thủy có thể lập Kỷ hướng, tức nên lập, thu đẩy, cái khác đại loại như vậy.

THẬP NHỊ VỊ QUÝ NHÂN ỨNG CÁC PHÒNG PHẬU

Mười hai vị, đều tới chỗ long đáo đầu, lấy một đoạn (tiết) mà khởi Trường sinh, để định từng phòng phận, lấy bát sơn nạp giáp định: Phụ mẫu, Tài, quan, Huynh đệ mà tham đoán, phép này sẽ có hiệu nghiệm vậy.

Thủy Thổ thì Trường Sinh tại Thân

Kim thì Trường Sinh tại Tỵ

Mộc thì Trường Sinh tại Hợi

Hỏa thì Trường Sinh tại Dần

- Trường sinh là Thiếu phụ - Mộc dục là Trung phụ
- Quan đới là Trưởng phụ - Lâm quan là Trưởng nam
- Đế vượng là Trung nam - Suy tinh là Thiếu nam
- Bệnh Thần là Quý tế - Tử thần là Trung Tế
- Mộ thần là Trưởng tế - Tuyệt thần là Trường nữ
- Thai thần là Trung nữ - Dưỡng thần là Thiếu nữ

Trên đây là 12 vị Quý nhân thuộc các phòng phận, tùy ở phương vị nào, ứng vào địa phận của phòng nào, thì đoán về ngành ấy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Giả như: ở phương thấy Sơn Bình, thủy tĩnh, thì xem phương ấy thuộc phương vị gì? Thuộc về phòng nào? Thì đoán người ở ngành ấy, tuổi mạch những người cùng với phương vị ấy, hoặc đến năm ấy, thì sinh người, hoặc phát phú quý, Sơn thì phát quý, Thủy thì phát phú, cứ theo ứng đâu thì nghiệm đấy.

Nếu ở phương ấy mà sơn phi, thủy tẩu, thì tất nhiên không có người thuộc về phương vị ấy. Ví đầu cỏ hỏi đến người thuộc về phòng ấy, tuổi mệnh cùng với phương vị ấy, mà mộ mới táng, và người ấy vẫn còn ở, thì đoán là sẽ chốt về những ngày tháng, năm ấy, hoặc đối chiếu xung, hợp với phương vị ấy. Hoặc vị ở cung ấy, mà tuổi mệnh ở cung khác, thì đoán là đã lỵ hương nghèo khổ.

Hoặc ở gần mộ, mà phương ấy không có sơn sa bị khoáng khuyết, ở xa lại có sơn sa tốt đẹp; thì tất là có người phú quý, nhưng chìm đắm ở tha phương. Cứ lấy phụ tinh thập can, hóa diệu, bát sơn nạp giáp mà đoán, thì trăm ngàn cái, không sai mất một.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

BÁT SƠN HỢP GIÁP LONG PHẬN NỘI NGOẠI

1. Kỷ - ***Nội:*** ***Giáp tý là tử tôn, Giáp dần là Thê tài, Giáp Thìn là Phụ mẫu***

Ngoại: ***Nhâm Ngọ là Quan quỷ, Nhâm Thân là Huynh đệ, Nhâm Tuất là Phụ Mẫu.***

2. Khảm - ***Nội:*** ***Mậu Dần là Tử tôn, Mậu Thìn là Quan quỷ; Mậu ngọ là Thê tài.***

Ngoại: ***Mậu Thân là Phụ Mẫu; Mậu Tuất là Quan quỷ; Mậu Tý là***

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

		Huynh đệ.
3. Cấn	*- Nội:*	*Bính thìn là Huynh đệ; Bính Ngọ là Phụ mẫu Bính thân là Tử tôn.*
	Ngoại:	*Bính Tuất là Huynh đệ; Bính Tý là Thê tài Bính Dần là Quan quỷ.*
4. Chấn	*- Nội:*	*Canh Tý là Phụ mẫu; Canh Dần là huynh đệ Canh thìn là Thê tài*
	Ngoại:	*Canh Ngọ là Tử Tôn, Canh Thân là Quan quỷ; Canh Tuất là Thê tài.*
5. Tốn	*- Nội*	*Tân Sửu là Thê tài; Tân Hợi là Phụ Mẫu; Tân Dậu là quan quỷ.*
	Ngoại:	*Tân Mùi là Thê tài; Tân Tỵ là Tử tôn Tân Mão là Huynh đệ.*
6. Ly	*- Nội:*	*Kỷ Mão là Phụ Mẫu; Kỷ sửu là Tử Tôn, Kỷ Hợi là Quan quỷ.*
	Ngoại:	*Kỷ Dậu là Thê tài, Kỷ Mùi là Tử Tôn, Kỷ Tỵ là Huynh đệ*
7. Khôn	*- Hợi*	*Ất Mùi là Huynh đệ, Ất Tỵ là Phụ Mẫu, Ất Mão là Quan quỷ*
	Ngoại:	*Quý Sửu là Huynh đệ, Quý Hợi là Thê tài, Quý Dậu là Tử Tôn*
8. Đoái:	*- Nội:*	*Đinh Tỵ là Quan quỷ; Đinh Mão là Thê tài, Đinh Sửu là Phụ Mẫu*
	Ngoại:	*Đinh Hợi là Tử Tôn; Đinh Dậu là Huynh đệ, Đinh Mùi là Phụ Mẫu.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Quyết vận: Nội quản sa, Ngoại quản thủy, Sơn chủ quý, thủy chủ phú. Sơn triều, thủy tụ kiêm vinh (gồm cả vinh hiển); Sơn tĩnh, thủy bình, trung sỹ (Tốt hạng trung bình). Tuế vị Sơn phi, thủy phá, tùy ngũ cung, nhi họa bại gia lâm.

Giả như: Chính tuế (Chính tuổi mệnh tại nội, gặp phương vị khuyết hãm (không có sơn sa), lại ở vào cung phụ Mẫu, thì quyết là bị Đại tang, tức là bố mẹ chết. Cái khác cũng cứ thế mà suy ra.

Chính mệnh thủy phóng, sơn xung
Tòng bản phận nhi tại ương định vị
Dục quan hưu cửu nhất đoàn
Vưu thả tham tầm thập nhị.

Nghĩa là: ở phương chính tuổi Mệnh của người nào, mà thủy phóng phá, chảy đi, sơn xung xạ vào, thì cứ theo phận vị phòng đó mà định đoán tai ương của người thuộc về phòng ấy.

Muốn xem thịnh suy của tất cả một đoàn phòng, thuộc về ngôi mộ ấy, thì phải tham khảo cả 12 cung, mà tìm 12 vị..

Giả như: Thủy, Thổ long, thì Trưởng Nam quý, phận tại Hợi, mà Hợi sơn không khuyết, lại xem ở phương nạp giáp như Tốn cung, thì Tân Hợi là phụ mẫu; Ly cung thì Kỷ Hợi là Quan quý; Khôn cung, Quý Hợi là Thể tài; Đoài cung, Đinh Hợi là Tử tôn, cũng sơn không, thủy khuyết, thì quyết đoán là tai họa tới.

Lại như Kim Long, thì Trưởng tử quý, nhận tại Thân, mà Thân sơn khuyết, chính là Thân vị, thì lại xem Kỷ cung, Nhâm Thân là Huynh đệ, Khảm cung Mậu Thân là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phụ Mẫu; ở phương ấy, cũng sơn khuyết, thì đoán là tang của anh em; ở Nhâm thân, ở Mậu Thân, thì thụ tang bố mẹ chết. Nếu cung nạp giáp mà có sơn, thủy hữu tình và Thập nhị vị quý nhân cũng hữu tình, thì lấy chính tuổi của người ấy, hoặc lâm phụ mẫu, thì đoán là Phụ Mẫu được công danh; Lâm vào Thê tài, thì đoán là nhân vì Vợ mà được của; lâm vào quan quỷ, thì đoán là người tuổi Mệnh ấy, được giàu sang. Cái khác cũng như đây mà suy đoán; Thế đại phậu thuộc cát, hung. Minh Đường nhất đại, phân bình, trắc.

(Thất đại thuộc về Tiểu minh đường ở gần mộ, cân bằng thì cát, nghiêng lệch thì hung)

- Nhị đại, huyệt trung dịch giả, chân, (Huyệt chân thì cát, huyệt giả thì hung, hai đời thuộc về chính ngôi mộ ấy).

- Tam đại, loan dầu hung, cát biện,

(Ba đời thì thuộc về sơn loan đầu, Om ở sau đầu, lá 5 sao cát 4 sao hung mà đoán)

- Mạch cư tứ đại, định trọc thanh.

(Tứ đại là 4 đời, thì xem ở chỗ loạn đầu hậu, là chỗ khí thất nhỏ lại, ở sau sơn loan đầu, thanh thì quý thô trọc thì bình thường).

Long sơn ở sau huyệt, tiết thứ hai, thì đoán về Ngũ đại. Tiết thứ 3, thì thuộc về Lục đại (đời thứ 6), trên tiết thứ 3, thì đoán về thất đại (đời thứ 7). Bát đại (đời thứ 8) thì đoán ở tiết sau tiết thứ 3. Cửu đại (đời thứ 9), thì thuộc về tiết thứ 4. Thập đại, thì thuộc về đằng sau tiết thứ 4. Cứ thế mà đoán đi, nếu long sơn đài thì dài đời, theo lùi trở về Tổ sơn mà đoán.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NẠP GIÁP

- Kỷ nạp Giáp, thuộc kim. Đoái, Đinh, Tỵ, Sửu sơn, Kỵ ngày Giáp, ngày Thìn càng phải kỵ hơn.

- Cấn nạp Bính, thuộc Thổ. Tốn, Tân sơn kỵ dùng ngày Bính, Bính Ngọ lại càng kỵ hơn.

- Khôn nạp ất, thuộc thổ, Cấn, Bính, (thuộc thổ) sơn, kỵ dùng ngày ất, ất mão lại càng kỵ hơn.

- Tốn nạp Tân, thuộc mộc, vậy Kỷ, Giáp sơn, kỵ dụng ngày Tân ngày Tân Sửu lại càng kỵ hơn.

- Chấn nạp Canh, Hợi, Mùi, thuộc Mộc, vậy Kỷ Ất sơn, kỵ dụng ngày Canh, Canh Tý lại càng kỵ.

- Đoái nạp Đinh, Tỵ, Sửu, thuộc Kim, cố Mão, Canh, Hợi sơn, kỵ dụng Đinh nhật, Đinh Mão càng kỵ.

- Ly nạp thuộc Hỏa sơn nên kỵ ngày thủy? Mậu.

- Khảm nạp Mậu, Quý, Thân thuộc Thìn; Nhâm Dần, Tuất, thuộc Thủy sơn, nên kỵ ngày Mậu

BÁT SÁT

Khảm sơn	kỵ	Mậu Thìn, Mậu Tuất
Khôn sơn	-	Ất Mão
Chấn sơn	-	Canh Thân
Tốn sơn	-	Tân Mão
Kỷ sơn	-	Nhâm Ngọ
Đoái sơn	-	Đinh Tỵ
Cấn Sơn	-	Bính Dần
Ly sơn	-	Kỷ Hợi

Tất cả Năm, tháng Kỵ, Ngày, giờ càng kỵ hơn nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

BÁT QUÁI PHI HÀO

Cổ tiên vân: Quái hào phi xuất, thị sinh long, Phú quý vĩnh vô cùng, Hựu Vân: Xuất quái vô quan chức.

- Kỷ vi Thiên: Thiên Phong Cấu, Thiên Sơn Độn, Thiên Địa Bỉ.

Phong Địa Quan; Sơn Địa Bác, Hỏa Địa Tấn, Hỏa Thiên Đại Hữu. Kỷ quái phi xuất Cấn, Tốn, Khôn, cập Ly. Cố (cho nên) Kỷ cung oanh địa (phận mộ) hoạch phước giả là: Giáp, Nhâm và Ất, Quý, niên mệnh (Năm, Tuổi người) là đệ nhất, Tân, Bính là thứ nhì, Kỷ, Nhâm, thì lực khinh bạc.

- Khôn vị Địa, Địa Lôi Phục: Địa Trạch Lâm; Địa Thiên Thái Lôi Thiên Đại Tráng, Trạch thiên quyết, nhâm Thủy Thhiên Nhu: Thủy địa tỷ

Ất, Quý và Giáp, Nhâm niên, mệnh vi đệ nhất, Canh Đinh thứ nhì.

- Chấn vi Lôi: Lôi Địa Dự: Lôi Thủy Giải: Lôi phong Hằng Địa Phong Thăng; Thủy phong Tĩnh, Trạch Phong Đại quá; Trạch Lôi Tùy.

Tân (can) và Canh, niên Mệnh vi đệ nhất, Ất, Quý, Mậu, thứ nhì; Đinh thì bình thường.

- Tốn vi Phong: Phong Thiên Tiểu súc; Phong Hỏa gia nhân; Phong Lôi ích; Thiên Lôi vô vọng; Hỏa Lôi Phụ hạp; Sơn Lôi Dự, Sơn phong cổ.

Tân can, và Canh can, niên, Mệnh tốt nhất, Giáp, Nhâm, Kỷ, tốt thứ nhì, Bính thì Lực khinh.

- Khảm vi Thủy: Thủy trạch Tiết, Thủy Lôi Chuân; Thủy Hỏa Ký tế; Trạch hỏa Cách; Lôi hỏa Phong; Địa Hỏa Minh di Địa Thủy Sư.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Quý, Mậu và Nhâm, Kỷ, niên, Mệnh tốt thứ nhất, Đinh canh thứ.

- Ly vi Hỏa: Hỏa Sơn Lữ; Hỏa Phong Đỉnh; Thủy Hỏa ký tế; Sơn Thủy Mông; Phong Thủy Hoán, Thiên Thủy Tụng, Thiên Hỏa Đồng nhân.

Nhâm, Kỷ và Quý, Mậu (niên, Mệnh) tốt thứ nhất, Bính, Tân, tốt thhứ nhì, Giáp thì lực - khinh.

- Cấn vi Sơn: Sơn Hỏa Bí, Sơn Thiên Đại súc; Sơn Trạch Tổ Hỏa Trạch Quỹ; Thiên Trạch Lý; Phong Trạch Trung phu; Phu Sơn Tiện.

Cấn sơn oánh địa hoạch phước giả, thì Bính và Đinh, là thứ mà Kỷ, Nhâm, Giáp, Tốt thứ nhì; Tân thì lực khinh, chỉ bình thường thôi.

- Đoài vi trạch: Trạch Thủy Khốn; Trạch Địa Thủy; Tạch Hàm; Thủy Sơn Kiên; Địa Sơn Khiêm; Lôi Sơn Tiểu quá; Lôi Trạch Quy muội.

Đinh và Bính (niên Mệnh) tốt thứ nhất; Mậu, Quý, Ất, tốt thứ Canh thì bình thường.

Trên đây là mỗi quái có lục hào (6 hào) khởi biến từ dưới lên. Do sở hào ở trên, đến Nhị Hào, đến Tam hào, đến Hào, đến Ngũ hào. Lục hào thì không biến, trở xuống biến hào, là Quy Tổn Quái. Đấy là Bốc dịch (Bói đi xem phép ... phục vậy. Địa Lý, dụng để xem Tả, hữu, Tiền, Sa, Sinh, Vượng, mà đoán phát phước về tuổi, mệnh, người mà hướng v.v... Lấy một đoạn Long nhập thủ làm bản quái.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HOÀNG BẠCH NHỊ KHÍ THUYẾT

Ở trái đất chỉ có hai loại khí:

- Hoàng khí (khí sắc vàng)

- Bạch khí (khí sắc trắng)

- Hoàng khí là cái Thổ khí (hơi đất) ở trong đại khối (tức Địa cầu)

- Bạch khí là cái Thủy khí (hơi nước) ở các sông hồ suối lạch vân vân...

Cái Bạch khí làm giới hạn (ranh giới) cho Hoàng khí ở trong đất. Hai loại khí đều đi liền nhau mà phân làm hai đường. Hoàng khí đi đến chỗ nào gặp Bạch khí thì đứng lại (gọi là chí khí). Bạch khí ví như tường thành, Hoàng khí như là mây khói, hoặc ví Bạch khí như cái túi bọc, Hoàng khí như thứ lương ăn.

Địa lý gia, lập cục địa, phải dựa theo nước để thừa cái Thổ khí chỉ (khí đứng lại).

Bạch khí làm cái dẫn khứ, (dẫn đi), Hoàng khí làm cái tùy hành (đi theo). Hễ thấy nhiều cái Dẫn (Bạch khí) giao nhau (hội thủy) thì những cái Tùy (Hoàng khí) khắc dừng lại, nên thủy cần phải hợp lại.

Bạch khí trôi thẳng đi, thì cái Hoàng khí cũng theo thẳng đi. Bạch khí nhu động (đi ngoằn nghèo) thì Hoàng khí Oanh hồi (đi quanh co). Hễ thấy quanh co thì khí tụ, thẳng tuột thì khí tán. Bởi vậy thủy, cuốn được khúc chiết (gẫy khúc hoặc khúc uốn cong). Một lần gặp Bạch khí là Hoàng khí một lần dừng lại, hai lần gặp là hai lần đứng lại, nhiều lần gặp là nhiều lần đứng lại, càng nhiều lần thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

càng được hậu khí, ít lần gặp thì, ít khí, tức là bạc (mỏng). Vì vậy thủy muốn được co nhiều lần thì mới là Thủy quý, hữu tình đặc biệt.

Nếu Bạch khsi trường ngạnh (Thủy thẳng đườn) thì Hoàng khí dầu chí, nhưng không có chỗ nương tựa, không chỗ bám vịn thì lại tán đi, nên phải có chi nhánh đâm ngang ra thì mới lưu giữ được. Vậy thủy múôn có nhiều ranh giới, nhưng nhiều ranh giới mà bình trực (bằng phẳng thẳng đườn) thì những phút chốc lại đi luôn. Nên thì cả bên Tả bên hữu khí đều quay về.

Nếu thủy đoạn tế (dứt thủy rồi) mà là cho thủy nguyên (nguồn nước) thì cái Hoàng khí được nhiều cái thủy câu (bảo lại) thì tốt. Gặp chỗ đoạn thủy mà có cửa chảy đi thì khí dầu theo cửa ấy mà đi ra, thì không được gì hết. Khí bất xuất (là khí không bị tiết xứ xuất) thì thu được tất cả. Cho nên cái thủy thì muốn cho nó lưu thông, nhưng không phong đi hết.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Như cái tiểu Thủy ở đằng Nam, cái Đại thủy ở đằng bắc, ta tuy tựa vào Nam, nhưng chẳng phải chỉ, chuyên một cái ở đằng Nam. Cái Tiểu thủy ở đằng Đông, cái Đại Thủy ở đằng Tây, ta tuy tựa vào bên Đông, nhưng chẳng phải chỉ chuyên về Đông, phải xem cái tính Thân, sơ, cái thế chủ, khách, nên biết cái nào là thân, để mà đón sơ. Cái nào là chủ để mà nghinh khách.

Vậy nên ở bên rìa cái Đại giang, đại hổ mà thấy cái ngoài khí và cái nội khí giao hoành (tức là cái Đại Thủy có cái tiểu thủy nso đâm ngang vào, đó là thủy giao hợp) thì chỗ ấy không nên bỏ, có thể kiến đô lập ấp, nhưng phải liệu lượng cho quân bình (đều cân bằng nhau) chứ chẳng phải lấy một cái thủy, phải tác dụng cả hai cái thủy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Ở chỗ nó núi cao rừng rậm, cao ngất như tường thành, lũy quách ở về phương nào, cũng đều đủ lấy đó làm hồi phong phản khí từ cao xuống thấp, áp bách cải Hoàng khí quay lại trở về nhà mình. Cả những Kỷ lương. Đạo lộ, thường thường có xe ngựa, người qua kẻ lại, cũng đủ làm chấn động Hoàng Khí. Hễ động thì khiến nó dẫn lại, tĩnh thì hãn (ngăn) nó đứng lại.

Bài luận thuyết trên là do những tiền Triết đã nghiên cứu chí tình, chi lý, từng kinh nghiệm. Tôi cũng xác nhận là đúng.

Xem mấy đồ hình đại khái dưới đây:

DƯƠNG CÓ LÝ KHÍ

Về vấn đề dương cơ (nhà ở) còn quan hệ mau hơn là Âm phần (mồ mả). Vì Mộ thì khí đi chìm dưới đất còn tự tiêm nhiễm vào Hài cốt của tiền nhân, rồi mới dần dần phát xuất hợp nhập tới người sinh sau, thì phước họa còn chậm ứng.

Trạch khí thì đi nối ở trên đất, liền với thân thế những người sống, ở chung trong một ngôi nhà, hấp thụ luôn luôn trong giây phút, vậy cái họa, phước ứng nghiệm rất mau; Có thể, sớm vui, tối sầu, hoặc sáng lo chiều mừng không chừng hẹn: Vậy có câu: "Thiên hữu bất trắc chi, phong vân, nhân hữu dán, tịch chi họa phước" đích là nghĩa đó. Xưa nay đã thấy nhiều kinh nghiệm.

Vậy ghi biên bài quyết ca Hán tự của tiền triết, phiân âm thành Quốc ngữ dưới đây làm bằng chứng:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

QUYẾT VẬN

Địa dư chí lý, khởi duy tàng hình;
Y cổ thánh triết, kiến độ tác kinh;
Khâm giang đới hà, cứu dã dựng linh;
Triệu dân tụy xứ, bạch đổ truật hưng
Duy trạch chi cơ, dữ mộ hợp phù;
Mộ khí ngưng kết, trạch khí diễn phu
Tư ý chí địa, quảng hạ bất di;
Di cung cái bộ, tại áo cập ngung;
Viên hữu tử kỷ, thực duy tông yếu;
Nhất Môn, Nhị địa, Tam cù; Tứ kiệu;
Độc tuân Tam nguyên, Vi tham Cửu diệu;
Du niên quái lệ, Phước họa bất triệu;
Mộ khí tòng địa, trạch khí tòng Môn;
Nhất môn dịch hướng, vinh lạc chuyên luân;
Môn thông đại đạo, khí nhập quân hình;
Nam, Nữ cư thất, viết duy đại luân
Phòng khuê thị chủ, đường giải tá tân.
Trí trạch quảng nguyên, địa phù nhiễu quán;
Đa ốc tắc tụ, đơn xa bằng hoán;
Nhược tại đổ ấp, vô thủ thủy viễn;
Nhược hoạch triểm nhu, quyết công vô toán;
Mộ khí cập cốt, trạch khí cập thân;
Thử như tư điều, bí như ốc căn;
Căn vinh dĩ tuế, điều mậu cập thân;
Mộ cát, trạch hung, phiên a thực bàn;
Mộ hung, trạch cát, ương cập hậu nhân;
Mộ trạch tịnh cát, giới phước thiên xuân;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Năng bất thất ngự, mại chủng chi anh.

Bài lý quyết phiên âm trên, tiền triết sáng tác theo lối thi vân (văn vần) dùng chữ đã vắn tắt lại có ý cầu kỳ bí hiểm, tất theo thứ tự từng câu như sau:

Suy xét cái lẽ của Địa dư, tức là trái đất, chở gánh muôn vật, chẳng phải chỉ cho bọc có một phần mộ mà thôi. Vậy những vị thánh vương Tiền triết đời xưa, kiến lập Kinh đô, thành thị, thì lấy trường giang Đại hà hội họp, đất đai rộng lớn suốt cả chín khu chung, lính tú khí, để nhân dân được nơi tụ tập an cư trăm phần hưng vượng là do: gốc ở cái nền nhà, càng như ngôi mà mộ được hợp pháp tốt lành. Mộ phần thì khí nên ngưng kết thu lại. Trạch khí thì nên mở rộng tràn ra. Chỗ đất bốn bên có thể nương tựa, thì đặt nhà ở giữa chỗ rộng, không nên di dịch; di cung, đổi bộ, thì khí ở chỗ khí, tụ thu vào hẻm và góc thôi; Có bốn cách gọi là tứ kỵ; ấy làm tông, yếu: 1) Môn, 2) Địa, 3) Cù, 4) Kiệu. Bốn phép này chỉ tuân theo một phép của Tam nguyên, xem thêm tí xíu về Cửu diệu (9 vị ai tinh phiên bá) gọi là vi tham. Còn về du niên quái lộ, là cát tinh chuyên. Vẫn từng năm thì phước họa không hề gì. Mộ khí thì theo từ dưới mạch đất lên, Trạch khí theo từ ngoài cửa vào. Ddối tượng một cái cửa hay cái ngõ thì sự Cái, hung rõ có biến chuyển: Cái, cửa ngõ thông với đại lộ (đường cái lớn) thì khí nhập Khuê không khí vào tới phòng khuê). Những nhà ở đằng trước, đằng sau và ở hai bên cạnh, thì nên hợp cả cái hình thể cho cân đối đều nhau. Cái nhà của đôi nam nữ cùng ở (tức Vợ chồng) gọi là đại luận (luân thường lớn trong hơn cả) thì cái phòng khuê là chủ; cái thềm hiện ở khoảng giữa nhà là khách (chỗ tiếp khách, chứ không phải là chính chủ).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đặt nhà ở nơi bãi rộng lớn, thì cũng như phép của âm phần lấy địa khí nhiễu quan ở nơi đặt nền nhà, có nhiều nóc nhà, thì khí tụ, nếu nhà nhỏ, lại đơn độc, thì khí thường tản ra mất.

Nếu nhà ở nơi đô thị, thì không cần lấy cái thủy ở xa. Nếu ở gần có nước được thấm nhuần thì càng tốt.

Khí ở mộ, thì hun đúc hai cốt, khí ở nhà thì, hấp thụ ngay vào mình, cái khí ở nơi nhà này, ví với sự tưới nước vào nhánh cây; Khí ở Mộ kia, ví như bón vào gốc rễ. Cái rễ tươi tốt, thì coi như khoảng tháng năm (tức chậm). Cái nhánh tươi tốt coi như khoảng thời giờ (tức mau lẹ). Được cái Mộ cát, mà trách hung, ví như nhiều cái răng ăn mòn dần, thì sẽ nghèo; cái Mộ hung mà Trạch cát, thì ví như cái tai ương sẽ đến người sau. Được cả Mộ, lẫn trạch đều cát, thì hạnh phước bền lâu ngàn năm, cháu chắt vẫn vinh hoa hiển hách hơn cả tổ tiên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

GIẢI THÍCH RỘNG THÊM;

Chương trên này, luận về Lý khí của Thiên địa, bao hàm che chở cả muôn vật, chứ không phải là chỉ cho riêng về mồ mả mà thôi: Những vua, chúa, Thánh hiền đời xưa hiểu biết nên đã từng kinh lịch khắp cả giang sơn cương thổ trong nước, chỗ rộng lớn hữu tình thì lập Kinh đô thị trấn, chỗ nhỏ hẹp, thì thiết quận ly, hương thôn, chẳng chỗ nào là không có hình thế hội họp.

Về phép Cửu cung, lập cục, của Dương cơ, thì cũng như phương pháp lập cục âm phần, chỉ có khác mấy cái tác dụng nhỏ như là: Mộ khí thì chỉ lấy một chút tiểu thủy tụ ở nội đường gần huyệt gọi là: "Nguyên thần chi thủy", đôn Kinh Đô, Quận, ấp, thì lấy Đại giang, đại hà làm cục,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

tức thị: Đại thủy tại Nam thì tác Khảm cục, Đại thủy ở phía Bắc, thì làm Ly cục, cái đại thể suy hay vượng là then chốt ở đấy (tức cái Đại thủy). Còn cái trạch khí của các nhà, thì lại tới chỗ tiểu thủy ở gần của từng nhà, mà phân ra cửu cục. Nhưng âm phần, thì lấy cái thủy tích tụ lại, còn dương cơ, thì lấy cái thủy mở rộng ra, tùy chỗ rộng, hẹp, kết cục khác nhau.

Tứ ỷ là tựa vào bốn bên, thì phải tùy ở hình thế, hoặc là tựa vào đằng trước, hoặc đằng sau, hoặc bên tả, bên hữu mà chỉ chuyên tựa một cái thủy thôi, tựa một cái thủy, thì cục được là chân thực.

Tuy làm cái nhà rộng lớn, mà khí đều không biến. Nếu đất ở chỉ góc hẻm, nước bao vây quanh, mà đặt nhà ở trung cung (ở giữa) là đại thế thu khí, gọi là quái giác lập trạch, chớ lẫn lộn với những cái đặt ở đằng trước, đằng sau, hoặc ở bên ta, bên hữu, vì những cái ấy, biến thành cục khác rồi: Thí dụ như Quái giác là Cấn trạch, mà Tây và Nam hai phương đều có thủy giáp liền, thì cái dẫy nhà ở bên hữu lại nghinh thủy phương tây, thì thuộc Chấn cục, khác hẳn rồi.

Một cái nhà phân ra từng phòng, thì cái thịnh suy của mỗi phòng, có khác nhau.

Âm phần, thì khí chìm trong đất, mà chỉ lấy một cái khí ở trong chỗ huyệt làm chủ.

Dương trạch, thì gồm cả khí nổi ở trên, chứ không phải chỉ chuyện lấy một cái địa khí làm chủ như âm phần. Khí nổi ở trên tức là Môn khí (khí vào cửa). Bởi vì khí đi ngang nổi ở trên đất theo cửa mà vào, sức nó cũng tương đương đối địch với địa khí. Cái nhà mà Địa khí suy, Môn khí Vượng, hoặc Môn khí suy, địa khí vượng, thì Cát hung

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

tham bán, tức nửa lành nửa giữ, được cả Địa khí và Môn khí đều cát, thì hạnh phước mới hoàn toàn đưa đến nhiều sự tốt lành.

Ngoài cái Môn khí, Địa khí, lại luận đến cái Đạo lộ (là đường cái đi). Con đường triều lại, là lai khí (là kí đưa đến) như: Phương Kỷ có đường triều lại thì cái nhà ấy thụ Kỷ khí. Con đường chặn ngang, thì cái nhà thụ Cản khí. Con đường triều lại, ví như lai long (Mạch lại). Con đường chặn ngang, ví như giới thủy (là nước làm ranh giới), hoặc có cái cầu bắc cao, hoặc có bờ đập chặn thủy cũng thế, nên mới bảo: "Tam giả: Cù, Kiểu, Lương, đồng đoan", nghĩa là con đường, cái Cầu, bờ đập, ba cái coi như nhau cả.

Kiệu là cái nóc nhà cao hơn ở gần trong khu xóm, thí dụ: ở phương Cấn có nóc nhà cao, thì khí bị chặn đứt, nhưng khí quay trở lại theo từ chỗ cao ở phương Cấn ấy, dẫn xuống đưa tới nhà mình. "Hoàng bạch nhị khí thuyết, bảo cái đó là: Hồi phong phản khí". Nghĩa là: Cái gió quay về, cái khí trở lại, từ trên cao đưa xuống thấp. Có nhiều nhà cao thì khí hậu (dầy), ít nhà cao thì khí thiên (ít móng). Nếu ở phương xa có nhiều nhà cao liên tiếp, mà không gần dần, thấp dần thì khí quy kết đến nhà mình, càng hậu bội phần.

Bốn cái vừa kể trên chữ gọi là "Tứ Kỵ" hay Tứ cơ" (tức: Môn, Địa, Cù, Kiệu). Bốn cái này, chỉ tuân theo phép của Tam Nguyên suy, vượng mà đoán điểm hưng, phế, của cái nhà đó có cách nào thì số ứng nghiệm ở cái ấy.

Lập hướng, thì vẫn lấy Cửu tinh của Địa cục làm chủ, nhưng phần nhiều cái đều không hợp với Cửu tinh, mà chẳng hại gì đến sự tốt lành, nên mới bảo "Vi tham" (xen vào chút ít) ý là không quan trọng gì. Còn về Du niên quái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

lộ, (Tinh luân chuyển của mỗi năm) thì chỉ lấy trị niên thần sát, tham gia để đoán sự ứng nghiệm Cát hay hung thôi, chứ thực thì phước, họa không can hệ ở cái ấy. Nếu được trạch khí vượng, thì dẫu là phương Tuyệt mệnh, Ngũ Quỷ, cũng chẳng hại gì đến sự Cát. Hoặc trạch khí suy, thì tuy là phương Thiên y, Sinh khí cũng không cứu hết được cái hung.

Xem nhà ở, chỉ đem cái Tứ Kỵ, mà xét cái Tam nguyên chủ vận tinh, để định suy, Vượng hết thảy ở đấy (chủ vận tinh). So sánh về cái tòng môn và tòng địa, thì cái Môn thận trọng hơn, thì có thể tùy phương mà canh cải. Cũng có cái đất, nhà đường thịnh vượng, chỉ vì đổi một hướng cửa, mà bị giảm phước. Có cái đất đương suy, cũng chỉ đổi một cái cửa mà trở thành hưng vượng, chỉ xê dịch độ mấy tấc, hoặc một thước, mà sự cát hung biến đổi khác ngay. Vậy nên phải cẩn thận.

Môn thì lấy cái thông với đại lộ làm trọng, bởi khí ở trong đại lộ, có người hoặc xe cộ vãng lai, thì chuyển động, hễ cửa mở là khí theo cửa lọt vào phá ngay. Những cửa ở đằng sau hoặc bên tả, bên hưu, cũng là cửa cả, cái Cát, cái Hung, phải phân biệt xa gần, lớn, nhỏ, động hay tĩnh, nóng hay lạnh, mà luận sự hung phế.

Một cái nhà chỉ có một cái cửa, được là vượng thì được toàn mỹ. Nếu có mấy cái cửa đều là cửa Vượng thì mọi sự hoàn toàn hạnh phước đưa đến nhiều. Cái gọi là nội môn (những cái cửa ở trong nhà) thì lấy cửa buồn làm trọng nhất. Ý bảo: Một âm, một dương là thành đạo. Trong gia trạch hưng hay phế, là lúc phu phụ phối hợp, sinh dục con trai, con gái kế tự tổ tông, đều nguyên do ở đấy.

Trạch nội trùng môn lộ (tức trong nhà có hai lần cửa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ngõ cùng ở về phương Vượng, bước trước bước sau cùng dẫn nhập khuê khốn (Buồn ngủ của đôi vợ chồng) thì nên mở cái cửa ấy ra để nghinh cát khí, thì Ngũ phước toàn thu (là Phú, Qý, Thọ, Khang, Ninh) đều hướng vẹn cả.

Nếu chính giữa nhà, lại làm chỗ giao tiếp Tân khách, thì nơi ấy chẳng phải thuộc về gốc bản mệnh của mình (chủ nhà) thì không quan trọng.

Nếu đặt nhà ở nơi khoáng dã, thì trong cái Tứ Ky chỉ chuyên lấy một Địa khí, làm trọng thôi, cũng như phép lập âm phần, tất nhiên là Địa khí, tụ trong nền nhà ấy sẽ hội họp với phong khí mà thu lấy cái dương hòa; Nhà nhỏ bé quá thì phải có 2, 3 lớp ở liền với nhau, thì mới có khí tụ súc, nếu chỉ có một dãy nhà làm thẳng, hoặc phân tán ra mấy ngả chơ vơ, thì đều là bị khí hoán tán, tuy là địa cát, cũng không ứng nghiệm. Vì thế những nhà ở nơi đồng bằng không khoáng, thường hay đắp lũy, trồng tre và cây to cao lớn để chắn gió cho khí tĩnh lại, là hợp với Lý khí lắm.

Nếu ở nơi thành thị thì bốn cái Tứ Ky ấy, đều trọng dụng cả chứ chẳng phải chuyên, lấy thủy làm cục, dẫu thủy ở xa cũng thừa đủ được vượng khí phát phước. Nếu ở chỗ gần nước lại được là sinh khí triềm nhiễm (Đằm thắm) thì phước lực có thể ví là cách phi thường (quý ít có) Tuy là gần nước nhưng là chỗ suy địa, tức là sát khí, thì họa, lại càng tệ hại nữa.

Đoạn cuối này, nói tóm lại: Cả hai cái âm phần Dương trạch đều thận trọng, không thể bỏ qua một cái nào. Bởi là mộ khí thì chìm còn thâm nhập hài cốt người chết rồi dần dần mới phát xuất, tìm đến người sống, đồng khí huyết sẽ hợp thu nên còn chậm. Cái trạch khí, thì nối ở liền với bản thân người sống: Vậy ứng nghiệm rất mau, có thể nói là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

sớm vui, tối sầu không chừng: Những người biết, chẳng nên coi thường. Được cả hai cái đều cát, thì phước ấm mới hoàn toàn. (Xem hình đồ sau):

ĐẠO LỘ NHI ĐỒ

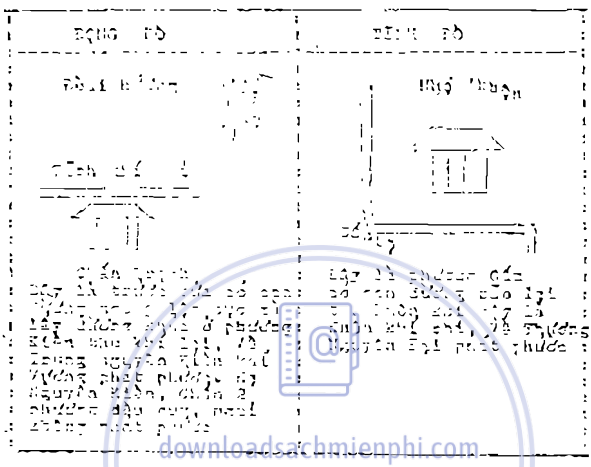

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NHI THẬP TỨ LONG

LẬP HƯỚNG PHÂN KIM PHÁP

Quách Thị và Ngô, Nguyễn các nhà Địa Lý ở Trung Hoa, quý về Âm, chê về Dương, cũng đều luận các vì sao trên trời. Bởi Thánh Nhân nói: Dùng Quái để minh lý, dùng Quái để suy đoán khí. Phàm Tiên Thiên, Hậu Thiên, Song sơn, Hồng Phạm, Tam Hiệp, Nguyên Không, Xuyên sơn, Thấu địa, Tọa độ, Phân châm, Hưu, Từ, Vượng, Tướng Vận khí, Tuế thời, đều do Lý khí mà ra cả. Người đời xưa dùng phép quăng gậy, chỉ lấy chỗ sinh khí, làm địa cục, ngoại trừ sinh khí không bàn đến. Đại để phép chiếm sơn, dùng thế đất là rất khó, mà hình cuộc là thứ yếu, phương hướng lại thứ nữa. Phàm xem huyệt phải xét

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

trong huyệt đó phải có sinh khí, có đúng kết trong lòng huyệt đích xác không, tức huyệt có tình, mới xuất hiện được Lý khí mới được chính khí nhập mạch đặt quan tài. Nếu trong huyệt đó vô tình tức không có sinh khí, dù quý âm chề dương thừa sinh khứ mộ tất cả về lý khí. Những thứ vô ích chắc có hại lắm đấy, chỗ đã không có sinh khí, tức dù dùng Lý khí cũng vô dụng. Trong sách có nói: Đất huyệt không có sinh khí mà dùng Lý khí, thì lấy khí gì? Sau đây là 24 long bàn về cách lập hướng và Phâm Kim.

1. NHÂM LONG

Gồm:

- Tý sơn Ngọ Hướng
- Cấn sơn Khôn hướng
- Tân Sơn Ất hướng
- Thủ Bính Tý chính khí

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

A) TỌA TÝ HƯỚNG NGỌ: Nhâm long Nhập thủ, hữu lạc (xuống). Huyệt Tý hướng Ngọ, ai tả, gia Hợi nửa phân, lấy Bính Tý thì Chính khí ở Chánh Nhâm, quán hữu nhĩ (khí vào tai bên mặt).

Thôi Quan Thi Vân:

Bối cửa diện nhất, thừa Thiên Phụ
Khí tòng hữu Nhĩ vi hợp cú (Phép)
Huyệt nghi ai tả gia Thiên Hoàn (Hợi)
Phú Quý vinh hoa trấn hương sĩ.

Phân Kim: Kiêm (gồm) Nhâm Bính, nghi (nên) Canh Tý, Canh Ngọ Kiêm Quí Đinh nghi Bính Ty, Bính Ngọ.

B) TỌA CẤN HƯỚNG KHÔN: Nhâm long nhập thủ,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

hữu lạc. Huyệt cấn hướng Khôn, ai tả gia Hợi ban phần, lấy Nhâm mạch, quán (suốt) hữu yêu (lưng)

Thôi quan Thi vân:

Mẫn nửa thiểu thiểu, huyệt Thiên thị (Cấn)
Thiên phụ (Nhâm) khí nên xung hữu du
Huyệt tả vi xâm (lấn chút xíu) bán phân Hợi
Phụ quý thanh danh hướng Lư Lý (xóm làng)

Phân Kim: Kiêm Sửu Mùi, nghi Tân Sửu Tân Mùi Kiêm Dần Thân, lấy Bính dần, Bính thân.

C) TỌA TAM HƯỚNG ẤT: Nhâm long nhập thủ, tả lạc, Huyệt Tân hướng Ất, ai hữu thì đun nhích qua Tý nửa phần, để lấy chính Nhâm mạch.

Thôi quan thi vân

Thiên phụ (Khâm) huyệt, hướng Thiên quan tinh (Ất)
Khí tòng tả du (bụng) thông huyền linh;
Huyệt nghi ai hữu, gia Dương Quang (Ty)
Diệc chu tài phú, nhân tuấn anh (tài giỏi)

Phâm Kim: Kiêm Mão Dậu, lấy Tân Mão, Tân Dậu Kiêm Thìn Tuất, lấy Bính Thìn, Bính Tuất.

2. KHẢM LONG:

(Tý) Cấn sơn, Khôn hướng, lấy Canh Tý là Chính Khí.

TỌA CẤN HƯỚNG KHÔN: Tý Long Nhập thú, hữu lạc. Huyệt Cấn hướng khôn, nhích sang bên phải một chút Nhâm phương một phân, khiến chính cái khí ở Tý suốt qua tai bên phải.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thôi quan thi vân:

Dương Quang (Tý) Huyệt tọa Thiên thị viên;

Khí trung hữu nhĩ, nãi vi huyền;

Huyệt nghi ai tả gia Thiên Phụ (Nhâm)

Dựng (Thai) sinh lục chỉ (6 ngón) đa điều viên (nhiều ruộng vườn).

Phân Kim: Kiêm Sửu Mùi lấy Tân Sửu, Tân Mùi.

Kiên Dần Thân, Lấy Bính Dần, Bính Thân.

3. TÚY LONG

Gồm:
- Cấn sơn Khôn hướng
- Tý sơn Ngọ hướng
- Lấy Đinh Sửu chính khí.

A) TỌA CẤN HƯỚNG KHÔN: Quý long nhập thủ (vào đầu), hữu lạc Huyệt Cấn hướng khôn, nhích sang trái Hợi, gia Tý chút ít, lấy Đinh Sửu là chính Quy mạch, đề khí suốt qua tai Phải.

Thôi quan thi vân: Thôi quan thập tam, hướng Huyền qua (khôn âm quang (Quý) tuấn mỹ hữu nhĩ qua:

Ai tả vi gia bán phân nguyệt (tý)

Phú quý tiện (hèn) kiến phong lưu đa.

Phân Kim: Kiêm Sửu Mùi, nên dùng Tân Sửu Tân Mùi.

Kiêm Dần Thân, nghi Bính Dần Bính Thân

B) TỌA TÝ HƯỚNG NGỌ: Quý long nhập thủ, tả lạc, huyệt Tý hướng Ngọ, nhích sang bên phải gia Sửu, lấy Đinh Sửu là Chính Quý khí, suốt vào tai bên hữu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thôi Quan thi vân:

Âm quang (Quý) huyệt Khảm hướng viên tinh (ngọ)
Tả nhĩ thừa khí, bất vi khinh (nhẹ)
Huyệt nghi ai hữu, vi gia Sửu

Xuất nhân anh Tuấn, tư tài danh (tư bản đầy kho của)

Phân kim: Kiêm Nhâm Bính, nên dùng Canh Tý, Canh Ngọ. Kiêm Quý Đinh, nghi Bính Tý Bính Ngọ.

4. SỬU LONG

Gồm: - Nhâm sơn Bính hướng
- Lấy Tân Sửu chính khí

Tọa nhân hướng bính: Sửu long nhập thủ, Tả lạc, Huyệt Nhâm hướng Bính, nhích sang bên phải (ai hữu) gia cấn, lấy Tân Sửu chính mạch suốt vào tai bên Tả.

Thôi Quan thi vân

Ngưu (Sửu) Kim tẩu hướng Thái vi (bính) viên
Khí bên Tả nhĩ, loan mạch toàn (quanh),
Dương khu (Cấn) vi gia, huyệt niêm (dán) hữu
Thủy triều cục tỏa (khóa) da điền viên.

Phân Kim: Kiêm hợi Tỵ, nên dùng Tân Hợi, Tân Tỵ
Kiêm Tỷ Ngọ, nên dùng Bính Tý, Bính Ngọ.

5. CẤN LONG

Gồm:

- Quý sơn Linh hướng
- Nhâm sơn Bính hướng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Giáp sơn Canh hướng - Ất - Tân -
- Mão " Dậu " - Kỷ " Tốn "
- Hợi " Tỵ " - Sửu " Mùi "

Lấy dậu dần làm chính khí.

A) TỌA QUÝ HƯỚNG BÍNH: Cấn long nhập thủ, Tả lạc, huyệt quý hướng Bính, nhích sang Mạch Hổ, lấy thêm Dần một phân, khiến Dậu Dần ... chính Cấn khí, quán Tả nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Thôi quan hệ Nhất huyệt nghi quý
Thiên thi (Cấn) chính khí xưng Tả nhĩ
Huyệt niên tây thú vi gia Dần
Ý cầu vinh hoa diệu lữ lý (cống làng)
Phân Kim: Niên Tý Ngọ, dùng Canh Lý Canh Ngọ
Kiên Sửu Mùi, dùng Đinh Sửu Bính Mùi

B) TỌA NHÂN HƯỚNG BÍNH: Cấn long nhập thủ hoành lạc, Tả lai, hữu xuất, huyết Nhâm hướng Bính, ai hữu lấy Mậu Dần chính Cấn khí, quan tả yếu (lưng).

Thôi quan thi vân:

Thiên thị (Cấn) lai long Thái vi (Bính), hướng
Khí xung, yêu du quan tư vượng (làm quan của cải vượng)
Âm dương tượng kiến phước vĩnh trinh.
Nhị khu (Cấn, Bính) phân phối tương tủy xương (Thuận hòa nhau).

Phân Kim: Kiêm Tý Hợi, lấy Tân Tỵ, Tân Hợi
Khí Kiêm Tý Ngọ, lấy Bính Tý, Đinh Ngọ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

C) TỌA GIÁP HƯỚNG CANH: Cấn long nhập thủ, hữu lạc, Huyệt Giáp hướng Canh, ai Thanh Long, gia Sửu một phân, lấy Bính Dần chính khí, quan hữu nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Thiên thị thiều thiều nhập Âm cơ (Giáp)
Khí xung hữu nhi vô uy di (không quanh co)
Thiên trù (Cấn) vi gia huyệt niêm tả,

Thủ quý van võ quan ban túy (làm quan to có các ban tùy tòng)

Phân kim: Kiêm Dần Thân, dùng Canh Dần, Canh Thân.
Kiêm Mão Dậu, dùng Đinh Mão Đinh Dậu.

D) TỌA ÁP HƯỚNG TÂN: Cấn Long nhập thủ hoành lạc, hữu lai tả huyệt, huyệt ất hướng Tân, ai tả, vi gia Sửu thủ hậu Dần chính khí, quan hữu yêu (lưng bên hữu)

Thôi quan thi vân:

Dương khu (Cấn) vi long, hướng tây Đoái,
Hữu nhĩ thừa khí vi tối (rất) ứng;
Huyệt nghi ai tả gia trù tinh (Sửu);
Phiệt duyệt vinh hoa Tinh vô ngải (không cai)

Phân Kim: Kiêm Mão, Dậu, nghi (nên dùng) Tân Mão, Tân Dậu
Kiêm Thìn Tuất, nên dùng Bính Thìn, Bính Tuất

E) TỌA MÃO HƯỚNG DẬU: Cấn long nhập thủ, hữu lạc, Huyệt Mão.

Hướng Dậu, ai Thanh Long, gia Sửu nhất phân, lấy Bính Dần chính khí, suốt vào tai bên hữu.

Thôi quan thi vân:

Dương khu vi long hướng Tây Đoái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hữu nhĩ thừa khí vi tối ứng;
Huyệt nghi ai tả gia Trù tinh;
Thiệt duyệt vinh hoa định vô nghi.

Phân kim: Kiêm Giáp, Canh, nên dùng Tân Mão, Tân Dậu.
Kiêm Ất Tân, nên dùng Đinh mão, Đinh Dậu

G) TỌA KỶ HƯỚNG TỐN: Cấn long nhập thủ hoành lạc tả loạn hữu xung, huyệt Kỷ hướng Tốn, ai hữu, lấy Dậu Dần chính Cấn khí, suất vào lưng bên trái.

Thôi quan thi vận:

Thiên thị (Cấn) hành long hướng dương tuyền (Tốn)

(Tuyền là ngọc dọa)

Khí xung tả du (lưng) bụng) thông vi huyền nhuận, gia phì, tích kim bảo

Lãn khủng yểu triết; ưu yểu niên (tuổi trẻ chết non)

Phân kim: Kiêm Thìn Tuất, nên dùng Canh Thìn, Canh Tuất. Kiêm Tỵ Hợi, nên lấy Đinh Tỵ Đinh Hợi.

H) TỌA HỢI HƯỚNG TỴ: Cấn long nhập thủ, hữu lạc, huyệt Hợi hướng kỵ, ai hữu, thu, lấy Cấn chính khí, quán tả yêu, thứ huy hữu phú vô quý. (giàu không sang)

Thôi quan thi vân:

Phân kim:

Kiêm Kỷ Tốn, nên lấy Tân Hợi, Tân Tỵ
Kiêm Khâm, Bính nên lấy Đinh Hợi Đinh Tỵ

L) TỌA KIM HƯỚNG MÙI: Cấn long nhập thủ, tả lạc, huyệt Sửu hướng lào, nghi ai hữu, gia bền nhất phân, sử hậu bần chính cấn khí quan Tả khí.

Phân kim: Kiêm quý Đinh, nghi Tân Sửu, Tân Mùi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Kiêm Cấn Khôn, nên lấy Đinh Sửu, Đinh Mùi.

DẦN LONG

Gồm: - Cấn sơn Khôn hướng

- Dần sơn Thân hướng

- Lấy Nhâm Dần Chánh khí:

A) TỌA CẤN HƯỚNG KHÔN: Dần long nhập thủ, tả lạc. Huyệt Cấn hướng khôn, ai hưu, vi gia Giáp, thu Nhâm Dần chính khí, quán Tả nhĩ.

Thôi Quan thi vân:

Công Tảo (Dần) tọa Cấn, điện Huyền qua (khôn)
Tả nhĩ thừa khí, vô thiên phá
Vi gia Giáp vị cục chu hoàn
(Long mạch tinh kỷ, phát như hỏa)
Thử huyệt phát phước cực tốc.

Phân Kim: Kiên Sửu Mùi, nên lấy Tân Sửu, Tân Mùi

Kiêm Dần Thân, nên lấy Bính Dần, Bính Thân

B) TỌA DẦN HƯỚNG THÂN: Dần Long nhập thủ, trực lai trực xuất thụ, tác Dần sơn Thân hướng, huyệt nghi ai hữu. Lấy Giáp Dần chính khí, yếu long thân kỳ đặc dũng được, huyệt tinh thậm sảo, sa thủy, tú lệ, thì dược, khuyết một cái thì không phải là tốt lành.

Thôi quan thi vận:

Công Tảo (Dần) chính hướng Thiên quan (Thân) cửa Long mạch dĩnh dị, huyệt kham thân (gần)

Sa thủy bất bị (chẳng đủ) tối hung ác,

Quả mẫu quái tật, đa sinh sân (ác xấu)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phân kim: Kiêm Cấn, Khôn, nên lấy Canh Dần, Canh Thân. Kiêm Giáp, Canh, nên lấy Bính Dần, Bính Thân

GIÁP LONG

Gồm: - Cấn sơn Không hướng

- Tốn sơn Kỷ hướng

- Lấy Kỷ Mão chính khí.

A) TỌA CẤN HƯỚNG KHÔN: Giáp Long nhập thủ tả lạc, Huyệt Cấn hướng Khôn ai hưu, vi gia Dần, lấy Kỷ Mão chính Giáp khí, quán Tả nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Âm cơ (giáp) long hướng Khôn,

Tả nhĩ thừa khí phước vô cùng,

Huyệt nghi niệm hữu vi gia Dần,

Long Kỷ cục tỏa phương (mới) kham dụng (nên dùng)

Thử huyệt dị hưng (dễ làm nên)

Phân Kim: Kiêm Sửu Mùi, nên lấy Tân Sửu, Tân Mùi Kiêm Dần Thân, nên lấy Bính Dần, Bính Thân.

B) TỌA TỐN HƯỚNG KỶ: Giáp Long nhập thủ tả lạc, huyệt Tố hướng Kỷ, nghi ai hữu, thủ kỷ Mão chính khí, quan hữu yêu.

Thôi quan thi vân:

Âm cơ (Giáp) Huyệt Tốn hướng

Cơ phong (tinh phong Kỷ)

Khí tòng hữu yêu gia hưng long

(Tiền khởi thịnh vượng)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tả hữu bất giao long thất độ (mất độ phận)

Quan quả phong bì, động ôn phong (bị cô quả, bệnh tật phong tán).

Phân Kim:

Kiêm Thìn Tuất, nên dùng Canh Thìn, Canh Tuất.

Kiêm Tỵ Hợi, nên dùng Đinh Tỵ, Đinh Hợi.

MÃO LONG

Gồm: - Giáp sơn Canh hướng
- Ất sơn Tân hướng
- Quy Sơn Đinh hướng
- Tỵ sơn Hợi hướng
- Lấy Quý Mão là chính khí.

A) TỌA GIÁP HƯỚNG CANH: Mão long nhập thủ, tả lạc, huyệt Giáp hướng Canh, ai Bạch Hổ, vi gia Ất, lấy Quý Mão chính khí quan tả nhĩ.

Thôi quan thi vận:

Thôi quan đề ngũ, huyệt nghi Giáp:
Đương hành (mão) khí tòng tả nhi phát
Huyệt ai Tây thủ (Hổ) gia Thiên quan (Ất);
Trì tiết biên cương chương sinh sát

B) TỌA ẤT HƯỚNG TÂN: Mão long nhập thủ, hữu lạc, huyệt ất hướng Tân, ai Thanh long, gia Giáp ban phân, thủ Quý Mão chính khí quan hữu nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Ất hướng (khí thơm) (Mão) đông lai, huyệt Thiên quan
Khí quan hữu nhĩ thần linh an;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Vi gia Giáp vị huyệt niêm tả;

Tiên văn, hậu võ, vinh quyền quan;

Phân kim:

Kiêm Mão Dậu, nên lấy Tân Mão, Tân Dậu

Kiêm Thìn, Tuất, nên lấy Bính Thìn, Bính Tuất.

C) TỌA QUÝ HƯƠNG ĐINH: mão long nhập thủ hoành lạc, tả lai hữu xuất, huyệt Quý hướng Đinh, ai hữu, Thủ Quý Mão chính khí, quan Tả yếu.

Phân kim:

Kiêm Tý Ngọ, nên lấy Canh Tý, Canh Ngọ

Kiêm Sửu Mùi, nên lấy Đinh Sửu, Đinh Mùi.

D) TỌA TỴ HƯỚNG HỢI: Mão long nhập thủ hoành lạc, hữu lai tả xuất, Huyệt Tỵ hướng Hợi, ai tả, thủ Quý Mão chính khí, quán hữu yêu (thông vào lưng bên hữu).

Phân kim:

Kiêm Bính Nhâm, nên lấy Đinh Tỵ Đinh Hợi.

Kiêm Tốn Kỷ, nên lấy Tân Tỵ, Tân Hợi.

ẤT LONG

Gồm: Cấn sơn Khôn hướng - Lấy Canh Thìn là Chính Khí Tọa Cấn Hướng Khôn: Ất long nhập thủ, hoành lạc, tả lai hữu xuất, huyệt Cấn hướng; Khôn, lấy ai hữu, thủ Canh Thìn chính khí quan tả yếu.

Thôi quan thi vân:

Thiên quan (Ất) Khôn hướng, huyệt Thiên thị (cấn)

Khí bôn tả du nãi vi lợi

Cang kim (Thìn) vi gia huyệt niêm tả;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Diệc (cũng) chủ phú quý, nhân chiêu chuế (có người vời làm)

Phân Kim:

Kiêm Sửu Mùi, nên dùng Tân Sửu Tân Mùi.

Kiêm Dần Thân, nên dùng Bính Dần Bính Thân.

THÌN LONG

Gồm: - Tốn sơn Kỷ hướng

- Cấn sơn Khôn hướng

- Lấy Giáp Thìn là Chính khí.

A) TỌA TỐN HƯỚNG KỶ: Thìn long nhập thủ, hữu lạc, huyệt Tân hướng Kỷ, ai tả, vi gia ất, thủ Giáp Thìn chính khí, quan hữu nhĩ

Thôi quan thi vân:

Càng kim (thìn) huyệt Tốn hướng Dương Kỵ (Kỷ)

Khí tòng hữu nhĩ vi hợp củ (phép)

Thiên Quan (Ất) vi gia huyệt niêm tả;

Cự phú, Cấn khung vô kỷ.

Phân kim:

Kiêm Thìn Tuất, nên dùng Canh Thìn, Canh Tuất.
Kiêm Tỵ Hợi, nên dùng Đinh Tỵ, Đinh Hợi.

B) TỌA CẤN HƯỚNG KHÔN: Thìn long nhập thủ, tả lạc, huyệt Cấn hướng Khôn, ai hữu, vi gia huyệt niêm tả, lấy Giáp Thìn chính khí, quan tả nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Cang kim (Thìn) hành long hướng Huyền qua (Khâm tả yêu thừa khí, lực tỷ hòa).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thiên quan (Ất) vi gia, huyệt ai tả

Long yếu tinh Tốn cục quan tỏa.

Phân kim: Kiêm Sửu Mùi, nên dùng Tân Sửu, Tân Mùi. Kiêm Dần Thân, nên dùng Bính Dần, Bính Thìn.

TÂN LONG

Gồm: - Ất sơn Tân hướng

- Tỵ sơn Hợi hướng
- Khôn sơn, Cấn hướng
- Lấy Tân Tỵ chính khí

A) TỌA ẤT HƯỚNG TÂN: Tốn long nhậpthủ, tả lạc, huyệt ất ... Tân, ai Hạch hổ, gia Tỵ nhất phân, lấy Tân Tỵ chính Tốn khí quan tả nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Thôi quan đệ tứ huyệt nghi ất;

Dương toàn (Tốn) tả khí xung nhĩ nhập

Thiên quan (ất) ta tọa gia thanh xà (Tỵ)

Cấn khuyết thần cung ban dạ trực

Phân kim:

Kiêm Mão Dậu, nên dùng Tân Mão, Tân Dậu.

Kiên Thìn Tuất, nên dùng Bính Thìn, Bính Tỵ

B) TỌA TỴ HƯỚNG HỢI: Tốn Long nhập thủ, hữu lạc, huyệt Tỵ hướng Hợi ai Thanh long, gia Thìn bán phân lấy Tân Tỵ chính Tôn khí, quan hữu nhĩ

Thôi quan thi vân:

Thái ất (Tôn) hành Long, Thiên bình (Tỵ) huyệt,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Hữu nhĩ thừa khí chân kỳ tuyệt.

Kim cang (Thìn) Sát vị vật gia đa (chớ gia)

Cự phú, tiên quy, nhân anh kiệt.

Phân kim:

Kiêm Tốn Kỷ, nghi Tân Tỵ, Tân Hợi

Kiêm Nhâm Bính, nên dùng (nghi) Bính Tỵ, Ất Hợi.

C) TỌA KHÔN HƯỚNG CẤN: Tốn long nhập thủy, hoành lạc, hữu lai tả xuất, Huyệt Khôn hướng Cấn ai tả, lấy Tân Tỵ chính Tôn khí quan hữu yêu:

Thôi quan thi vân:

Thái ất (Tôn) hành long, hướng Dương khu (Cấn);

Hữu yêu thừa khí, vô sai thù (khác)

Sa tùy thủy ấp, long tinh dị (khác)

Thi, lễ, phú, quý đa kim Châu (vàng ngọc)

Phân Kim:

Kiêm Sửu Mùi, nên dùng Tân Sửu, Tân Mùi

Kiêm Dần Thân, nên dùng Bính Dần, Bính Thân.

TỴ LONG

Gồm:

- Tỵ sơn Hợi hướng
- Lấy ất Tỵ chính khí

TỌA TỴ HƯỚNG HỢI: Tỵ long nhập thủ, nghi ai hữu, thủ Tốn chính khí nhập huyệt, tọa Tỵ hướng Hợi, chủ phú quý.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thôi quan thi vân:

Xích xà (tỵ) đầu, hướng Thiên môn (Hợi) bắc;

Trực lai trực hướng thần công liệt

Tốn bính thụ huyệt tối vi lương;

Phú quý vinh hoa, nhân anh kiệt

Phân kim:

Kiêm Tốn Kỷ, nên dùng Tân Tỵ Tân Hợi

Kiêm Bính Nhâm, nên dùng Đinh Tỵ Đinh Hợi.

BÍNH LONG

Gồm:

- Tỵ sơn Hợi hướng
- Giáp sơn Canh hướng
- Ất sơn Tân hướng
- Khôn sơn Cấn hướng
- Lấy nhập Ngọ chính khí.

A) TỌA TỴ HƯỚNG HỢI: Bính long nhập thủ hữu lạc, huyệt Tỵ hướng Hợi, nghĩ sao (ít) (nghi sao cũng như nghi vi gia) ai hữu, thủ chính Bính khí quan Tả nhĩ.

Phân kim:

Kiêm Tốn Kỷ, nên dùng Tân Tỵ, Tân Hợi

Kiêm Bính Nhâm, nên dùng Đinh Tỵ, Đinh Hợi.

B) TỌA GIÁP HƯỚNG CANH: Bính long nhập thủ, hữu lạc, huyệt ất Giáp hướng Canh nghi sao ai hữu thủ Bính chính khí quán Tả nhĩ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phân kim:

Kiêm Dần Thân, nên dùng Canh Dần, Canh Thân

Kiêm Mão, nên dùng Đinh Mão, Đinh Dậu.

C) TỌA ẤT HƯỚNG TÂN: Bính long nhập thủ, hữu lạc, huyệt ất hướng Tân, nghi cảo ai hữu (nên đưa về bên phải chút ít), lấy Bính khí quán Tả yêu.

Thôi quan thi yêu:

Thôi quan đệ bát (thơ thứ tóa) Bính long ất (ất hướng)

Khí xung Tả yêu anh tài xuất,

Thái vi chi long huyệt niêm Tỵ (Thái vi, Bính)

Tả khí quán nhĩ, phú nhi dĩ (giàu mà thôi)

Phân kim:

Kiêm Mão Dậu, nên dùng Tân Mão, Tân Dậu

Kiêm Thìn Tuất, nên dùng Bính Thìn, Bính Tuất

D) TỌA KHÔN HƯỚNG CẤN: Bính long nhập thủ tả lạc, huyệt Khôn hướng Cấn, Sao ai tả gia Tỵ, lấy chính Bính khí quán hữu yêu

Thôi quan thi vân:

Thái vi (Bính) hành long hướng Dương khu (Cấn)

Hữu yêu thừa khí vô sai thù.

Huyệt nghi ai tả, gia Thanh xà (Tỵ rắn xanh)

Diệc chủ, nhân vượng, gia tư phú.

Phân kim:

Kiêm Sửu Mùi, nên dùng Tân Sửu Tân Mùi

Kiêm Dần Thân, nên dùng Bính Dần Bính Thân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LY LONG

Gồm:

- Bính sơn Nhâm hướng
- Đinh sơn Quý hướng
- Lấy Bính Ngọ là chính khí.

A) TỌA BÍNH HƯỚNG NHÂM: Ly long nhập thủ tả lạc huyệt Bínhhướng Nhâm, nên ai Bạch hổ, gia Đinh bánh phân, lấy Bính Ngọ chính mạch, quan tả nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Thôi quan đệ thập huyệt Thiên Quý (Bính)
Ly cung tả nhĩ khí tòng trú
Vi gia Nam - Cực (Đinh) cục chu hồi;
Sa thủy hợp củ Công hầu khởi

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phân kim:

Kiêm Tỵ Hợi nên dùng Tân Tỵ Tân Hợi

Kiêm Ngọ Tý, nên dùng Bính Ngọ, Binh Tý

B) TỌA ĐINH HƯỚNG QUÝ: Ly long nhập thủ hữu lạc, huyệt Đinh hướng Quý, nghi ai, Thanh Long, gia Bính bán phân, lấy Bính Ngọ chính Ly mạch, quán hữu nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Ly Sơn thiể nghiêu (cao chót vót) ứng Nhật tinh,
Hạ huyệt hữu nhĩ thừa Viêm tinh (ngọ khí nóng)
Vi gia Thiện Quý (Bính) hào ly vị
Lập kiến (đứng thấy) Sậu phú (cau giầu) quan chức vinh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phân kim:

Kiêm Ngọ Tý, nên dùng Canh Ngọ, Canh Tý

Kiêm Sửu Mùi, nên dùng Đinh Mùi, Đinh Sửu

ĐINH LONG

Gồm:

- Khôn sơn Cấn hướng
- Tý sơn Hợi hướng
- Lấy Quý Mùi chính khí

A) TỌA SƠN HƯỚNG CẤN: Đinh long nhập thủ hữu lạc, huyệt Khôn hướng Cấn, nghi ai, Thanh long, gia Ngọ nhất phân, lấy Quý Mùi chính Đinh khí, quan hữu nhỉ.

Thôi quan thi vân:

Thôi quan đệ thất huyệt nghi Khôn:

Nam cực (Đinh) khí tòng hữu nhĩ bôn:

Yếu sử (cốt khiến) Cang âm (khôn) vật quán huyệt chớ thông vào huyệt).

Vị gia Thiên Mã (Ngọ) vinh gia môn.

Phân kim:

Kiêm Mùi, Sửu, dùng Tân Mùi, Tân Sửu

Kiêm Giáp Dần, dùng Bính Thân, Bính Dần

B) TỌA TỴ HƯỚNG HỢI: Linh long nhập thủ tả lạc, huyệt Tỵ hướng Hợi, nghi ai Hổ (Hữu), gia (thêm) Mùi một phân, lấy chính Đinh Bạch là Quý Mùi khí, Thông Tả nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Nam Cực (Đinh) hành long Thiên hoàng

(Hợi) hướng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Khí xung Tả nhĩ tốt vi thượng

(làm họng tối Thượng)

Huyệt niên Tây thú vi gia Dương (con dê Mùi)

Dương quyền (Ngọ) thân vật hào lý gian

(cẩn thận chớ sai khoảng một ly một sợi dây)

Phân kim:

Kiêm tốn Kỷ, dùng Tân Tỵ Tân Hợi

Kiêm Bính Nhâm, dùng Đinh Tỵ, Đinh Hợi

MÙI LONG

Gồm:

- Khôn sơn Cấn hướng
- Lấy Đinh Mùi là Chính khí

TỌA KHÔN HƯỚNG CẤN: Mùi long nhập thủ, hữu lạc, huyệt Khôn hướng Cấn, nghi ai hổ (Hữu) vĩ gia Đinh lấy Đinh Mùi chính mạch quan hữu nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Núi sơn mới phục long hướng Cấn;

Thiên thường (Mùi) khí xung hữu nhĩ tiến,

Huyệt ai tả vi đới Đinh Mùi,

Tả đạo Vinh hoa, quý hiển thịnh.

KHÔN LONG

Gồm: Đinh sơn Quý hướng - Lấy Giáp Thân chính khí

Tọa đinh hướng quý: Khôn long nhập thủ tả lạc huyệt Đinh Sửu hướng QUý, nghi ai hữu, gia Thân bản phân, lấy Giáp Thân chính khôn mạch, quan tả nhĩ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thôi quan thi vân:

Đinh huyệt chi hoàn, cục chu tỏa
(đóng cửa kín đáo)

Huyền qua nhĩ nhập, khí xung tả;
(Huyền qua: Khôn)

Huyệt ai tây tau, vi gia Thân

Long mạch chân kỳ, phát như hỏa.

Phân kim:

Kiêm Tý Ngọ, dùng Canh Tý, Canh Ngọ

Kiêm Sửu khí, dùng Đinh Sửu, Đinh Mùi

THÂN LONG

Gồm:

- Đinh sơn hướng Quý
- Canh sơn Giáp hướng

Lấy Mậu Thân chính khí.

A) TỌA ĐINH HƯỚNG QUÝ: Thần long nhập thủ, tả lạc, huyệt Đinh hướng Quý, nghi ai hữu, vi gia Khôn, lấy Mậu Thân chính mạch quan Tú nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Thân sơn cục hướng Dương quang (Quý) cung:

Tả nghĩ thừa khí lực vi trùng;

Huyền qua (khôn) vi gia huyệt niêm hữu;

Long tốn, huyệt Mỹ gia tư phong (phong phú)

(huyệt nay phát phú)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phân kim:

Kiêm Ngọ Tỵ, nên dùng Canh Ngọ, Canh Tý

Kiêm Mùi Sửu, nên dùng Đinh Mùi, Đinh Sửu.

B) TỌA CANH HƯỚNG GIÁP: Thân long nhập thủ tả lạc, huyệt Canh hướng Giáp, nghi ai tả, vi gia Khôn, thủ Mậu Thân chính mạch, quan hữu nhĩ:

Thôi quan thi vân:

Thiên quan (cửa ở Thân) long tọa

Thiên Hán (canh) cung;

Khí tòng hữu nhĩ thừa chính long;

Vi gia Thiên Việt (khôn), phụ (giúp) long hành;

Thủy triều huyệt tỏa (khóa)

Nhân tài long (người của thịnh vượng).

Huyệt này đa vượng nhân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phân kim:

Kiêm Thân Dần, nên dùng Canh Thân, Canh Dần

Kiêm Dậu Mão, nên dùng Đinh Dậu, Đinh Mão.

CANH LONG

Gồm:

- Dậu sơn Mão hướng
- Khôn sơn Cấn hướng
- Lấy Ất Dậu chính khí.

A) TỌA DẬU HƯỚNG MÃO: Canh Long nhập thủ, hữu lạc, huyệt Dậu hướng Mão, quán hữu nhĩ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thôi quan thi vân:

Thôi quan đệ lục huyệt đông Chấn;

Thiên hán (Canh) khí tòng hữu nhĩ tiến;

Vi gia Thân vi đa vinh danh

Phú áp hương bang chúng khâm tín.

Phân Kim:

Kiêm Canh giáp nên dùng Tân dậu, Tân mão

Kiêm Tân Ất, nên dùng Đinh Dậu Đinh Mão.

B) TỌA KHÔN HƯỚNG CẤN: Canh long nhập thủ tả lạc, huyệt Khôn hướng Cấn, nghi ai hữu biên, gia Dậu một phân, lấy Ất Dậu ... chính Canh khí, quán Tả nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Thiên Hán chính hướng Thiên thị (Cấn) tinh;

Khí bên tả nhĩ, chân kỳ thanh;

Vi gia tây Đoài, huyệt ai hữu;

Thủy triều cục bị (đủ) gia tư doanh (nhà tư bản đầy kho)

Phân kim:

Kiêm Mùi Sửu, nên dùng Tận Mùi, Tân Sửu

Kiêm Thân Dần, nên dùng Bính Thân Bính Dần.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

DẬU LONG

Gồm:

- Khôn sơn Cấn hướng
- Kỷ sơn Tốn hương
- Hợi Sơn Tỵ hướng

Lấy kỷ Dậu chính khí.

A) TỌA KHÔN HƯỚNG CẤN: Dậu long nhập thủ tả lạc, huyệt Khôn hướng Cấn, nghi ai Bạch Hổ (hữu) gia Tân nhất phân, lấy Kỷ Dậu chính Đoài khí, quan Tả nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Thôi quan đệ cửu Đoái sơn Cấn,
Tả khí xung nhĩ vô đa văn (rối rít),
Lược gia Thiên Ất (Tân) quy long lai.
Diện chủ văn chương điển châu quận.

Phân kim:

Kiêm Mùi, Sửu, nên dùng Tân Mùi, Tân Sửu.

Kiêm Thân Dần, nên dùng Bính Thân, Bính Dần.

B) TỌA KỶ HƯỚNG TỐN: Dậu long nhập thủ hữu lạc, huyệt Kỷ hướng Hợi Tôn, nghi ai Thanh Long, gia Canh nhất phân, lấy chính Đoái mạch hữu nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Khí xung hữu nhĩ, Thiên Cửu (kiển) hư;

(Nói: chẳng nên lập Hiền Huyệt, cho Kỷ là hư mà lập Hợi huyệt vậy).

Phân kim:

Kiêm Tuất Thìn, nên dùng Canh Tuất Canh Thìn

Kiêm Hợi Tỵ, nên dùng Đinh Hợi, Đinh Tỵ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

C) TỌA HỢI HƯỚNG TỴ: Dậu Long nhập thủ, hữu lạc, huyệt Hợi hướng Tỵ, nghi ai Thanh long (tả), gia Canh nhất phân, lấy chính Kỷ Dậu mạch quán hữu nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Kim kê (Dậu) lai bạc Thiên Môn (Hợi)

Để (kêu khóc)

Khí xung hữu nhĩ Thiên cứu hư;

Vi gia Thiên Hán (Canh) thủy sa triều;

Thiểu niên nhất cử đăng khoa đệ.

Phân kim:

Kiêm Kỷ Tốn, nên dùng Tân Hợi, Tân Tỵ

Kiêm Nhâm Bính, nên dùng Đinh Hợi, Đinh Tỵ

TÂN LONG

Gồm:

- Kỷ sơn Tốn hướng
- Dậu sơn mão hướng
- Khôn sơn Cấn hướng
- Lấy Bính Tuất chính khí.

A) TỌA KIỂN HƯỚNG TỐN: Tân long nhập thủ hữu lạc, huyệt Kỷ hữ hướng Tôn, nghi ai Thanh long, vi gia Dậu, lấy Bính Tuất chính khí, quan hữu nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Thôi quan dễ tam huyệt Thiên Cứu (Kỷ)

Thiên Ất (Tân) hành long hữu nhĩ thụ;

Ai tả lập huyệt gia Thiếu vi (Dậu)

Trung nam cập đệ, đới tử thụ (dai).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

B) TỌA DẬU HƯỚNG MÃO: Tân long nhập thủ tả lạc, huyệt Dậu hướng Mão, nghi ai Bạch Hổ, gia Tuất nhất phân, lấy Bính Tuất chính Tân khí quan Tả nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Âm tuyền (Tân) (ngọc Tuyền) huyệt

Tây hướng Đông Chấn

Âm tuyển khí tòng Tả nhĩ tiến (lân)

Vi xâm Khương (Xuất) vị, vật gia do.

Tuần cản tiểu quan diệc anh tuấn.

Phân kim:

Kiêm Canh Giáp, nên dùng Tân Dậu Tân Mão

Kiêm Tân Ất, nên dùng Đinh Dậu, Đinh Mão.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

C) TỌA KHÔN HƯỚNG CẤN: Tân long nhập thủ, hoành lạc tả lai hữu xuất Huyệt khôn hướng Cấn, nghi ai hữu, thu Bính Tuất khí quán tả yêu.

Thôi quan thi vân:

Âm tuyền (Tân) long hướng Thiên Thị (Cấn)

viên (cục Khí tòng tả du suy thôi kỳ nguyên:

Ngọc đường kim mã vô phân đáo.

Nho quan tuất nha da điền viên.

Phân kim:

Kiêm Mùi Sửu, nên dùng Tân Mùi, Tân Sửu

Kiêm Thân Dần, nghi Bính thân Bính Dần.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TUẤT LONG

Gồm:

- Tân sơn Ất hướng
- Lấy Canh Tuất chính khí

TỌA TÂN HƯỚNG ẤT: Tuất long nhập thủ tả lạc, huyệt Tân hướng Ất, nghi ai hữu gia Dậu, lấy Canh Tuất chính khí, quan tả nhi

Thôi quan thi vân:

Tuất long thiều thiều huyệt hướng Ất
Cổ bồn (Tuất) tả khí bồn nhĩ thập
Long hành khởi phục hướng dương (biển) triều;
Cự phú, đản khủng nhân tàn tật.

Phân kim:

Kiêm Dậu Mão, nênđùng Tân Dậu, Tân Mão
Kiêm Tuất Thìn, nên dùng Bính Tuất, Bính Thìn

HIỀN LONG

Gồm:

- Tâm Sơn Ất hướng
- Lấy Đinh Hợi chính khí

TỌA TÂN HƯỚNG ẤT: Kiển long nhập thủ, tả lạc, huyệt Tân hướng Ất, nghi ai hữu, vi gia Tuất, lấy Đinh Hợi chính khí quán Tả nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Dương cơ (Kỷ) lai long nghi hướng Ất;
Thiều thiều tả khí tòng nhĩ nhập

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Huyệt nghi ai hữu vi gia Lâu (Tuất)

Thủy triều cục bị gia tư thực (thực phú)

Phân kim:

Kiêm Dậu Mão, nên dùng Tân Dậu, Tân Mão

Kiêm Tuất Thìn, nên dùng Bính Tuất, Bính Thìn.

HỢI LONG

Gồm:

- Nhâm sơn Bính hướng
- Kỷ sơn Tốn hướng
- Quý sơn Đinh hướng
- Sửu sơn Mùi hướng
- Dậu sơn Mão hướng
- Lấy Tân Hợi chính khí.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

A) TỌA NHÂM HƯỚNG BÍNH: Hợi long nhập thủ hữu lạc, huyệt Nhâm hướng Bính, nghi ai Thanh Long, vi gia Kỷ ban phân, lấy Tân Hợi chính khí quán hữu nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Thôi quan đệ nhất Thiên phụ (thâm) huyệt

Thiên hoàng (Hợi) thí tòng hữu nhĩ tiếp;

Huyệt nghi ai tả vi gia Kỷ

Tử thụ Kim chương tại tiền liệt

Phân kim:

Kiêm Hợi Tỵ, nên dùng Tân Tỵ, Tân Hợi

Kiêm Tỵ Ngọ, nên dùng Bính Tý, Bính Ngọ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

B) TỌA KỶ HƯỚNG TỐN: Hợi long nhập thủ, tả lạc, huyệt Kỷ hướng; Tốn, nghi ai Bạch Hổ, vi gia khâm ban phân, lấy Quý Hợi khí quán Tả nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Thiên Hoàng (Hợi) khí xạ Thiên cứu (Kỷ) tinh:

Vi ai Tây thú gia Nhâm Hành.

Thiên Cứu huyệt không thủy vi cát;

Tả nhĩ thụ khí quan tư vinh (Làm quan có tư cách)

Phân kim:

Kiêm Tuất Thìn, dùng Canh Tuất Canh Thìn

Khôn Hợi Tỵ, dùng Đinh Hợi Đinh Tỵ

C) TỌA QUÝ HƯỚNG ĐINH: Hợi long nhập thủ hữu lạc, huyệt quý hướng Đinh, nghi ai Thanh long, gia Kỷ nhất phân, lấy Tân Hợi chính khi quán hữu nhĩ.

Thôi quan thi vân:

Thiên Hoàng (Hợi) khí xung huyệt Bắc đọa (Quý)

Ai tả lập huyệt vi khu yếu;

Sảo gia (thêm chút) Kiển vi, tố suy tường;

Hữu nhĩ thừa khí vô xung não.

Phân kim:

Kiêm Tý Ngọ, dùng Canh Tý Canh Ngọ

Kiêm Sửu Mùi, dùng Đinh Sửu Đinh Mùi.

D) TỌA DẬU HƯỚNG MÃO: Hợi long nhập thủ tả lạc, huyệt Dậu hướng Mão, nghi ai bạch hổ, lấy Tân Hợi khí quan tả nhĩ; Diệc chủ phu quy vượng nhân, dĩ kỳ Hợi khí nhập yếu cố (có) nhĩ (vậy) nay lấy Tân khí quan nhĩ (thông vào tai) thì cát.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phân kim:

Kiêm Canh Giáp, dùng Tân Dậu, Tân Mão

Kiêm Tân Ất, dùng Đinh Dậu, Đinh Mão

C) TỌA SỬU HƯỚNG MÙI: Tử long nhập thủ, hữu lạc, tả huyệt hoành Bạch tác xuyên, đấu phủ huyệt, nghi ai Thanh long, lấy Tân Hợi chính khí, quán hữu yêu, nhược long chân huyệt mỹ tặc cát, diệc đắc phú quý.

Phân kim:

Kiêm Quý Đinh, dùng Tân Sửu, Tân Mùi

Kiêm Cấn Khôn, dùng Đinh Sửu, Đinh Mùi

CHÚ TỬ

Những huyệt, hướng về 24 long mạch kể trên đây, là theo phương pháp của lại công chân truyền, trong kinh Thôi quan, những câu chữ:

- Nghi ai Tả, nghi ai hữu nghĩa là xê về bên tay trái, ví xích càng bên tay hữu nửa phân hoặc một phân, tức là hào lý trong Địa bàn đã phân kê, khắc chữ từng độ số của vị trí.

- Tả hữu nhĩ, hoặc yêu, du là nói, lấy một đôt slong mạch đến sau đầu độc cao hơn cả chung quanh chỗ đó, rồi khí chuyển về phía bên nào dẫn vào huyệt ví như là chếch... sang tai, chứ không xung thẳng chính chỏm đầu. Chỗ thì chuyển đến ngang vai, ngang lưng, chân chẳng hạn. Vậy phải chăng đây hay lấy cây cắm chiếu đối 3 cái thẳng một hàng làm đích, chớ nên coi thường. Nếu sai một lần dây bị bằng ít sợi tóc ở trong địa bàn, thì ra ngoài sẽ sai đi trăm ngàn dặm, tức là không vào nhượng cát, gặp phải vị hung, thì chẳng những không phát phước mà thấy sinh họa, thì uổng công phu vô ích. Vậy nên thận trọng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

BÁT QUÁI HUYỆT HƯỚNG

KỶ LONG PHÁP THỔ

- Lập khôn hướng là : Thiên Địa định vị
- Giáp " : Hợi khí
- Ngọ " : Hậu thiên kiến Tiên Thiên
- Bính " : nt
- Ất " : Thiên địa định vị
- Tý " : Thiên địa định vị

GIÁP LONG NHẬP THỦ

- Lập khôn hướng là : Thiên Địa định vị
- Lập Kỷ hướng là : Hợp khí
- Lập Ngọ hướng là : Hậu Thiên kiến Tiên Thiên:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KHÔN LONG NHẬP THỦ

- Lập Kỷ hướng là : Thiên địa định vị
- Ất : Hợp khí
- Tỵ : Hậu thiên kiến tiên Thiên
- Quý : -nt-
- Giáp : Thiên địa định vị
- Ngọ : -nt-

ẤT LONG NHẬP THỦ

- Lập Khôn hướng là : Hợp khí
- Tỵ : Hậu Thiên kiến tiên Thiên
- Quý : -nt-
- Kỷ : Thiên địa định vị

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LY LONG NHẬP THỦ

- Lập Quý hướng là : Thủy hỏa bất tương xạ
- Nhâm : Hợp khí
- Kỷ : Tiên thiên kiến Hậu thiên
- Ngọ hay Dần : Tam hợp

NHÂM LONG NHẬP THỦ

- Dậu Ngọ hướng là : Hợp khí
- Khảm long nhập thủ:
- Lập Ngọ hướng là : Thủy hỏa bất tương xạ
- Khôn : Tiên Thiên kiến Hậu Thiên
- Thân hay Thìn : Tam hợp

QUÝ LONG NHẬP THỦ

- Lập Ngọ hướng là : Thủy hỏa bất tương xạ.
- Cấn long nhật thủ:
- Lập Bính hướng là : hợp khí
- Dậu : Sơn trạch thông khí
- Bính : nt

BÍNH LONG NHẬP THỦ:

- Lập Cấn hướng là : Hợp khí
- Dậu Sơn trạch thông khí

ĐOÀI LONG NHẬP THỦ:

- Lập Đinh hướng là : Hợp khí
- Cấn Bính là : Sơn trạch thông khí
- Tỵ, Sửu : Tam hợp (Tỵ Sát nên Bính hướng)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

ĐINH LONG NHẬP THỦ

- Lập Dậu hướng là : Hợp khí
- Cấn : Sơn trạch thông khí

TỐN LONG NHẬP THỦ

- Lập Dậu hướng là : Hợp khí
- Canh : Phong lôi tương bạc
- Hợi : nt

TÂN LONG NHẬP THỦ

- Lập Tôn hướng là : Hợp khi
- Mão : Phong lôi tương bạc
- Chấn long nhập thủ:
- Lập Canh hướng là : Hợp khí
- Tân : Phong lôi tương bạc
- Hợi, Mùi : Tam hợp:
- Canh long nhập thủ:
- Lập .... hướng là : Hợp khí
- Tôn : Phong lôi tương bạc

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LỜI GIẢI THÍCH

KỶ - HÀ LÔ TIÊN PHỐI VỚI LẠC THƯ BẬU THIÊN 7 ÂM DƯƠNG ĐỊNH KHÍ.

Phép lập hướng thì cốt yếu là ở cái Long, Huyệt, Sa, thủy, chứng ứng, chẳng nên câu nệ là phải được thập toàn.

Vậy ghi chép 24 long lập hướng nên Tiên sa, nạp thủy, hợp cục như sau:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Nhâm long : Ngọ, Khôn, Ất, Bính, Tỵ, Đinh
- Bính long : Canh, Hợi, Tân, Cấn, Nhâm
- Khảm long : Khôn, Ngọ, Bính, Đinh, Ất
- Ngọ long : Nhâm, Quý, Kỷ, Cấn, Tân
- Quý long : ngọ, Khôn, Bính, Đinh
- Đinh long : Cấn, Hợi, Quý
- Sửu long : Bính, Đinh, Khôn
- Mùi Long : Cấn, Giáp
- Cấn long : Bính, Đinh, Canh Tân, Mùi, Kỷ, Hợi
- Khôn long : Nhâm, Quý,Khảm, Ất, Giáp, Cấn,Ngọ
- Dần long : Khôn, Thân, Ngọ, Tân, Nhâm
- Thân long : Quý, Giáp, Bính
- Giáp long : Kỷ, Khôn, Thân, Mùi, Canh
- Canh long : Mão, Cấn, Tốn, Giáp, Sửu, Quý
- mão long : Canh, Tân, Đinh, Hợi
- Dậu long : Cấp, Tôn, Tỵ, Quý, Bính
- Ất Long : Kỷ, Khôn, Tý, Quý, Tân
- Tân long : Tốn, Mão, Cấn, Ất
- Thìn long : Kỷ, Khôn, Thân, Quý
- Tuất long : Ất, Giáp, Quý, Tôn, Khôn
- Tôn long : Tân, Hợi, Cấn, Canh, Kỷ, Khôn
- Kỷ long : Ất, Giáp, Thìn, Ngọ, Khôn, Tốn
- Tỵ long : Hợi, Kỷ, Dậu, Cấn, Giáp.
- Hợi long : Bính, Tốn, Đinh, Mão, Cấn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

LONG HƯỚNG NÊN KỴ

Nhâm, Tý, Quý long, nên lập Bính Ngọ, Đinh hướng thì tốt,vì Hỏa vốn là mạch hay phát. Thủy hay chế được Hỏa nên phá mau.

Ngọ long thì kỵ Tý hướng, Hỏa không thể chế ngự được thủy. Vậy nên lập Quý hướng, Nhâm hướng;

Dậu, Canh, Tân long, nên lập Mão, Giáp, ất hướng, vì Mộc vốn tinh động, kim hay chế được Mộc, hễ Cộng thì phát.

Mão long thì kỵ lập Dậu hướng, vì Mộc không chế được Kim vậy nên lập Canh hướng, Tân hướng.

Các long, hướng khác cũng khắc sát như vậy, tự ý mà suy ra thì biết chớ nên nhầm.

CÁT SA VỊ DANH

Tứ thần toàn: Kỷ, Khôn, Cấn, Tốn đều có phong loan (có núi đồi, gò đống ôm vòng quay vào) thì phát đại quý, thiếu một cũng giảm phước lực, đủ cả la Thần toàn.

Bát tướng bị: Cấn, Bính, Tốn, Tân, Đoái, Đinh, Chấn, Canh tám phương đều có phong loan thì chủ đại quý, gọi là Bát tướng bị.

Tứ thể cao: Dần, Thân, Tỵ, Hợi là tứ sinh vị đều có khởi cao thì quý lắm.

Tam giác trĩ: Cấn, Tốn, Đoài ba phương có khởi cao vót lên gọi là Tam giác trĩ.

Bát quốc chu: Tức là: Giáp, Canh, Nhâm, Bính, Ất, Tân, Đinh Quý tam can vị. Lại lấy ở đằng trước, đằng sau, bên tả, bên hữu chỗ tọa huyệt cũng là Bát Quốc (8 nước) được có phong loan, cao như binh chưởng chu mật là cực quý cách.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tam dương khởi: Tức là: Tốn, Bính Đinh 3 phương này đều có đột khởi cao lên là quý cách lắm. Nếu là Hỏa tinh (đầu nhọn) thì văn chương dậu cao.

Nhật nguyệt minh: Phương Ly là Nhật "THái dượng" phương Khảm là Nguyệt (thái âm), 2 phương có đột khởi cao vọt đối với nhau gọi là "Nhật Nguyệt tịnh minh" là quý cách, hoặc có Ngọ phong, không có Tý phong, mà có Tý thủy lai triều, cũng là quý cách. Có câu "Thái Dương đắc thủy hoàn phú hào".

Lộc mã tự: Những sơn sa gọi là Lộc, Mã, không phải chỉ có một lệ, nếu được mọi ban Lộc, Mã cùng tụ là Cực quy cách. Kể như dưới đây:

CHÍNH LỘC QUYẾT

Tý, Ngọ, Mão, Dậu, Tốn cung tường
Bính, Nhâm, Canh, Giáp, Quý đồng hương
Ất, Tân, Đinh, Quý, âm thần vị
Thập nhi thần lai Khôn thượng dương
Dần, Thân, Tỵ, Hợi, Kỷ vi lộc,
Khôn, Cấn, Tôn cung xuất nghi cường,

GIẢI NGHĨA:

Tý Ngọ, Mão, Dậu 4 phương là Long nhập thủ, là tọa sơn, hoặc là hướng của huyệt thì lấy phương Tốn là Lộc.

Bính, Nhâm, Canh, Giáp 4 phương thì Lộc cùng ở Quý, ất, Tân, Đinh, Quý là thuộc Âm, cả mười hai phương này đều lấy Khôn làm Lộc(?)

Khôn, Cấn, Tốn cùng có sơn khởi xuất thì càng thêm mạnh nữa, tức là Tử Thần Toàn đã kể ở trên rồi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHI THIÊN LỘC QUYẾT

Tý, Ngọ, mão, Dậu tại Kỷ cung
Thìn, Tuất, Sửu, Mùi Tốn cung phùng.
Dần, Thân, Tỵ, Hợi cư Khôn thượng
Nhược đắc vi quan tiên lập công.

GIẢI NGHĨA:

- Tý, Ngọ, Mão, Dậu thì ở Kỷ là Phi thiên Lộc.

- Thìn, Tuất, Sửu, Mùi thì ở Tốn là Phi Thiên Lộc.

- Dần, Thân, Tỵ, Hợi 4 phương thì lấy Khôn là Phi Thiên lộc, nếu có phong khởi thì làm quan và lập được công lớn.

THỰC LỘC QUYẾT

Tuần sơn du lộc yếu quân phân
Kỷ, Đoài, Sửu cầu Khản thì tôn.
Chấn Tốn tâm Kỷ vi chính Lộ,
Khôn, Ly phước hướng Tốn cung Luân.
Yếu tri Khảm, Cấn suy Khôn quải.
Phước đức bài lai khước khá tận trân
Nhược kiến phong loan, tiêm tu xuất,
Tử tôn xa mã mãn triều môn.

GIẢI NGHĨA:

Thực lộc là cái lộc chuyển qua theo lộ tuần hoàn có lộc, cần phân tách rõ tức là:

- Kỷ, Đoài sơn thì tiền lộc ở cung Khảm

- Chấn, Tốn " Tàm " Kỷ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Khôn, Ly " Tốn " Tốn
- Kham, Cấn " " " Khôn

Những phương vị là Long, là hướng hoặc là tọa sơn của Huyệt ở phương nào kể trên, thì tìm đến Lộc vị của những phương ấy, hễ thấy có phong loan tiêm tú (nhọn dẹp) thì con cháu xe ngựa đầy cửa công sở cao quyền.

CHÍNH MÃ QUYẾT

Kỷ dụng Giáp vi chân chính Mã,
Khôn lại tầm ất tối vi cường.
Cấn tòng Bính thượng tầm kỳ vị
Tốn hướng Tân phong thị Mã hướng.
Nhược đắc song phong liên bất đoạn
Nhi tôn lưỡng phủ bội kim chương.

GIẢI NGHĨA:

downloadsachmienphi.com

Như Kỷ long, hoặc tọa Kỷ, Hướng Kỷ thì lấy phương Giáp là chân chính Mã

- Khôn thì lấy phương ất làm chân chính Mã
- Cấn " " Bính " " "
- Cấn " " Tân " " "

Những phương vị thuộc về Mã vị của mình (tức là Huyệt) mà được 2 cái tinh phong liền nhau khởi đột lên, thì con cháu được đeo huy chương vàng cả hai phủ, tức là cả hai Bộ của Quốc gia.

DỊCH MÃ QUYẾT

Thân, Tý, Thìn sơn Cấn Mã Dần
Hợi, Mão, Mùi sơn Tốn Tỵ tầm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tỵ, Dậu, Sửu sơn, Kỷ, Hợi thượng.

Dần, Ngọ, Tuất sơn, tại Khôn Thân

GIẢI NGHĨA:

Dịch Mã là con ngựa liên lạc của trạm này với trạm kia. Những Long, Hướng, Tọa vị của huyệt, hợp thành tam hợp cục, như Thân Tý thìn hợp thành thủy cục hoặc Thổ cục, thì lấy 2 phương Cấn, Dần làm Dịch Mã. - Dần Ngọ Tuất là Hỏa cục thì Dịch Mã ở Khôn Thân - Hợi Mão Mùi là Mộc cục thì Dịch ở Kỷ Hợi.

Ở những phương vị là dịch Mã của cục nào, mà thấy có sơn phong, hoặc gò đống khởi đột, gọi là có tin, chứ không phải chỉ có hình Mã mới là Mã, nếu có hình tựa như Mã, hoặc Mã đầu, Yên Mã thì càng tốt.

TÁ LỘC, TÁ MÃ QUYẾT

Bính tá (mượn)	Tốn vi (lầm)	Lộc - Mã trường			
Nhậm	"	Kỷ	"	"	" Hương
Giáp	"	Cấn	"	"	" Địa
Canh	"	Khôn	"	"	" Phương

Những danh vị kể trên hễ thấy có núi đồi hoặc, gò đống đột khởi cao lên, là quý cách, nhưng cũng không hẳn là có đủ cả, được vài vị cũng là quý rồi, đủ cả là Đại quý.

Phú qúy toàn: Tốn Tận 2 phương cùng có cao phong hoặc có gò đống đột khởi, thì phát Trạng nguyên liền khoa.

Như Tân, Hợi sơn, mà thấy Tốn, Tân có đất cao, thì phát Tể tướng, Như Tân sơn, mà hướng Tân có gò đống cao vót đẹp lạ kỳ thì phát "Thượng Thư" (bộ trưởng), thấp nhỏ cũng phát văn quan, tú sĩ. Như Hợi Sơn thấy hướng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Bính, Đinh có gò cao hay Cấn sơn thấy hướng Đinh, hướng Tân có gò cao thì, phát Thần đồng Bái tương cao thọ; Những Sa kể trên là cách phát về khoa đệ văn chương.

Như lập Cấn sơn thấy hướng Bính, Đinh, Canh, Tân cao đẹp thì phát đại phu đa nhân, có thủy triều cũng tốt lành. Như lập Canh sơn thấy Mão, Cấn có gò cao, lập Bính Đinh sơn thấy Hợi, Cấn có gò cao, Lập Cấn sơn thấy Đinh có gò cao thì phát trung phú và vượng người. Những sa ở phương vị vừa kể trên là phát phú và thịnh vượng.

Tử, nữ vượng: Cấn, Chấn, Khảm vị tam nam, 3 phương này có phong khởi thì vượng đinh (nhiều con trai).

Tôn, Ly, Đoái vi tam nữ, 3 phương này có phong khởi tốt đẹp thì chủ con gái quý.

Tài bạch phong: Cung Cấn là Hóa tài chi phủ, lại làm Thiên Lộc, làm Tứ Phủ (Tử vi Thiên Phú) hễ thấy có phong cao, đại hoặc gò đồng dầy đặn mập mạp, mặt vuông ngay thẳng, thì phát tài bạch đa số.

Thọ tinh sùng: Đinh vi Nam Cực lão nhân. Như lập Đoài sơn phương này có phong khởi hoặc gò đống thì phát quý, cũng nên sánh với long huyệt tương đối.

Huyệt có trấn: Mão, Dậu, Tốn gọi là Dương cổ (trống thuộc dương) Bính, Đinh, Canh, Tân gọi là Âm cổ (tróng thuộc dương vị). Những phương kể trên, nếu có sơn thể hình tròn trĩnh như cái trống thì phát quý, văn võ cao quan.

Văn Bút tú: Tốn Tân 2 phương có núi nhọn hoặc gò đống hình tam giác có mũi nhọn là văn bút, và gọi là "Quý nhân phong". Nếu có thì phát xuất người văn chương quan thể (đứng đầu thế giới).

Như đại tắc: Canh Dậu, Tân 3 phương có sa hình như con Cá gọi là Như Đại Tắc nên cho chắn Thủy Khẩu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

thì phát quý. Nếu ở phương Dần, Giáp là Mộc Ngư thì xuất Tăng đạo sĩ.

Ngọc đới hiện: Tốn, Tân hai phương có sa hình như cái đại lưng gọi là Ngọc Đới, phương Canh, Dậu gọi là Kim Đới. Ở Cấn là Ngân bởi, những cái sa này nên dùng làm án thì quý lắm

Kim ấn phù: Đoài, Canh, Tốn, Tỵ, Kỷ 5 phương này có sơn đệ hình như cái Ấn đều gọi là Kim ấn, nổi len ở giữa vùng nước là chân đích, gọi là "ấn phà Thủy điện" "Hoán hổ kỳ hữu văn chương Đại lộ: Tại canh phương gọi là Kim ấn

Tại Dậu	"	"	"	Ngọc ấn
Tại Dậu	"	"	"	Ngân ấn
Tại Đoài	"	"	"	Vạn Mộc Kim Sương ấn
Tại Dần	"	"	"	Mộc ấn

Lại nói: ở phương trường sinh là Kim ấn

"	"	"	Đế vượng	"	Ngọc ấn
"	"	"	Mộc Dục	"	Mộc ấn
"	"	"	Tôn	"	Quan ấn
"	"	"	Ly	"	Hỏa Châu Thiên Sư ấn
"	"	"	Khôn	"	Điển Thổ ấn
"	"	"	Khảm	"	Tăng ấn
"	"	"	Chấn	"	Quỷ ấn.

- ***Phán bút toàn:*** Canh, Dậu, Tân 3 phương có sơn sa nhọn đứng cao hoặc năm thấp gọi là Phan bút toàn (toàn là đùi, khoét). Lại nói ở phương Tốn Tân cũng thế. "Chú phát luật sư".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- ***Nha trượng đãi:*** Tỵ phương có hình như cái gậy. Gọi là: Như trượng (cái gậy của nha môn.

- ***Đậu Mậu Tuấn:*** Đoài, Canh phương có phong cao đại gọi là Đậu Mậu Tuấn, lại nói phương Canh thuộc về Bính Tướng "Phát binh tứ"

- ***Kiếm Kích trác:*** Canh, Dậu, Tân tam phong tịnh tú, đột .... xâm vân, chu xuất võ tướng uy, trận chư bang. Nghĩa là: Phương Canh, Dậu, tân 3 phương đều có núi nhọn đột cao lên chân mây, thì phát võ tướng có uy quyền thần áp các nước.

- ***Phù tiết củng:*** Đinh phương có phong khởi, gọi là Phù Tiết (... tin) và gọi là Hỏa tinh.

- ***Binh quyền đại:*** Chấn sơn kiến Canh phong, Cấn sơn kiến Đinh PHong, Canh sơn kiến Mão phong. Nghĩa là: Huyệt tọa Chấn, hoặc hướng Chấn, hoặc Chấn long nhập thủ, mà thấy ở phương Canh... núi khởi cao, hoặc gò đống đột lên thì có Binh quyền lớn. Các ... phương vị kim cũng vậy.

- ***Tử bào thành:*** Phương Đinh là Tử bào thành (áo màu đỏ tía).

- ***Kim Loan Cao:*** Phương Đoài có hình như con chim đột cao gọi Kim loan (chim Loan vàng).

- ***Kim Nhai chính:*** Phương Kỷ là Kim nhai, phương Bính là Ngựa nhai (tức là sơn bình bình chính đoan trang).

- ***Nha đào xáp:*** Ở phương Cấn, Tốn có hình như con dao gọi là nha Dao (dao của Nha môn về văn quan).

- ***Bảo bình liệt:*** Phương Tý có hình như cái bình (lọ cắm hoa) là bảo bình. Ở phương Tốn gọi là Bảo Kê cài Trâu báu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- ***Thiên liễn đoan:*** ở phương Khôn có hình như cái giá xe gọi là Thiên Liễn (xe của vua ngồi).

- ***Hoa Cái Lân:*** ở phương Nhâm, Tý, Quý, có hình như cái lọng gọi là Hoa Cái Lâm.

- ***Tử Lậu Thịnh:*** ở hai phương Tốn, Tân có hình như cái Đệm, cái thảm giải rộng ra, gọi là Tứ lâu Thịnh (cái đệm sắc tía).

- ***Xá văn khởi:*** Bính, Đinh, Canh, Tân 4 phương có sơn sa hình vuông khởi lên như cái Bình phong gọi là Xa văn khởi. Ở phương nào có thì phương ấy vĩnh viễn không bị hung họa. Lại bảo: Kỷ, Khôn, Cấn Tốn là Đại Xá Văn, ở Giáp, Canh, Nhâm, Bính là Tiểu xá văn (Xá văn tinh là vì sao lành, tha thứ hết tội lỗi).

- ***Thôi quan xuất:***

- Bính, Đinh, Canh, Tân là: "Dương thôi quan".

- Dần, Chấn, Tốn, Đoài là: "Âm thôi quan".

Những phương kể trên có sơn sa, thủy triều gọi là Thôi quan xuất.

- ***Quan quốc viên:***

- Tỵ sơn thì quan quốc viên ở Tuất Kiển

- Sửu sơn " " " " Hợi Nhâm

NGHĨA LÀ:

Tý Long hoặc hướng, hoặc Tọa, thấy có phong khởi hoặc gò đống ình tròn ở phương Tuất Kỷ là Quý cách. Sửu Long, hướng, Tọa sơn thì ở Hợi Nhập cũng vậy. Lại bảo: ở phương nữa. Họ Cửu Thăng nói: ở Long gia đại ngũ hành thì lấy ngao ở trước mặt phương Bệnh làm Quan quốc viên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

(viên quan của quốc gia). Như Thủy long, thì Bệnh ở phương Dần, trước mặt đối chiếu với Dần là Thân, tức Quan quốc viên ở Thần.

- ***Đế tòa tôn:*** Hợi hương là Đế tòa, có phương khởi đoạn chính là Đê tỏa tôn.

- ***Cóc tướng hùng:*** Ngôi cốc tướng thì thấy mấy chỗ nói khác nhau, xét ra là sai cả. Cứ như long gia Đại ngũ hành, thì Cốc Tướng ở giữa 2 ngôi Quan Đới và lâm quan của các cục.

Thí dụ: Thủy Thổ long Trường Sinh ở Thân, thì quan Đới ở Tuất Lâm quan ở Hợi, tức Kiền Cốc Tướng, nếu có Sơn phong khởi là Cốc tướng hùng, được quy cách, phương này không nên cho thủy phong... có câu thường nói: "Lâm quan Thủy phóng không người phù nâng" tức bại Tuyệt. Ba cục Kim, Mộc, Hỏa cũng vậy, theo lệ định mà suy ra. (chủ giàu có).

- ***Thiên sương vị:*** Kể từ phương Tý khởi Trực Kiên, tính đến Trực Thu là thư là ở phương Dậu gọi là Thiên Sương vị (kho trời...)

- ***Hồng Kỳ:*** Phương Chấn (Mão) có sa hình như lá cờ gọi là Hồng kỳ (Cờ đỏ).

- ***Thiên kỳ khai:*** Phương Bính Ngọ thấy sơn sa hình như lá cờ là Thiên Kỳ Khai (mở cờ).

- ***Thái dương thăng điện:*** Bốn sao Phòng, Hư, Mão, Tinh, ở Tý Ngọ, Mão, Dậu, nên thấy có Thái dương Kim tinh ở bốn phương ấy cùng chiếu vào huyệt là cách Cực phần chi quý. Dịch quốc chi phú (giàu sang bực nhất).

- ***Thái ân nhập miếu:*** Bốn sao Tâm, Nguy, Trương, Tất, tại Giáp Canh, Nhâm, Bính 4 phương này nếu có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thái Âm Kim tinh ở bốn mặt cùng chiếu, thì phát Nam vi Phụ Mã, nữ bác cung phi.

- ***Ngũ khí triều nguyên:*** Hỏa tinh tại Nam, Thủy tinh tại Bắc. Mộc tinh tại Đông, Kim tinh tại Tây, tinh tú đều đẹp: Trung gian khổ tinh kết huyệt, họa Bắc hướng Nam gọi là Ngũ Khí Triều Nguyên, cũng gọi là "Ngũ tinh thủ viên" chủ quý hiển, hiếu thực, tức làm quan cao, về sau được thờ cúng ở nơi Tôn miếu Triều đình.

- ***Tam Hóa cùng chiếu:*** Ly là Thiên Lộc, Bính là Địa Lộc hỏa, Đinh là Nhân tước hỏa, 3 phương đều có tính phong tiêm tú là cách cực quý. Nhưng hiếm phương Ly có Hỏa tinh thì nên ở Kỷ Nhâm hai phương có phong để tiết chế thì mới cát, không có thì nên dụng Bá chu pháp, là lấy Kỷ là Kim khí sinh Nhâm Thủy để chế đi. Dương Trạch phong thủy cũng vậy. Hoặc đào một cái ao, to rộng ở trướng trước mặt thì sinh xuất hiền tả (quan to giúp vua) không thì hay sinh ra Hỏa tai (nạn cháy nhà).

- ***Kim Mã Thượng Giai:*** Kỷ vi Thiên Cứu (chuồng sở nuôi ngựa). Ngọ vi Chính Mã theo về giống vậy. Nên Kỷ là Kim Mã. Ngõ là Thiên Mã, bại phương này có Mã sơn, lại được phương Đoài cao tụng. Gọi là Mã Thượng Kim giai (Ngựa trên thềm vàng) tức là quý cách.

- ***Xích xà nhiễu ấn:*** Phượng Tỵ gọi là Xích Xà (con rắn đỏ). Nếu có hình đột lên như cái ấn thì quý lắm: gọi là Xích xà nhiễu ấn (con rắn đỏ quấn quanh cái ấn).

- ***Tôn đế đương tiền:*** Phương Bính là Tôn tinh, phương Đinh là Đê tính co song phong ở 2 phương là quý cách. Hợi vi đế tòa vi Tiên Kiều (cái cầu Tiên) có sơn cao là cực quý.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- ***Lộc Mã công hậu:*** Cấn, Bính là Thiên Lộc: Kỷ ly là Thiên Mã, nhưng phương vị này có sơn cao chướng (che ngăn) cũng là quý cách.

- ***Quý than thiên trụ:*** Kỷ vi Thiên Trụ, nhược Quý nhân phong cao túng, chú đại quý. Nghĩa là: Phượng Kỷ là cột trụ của trời, nếu có núi cao khởi vót lên là Quý nhân phong, thì phát đại quý (vua chúa, quan to).

- ***Mã thượng ngự giai:*** Phương Tốn mà có cơn đột, hình như con ngựa hoặc đầu ngựa, yên ngựa, lại gồm cả thủy triều nữa, gọi là Mã thượng ngự giai (Ngựa trên thềm nhà vua) thì phát quý ở gần Đế vương.

- ***Họ Liêu đoán rằng:*** "Mã để dạp quá Ngự gia thủy, Tú Tài xuất khứ, Trạng nguyên hồi" chính là cách này.

- ***Tam Quyền tề Minh:*** như Dần sơn, Thân hướng, mà ở phương Thân co đồi núi cao hoặc gò đống là nhất quyền. Dần Ngọ Tuất có phong là nhi quyển. Thân Tý Thìn có phong là Tam quyển, gọi là Tam quyển tề minh (3 quyển đều tỏ), không kể là vuông hay tròn, nhọn, đều là mỹ.

- ***Quý Nhân sơn:***

- Giáp Quý Nhân tại Dậu
- Thân Quý Nhân tại thiên.
- Bính Quý nhân tại Tý
- Đinh Quý nhân tại Hợi
- Mậu " " Mão " Kỷ " Dần
- Canh và Nhâm " Ngọ Tân và Quý Tỵ

Quan quỷ sơn:

- Giáp Quan Quý tại Mùi
- Ất Quan Quý tại Thìn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Bính	"	Tỵ	"	Đinh	"	Dần	
- Mậu	"	Mão	"	Kỷ và Tân	"		Dậu
- Canh	"	Hợi	"	Nhâm	"	Tuất	
- Quý	"	"	"	Ngọ			

Thí dụ: Giáp long nhập thủ, hoặc tọa Giáp, hướng Giáp, thấy phương Dậu có sơn, Phong cao khởi, gò đống đột lên, là Quý Nhân, tức Quý cách thì ngôi mộ ấy phát quý, chín phương can kia cũng vậy, cứ như thế mà suy đoán.

Thí dụ: Quan quý sơn, cũng theo như thể lệ trên mà suy ra để xét đoán. Nếu đất có Quý nhân Quan Quý, cùng Lộc, Mã, là có quý cách đủ cả thì quyết đoán là xuất cao quan, hậu lộc, tùy theo địa cục sơn thủy hình thế lớn, nhỏ mà quyết đoán phát phước to, bé của mộ ấy.

Nếu những phương vị là Lộc, Mã, Quý nhân của Long, hướng tọa cục ấy, mà không thấy sơn khởi chứng ứng vào mộ, thì chỉ là đất phát phú ông thôi.

Trong sách đoán có câu: "Tiến nguyên Quan Quý đầu không, để vị hư danh hư vị" Nghĩa là: Những phương vị là Quý thuộc nếu có làm thì cũng là những chức vị phụ thuộc, hư danh, chứ không được cao quan chính thức, quyền quý uy hùng.

CÁT THỦY VỊ DANH

- Tam dương thủy: Tức là: Tốn, Bính, Đinh thủy, hợp lưu Chấn Cấn, Xuất khứ, thì phát cao quan hậu lộc, như chức vị Tam công đời xưa. Hợp lưu với Canh, Dậu xuất khứ, gọi là Tam Quý Thủy cũng thế.

Diệp - Cửu - Thăng nói: Tốn, Bính, Đinh là 3 cát thủy đều ở phương Nam, nên gọi là Tam dương. Nhưng nói gồm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

cả Lục Kiến, gọi là Tam Dương Lục Kiến, thì Tam dương lại không phải là Tốn, Bính, Đinh mà lại là: Nội Đường, Trung Đường, Ngoại Đường (ở trong tay long, tay Hổ là Nội đường, ở trong an sơn là Trung Đường, Ngoài an sơn là Ngoại Đường).

- ***Lục kiến thủy:*** Tức, Thiên Kiến là Hợi, Địa Kiến là Cấn, Nhân Kiến là Đinh, Tài Kiến là Mão, Mộc kiến là Tốn, Mã kiến là Bính. Tăng Công thì lấy hình cục mà nói: Lấy thủy triều Tả gọi là Thiên Kiên, thủy triều hữu là Địa kiến, Thủy triều Trung là Nhân kiến (Kiến nghĩa là dựng).

Diệc Cửu Thăng nói: Lục Kiến là Sinh, Vượng, Mộ, Tuyệt, của Long gia Đại Ngũ hành.

Những cái Lục kiến kể trên, đều là mượn cái danh sắc của Lục kiến mà gọi thôi, chứ không phải là thực Lục Kiến. Nay đem Lục Kiến phân liệt từng vị như sau:

1. Thiên Kiến: Thiên kiến là Địa vị của Thái dương tức Dương sinh ra hai vị, nếu có sơn, Thủy triều ấp, thì sinh ra con cháu thông minh tú lệ, có đức lượng, không bạo ngược hung ác. Có bài quyết:

Thiên kiến chi sơn, cao bách trượng.

Trực thượng phong đính vong;

Nhược nhiên Thủy triều nhập minh đường

Thực lộc ta minh vượng.

2. Nhânkiến: Nhân kiến là cái hỏa khí của Địa nó tụ lại, tức là Lâm quan, Đế vượng thủy lai, thì phát đại phú, xuất thông minh, tuấn tú, Trạng nguyên, Nam, Nữ đều thọ, thủy khứ thì bại tuyệt. Tức thị Vũ Khúc thủy lai đắc cát, có bài Quyết:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nhân kiến cát phượng, sơn thủy đáo,

Ngũ âm giai vân hảo.

Thủy khứ thủy lai đại cát xương.

Phú quý tức vô cương.

3. Địa kiến: Địa kiến là cái âm khí của Địa, tức Mộc dục, phương, chủ đậm loan, con cháu bạo ngược bất hòa. Nếu có Quan đới, thủy đồng triều, thì phát hoành tài (của ngang tắt) tức Văn khúc thủy lai, khứ bất cát. Có bài Quyết: Địa kiến chi phương quân yếu hội, sơn thủy tú tương đối, Sơn kỳ, thủy tú tụ minh đường, dục nữ phối hiền lương (Nghĩa là: Phương địa kiến người, cần biết: Sơn và Thủy nên cùng đối nhau, tức là có sơn lạ, Thủy đẹp ở Minh đường, thì sinh con gái, hoặc con gái nuôi sẽ lấy chồng là bậc quan sang, rể quý).

Tức là phương Mộc dục thủy triều lại, cũng không tốt, thủy phóng đi, cũng xấu, chỉ nên tụ hội ở phương ấy thì hơn.

4. Tài kiến: Tài Kiến là chỗ Địa nó hội khí, là nước nên cho nó chảy lại, phương Suy, Bệnh, thì tốt và thi cử gặp thời. Chảy đi thì phát tài, không phát quý, và sinh nhiều con gái tính khí không hòa thuận, không trường thọ. Tức: Cự môn thủy lai khứ cát. (nước đi lại ở phương ấy, đều là cát) nên có bài Quyết:

Tài kiến chi phương, sơn thủy chí.

Đoán định đăng khoa đệ.

Nhược nhiên, Thủy lưu khứ vô hồi, gia phú tích tiền tài.

Nghĩa là: ở phương Tài Kiến mà có sơn thủy đến, quyết đoán thi đậu đăng khoa. Nếu nước chảy đi không trở về, thì nhà có kho chứa tiền của. Vậy có câu "Suy phương khả khứ, lai" (chảy đi, chảy lại, cũng được cả không hại gì).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

5. Quý kiến: Quý kiến là chỗ nó ngưng khí, tức: Tử, Mộ hai phương. Nếu nước ở hai phương này chảy lại thì gặp tai họa; về giặc cướp và hình ngục. Sinh ra người tướng mạo như ác quỷ, và sẽ bị tật bệnh, đào vong, yếu triết v.v... Tức là Thiên Cương thúy, phong khí thì cát, chảy lại thì hung. Có bài Quyết:

Quỷ kiến chi phương, sơn Thủy ác, Kiếp đạo niên niên trước, nhược nhiên, triều thủy, nhập Minh đường, ôn hòa huyết quang thượng, chính là nghĩa đã kể trên.

6. Lộc kiến: Lộc kiến là ở địa vị nghịch khí, tức: Tuyệt Thai, 2 vị này Thủy phóng đi, thì phát tài, Thủy triều lại, thì bị hình ngục và sinh bệnh hoàng thũng lao sái. Nếu cả hai phương Thái, Dưỡng đều triều, thì nửa phát nửa hung. Có bài Quyết: Lộc kiến thiều thiều thủy lưu khứ, đại đại khai chất khố. Nhược nhiên triều thủy nhập minh đường, uổng tử Thếiu niên lang. (Nghĩa là: Phương Lộc kiến nước chạy đi tuồn tuột, thì đời đời có kho chứa, nếu nước chảy lại Minh đường, thì trai tài, chết trẻ, uổng đời.

- Lập Cát thủy: lập cát thủy là những thủy kể sau đây:

- Đinh là Ngọc Môn Thủy và là Thọ Tinh Thủy.

- Tốn là Văn Bút Thủy.

- Tân là Học Đường Thủy.

- Bính là Kim Đường Thủy.

- Mão là Bảo Dương Thủy.

- Bát Quý Thủy: Cấn, Bính, Tốn, Tân, Đoái, Đinh, Chấn, Canh ở phương có thủy triều:

- ***Lục tú thủy:*** Cấn, Bính, Đoái, Đinh, Tốn, Tân, sáu vị có thủy lai triều.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thổi quan thủy:

- Cấn Sơn, Bính thủy - Chấn sơn, Canh thủy,

- Tốn sơn, Tân Thủy. - Đoái sơn Đinh thủy.

Tất cả đều triều: Những cái ấy là do nạp giáp, âm dương tương kiết, nên chủ là: Thôi quan Tiến Tước, lại nói: Thủy lưu Thái ất, Thắng quang, phương vị, xuất khứ, tức là 2 phương Tuyệt Thai vậy.

- ***Xá Văn Thủy:*** Bính Đinh thủy triều.

- ***Trường Thọ thủy:*** Tức Cấn, Bính, Đoái, Đinh Thủy triều.

Nam Cực Lao Nhân tinh, về tiết xuân phân, thấy ở chính. Tiết Thụ phân thấy ở Đinh. Vì Bính nạp ở Cấn, Đinh nạp ở Đoái. Cho nên Thủy ở bốn vị này đều được thọ khảo (sống lâu).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

- ***Hoành tài thủy:*** Tức: âm sơn, âm thủy triều, Dương sơn, Dương thủy triều, chủ phát lộc (phát mau lẹ).

- ***Kim Đới Thủy:*** Canh, Dậu, Tân thủy đặc triều, hoặc điển nguyên bình than, là giải ruộng thấp, như lạch nước ở đất bằng phẳng, phát nguyên dẫn lại Minh đường, mà từ phương Canh, Dậu, Tân.

- ***Ngự giai thủy:*** Âm cục Cấn, Tốn Thủy lưu khứ: Dương cục, mà Kiên, Khôn Thủy lưu khứ.

Lại nói: "Lộc Mã hoàn tụ Thượng ngự giai, Khôn, Thân, Dần, Cấn hảo suy bài". (Nghĩa là: ở phương Lộc Mã nên có Thủy triều lại, gọi là Ngự Giai Thủy, như là Thủy lưu về phương Khôn, Thân và phương Cấn, Dần, mà suy xét được hợp pháp thì tốt).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Bảo Khố Thủy: Tức là Cấn thuỷ nhiễu.

- Kim Ngư Thủy: Tức là Tốn, Tân thủy bão.

- Binh tướng Thủy: Tức Khảm, Quý thủy

- Vũ Loan Thủy: Tức Ly, Nhâm Thủy.

- ***Quan Diệu Thủy:*** Tức là Cấn sơn, Đoái thủy - Đoái sơn, Cấn thủy - Khảm sơn Quý Thủy - Quý sơn Khảm thủy - Ly sơn Nhâm thủy - Nhâm sơn Ly thủy - Chấn, Canh, Hợi, Mùi sơn, Kiến; Tốn thủy - Tốn sơn Kiên Chấn, Canh, Hợi, Mùi thủy, như thế đều là Âm dương tương phối, không lẫn lộn nhau, cho nên chủ về Thôi quan, phát tài lộc.

- ***Quy nguyên thủy:*** Tức Hợi, Cấn sơn, Bính, Đinh thủy; - Bính Đinh sơn, Hợi thủy; - Chấn, Tốn sơn Canh thủy; - Canh, Dậu, Tân sơn Chấn thủy; - Ly sơn, Nhâm Quý thủy; - Quý, Khôn sơn Ngọ thủy Tức là: Tuyệt, Thai 2 vị thủy, hoặc ở trước huyệt, thủy trực phong, đều không hại gì cả, chỉ có Khôn sơn thì kỵ Tỷ thủy, là Mộc khắc Thổ, Quỷ thủy vậy: ở canh.

Lại bảo: Kim thì Tuyệt ở Giáp; Mộc Tuyệt; Thủy Thổ Tuyệt ở Bính Hỏa Tuyệt ở Nhâm. Nên Giáp Canh, Nhâm, Bính, bốn vị là Thái ất quy nguyên thủy (nước về đầu gốc xứ) chủ phát quý.

- ***Tài lạ thủy:*** Tức Hợi sơn, Tỵ Bính thủy - Cấn xưa Bính sơn, Canh thủy - Tôn sơn, Đinh thủy - Đoài xưa Đinh sơn, Tân thủy. Canh sơn, Cấn, Bính thủy - Mão sơn, Bính thủy - Nhâm, Ngọ sơn, ất thủy, Khôn sơn, Nhâm thủy.

- ***Quỷ Hương thủy:*** Tức Chấn, Canh 2 vị, Tại Thiên quái là Ngũ quý, nên chạy đi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- ***Dương cô thủy:*** Cấn, Tốn, Chấn, Đoái thủy triều tiên đáo huyệt, vi dương Cổ tiên minh (trống dương) tiếng kêu trước)

- ***Âm cổ thủy:*** Bính, Canh, Đinh, Tân Thủy triều Tiên đáo huyệt, vi Âm cổ, Tiên minh (trống âm đánh tiếng trưởng...)

- ***Lộc mã thượng nhai thủy:*** Tức Giáp, Tân nhị thủy lưu Kỷ; Ất, Bính nhị thủy lưu khôn: - Tân, Giáp nhị thủy lưu Tốn; - Bính Ất nhị thủy lưu Cấn. Đây đều là lấy Tứ duy làm Chính Lộc Chính mã lưu khứ.

- ***Kim Môn Hoa Biểu thủy:*** Tức Tốn thủy lưu Cấn, chủ nữ vi Phi (vợ vua). Lại nói: Mão Hợi cũng vậy.

- ***Tài Bảo Ngọc Giai Thủy:*** Tức Cấn Bính thủy nhập Đoái, Đinh, Nhâm cục sậu quý (phát quý mau chóng). Lại nói: Cấn, Đinh nữa.

- Kim Mã Ngọc Đường Thủy: Tức Tốn thủy nhập Dậu, Đoái, Tân phương, chủ quý nhập triều ban, bàn ủy thanh danh.

Tân thủy nhiễu, chuyển Đinh phương, chủ Thanh tú Kỳ tài.

- Nhân Đinh Thôi Quan thủy: Tức: Bính thủy lưu Đinh, Đoái xuất, chủ Vương nhân định, vinh hiển quý. Lại nói: Đoài, Bính đoái cũng vậy.

- Kim Ngư Ngự Giai Thủy: Tức Bính thủy nhập Tốn, chuyển Tân về hoặc Đinh chủ phi quý song toàn. Nếu lại được nước phương Đông (Chấn) triều lai, hoặc lại triều, được dài dòng, chảy vào Tuyệt Thai, Lộc Tồn, rồi xuất khứ, thì phát đạt; Lại nói: Đoái, Đinh Tốn cũng vậy, đều là Kim ngư Ngự giai thủy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Kim Môn Thượng Mã Thủy: Tức Bính thủy nhập Đoái, chuyển Tôn, lưu Chấn là: Kim Môn trao tí, hách thanh danh. Lại nói: Bính, Đinh, Tốn, Mão cũng vậy.

- Chính quan văn tú thủy: Tức Thủy lưu nhập Bính, chủ xuất nhân Thanh tú tài tử, vinh quy miên viễn. Lại nói: Tốn, Tân cũng thế.

- Chính quan tài bạch thủy: Tức Tốn thủy lưu Dậu, nhập Hợi, đắc Đoài, Chấn sơn, cao ứng, chủ tứ tài cự vạn (tư bản lớn gấp muôn lần). Lại nói: Tốn Đoài cũng thế.

- Tả Hỏa Hữu Hợp Thủy: Tức Mão thủy lưu nhập Tốn chuyển Canh Dần phương; Hợi thủy lưu chuyển Bính Đinh phương, chủ xuất Vương hầu.

- Chính Quan bảo Nhai thủy: Tức Đoái thủy Lưu Nhập Tốn lại ... có Đoài phong tùng bạt (cao vót) chủ Tử tôn quý hiển.

- Kim quan ngọc đẩu thủy: Tức Đoái thủy lưu Cấn, nhược Chấn sơn cao ứng, chủ quan tước mãn triều. Lại nói: Đoài Đinh nữa.

- Chính quan võ loan thủy: Tức Văn khúc lưu Khôn, nhược Khảm sơn mạch, chủ xuất Võ phu Thượng Tướng và Ngọ phương cũng vậy.

- Huyền quan tử khí thủy: Tức Đinh thủy lưu chuyển Tỵ, Đoài sơn cao tổng:

- Chính tượng Binh Quyền Thủy: Tức Nhâm Thủy lưu Khảm ... chủ hoành phát tứ tài, quan chí khoa mục và nói: Tân Hợi cũng vậy.

- Tam dường cửu quan thủy: Tức Vũ khúc tam nguyên lưu Liên nhập Cấn, chủ xuất Thiên mục Tể phụ. Lại bảo: Tốn, Mão, Quý nữa, cũng thế.

- Chính mã ngọc giai thủy: Tức Canh, Bính, Đoái thủy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HUNG THỦY VỊ DANH

- ***Đào Hoa Thủy:*** Có 2 tên nữa gọi là Hàm trì thủy, Nga mi Thủy, nói ý: Mão, Dậu là chỗ cửa Thái âm xuất nhập trước hôm 30 (cúôi tháng gọi là hối) và sau hôm mồng 1 (đầu tháng gọi là nóc) và có hình dạng như Nga Mi, trông vẻ đẹp như yêu kiều.

Phương Tý, Ngọ, với Mão, Dậu gọi là tứ chính, Dương cục thì kỵ hai cái Thủy ở Mão Dậu, phá cục. Nếu Nhâm Tỵ, Quý long có Ngọ thủy triều, thì sậu phát (phát mau) lấy Kỷ, Nhâm phối nạp, là thủy chế, hỏa phục vậy được cát.

Ly Long, Khảm thủy triều, tuy phát phước nhưng sinh dâm loạn. Bởi vì phần quái, bất phối (cùng là dương cả) long thụ Khảm chế cơ vậy.

Aam cục kỵ Tý, Ngọhai thủy phá cục. Nếu Canh, Tân long thấy Mão thủy triều thì đại phát. Lấy can quái tương phối, thì kim chế Mộc phục, nên được là cát? Như Chấn sơn, Đoái thủy triều tuy cát, tất sinh dâm, lấy ly: thuần quái bất phối (không có âm dương tương phối) bởi Một long thụ kim chế cơ vậy.

Lại nói: Khảm long ly thủy, bất nghi nhập Dậu,bảo đấy là Du hồn Đào Hoa.

Lại Công nói "Khảm long, ly nhập thủy nhập Dậu. Đoài Dâm bôn tất chủ kỷ tang trung". (Nghĩa là Dâm loạn, trai gái hẹn gặp nhau trong nương dâu).

- ***Phong thanh thủy:*** Tức là: Tốn, Tỵ thủy, bất nghi phá dương, cục. Khôn, Thân thủy, bất nghi phá Âm cục. Nếu thấy thủy ấy phá cục, thì sinh dâm loạn, tiếng tăm bỉ ổi, nên bảo đó là Phong Thanh Thủy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Bạn có câu: Khôn Cấn chi sơn, tại Bính, Nhâm
Nhất định hoa phải liễu hạng nhân
Nhược hữu tinh sa, lại tiếp ứng;
Bất câu bần phú nhạ phong thanh.

Nghĩa là: Long huyệt ở phương Khôn, phương Cấn, mà phương Bính, hoặc phương Nhâm, có thủy lai, thì nhất định sinh ra người dâm ô ở chỗ đường hoa, ngõ liễu. Nếu có sơn sa tinh phong lai tiếp ứng nữa, thì chẳng kể gì kẻ nghèo, người giàu, cũng đều sinh ra lãng mạn hoang dâm, tham hoa hiếu sắc. Bính, Nhâm, Khôn, Cấn là Tham hoa, phái nam nhiều người hiếu sắc ngao du.

- ***Ly hương thủy:*** Tức là: Ly, Nhâm, Dần, Tuất tứ (4) thủy Ly là ly hương biệt khứ, Nhâm, Dần, Tuất 3 phương lệ thuộc vào phương Ly. Đất nào có 4 dòng nước ấy chảy lại hoặc chảy đi, cũng đều là thủy phá cục. Nếu là cát địa thì Ly hương làm nên phú quý, là hung địa,thì nghèo khổ mà đảo tấu, bỏ quê hương.

- ***Tán lộc thủy:*** Ngọ là dương hỏa Bính là âm hỏa, nước ở hai cung này cũng lẫn lộn triều lại, thì hay sinh hỏa tai. Nếu một cung là đơn triều thì không kỵ. Dần, Ngọ, Tuất tam hợp thành Hỏa cục, mà đều có thủy lai, thủy khứ, hoặc khoảng khuyết phong suy, thì đều bị hỏa tai. Ất Thìn, thủy lai, khứ pha âm cục, gọi là Đới Sát Hỏa, cũng hay bị hỏa tai.

- ***Ôn hoàng Thủy:*** Tức là, Chấn sơn, Tuất, Kỷ, thủy, Cấn sơn, Mùi, Khôn thủy, Đoài sơn, Sửu, Quý thủy; - Tốn sơn Tuất thủy. - Ly sơn, Cấn Dần thủy; - Khảm sơn, Bính Ngọ thủy; - Kỷ sơn Mão co nước ở phương sát ấy triều lại, thì gọi là Ôn - Hoàng - Thủy, tức là sinh bệnh tật ôn hoàng chết mòn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- ***Lao Sát Thủy:*** Tức là: Ất Thìn thủy: Tuất Kỷ thủy; Mùi, Khôn Thủy, đều lấy phá cục, làm ứng nghiệm: Phàm Tứ Mộ long mạch và ác sa tiêm xạ nhập hoài (mũi nhọn như cái, tên bắn vào bụng) hoặc Thốt phong suy huyệt, hoặc triều thủy phá cục, cũng đều bị bệnh lao sai.

- ***Quan quả Thủy:*** Tức là, Kỷ thủy, phá âm cục, thì bị quan phu (Đàn ông không vợ) cố tật.

Khôn thủy phá âm cục, sinh ra Quả mẫu dâm phong (đàn bà không chồng) dâm ô, rồi tuyệt tự. Nếu gồm Mùi thủy nữa, thì thông tư với Tăng đạo, cũng nên gồm cả Đoài thủy mà đoán như vậy.

- ***Thiếu vong thủy:*** Tức Thìn thủy, Tuất, Kỷ thủy, Khôn, Thân thủy pha cục.

- ***Tuyệt Tự Thủy:*** Tức là Kỷ hướng, hữu Khôn thủy lai.

- ***Cổ Tật Thủy:*** Tức là Tý Quý thủy phá cục, thì sinh bệnh thung trường hoặc dâm đầu xuống nước, tự ải, hoặc băng huyết, trĩ lậu, hoặc sinh ra 6 ngón tay, 6 ngón chân, thiếu môi, xẻ môi.

Ngọ thủy phá cục, thì bị mỳ lòa.

Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, từ thủy phá cục, thì bị vố tật ngang ngược tai quai.

Tuất, Kỷ thủy phá cục, thì bị câm, điếc đui mù, phong tàn v.v...

Thìn thủy phá cục, thì lộ sỉ (răng hô) câm, ngọng, điếc mù.

Dần, Giáp thủy phá cục, cũng sinh phong tàn tật bệnh, mù lòa, còng lưng v.v...

Lại nói: Mùi, Cấn, hai phương có hố sâu tù hãm,thủy khanh (chôn) thì 3 con cũng đều bị thanh manh (mắt xanh lờ mờ không nhìn thấy).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- ***Ác Tử Thủy:*** Tức là phương Quý có thủy thâm thì bị chết đuối, hoặc bị độc dược, - Giáp thủy, thì hay tự ái hoặc cây cối đổ, đá. Lớ đè chết.

- Ngọ Thủy thì bị hỏa thiêum ở nơi tù ngục

- Sửu thủy, thì chết về binh đao

- Giáp thủy thì bị trận vong

- Ất Thìn thủy thì bị cây đè chết!

- Kỷ thủy thì đá đè chết!

- Dần thủy thì hổ Báo cắn chết (hổ giảo)

- Tỵ thủy thì xà thương (rắn cắn)

Những nước kể trên mà phá cục, thì mới ứng nghiệm.

- ***Hoành Yểu Thủy:*** Thìn, Tuất là Thiên la, Địa võng, nếu 2 cái thủy ở phương ấy phá cục, thì bị chết về hung ác ngang trái.

Lao ngục thủy: Tức là Ngọ, Thìn, Tuất, Thủy phá âm cục, chiếu ở phương Ngọ, mà Quý Nhân bất lâm, Thìn, dương di như chàng, khoa ở 3 phương ấy, thì hay chốt ở trong ngục tu.

- ***Hình Mậu Thủy:*** Tức là Bát diệu sát, thủy, thì hay bị tử hình ... gặp quân giặc cướp giết, dẫu là cát địa, cũng không tránh khỏi hoặc bị trận vong, xưa đã nghiệm.

- ***Khấn đạo thủy:*** Tức là Ất, Thìn, thủy, Tân, Tuất, thủy, Dần, Giáp thủy, Quý, Sửu, Thủy, Mùi Khôn thủy; nhưng thủy này phá cục. Nếu là cát, thường gặp giặc cướp. Nếu là hung định, thì sinh ra người làm giặc cướp, cần xem ở chỗ có sa, kiêm cả thủy cũng thế.

- ***Khất cái thủy:*** Tức là Thìn, Tuất 2 thủy phá cục, ở trước huyệt thuận khu, trực lưu (nước chảy thẳng tuột đi)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

mà không sa hạn, hoặc không có nước chặn ngang, thì bị khất cái (là đi ăn mày).

- ***Đồ tể thủy:*** Tức là: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi bốn dòng thủy giao nhau là tứ sát thủy, thì sinh ra người hung ác, làm đồ (giết heo bò).

Minh tinh thủy: Tức là: Ất Thủy, Mão thủy, Ất Thìn thủy, Tân, Tuất thủy, Kỷ thủy lai; khứ phá cục, thì chỉ có con nuôi thôi, không có con đẻ.

- ***Bội nghịch thủy:*** Tức là Thìn, Tuất thủy phá cục, sinh ra người bị kẻ phạm tội, hoặc hung ác.

- ***Yểu muội thủy:*** Tức là: Sửu, Mùi thủy, lại gọi là Tả đạo tức là nước xấu, sinh ra người khùng, dở hơi, lẩn mẩn, già hoặc ma làm.

- ***Hà Bạc Thủy:*** Tức là Nhâm, Tý thủy, Tý, Quý thủy, Canh Tuất thủy, Ất Thìn thủy phá cục, thương bị thủy ách là tai nạn về nước, lại có lệ:

Thìn gia Tuất vị, Tuất gia Thìn

Lạc thủy tiết đảo thị đại Tân

Tân, Tuất, khê biến lạc thủy từ

Dần tại dương trung khiêu tư lần

Cánh hữu Thân, Thìn tinh Hợi, Tý

Giang hồ táng mang, liều vô âm.

NGHĨA LÀ:

Ở phương Thìn có thủy lai phương Tuất, ở phương Trung lại có thủy tới phương Thìn bị chết đuối ở nơi sóng to lớn như sông biển.

Có ngôi lệch ở về phương Tân, Tuất, thì chết đuối, Mi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

đường ở vào giữa phương Dần, thì kêu đạo, bốn bên hàng xóm cũng buồn rầu. Có thủy, ở phương Thân võ Thì, gồm cả Hợi và thì mất xác ở chốn giang hồ, không hề có tin tức.

- ***Độc Mộc Thủy:*** Tức là Quý thủy: Sửu thủy giao lưu phá cục thì hay bị thuốc độc mà chết, nên gọi là Độc dược thủy.

- ***Đọa thai thủy:*** Tức là Tý, Quý phá âm cục. Tốn, Tỵ phá dương cục.

- ***Ngoại tứ thủy:***

Văn khúc chi thủy nhược lưu trường
Định chủ ly hương, xuất thiếu vong.

NGHĨA LÀ: Nước ở phương Tốn (Tức là Văn khúc thủy) mà chảy đi dài, giong, buột bột, thì bị ly hương, chết non mất tích.

- ***Cước tật thủy***: ất, Cấn, khúc cước thiết tu phòng

Hội phạm tự ai: Ngoại phạm vong.

Nghĩa là: Phương Ất và Cấn có thủy phá cục, thì nên đề phòng gẫy chân. Phạm ở nội đường, thì hay bị tự vẫn chét, phạm vào ngoại đường, thì cũng bị tuyệt vong.

- ***Tứ điều thủy:*** Tức là Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, Mão, Tỵ, Ngọ thủy lai, phá cục, thì phần nhiều là hay chết non: Dương thủy, thì về giới Nam. Âm thủy, thì về giới nữ. Quyết đoán như vậy.

- ***Đầu quân thủy:***

Tý, Ngọ, Mão, Dậu, sơn thủy kiến
Đa kiếp đầu quân, thực khả lân.
Tử thần tương trị, Thân, Ngọ, Tuất
Bất luận bần phú tác quận nhân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

NGHĨA LÀ: Bốn phương, Tý, Ngọ, Mão, Dậu cùng thấy có sơn, có thủy thì phải ra đầu quân đánh giặc, thiết cũng đáng thương. Nếu cả Thân, Ngọ, Tuất cùng gặp nhau, thì bất luận giàu nghèo cũng đều ra làm quân nhân cả.

- ***Lôi kinh thủy:*** Hợi, Mão, Mùi: tam hợp thủy, cùng thấy thì hay bị sấm sét vào mộ, hoặc đánh vào người. Nếu Chấn sơn, thấy Hợi, Mùi 2 thủy lai, khứ cũng thế.

- ***Xà hổ thủy:*** Tức là: Dần, Tỵ thủy, theo tên chữ riêng mà gọi (lấy bí danh)

- ***Nghệ thuật thủy:***

Canh tăng, Giáp: đạo, Bính: Sư nương.
Nhâm xuất trường trại, ất được phương.
Tân xuất họa công, tính xử sĩ
Đoài, Đinh trâm tuyến, tố y thường.
Cấn, Giáp tao quan, cập tức cấp
Quý phát đồng, tử hạ hạ lang.
Thời sư hội đắc, tạp nghệ pháp.
Hành trình vạn lý bất trang lương.

NGHĨA LÀ: Những cái thủy thuộc về nghệ thuật, nếu thấy thì đoán là sinh ra người hiểu nghề nghiệp, tài khéo về kỹ thuật như sau:

- Phương Canh thủy triều thì phát tăng (thầy tu)
- Giáp lai " " Đạo sĩ.
- Bính " " Sư bà (ni - cô)
- Nhâm " Tàu tu ăn chay trường,
- Ất " làm thầy thuốc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Tân thủy sinh ra người làm thợ vẽ, hoặc là xứ sĩ (làm thầy học ở trong tự gia).

- ***Phương Đoài:*** Đinh thủy thì làm thợ mày khéo.

- Phương Cấn, Giáp thủy thì làm nghề, mà được ban tước quan, có cấp bậc, xưa là Công bộ, nay là kỹ sư.

- Phương quý thày phát Đồng tử, hạ lang (quan nhi đồng còn nhỏ tuổi).

Thời sự nào, mà hiểu biết những pháp tạp nghệ này, thì đi xa muôn ngàn dặm, cũng chẳng cần phải đem lương thực hành trang cũng đủ xài.

- ***Quân phối lưu di thủy:*** Tức là: Ngọ thủy, Dần thủy, Quý thủy, Thần thủy, Thìn thủy phá cục, thì con gái hay theo lính, đi tha phương, trai thì trốn tránh đi theo ở quê vợ.

- ***Phiến quan, Phúc quách thủy:*** Tức là ở phương Tuất Kỷ, ất, Thìn, Quý, Sửu, Mùi Khôn, có chỗ khoáng khuyết gió thôi, lại có lạch thủy trực xạ (Đâm thủng như tên bắn vào huyệt) chứ gọi là "Phong tông thủy nhập" thì sinh tai họa, tối kỵ. Lại bảo Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, Khôn, Thân khí, Kỵ Dần, Gia phong, Tuất, Kỷ phong, hoặc Tả khí hữu trắc; hữu khí tả trắc (nước bên hữu đổ nghiêng về bên Tả) cũng hay nghiêng quan lệch quách.

- ***Lâu nghĩ xuyên quan thủy:*** Tức là: Ất Thìn thủy, Dần, Thân Thủy, Giáp, Mão thủy, Cấn, Dần thủy, Thân, Canh thủy, Tân, Tuất thủy, Mùi Khôn thủy, Quý Sửu thủy, Khôn Thân thủy, Kỷ Hợi thủy đều lấy long, Huyệt bất chân (không thực) làm nghiệm; Phàm những huyệt đối với Sát khí kể trên đây, cũng hay có Kỷ mối. Lại nói: Ất huyệt kỵ Khôn Thân, Giáp sơn thì kỵ Nhâm, Quý.

- ***Thụ Can xuyên bản thủy:*** Tức là: Dần, Giáp, Ất,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thìn thủy - Tuất Kỷ thủy - phá cụcvậy; Phàm những long mạch vô khí, Huyệt trường thụ phong, hẳn là hay có rễ cây xiên vào quan cốt, xiên vào mắt sọ, thì con cháu đau mắt. Xuyên vào lỗ tai ở sọ thì con cháu điếc.

- ***Hoàng tuyền tấm thị thủy:*** Ất, Thìn thủy, Khôn Thân thủy, Nhâm Tỵ thủy, Tuất Kỷ thủy, Dần Thân Thủy, phá cục vậy.

Phàm những long mạch vô khí, huyệt lai bị phong suy, cũng thường có nước thấm hài cốt, bị nát và đen thì con cháu sinh bệnh tật ốm đau chết mòn.

- ***Phản phúc; Hoàng Tuyền:***

Tức là: Canh Đinh Khôn thượng thì Hoàng tuyền

- Khôn hướng, Canh Đinh, Bất khả thiên
- Tốn hướng kỷ hành ất Bính thương.
- Ất Bính tu phòng Tốn thủy Tiên
- Giáp Quý hướng trung, ưu kiến Cấn
- Cấn ... hướng tu tri Giáp Quý điên.
- Kỷ hướng Tân, Nhâm hành bất đắc;
- Tân Nhâm thủy lộ phạ dương Kỷ.

NGHĨA LÀ: Bát can hướng, mà Tử duy thủy lai triều gọi là Hoàng Tuyền thủy (Tức thủy hung ác).

Tứ Duy hướng, mà Bát can thủy chảy đi gọi là Bát Sát (tức hung ác). Vì vậy bảo là phản phúc Hoàng Tuyền. (Phản phúc nghĩa là giáo dở, đảo lộn, hai cái cũng như nhau đều hỏng cả). Hoàng Tuyền đã kể trước rồi. Nhưng thêm bố câu nữa đảo lên lại. Nghĩa là: Lập hướng vào 4 phương Kỷ Khôn Cấn Tốn (gọi là Tứ duy) thì kỵ nước chảy đi ở 8 phương (gọi là bát can). Lập hướng vào 8 phương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Can, thì kỵ nước ở 4 phương Tứ Duy chảy lại, cũng đều phạm hung cả.

- BÁT BÁT THỦY:

QUYẾT VẬN

Khảm long, Khôn, Thổ, Chấn sơn hầu.
Tốn Kê, Kỷ Mã, Đoài Xà đầu.
Cấn hổ Chư, vi sát điệu.
Phạm chi, trạch, mộ, nhất tề hưu.

Năm chót là Giáp THìn, Giáp Dần thuộc về Tam Bích quản trị, đến năm Quý Hợi là đủ 60 năm, thì hết Thượng nguyên. Tuy nhiên cũng có quá khứ vị lai, trước sau phát phước bất đồng mà cùng ở trong một nguyên, thì cũng đều do thừa Vượng khí cả.

- Trong nguyên Giáp Tý, thì Thất xích là Đoài làm chủ Thống Bát bạch Trạch là Cấn, Sửu Tử là Ly làm phụ trợ quyền hành vượng trị, Ngũ hoàng là trung cung, Lục Bạch là Kỷ làm phụ trị.

Lịch nghiệm về dĩ vãng của các địa cục, thì Khảm Ly là trung khí của Thiên Địa, là phương vị thuộc về Trung Nam, Trung Nữ (con trai giữa và con gái giữa tức thứ hai). Khảm Ly ở Hậu Thiên là Kỷ Khôn ở Tiên THiên, vì Mậu, Kỷ là chân thổ tàng trú ở trong đó, nên thấy nhiều đất thuộc 2 cục ấy vượng cả ba nguyên không suy hại.

Chấn cục thuộc Mộc, thì lấy là bản tráng căn, thậm (gốc lớn, rễ sâu), Đoái thuộc Kim, lấy là nhỏ bé mà bền vững. Vả lại là cửa ngõ của vầng Nhật Nguyệt (Thái dương, Thái âm) tượng trưng là khí hậu ôn hòa của mùa Xuân, mùa Thu, so sánh với Khảm Ly thì cũng được là thứ hạng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Cấn thì tượng trưng là Sơn (Núi), Sơn thì không thể di dịch mà chết Kỷ cố, nên cũng bền lâu ví với Chấn Đoài.

Kỷ là (Lão cang chi Kim) (vàng già cứng).

Khôn là "Ký sản chi Thổ" (đất đã đẻ rồi).

Ngũ Hoàng (trung cung) là "Liêm Trinh chị Hỏa" (lửa nóng về Trung Nguyên. Những long sơn thuộc vào Trung Nguyên cũng dự vượng về Thượng nguyên. Những long thuộc về Hạ nguyên thường có đủ lực vượng về Thượng nguyên.

Đây là định vận, long vậy tuy định nhưng cũng cần phải xem rõ cái địa lực. Long mạch hùng hậu, mà tinh quái được thuần khiết, dẫu gặp vào vận bại, cũng chỉ là nghỉ, không phát phước thôi, còn có thể tự hào thu được. Nếu Địa mạch, bạc nhược tinh quái (hỗn tạc) phức tạp dẫu gặp Vượng vận, có phát phước, nhưng cũng gặp nhiều sự nghiêng ngả. Ngũ phước không được hoàn toàn.

Xưa nay đã kinh nghiệm: Chỉ có một ngôi mộ, hoặc một ngôi dương cơ, tuy kết phát nhưng hết vượng vận, đến suy vận thì không khiên chế được.

Nếu có 2 ngôi, một ngôi Suy, một ngôi vượng, thì hai cái đương đối không chế lẫn nhau, thì cũng được hưởng phước lộc bình thường, nhưng cũng phải nhận xét rõ cái lực địa của hai ngôi, lớn, nhỏ, để quyết đoán thắng, phụ, một cái Vượng chẳng dịch được hai cái suy, thì cái suy hay tác hại. Một cái suy, hai cái Vượng thì cái suy không địch nổi, thì cái Vượng vẫn hay phát phước, nên biết rằng: Cái đại cát (tốt thượng hạng) thì mới có thể quét sạch được cái tiểu hung (ác nhỏ).

Vậy được mộ Cha, Ông rồi, cũng cần thiết đến cả những mộ tổ viên 4, 5 đời nữa, thì phước ấm mới mỹ mãn bền lâu không bị biến đổi!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Xét ra: Tác giả tìm được cái Đại Địa mà thất nguyên (gặp phải nguyên suy), thì không bằng được cái tiểu địa đắc thời (gặp nguyên Vượng). Bởi vì đời người thọ được bao nhiêu? mà đợi hết tàn gia phế rồi. Lại còn có ngôi mộ mới của người khác đoạt khí của ngôi mộ nhà mình cũng chưa thể biết. Cho nên ở Trung Hoa đời xưa có Hịch Giảng Thiền Sư đã từng dậy người ta khai phương nọ lấp vị kia, để tới thịnh vượng của bản nguyên, thực cũng khổ tâm mệt sức của Lương công lắm thay. Vậy chỉ nên châm chước tinh quái (bản cục tinh) xem có hợp hay không sau sẽ theo đó mà làm thôi. Chớ nên vọng động (làm càn) là tự phá hoại mất cát địa không chừng.

Phụ chú: Tiền Triết luận thuyết, thì Tốn cục dễ suy tàn về thời, Trung cổ, lại thấy Diệp Cửu Thăng là một Địa lý gia uyên thân nói rằng. Tôi thấy Tốn cục phát phước rất lâu dài, chớ nên câu nệ như lý luận cổ truyền (Ghi thêm để độc giả nghiên cứu mà linh nghiệm).

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tự suy nghĩ những thiển cận, ngay hiện tại: Cùng trong một cõi Địa cầu này, cùng trong một thời gian này, mà Đông, Tây, Nam, Bắc khác nhau. Xứ là ngày, xứ là đêm, xứ là sớm, xứ là chiều. Nơi thì nóng, nơi thì lạnh, nơi thì mát, nơi thì ấm, chỗ nắng, chỗ mưa, chỗ êm đềm, chỗ gió bão vãn vẫn... bất đồng khí tiết, nếu hỏi tại sao mà thế? Thì hẳn là ai ai, cũng biết, dầu chưa có học, cũng trả lời ngay được mọt câu rất đúng: "Trời đất xoay vần" Còn giới học thức đã hiểu sâu xa về thiên văn rồi, nên không cần diễn tả ra đây nữa, mà xin giải thích ngay về phương diện Địa lý phong thủy.

Chính vì Vận hội độ số do Thiên, Địa tuần hoàn ấy, mà Âm phần có khí vượng, suy. Dương trạch có lúc hưng, khi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

phế; mà ảnh hưởng đến con người, thành ra thẳng giáng bất thường. Đó là lẽ tự nhiên của Định luật, liên hệ đến tất cả những loại vật, có sinh lão, bệnh Tử, thì nhất giai đồng thụ, không vật nào trốn tránh thoát. Chỉ có những người trí thức, thì mới biết trước là: Gặp vận tốt thì phước sẽ thẳng tiến, gặp vận xấu thì bị giáng thoái. Vận tốt tức là Địa Cục gặp được Sinh khí, Vượng Khí chuyển đến. Vận xấu tức là Địa cục gặp phải khắc sát khí dẫn lại. Những người vô tri thì không biết sợ; vì chẳng hiểu vận độ hay dở là thế nào.

Vận là luân thứ của Cửu Tinh quản trị ở Bát sơn, phân làm Tam nguyên, mỗi nguyên 60 năm.

1. Thượng Nguyên
2. Trung Nguyên
3. Hạ Nguyên

downloadsachmienphi.com
Tải Sách Hay | Đọc Sách Online

Thượng nguyên: Thì Nhất bạch thống trị, Nhị Hắc, Tam Bích tả trị (Phục lực)

Trung nguyên: Thì Tứ Lục thống trị, Ngũ Hoàng, Lục Bạch tả thị.

Hạ Nguyên: Thì Thất Xích thống trị, Bát bạch, Cửu Tử Tả trị.

Trong nguyên là chính vận khí, ngoài nguyên là dư khí, dư khí đã hết, thì dẫu là Đại địa cũng nghỉ không phát phước nữa. Nếu long mạch hùng hậu thì được bình bình thủ tĩnh, long mạch bạc nhược, thì còn biến động, sinh tai hại không chừng.

Phần nhiều thấy có những nhà vẫn chỉ được có một ngôi mộ, hoặc một ngôi Dương cơ kết phát mà trước sau hưởng phước khác nhau, sinh ra nghi hoặc, cho là Địa Lý

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

không đủ tin. Có biết đâu là Mộ, trạch không thay đổi, nhưng mà nguyên, vận tự chuyển biến. Chỉ có những thức giả mới hay biết trước thôi.

Nguyên vận là: Thượng nguyên Giáp Tý thì sao Nhất Bạch ở Khảm làm chủ thống trị, Nhị hắc là Khôn, Tam Bích là Chấn làm phụ trị trong 60 năm. Sao Nhất Bạch quản trị 20 năm thứ nhì là Giáp Thân và Giáp Ngọ thì sao Nhị Hắc quản trị, rồi đến 20 Bài Quyết Bát Sát thủy này, cũng vẫn là Bát diệu Sát, đã giải thích trước rồi. Tất cả lai long, tọa sơn, lập hướng cũng đều phải kỵ cả, chứ chẳng phải kỵ thủy lai mà thôi, nên cẩn thị.

BÁT DIỆU SÁT THỦY:

QUYẾT VẬN

Giáp phạ lưu Dần, Ất phạ Thìn.

Bính, Ngọ, Đinh Mùi, yểu thương nhân.

Canh, Thân, Tân, Tuất, tu đương tị.

Nhân Hợi, Quý, Sửu thị hung thần.

Nghĩa là: Hướng Giáp thì sợ nước ở Dần lại: Bính thì sợ nước ở Ngọ lại: Đinh thì sợ nước ở Mùi triều lại, đều là bị thương tổn người.

Canh thì sợ nước ở Thận lai: - Tân thì sợ nước ở Tuất tri lại, đều hung cả nên phải tránh.

Nhâm thì ở Hợi, Quý thì ở Sửu đều là nước Sát diệu hung thần. Lại bảo:

Bính, Đinh, Tân hướng, kỵ Dần lưu...

Nhâm, Quý phùng Xà, Ất hướng Ngưu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Canh hướng phùng Thân, Giáp tương Hợi.

Giã giao Nhân phạm, phối tha châu.

Diệc danh: bát hướng, điệu thủy hung.

Nghĩa là: Bính Đinh Tân 3 hướng này thì kỵ nước ở phương Dần triểu lai.

- Hướng Nhâm, Quý thì kỵ nước ở phương Tỵ - Hướng Ất thì kỵ nước ở phương Sửu.

- Hướng Canh thì kỵ nước ở phương Thân và Giáp với Hợi, đều nên kỵ.

- Cũng gọi là: Bát hướng, Bát diệu, thủy hung cả.

HUNG SA VỊ DANH

- ***Bát Môn Khuyết:*** Cả 8 phương (bát quái) thốt hãm (thấp lõm bị chết đường) Lai nói: *Khảm vị:* Quảng mạc phong (gió ở biển dát rộng) thì (gió rung cành) thì hay bị ma trêu, Hổ cắn. *Chấn vị:* Minh thứ *Tôn vị:* Thanh minh phong hay bị kiện tụng, điên cùng, cây đè chết. Ly vị: Cảnh phong, hay bị hỏa tài, binh trận vong. Khôn vị: Lương phong, chủ tuyệt hộ. *Đoài vị:* Sương hạp phong (cửa trời, cửa chính trong cung) bị sản tứ (chết về đẻ), đặc thượng (bị đao kiếm). *Kỷ vị:* Bất chu phong, bí khứ hương thoái sản (bỏ làng, hết nghiệp).

Tứ Kim Thốt: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi bốn phương khuyết hãm, thì hay bị nghiêng quan lật quách.

Dương quan kiện: Tức Đoài phonwg thấp lõm chủ chết về chiến trận (binh tứ).

Khôi cương hùng: Tức Thìn, Tuất cao áp, chủ xuất đạo tặc, khi khất cái (ăn mày).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tam hỏa đe: Bính, Ngọ, Đinh ba phương thấp lõm thì không quy.

Tứ Thần bác: Kỷ, Khôn, Cấn, Tốn bốn phương này mà sơn sa, có da lớn chởm,vỡ lở thì hung.

Tử cung hư: Cấn, Chấn, Khảm ba phương lõm khuyết thì ít càn trai.

Lộc vị khuyết: Những phương vị là Lộc theo lệ định kể trên vả lại cả Tý, Ngọ, Cấn, Hợi, cũng gọi là Lộc vị, nếu không có phong đột khởi thì không phát quy.

Kim giai Bình: Đoài phương thấp lõm bất quý.

Văn tinh đê: Tốn, Tân lõm (hãm), dẫu có phát quý cũng không có tài lộc.

Thiên trụ triết: Kiền cung khuyết hãm thì chết non.

Thọ sơn khuynh: Đinh phương đô khuyết cũng yểu vong.

Thiên Mẫu khuy: Khôn cung thốt khuyết, thì tốn hại về phái nữ, hay bị quả phụ, quả mẫu (chết chồng),

Tặc kỳ hiệu: Thìn, Tuất sơn sa hình như lá cờ hay sinh ra đầu trộm, tướng cướp.

Sát Đao xuất: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi có tiêm sa đảo địa, chủ đề quái kiếp tặc (giặc cướp chém giết người) tại Khôn, Thân là Đổ Đao (dao giết bao thợ thịt).

Hồi tán lộc lai: Dần, Ngọ, Tuất có chỗ khuyết hãm, thì hay bị Hỏa tai (nạn chảy nhà) theo phương gió mà lại.

Hành tinh áp: Mão vị Dương hành, kỵ cao áp, tức là Phương Mão cao áp bức huyệt, thì công danh lắng đắng, lận đận. Vì Mão là cửa Thai dương xuất, cao quá thì cho khuất mặt trời, nên công danh trì trệ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Sương khổ đảo: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi vị tứ khố, nếu nghiêng lệch (tả trắc) vỡ lở (phá toái) để gục (đảo thoán) thì bần phạp (nghèo đói túng thiếu).

Tài bạch tán: Cấn là phowng thuộc tài bạch, nếu sa đều tán loạn, hoặc thốt hãm, thì bần cùng.

Hoành thi kiến: Ngư đại sa tại Khảm, Quý và Tứ Mộ vị, chủ khách tứ, tại Bính Đinh gọi là Yển bao. Nghĩa là: ở phonwg Khảm, Quý, Thìn, Tuất, Sửu, Mùi mà có sơn sa hình như cái bong bóng cá (dạ con cá) thì hay bị chết phơi thây ở nơi xa nhà, ở phương Bính Đinh là bọc khói lửa, cũng hung như vậy.

Trụy Thai sinh: Tý, Quý, Sửu có gò đống, thì hay trụy thai (rời thai, đẻ non) dẫu có huyệt mỹ, cũng không có lực lượng lớn mạnh

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tứ sát thiện quyền: Thìn, Tuất, Sửu, Mùi cao áp lăng tằng, đợi sát, bức huyệt, chủ đại hung, ác nghịch, đại đạo chu di, hữu la văn chiếu giả si giảm.

NGHĨA LÀ: Bốn phương Thìn, Tuất, Sửu, Mùi có cao sơn đồ sộ, tầng đá ghê sợ, áp bức huyệt tinh, tức tứ sát chuyên quyền, thì bị quân đạo tặc cường đạo chu diệt. Nếu có Xá văntinh thì được giảm đỡ hung họa.

Lộc vô chính vị: Tý, Ngọ, Mão, Dậu, Dần, Thân, Tỵ, Hợi 8 phương ấy là Chính lộc vị, nếu khuyết hãm thì không phát quý hoặc thủy lựu phá (nước chảy đi) cũng thế. Như Bính hướng kỵ phương Tỵ nước phóng đi. Vì Bính, Mậu Lộc tại ấy, mà Tỵ phương thủy khứ sơn không, là vô lộc cái khác cũng vậy sẽ suy ra mà đoán nghiệm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

BÁT SƠN SUY VƯỢNG

TẾ PHÁP

Lục bạch: *Vương, Tướng tại Thượng Nguyên*
Thất, Bát, hưng long tại hà Nguyên
Tam, Tử, lưỡng sơn, Trung lục thập
Khôn sơn Trung vĩ, Hạ đầu liên
Duy hữu Cửu Tử dữ Nhất Bạch
Thượng Vĩ, Trung đầu, ngũ Thập niên

- Thượng Nguyên Nhất bạch chủ sự, Khảm, Chấn, Tốn, Khôn cát, Lạ hung

- Trung Nguyên Tứ Lục chủ sự, Ly, Khảm, Kỷ, Đoái Cát, Khôn, Cấn hung.

- Hạ Nguyên Thất xích chủ sự, Khảm Ly, Khôn, Cấn, Đoái cát, Chấn, Tốn hung.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

GIẢI NGHĨA

Xét kỹ về phép suy và Vượng ở Bát Sơn tức là tám phương Kỷ, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn Ly, Khôn, Đoài.

- Lục Bạch thuộc về Kỷ, thì Vượng về Thượng nguyên.

- Thất xích thuộc về Đoài, Bát Bạch thuộc về Cấn, Tức Đoài, Cấn 2 phương thì hưng long về Hạ nguyên.

- Tam Bích thuộc về Chấn, Tử Lục thuộc về Tốn, Tức Chấn Tốn 2 phương thì hưng vượng về 60 năm ở Trung nguyên.

- Khôn phương thì Vượng về cúôi Trung nguyên và đầu Hạ nguyên.

- Chỉ có Ly phương và Khảm phương là 2 phương cùng Vượng vì cuối Thượng nguyên và đầu trung nguyên, vào khoảng 50 năm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Thượng nguyên thì sao Nhất Bạch cầm đầu trị sự cả 60 năm thì phương Khảm, Chấn, Tốn, Khôn bốn phương tốt lành, Phương Ly Hung hại.

- Trung nguyên thì cao Tứ Lục đứng đầu trị sự cả 60 năm Phương Ly, Khảm, Kỷ, Đoái bốn phương tốn lành. Khôn, Cấn là phương hung bại.

- Hạ nguyên thì sao Thất Xích đứng chỉ quyền trị sự cả 60 năm, thì phương Khảm, Ly, Khôn, Cấn, Đoài là 5 phương tốt lành Chấn Tốn 2 phương hung hại.

BÁT SƠN SINH - SÁT

KHÍ PHÁP

Về phép sinh hay là cát của 8 phương thì lấy sao chủ vận là chủ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

- Khắc chủ vận gọi là Tử khí.

- Sinh chủ vận gọi là Thoái.

- Chủ vận sinh vào mình gọi là sinh khí.

- Chủ vận sinh khắc vào mình gọi là Sát khí

- Cùng hòa với Chủ vận gọi là Vượng Khí.

Như là: Thất xích làm chủ vận, thì Khảm cục được Sinh khí, Kỷ Đoài cục là Vượng Khí. - Khôn và Cấn là Thoái khí. Ly cục là Tử khí: Chấn tốn hai cục bị Sát khí.

Các Cục khác cũng cứ như thế mà suy ra.

Trên đây là sinh, Cát khí lấy chủ vận sinh phân ra. So với cái Sinh, Sát khí của tám phương phân ra htì khác không cùng một luật lệ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TINH PHÚ THIÊN

(Thiên nói về Cửu Tinh chiếu hợp với Bát Quái)

Khí hỏa lưu hành suốt trong bầu trời, quả đất và các vì tinh tú chuyển vần v.v... hết thấy đều do Cửu tinh chủ trị cả.

Các danh hiệu của Cửu tinh ấy là:

- Thiên Hoàng Đại đế, tức Tôn ttinh
- Tử vi Đại đế tức Đế tinh.
- Bắc đẩu thứ nhất, tức Tham lang tinh
- Bắc đẩu thứ nhì tức Cự môn tinh
- Bắc đẩu thứ ba, tức Lộc Tồn tinh
- Bắc đẩu thứ tư, tức Văn khúc tinh
- Bắc đẩu thứ năm, tức Liên trinh tinh
- Bắc đẩu thứ sáu, tức Vũ khúc tinh.
- Bắc đẩu thứ bảy, tức Phá Quân tinh.

Hai vị: Tôn tinh, Đế tinh, lại hóa ra Tả - Phụ, Hữu bật hai tinh ở bên Vũ khúc, đều là ở ngoài ngôi cao của Tử vi viên làm chủ hóa sinh muôn vật. Cái sinh mệnh của con người như: Thọ, Yểu, Cung, thông (sống chết, hay, dở) đều hệ thuộc ở đó. Cái Địa khí tuy phát sinh hoàng tuyền, nhưng thực ra thì cũng hợp nhất với phương vị của Thiên khí, vậy cái hay, cái dở của đất đai, phải theo ở Cửu tinh mà xét đoán, nên mới gọi là Huyền Không bát quái ngũ hành, như Kỷ, Khôn, Cấn, Tốn, Khảm Khôn, Chấn, Đoái, cái thứ tự của quái hào là tự nhiên mà thế, chứ không phải người tạo ra, điên đảo thác loạn, mà càng hợp vậy, ở trong cái bất đồng, có cái đại đồng. Quái thì lấy Kỷ, Khôn làm phụ mẫu. Lấy lục hào (6 hào ở trong quái) làm tử (con).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nhị thập tứ lộ (24 phương vị) lại lấy Bát quái làm phụ mẫu lấy Can, Chi làm nạp giáp làm tử. Bởi long (mạch) là địa khí, địa khí thì trọng trong (nặng và đục) nên tam lộ (ba phương vị) quy vào một quái. Tinh là thiên khí, Thiên khí thì khinh thanh (nhẹ và trong), nên nhị thập tứ đạo (24 phương vị) tự phân hành (chia đi) mà đều lệ thuộc vào quái nạp giáp, lấy bàn cung cách vị (cách mọt cung) làm Địa mẫu quái, Địa và mẫu vốn là thu khí (chịu thu hút khí vào) nên lập hướng nạp thủy là chủ yếu.

Bản cung đối vị làm Thiên phụ quái, Thiên và phụ vốn là Thi khí (nhả khí ra) nên tiêu thủy là chủ yếu. Tham, Cự, Vũ, Phụ ở Thiên phụ quái, tức là Văn, Lộc, Phá, Liêm ở Địa Mẫu quái.

Người biết thu được cái thủy và hướng của Tam cát (Tham cự vũ) tiêu được cái ác khí của tứ hung (Phá, Lộc, Văn, Liêm) thì cục địa nào cũng tốt lành. Vậy ở bên Tả, bên hữu quái như là Sa, thủy cát tú thì nên ở phía trước, không nên ở đằng sau, ví như bày tôi với vua chúa, hướng chầu vào vua là Phụ Bật (phò tá) trung thành quay lưng vào vua là phản bội gian thần. Sa, Thủy, Long, Hướng, thì chỉ nên thu đơn phương của tam cát và Phụ bật thôi, chứ không nên kiêm (hỗn tạp vào phương vị của tứ hung.

Cái thủy lai, ở những phương cát ấy phải cực thanh, nếu cả cát, hung thủy tề đảo (cùng đến) thì cái thủy cát ứng cát cái thủy hung ứng hung, nếu cả cát và hung hợp vào một cung mà dẫn lại thì ở trong đại tốt có cái xấu, tức là bản cát bản hung.

Còn cái ảnh diệu, là cái bóng ánh nước chiếu, như là khôn trông thấy nước ở nội đường (minh đường ở gần huyệt) nếu không thấy ánh nước chiếu vào huyệt, là ẩn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

mà không thấy, thì cái phước hoặc cái họa như ứng nghiệm, nếu thấy một cái soi vào huyệt, thì phước họa cho địa (mộ huyệt) là do cái nguyên khí tự làm vậy. Cũng như cái ánh sáng của tam quang (nhật cầu, Nguyệt Cầu, Tinh cầu) Chiếu vào vật gì... ở xa thì càng soi rõ, mà sức sáng càng trọng lượng.

Thường có cái nhà nhỏ thấp của người nghèo lại phát phước dần dần tiến hưng, mà cái nhà lầu cao của người giàu lại thoái bại, là bởi thấy cái hung ở ngoài vậy. Có cái huyệt thuở sơ tang bất phát, trồng cái cây cao vót lên mà sau phát quí, đó là có cát thủy ở ngoài chiếu ánh và huyệt vậy.

Còn cái chuyển diệu (là sao luân chuyển) có cái hướng cát mà phán thành hung. Cái hướng hung mà phán thành cát. Ở trong cái hướng mà có thủy lại (nước dẫn lại) là hướng thực. Ở trong cái hướng thủy khứ (nước chảy đi) là hướng hư. Nên cái cát mà lại hóa hung. Cái hung lại thành cát, là vì thế. Vậy cái tinh quái ở chỗ khứ thủy phải lấy chỗ xuất khẩu (cửa khẩu tiêu thủy) ở gần với bản thân (tức là Nội minh đường gần huyệt) lấy chỗ triết thủy thứ nhất là đúng, sau chỗ triết thủy đã chảy đi rồi, mà ở trong chỗ huyệt lại trông thấy cái bóng của thủy khứ nữa, thì cái ấy là chỗ ngoại lưu (nước ở ngoài).

Còn cái khứ thủy, lưu bất tận (Nước tiêu đi không hết), là ở chỗ cửa nước tiểu đi, lại khai ra cái vũng hoặc cái dầm, ao lớn nữa, để làm cho cái thủy khứ ấy đình tích (đừng chôn đọng lại thì cái cát, cái hung tất nhiên cũng có điên đảo, hoặc giả nên xem xét cẩn thận. Vì chỗ ấy là cái nguyên khí thịnh vượng, tuy là tiêu đi mà còn trở lại.

Đây là phép ái tinh, là cái bí tàng của Thiên Địa. Xưa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

có câu: (Hữu nhân thức đắc Ai tinh quyết, chiêu thị, Phàm Phu mộ thị Tiên). Nghĩa là: (Có người nào biết được phép Ai Tinh thì người ấy buổi sớm là kẻ trần tục, nhưng bủôi tối là bậc Tiên rồi, tức là người nào biết dùng được hết phép Ai tinh, thì Tạo hóa ở cả trong bàn tay rồi, hô hấp quán thông tới Tòa Thượng Đế. (thấu xuất đến Trời xanh).

Cố nhân truyền cho cái hay mà không truyền cái thuyết (phép thuật) thật là bí hiểm. Có lẽ còn theo về duy tâm, sợ Thiên mộ (trời..).

Còn những chỗ gần biển có nước Hải trào (nước biển dâng lên rút xuống) thì lấy chỗ cửa ra biển là nơi thủy khứ. Nghĩa là: cái nước của Hải trào chảy ra ngược lên, không phải là cái thủy lai (nước dẫn lại), đó là lạc thủy quy nguyên (nước đã chảy xuống lại quay về gốc cũ) ở khoang đó là lưu tinh, đạo lý tự nhiên của Thiên địa, bởi sự hô hấp của Âm dương, mà thăng giáng như vậy.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KHỞI THAM LANG PHÁP:

- Khôn tòng Ly khởi: Ly tòng Khôn khởi.

Nghĩa là: Khôn cục, thì khởi tinh ở cung Ly. Ly cục thì khởi tinh ở cung Khôn. Đây là phép, cách cung khởi tích.

Kỷ tòng Đoái khởi, Đoái tòng Kỷ khởi.

Nghĩa là: Kỷ cục thì khởi tinh ở cung Đoái. Đoái cung khởi tinh. Hễ được Tham, Cự, Vũ, Phụ là cát thì tốt, tức Ngũ quỷ quái (quẻ ngũ quỷ) tức vị, vì khởi Liêm trinh, là khởi Liêm trinh trước (Liên, Vũ, Phá, Phụ, Tham, Cự, Lộc, Văn).

Tiêu khứ thủy (nước tiêu chảy đi) thì lấy bản cục đối chiếu cung khởi tinh. Hễ được Tham, Cự Vũ, Phụ là cát thì tốt, tức, Tham, Cự, Lộc, Văn, Liêm, Vũ, Phá, Phụ).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TINH QUÁI ĐỊNH CỤC ĐỒ LỆ:

NGŨ QUỶ QUÁI

- Liêm, Vũ, Phá, Phụ, Tham, Cự, Lộc, Văn

THIÊN ĐỊNH QUÁI

Tham, Cự, Lộc, Văn, Liêm, Vũ, Phá, Phụ.

Cách thức như dưới đây:

Đoái: Đoái: Chấn : Khôn: Khảm,: Tốn: Cấn: Ly: Kỷ

Kỷ: Ly: Cấn: Tốn: Khảm: Khôn: Chấn: Đoái

Chấn: Chấn: Đoái: Khảm: Khôn: Cấn: Tốn: Kỷ: Ly

Ly: Kỷ: Tốn: Cấn: Khôn: Khảm: Đoái: Chấn

Khôn: Khôn: Khảm: Đoái: Chấn: Ly: Kỷ: Tốn: Cấn

Cấn: Tốn: Kỷ: ly: Chấn: Đoái: KHảm: Khôn

Khảm: Khảm: Khôn: Chấn: Đoái: Kỷ: Ly: Cấn: Tốn

Tốn: Cấn: Ly: Kỷ: Đoái: Chấn: Khôn Khảm

Tốn: Tốn: Cấn: Ly: Kỷ: Đoái: Chấn: Khôn: Khảm

Khảm: Khôn: Chấn: Đoái: Kỷ: Ly: Cấn: Tốn

Cấn: Cấn: Tốn: Kỷ: Ly: Chấn: Đoái: Khảm: Khôn

Khôn: Khảm: Đoái: Chấn: Ly: Kỷ: Tốn: Cấn

Ly: Ly: Kỷ: Tốn: Cấn: Khôn: Khảm: Đoái: Chấn

Chấn: Đoái: Khảm: Khôn: Cấn: Tốn: Kỷ: Ly

Kỷ: Kỷ: Ly: Cấn: Tốn: Khảm: Khôn: Chấn: Đoái

Đoái: Chấn: Khôn: Khảm: Tốn: Cấn: Ly: Kỷ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CỬU CUNG - BÁT SƠN

TỔNG LUẬN

Thái Sửu Thăng nói: Người đời nay nói về Lý khí ở trong miền Bình Dươn, đại để là không ngoài hai môn: Cửu Cung và Bát sơn. Cửu cung, thì lấy bản cục tinh nhập trung cung, phi ra tám phương. Lấy phương sinh khí tà Vượng khí làm tốt lành. Bát sơn thì lấy Bản cục quái, khởi sao Liêm trinh, lấy Tham lang Cự môn, Vũ khúc, là ba sao ở ba phương ấy, làm tốt lành.

Về định cục và biện quái ở hai môn, thì cùng như nhau, nhưng so sánh cái cát và cái hung, ở tám phương, thì không hay giống hệt như nhau. Tức là bất đồng. Xem ra thì mười cái chỉ, một, hai cái là đồng, còn tám, chín cái là bất đồng. Vì thế, nên người theo môn Cửu cung, thì bảo Cửu cung là phải, cười môn Bát sơn. Người giữ về môn Bát sơn, thì bảo Bát sơn là phải, chê môn Cửu cung. Hai bên mâu thuẫn về nghi luận tất nhiều. Nhưng thực ra, thì cả hai bên đều chưa rõ cả. Có biết đâu là: Địa vận có lúc thịnh, có lúc suy. Đắc vận thì hưng vượng, thất vận thì thoái bại. Nếu không tường phép Cửu cung, thì không bị biết được khi hưng, khi bại. Môn Cửu cung là cái phép để xem khí vận. Phương vị có thuần thúy, có bác tạp. "Âm, Dương tương kiến nhi cát" "Âm, Dương tương thừa nhi hung". Nghĩa là: có cái âm, Dương cùng thấy thì cát, có cái Âm, Dương liền nhau thì lại hung, chẳng có Bát sơn, thì không biết phân biệt được.

Bát sơn là cái phép để xem Thủy, định hướng, nên không hiểu Bát sơn, thì không biết phương vị là cát hay hung. Không am tường Cửu cung thì không biết lúc nào là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

vận hưng, lúc nào là vận quy. Vậy Cửu cung và Bát sơn, hai môn, đều phải cần dùng cả, thiếu một không thể được. Vậy nên khi biện phương định vị, thì lấy Bát sơn làm chủ, lấy Cửu cung tá chi "giúp đấy". Như Bát sơn có cát địa, cát thủy, nhưng phải đợi đến khi đắc vận, thì sau mới ứng nghiệm. Vậy thì, Suy tường khí vận phải lấy Cửu cung làm chủ, mà kiêm chi (gồm đấy), lấy Bát sơn. Như thấy Cửu cung mà cục gặp đắc vận, thủy gặp đắc vận, tất thị hợp với Bát sơn cát sa, cát thủy, thì sau mới phát quý. Xét như thế, thì hai môn đều là tương dụng mà thực là cái trong, cái ngoài phải đi đôi với nhau. Xét cái bàn nói của hai môn, thì Cửu cung chỉ luận đại lược thôi. Bát sơn thì phải tại huyệt thượng mà định Bát sơn, thì mỗi quẻ, phân ra tam sơn, tức là ba phương nhỏ ở trong một cung (quẻ). Xem kỹ thủy lộ, phân biệt từng phương, chứ không nên bác tạp khiên diên, đó là cái dụng bất đồng, mà hai môn không cản trở nhau. Vậy thì Bát sơn và Cửu cung, đâu có mâu thuẫn nhau. Không có cái này là phải cái kim là trái ở trong khoảng đó cả.

Lại nói: Bát sơn dụng Ngũ quỷ quái, ở trong cái Âm dương thuần tịnh có Liêm trinh, ở cái Âm dương Bác tạp có phụ tinh, chỗ thuận tịnh chẳng hay toàn cát. Chỗ Bác tạp cũng chẳng hay tận hung. Âm dương cùng gốc, họa phúc cùng chịu. Cựu tắc bất biến. Sở vị: "Thiên đạo chi diệu dã": Nghĩa là: Đến chỗ cùng cực (là cúôi cùng dứt hết) thì phải biến đổi. Bởi bảo là đạo trời hay thật là hay!

Lại nói: ở Ngọc Kính trú văn, chỉ nói tiểu vận thôi, cho là ở miền Bình đương địa khinh (Đất nhỏ) không được đại vận nên chỉ lấy cái tiểu vận nói vậy. Nhưng ở miền Bình dương cũng có Đại Cán long kết tác, lực đại, khí hậu, nên phải lấy đại vận để suy xét sự hưng, phế (thịnh, suy).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tiểu vận, thì lấy 20 năm, đổi thay một tinh vào giữa (trung cung). Đại vận, thì 60 năm, thay đổi một sao, đem vào giữa.

Kể từ Giáp Tý (Giáp Tý thử bẩy), lấy sao Thất xích nhập trung cung, quản sự (làm chủ cai quản cả 60 năm). Nếu lấy tiểu vận là: Đệ nhất Giáp Tý, thì lấy sao Khất bạch nhập Trung cung quản sự (làm chủ trị 20 năm). Luận về đất là đại đại hay tiểu địa, thì phải xem cái địa cục lớn hay nhỏ và hậu, hay bạc mà dùng sao, lấy vào Trung cung, để phi (bay) ra tám phương, mà chỉ đoán tám cục, vượng hay suy và 3 phương thủy lộ, cát hay hung thôi.

NGỌC KÍNH CHÍNH KINH
SƠN, THỦY, KỶ, PHÁ ĐỊNH CỤNG LUẬN

Đi xem Sơn, Thủy, thấy có sơn thì đoán sơn, có thủy thì đoán thủy, Sơn thì xem cái thế nó dẫn lại, Thủy thì xm chỗ nó triều lại. Sơn tuy là gốc khởi phát tinh phong, nhưng Quái thực định ở chỗ kết cục. Nếu không có sơn phong khởi chém lên, thì lấy chỗ lai long (Trạch lại huyệt trường). Nếu có đến phong (núi cao lên) thì quái, phải theo chỗ phong khởi. Thủy tuy gốc ở chỗ nguyên đầu (phát nguồn) mà quái thực (Bản cục) định ở chỗ góc nó triều vào, không có hợp thủy thì lấy chỗ thủy hoành nhiễu (quẩn quanh ngang mặt). Nếu có chỗ thủy hội họp, thì quái, lấy ở chỗ hợp ấy. Nghĩa là: Ở trong chỗ bình địa thì lấy chỗ cao hơn làm sơn, ở chỗ sơn khởi phong cao, gọi là Kỷ, chỗ thấp hơn làm thủy, chỗ Thủy gặp nhau gọi là Phá. Kỷ làm chủ, Phá làm khách, Chủ, Khách tương phối (sánh với nhau) thì khởi quái (cục). Vậy sau biết được là gì Quái, và tinh gì, lấy nhập trung cung, rồi phi ra tám phương để xem Sinh, Vượng, Quan sát mà đoán cát hung.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Như Ly phương hữu thủy, thì tác Khảm sơn, Khảm phương hữu thủy thì tắc Ly sơn, Kỷ phương thủy cận, thì tác Tốn sơn, Tốn phương thỷ cận, thì tác Kỷ Sơn Sơn tức là quái, hay là cục bên có đường mạch liền nhau, thì lấy phương tiến khí làm quái (cục) không nên lấy trung cung, cốt xem có Kỷ, bão, hoàn nhiễu, ở xa hay ở gần thấy hoạt phát lấy.

QUYẾT VÂN:

Sơn xuyên Kiến, Phá, yếu phân minh;
Kiến yếu thanh hề, Phá yếu minh.
Cánh trị sơn phương, vô khắc sát;
Chủ sơn đắc vận, họa nan sinh.

NGHĨA LÀ:

1. Núi, Sông, Kỷ, Phá, cốt phải rõ ràng

2. Ở phương Kiến ấy, cốt thanh sảo, không nên ngạnh, phương Phá cốt yên tĩnh.

3. Gặp vận, đối với phương chủ sơn (tức quái, cục Khôn bị phương ấy khắc sát).

4. Phương chủ sơn mà đắc vận (được vận tốt) thì tai họa khó đến mà xâm lăng.

Ở nơi núi cao, thì lấy chỗ cao làm Kỷ, chỗ thấp làm Phá ở nơi đất bằng, thì chỗ trung tâm làm Kiến, chỗ Thủy tế (nước giao hội) làm phá. Lại lấy tọa sơn (ở đằng sau đầu huyệt) làm Kiến, lấy chỗ hướng triều vào làm Phá. Kiến là chủ, thì nôn Mạch lại hoạt động phong hậu thanh khiết. Phá là Khách, thì nên triều tú, lưu thần hoàn bão, "nghĩa là núi cao phải triều vào và tú lộ thanh quang. Thủy phải vòng cong ôm lại".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nếu thấy phương sinh có cao sơn mà thủy hoàn nhiễu, thì con cháu có phương Sát Lộc mà Chủ Kiến đắc vận, thì đại phát phú quý. Xem các phép chi tiết kể sau:

CỬU CUNG THUỘC BÁT QUÁI NGŨ HÀNH CA

Nhất bạch, tham lang khảm Thủy thần.
Nhị hắc Khôn Thổ, khởi Cự môn.
Tam bích Chấn Mộc, Lộc tồn thị
Tứ lục Văn khúc. Tốn mộc thân
Ngũ hoàng Liên trinh trung cung thổ.
Lục bạch Vũ khúc, Kỷ thuật kim.
Thất Xích phá quân, Kim quản đoái
Bát bạch Cấn thổ, Phá phụ tinh
Cửu tử Hữu Đột, Ly hỏa diệm.
Cửu cung Bát quái thử trung quân.

Diễn Nghĩa là: Nhất bạch là sao Tham long ở phương Khảm, gọi là :Thủy thần.

- Nhị khắc là sao Lộc tồn ở phương Chấn, thuộc Mộc.
- Nhị hắc là sao Sự môn thuộc Thổ, ở phương Không.
- Tam bích là sao Lộc tồn ở phương Chấn, thuộc Mộc.
- Tứ Lục là sao Văn khúc ở phương Tốn, thuộc Mộc.
- Ngũ hoàng là sao liên trinh ở trung cung thuộc Thổ.
- Lục bạch là sao Vũ khúc ở phương Kỷ thuộc Kim
- Thất xích là sao Phá quân ở phương Đoài, thuộc Kim
- Bát bạch là sao Tả phụ ở phương Cấn, thuộc Thổ.
- Sửu tử là sao Hữu Lật ở phương ấy, thuộc Hỏa.
- Sửu cung Bát quái, chia ra ở trong đó,.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CỬU TINH SINH, KHẮC CA:

Sinh khí nguyên lai, sinh ngũ thân.

Sát tinh khắc ngũ, tiện sinh cấn.

Ngũ nhược sinh thì vi thoái khí,

Bị ngộ khắc giả, thị tài thần.

Đãn vi tử khí, phi toàn lợi,

Dữ ngã tượng công, vượng khí chân.

NGHĨA LÀ:

Sinh khí nguyên là sinh vào ta giúp cho thân ta:

Sát tinh khắc ta, thì ta bị hại.

Nếu ta sinh nó, là thoái khí.

Nó bị ta khắc, thì thần tài đến với ta.

Chỉ hiềm là phương Tử khí, thì chẳng được gì là ích lợi.

Nó với ta cùng hỏa nhau, thì thật là vượng khí thì tốt.

Xét kỹ xem phương khởi phong (núi cao lên) phương nào gần nước, lấy chỗ ấy mà định quái cục. Quái cục đã định được rồi, thì lấy bản quái tinh nhập cung trung, thuận phi ra tám phương, vậy sau xem phương nào sinh, phương nào khắc, để định cát, hung.

Ví dụ: Phương nam gần nước, tức làm Khảm quái, lấy sao Nhất Bạch nhập trung, những phương Sinh, Khắc, phải lấy Nhất bạch thuận thủy, làm chủ ở giữa, tức là trung cung, thì Nhị hắc đà Thổ đáo Kỷ, làm Sát khí, Tam bích là Mộc đáo Đoài làm Thoái khí phương, tức là Nhị hắc khắc Nhất bạch, nên bảo là Sát khí. Nhất bạch sinh Tam bích, nên bảo là Thoái khí v.v... sẽ suy ra mọi cái khác.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

SINH KHÍ QUYẾT

Sinh nguyên khí tụ, xuất danh thần
Hiếu hữu trung lương tá Thánh quân
Chập chập tử tôn hành hiếu nghĩa
Tự nhiên phú quý vạn niên xuân.

Nghĩa là: Vị sao làm chủ cái Nguyên ấy là sinh tản cục, mà khí tụ ở phương ấy, thì phát sinh được cái nguyên ấy là sinh bản cục, mà khí tụ ở phương ấy, thì phát sinh được Danh thần (quan lớn). Là người trung lương hiếu nghĩa, phò tá Vua, giúp nước. Con cháu đông đảo đều là hiếu nghĩa. Tự nhiên giàu sang, trường thịnh muôn năm vẫn còn.

Những phương là sinh khí, mà có Đồi núi cao, hoặc thủy lai, thủy tụ, tú lệ hữu tình, từ ngoài xa triều lại, là được khôi tinh tương tá. Những phương quan sát thấp phục, thì đại phát tài lộc, đời đời làm quan. Sơn cương thủy lộ đoản, tiểu cũng được tiểu phú quý. Nếu không có sơn, thủy thì bất cát.

VƯƠNG KHÍ QUYẾT

Sơn gia Vượng khí uất thông thông
Tú lệ tri cát sở chung
Ác diệu thô ngoan, tín phản bối
Quan tinh xung, phá dã vị hung.

Nghĩa là: ở phương là vượng khí và có núi cao trùng ngụt vót lêt. Thấy tú lệ (tốt đẹp) thì biết là khí chung tụ nhiều lắm. Nếu là Cô diệu (núi đơn độc) thô ngoan (thê xuẩn to ngạnh) hoặc lưng phản lại. Và Quan cát tinh xung phá, vậy là hung.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Ở phương là Vượng khí, mà cónúi nhọn cao, ôm ấp hoặc có tú thủy vòng quanh triều vào là Đại Cát lợi. Nếu sơn xấu, thủy trực, thì không phải là tốt đẹp. Nếu gồm cả Quan sát lại xung, thì biến làm hung.

TỬ KHÍ QUYẾT

Thủy lộ Sơn Cương, Phạm tử thần
Gia môn tịch tịch chủ cô bần
Lãnh thoái ban chuân, tần nhụ họa
Khan khan hậu đại, tuyệt vô nhân.

Nghĩa là: Nước và núi đổi phạm vào phương tử khí (là Tử thần). Nên cửa nhà vắng vẻ bị cô quả bần hàn. Lạnh lẽo thoái bại, tai họa gây ra luôn luôn. Xem thấy đời sau tuyệt tự không sai.

THOÁI KHÍ QUYẾT

Thoái khí nguyên lại, tối bất lương.
Thời nhân phạm chước họa nam dương.
Doanh mưu thất bản, đồ ta thán.
Gia đạo tiêu điều khởi họa ương.

Nghĩa là: Phương thoái khí nguyên là phương rất xấu, không lành. Người nào bị phạm ứng vào, thì tai họa khó tránh khỏi. Mưu sự buôn bán,thì mất cả vốn, những than phiền. Gia đạo bị tiêu điều, khởi tai nạn, thiệt hại.

Hai phương Tử khí và Thóai khí đều là Bất lợi cả, nhưng sơn cung, thủy nhiễu, thì cũng còn không đến nỗi. Tuy không phát quý, nhưng tài lộc còn khá, không bị tuyệt sản nghiệp. Vậy nên sơn sa phải để phục bình thản, thủy không nên chảy đi ở phương thoái khí, nếu trực khí, thì tiết hết cục khí, tức là ngã thân tuyệt khí.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

SÁT KHÍ QUYẾT

Lục khú sinh lai, thụ thứ ương.
Chỉ nhân định cục khiến tự lường.
Cấp tư di cái hang vi cát
Miễn đắc nhi tôn hoạn cửu trường.

Nghĩa là: Phương Lục Sát mà sinh lai, thì bị tai ương, ở chỗ ấy. Chỉ vì khí định cục thiếu suy nghĩ không biết liệu lượng. Kịp thời mà dời đổi, chuyển cái hung làm cái cát. Khiến cho con người khỏi phải bị nạn lâu dài.

Những phương Sát khí, mà có núi non cao tủng, thủy lộ xung, xạ, gọi là "Sát Tinh ngang lộ". Lập hướng nhà ở hay là lập hướng phần mộ, thì đại hung. Bình nhục hoặc quanh ngang thì lành, phương ấy tối kỵ thủy lai, thủy khứ thì lại được lành.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

XUNG QUAN QUYẾT

Quan sát tương xung, bất khả đương.
Sơn cương thủy lộ, xạ Minh đường
Can thượng tương quan, do tự khá.
Chi nội tương quan, lập kiến thường.

Nghĩa là: Phương Quan sát tương xung (xung sát lẫn nhau) thì không nên đương đầu, đối diện. Như là Sơn cương, thủy lộ đâm thẳng vào minh đường (là xạ). Ở phương Thiên can mà tương xung thì còn đỡ chút. Ở trong phương Địa chi tà tương xung,thì thấy đao thương ngay. (chết về đâm chém bất đắc kỳ tử).

Quan sát là phương Ngũ hoàng, cùng với bản cục đối xung. Vậy bảo là quan sát hung, cũng cùng như phương Sát khí.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

QUAN SÁT SINH KHÍ

(Hỗn tạp Quyết)

Sơn gia Sinh khí phúc phi thường

Quan sát hung tai; bất khả dương.

Chỉ nhân thiện, ác, tinh tương tạp.

Cố sử vinh hoa kiến tử thương.

Nghĩa là: Về sơn, phương là Sinh khí, thì cái phước chẳng phải là thường. Quan sát phương là tai ương, không nên đối xung. Bởi vì là sao dữ, sao lành, cùng lẫn lộn. Vậy khiến cho người vinh hoa mà bị cái chết thảm thương.

Phương Sinh khí và phương Quan sát với phương Sát khí, chỉ hiền sơn cương, thủy lộ ôm lại, gọi là: Nửa lành, nửa ác, những chỗ ấy đều là nhà ở, hay phần mộ, đều sinh ra người khẩu thiện, tâm ác (là khéo léo ngoài miệng, mà trong lòng hiểm độc) hiếu tranh, hiếu tụng, hiếu chiến, hiếu sát, cướp của mọi người làm của mình. Nhưng đa thành đa bại. Tuy nhiều con cháu nhưng khó thoát được tội vụ. Quan tước tuy hiển, mà chẳng được hoàn thiện. Những sơn ca thủy lộ ở Sát phương phát lai, mà có Sinh phương kết cục, gọi là: Hành hung, tọa thiện. Những chỗ ấy có mộ hcnhà ở,thì gặp sự hung, có người cứu gặp nạn rồi lại được phước. Ra ngoài làm quan thường bị phi tai đưa về. Nhưng ở nhà, thì không bị. Nhưng khó được lâu dài. Nếu ở Sinh phương dẫn mạch lại đến Sát phương kết tác gọi là "hành thiện tọa hung" Phần mộ hoặc nhà cửa, ở chỗ ấy đều là "hảo sự đa ma" (việc tốt hay mà nhiều dở). Làm khéo, thành vụng. Lợi thành bất lợi chủ, không có mối mà, mà tai họan phá gia.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

KHÔI TINH QUYẾT

Khôi tinh trùng diệp,khởi cao phong.
Cửu cửu tinh trung, đệ nhất long.
Thử địa trinh tường, sinh kiệt sĩ.
Nhi tế tôn thế đại nhập Triều trung

Nghĩa là: Ở phương là khôi tinh, mà trùng trùng điệp điệp khởi cao phong. Ở trong Cửu cung, và Cửu tinh, hay nhất là long mạch ở phương ấy. Đất ấy là tốt lành, sinh ra Kiệt sĩ danh nhân. Con cháu đời đời được vào nơi triều đình. Tức là làm quan cao, quyền lớn.

Thổ cục kiến Thất bạch, Mộc cục kiến Sát bạch, Hỏa cục kiến Lục bạch làm khôi tinh. Lại nói: Chỉ có Nhất bạch làm Khôi tinh thôi, ở phương ấy khởi cao phong, long sơn từ đằng xa quay lại, mà bát phương triều bão hộ vệ, đất ấy táng mộ hoặc làm nhà ở thì sinh ra người thông minh tài học đời đời làm quan., và hiếu nghĩa, là bậc anh hào. Phú quý vĩnh viễn nếu sơn thủy gần, hẹp cũng sinh ra người anh tài phú quý. Nếu phương ấy là sinh khí hay tài khí, thì cái tốt lành không thể nói xiết. Nhưng nếu là phương thoái khí thì xuất Cao tăng đạo sĩ, nghệ thuật xuất chúng. Chỉ có là phương Sát khí, thì sinh ra người khôn ngoan sảo trá, độc ác, hung tàn, nghèo khổ, chết non, khó thoát khỏi hoạn nạn.

THIÊN DIỆU QUYẾT

Tam bạch sinh lai, thị tử tôn
Mạc tương Thoái khí, đẳng nhân luân
Cát tinh lâm chiếu đa hưng vượng.
Dịch dịch quan thường, khánh mãn môn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Sinh lại ba phương Bạch (là Nhất bạch, Lục bạch, bát bạch) thì phương ấy là con cháu mình. Đừng đem ra mà ngôn luận, coi như là hạng Thoái khí. Những phương ấy là cát tinh mà chiếu tới đấy, thì hưng vượng lắm. Nối tiếp Mũ, áo cân đai phước lộc đẩy cửa trâm anh, thế gia phiệt duyệt.

Hỏa sơn kiến Bát bạch thổ sơn kiến Lục bạch, Kim sơn kiến Nhất bạch. Nghĩa là: Hỏa cục (Hỏa quái, Hỏa cung cũng thế) gặp phương Bát bạch là Hỏa sinh Thổ; Thổ sinh Kim; Kim sinh Thủy, cũng vậy, thì làm con cháu mình. ba sao ấy gọi là Thiên diệu (sao lành). Lý đó là hay chế ngự được cái Sát khí. Vậy những sơn đó, mà có Sơn Thủy triều cũng, thì rất hay (hỏa hung vi cát). Nếu có chùa, miếu, Đình, Đền, chuông, trống trấn đống, là đại cát địa, thì con cháu giàu sang, thông minh lương thiện.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TAM CÁT ĐỊA QUYẾT

Địa hữu Tam cát, thực nghi cầu
Sinh khí Khôi tinh, tử tế sưu
Đại cương Đại sơn tính xa mã.
Tự, Quán, Chung, Cổ, nhất dạng thu.

Nghĩa là: Đất có ba điều lành, thật là nên cầu: Sinh khí, Khôi tinh nên cẩn thận xem xét kỹ, mà sưu tầm. Như là Gò lớn, Xe, Ngựa lai vãng; Đình chùa chuông, trống cũng vậy nên thu nhận.

Những phương Sinh khí, Khôi tinh, mà có Đại sơn, Đại thủy triều cố (chầu vào mộ) bốn mùa không đứt, là một cái tốt lành. Có Kiều, lộ, lưu thông, xe ngựa đi lại triều vào là hai cái tốt lành. Có Chùa, Đền, Chuông, Trống, sớm tối nghe tiếng vang động là 3 cái tốt lành. Đất nào có những

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

cái tốt lành như thế thì con cháu thông minh lương thiện, đinh, tài lưỡng vượng. Nếu ở vào phương Quan sát thì lại là hung, bị tai họa, hình thương, yểu tử, không thể kể xiết.

TAM NGUYÊN VƯỢNG KHÍ QUYẾT

Khán sơn, tu khán, chủ long tinh

Thượng nguyên Nhất bạch, cát nghi sinh

Tứ lục chi tinh, Trung nguyên cát.

Thất xích Hạ nguyên, đa hữu tình.

Nghĩa là: Xem sơn, thì phải xem vị tinh nào, làm chủ Long sơn. Nên biết rõ là: Về Thượng nguyên thì sao Nhất bạch tốt. Trung nguyên, thì sao Tứ lục tốt. Hạ nguyên thì sao Thất xích quyền hành, được thịnh vượng.

Những sơn cương, thủy lộ, mà được sao Quán Nguyên (làm chủ nguyên, vận), triều cố, thì đại lợi trung 60 năm. Nếu là phương Sinh khí, thì trước sau đại cát. Nhưng là phương Sát khí, thì cũng 60 năm được tiểu lợi, nhưng đến nguyên khác thì hung.

TAM NGUYÊN LONG VẬN QUYẾT

Tam Nguyên long vận, lý nghi thông.

Thượng nguyên Nhất bạch, Nhị, Tam đồng

Trung Nguyên Tứ lục Trung, Kỷ vị

Hạ Nguyên Thất Xích Cấn, Ly trung.

Nghĩa là: Long vận về ba Nguyên, Lý khí nên thông hiểu, Thượng Nguyên, thì sao Nhất bạch, Nhị hắc, Tam bích ba sao cùng ở trong một nguyên. Trung Nguyên thì sao Tứ lục, Ngũ hoàng, Lục bạch, ba sao ở trong một

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nguyên. Hạ Nguyên thì sao Thất xích, Bát bạch, Cửu tử ba sao cùng chung một nguyên.

Như Thượng nguyên gồm 60 năm, thì Giáp Tý và Giáp Tuất, 20 năm thuộc về sao Nhất bạch quản trị. Giáp Thân và Giáp Ngọ 20 năm, thuộc về sao Tam bích quản trị. Nhưng sao Nhất bạch vẫn làm chủ thống vận cả một đại nguyên là 60 năm, đều nắm quyền quản trị. Đến Nguyên khác luật lệ cũng như thế.

Mỗi Nguyên lấy một sao Quản Nguyên làm chủ để luận Sinh Vượng trong tám phương. Như Thượng Nguyên thì sao Nhất bạch làm chủ vận, thì Khảm cục là Vượng khí, Nhất bạch là Thủy sinh Mộc, thì Chấn và Tốn cục (phương) được sinh khí. Thủy khắc Hỏa, thì Ly cục là Sát khí, Kim sinh Thủy, thì Khôn Cấn cục, là Tử khí. Khắc Nguyên là Tử khí. Được nguyên sinh là Sinh khí. Bị Nguyên khắc ấy là Sát khí, Tỵ hỏa với Nguyên ấy là Vượng khí. Cái Sinh, Sát khí (ở bản cục, với cái Sinh, Sát khí ở trên tám phương, không cùng như nhau. Nghĩa là: Cái Sinh, Sát của bản cục ở trong Sinh, Sát ra, với cái Sinh, Sát ở ngoài sinh, Sát vào, khác nhau. Tức là lấy cái bản cục (là chính mình) được cái Sinh, Vượng khí là cát, cát Tử Thoái khí là hung, thì đầu Địa cát cũng không phát phước.

BÁT SƠN SINH VƯỢNG QUYẾT

Lục bạch Vượng, Tướng, tại Thượng Nguyên,
Thất, Bát hưng long, tại Hạ Nguyên.
Tam, Tứ nhị sơn, Trung lục thập,
Khôn sơn, Trung vĩ, Hà đầu liên.
Duy hữu Cửu Ly dữ Khảm nhất.
Thượng vĩ, Trung Đầu, ngũ thập niên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Phương Kỷ (là Lục Bạch) thì Vượng, Tướng ở Thượng nguyên. Thất xích là Đoài, Bát bạch là Cấn, thì hưng thịnh ở Hạ Nguyên. Tam bính là Chấn, Tứ dục là Tốn hai sơn này,thì Vượng Tướng 60 năm thuộc Trung Nguyên. Khôn sơn là Nhị hắc thì vượng về cuối Trung Nguyên liền với đầu Hạ Nguyên. Chỉ có Cửu tử là Thương Ly và Nhất bạch là Phương Khảm, thì Vượng về cuối Thượng nguyên về đầu Trung Nguyên liền 50 năm.

CHỦ VẠN GIA PHI QUYẾT

Như Thượng Nguyên, sau năm Giáp Thân lấy Nhị hắc nhập trung, thuận gia bát phương (8 phương). Xét xem Sinh, Khắc ở các phương vị để đoán cát, hung của bản cục.

Như Nhị hắc nhập trung, thì Tam bích gia Kỷ, Tứ lục đến Đoài, là hạ khắc thượng, ngũ hoàng tới Cấn, là tỉ hòa. Lục bạch tới Ly, là Hạ khắc thượng; Thất xích tới Khảm là Thượng sinh hạ. Cái khắc cũng thổ lộ như thế.

Hạ khắc thượng, là chủ khí khách! Chủ nhân, tâm bất hòa, thì họa nhẹ thôi.

Thượng khắc hạ, là khách khắc chủ, là Sát khí gia Lâm thì bách cự bất lợi, tất nhiên hung họa. Hoặc đất ấy long cục, sa, thủy, bị người phá hủy, thượng sinh là ngoại ích nội, thì đại hưng, đại phát. Hạ sinh thượng là ngoại hao nội, tất lãnh thoái nhân đinh.

Lại lấy cao chủ vận làm chủ, để luận cát puhwong Sinh, Bát, Cát, hung. Như thượng nguyên Nhị hắc nhập trung, tức lấy Nhị hắc làm chủ, thì Tỏa bích gia Kỷ, Tứ Lục gia Đoài thì hai phương Kỷ Đoài là Sát khí phương. Cửu tử gia Chấn, thì lấy Chấn làm Sinh khí phương, còn Tử, thoái khí, cũng như thế sẽ suy ra mà đoán.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Những âm phần, Dương trạch là phương Sinh khí của sao chủ vận, mà có cửa, ngõ lối đi, hoặc đường thủy chảy lại, thì vượng tài, thâm đinh. Nếu là phương Sát khí, có chỗ khuyết hãm, vỡ lở, thì quyết là biến ra tai họa ở ngoài đưa đến. Phương Ngũ hoàng có đường, ngõ xung động, thì đại hung. Thoái phương, thì hao tán tiền tài. Là Tử phương, thì người bị tổn thương. Ở vượng phương mà có Lục sát, lại gồm cả Lưu niên Cửu tử và Ngũ hoàng phi đáo, thì bị kiện tụng hỏa tai thoái bại. Đây là Sinh Sát xung quan, chủ quản 20 năm, tức là Đại lưu niên pháp vậy.

CHỦ VẬN LƯU NIÊN CỬU TINH

Gia lâm cát, hung quyết
Sinh nhập Sát phương khán tật bệnh
Sát nhập sinh phương, đoán Tử, sinh.
Tử thượng Sát lai, động điền sản
Tài lâm Sát, Thoái, tổn hạ sinh.
Sát lâm Quan Sát xuyên tâm hại
Sinh nhập Sinh phương, xứ xứ hưng.

Nghĩa là: Sinh vào Sát phương thì sinh Tật bệnh. Sát vào Sinh phương, thì đoán sống chết! Sát lại trên phương Tử, thì động về điền sản (ruộng vườn) (nhà cửa). Tài vào phương Sát Thoái, thì tổn Súc vật (Trâu, bò, heo, v.v...) Sát tới phương Quan sát, thì hại như đâm vào bụng! Sinh lại vào phương Sinh thì mọi cái đều hưng thịnh? Chỉ có sao Ngũ hoàng là chính Thần sát. Cả tám phương, đến phương hào cũng chẳng có cảm tình, chỉ sinh tai họa thôi.

Lấy chủ vận tinh và Lưu niên tinh, gia Bát phương, Bát cục mà đoán. Như Khảm cục thì lấy Khôn phương làm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Sinh khí phương, Thượng Nguyên Giáp Tý 20 năm, lại được Thất xích gia Khôn là Sinh nhập Sinh phương, cái khác cũng theo thế mà suy ra.

Sinh mà thấy Sinh, thì tiến tài, tăng sản. Sinh thấy Sát thì tai họa về quan tụng, nhưng có người tốt cứu. Sát thấy Sát, thì bị hỏa tai, tổn người. Mọi sự đều bất lợi. Sát thấy Sinh, thì được nửa tốt, nửa xấu, nửa năm trên thì lành, nửa năm dưới thì hao tổn nhân đinh. Thoái thấy thoái, thì họa hại bệnh hoạn; Sinh thấy Thoái, thì tổn lục súc và sinh khẩu thiệt. Nhưng sau gặp quý nhân. Lấy ở bản phương có sơn, thủy, đạo lộ và lục sự. Xe, Ngựa, Đình, Chùa, Chuông, Trống v.v... mà đoán xét hung, cát.

NIÊN NGUYỆT CỬU TINH QUYẾT

(Dùng về tu phương hướng)

Thiên văn cửu tinh, tuế tuế suy,
Địa lý Cửu tinh vĩnh bất di.
Phi khứ tương sinh, sinh quý tử.
Phi lai khắc phục thụ hung kỳ.
Tam bạch đáo tọa, chủ hoài thai.
Tử, Bạch lâm môn, hỷ khí lai.
Hình hại, không vong câu bất thực.
Sinh phù ưng đắc, quý nhân tài.

Nghĩa là: Sao lưu niên Cửu tinh gia lâm (phi ra) thì lấy bản cục bản phương làm chủ, sao phi lại làm khách, khách sinh chủ, thì sinh quý tử, khách khắc chủ, thì bị hung họa. Như Kỷ phương là kim, Bát bạch gia lâm là Khách sinh Chủ. Cửu tử gia lâm là khách khắc chủ. Lại lấy bản tinh nạp âm biến hóa mà luận, sẽ nghiện, như

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Cửu tử vốn là hỏa, nếu Giáp tý niên độn được Canh Ngọ thổ, thì Cửu Tử lại biến làm thổ. Biến hóa thì thấy Thái tuế Ngũ hổ độn, định, như Giáp Tý niên khởi Bính Dần, thì Bát Bạch biến hỏa, Đinh Mão, thì Tam bích cũng biến hỏa, nếu không biến hỏa, mà cứ giữ Bát Bạch là Thổ, Tam bích là Mộc, thì không nghiệm. Trong Cửu tinh thì 3 sao Bạch và sao Cửu tử là cát tinh, nhưng không khắc bản phương thì mới đoán là cát. Hình hại. Như Nhất Bạch đáo Chấn, là Tý hình Mão. Nhất bạch đáo Khôn, là Tý hại Mùi. Ý là: Nhất bạch tức là Tý:

Không vong là: Thái tuế bản giáp là phương vị không vong, như Giáp Tý 10 năm, thì Tuất, Hợi là không vong. Cái Cát tinh, hung tinh đến cung không vong, thì hiền lạc hãm vô lực. Tử, Bạch đến đấy, cũng là vô dụng. Nếu Tử, Bạch được đến cung Sinh Phù (Sinh giúp sức, thì đều là cát).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KHỞI NIÊN BẠCH QUYẾT

Niên bạch tam nguyên, cúc bất đồng,

Thượng Nguyên Giáp Tý, khởi Khảm cung.

Trung Nguyên Tứ lục, cung trung khởi,

Hạ Nguyên Thất xích nghịch hành cung.

Nghĩa là: Khởi Bạch tinh về niên vận đều khác. Như Thượng Nguyên Giáp Tý, thì khởi ở Khảm cung. Trung Nguyên Tứ Lục thì khởi ở Trung cung. Hạ Nguyên Thất xích, thì khởi cung nghịch trở lại.

Mỗi một Giáp Tý, thì đều nghịch hành (đi ngược) Cửu cung, thì đều thuận bá (thuận đi xa). Như Thượng nguyên năm Bính Dần, thì Giáp Tý khởi ở cung Khảm, Ất Sửu ở Ly, Bính Dần đến đấn, tức lấy Bát bạch nhập trung thuận phi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tu tạo, khởi công làm, thì đại kỵ kiến phương của Bản - cục, như: Khảm cục, thì lấy Nhất Bạch làm Kiến, nếu Nhất bạch đáo phương, Khảm, thì không nên làm, lại kỵ Cát thiên nhiên của bản cục ở đấy, như là Khảm cục kỵ Nhị hắc trên Bát bạch phương. Phạm Kiến, thì thương Trạch Trưởng (trưởng gia đình). Lại Tam bạch là Cát tinh đến đấy, nhưng hạ khắc bản phương, thì lấy cát, còn ngũ tinh (5 sao) khác, thì chỉ lấy sinh bản phương, mới làm cát, nếu không phải là sinh, thì đều là hung.

ĐÍCH LƯU SÁT

Lấy cung Khảm, khởi Giáp Tý, nghịch hành (đi ngược) tìm sao Thái tuế đến chỗ nào, thì lấy tinh ấy nhập trung cung, là Dương niên thì thuận phi, Âm niên thì nghịch phi, tra Ngũ hoàng ở đấy, như Đinh Dậu niên đáo Tốn, thì lấy sao Tứ lục nhập trung nghịch bá, thì Ngũ hoàng đáo Tốn, tức là Bích lưu sát.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐÍCH MỆNH SÁT

Lấy Giáp Tý nhập trung, thuận tần Thái tuế (đương niên) đảo xứ, tức lấy tinh ấy, nhập trung nghịch bá, tra Ngũ hoàng ở đấy. Như Ất Sửu niên đáo Kiền, tức lấy Lục bạch nhập trung, nghịch bá, thì Ngũ hoàng đáo Kỷ.

ÁM HOÀNG SÁT

Lấy Thượng nguyên Giáp Tý khởi Thất xích, Trung nguyên Nhất bạch, Hạ nguyên Tứ lục, nghịch tầm Thái Tuế đáo xứ, tức lấy tinh ấy nhập trung, năm là Dương thì thuận hành, là Âm thì nghịch hành, tra Ngũ hoàng đáo xứ. Như là Thượng nguyên Ất - Sửu đáo Kỷ, tức lấy Lục bạch nhập trung nghịch hành, thì Ngũ hoàng đáo Kỷ, là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Âm Hoàng Sát. Chỗ Áo Hoàng, thì phạm .. cái họa liệt ở đỉnh hoàng, ứng nghiệm như thần.

NGUYỆT BẠCH KHỞI
CHÍNH NGUYỆT TINH QUYẾT

Tý Ngọ, Mão, Dậu khởi Bát bạch.
Dần, Thân, Tỵ Hợi Nhị hắc cầu.
Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, Ngũ hoàng khởi
Nghịch hành, thuận bá bát phương du.

Nghĩa là: (Năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu thì tháng giêng khởi Bát bạch tháng hai là Thất xích, tháng ba là Lục bạch v.v... cứ nghịch chuyển để lấy tinh của tháng, nhập trung thuận phi bá bát phương để luận cát hung, pháp cũng cùng với niên tinh.

Năm Dần, Thân, Tỵ, Hợi, thì tháng Giêng khởi Thị hắc tháng hai Nhất bạch, tháng ba là Cửu tử, cũng nghịch chuyển lần đi như trên để tìm Nguyệt tinh nhập trung.

Năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, thì tháng giêng khởi Ngũ thì tháng giêng khởi Ngũ hoàng, tháng 2 Tứ Lục, tháng 3 là Tam bích cũng nghịch chuyển như những năm kể trên, để tìm Nguyệt tinh nhập trung, rồi thuận phi ra bát phương, mà đoán cát, hung.

Cái Cát, hung của năm, thì còn khoan, chứ cát, hung của tháng, thì tất khẩu, ứng mau lắm.

TAM NGUYÊN NHẬT BẠCH QUYẾT

Đông chí Nhất bạch, Vũ thủy xích.
Cốc vũ nguyên tòng Tứ lục cầu
Hạ chí Cửu tử, Xử thử Bích

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Sương dáng tiên tòng Lục bạch du.

Dương tu thuận khứ, âm hoàn nghịch

Dãn cầu lục Giáp vĩnh vô hưu.

Nhược phùng Tử, Bạch, phương vi cát

Hoạt pháp tu dương, tử tế sưu.

Nghĩa là: Thuộc về tiết Đông chí, thì khởi Nhất bạch, tiết Vũ Thủy thì khởi Thất xích. Tiết Cốc vũ thì khởi Tứ lục. Tiết Hạ chí thì khởi Cửu Tử. Tiết Xử thử thì khởi Tam bích. Tiết Sương dáng thì khởi Lục bạch. Dương thì theo chiều thuận, di, âm phải quay về ngược chuyển đi. Tìm đúng Lục Giáp, thì lâu dài phát phước không nghỉ.

Thịnh Như là: Trước hoặc sau tiết Đông chí, thì ngày Giáp Tý khởi Nhất bạch, ngày Ất Sửu là Nhị Hắc; Trước sau tiết Hạ chí, thì ngày Giáp Tý khởi Cửu tử, ngày ất Sửu là Bát bạch v.v... lấy quản trị tinh Nhật tinh, nhập trung thuận phi bát phương. Các tiết khác cũng cứ theo lệ như thế, sẽ suy ra.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TAM NGUYÊN THỜI BẠCH QUYẾT

Tam nguyên Thời bạch, Nhật tương đồng

Dương thuận, Âm nghịch, nhập trung cung.

Đông chí Nhất, Tứ, Thất, đương ký.

Hạ chí Cửu, Lục, Tam thị Tông.

Nghĩa là: Khởi bạch tinh thời giờ thì cũng cùng thể lệ như ngày, dcả bá nguyên như nhau. Dương thì thuận Âm thì nghịch, lấy chủ tinh nhập trung cung; Tiết Đông chí thì nhớ là khởi Nhất bạch, Tứ lục và Thất xích; Hạ chí thì Cửu tử, Lục bạch, Tam bích là chính tông.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Như là: Sau Tiết Đông chí, gặp ngày Tý, ngày Ngọ, Ngày Mão, ngày Dậu, thì giờ Tý khởi Nhất bạch. Ngày Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, thì giờ Tý khởi Tứ lục. Ngày Dần, Thân, Tỵ, Hợi thì giờ Tý khởi Thất xích, đều thuận hành tìm Trị thời tịnh (Sao quản trị giờ) nhập trung cung, thuận phí bát phương.

Sau Tiết Hạ chí, gặp ngày Tý, Ngọ Mão, Dậu, thì giờ Tý khởi Cửu Tử. Ngày Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, thì giờ Tý khởi Lục bạch. Ngày Dần, Thân, Tỵ, Hợi, thì giờ Tý khởi Tam bích, đều nghịch hành lấy trị thời tịnh nhập trung cung, thuận khi cát phương.

Trên đây cả, năm, tháng,ngày, giờ, chỉ có gặp được Cửu tử, nhất bạch, Lục bạch sinh khí, thì mới là đại lợi; Tu tạo ở 3 phương Bạch, thì không kỵ thai tuế, tượng Quân/ Quan phù, và Đại tiểu Mao, hành niên bản mệnh mọi cái sát. Chỉ có Thiên cương tứ vượng, Sát đại nguyệt kiến, thì chẳng nên phạm.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TỔNG LUẬN NIÊN, NGUYỆT, BẠCH QUYẾT

Bát quái sơn đầu số yếu tinh.

Chiêu nhiên dị kiến, lý nghi minh.

Ai niên, toán nguyệt, bình tai họa.

Huyền huyền thấu lý Quỷ thần kinh.

Nghĩa là: Cái độ số của tám phương thuộc về tam nguyên phi đến bản cục, cốt phải tinh tường, rõ rệt dễ thấy, lý luận phân minh. Phải tính tháng và năm, của nguyên vận tinh phi đến. Tuy huyền bí cao siêu, nhưng lý khí mà thấu được, thì quỷ thần cũng kinh sợ.

Những cái Sát khí gia thủy cục, tất thị phát hung, như

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

là Nhị hắc gia Khảm cục vậy. Sinh khí gia Mộc cục tất phát phước, như là Nhất bạch gia Tứ tốn vậy. Trước lấy chủ vận của tam nguyên gia đấy, thì sau định (20) hai chục năm cát, hung, rồi lại theo năm, và tháng lấy trị tinh gia đấy, thì cái hạn Cát, hung có thể quyết đoán được.

Lại Tam Nguyên độ số đến bản cục, làm ám kiến, đối cung làm ấm phá, như Thượng nguyên Giáp Tý, thì năm Bính Dần đáo Cấn, thì Cấn cục làm ám kiến, Khôn cục làm ám kiến, Khôn cục làm ám pháp, Nguyên là Cát địa, mỹ huyệt, thì lay động bản long, vậy mọi sự được cát tường. Nếu là đất hung, huyệt sai lầm, thì mọi sự đại hung.

Những Can, chi của Thái Tuế ở bản vị làm Minh kiến, đối cung làm Minh, như năm Giáp Tý, Giáp ở cung Chấn, làm Can Minh Kiến, Tý ở Khảm cung làm Chi Minh Kiến. Loài làm Can-Minh-Kiến, Ly làm chi Minh Phá. Năm mậu, Kỷ, thì Can Kiến, Phá đều ở Trung cung. Phạm vào Can Kiến, Phá, thì họa, phước, giảm một nửa. Phạm Chi Kiến, Phá, thì đại hung không nên phạm.

CỬU TINH KHẮC ỨNG QUYẾT

Nhất bạch tinh bản thuộc thủy, Chấn,

Tốn tu tạo mỹ.

Khan khan Thất, Bát, Cửu, nguyệt lai.

Giao tiến Nam phương ngoại khí tài.

Nhị Hắc tinh bản thuộc thổ.

Kỷ, Đoái phùng chi tu tạo mỹ.

Thả đài nhị, bát nguyệt giao lai.

Tiến nhập Tông, Hắc, Tây phương tài.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tam bích tinh bản thuộc mộc
Dư cung mạc tạo tác
Giáo quân tam phương dụng trước thời.
Tây phương hóa vật lục tuần chí (Tứ lục đồng)

Ngũ hoàng tinh trung thổ tôn
Tây Bắc Chính tương thân
Thử lưu đãi khả sa Kiền.
Thất, Sát, Cửu nguyệt ngoại tài lâm
(Bát bạch cách cát)

Lục bạch tinh nguyên thuộc Kim.
Khảm sơn dụng chi phước dĩ thâm.
Dẫn giao tứ, lục Thất bát nguyệt
Đông nam hỷ chí, lục hân hân (Thất xích đồng)

Cửu Tử bản thuộc hỏa
Khôn, Cấn nhị phương, tu tạo khả
Trực dãi Dần, Tỵ, Ngọ, nguyệt niên
Bắc phương tài sản, lai phi tỏa.

GIẢI NGHĨA:

- Sao Nhất bạch vốn thuộc thủy, về phương Chấn và phương Tốn, tu tạo (đặt táng hay làm nhà) thì tốt đẹp. Xem thấy tháng bảy, tháng Tám, tháng Chín liền lại, thì có ngoại tài ở phương Nam tiến tới.

- Sao Nhị bắc vốn thuộc Thổ, về phương Đoài và phương Kỷ, gặp được lúc tu tạo thì tốt và lợi dến tháng hai và tháng tám, khí giao lai, thì có của ở phương Đông Bắc và phương Tây tiến Cấn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Sao Tam bích các cung khác không nên tạo tác Bảo người là: Chỉ có phương Nam mà dùng (làm tu tạo) thì có của cải ở phương Tây, chỉ sáu tuần (là 60 ngày) đưa dấu (tức mau phát(Sao tứ lục cũng như sao này).

- Sao Ngũ hoàng thuộc Thổ là sao tâm trạng ở Trung cung; phương Tây bắc, chính là tương thân; Sao này chỉ nên tu tạo ở phương Đòai và phương Kỷ - Tháng 7 tháng 8 tháng 9, thì có ngoại tài đến (Sao Bất bạch gặp cũng tốt lành).

- Sao Lục bạch (tinh), nguyên thuận Kim, phương Khảm mà gặp được tạo tác thì phước càng lâu bền, ... Nhưng đợi tháng 6, tháng 7, tháng 4 giao khí lài thì có vui mừng ở phương Đông Nam đến, tất là hân hoan, (Thất xích cũng cùng như sao này).

- Sao Cửu tử vốn thuộc Hỏa, gặp hai phương Khôn và Cấn, thì nên Tu tạo. Lợi đến tháng hoặc năm Dần, Tỵ, Ngọ, thì tốt, Tài Sản ở Bắc phương lại, chẳng phải khóa cửa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THÁI TUẾ SƠN ĐẦU - BẠCH TINH QUYẾT.

Tý niên Nhất bạch nhập trung cung
Ngọ tải tương phùng Sửu tử đồng
Mão tuế Trung cung, Tam bích hội,
Dậu niên Thất xích, thị tinh tông
Mùi, Thân nhị niên, câu Nhị Hắc
Thìn Tỵ hồi lại Tứ lục trung.
Tuất, Hợi trung cung khởi Lục bạch
Sửu, Dần, Bát bạch chính tương phùng
Bách đáo sơn dầu, nghi tác dụng
Âm phần, lập trạch tử tôn vinh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Bạch trung hữu sát, nghi hồi tị
Phạm giả tu giao, lập kiến hưng.

Nghĩa là: Năm Tý, thì sao Nhất Bạch nhập trung. Năm Ngọ thì Cửu Tử nhập trung. Năm Mão thì sao Tam bích nhập trung; Năm Dậu thì Thất Xích nhập trung. Năm Mùi và Thân hai năm đều lấy sao Nhị Hắc nhập trung. Năm thìn và Tỵ, thì sao Tứ Lục Nhập trung. Năm Tuất và Hợi, thì khởi sao Lục bạch ở trung cung. Năm Sửu và năm Dần, thì sao Bách bạc nhập trung (khởi). Những sao Bạch đến cung tọa Sơn, hướng sơn, thì nên tác dụng (làm Nhà hay táng mộ). Ở trong phương sao Bạch phi đến ấy, mà bị Sát, thì nên tránh không nên dùng; Nếu phạm Sát, thì đứng đấy mà nhìn thấy cái hung ám ý là sinh họa sau:

Trên đây là 12 năm. Năm nào, lấy sao gì nhập trung cung, để phi ra Bát pưhơng, tìm ba sao Bạch đến cung nào thì cung ấy tốt, nên tu tạo, những bị sao Sát, thì tránh không nên làm, vì bị hung. Như năm Tý, thì Tứ lục gia Cấn là Mộc khắc Thổ. Nếu tác Cấn sơn phương, thì 4 người bị thương, phạm sao Nhất bạch Sát, thì bị thương 1 người, Phạm sao Nhị hắc thì bị hai người. Lấy số của sao mà suy đoán. Cốt là biết ứng vào kỳ nào. Gầnthì lấy. Như sau Tứ lục, thì đoán là 40 ngày hoặc 4 tháng. Xa thì lấy. Như Cấn phương là Sửu, Dần, thì đoán là năm Sửu, năm Dần, hoặc năm Mùi, năm Thân tương xung thì sẽ đoán đến năm ấy.

Cần biết là người nào bị tổn thương, thì lấy địa chi ở phương phạm ấy, ứng vào đó, như Cấn phương là Sửu, Dần sinh, nhân thì đoán là người tuổi Sửu, tủôi Dần v.v... Phép đoán tháng cũng cùng như năm, như Đầu niên, lấy Bách bạch nhập trung Bạch trung Sát giả, là Ám-kiến-

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Cát, Lục tiệp Sát; Xuyên tân Sát; Đấu Ngưu Sát; Giao Kiếm Sát; Thụ khắc sát, những phương phạm sát đều chẳng nên phạm

Nhất Bạch đáo Ly, phi vi cát
Nhị hắc hoàn phùng, Khảm thượng hung
Tam bích, Tứ lục khôn, Cấn phạm,
Ngũ hoàng, Bát bạch, Khảm trung hung
Lục bạch, Thất xích, Chấn, Tốn kỵ,
Cửu tử, tương hình Kỷ, Đoài trung.
Bạch trung hữu Sát, thiểu nhân tri,
Đa, thiểu thời sư, hội bất thông.
Đãn đáo Mộc bạch vi Sinh khí,
Hắc, Hoàng, Bích, Lục, Xích hà hung

Nghĩa là: Sao Nhất bạch phi đáo cung Ly, thì không phải là Cát Nhị hắc gặp đến phương Khảm, thì hung Tam bích, Tứ lục, đến phương khôn, Phương Cấn, thì phạm hung. Ngũ hoàng, Bát bạch đến cung Khảm thì hung. Lục bạch, Thất xích đến phương Chấn, phương Tốn thì kỵ. Cửu tử đến phương Đoài, phương Kỷ là hình hung. Ở trong phương Hạch, có bị Sát ít người biết. Phần nhiều là các người làm thày lúc còn ít tuổi không biết được thông đạt. Nhưng đáo cung Mộc thì Nhất bạch là Sinh khí Nhị hắc, Ngũ hoàng đáo cung Tam bích là Chấn đáo Tứ lục là cung Tốn, thuộc về Mộc cả, cũng đâu phải là hung.

Nhất định kỵ sát khí nhập trung, như Khảm sơn, kỵ Nhị hắc, Sát bạch nhập trung, thì đại kỵ tu tạo.

Nhất định kỵ Sát tinh đáo phương. Như là Cửu tử phi đáo Kỷ, Đòai phương (tức Hỏa khắc Kim) cũng kỵ cả tu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

tạo, nếu phạm thì bị phi tai hoành họa. Như là Hỏa tai, đạo tặc, Kiện tụng, tù ngục, Ôn hoàng, địch lệ, đại hùng. Cả Tam nguyên và năm tháng, ngày, giờ, bạch tinh cùng kỵ như nhau.

Tý niên, Kỷ, Khảm, Chấn phương khai.
Sửu, Dần, Trung, Đoái, Cấn, Ly, Lai.
Mão niên, Khôn, Cấn, Chấn, Tốn cát.
Thìn, Tỵ, Ly, Khôn, Chấn, Đoái tài.
Ngọ, Khôn, Kỷ, Tốn, Ly, Trung, Đoái.
Mùi, Thân, Khôn, Khảm, Tốn, Trung, Ly.
Duy hữu Dậu niên Kỷ, Cấn cát,
Tuất, Hợi thủ cung Cấn, Đoái suy
Hoàn hữu Chấn, Kỷ vi tiểu lợi,
Phân minh chỉ dẫn hậu nhân bài.

Bài này tức là lấy Bạch đáo sơn dầu, định cục tốt,như là: Năm Tý thì lấy Nhất Bạch nhập trung, phi bá, thì Nhị Hắc gia Kỷ là Sinh Khí, Lục bạch gia Khảm là Sinh khí, Bát bạch gia là Cát khí, nên mới bảo rằng: Kỷ Khảm, Chấn phương khai.

Như là năm Sửu, năm Dần, thì lấy Bát bạch nhập trung, thì Trung cung là tốt rồi, phi ra thì Nhất bạch đáo Đoài là Sinh khí; Nhị hắc đáo Cấn là Cát khí; Tam bích đáo Ly là Sinh khí. Nên mới bảo rằng: Sửu, Dần, Trung, Đoái, Cấn, Ly lai, Các năm khác cũng cứ lấy như thế mà suy.

Niên Dầu cửu tinh quyết
Thập nhị niên, đầu, phân chính vị
Tổng linh vạn vật chủ cùng, thông.
Thế nhân bất tín, chiêu hung cửu
Tôn thử, tương vi tế thế công.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Mười hai năm phân ra, chính vị của sao đứng đầu. Tóm lãnh cả muôn vật hay và dở; Người đời không biết thì bị tai họa. Biết cái ấy là tôn trọng, đem ra làm thì có công tế thế. "Khắp cả thế gian".

Năm Tý thì Tham Lang, Năm Sửu, năm Hợi, thì Cự môn; Năm Dần, Tuất, thì Lộc Tồn, Năm Mão, năm Dậu, thì Văn khúc; Năm Thìn, năm Thân, thì Liêm trinh; Năm Tỵ, năm Mùi, thì Vũ khúc; Năm Ngọ thì Phá quân, mỗi năm lấy trị niên tinh (sao quản trị một năm) nhập trung cung, thuận hành, tìm Tứ cát tinh đáo phương thì đại lợi.

Năm Thân Tý Thìn, thì Tham Lang làm Đế tinh

- Dần Ngọ Tuất	"	Cự môn	"	"	"
- Tỵ Dậu Sửu	"	Phá Quân	"	"	"
- Hợi Mão Mùi	"	Lộc Tồn	"	"	"

Tứ Đế tinh đáo Sơn, hướng thì lợi tạo táng, đáo phương nào htì lụoi việc ta phương ở phương ấy.

NIÊN ĐẦU TAM CÁT QUYẾT

Tý niên Chấn,Đoái, Tốn Sơn khai
Sửu, Dần, Cấn, Đoái, Tốn, Trung tài
Mão tuế, Kỷ, Ly, Khôn vi Thổ,
Thìn, Tỵ Đoái, Chấn, Cấn khoa tài.
Ngọ niên, cánh hữu Tốn, Cấn, Đoái
Mùi, Thân, Khôn, Khảm, Kỷ thượng lai.
Đậu tuế, Ly, Kỷ, Khảm thượng đối,
Tuất, Hợi, Khảm, Khôn, Ly diệc khai.

Nghĩa là: Pép lấy Thái Tuế đối Quái làm chủ, theo

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Thiên định quái, phiên Cửu tình, lấy ba phương cát làm Khai, như năm Tý thì Đối quái là Ly; Thiên định quái thì đối cung Ly, là Chấn, tức lấy Tham lang khởi Chân sphi di, thì Đoái là Cự môn, tốn là Vũ khúc, ta cát tinh tới ba phương ấy. Vậy bảo: Tý niên (Chấn Đoái Tốn sơn khai), lợi tu phương và tạo táng ở ba phương có. Các năm khác cũng suy như năm này, mà tạo tác.

DƯƠNG TRẠCH QUYẾT

Bàn cổ thủ khai, thiên dữ địa,
Phục Hy hoạch quái, đồ dĩ bị...
Kiên viên thủ sáng, lập cung thất,
Trụ cơ phong thủy, kham bằng cứ,
Truyền cập Tấn triều Quách cảnh Thuần.
Tạo trạch, doanh phần, tri xu tỵ
Ư kim phù hợp, Quỷ thần cơ
Sử Bạch tinh thần suy cao nghệ.
Tiên tu chưởng nhượng bãi cửu cung.

Nghĩa là: Từ thuở đầu tiên: đời Bàn Cổ mở ra trời và đất; Đến Thục hy đã vạch ra đủ quái Cổ; Đến đời Kiên viên mới bắt đầu sáng lập cung điện, cung thất; Lấy quái đồ ấy, làm Trụ cơ của phong thủy, để làm bằng cứ; Truyền tới Quách Cảnh Thuần về triều nhà Tần (ở nước Trung hoa); Tạo tác nhà cửa phần mộ, biết lấy đó để xu cát, tỵ hung; Đến đời nay, cho là phù hợp huyền cơ của Quỷ Thần; So sánh các Tinh thần, thì Tử, Bạch, là cao nghệ, nên trước hết bày ra Cửu cung.

Xét kỹ xem phương nào khởi phong, phương nào gần thủy để định Quái cục, thì lấy quái tinh nhập trung, thuận

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

phi ra bát phương để luận cát, hung. Trước lấy Sinh khí, Cát khí, xem Sa, thủy, ở cục ngoài, rồi lấy Sinh khí, Sát khí, phân ra từng khoảng của các phòng nơi ở trong nhà. Xem một cái Sinh khí, Sát khí, thấy ở trên phương nào. Những phương thấy sinh khí, vượng khí thì tốt, nhưng không phải là hình, hại với bản phương, thì tới là toàn Mỹ, cái khí Tử, Sát với bản phương, hình khắc nhau thì hung.

Lại lấy phương Trường sinh, Đế vượng của bản cục làm phương có khí, phương Bệnh, Tử, Mộ, Tuyệt, làm phương vô khí, Nội cục, ngoại cục nếu cần luận cả.

Thứ tương Thái tuế, lâm phương vị
Tài vấn kỳ gia, tạo tác niên
Thứ đệ khai ngôn vô cai dị.

Nghĩa là: Lần lượt đem Thái Tuế tới phương vị; rồi mới hỏi bản niên Giáp Tý khởi xử, để tra tìm Trị niên tinh nhập trung thuận hành bát phương, trước xem ở trên bản cục, được tinh gì, là sinh, tinh gì là khắc, để đoán cát, hung một nhà.

Thử xem các phương tinh nào sinh, tinh nào khắc, để các phòng hung, cát, như Nhất bạch gia Tốn, là Sinh khí thì Tốn cục Tốn phương cát. Nhị hắc gia Khảm, thì Khảm cục, khảm phương hung.

Bản cục tinh làm thống lâm, Bản phương tinh làm Chuyên lâm. Thống lâm cát, mà Chuyên lâm hung, thì bản phòng chẳng khỏi hung. Thống lâm hung, mà Chuyên lâm cát, thì bản phòng không bị lấy cát, nếu cùng đều là hung thì rất hung. Cùng là Cát thì rất lành.

Lại xem đại tượng cả mười năm, đương lấy Quản giáp tinh nhập trung, thuận hành bát cục, để thu cái sinh, cái sát, mà đoán cát hung.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Quảng Giáp tinh như Thượng nguyên Giáp Tý, trong là Giáp Tuất đáo Ly, thì lấy Cửu tử làm quản Giáp tinh, thì cả 10 năm ở tuần Giáp Tuát đều lấy Cửu tử nhập trung, vậy là Quản Giáp tinh Thống lâm. Thái tuế tinh Chuyên lâm. Thống lâm cát, đến Chuyên lâm đều là Cát, thì phát đại phước. Thống lâm hung, đến Chuyên lâm hung cũng đều hung, thì bị tai họa đến.

Xem Dương trạch lại phải hỏi xem tạo tác về thời nào? Thuộc Nguyên nào, làm chả nguyên là tinh gì và hỏi Chủ nhân tuổi mệnh gì: thì sự hưng hoặc phế có thể biết được. Như Thượng Nguyên sáu chục năm, thì 20 năm đầu Nhất bạch làm chủ vận: Hai chục năm giữa Nhị hắc chủ vận, Hai chục năm cuối Tam bích chủ vận. Như Nhất bạch làm chủ vận thì Khảm, Chấn, Tốn, ba cục được Sinh khí là Đại cát. Kỷ, Loài, Khôn, Cấn cục là Tử, Thoái khí; Ly cục là Cát khí, đều ở trong 20 năm ấy, mà hung, cát bất đồng vậy.

Đến khi Nhị hắc làm chủ vận, thì 4 cục: Kỷ, Đoài, Khôn, Cấn, trước lại biến làm đắc Sinh, Vượng khí thành cát Khảm cục, lại biến thành Sát khí mà hung. Đây là một nhà mà lại có cái hay, cái dở khác nhau.

Vậy cái nhà tạo tác ở bản nguyên Giáp Tý, trong bản nguyên tuy có cái bất cát, chưa đến đại hung, đến sau ra Nguyên khác quản trị, mà bị Tử, Cát khí, thì sự hung bại không thể cứu được.

Lại lấy chủ vận tinh nhuận nhập trung, thuận hành, xem trên bản cục được tinh gì, để biết rõ cát hay hung. Nếu được bản vận là Sinh, Vượng khí, mà Gia lâm bất cát, là trong cái cát, có cái hung. Bản vận là Sát, Tử khí, mà gia lâm, là Tai sinh, thì còn có phước nhỏ, Như Khảm cục ở trong vận của Nhị hắc, thì phương Khảm bất cát, nhưng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

lấy Nhị hắc nhập trung, được Thất xích gia Khảm, là Kim sinh Thủy, làm Sinh khí thì cát.

Lại xem cái tuổi mệnh của Chủ nhân nạp âm, mà được cái Sinh, Vượng khí của bản vận, thì Cát, bị là Tử, Sát khí, thì hung. Được cả mệnh và nhà ở đều cát, thì phước to lắm, nếu đều là hung, thì đại bại (hỏng to).

Chu, Huyền, Thanh, Bạch, tứ thú thần
Tường Sát tả, hữu, tiền hậu trú
Tam bạch Cửu tử, lệ phi đồng
Tương hợp, tương Sinh, quân ta ký
Dần năng thừa thử, cát hung hành
Thân phòng đông tác, giai vi tý
Hắc, hoàng, Bích, Lục, tuy vận hung.
Nhược phòng Sinh khí cát vô cùng
Hoặc ngộ Thoái, Sát, hà tu thủ.
Dẫn tri vượng vị chủ phú vinh.

Nghĩa là: Chu tước, Huyện vũ, Thanh long, bạch Hổ, là tứ thí tam (Thần linh ở bên huyệt). Vậy phải xét rõ, bên tả, bên hữu, đắc trước, đằng sau là tư trụ. Đa phương vị Bạch tinh và Cửu tử tinh thổ lệ không đồng nhau, những cái tương sinh tương hợp, người nên nhớ. Chỉ hay thừa được cái ấy, mà đi đến cung cát; phân ra từng phòng để tu tạo, thì đều giúp sức cả. Nhị Hắc, Ngũ hoàng, Tam bích, Tứ lục, tuy nói rằng hung, nhưng gặp được sinh khí, thì lại tốt vô cùng. Nếu gặp Khoái khí, Sát khí thì chẳng nên lấy. Nhưng gặp được Trị tinh là Vượng vị, thì giàu có vinh hoa.

Dương trạch phân phòng (chia buồng) thì lấy bản cục tinh nhập trung; để xem Sát khí, sinh khí ở từng phương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

một, mà đoán Cát, hung, riêng từng phòng. Nhưng ở bản phương, cũng tự có chia ra từng phân vị Sinh, Vượng, Tử, Thoái, Cát, hung. Phi cáo mà khắc bản vị là Sinh. Bản vị sinh Phi là Thoái. Tương tỷ (cùng giống loại) là vượng. Hợp với cái Sinh Vượng ở cung Trung, mà Bản vị lại tự là Sinh, Vượng, chẳng phải tương hình, tương hại, thì đại cát. Hợp với Sinh, Vượng ở Trung cung, mà Bản phương lại là Thoái; Sát, thì Cát, Hung, tướng bản (nửa cát, nửa hung) vô sau lâu thì Thoái bại. Không được cái Sinh, Vượng cản Trung cung, mà bản phương tự là Sinh, Vượng, chẳng tương hình, tương xung, thì lại là cát. Nếu như thế cốt Trợ khởi bản phương, mỗi phương, thì lấy cái giường nằm trong phòng ấy làm chủ, định cái cục ấy, để luận Sinh, Khắc, lại lấy Phòng sàng tinh (cao chủ, của phòng đặt giường) nhập trung, thuận phi ra các cửa, ngõ, bếp, phòng xí v.v... chọn lấy cái sinh vượng, tránh cái Quan sát, rất kỵ là cửa buồng với cửa bếp xung nhau. Nếu có xung khắc thì nên đổi một đi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Định cục luận phương, đều có cái tốt, cái khắc. Đại để được nhiều cái cát thì tốt lành, nhiều cái hung, thì hàng xấu, không nên lấy.

PHÂN TÂN CHỦ

Đản phương với Trung cung, nên phân ra chủ và khách, Gia Địa bàn với định vị, phải phân biệt xem cái trọng, cái khinh. Cái Minh, Thoái tà, mà cái ám phục, là Sinh khí, thì đương có sơ tiến, cái Minh Sinh ta, mà cái ám tiết khí, thì sự thành chẳng hơn sự bại. Phương Sinh Vượng cản Trung cung, mà Trụ trì ở đấy, thì đinh, tài lưỡng vượng. Nếu làm thoái khí của bản phương, thì tự

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

tiết mất cái linh khí, tuy phát phước nhưng không được bền, về sau sẽ tuyệt. Các phương tự phạm Sát khí, Tử khí, mà không có Sinh khí cứu, thì bị bại tuyệt. Tự phạm Tháoi khí cũng bị tuyệt.

Những Thoái, Sát phương, của Trung cung, nếu là tự Sinh, tự Vượng của bản phương trụ ở đấy, thì nhân đinh phồn thịnh. Vậy bảo: "Sát phương chi thượng, hảo an phòng". Nghĩa là: trên chỗ Sát phương đặt phòng, có thể yên được.

Cửu tinh phi ra các phương. Thượng sinh lạ, làm Sinh khí thì cát. Vậy đã xem cái Sinh, khắc ở Bát quái, lại phải rõ cả cát, hung của 12 chi, như Tam bích thuộc Mộc, Sinh ở Hợi, và Mão là Vượng, Lộc ở Dần, Tử ở Ngọ, Mộ ở Mùi, Tuyệt ở Thân. Gia Khâm. Cấn là Sát khí, Gia ly là Sinh khí, nhập Khảm là Thoái khí, nhập Kỷ, Đoái là Tử khí. Vậy đáo Cấn, có Dần là Lộc, đáo Kỷ, có Hợi là sinh thì Dần và Hợi hai phương làm cát. Như Tốn, vốn là Vượng khí, nhưng Mộc bệnh ở Tỵ, thì Tỵ là hung phương. Chỗ khác cũng như vậy, lấy đấy mà suy ra.

Lại còn luận đến Sinh, Khắc, của Niên mệnh người chủ Niên mệnh khắc bản sơn Phi thần thì rất hung. Khắc bản sớm phục thần thì phá tài sải, bản cát, bản hung. Phi khắc niên mệnh thì bị "thiếu xong ngoại tử" (chốt non ở ngoài) Phục khắc Niên mệnh thì chủ nhân bị chết vợ.

Sinh phùng Tam bạch, phước Lộc sùng.
Khai môn, Tỉnh; Táo lục sự thông.
Tử, Tuyệt, hoặc Ngộ Xích, Bích, Hắc,
Hung họa diệc dữ xung quan đồng.

Nghĩa là: Phương Sinh mà gặp được ba sao Bạch, thì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Phước lộc nhiều Mở cửa, ngõ, đào giếng, dựng bếp, mọi sự đều thông đạt. Hoặc phương Tử, Tuyệt mà gặp sao Bích, Xích, Hắc. Thì cái họa hung cũng giống như cái Hung Quan.

Ở phương Trương sinh, Đế vượng của Bản cục, mà được Tam bạch cát tinh gia lâm, thì mọi sự đại cát, nếu là phương Tử, Tuyệt, lại gặp hung tinh, thì cũng bị hung như phương Ngũ hoàng.

Họ Cửu Thăng nói: Cổ nhân luận về khí số, mỗi kỳ vận, lấy .... 500 năm làm hạn định, mà bàn nói. Như 500 năm, tất có vị Vương gì giả hưng (đấy). Năm trăm bốn mươi mốt năm, thì khởi; khoảng 500 năm xuất Đế vương. Lấy cái 500 năm lâu thế, thì người chưa tất đã hiểu biết. Đó là khí số xuất ở Lục Thư, đại; tiểu vận. Đại vận phân ra 3 nguyên, mỗi nguyên ba Giáp Tý, Mỗi Giáp Tý đi một cung mỗi cung có 60 năm. Vậy 60 = 9 = 540 năm. Tiểu vận cũng phân ra ba Nguyên, Mỗi nguyên một Giáp Tý, hai Giáp đi một cung, mỗi cung 20 năm. Vậy (20-9:120) tức một trăm tám chục năm.

Đại địa, thì nên lấy đại vận mà suy đoán hưng, phế. Trung địa (đất hạng trung bình) thì lấy tiểu vận mà suy đoán hưng, phế. Tiểu địa cục, thì, thường có cái không hay đủ số 60 năm. Địa có nhà ở, vốn có Vượng; Suy, là bởi khí số vậy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CỬU CUNG PHI TINH ĐỒ

KHẢM CỤC CỬU TINH ĐỒ:

TỐN Cửu - Tử Tử khí phương	LY Ngũ - Hoàng sát khí phương	KHÔN Thất xích sinh khí phương
CHẤN Bát bạch sát khí phương	TRUNG Nhất bạch	ĐOÀI Tam bích thoái khí phương
CẤN Cục hướng phương	KHẢM Lục bạch sinh khí phương	KỶ Nhị hắc sát khí phương

TỐN Thất bạch tử khí phương	LY Lục bạch thoái nhĩ phương	KHÔN Bát vượng phương
CHẤN Cửu tử sinh khí phương	TRUNG Nhị hắc	ĐOÀI Tứ lục sát kỵ phương
CẤN Ngũ hoàng xung quan phương	KHẢM Thất xích thoái khí phương	KỶ Tam ô sát khí phương

CHẤN CỤC	CỬU TINH ĐỒ	
TỐN Nhị hắc Tử khí phương	LY Thất kỷ sửu phương	KHÔN Cửu tử thoái khí phương
CHẤN Nhất bạch sinh khí phương	TRUNG tam bích	ĐOÀI Ngũ hoàng phương

TỐN CỤC	CỬU TINH	
TỐN Tam bích vượng khí phương	LY Bát bạch tử khí phương	KHÔN Nhất bạch sinh khí phương
CHẤN Nhị hắc tử khí phương	TRUNG Tử lục	ĐOÀI Lục bạch sát khí

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CẤN Lục bạch sát khí phương	KHẢM sát bạch tử khí phương	KỶ Tứ lục vượng khí phương	CẤN Thất xích sát khí phương	KHẢM cửu tử thoái khí phương	KỶ Ngũ xung phương

BẢN CỤC, NGHI THÌN, TUẤT, TỴ, HỢI KỶ HƯỚNG, Khứ thủy nghi tốn phương lợi.

BẢN CỤC, NGHI TỊ, NGỌ, BÍCH, DI KHÔN, MÃO, MÙI, hướng, khứ nghi Nhâm phương hợi

TRUNG CUNG CỤC CỬU TINH ĐỒ — KỶ - CỤC — CỬU TINH ĐỒ

TỐN Tứ lục sát khí phương	LY Cửu tử sinh khí phương	KHÔN Nhị hắc vượng khí phương	TỐN Ngũ hoàng xung quan phương	LY Nhất bạch thoái khí phương	KHÔN Tam bích tử khí phương
CHẤN Tam bích sát khí phương	TRUNG Ngũ hoàng	ĐOÀI Thất xích thoái khí phương	CHẤN Tứ lục tử khí phương	TRUNG Lục bạch	ĐOÀI Bát sạch sinh khí phương
CẤN Bát bạch Vượng khí phương	KHẢM Nhất bạch tử khí phương	KỶ Lục bạch Thoái khí phương	CẤN Cửu tử Sát khí phương	KHẢM Nhị hắc sinh khí phương	KỶ Thất xích Vượng khí phương

BẢN CỤC, NGHI LẬP BÍNH, HƯỚNG Khứ thủy nghi Quý phương lợi.

BẢN CỤC, NGHI LẬP ĐINH, QUÝ, TỴ, NGỌ, MÃO, DẬU hướng, khứ nghi Nhâm phương hợi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CHẤN CỤC	CỬU TINH ĐỒ		TỐN CỤC	CỬU TINH	
TỐN Lục bạch Vượng khí phương	LY Nhị hắc sinh khí phương	KHÔN Tử lục tử khí phương	TỐN Thất xích thoái khí phương	LY Tam bích sát khí phương	KHÔN Ngũ hoàn hung quan phương
CHẤN Ngũ hoàng xung quan phương	TRUNG Thất xích	ĐOÀI Cửu tử sát khí phương	CHẤN Lục bạch thoái khí phương	TRUNG Bát bạch	ĐOÀI Nhất bạch tử khí phương
ĐÁN Nhất bạch thoái khí phương	KHẢM Tam bích tử khí phương	KỶ Bát bạch sinh khí phương	CẤN Nhị hắc vượng khí phương	KHẢM Tử lục sát khí phương	KỶ Cửu tử sinh khí phương

BẢN CỤC NGHI LẬ, THÌN, TỴ, BÍNH, NGỌ, ĐINH, MÙI, TUÂN, KỶ, CẤN, TỐN, HƯỚNG Khứ thủy nghi tốn phương lợi.

BẢN CỤC NGHI LẬP GIÁP, CANH, MÃO DẬU, KỶ, HỢI, CẤN, ĐOÀI, hướng, khứ nghi Nhâm phương hợi

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

CỬU CUNG SƠN CỤC

1. KHẢM CỤC SA QUYẾT

Nhất - Dương, Khảm sơn, khởi tốn phong
Khôn long Khảm vị diệp trùng trùng
Mão, Dậu, ly, Sơn, Kỷ, Cấn phục,
Tử tôn hưng thịnh phước xương long.

Nghĩa là: Nhất bạch thuộc Dương, ở về phương Khảm, mà phương Tốn có phong khởi, Phương Khôn làm long, mà phương Khảm có sơn trùng trùng điệp điệp. Con cháu thịnh vượng, phước lộc hưng long.

BÁT PHƯƠNG THỦY QUYẾT

- *Khảm sơn, Khảm thủy: Vũ khúc tinh (tốt)*
Thử lũng dương lưu trị vạn kim
Tam tử vi trung gia nghiệp thịnh
Điền tài bội tiến, xứng nhân tâm

- *Khảm sơn, Cấn thủy, thực phi tường (xấu)*
Nhân, Khẩu phân ly, biệt cố hương
Điền thổ hạ nguyên câu bại tận
Trung nguyên hoàn hứa, chí điền trang.

- *Khảm sơn, Chấn thủy, thị hung khôi (xấu)*
Xương khố kim ngân, hóa tác hôi
Tiểu phong Nam, Nữ, phong, lao, tử,
Ôn, lộ của cô diệt tương tủy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Khảm sơn Tốn thủy chí điền trang (tốt)

Sơn thủy xung lai, Trọng tử xương

(là người con thứ hai thịnh)

Hạ hậu nhi tôn nhân khẩu vượng.

Gia nghiệp phong long tỉ Mạnh dương

(Hạnh thường)

- Khảm sơn Ly thủy, ác tương xung (xấu)

Hữu nhân phạm trước bại điền trang

Khuyến quân lưu luyến, thử Sơn, Thủy,

Hạ hậu tam niên hữu tốn thương.

- Khảm sơn, Khôn thủy, tiểu phòng cường (Tốt)

Cát thủy tướng nghinh, bách sự xương,

Nếu đại nghi nhi tôn quan chức vượng,

Chu y chấp hốt, tá Minh vương.

- Khảm sơn, Đoài thủy, hiệu Thiên la (xấu)

Hạ, hậu nhi tôn hoạn nạn ma

Áo, diệu, hình nghinh, xương làm báo!

Cánh phong quan tụng thoái điền ngưu.

- Khảm sơn, Kỷ thủy, phá xung lưu, (xấu)

Tử, ngũ, Tam phong bại Quý hưu

Hoạn nạn phong, lao, hư, hung tử

Cảnh phong quan tụng thoái điền ngưu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

II. KHÔN CỤC SA QUYẾT

- Nhị âm Khôn sơn, khởi Ngọ phong;
Tốn vị khôi diệu, Mão vì long.
Kỷ Đoái Cấn, phương đề cung phục,
Tử tôn phúc lạc, vị Tam công.

Nghĩa là: Nhị hắc là thợ thuộc phương Khôn, tức là Khôn sơn, mà phương Ngọ cả phong khởi.

Phương Tốn có sơn cao lam Khôi diệu, phương Mão làm long nhấp thủ. Phương, Kỷ, Đoài, Cấn thấp và cung phục. Thi con cháu hương phước lộc đến chức vị Tam công.

BÁT PHƯƠNG THỦY QUYẾT

- Khôn sơn, Khảm thủy, thị nguyên long (tốt)
Thủy lộ triều nghinh sơn đốn phùng
Chi hứa Hạ nguyên nhân phủ quy,
Thượng Nguyên, Trung giáp
(tức Nguyên) chủ bần cùng

- Khôn sơn, Cấn thủy, thị hung thần (Xấu)
Kiếp đạo phong thanh, bại diệt thân.
Hoành sự quan tai trung điệp chí
Phụ, huỳnh Thể, Tử, bất tương thân.

- Khôn sơn, Chấn thủy hợp thiên kỵ (tốt)
Phú quý. Cao quan, ý cảm phi
Hạ hậu chư phòng đồng phát phước,
Thưởng thưa xa mà bộ Đan tri.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Khôn sơn, Tốn thủy lai triều nghinh
Tứ quy án khang nhật nhật tân
Tiến nhập điền trạng, quan chực vượng
Anh hào phú quý, ... triều thần.

- Khôn sơn, khôn thủy, khởi phong loan (tốt)
Phú Quý vinh hoa vạn sự hoan
Bách tử, thiên tôn, giai tuấn tú
Gia tàng trân bảo, hữu thiên ban.

- Khôn sơn, Đoài thủy, kỵ triều xung 9xấu)
Trương tử tiền vong hạn họng trung
Ngưu âm huyệt tài, giải tuần tú,
Nhân đinh yểu tuyệt, nghiệp hoàn không.

- Khôn sơn, Kỷ thủy khởi cao cương (xâu)
Phong lao, ác tốt bất ly sang
Do, vũ điền, viện cầu mãi tận
Tam nam Tử tức, táo thân vong (ngành thứ ba)

3. CHẤN CỤC - HẠ QUYẾT

Tam dương Chấn sơn, Kỷ, Tốn phong,
Mão, vi khôi diệu Tý vi long
Khôn, Đoài, Cấn, Ly, sơn cùng phục
Nhi tôn thế đại phước trùng trùng

Nghĩa là: Tam Bích thuộc dương, là Mộc ở về phương Chấn, mà Kỷ, Tốn, phương khởi phong. Sơn ở Mão phương làm Khôi diệu Tý phương làm long. Khôn, Đoài, Cấn, Ly

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

phương đều thấp và cùng phục. Con cháu đời đời, phước đến lần lần nhiều lắm.

BÁT PHƯƠNG THỦY QUYẾT

- Chấn sơn, Khảm Thủy hướng tài cung (tốt)
Thiếu tử năng giao tự Thạch sùng
Cánh hứa chư phòng, đống phú quý
Tử tôn thể đại nhập triều trung.

- Chấn sơn, Cấn thủy thị hung phương (xấu)
Phạm trước tiên giao diệt Trưởng phòng
Phi tai hoành sự, niên niên hữu
Điền trang mãi tận, tử tôn vong.

- Chấn sơn, Chấn thủy, khởi cao phong (tốt)
Tỵ, Ngọ lai niên bội khố sương
Thái tuế gia lâm sinh quý tử
Chúng dương chấp hốt tại triều đường.

- Chấn sơn, Ly thủy, sử nhân sầu (xấu)
Bệnh, tụng liên miên bất khẳng hưu
Chỉ hứa Hạ nguyên, điền trạch vượng,
Thượng, trung bại tuyệt; kiến hoang khiu

- Chấn sơn, Khôn thủy tổn trung phòng (xấu)
Bệnh tật trùng trùng, cập yểu vong
Quan sự, phong lao, kiêm tự ái
Hỏa quang, cửu số (số 9) tất tương thương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Chấn sơn, Đoài thủy, thị Liên trinh (xấu)
Hoành sự hung tai, nhập trạch đình.
Đại tân điền viên do vị dĩ
Khả lâm tuyệt diệt, hựu ....
- Địa đô, khôi diệu, yểu phân minh (tốt)
Tứ lệ cương loan, cung trạch đình
Hồi long cố tổ, gia vinh hiển
Y tử, yêu kim, mãn đế kinh

4. TỐN CỤC - SA QUYẾT

Tứ Âm, Tốn sơn khởi Tốn phong,
Khôn vi Khôi diệu, Ngọ vi long
Khảm, Cấn, Đoái, Kỷ, sơn củng phục,
Yêu Kim, Y tử, Lộc thiên trung

Nghĩa là: Tứ lục thuộc Âm ở về phương Tốn (tức Tốn sơn) mà Chấn phương, khởi phong. Khôn sơn làm Khôi diệu, Ngọ phương làm long. Khảm, Cấn: Đoái, Kỷ, sơn cùng phục. Con cháu áo tía đai vàng, bổn lộc muôn chuồng.

BÁT PHONG THỦY QUYẾT

- Tốn sơn, Khảm thủy chủ tai ương (xấu)
Tàn tật hình thương bất khả đương
Tha nhật tao quan, tính thất hỏa
Lưu ly dân dật Tử tôn vương (là yểu vong).

- Tốn sơn, Cấn thủy lai xung phá (xấu)
Tam, Thất niên trung, hỏa huyết quang
Ác tật phong ,lao nhân bệnh tử,
Họa lai tuyệt diệt, thực nan đương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Tốn sơn, Chấn thủy tối nghi thiên (tốt)
Nhất thổ lâm môn, phú quý tuyền
Trung tử hưng gia, tiên hiền đạt,
Tử tôn đại đại xuất danh hiền.

- Tốn sơn Tốn thủy khởi trùng phong
Tố khản lai long, tại bản cung
Cánh đắc cát tinh, đôi điệp tùng
Định hiền sĩ, hiền gia phong

- Tốn sơn Ly thủy, cát kham ngôn, (Tốt)
Hạ hậu nhi tôn, tiến khố điền,
Tiểu tử trung nam, tiên phú quý,
Chư phòng đã chủ, lộc cao thiên.

- Tốn sơn, Khôn thủy viễn trường lưu,
Tăng ích điền trang, tiến Mã ngưu.
Anh tài tuấn tú đăng kim bảng,
Vi quan chức đại, tọa Kinh châu

- Tốn sơn, Đoái thủy, thị kim cung, (xấu)
Phạm thử hung tinh, lập Kỷ cung.
Phụ nữ tất nhiên, sản dựng tử,
Đệ, huynh, phụ mẫu, các tây đông

- Tốn sơn, Kỷ thủy, xung nghinh xung (xấu)
Hỏa đạo, ông hoàng, sản nạn hung
Công sự liên niên thính ác tử,
Nhi tôn tuyệt diệt. Cánh vô tông.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

5. TRUNG CUNG - SA QUYẾT

Ngũ dương sơn tiền, Khôn Cấn phong (tốt)
Khảm vi Nha Hốt, Ngọ vi long
Chấn, Tốn, Đoài phương, đề củng phục.
Tử tôn đại đại xuất tam công.

Nghĩa là: Ngũ Hoàng thuộc dương ở trung cung, phía trước sơn là Khôn, Cấn phương, khởi phong. Khảm phương có sơn làm Nha, Hốt, Ngọ (vị) làm long mạch. Chấn, Tốn, Đoài phương đều thấp củng phục. Đời đời con cháu nhậm chức Tam công.

BÁT SƠN THỦY QUYẾT

- *Trung cung Khảm thủy, Nha, Hốt triều (tốt)*
Tiểu tử ưng tai tảo phát tài
Đại đại vinh hoa Khôn hiếu dễ
Nhi tôn chập chập hữu lương tài

- *Trung cung Chấn thủy, thị Sát phương (xấu)*
Thủy trực, sơn cao, bất khả dương
Trưởng phòng tiên kiến, ôn hoàng tử
Phụ nữ, tu giao, sản hậu vong.

- *Trung cung Tốn thủy, nhược tương phùng (xấu)*
Doanh tạo nhân gia, lập Kỷ cùng
Tuyệt diệt tử tôn, điền sản tận,
Phụ nhân dâm tẩu, loạn gia phong.
- *Trung cung Ly thủy, khởi cao phong (tốt)*
Lai, khứ oanh hồi tả, hữu đồng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Kỳ gia phú quý điền tàm vượng

(tàm là nuôi tằm trong dâu).

Đại đại vinh hoa, hữu tước phong.

- Trung cung Khôn thủy, khởi loan phong (tốt)

Tử tức thông minh, phước lộc sùng,

Sơn triều, thủy cố, nhân đinh vượng,

Trưởng, ấu hòa đồng, vạn sự thông.

- Trung cung, Đoái thủy Bạch viên tinh

(con vượn trắng)

Tự cổ thường vi huyết nhậm tinh (sao xấu)

Bệnh hoạn liên niên, gia nghiệp phế,

Hạ nguyên, Âmcực, hựu Dương sinh.

(Hạ nguyên hết âm lại dương sinh, vãn xấu cả).

- Trung cung, Kỷ thủy, viễn lai triều (Tốt)

Tiến nhập điền trang, phước tự nhiên.

Tử tức hiền lương đa hiếu nghĩa,

Đăng khoa cập độ xuất anh hào.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

6. KỶ CỤC SA QUYẾT

Lục dương Kỷ sơn, Chấn Khảm, triều.

Tây long, ngọ vị, lưỡng phong cao

Cấn, Tốn, Khôn phương, bình củng phục

An cư, thứ địa, tử tôn hào.

Nghĩa là: Lục bạch thuộc dương ở về phương Kỷ (Kỷ sơn) mà phương Chấn, phương Khảm triều. Phương Tây và phương Ngọ 2 phía đều có cao phong. Cấn, Tốn, Khôn, ba phương đều củng phục (thấp) - Sát lấy ở yên, con cháu hào hùng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Cương thế hòan giao, phước mãn đường.
Hạ Giáp Tiểu nam đa phú quý,
Thượng, trung, y cựu, chỉ như thường.

7. ĐOÀI CỤC - SA QUYẾT

Thất âm Đoài sơn, Ly, Tốn phong.
Kỷ vi thiên liệu, Cấn vi long
Cấn, Chấn nhị phương, xung khích thiểu,
Nhi tôm cá cá tử y vinh

Nghĩa là: Thất xích thuộc âm, ở về Đoài sơn (phương Đoài) mà phương Ly, Tốn khởi phong; Kỷ lầm phương Thiên diệu (quý lành) Cấm lầm long (mạch nhập thủ). Sai phương là Cấn và Chấn, nước xung khích ít thôi. Con cháu đời đời kế tiếp, áo tía, đai vàng vinh hiển.

BÁT SƠN THỦY QUYẾT

- Đoài sơn, Khảm thủy bất nghi triều (xấu)
Sản nghiệp tuy đa, tự tuyết Khiêu (tan)
Phá sản ngỗ nghịch, tao hình tử
Trưởng phòng linh lạc tuyệt căn miêu.

- Đoài sơn, Cấn thủy, thị Tham lang, (tốt)
Phú quý anh tài, phước lộc xương
Hiếu nghĩa trung lương đăng Giáp đệ,
Mãn triều đều, tử thực phi thường.

- Đoài sơn, Chấn thủy, thị xung quan, (xấu)
Nhất phạm Liêm trinh, sự bất nhàn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Đề phối phong thanh, sản ách tứ,
Tử tôn linh lạc, hựu đa gian (gian nan)

- Đoài sơn, Chấn thủy, thị xung quan (xấu)
Nhất phạm, Liều trinh, sự bất nhàn
Đề phối phong thanh, sản ách tử,
Tử tôn linh lạc, hựu đa gian (gian nan)

- Đoài sơn, Tốn thủy, tử tôn xương (tốt)
Gia mục, nhân hòa, hiếu nghĩa phong.
Sương lẫm, hy sinh, đa mậu thịnh,
Anh danh viễn bá thực phi thường,

- Đoài sơn, Ly thủy hỷ triều nghinh (tốt)
Định chủ anh tài, ý cẩm vinh
Cánh chủ gia tàng, thiên vạn bản,
Khí tôn thế đại, vượng nhân đinh

- Đoài sơn, Khôn thủy, vượng trung nguyên (tốt)
Phú quý hoàn tai, ấm phượng loan,
Thượng giáp tam nguyên, đương bại tuyệt (xấu)
Quan phu, Quả phụ, bại điền trang.

- Đoài sơn, Đoài thủy, chủ đa hoàng (xấu)
Định kiến nhân đinh, đa diệt vong
Mãi tận điền viên, gia tất phá,
Tạo quan, tụng ngục, bị hình thương.

- Đoài sơn, Kỷ thủy, Khám lai do (tốt)
Tây bắc cao phong, tiến Mã ngưu
Tiêm chủ trung phòng, thân phú quý
Chư phòng y tử (áo tím) vượng điền trù

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

8. CẤN CỤC - SA QUYẾT

Bát dương sơn ...

Đoài vị khuê diệu, Kỷ vi long

Ly, Khảm, Khâm phương, đe củng phục

Đăng khoa cập đệ, nhập triều trung

Nghĩa là: bát bạch thuộc dương, ở về phương Cấn (cấm cục), mà phương Chấn, Tốn phong khởi. Phương Đoài làm Khuê diệu, phương Kỷ làm long. Phương Ly, Khảm, Khôn đều thấp phục. Con cháu đăng khoa cập đệ, vào trong hoàng triều làm quan.

BÁT SƠN THỦY QUYẾT

- *Cấn sơn, khảm thủy, bất khan thiên (xấu)*

Động tác phùng chi, họa hoạn liên.

Phụ tử phân ly, đa bại phá

Phong lao ác tật, nhập hoàng tuyền

- *Cấn sơn, Cấn thủy, túc kim ngân (Tốt)*

Thử địa phân minh, xuất phú nhân.

Tử tức hiền lương, hoàn mậu thịnh,

Trường nam gia lộc, phước như xuân.

- *Cấn sơn, Chấn thủy, xuất hiền tài (tốt)*

Nghĩa tụ, gia hòa, tích thiện lai.

Tử tử, tôn tôn đa mậu thịnh,

Doanh sương, mãn khố, túc tiền tài.

- *Cấn sơn, Tốn thủy, khởi cao cương (tốt),*

Nguyên khí gia lâm, phước dị thường (tốt)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Vận trị Hạ nguyên, gia nghiệp thịnh (tốt)
Thương nguyên trung tuần, thoái điền trang (xấu).

- Cấn sơn, ly thủy, thị hung thần (xấu)
Thủy trực, sơn cao, tốn hại nhân
Hạ hậu liên niên, tai họa chí,
Nhi tốn bại tuyệt đoạn thâm lâm.

- Chấn sơn, khôn thủy, thế luân tuân
(cao chênh vênh)
Thái tuế gia lân, tốn hại nhân.
Hỏa, đạo, ổn, hoàng, kiên sản ách,
Lưu đồ, một trận, cánh vong thân.

- Cấn sơn, Đoái thủy, thế ngang ngang
(cao tương đương)
Cự phú gia tài, đại cát vượng
Trung tử phong quan, gia lộc vị,
Chư phòng phú quý, xuất hiền lang.

- Cấn sơn, Kiền thủy vượng nhi tôn (tốt)
Phú quý tiên hưng, trung tử môn
Chư tử anh tài, giai cập đệ,
Trung lương đại dại, tận xưng tôn.

9. LY CỤC - SA QUYẾT

Cửu dương sơn tiền, Khôn tốn phong,
Ly vi Khôi diệu, Cấn vi long.
Khảm, Đoái, Kiền cương, đô nhiễu cát,
Tử tôn phú quý vĩnh vô cùng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Nghĩa là: Cửu tử thuộc dương, ở về phương Ly (tức Ly sơn), mà phương Khôn, phương Tốn có phong khởi, tức phương Ly làm Khôi diệu, phương Cấn làm long (mạch nhập thủ). Phương Khảm và Kiền đều thấp, mà quanh vòng ôm lại, thì lành; Con cháu được giàu sang bền lâu vô cùng.

BÁT SƠN THỦY QUYẾT

- Ly sơn, Khảm thủy, thị quan tinh, (xấu)
Định kiến nhi tôn, bệnh tật thân.
Sản nan, huyết quang, tính hoành tử,
Khan khan hậu đại, tuyệt nhân đinh.

- Ly sơn, Cấn thủy, khởi cao cương (tốt)
Hạ hậu nhi tôn, lộc vị xương,
Thế đại vi quen, Chu Tử dị,
Đoàn sương, doanh tích, vạn niên lương.

- Ly sơn, Chấn thủy: Phá quân tinh (xấu)
Hữu nhân phạm trước, bất an ninh.
Thử tinh tọa xứ, nghi an tĩnh,
Miễn đắc ngưu, dương tắc phạm hình.

- Ly sơn, Tốn thủy, chí bình bình (tốt)
Thử thị minh lòng, Tả phụ tinh
Nhược đắc đại cương, lai cố tổ,
Tử tôn vinh hiển, chí Công Khanh.

- Ly sơn, Ly thủy, phước hưng long, (tốt)
Bách lý cương long, khởi đốn phong.
Cánh tại bản cung, uy thế mãnh,
Văn vi khanh, Tướng, võ phong hầu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

- Ly sơn, Khôn thủy, ích nhi tôn (tốt)
Tự hữu tiền tài, tiến nhập môn
Tử tức hiền tài, cùng hiếu nghĩa?
Long lai hồi nhiễu, vượng hương thôn.

- Ly sơn, Đoài thủy, họa lai kỳ (xấu)
Ốc trạch không hư nữ tử mô
Tẩu biến tha hương, sinh kế thô
(thương đau buồn mãi)

- Ly sơn, Kiền thủy, kỵ tương phùng, (xấu)
Định chủ nhi tôn, ngỗ nghịch hung.
Tự thử điền viên, tiêu đãng tận,
Gia sơn bại tuyệt, họa trung trùng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

BÁT SƠN

TIỀN THỦY KINH ĐỊNH CỤC

- Thìn, Tốn, Tỵ thủy, vi Kỳ cục
- Bính, Ngọ, Đinh thủy, vi Khảm cục
- Mùi, Khôn, Thân thủy, vi Cấn cục
- Canh, Dậu, Tân thủy, vi Chấn cục
- Tuất, Kỷ, Hợi thủy, vi Tốn cục
- Nhâm, Tý, Quý thủy, vi ly cục
- Sửu, Cấn, Dần thủy, vi Khôn cục
- Giáp, Mão, Ất thủy, vi Đoài cục

Nghĩa là: Như thấy ở phương Thìn có nước, hoặc cả ba phương đều có nước thì lập một cục, đối diện cung ấy là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

cung Kỷ, Tuy gọi là cung Kỷ, nhưng gồm cả phương Tuất và phương Hợi ở hai bên, vẫn thuộc về cung Kỷ cả, vậy gọi chung là Kỷ cục, các cục khác, đại loại cũng như thế, sẽ suy ra.

Thủ cục, tức là định cục, thì ở Ngọc Kính Minh, Cửu cung cũng như Bát sơn, Điền thủy kinh, không khác.

PHIÊN QUÁI THỨC

Đây là Thiên định Quái, phép Bát sơn tiễn thủy, dụng Thiên định Quái, ngũ biến, khởi Tham lang ở cung quẻ, (quái ở trong quái lệ, bảo là: Ngũ quỷ quái vậy; theo phép Ngũ biến thì đối cung khởi Tham lang, phiên đến bản cung được Liêm trinh cho nên phiên pháp, bản vị khởi Liêm trinh, để lấy tiện dụng, nên nay đều dụng tiệp pháp (phép nhanh chóng), cứ đương tòa Ngũ biến, đối cung khởi Tham lang, mà Cửu tinh thứ tự, mới khôn loạn (sai).

KHỞI LIÊN TRINH QUYẾT

Vị vị khởi Liên trinh, Tham lang thử lệ hành trung khởi, trung chỉ biên khởi, biên chỉ.

Như là: Tốn cục, thì Tốn ở giữa (trung) tức lấy Liêm trinh gia Tốn, Vũ khúc gia Cấn phá quân gia Ly, Tả phụ gia Kỷ Tham lang gia Đoài, Cự môn gia Chấn, Lộc tồn gia Khôn, Văn khúc gia Khảm, như thế là Khởi Tốn chỉ Khảm, nên gọi là "Trung khởi trung chỉ".

Biên khởi, biên chỉ, như là: Kỷ cục, thì Kỷ ở biên (bên ngoài), tức lấy Liêm trinh gia Kỷ, Vũ gia Ly, Phá gia Cấn, Phụ gia Tốn, Tham gia Khảm, Cự gia Khôn, Lộc gia Chấn, Văn gia Đoài, là khởi Kỷ, chỉ ở loài, vậy bảo là "Biên khởi, biên chỉ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

TINH TỰ QUYẾT

Liêm trinh, vũ khúc, phá quân tả phụ Tham lang Cự môn Lộc cồn, văn khúc.

NẠP GIÁP

Kỷ, Giáp - Khảm, Quý - Thân, Thìn

Cấn, Bính - Chấn, Canh - Hợi, Mùi

Tốn, Tân - Ly, Nhâm - Dần, Tuất

Khôn, Ất - Đoài, Đinh - Tỵ, Sửu

Định cục chỉ dụng bát quái (tám cung) không dụng nhị thập tứ sơn (tức 24 phương)

Lập hướng thu thủy, thì phải phân nhị thập tứ sơn, như là Bính hướng, Bính thủy, thì cát hay hung phải theo Cấn mà đoán chứ không theo ly đoán.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HƯỚNG PHÁP

Hướng chỉ nên lập tam cát hướng thôi. Cái khác không nên dùng. Như là Khảm cục, thì lấy khôn, ất, là Vũ khúc hướng, Kỷ, Giáp là Tham lang hướng; Ly, nhâm, Dần, Tuất là Cự môn hướng, thủy lai cũng lấy bẩy vị ấy làm cát.

Họ Cửu Thăng nói: Phép quái lệ biến ra 64 lần, tức là (8 x 8 = 64 lần). Mỗi quái 8 lần biến, mà Bát sơn Tiễn thủy, chỉ độc thủ Ngũ quỷ quái, là lấy quái ấy hợp tịnh âm, tịnh dương Vả lại Liêm trinh về trung cung vậy. Trong cái Bát biến, thì cái Tứ biến bất hợp tịnh âm, tịnh dương vậy vô luận. Sinh khí Thiên y, Phúc đức, là ba quẻ tuy hợp tịnh âm, tịnh dương, như...

Liêm trinh bá quy trung (không về cung giữa), cho nên cũng không lấy. Ý là thứ tự ở cửu tinh, thì Liêm trinh là thứ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

5 tức là đội ngũ, cử ngũ, là ở Trung cung, chỉ có Liêm trinh cư trung, mà ... tán tinh tới đều được ở bản vị (vị của bát tinh). Tinh được ở vị của tinh, thì sau cái Cát, cát hung, mới có ứng nghiệm Đây là Bát sơn sở dĩ độc thủ ngũ quỷ quái vậy (tức chỉ lấy một phép Ngũ quỷ quái, để định cát, hung).

CỬU TINH CÁT, HUNG ĐOÁN

1) Tham lang thuộc mộc (sao cát)

Cát tinh tối bảo, thị Tham lang,
Hạ trước linh nhân, phước lộc xương.
Bất vấn nhị âm (hai tiếng), giai cát lợi,
Trùng trùng tiến nhập, ngoại trang điền.

2) Cự Môn thuộc thổ (sao cát)

Cự môn cát tinh, diệc nan cầu,
Trưởng vị điền tài tiền bất hưu.
Cánh đắc thủy lưu, tam bách bộ (300 bước)
Vi quan vinh hiển ngự giai du.

3) Lộc tồn thuộc thổ (sao hung)

Xuất tể, Ly hương, thị Lộc Tồn
Bần cùng hoành họa, Tổn gia môn.
Cánh kiêm công sự tương liên lụy,
Tật bệnh gian, dâm, bất khả dương.

4) Văn khúc thuộc thủy (sao hung)

Thoái điều Văn khúc, khởi tai ương,
Âm diệu gia dâm, bất khả dương.
Dâm dục, phong thanh, công sự khởi,
Sinh ly tức phụ, tên tài lương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

5) Liêm trinh thuộc hỏa (sao hung)

Tòng lai ôn hỏa, thị Liêm trinh,
Khẩu thiệt quan phù, bất tạm đình
Phạm trước tự nhiên, điền, trạch, thoái,
Thời sư tu yếu, tế giải tầm.

6) Vũ khúc thuộc kim (sao lành)

Mỗi ... Vũ khúc, cát nghi thu
Tài bạch điền viên, sự sự ưu (tốt)
Nhận thủ lai long, chân chính mạch,
Mải tôn phú quý, vĩnh vô ưu

7) Phá quân thuộc kim

Phá quân nguyên thị, nhất hung thần,
Quyết phối lưu đồ, hoạnh sự sinh.
Điền địa niên niên, ưu thoái bại,
Cánh kiêm dựng phụ mệnh nan tồn

8) Phụ bật thuộc thổ

Phụ bật vi phước, diệ vi tai (hại)
Vi phước, vi tai, vị dị (chưa dễ) sai
Tả, Hữu hướng lai, xưng cát trợ,
Hung tai Huyền vũ ám xung lai.

CỨC TINH NHÂN PHỎNG ĐOÁN

Tham hưng Trưởng tử, Cự hưng Trung,
Vũ khúc Tam phòng, tài phước phong.
Văn bại đại thành, lộc bại tiểu,
Liêm, Phá, Trưởng tử, thụ bần cùng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

KỶ SƠN

Kỷ sơn nhân dục, biện chân hình,
Tây bắc lai long, Tốn thủy đình
Nhược thị Đông môn, vô thủy nhiễu,
Long thần tán hoán, bát vi trân.

TỔNG CA

Đông nam hữu thủy, tác Kỷ sơn,
Xuất nhân u kiện tính thiên không,
Chỉ khủng ngộ triều Nhâm, Bính hướng,
Trưởng phòng tiên tử, thoái điền không,
Tý, Ngọ, Thìn, Tuất, vi chính hướng
Nhi tôn ẩn thực cửu hưng long.
Hựu khủng căn để, thủy phá mạch
Tung nhiên nhất phát, tựu bần cùng.

HUNG PHƯƠNG CA

Cấn lưu cát trung tử! Mùi khổ Sát thân ca!

Mão, Dậu, hưu hành lộ ! Xung quân dâm Quả phụ!

HUNG TINH CẢ

Văn khúc tinh tại Đòai phương, công tụng tại bệnh.

Liêm trinh tính tại Kỷ phương, tổn ngưu mã lục cúc, cập đáo lộ nhận! Hữu tật bệnh nhân.

Lộc tồn tinh tại Chấn phương, chủ quan sự huyết quang sản tử tật bệnh.

Phá quân tinh tại Cấn phương, chủ Trưởng phòng,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tam phòng thụ hình pháp quan sự. Nữ nhân sản tử (chết vì đó).

2. KHẢM SƠN

Khảm sơn thuộc thủy, Bạch tinh lâm
Chính bắc lai long, Ly thủy hình
Duy thủ thủy hoành, lưu tả hữu,
Kham khoa chân cục, kỷ tương phùng.

TỔNG CA:

Óc tiền hữu thủy, khảm sơn long
Nhược hữu căn nguyên, phát bất cùng
Hậu diện hữu trì, thành đại bại.
Nữ nhân dâm loạn, lộ hành tung
Hựu kiên nhiễm hoan, phong ma hậu
Thiếu nữ thân gia, bất kiến phùng
Điền địa tiêu vong! Quan sự chí
Vô tình cốt nhục, biệt gia công!

HƯNG PHƯƠNG CA

Mùi, Giáp hữu thủy xung - Lục thủy hoạn, ma phong
Tốn, Tân phong trần nữ. Chấn, Cấn, phạm ôn hình.

HUNG TINH ĐOÁN

Liên trinh tinh lạc tại Khảm phong, chủ thiêu quan sự! THụ nhân tự ải, đầu hà (lâm đầu xuống nông tự tử). Phá quân tại Dậu phương nhân công sự Trung phòng tử ải lao thủy, (Phối quân tha châu! Lộc tổn tinh tại Cấn phương, tử tôn xung quân, ôn bệnh quan sự! Văn khúc tại Tốn phương, tự ải đầu hài hiểu tử, dâm bên!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

3. CẤN SƠN

Cấn sơn thuộc hổ, dữ Khôn quan
Dục biện chân hình, Sa, Thủy tường
Thủy tụ Tây nam, phương thẩm cực
Long chân, huyệt chính nãi vi lương

TỔNG CA:

Tây nam hữu thủy, Cấn vi cung
Tốn, Tự lưu lai, phú thả phong
Thiết mạc Ngọ cung, lưu Bích khứ.
Thiếu niên nữ tử, trục nhân tung.
Trưởng phòng tức phụ, tiên cô quả.
Kỷ cung đoán định, hữu quân xung
Đông bắc căn đa, du cửu kế
Căn vô, Điền sản, chỉ phiêu bồng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HUNG PHƯƠNG CA:

Nhất thủy nhập Kỷ cung, Tức phụ dữ công thông
Thủy lưu Dần, Giáp vị; Khâm hựu xà thương.
Thủ quả kiêm tự ải. Sản tử mạc tương phùng.
Khôn thủy, tính Ngọ thủy; Xung quân quan sự lâm.

HUNG TINH ĐOÁI:

Liêm trinh tinh tại cấn phương, chủ ôn hoàng, cập điên đảo, nhân đinh, tức phụ ly hoàn. Phá quân tinh tại Kỷ phương chủ triêu quân hỏa tai. Phụ nhân sản ách. Nhân đinh ôn bệnh. Lộc tồn tinh tại Khảm phương, tổn thiếu niên thế. Nam, nữ nhân tật. Hỏa quang, quan sự. Văn khúc tinh tại Khôn phương, tức phụ vô phu, thiêu nhân nhập xá.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

4. CHẤN SƠN

Chấn sơn thuộc mộc, dĩ vi dương

Dục biện chân hình, Sa, thủy tường.

TỔNG CA:

Ốc tây hữu thủy, Chấn sơn long

tu dụng đông biên, khí mạch tòng

Thiết mạc câu cử, trường tích thủy

âm nhân thủ quả, cụ hàn đông.

Thượng nguyên nhất phát gia tài vượng

Phùng mộc, phùngkim, gia bất phong

Thất hỏa tao ôn, thành đại bại.

Sản vong, tự cô phước thành hung.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

HUNG PHƯƠNG CA

Thủy lưu Khôn, Thân thượng; Phong lao á, kiểu dạng

Tuất, Kỷ vi tặc tử. Dần, Giáp bại ly hương

Ngọ, Tý phương thượng lai; Quân tượng tặc tương thủy

HUNG TINH ĐOÁN

Liêm trinh tại Chấn phương, chủ phi tai hoành họa, ải đầu hà. Trung phòng thường thường khốc khấp. Lộc tồn tại Ký phương, chủ hỏa tử, triều công sự! Tử tôn tầu hướng tha hương. phá quân tinh tại Khảm, chủ Chiêu quan sự. Tự ải lạc thủy. Tang sự bất minh. Văn khúc tinh tại Khôn phương, phụ tử tẩu tán.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

5. TỐN SƠN

Tốn sơn vi mộc, hựu vi âm

Dục thức chân cơ, Kỷ thủy tồn

Đông nam lai mạch, nghi triều viễn

Tây bắc khê vi (vây), trị vạn kim.

TỔNG CA:

Tây Bắc hữu thủy, vi Tốn cung (cục)

Thiên lý lưu lai, khả phú phong

Chỉ khủng thủy hình, như khúc xích

Tổng nhiên an thái, dã tham hồng

Đông nam hữu địa, tài nguyên vượng

Tây bắc đêm cao, khai khẩu xung

Nhất phát đinh giao, nhân bại tuyệt.

Nhược tầm Ngọ hướng, bị nhâm nông (khinh rẻ)

HUNG PHƯƠNG CA:

Tân thủy ứng tác tặc: Nhâm, Tý, Quý xung quân Lạc thủy ma phong dại! quả phụ thụ cơ cùng

Ngọ, Dần, phụ miên nữ. Tức, phụ ước công công

(Tức loạn luân dâm ô, cha con hủ hóa, vợ con, dâu, loạn dâm).

Dâm, mưu sát lão công. (dâm ô giết chồng già)

Ngọ thủy triêu tế bại. (gây sự với con rể)

Dần, Tuất, mạc tương phùng). Không nên gặp thủy ở Dần, Tuất).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HUNG TINH ĐOÁN

Liêm trinh tinh tại Ly phương, chủ cô quả.

Văn khúc tinh tới Chấn phương, chủ tật bệnh, tổn ngưu dương. Phá quân tinh tại Tốn phương, tiểu phòng sinh tai họa Phong tật đỏan mạnh. Lộc Tồn tinh tại Đòai phương, song mục manh. Thiểu đinh

6. KHÔN SƠN

Khôn sơn thuộc thủy, thổ, thị dương thần
Lai mạch Tây nam, Cấn phương tầm
Sửu, Cấn, Dần phương, thủy toàn nhiễu
Kết thành chân cục, phả kham thân (tốt nên dùng)

TỔNG CA:

Đông Bắc hữu thủy, thị Khôn long
Dần, Giáp lưu lai, Quý thượng đồng
Nhược đắc bản căn, hành mã tích
Đoan nhiên tử tính tận đăng dong
Cấn phương khai khẩu, kiều ung tắc
Thoái khước điền trang, thất hỏa hung
Nhược thị bách niên, vô hoạn tử,
Định ưng cát diện chiếu viên trung

HUNG PHƯƠNG CA

Sửu, Cấn, xung, quân thủy (nước xung quân)
Tốn lộ tác tặc môn. (Tốn phương là của giặc)
Tỵ, Dậu, cản nam tử (Phương Tỵ, Dậu xấu lắm)
Hợi, Mão, tảo thương hình (Sớm bị hình thương)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HUNG TINH ĐOÁN

Liêm trinh tại Tốn phương, chủ trưởng phòng phụ nhân tà dâm. phá quân tinh tại Ly phương, chủ yếu tử thiếu vong. Lộc Tồn tinh tại Khôn phương, Trưởng phòng, Tử phòng, mãi (bán) tận điều viên. Nam, nữ tật bệnh. Văn khúc tại Khảm phương, chủ tố tặc (làm giặc) điên cuồng. Tốu tán tha hương.

7 - LY SƠN

Ly sơn dương hỏa thủy nan tầm
Lai mạch thiều thiều nhập khảm đình
Thủy hội Tốn cung Khảm tiếu huyệt
Cấn, Kỷ thủy nhiễu cánh vi vinh

TỔNG CA:

Ốc nam, thủy bắc, thị Ly Long
Toán lai phùng mộc thập phân vinh
Kim thủy chi niên gia hoạn tính
Tiền viên tịnh tận, xuất ma phong (bệnh phong)
Nhược thị triều nam, trú Tý, Ngọ
Định ứng nữ tế (con rể) tác gia công (chủ nhà)
Nhược đắc tọa Đinh, tác Quý hướng
Tuy nhiên bần quẫn, Cựu môn phòng.

HUNG PHƯƠNG CA:

Nhâm thủy xuất mạnh tủng (Mù điếc)
Sửu, Cấn, định sung quân (ra quân đội)
Hợi, Mão, thiên hỏa phát (bị lửa cháy)
Ất thủy, định suy bại
Bính dâm, Ngỗ nghịch nhân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

HUNG TINH ĐOÁN:

Liêm trinh tinh, tại Khôn phương, Sản Tử, quan sự, tử tôn điên cuồng. Phá quân tinh tại Đoài phương, trưởng phòng tức phụ hàng. Đẩu thoái thất điền địa. Lộc Tồn tại Tốn phương. Trưởng phòng yểu tốt vong. Nhẫn tật, tử vong. Văn khúc tại Cấn phương, tức, phụ (con dâu và vợ) đa tình. Tử tôn đào tán, tử ái đẩu hà.

8- ĐOÀI SƠN

Đoài sơn chân cục, thế đa khâm
Đắc thủy quan lan thành mỹ cục.
Chính tây lai mạch, cánh phùng thủy
Cấn, Tốn, hồi lan, định hữu nhân (nhân quả tốt lành)

TỔNG CA:

Ốc dông hữu thủy, Đoái cung long
Khí thể thiều thiều, hỷ hoạt phùng
Mạch đoản nhất hưng, gia tất bại.
Mạch trường dũ cửu, cựu gia phong.
Ắc tây đô hãm, hà tu khán
Mụ hậu, nhân gia, thoái tận cùng.
Âm, á, Manh, Tủng, tính cổ chướng.
Phụ nhân tham sắc, dữ nhân thông (dâm ô xấu lắm)

HUNG PHƯƠNG CA:

Kỷ lưu Sát Trướng phụ; Tương kế tử, gia công Đinh, Sửu, Dần đoạn tuyệt; Tý, Ngọ phát ma phong

HUNG TINH ĐOÁN:

Liêm trinh tinh tại Đoái phương, nhi tôn ngỗ nghịch, tác quân viễn tử. Văn khúc tinh tại Kỷ phương, đẩu hà tự ải. Nam,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

nữ đào vong. Phụ nhân thủ quả. Lộc tồn tinh tại Ly phương tật bệnh quan phù, nhân manh, cước bí (chân thọt khô đét)

BÁT SƠN CHIẾU THỦY KINH

PHIÊN QUÁI QUYẾT

(Thiên định Quái, như lệ trên)

Đối vị khởi Tham lang, Bát tinh thứ đệ hành: Biên khởi biên chỉ (hay là "Huyền khởi huyền chỉ" cũng vậy): nghĩa là Lấy Thiên định quái, đối cung khởi sao Tham lang, lấy sao Tham lang, Cự môn, Vũ khúc, ba phương để làm khứ thủy, thì được cát.

Họ Nghi Tháo nói: Cái phương cát của Thiên định quái tức là cái phương hung ở Ngũ quỷ quái, vậy thì lấy một quẻ hay là cung của Ngũ quỷ, để nghinh lai, tiểu khử, cúng có thể được thế thì Phiên định quái nói cũng rườm phiền như vậy ư? Nên biết là: cái phương thủy khứ là cát, chứ chẳng phải hung. Vả lại cực tính sở ứng, xem ra chẳng phải như một, nếu không so sánh với Thiên định quái, thì không được kĩ càng cẩn thận. Đây là cổ nhân lập pháp, sở dĩ tinh tường, mà không còn ân hận sơ sót gì nữa.

CÁT TINH ĐOÁN

Tham lang tinh: (ứng Hợi, Mão, Mùi, sinh nhân và niên nguyệt). Lâm Kỷ, Giáp, Khôn, ất, Nhâm, Quý sơn, tên gọi là Tài. La thủy.

QUYẾT VÂN

Tài lai chi thủy phú gia tài

Lưu nhập dương cung, thị phước môi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Định sán nhi tôn, thông thả tuấn
Danh tiêu kim bảng, chiếm văn khôi
Lâm (phi tới cung) Cấn, Tốn, gọi là Cẩm La Thủy

QUYẾT VÂN

Cẩm la chi thủy, hỷ lưu trường
Âm vị nghi cư Cấn, Tốn phương
Tử đệ thông minh văn đới tú
Tha niên ý cẩm, hỷ hoàn hương
Lâm Bính, Canh, gọi là Lục Tú Hoa La Thủy

QUYẾT VÂN

Tham lang khứ thủy, hiệu Hoa la
Canh, Bính phương lưu hỷ khí đa
Tài bạch kim ngân, tòng thử tiến
Nhi tôn thông tuấn cánh gia hòa.
Lâm Đinh, tân, Phương gọi là Báo La Thủy

QUYẾT VÂN

Thủy triết Tham Lang, hiệu Báo la,
Đinh, Tân kỷ vị thượng hỷ tương qua
Tiền tài phong túc, hà tu thuyết
Tuấn tú nhị tôn đệ giáp khoa.

Cự môn tinh (ứng Thân, Tý, Thìn sinh nhân tính niên, nguy). Lâm Kỷ, Giáp, Khôn, ất, Nhâm, quý, gọi là hoành tài thưa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

QUYẾT VÂN

Hoành tài chi thủy, Cự môn dương
Triết thủy nguyên lai, vị tướng dương
Định hữu hoành tài gia tất phú
Tự nhiên tiến lập, tối vị lương
Lâm Cấn, Tốn gọi là Lục Y Thủy

QUYẾT VÂN

Lục y chi thủy, cảnh vi kỳ,
Cấn, Tốn, trung cung, hảo triết quy (ôm về mộ)
Gia đạo hưng long, sinh quý tử,
Hộ y quái lục, bộ đan trì.
Lâm Bính, Canh gọi là Thiên Cung Thủy

QUYẾT VÂN

Cự môn chi thủy hiệu Thiên cung
Âm vị nghi Canh, hỷ Bính, trung.
ấm ích nhi tôn, đa phú quý,
Văn chương, tinh đẩu, cán tâm hung (bụng)
Lâm Đinh, Tân gọi là Song Tú Thuỷ

QUYẾT VÂN

Song tú cung trung, Đinh, giữ Tân
Cự môn lâm chiếu, phước lai trăn. (rất nhiều)
Huyệt tiền triết thủy, bằng sơn mạch
Tha nhật nhi tôn, tận phú nhân.

Vũ khúc tinh (ứng Tỵ, Dậu, Sửu, sinh nhân, tính niên nguyệt). Lâm Kỷ, Giáp, Khôn, ất, Nhâm, Quý, gọi là Thiên tài thủy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

QUYẾT VÂN

Dương cung Vũ khúc, tối vi kỳ,
Thủy hiệu thiên tài, phúc lộc nghi
Táng hậu định sinh, thông tuế tử,
Cao xa, Tứ mã, diệu sinh kỳ
Lâm Cấn, Tốn, gọi là Thiên Tước thủy

QUYẾT VÂN

Vũ khúc lưu quy, Tốn Cân cung
Thủy danh Thiên tước, hy tương phùng.
Nhin tôn thông tuấn đăng khoa giáp
Chính cự văn chương, quá thế hùng;
Lâm Bính, Canh, gọi là Vinh Lộc Thủy

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

QUYẾT VÂN

Thủy danh Vinh lộc, thị như hà,
Canh, Bính chi trung, Vũ khúc cư.
Khứ thủy nhược điểm, tòng thứ xuát,
Tăng dong tiến lộc định thôi nguy.

(Khư cất dựng, tiến triển tài lộc mạnh lên cao đại thị vượng).

Lâm Đinh, Tân gọi là Tài Thiếu Thủy

QUYẾT VẬN

Thủy danh Tài nhiễu thị hà nhân,
Vũ khúc lâm Đinh, quy dữ Tân.
Hảo hướng huyệt trung, tùy bộ phóng
Gia doanh tài bạch, túc châu trân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Tả phụ tinh (ứng Dần, Ngọ Tuất sinh nhân, tính niên, nguy nguyệt). Lâm Kỷ, Giáp, Khôn, ất, Nhâm, Quý, gọi là Bản cung thủy

QUYẾT VÂN

Bản cung phóng thủy, thủy lưu dương
Tả lụ tinh lai, chiếu thứ phương
Gia vượng điển tàm, kim bảo tích,
Cánh sinh Quý tử, túc hiên ngang
Lâm, Cấn, Tốn, gọi là Thiên Thì Thủy

QUYẾT VÂN

Thủy lưu Cân, Tốn, hiệu Thiên trì,
Tả phụ tinh lâm, tối thị lỳ.
Hưng vượng nhân đinh, túc tài thạch.
Tính danh tha nhật, đạt Thiên Tri (cung vua)
Lâm Bính, Canh gọi là Ngân Hà Thủy

QUYẾT VÂN

Tả phụ lưu quy Bính dữ Canh
Ngân hà nhất thủy, tính Thiên hành
Tha niên định sản, anh hùng bối,
Kim bảng tu gia, tảo quái danh
Lâm Đinh Tân gọi là Nguyệt Khuật Thủy

QUYẾT VÂN

Tả phụ lưu lai, Đinh dữ Tân,
Thủy danh Nguyệt Khuật, thị Thiên tân.
Khai cau phóng thủy, chân vi cát,
Quá hủ thiên sương, túc thị trần.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHỤ TÁNG CHƯƠNG

(Sau táng thêm ngôi khác)

Vào vấn đề phụ táng. Tiền triết có bàn tới:

Ở nơi núi, đồi cao, những chân huyệt thì đều ở một chỗ trung chính thôi, khoõng nên táng hai ngôi.

Ở vùng bình dương quang đãng, thì có thể đặt táng thêm ngôi khác được, nhưng phải xéi kỹ, nếu hồ nghi ngôi mộ trước không dúng huyệt, hoặc sai hướng mà không dám canh cái, thì mới nên phụ táng, nếu mộ tổ trước đã kết phát phú quý thì khoõng nên làm phụ táng nữa.

Phép phụ táng thì phải phân biệt từng huyệt, cuừng như là nhà ở, phải phân tách từng phòng, xem phòng nào vượng? Phòng nào suy? Vậy huyệt càng phải biết rõ huyệt nào cát huyệt nào hung?

Có cái huyệt táng trước lại yếu kém, huyệt phụ táng sau lại mạnh hơn. có chỗ ngôi đế trước phát phước, ngôi đế sau lại bị hoại.

Cái ngôi táng trước đương phát phú quý mà có ngôi phụ táng nữa thánh ra giảm phúc đi, là vì bị ngôi sau làm đoạn thương long mạch! Cái ngôi phụ táng sau không an ninh, là bởi ngòi cũ đoạt khí mạch rồi! Vậy thay ngôi trước dã dúng được rồi, thì không nên đặt phụ táng nữa. Ví như cái cây đang được tươi tốt, thì phải bảo vệ gốc rễ không được dụng rìu búa đến. Nếu thấy ông cha xưa phú quý về ngoi mộ ấy, mà tự nhiên thấy con cháu nghèo hèn, là do ở nguyên vận biến chuyển, nên dành chỉ một nguyên là sáu chục năm không phát, hoặc suy kém dần, nhưng đến nguyên vận khác, lại phát phước, phục hưng thường phát to hơn đời trước không chừng! Muốn phát phú quý đều đều không bị gián đoạn, thì không gì bằng là tìm ngôi đất

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

khác, đã tiếp phúc thì tốt hơn hết! Những danh giáp lệnh tộc đời xưa, phần nhiều là có mấy ngôi đắc địa kế tiếp, nên cháu chắt kế thế vinh hoa hiển hách mấy trăm năm, hiện nay cũng có nhiều nhà vẫn được hưởng phúc như vậy.

Còn những chỗ thấy chân long, quý cục mà huyệt đặt sai, nên không thấy phát phước, mà muốn đèm hài cốt khác phụ táng, thì phải xem xét kỹ, nên đặt Chiêu huyệt (huyệt ở bên tả) hay đặt Mựu huyệt (huyệt ở bên hữu), lập hướng nào đúng hơn. theo những phép đã kể rõ, phéo nào được nhiều cái tốt hơn, mà không phải mất chính khí của thiên địa an bất, thì mới đúng là huyệt, chớ nên coi thường, như những dong sư không biết tường tận cứ làm bừa đặt bậy! Như những người vô học, khi bị họa diệt vong không chừng! Cũng vì thế mà có nàh mộ tổ đã kết phát, vượng, phú quý, nhưng lòng tham lam muốn đặt thêm mấy ngôi nữa, tưởng là được hưởng phúc thêm nhiều hơn nữa, nhưng lại sinh ra tai họa, thất bại dần, rồi cả họ bần cùng, tàn lụi! Vì tổ tông là căn nguyên của cháu chắt cả dòng họ chứ đâu phải là chỉ mấy người chịu nguy khốn. Cũng như cây bị đứt rễ cái, hoặc gốc bị hư, thì tất cả cành lớn, nhánh nhỏ đều héo lá, tàn hoa mà chết khô.

Phương pháp phụ táng: có cách luận về Bát phương (tức Bát quái) thì đều lấy bàn cục của tổ huyệt (huyệt táng trước) làm chủ mà phi gia, khởi ở trên cùng vị tam chân, tức khởi chủ tinh ở phương Chấn, rồi theo thể lệ, luân thứ phi đi, như: tính với nguyên cung tương Khắc, thì cát, nếu là tương sinh thì hung, tý hòa thì bình bình, không được là phúc, nên mới bảo rằng: "Sất phương thiêm táng phản vinh xương" Nghĩa là: cái phương sát khí của ngôi mộ trước, mà đặt táng thêm ngôi khác ở phương ấy, thì ngôi mộ ấy lại trở thành thịnh vượng, hiển vinh. Đây là một cách.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Có cách luận vô nhị thập tứ vi (24 phương) thì lấy chỗ thủy khấu (cửa trước tiểu di) của chủ huyệt làm đầu, lấy đối cung với cung thủy khấu làm khởi tinh, phi xuất cửu tinh cung, xem ngôi phụ táng ấy là phương của tinh gì, hễ được tam cát tinh, thì cát tường. Đây lại là một cách khác nữa.

Hai cách này nên kiêm luận (phải còn gồm đến cả) tức phải dùng cả hai cách.

Xét ra thì mỗi việc đều có một Thái cực, vậy phụ huyệt cũng chẳng nên lấy phương vị của chủ huyệt (huyệt để trước) làm bằng. huyệt nào cũng riêng có thừa khí, riêng có nguyên vận, riêng có tinh phù (sao phù hợp) của phép lập hướng tiêu sa nạp thủy. Các huyệt ấy, mỗi cái đều có sự liên chuyển khác nhau, tuy cái danh gọi là phụ huyệt, nhưng thực ra đặt cái huyệt chính khác, thì phải lấy phép chính, mà suy đoán, nếu phép chính được hợp với phương vị tốt, thì cái phéo phụ táng lại thuộc về ý nghĩa vậy chớ nên lầm tưởng, mà bảo là: vẫn thừa cái cục của ngôi huyệt trước.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

PHIÊN QUÁI - CHUÔNG QUYẾT

Ly	Tốn	Khôn	Đoài
Kỷ	Cấn	Khảm	Chấn

Cấn chủ huyệt			Chấn chủ huyệt		
Ly	Hoàng	Đoài	Tốn	Ly	Khôn
Cấn	Khảm	Chấn	Chấn	Hoàng	Đoài
Tốn	Kỷ	Khôn	Cấn	Khảm	Kỷ

Tốn chủ huyệt			Ly chủ huyệt			
Hoàng	Khảm		Chấn	Khảm	Kỷ	Cấn
Tốn	Kỷ	Cấn	Ly	Khôn	Tốn	
Ly	Khôn	Đoài	Hoàng	Đoài	Chấn	

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

Khốn chủ huyệt			Đoài chủ huyệt		
Chấn	Cấn	Khảm	Cấn	Tốn	Kỷ
Khôn	Tốn	Kỷ	Đoài	Ly	Khôn
Đoài	Ly	Hoàng	Chấn	Hoàng	Khảm

Thí dụ: Như thủy khấu ở phương Kỷ tài khởi Tham Lang ở cung Đoài, thì Cự Môn ở Chấn, Lộc Tồn ở Khốn, Văn, Khúc ở Khảm, Liêm trinh ở Tốn, Vũ khúc ở Cấn, Phá quân ở Ly, Phụ bật ở Kỷ.

Như Thủy khấu ở phương Cấn, thì khởi Tham Lang ở Khôn, đến Cự Môn ở Khảm, Lộc Tồn ở Đoài, Văn Khúc ở Chân, Liên Trinh ở Ly, Vũ khúc ở Kỷ, Phá Quân ở Tốn, Phá Quân ở Tốn, Phụ bật ở Cấn.

Kỷ chủ huyệt			Khảm chủ huyệt		
Đoài	Chấn	Hoàng	Khôn	Đoài	Ly
Thất xích	Tam bích	Ngũ			
Nhị hắc	Thất xích	Cửu tứ			
Xiền	Cấn	Khảm	Khảm	Chấn	Hoàng
Lục bạch	Bát bạch	Khắc bạch			
Nhất bạch	Tam bích	Ngũ			
Khôn	Tốn	Ly	Kỷ	Cấn	Tốn
Nhị hắc		Tứ lục	Cửu tử		
Lục bạch	Bát bạch		Tứ lục		

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

**** Hết ****

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 5

Phần I: DIỂM HUYỆT BỘ 9

Phần II: LẬP HƯỚNG BỘ 372

PHỤ TÁNG TRƯƠNG 611

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHONG THỦY ĐỊA LÝ TẢ AO

BẢO NGỌC THƯ

VƯƠNG THỊ NHỊ MƯỜI

NHÀ XUẤT BẢN MŨI CÀ MAU

Chịu trách nhiệm xuất bản

QUANG TRUNG

Biên tập YẾN NHI

Trình bày KHẮC TRUNG

Bìa MINH LAN

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

In 1000 cuốn khổ 14.5x20.5cm tại công ty in Bắc Thái.
Giấy phép xuất bản số 2125/19/xb-QLXB ngày 1 - 02- 2006.
In xong và nộp lưu chiểu quí 2 năm 2006.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOK: https://bookykhoa.com

PHONG THỦY ĐỊA LÝ TẢ AO

bảo ngọc thư

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giá: 94.000đ

Download Ebook Tại: https://downloadsachmienphi.com